MÃ BÁ DUNG

DANH GIA CỔ VẬT

HÔI CỦA ĐÔNG LĂNG

Tố Hinh dịch

nhã nam
NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI

Danh Gia Cổ Vật 3 - Hôi của Đông Lăng

Tác giả: Mã Bá Dung

Người dịch: Tố Hinh

Phát hành: Nhã Nam

Nhà xuất bản Hà Nội 08/2020

—★—

ebook©vctvegroup

Lời tựa

Một gia tộc truyền đời cũng giống như một món cổ vật thượng hạng vậy. Trải bao đời giữ gìn và đánh bóng, âm thầm tích lũy giữa dòng thời gian đằng đẵng, dần dà, nó sẽ khoác lên mình một lớp hồ bọc đậm đà tinh thuần, ôn nhuận trầm lặng, toát lên vẻ cổ kính. Cổ vật hữu hình, truyền thừa vô hình, không nhìn thấy, không chạm tới được song lại thấm vào xương máu con cháu đời sau trong gia tộc, trở thành sợi dây ràng buộc tinh thần giữa các thành viên trong gia tộc với nhau, thậm chí trở thành một phần trong tính cách và số phận họ.

Trên đường tới gặp Lão Triều Phụng, tinh thần của nhà họ Hứa đã ẩn tàng cả nghìn năm nay trong cơ thể tôi bắt đầu thức tỉnh. Nó rục rịch, sôi trào như muốn nói gì đó với tôi. Đó không phải sự biểu đạt bằng ngôn ngữ, mà là sự cộng hưởng vượt lên cả hạn chế của thời gian. Câu chuyện nó muốn kể rất dài, song khi truyền đạt cho tôi lại chỉ mất một cái chớp mắt. Những con người quá khứ, những câu chuyện xa xưa cùng những món cổ vật truyền kỳ đã ngưng kết lại thành cảm xúc trong một khoảnh khắc, khiến tôi đang đi chợt dừng bước, đặt tay lên ngực, ngẩng đầu nhìn trời.

Tuy không thấu triệt, nhưng tôi cảm nhận được, đây là một câu chuyện liên quan đến ông nội Hứa Nhất Thành của tôi.

Một truyền kỳ tôi chưa bao giờ được biết.

Chương 1: Cờ quân tử

Hạ tuần tháng Năm năm Dân Quốc thứ mười bảy*, Bắc Kinh đương lúc chuyển mùa giữa xuân và hạ, khắp thành nở đầy hoa hòe. Đây là lúc trời nóng dần lên, dễ xảy ra đại dịch nên dân gian kiêng kị rất nhiều. Kiêng dán cửa, kiêng chuyển nhà, không cắt tóc, không phơi giường, ai nấy đều mong tới Đoan Ngọ giết sâu bọ xong mới bắt tay sửa sang dọn dẹp. Dân gian thường gọi là tháng Năm độc, hễ đến tháng này, nhất định sẽ có chuyện.

Năm nay chưa nóng đã có gió lớn. Trận gió này cực lớn, cuốn theo cát bụi đầy trời phủ lên chùa Đàm Giá, trùm lấy núi Hương, cuồn cuộn ập vào thành, liên tục suốt mấy ngày. Quả là bụi lấp mặt trời, đâu đâu cũng một màu vàng của cát, cả thành Bắc Kinh như một bức ảnh cũ, trời mù mịt đất mù mịt tường mù mịt, người ngựa đi trên đường đều mù mịt, khiến lòng người ta cũng mịt mờ.

Hằng năm Bắc Kinh đều nổi bão cát, nhưng chủ yếu vào mùa xuân. Năm nay trận bão này lại oái oăm, đến vào tháng Năm độc. Người già kể rằng loại gió này rất có lai lịch, gọi là gió Hoàng sát, chuyên khắc hoàng thượng. Năm Sùng Trinh treo cổ, Bắc Kinh đã nổi gió này; năm Viên Thế Khải qua đời, cũng nổi gió; về sau khi Tuyên Thống đế bị Phùng Ngọc Tường trục xuất khỏi Tử Cấm thành, gió này cũng đến. Bởi thế năm nay gió vừa nổi, lại gặp ngay tháng Năm độc, người già ở Bắc Kinh đều nhủ bụng, e rằng… lần này lại thay triều đổi đại rồi đây.

Hoàng Khắc Vũ ôm tay nải xanh, liêu xiêu chạy men theo chân Thiên Đàn về phía Tây. Giữa mịt mù bão cát lại chạy ngược gió, dù đang trai tráng bẻ gãy sừng trâu, cậu cũng phải khom lưng cúi đầu nín thở. Hễ chạy nhanh là miệng đầy cát, vừa hít thở đã sặc sụa vì bụi. Nhưng việc gấp như lửa đốt, Hoàng Khắc Vũ làm gì còn tâm trạng oán trách thời tiết, đành kéo sụp vành mũ xuống, chạy không ngơi nghỉ.

Vừa qua cầu Hổ Phường, trời đã nổi gió lớn, đất vàng mịn hơn cả phấn cuồn cuộn bốc thành làn sương bụi che mờ cả đất trời. Đừng nói đến mái tháp phía xa và biển hiệu treo trên rào chắn ở gần, ngay người ngựa bên kia đường, cách mấy bước chân cũng chẳng trông rõ được. Hoàng Khắc Vũ nheo mắt cúi đầu chạy như bay, ngờ đâu phía trước lại mọc ra một bóng người sau làn sương bụi, khiến cậu không kịp dừng bước, đâm sầm vào người ta. Hoàng Khắc Vũ có võ, lập tức lùi lại mấy bước, túm lấy cây cột đứng vững, song người kia thì ngã nhào. Hoàng Khắc Vũ vội cúi xuống đỡ, vừa khom người đã thầm than không ổn, người kia mặc quân phục xanh xám, đầu buộc một dải băng lem luốc, tay còn cầm cây súng Mauser 13, ra là lính Phụng Thiên!

Lính Phụng Thiên là quân Đông Bắc do Trương Tác Lâm dẫn vào quan nội, kỷ luật cực kém, dân chúng vẫn gọi vụng là quân thổ phỉ. Từ đầu năm, khi hai phe Nam Bắc lại giao tranh, tổng thống Trương vẫn sa lầy trong chiến sự ở một dải Sơn Đông, Hà Nam, quân Bắc phạt đánh thẳng lên phía Bắc, lính Phụng Thiên bị thương trong thành Bắc Kinh ngày càng nhiều. Bề trên bỏ bê lương thưởng nên trong tay đám thương binh này chẳng có gì ngoài cây súng, chúng bèn tụ hợp lại, gặp người là cướp, thấy hiệu là phá, cảnh sát cũng chẳng dám động đến.

Hoàng Khắc Vũ không muốn rầy rà, vội chắp tay xin lỗi rồi quay người

toan lẩn vào màn cát bụi chuồn thẳng. Nào ngờ tên lính Phụng Thiên kia lồm cồm bò dậy, lên đạn cách một tiếng, chĩa súng vào Hoàng Khắc Vũ quát lớn, "Đâm vào ông mày còn định chạy à?" Hoàng Khắc Vũ đành đứng lại. Tên lính Phụng Thiên kia khập khiễng đi đến, giáng ngay cho cậu một bạt tai, "Thằng ranh này! Mắt ném cho chó ăn rồi hả?" Hoàng Khắc Vũ nghiến răng nhìn trừng trừng họng súng không đáp. Tên lính Phụng Thiên thấy cậu khoác tay nải thì sáng mắt lên, ra lệnh, "Ông nghi mày là tay trong của quân phản loạn, đưa đây! Mở ra ông kiểm tra!" Đoạn vươn tay định giật. Tay nải này hết sức quan trọng, Hoàng Khắc Vũ đời nào để hắn chạm vào, bèn xoay người né tránh.

Tên lính nổi điên chửi "Rõ là đéo biết điều" rồi giơ súng lên định kéo cò. Tình thế cấp bách, Hoàng Khắc Vũ đành sấn lên nửa bước, tay phải nắm lấy họng súng hất lên, tay trái nhanh như chớp chặt mạnh vào gáy hắn. "Đoàng" một tiếng, đạn bay sượt qua đầu Hoàng Khắc Vũ bắn vào khoảng không, tên lính kia cũng ngã xuống đất ngất lịm.

Hoàng Khắc Vũ sờ đầu, mặt tái xanh. Nếu chậm nửa bước, e rằng cậu đã bị bắn chết tươi ngay trên phố. Giữa kinh đô nổi tiếng là đất lành, vậy mà chẳng biết từ bao giờ lại hỗn loạn tới mức này? Cậu thần ra mấy giây, rồi sực nhớ mình đang có việc quan trọng, vội ném cây súng xuống, thắt chặt tay nải, quay người lẩn vào màn cát bụi mù trời. Chẳng bao lâu sau, lại thấp thoáng mấy bóng người đi đến, thấy tên lính Phụng Thiên nằm mê man, chúng liền xúm lại lột sạch quần áo hắn, cuỗm luôn cả cây súng.

Hoàng Khắc Vũ thoát được tên lính, chạy một mạch qua cổng Tuyên Vũ, tới cửa hội quán Thái Nguyên nằm ở đầu Đông ngõ Trữ Khố Doanh mới dừng lại. Chạy cả một quãng dài, cậu thấy phổi nóng rát như bị giội nước sôi, buộc phải nghỉ chân, chống gối thở hổn hển. Vừa ngẩng lên, cậu

đã thấy một cậu trai trắng trẻo đeo kính tròn đứng dưới gốc hòe già vẹo vọ đầu ngõ, rõ ràng đã đợi khá lâu.

"Đem đến rồi à?" Kẻ kia hỏi.

Hoàng Khắc Vũ thận trọng cầm tay nải lên tay, nâng niu vuốt ve, "Dọc đường gặp nhiều rắc rối, suýt nữa làm hỏng."

Hoàng Khắc Vũ đang định cởi tay nải ra thì cậu trai kia đã đưa mắt ra hiệu đừng nói chuyện. Hoàng Khắc Vũ nhìn quanh, phát hiện gần hội quán Thái Nguyên có rất nhiều cảnh sát đi tuần, họ túm năm tụm ba đứng giữa bụi mù, như hồn ma ngoài nghĩa địa giữa đêm hôm, chẳng thấy rõ được dáng dấp và mặt mũi, song vẫn rờn rợn ác ý. "Đi từ từ thôi, đừng chạy, cũng đừng ngoái lại." Cậu trai hạ giọng dặn, đoạn hai người sánh vai đi vào trong ngõ.

Đi được mười mấy bước, Hoàng Khắc Vũ sốt ruột hỏi, "Lưu Nhất Minh, xảy ra chuyện gì vậy?" Kẻ vừa được gọi tên đẩy gọng kính, thốt ra ba tiếng, "Có họa lớn." Hoàng Khắc Vũ giận đến mức xô mạnh vào vai Lưu Nhất Minh, "Tôi chạy hết nửa thành Bắc Kinh, còn suýt nữa ăn đạn chết ngắc đấy, ông không thể nói rõ ràng một lần được à? Rốt cuộc là kẻ nào muốn đối phó Minh Nhãn Mai Hoa?"

Biết tính Hoàng Khắc Vũ nóng nảy, Lưu Nhất Minh thở dài, lại buông ra ba tiếng: "Ngô Úc Văn." Nghe cái tên này, Hoàng Khắc Vũ không khỏi hít vào một hơi, "Ngô Diêm Vương à?"

Lưu Nhất Minh gật đầu. Ngô Úc Văn là trưởng phòng điều tra Sở Cảnh sát Kinh thành, con chó dữ của quân phiệt Phụng Thiên trong thành Bắc Kinh, tính tình tàn nhẫn nham hiểm, động một tí là giết cả nhà người ta, nên được gọi là Ngô Diêm Vương. Năm ngoái Sở Cảnh sát cho treo cổ hai mươi mấy thành viên đảng Cộng sản ở trại tạm giam ngõ Tây Giao Dân,

nghe nói người cầm đầu là Lý Đại Chiêu bị chính tay Ngô Úc Văn thắt cổ chết; năm kia Thiệu Phiêu Bình chủ bút tờ *Kinh báo* bị bắn chết, cũng là Ngô Úc Văn ra lệnh. Người chết dưới tay Ngô Úc Văn e rằng còn nhiều hơn quạ đậu phía Nam phố Phủ Tiền, hễ nghe tới cái tên này, ai ai cũng run sợ.

Hoàng Khắc Vũ đi chậm lại, nghi hoặc hỏi, "Hắn ta bắt người, còn Minh Nhãn Mai Hoa giám định cổ vật, nước sông không phạm nước giếng, hắn định làm gì chúng ta?"

Lưu Nhất Minh vỗ vai cậu, "Ông cả ngày tập võ, nhưng thỉnh thoảng cũng phải đọc báo chứ. Quân Cách mạng Quốc dân đã đánh đến Sơn Đông, Trương Tác Lâm chẳng được mấy ngày yên ổn ở Bắc Kinh nữa đâu, nghe đồn sắp chạy về Đông Bắc rồi. Ngô Úc Văn là chó săn của Trương Tác Lâm, gây ra bấy nhiêu việc ác, chủ chạy mất, chó cũng phải chột dạ chứ."

"Không phải trước khi đi hắn định cướp cổ vật của chúng ta đấy chứ?"

"Không phải cướp, mà là bán." Nói đến chữ "bán", Lưu Nhất Minh nghiến răng, thái độ đầy chế nhạo.

Hoàng Khắc Vũ biết người này quen thói úp mở, biết mười nói một, bèn giục, "Đừng làm bộ làm tịch nữa, mau nói xem, định bán thế nào?"

Lưu Nhất Minh giơ tay trỏ đầu kia con ngõ, "Hôm nay Ngô Úc Văn mở tiệc sinh nhật, mời mấy chục nhà buôn nổi tiếng trong thành đến ăn mừng, nói rằng mình đã chán làm quan, chuẩn bị về quê nghỉ ngơi. Trong tay có mấy món đồ cổ thượng hạng, định dứt ruột tặng lại cho người có duyên… Ông hiểu chưa?" Lưu Nhất Minh nói chuyện đến cuối thường thích đặt câu hỏi lại, như thầy giáo giảng bài cho học sinh vậy.

Hoàng Khắc Vũ trừng mắt gắt, "Cái gì mà dứt ruột, chẳng phải là lấy

hàng giả ra bịp à?" Lưu Nhất Minh cười nhạt, "Ai bảo là hàng giả? Ngô Diêm Vương đã mời Minh Nhãn Mai Hoa chúng ta tới giám định tại chỗ để đảm bảo công bằng đấy." Hoàng Khắc Vũ dừng bước, bàng hoàng, bấy giờ mới hiểu "họa lớn" mà Lưu Nhất Minh nói có ý gì.

Minh Nhãn Mai Hoa là Thái Sơn Bắc Đẩu trong giới cổ vật ở kinh thành, năm gia tộc Hứa, Lưu, Hoàng, Thẩm, Dược hợp lại thành một đóa "minh nhãn mai hoa", nắm giữ con mắt của ngành đồ cổ, định đoạt cấp bậc cả giới giám định. Ngô Diêm Vương mời Minh Nhãn Mai Hoa đến giám định, hẳn là muốn mượn danh đẩy giá.

Đây là một cục diện lưỡng nan cực kỳ khó hóa giải với Minh Nhãn Mai Hoa. Ngô Diêm Vương rõ ràng định dùng đồ giả lừa người, nếu Minh Nhãn Mai Hoa nói toạc ra, để Ngô Diêm Vương nổi giận trở mặt thì sẽ chuốc lấy họa lớn; nhưng nếu làm trái lương tâm nói giả thành thật rẻ thành đắt thì danh tiếng bao đời sẽ mất hết, sau này ai còn cậy đến Minh Nhãn Mai Hoa giám định nữa?

Đường nào cũng chết, đây vốn là một cục diện bế tắc.

"Vậy… họ phái ai đi?" Hoàng Khắc Vũ nhíu mày.

Lưu Nhất Minh giễu cợt giơ tay lên, "Chưởng môn Thẩm, bác Dược, bác Hai của ông, chú Ba của tôi, phải đến mười mấy cao thủ trong Minh Nhãn Mai Hoa đều đã kéo đến, giờ đang ở nhà nhị tiến* bàn bạc xem rốt cuộc nên cử ai ra mặt. Cứ đùn đẩy nhau mãi chưa đưa ra được chủ ý gì, bấy nhiêu con người mà chẳng một ai dám gánh vác!"

Vừa nói Lưu Nhất Minh vừa lộ vẻ chán ghét ra mặt. Hoàng Khắc Vũ chợt nghĩ đến mấy con khỉ bị nhốt trong lồng, thấy đầu bếp làm món óc khỉ xách dao đi đến, đám khỉ nháo nhào xô đẩy nhau, ra sức ủn đồng loại ra ngoài.

Cậu ngán ngẩm hỏi, "Này Đại Lưu, ông sáng ý, có nghĩ ra được cách gì không?" Trong lứa bọn họ, Lưu Nhất Minh được coi là đa mưu túc trí, thường ngày vẫn đưa ra rất nhiều ý kiến tinh quái nên Hoàng Khắc Vũ hết sức tin tưởng. Nào ngờ Lưu Nhất Minh lắc đầu, "Tình hình này ai mà cứu nổi."

Hoàng Khắc Vũ tức tối, "Trương Tác Lâm sắp toi đời rồi, tôi không tin tên Ngô Diêm Vương kia còn dám càn rỡ như thế. Cùng lắm thì đấu với hắn xem ai hơn ai!" Lưu Nhất Minh liền tạt cho một gáo nước lạnh, "Dù Trương đại soái đi ngay ngày mai thì Ngô Diêm Vương chỉ cần một đêm cũng đủ diệt hết chúng ta rồi. Dưới tay người ta có mấy trăm cảnh sát mang súng, trong khi Minh Nhãn Mai Hoa chỉ là một đám thư sinh, lấy gì ra đấu với hắn? Hả?" Hoàng Khắc Vũ cứng họng, trợn trừng mắt tức tối hồi lâu rồi đấm mạnh vào tường ngõ, khiến nửa tờ quảng cáo Nhân Đơn* và vôi vữa lả tả rơi xuống.

"Gặp buổi giao tranh, bút không bằng súng. Minh Nhãn Mai Hoa truyền đời cả nghìn năm, có lẽ chỉ đến ngày hôm nay." Lưu Nhất Minh gỡ kính ra lấy chéo áo lau rồi than thở như ông cụ non.

"Đừng nói bậy, phỉ phui cái mồm!" Hoàng Khắc Vũ đấm dứ một cú. Lưu Nhất Minh cười khì, không nói thêm nữa.

Hai bên con ngõ này là hội quán Thái Nguyên và hội quán Thành Đô, thường ngày ngựa xe như nước, người buôn bán và học sĩ khắp nơi ùn ùn đổ về, vậy mà giờ trước tám cánh cửa cao rộng lại vắng tanh vắng ngắt, gần như không thấy bóng người, tựa hồ ai nấy đều đã nghe ngóng được phong thanh gì đó. Hai người đi quá nửa ngõ thì tới trước một tòa nhà lớn ở phía Tây. Nhà này trông hết sức bề thế, cửa thùy hoa, hai trống đá hai bên. Hai cánh cổng đen gắn khoen đồng sừng sững đóng chặt, hai tên lính

Phụng Thiên đứng canh trước cổng, trông âm u như tượng đá đặt trước lối vào hầm mộ. Sát khí rờn rợn khó tả bao trùm lên cả tòa nhà, đến gió Hoàng sát cũng chẳng xua tan nổi.

Cảnh sát được phái đến đầu ngõ, lính Phụng Thiên canh cổng, xem ra hôm nay Ngô Úc Văn đã quyết lấy thế ép người.

Lính gác đã được lệnh hôm nay là tiệc mừng thọ trưởng phòng Ngô, khách khứa chỉ được vào không được ra. Thấy Hoàng Khắc Vũ và Lưu Nhất Minh tới, chúng cũng không ngăn cản mà mở cổng cho họ vào. Cả hai vòng qua chiếu bích đi vào trong, tức thì Hoàng Khắc Vũ sững ra.

Giữa ngày bão cát mà trong sân lại bày bảy tám bàn tròn gỗ táo. Trên bàn lỏng chỏng một ấm trà, mấy đĩa hoa quả, gió vừa nổi lên là cát bụi đầy bàn, chẳng ai đụng đến. Mỗi bàn có năm sáu người, thảy đều mặt ủ mày chau, ngồi rũ trên ghế chẳng nói năng gì, như một đám tượng đất. Không thấy quản gia ra tiếp khách, cũng chẳng có gánh hát diễn kịch, chỉ có chừng mười tên lính đứng canh hai cửa Đông Tây, lau súng hút thuốc, nhìn chòng chọc khách khứa đầy đe dọa, như mèo rình chuột vậy.

Hai người đi qua các bàn, Hoàng Khắc Vũ nhìn quanh ngó quất thấy quá nửa khách khứa quen mặt, đều là nhà buôn lớn có tiếng trong kinh. Những người này thường ngày vận gấm vóc lụa là, vậy mà hôm nay chỉ mặc áo vải thô, mánh lới vặt ấy khỏi nói cũng rõ.

Vốn dĩ đằng sau những thương gia máu mặt đều có người trong chính giới chống lưng, Ngô Úc Văn bình thường cũng chẳng dám động đến. Song hiện giờ thế cục rối ren, các quan lớn ốc chưa mang nổi mình ốc sao mang được cọc cho rêu. Bản thân Ngô Úc Văn đã định đánh bài chuồn nên chẳng sợ đắc tội ai nữa, mới nghĩ ra cách vòi cả đám đến hốt cú chót. Hoàng Khắc Vũ tuy thẳng ruột ngựa nhưng không ngốc, thoáng nghĩ là

hiểu ngay.

Thình lình một người đứng phắt dậy, súng trường của đám lính Phụng Thiên cũng tức thì rào rào giơ lên. Người kia sợ vỡ mật, vội giơ cả hai tay, luôn miệng giải thích, "Tôi chỉ nói với cậu ấy một câu, nói một câu thôi…" Đoạn giật tay áo Lưu Nhất Minh. Lưu Nhất Minh nhận ra ông chủ của Chính Đức Tường, cũng coi như quen biết, bèn lịch sự hỏi, "Ông chủ Vương, có việc gì thế?"

Ông chủ Vương lo lắng hỏi, "Minh Nhãn Mai Hoa các cậu định thế nào đây?" Lưu Nhất Minh đáp, "Chẳng phải họ vẫn đang bàn bạc bên trong đấy ư." Ông chủ Vương đột nhiên chắp tay, cố ý cao giọng để quan khách xung quanh đều nghe thấy, "Danh tiếng của Minh Nhãn Mai Hoa, ai ai trong kinh cũng biết. Trừ giả giữ thật, nhìn thấu mọi sự, có họ ở đây, chúng ta yên tâm được rồi!" Đám "tượng đất" xung quanh nghe vậy lần lượt sống lại, nhao nhao hùa theo ca ngợi.

Lưu Nhất Minh nhìn ra đám thương nhân này không dám đối chọi với Ngô Úc Văn, đành gây áp lực với Minh Nhãn Mai Hoa. Cậu cũng chẳng nói nhiều, chỉ chắp tay vái bốn phía, "Minh Nhãn Mai Hoa nhất định sẽ cho các vị một câu trả lời công bằng." Đoạn kéo Hoàng Khắc Vũ đi thẳng vào trong.

Qua cửa nguyệt, Hoàng Khắc Vũ khẽ hỏi, "Ông bảo sao tên Ngô Úc Văn kia không đòi tiền luôn có phải dễ không? Bày ra mua bán cổ vật làm gì, chẳng phải vẽ rắn thêm chân à?" Lưu Nhất Minh đáp, "Trắng trợn đòi tiền gọi là trấn lột; còn đây là buôn bán, có Minh Nhãn Mai Hoa đứng ra định giá, hắn chỉ theo giá thu tiền, để chúng ta chường mặt hứng búa rìu dư luận. Ha ha, Ngô Diêm Vương tính toán chừng mực cũng khéo lắm."

"Ông nhìn thấu sự việc cũng có ích gì đâu." Hoàng Khắc Vũ hậm hực.

"Thế thì từ sau đừng giục tôi nói nữa…" Lưu Nhất Minh ngẩng đầu nhìn trời, giọng rầu rầu, "Nói nhiều cũng vô ích, nhỉ?"

Trong lúc nói chuyện, hai người đã vào đến khu nhị tiến. Ở đây không bày bàn tròn, chỉ có mấy băng ghế dài. Chừng mười người đàn ông mặc áo dài hoặc ngồi hoặc đứng, có người còn chắp tay sau lưng đi lòng vòng trong sân. Hoàng Khắc Vũ đưa mắt nhìn, thấy chưởng môn Thẩm Mặc già lụ khụ ngồi chính giữa, chẳng nói chẳng rằng, bên cạnh là một người ngoại tứ tuần, mặt không biểu cảm, đứng chắp tay. Bề trên của các nhà ngồi quây xung quanh, sau lưng là những cao thủ trẻ tuổi đầy triển vọng. Nòng cốt của Minh Nhãn Mai Hoa hầu như đều đã có mặt đông đủ.

Kiến thức của những người này gộp lại phải hơn Ngô Úc Văn đến mấy con phố. Nhưng người ta có súng nên họ đành bó tay ngồi đây.

Lưu Nhất Minh đi được mấy bước, chợt ồ lên như phát hiện thấy điểm bất thường. Hoàng Khắc Vũ quay sang hỏi, song Lưu Nhất Minh chỉ lắc đầu không nói.

Lúc cậu ra đón Hoàng Khắc Vũ, đám người này đang cãi nhau ỏm tỏi, vậy mà giờ chẳng hiểu sao lại im phăng phắc. Tuy vẫn chau mày nhăn mặt, song trông thái độ như vừa trút được gánh nặng. Mới đi mười phút mà đã xảy ra chuyện gì thế này? Lưu Nhất Minh không khỏi nghi hoặc.

Thấy cả hai đi đến, mọi người bèn nhường đường. Hai người đi thẳng tới trước mặt chưởng môn Thẩm Mặc, Hoàng Khắc Vũ cởi tay nải ra, khom lưng nói, "Đồ đến rồi đây thưa ông." Thẩm Mặc hai tay vịn gậy, mí mắt chỉ hơi nhướng lên. Người đàn ông đứng bên cạnh lên tiếng, "Đưa vào trong đi, đừng để người ta đợi lâu sốt ruột."

Người vừa cất tiếng là Dược Thận Hành, gia tộc ông ta chuyên về đồ gốm, song cũng am hiểu cả mấy ngành hàng khác, kẻ này có thần có thế,

lại quen biết rộng, là ứng cử viên sáng giá cho vị trí chưởng môn đời kế tiếp. Ông ta thay mặt chưởng môn ra lệnh cũng là lẽ thường.

Lưu Nhất Minh nheo mắt, cảm thấy câu này của Dược Thận Hành rất đáng suy ngẫm. Đưa vào trong à? Nói vậy là đã chọn ra được người đứng ra định giá cho Ngô Úc Văn rồi sao?

Hoàng Khắc Vũ đứng yên tại chỗ, song chẳng ai bước ra đón lấy tay nải. Đám nòng cốt tinh anh kia đều thờ ơ quay đi, vờ như không thấy. Dược Thận Hành chỉ nói đưa vào, chứ không chỉ ra ai phải đưa. Lưu Nhất Minh không khỏi cười thầm, nghĩ bụng các bậc bề trên lúc nào cũng sợ bóng sợ gió, đến nỗi không dám đưa một cái tay nải. Cậu bèn kéo Hoàng Khắc Vũ, "Nào Vũ, ông không nghe bác Hành nói à? Mình đi thôi."

"Nhất Minh, quay lại đây, đi hóng hớt cái gì!" Chú Ba Lưu Nhất Minh quát gọi. Tức thì bác Hai Hoàng Khắc Vũ liếc xéo, "Lưu Nhất Minh nhà ông không đi, sao lại bắt Khắc Vũ nhà tôi đi?" Thấy hai người sắp cãi cọ, Thẩm Mặc bực bội dằn mạnh cây gậy, "Cãi vã gì thế! Nhất Minh, Khắc Vũ, hai đứa đi đi. Chúng bay còn trẻ tuổi, thiết nghĩ người ta cũng chẳng làm khó đâu."

Lưu Nhất Minh chun mũi, không muốn đứng chung phòng với đám người chỉ biết bo bo giữ thân này thêm một phút giây nào nữa, bèn kéo Hoàng Khắc Vũ đi thẳng vào nhà tam tiến.

"Ông đã thấy chưa? Đạo đức của Minh Nhãn Mai Hoa bây giờ là thế đấy." Lưu Nhất Minh khẽ nói, không giấu vẻ căm ghét. Hoàng Khắc Vũ chẳng biết phải trả lời sao, đành e dè đáp, "Bề trên tự có tính toán của họ, ông cũng đừng giận." Lưu Nhất Minh ngẩng lên, "Tính toán? Tính toán của họ chẳng khác nào thời tiết hôm nay, tối tăm mù mịt, khiến người ta ngạt thở mà không trốn đâu nổi… Ôi thôi, không nói nữa." Cậu sải bước

đi thẳng vào nhà tam tiến, Hoàng Khắc Vũ ngẩn ra rồi cũng lật đật chạy theo.

Ngôi nhà này nhất tiến để tiếp đãi khách thương, nhị tiến tiếp đãi Minh Nhãn Mai Hoa, đi sâu vào trong, qua một cánh cửa là chỗ ở của Ngô Úc Văn. Cánh cửa sơn son khép hờ, hai bên treo hai ngọn đèn lồng đỏ, như con thao thiết trợn mắt há miệng chỉ chực nuốt chửng họ. Hoàng Khắc Vũ ngẩng đầu nhìn lên, thấy bầu trời vẫn mịt mù, không phân sáng tối.

"Ông đoán xem ai ở trong kia?" Hoàng Khắc Vũ chợt hỏi.

"Bất luận là ai thì cũng coi như tiêu đời rồi. Tiếc rằng người ta chịu tội thay Minh Nhãn Mai Hoa mà chỉ có hai kẻ hậu sinh trẻ tuổi đi tiễn chân." Lưu Nhất Minh đẩy gọng kính, nửa trào phúng nửa cảm thán.

Tuy cậu chỉ thuộc hàng con cháu trong Minh Nhãn Mai Hoa, nhưng nhìn việc cực chuẩn. Cách duy nhất để tháo gỡ bế tắc này là chặt tay giữ mạng, cử ra một người giám định, giúp Ngô Úc Văn đẩy giá lên cao để thoát kiếp nạn, sau đó khai trừ luôn người này khỏi Minh Nhãn Mai Hoa, đặng dễ bề ăn nói với đám thương nhân kia. Lấy thanh danh cá nhân đổi lấy bình yên cho cả Minh Nhãn Mai Hoa, nói khó nghe chính là đưa đầu chịu báng.

Lúc trước cãi vã ỏm tỏi là bởi không ai muốn hy sinh. Giờ đã chọn được kẻ chịu tội thay, dĩ nhiên ai nấy đều vui mừng. Nhưng Lưu Nhất Minh vừa rồi nhẩm tính thấy trong phòng chẳng thiếu ai cả, rốt cuộc kẻ nào là con khỉ bị đẩy ra khỏi lồng?

Cả hai vừa bước một chân qua ngưỡng cửa đã nghe thấy trong nhà vọng ra một tràng cười.

Nghe tiếng cười lạnh lẽo như rắn khè, cả hai đều nhận ra giọng cười đặc trưng của Ngô Úc Văn. Trong kinh thành vẫn có câu: nhắc cho mà nhớ

ai ơi, quạ kêu êm ái gấp mười Diêm Vương. Ngô Úc Văn hễ cười là có họa đổ máu. Cả hai nhìn nhau, rồi vội vàng vén rèm đi vào, đập ngay vào mắt là chiếc kháng gạch của người Mãn choán hết nửa gian phòng, được sửa thành giường có khung, bên trên kê một chiếc bàn thấp, bày bộ cờ tướng. Hai kỳ thủ ngồi ở hai đầu bàn cờ.

Kẻ bên trái mày sụp cằm nhọn, xương sọ gồ lên dưới da, ngực đeo mề đay Văn Hổ do Trương Tác Lâm đích thân trao tặng, chính là Ngô Diêm Vương người người khiếp sợ. Hắn ngồi khoanh chân, chăm chú nhìn bàn cờ, tay phải mân mê khẩu súng bạc, ngón trỏ thỉnh thoảng lại gại nhẹ cò súng, sát khí rờn rợn đầy phòng. Người bên trái đang uống trà, đặt chén xuống, hơi quay nghiêng, ngọn đèn điện tù mù soi tỏ nửa bên mặt.

"Hứa Nhất Thành à?"

Hoàng Khắc Vũ trợn tròn mắt buột miệng. Lưu Nhất Minh cũng ngạc nhiên ra mặt.

Hứa Nhất Thành là con cháu dòng đích nhà họ Hứa trong Minh Nhãn Mai Hoa. Nhà họ Hứa tiếng là Minh Nhãn Mai Hoa chính tông, nhưng xưa nay hiếm hoi, đến đời này chỉ còn một mình Hứa Nhất Thành. Người này cực kỳ có năng khiếu, Thẩm Mặc vốn định bồi dưỡng thành chưởng môn kế nhiệm nhưng y hành xử chẳng giống ai nên thường bị người trong Minh Nhãn Mai Hoa chỉ trích, về sau chẳng hiểu xảy ra chuyện gì, rốt cuộc y rời khỏi Minh Nhãn Mai Hoa, từ đó ít khi qua lại. Lớp trẻ Lưu Nhất Minh, Hoàng Khắc Vũ chỉ biết đến y như một nhân vật trong truyện kể, quả là rồng thần thấy đầu chẳng thấy đuôi.

Thực không ngờ kẻ được cử đi định giá cho Ngô Diêm Vương lại là y. Lưu Nhất Minh nhủ thầm, vừa nãy trong nhà không hề thấy mặt, hẳn là y mới tới độ mười phút trước. Không rõ y bị đám người kia đẩy ra, hay tự

đứng ra nữa. Dù sao kết cục cũng thế cả, Lưu Nhất Minh thương cảm nghĩ.

Hứa Nhất Thành và Ngô Úc Văn không hề để tâm đến sự xuất hiện của hai người, chỉ chú mục vào bàn cờ. Ngô Úc Văn trầm ngâm hồi lâu rồi đi một nước. Hứa Nhất Thành khẽ cười, nhấc quân xe lên, đặt xuống trước cửu cung, nói, "Chiếu tướng! Trưởng phòng Ngô, tướng của ông còn không chạy thì chậm mất." Giọng y sang sảng, thái độ thong dong, vẻ như chẳng mấy để tâm tới thắng thua trong cuộc cờ này.

Ngô Úc Văn trừng mắt nhìn y, cảm thấy gã này đang nói bóng gió mình, nhưng không tiện nổi giận. Hắn nhìn chằm chằm bàn cờ suy tính một hồi, chẳng hiểu sao càng lúc càng rối loạn vì câu nói vừa rồi, đành đẩy bàn cờ ra, "Không đánh nữa, hòa thôi."

Bấy giờ Hứa Nhất Thành mới ngẩng lên, nhìn sang hai người, "Các cậu đến rồi à?" Thấy cả hai lúng túng chẳng biết trả lời sao, Hứa Nhất Thành liền giới thiệu với Ngô Úc Văn, "Đây là hai cậu nhà họ Hoàng và họ Lưu."

Ngô Úc Văn chẳng buồn ngước lên, chỉ hỏi, "Đem đến chưa?" Hoàng Khắc Vũ liền bước tới đưa tay nải màu lam ra. Hứa Nhất Thành đón lấy đặt lên kháng, mở ra, bên trong là một cuộn vải đen. Y trải rộng cuộn vải, tức thì ánh kim loại sắc lạnh lóe lên. Ngay Ngô Diêm Vương đang ngồi như lão tăng nhập định cũng phải nhìn sang. Cuộn vải này được lót một lớp da thuộc màu nâu, bên viền lớp da đóng dấu hình mây tứ hợp như ý, nhưng không phải hoa văn mây tứ hợp như ý trên gấm lụa thông thường, mà ở giữa có thêm một vầng mặt trời chói chang lóa mắt, như vén mây mà ra. Trên lớp da bò gắn một hàng dụng cụ nhỏ nhắn tinh xảo, có câu có xẻng, có thích có dùi, thảy đều bằng thép đen bóng, tay cầm bằng gỗ hoàng

dương, dài chừng năm tấc.

"Hàng tốt đấy." Ngô Diêm Vương khen.

Hứa Nhất Thành cầm chiếc xẻng nhỏ lên, quay tít giữa năm ngón tay, khiến người ta hoa cả mắt, "Thứ này gọi là Kim Đáy Bể, do thợ khéo rèn vào thời Càn Long, dùng để giám định cổ vật. Minh Nhãn Mai Hoa coi bộ đồ nghề này như báu vật gia truyền, không mấy khi cho người khác xem. Nếu không nể mặt trưởng phòng Ngô, cụ Thẩm cũng chẳng cho mượn đâu."

"Giờ Kim Đáy Bể đã đến rồi, anh Thành mau giám định ra giá đi thôi."

Bấy giờ Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ mới để ý thấy đầu kia kháng chất đống chừng hai mươi cái bọc to cỡ đầu người, buộc kín bằng vải phin xanh lam thông thường, chẳng biết bên trong là gì. Đây có lẽ là "báu vật" Ngô Úc Văn định bán. Người mua bán cổ vật chính thống đều đựng đồ trong hộp gỗ tráp gấm, chỉ đám trộm cướp nôn nóng tẩu tán tang vật mới không biết trân quý, dùng vải gói ghém qua quýt như vậy.

Lưu Nhất Minh, Hoàng Khắc Vũ lẳng lặng đứng xem Hứa Nhất Thành trong truyền thuyết sẽ làm gì. Hứa Nhất Thành là hậu duệ duy nhất của nhà họ Hứa, lỡ như chọc giận Ngô Diêm Vương bị bắn chết tươi thì Minh Nhãn Mai Hoa sẽ thiếu mất một nhà. Chẳng rõ Thẩm Mặc già rồi lẩm cẩm hay bị kẻ nào xúi giục nữa, dẫu sao cũng có rất nhiều người trong Minh Nhãn Mai Hoa không ưa Hứa Nhất Thành.

"Đám người đó giỏi nhất là đấu đá nội bộ." Lưu Nhất Minh cười nhạt nhủ thầm.

Hoàng Khắc Vũ lo lắng đẩy Lưu Nhất Minh, ý bảo cậu phát biểu vài lời nhưng Lưu Nhất Minh chỉ hếch cằm, ra hiệu cho bạn im lặng quan sát.

Hứa Nhất Thành thong thả gõ nhẹ lên bàn cờ, "Ngài không cố chơi nốt

ván này thật sao?" Ngô Úc Văn sốt ruột đáp, "Muộn rồi, đừng để mọi người bên ngoài đợi lâu." Hứa Nhất Thành cười, phẩy tay qua bàn cờ, "Được thôi, trưởng phòng muốn xem món nào trước?" Ngô Úc Văn hất nòng súng, chọc vào đống cờ bên tay, "Xem bộ cờ này trước đi."

Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ lúc này mới để ý đến bộ cờ. Ba mươi hai quân cờ vàng óng dưới ánh đèn, vân gỗ như mây bay ngang non nước, sông, núi, mây lớp lớp rõ ràng, mặt bên khắc hoa văn lá chuối thếp vàng, nhìn kỹ còn thấy một cánh dơi phúc thọ khuất sau tán lá chuối. Tên quân cờ viết theo thể Khải, chia hai màu đen đỏ, nét chữ cứng cáp sắc sảo, thoạt nhìn đã biết là thủ bút danh gia. Hai người còn non nớt, nhất thời không sao nhận ra lai lịch.

"Đây là bộ cờ tướng gỗ lim chỉ vàng ngự chế dưới thời Vạn Lịch, chưa chừng còn được chính hoàng đế Vạn Lịch sử dụng, anh xem cho cẩn thận đấy." Ngô Úc Văn lạnh lùng bổ sung. Mỗi khi nhìn ai, hắn thường cúi đầu hóp ngực, nhướng mắt nhìn lên, vẻ mặt đầy hung tợn lạnh lùng, có tướng sói ưng rình rập như Tư Mã Ý trong lời kể chuyện rong.

Hứa Nhất Thành quơ tay một cái. Người bên cạnh còn chưa kịp nhìn rõ, y đã cầm cả vốc cờ trong tay, ước lượng rồi nói, "Gỗ lim chỉ vàng chỉ hoàng gia mới được sử dụng. Chất gỗ rắn đanh, vân lẫn chỉ vàng, quả là đồ trong cung cấm." Sắc mặt Ngô Úc Văn vừa dịu đi, lại nghe Hứa Nhất Thành nói, "Bảo thứ này là hàng ngự chế trong cung nhà Thanh thì còn có lý, chứ nói là từ thời Vạn Lịch, e rằng không xuôi lắm."

Ngô Úc Văn sầm mặt, lại bắt đầu xoay khẩu súng bạc trong tay, "Anh Thành xem kỹ lại đi, kẻo nhìn lầm." Hứa Nhất Thành như không nhận ra sát khí của hắn, cầm quân pháo đỏ lên, "Không lầm được đâu, thời Minh quân pháo trong cờ tướng đều viết thành 'bao', một bộ cờ có bốn 'bao',

hai đen hai đỏ. Tới thời Thanh mới bắt đầu viết là 'pháo'. Thế nên bộ cờ này không thể là đồ thời Minh được."

Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ cùng hít vào một hơi. Khác biệt giữa "bao" và "pháo", bất cứ người giám định nào cũng nhìn ra được, nhưng Hứa Nhất Thành cả gan chỉ ra điểm này trước mặt Ngô Úc Văn, ắt sẽ chuốc lấy họa tày trời.

Quả nhiên, Ngô Úc Văn rút chốt súng "cạch" một tiếng, gương mặt nửa cười nửa không dưới ánh đèn như phủ một bóng đen tàn độc, "Ta thấy anh nói chưa đúng lắm."

Không khí trong phòng bỗng chốc đông cứng lại. Cổ Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ túa mồ hôi. Song Hứa Nhất Thành chỉ nhếch môi, "Trưởng phòng Ngô đừng nóng, chỗ hay của bộ cờ này không nằm ở niên đại đâu." Cho rằng Hứa Nhất Thành chỉ mượn cớ lấp liếm, Ngô Úc Văn bật cười khan nghe như tiếng quạ kêu, rồi giục y mau nói xem hay ở chỗ nào. Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ thở phào, song không khỏi thất vọng nhủ thầm, hóa ra Hứa Nhất Thành cũng chỉ thế mà thôi.

Hứa Nhất Thành cầm quân pháo đỏ đặt vào tay Ngô Úc Văn, " Trưởng phòng thử ước lượng xem quân cờ này có gì khác thường không?" Ngô Úc Văn nhận lấy, trầm ngâm giây lát, "Hơi nặng." Hứa Nhất Thành cười nói, "Chính xác, dù bằng gỗ lim chỉ vàng thì cũng không nặng đến thế. Đó là do bên trong có đồ."

Đoạn y lấy lại quân pháo, tay trái rút trong bộ Kim Đáy Bể ra một chiếc xẻng đầu dẹt, gõ vào đầu con dơi phúc thọ bên mép quân cờ, rồi cạy men theo phiến lá chuối, tức thì quân cờ tách làm đôi. Hứa Nhất Thành lại rút lấy chiếc nhíp gắp mảnh đá lóng lánh trắng muốt bên trong ra. Ngô Úc Văn "ồ" lên, suýt đứng bật dậy. Chẳng trách cầm vào tay thấy nằng nặng,

thì ra gỗ lim chỉ vàng chỉ là lớp vỏ mỏng bên ngoài, còn bên trong là mảnh ngọc dày trắng muốt như mỡ đông.

Miếng ngọc này được mài vuông vắn, ngoài ra không có dấu vết đẽo gọt nào khác. Hứa Nhất Thành giơ miếng ngọc lên soi trước đèn rồi bảo Ngô Úc Văn, "Trưởng phòng xem ngọc này trong veo, bên trong như có khói mây bảng lảng, quả là hàng tốt thượng hạng." Vẻ mặt Ngô Úc Văn đầy phức tạp, "Chuyện gì thế này? Sao bên trong quân cờ lại có miếng ngọc?"

Hứa Nhất Thành cười đáp, "Quân cờ bên ngoài tròn, miếng ngọc bên trong lại vuông, gọi là ngoài tròn trong vuông, hợp với đạo của người quân tử, nên bộ cờ này có tên cờ quân tử. Muốn làm cũng không dễ, trước tiên phải đẽo gỗ lim chỉ vàng nguyên khối thành hình quân cờ, rồi khoét rỗng ruột, sao cho chỗ khoét nhỏ hơn miếng ngọc một chút. Đoạn hơ lửa, khiến khoảng rỗng mềm ra rồi nhét miếng ngọc vào, khép khe gỗ lại, thế là miếng ngọc được khảm vào lòng quân cờ. Sau đó thợ khéo lại khắc hoa văn lá chuối dọc theo khe, lấy khe làm gân lá, trông như một khối liền lạc, chẳng chút sơ hở."

"Nhưng bọc kín miếng ngọc như thế, bên ngoài đâu thấy được, cần gì phải phí công làm vậy?" Ngô Úc Văn thắc mắc. Hắn chỉ biết trị người, còn hoàn toàn mù mờ về cổ ngoạn.

"Ý nghĩa bên trong hết sức thâm thúy…" Hứa Nhất Thành vê miếng ngọc vuông, nheo mắt lại, "Bên trong quân cờ quân tử này là đá hay ngọc, nhìn ngoài khó mà biết được, phải cạy ra mới hay. Nhưng nó vốn từ một miếng gỗ đẽo nên, cạy ra rồi không thể khôi phục được nữa, quân cờ cũng hỏng luôn. Bởi vậy thứ này một khi bán sang tay, người mua không thể kiểm tra được, chỉ có thể tin vào sự thành thật của người bán. Thế nên bộ

cờ quân tử này mới tượng trưng cho đạo đức của người quân tử. Chỉ cần một ý nghĩ không thành thật, một tia nghi ngờ thoáng qua thì không xứng làm quân tử nữa."

Ngô Úc Văn gật đầu khen hay, rồi chợt vỡ lẽ, tức thì biến sắc đập bàn cờ đánh "rầm", chĩa súng vào Hứa Nhất Thành quát lớn, "Mày cạy nó ra là ý gì đây? Nói vòng vo một hồi, định mắng ông là tiểu nhân hả?"

Hoàng Khắc Vũ sợ đến nỗi suýt nữa lao đến, may mà Lưu Nhất Minh kéo lại. Song Hứa Nhất Thành vẫn ngồi yên bất động, cười càng lúc càng tươi, "Đồ người xưa làm ra đều ẩn chứa đại nghĩa. Ngộ được đạo lý trong đó thì đồ vật mới thực sự thuộc về mình. Bởi thế chơi đồ cổ thực ra là quá trình tu thân dưỡng tính. Tôi không có ý châm chọc trưởng phòng Ngô, chỉ cảm khái rằng bộ cờ quân tử này ngụ ý thâm thúy, chế tác tinh xảo mà thôi."

Nhìn gương mặt bình thản nọ, Ngô Úc Văn càng thêm điên tiết, bèn gí súng vào đầu Hứa Nhất Thành, "Mặc mẹ nó cờ quân tử hay cờ tiểu nhân, mau định giá cho ông, nếu ra giá thấp, ông bắn nát sọ!"

Hứa Nhất Thành không hề nhíu mày, chỉ gõ lên bàn cờ, giọng trầm hẳn, "Trưởng phòng Ngô vẫn chưa nhìn thấu cuộc cờ tàn trên bàn cờ quân tử này sao? Đại quân đã đến dưới thành, tướng của ông cũng chạy rồi, chỉ còn một con tốt sang sông, có đường nào mà đi nữa?"

Vừa dứt câu, ngoài trời chợt nổi gió to, cát bay mù mịt, khiến trong phòng tối hẳn. Ngô Úc Văn như bị chọc trúng chỗ đau, gân xanh trên trán giần giật. Nhưng khẩu súng trong tay vẫn gí vào Hứa Nhất Thành, "Chính vì thế kẻ hèn này mới phải đem hết đồ sưu tầm ra rao bán kiếm ít tiền dưỡng lão. Chắc anh Thành sẽ không chẹt đường ta đâu nhỉ?" Đoạn hắn nheo mắt, khẽ kéo cò làm chốt lẫy phía sau khẩu súng hơi ghếnh lên, chỉ

cần siết mạnh thêm chút nữa, đầu Hứa Nhất Thành sẽ bị bấn nát.

Sát khí cuồn cuộn như sóng dữ tràn bờ, song Hứa Nhất Thành vẫn điềm nhiên, "Trưởng phòng Ngô cai quản kinh thành bằng bàn tay sắt, kết vô số oán hận. Nếu cứ thế này buông tay quy ẩn, bỏ hết chức tước, dù hôm nay kiếm thêm được mấy vạn đồng đại dương thì tác dụng gì? Kẻ thù của ngài đâu có ít."

Ngô Úc Văn thay Trương Tác Lâm giết vô số người, trong kinh đang đồn rầm lên rằng Trương Tác Lâm sắp chạy về Đông Bắc, họ Ngô không còn chỗ dựa, sợ nhất là bị trả thù. Giờ lại bị Hứa Nhất Thành nói toạc móng heo, tay hắn run lên, tâm trí rối loạn, đành lên tiếng phân bua, "Cây đổ khỉ vượn tan. Quân phiệt phe Phụng Thiên đã hết hy vọng, ta biết làm sao đây?"

Hứa Nhất Thành khuyên giải, "Lối thoát ở ngay trước mắt, sao ông không hỏi thử xem?" Đoạn trỏ bàn cờ. Ngô Úc Văn nhíu mày, không hiểu y có ý gì. Hứa Nhất Thành giải thích, "Dân chơi cổ vật chúng tôi rất tin vào số phận. Số thế nào sẽ có đồ thế nấy, nói ngược lại là đồ vật có thể dự báo số phận. Bộ cờ quân tử này đã rơi vào tay ông, chứng tỏ đôi bên có duyên, tương lai của ông không hỏi nó thì hỏi ai?"

"Hỏi thế nào đây?" Ngô Úc Văn nghi hoặc hạ súng xuống nửa phân, quyết định nếu Hứa Nhất Thành chỉ biết ba hoa nói nhăng nói cuội thì sẽ bắn chết tươi rồi gọi người khác trong Minh Nhãn Mai Hoa vào thay. Hứa Nhất Thành vươn tay nhặt con tướng của Ngô Úc Văn ra khỏi cửu cung, dùng xẻng cạy, quân cờ tách thành hai nửa, lộ ra miếng ngọc. Hứa Nhất Thành đặt cả ba phần này trong lòng bàn tay, chìa tới trước mặt Ngô Úc Văn, điềm đạm nói, "Chẳng phải đã bày ra trước mắt đây ư?"

"Thế này là ý gì? Đừng úp mở nữa." Ngô Úc Văn đã sắp hết kiên nhẫn.

Hứa Nhất Thành gạt hai mảnh gỗ ra, chỉ đưa cho hắn miếng ngọc, "Song mộc tuy tốt, vẫn không bằng thạch."

Cạch một tiếng, khẩu súng trong tay Ngô Úc Văn rơi xuống kháng, hắn bàng hoàng ra mặt.

Hoàng Khắc Vũ ngơ ngác không hiểu, vừa rồi Hứa Nhất Thành đã nạy quân cờ ra một lần, sao lần này Ngô Úc Văn lại bàng hoàng làm vậy? Lưu Nhất Minh ngẫm nghĩ chốc lát mới vỡ lẽ, bèn ghé tai cậu nói nhỏ, "Song mộc (木) là Lâm (林), ngọc trắng là Thạch (石). Ý khuyên Ngô Diêm Vương rời Trương Tác Lâm, đầu quân cho Tưởng Giới Thạch đó…" Bấy giờ Hoàng Khắc Vũ mới hiểu ra.

Hứa Nhất Thành lấy miếng ngọc gõ nhịp vào mảnh gỗ thành tiếng lách cách. Ngô Úc Văn càng nghe càng rối trí, nội tâm như sóng cuộn. Hắn nghi ngờ Hứa Nhất Thành cố tình đơm đặt, nhưng trước khi đến y đâu biết hắn có bộ cờ này, càng không biết bên trong nạm ngọc, đâu thể dễ dàng bịa ra những lời kín kẽ như thế được?

Lẽ nào… bộ cờ quân tử thực sự có duyên với lão Ngô này, trong cõi u minh đã ngầm bảo mình đầu quân cho Tưởng?

Quân Cách mạng Quốc dân liên tục thắng lợi, không ít tướng lĩnh quân phiệt Phụng Thiên đã đầu hàng, đều được trọng dụng cả. Ngô Úc Văn cũng có ý đầu quân, nhưng trong tay không có một binh một tốt, lại chỉ là tên trưởng phòng điều tra cỏn con, khó mà lọt mắt các tay quân phiệt lớn, nên mới rắp tâm lẫm tiền bỏ chạy. Giờ bộ cờ quân tử này đã hiện ra điềm báo, xem ra đầu quân cho Tưởng Giới Thạch là lối thoát duy nhất. Song chẳng có đường nào chạy vạy, liệu người ta có nhận không…

Hứa Nhất Thành rút một mảnh khăn trắng trong túi ra, cúi xuống bọc lấy khẩu súng nhặt lên, rồi xoay báng súng đưa trả Ngô Úc Văn. Ngô Úc

Văn nhận lấy hỏi dò, "Anh Thành có quan hệ với phía Nam ư?" Hứa Nhất Thành cười đáp, "Cũng không thể gọi là quan hệ được, chỉ có mấy người bạn thôi." Mấy tháng trước, nếu Hứa Nhất Thành dám nói câu này, ắt đã bị Ngô Úc Văn nhốt vào nhà lao tra tấn rồi. Song sông có khúc người có lúc, giờ đây Ngô Diêm Vương nghe được câu này chẳng những không dám bắt bớ mà còn khách sáo, "Nếu tiện chi bằng giới thiệu giúp tôi nhỉ."

Nghe hắn nói vậy, Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ thầm thở phào nhẹ nhõm. Xem ra Minh Nhãn Mai Hoa phen này thoát nạn rồi. Nghĩ lại, hai người không khỏi bội phục Hứa Nhất Thành. Cục diện bế tắc như vậy mà y vẫn đảo ngược được, trong khi lúc nãy cả Minh Nhãn Mai Hoa chỉ mải cãi nhau xem có nên dối trá hay không, bởi dối hay không dối đều chết cả. Hứa Nhất Thành thì đã nhìn thấu bản chất vấn đề, vượt ra khỏi vòng luẩn quẩn thật giả, nhắm vào đường công danh của Ngô Úc Văn, tức thì mở ra cục diện thênh thang.

Nhưng Lưu Nhất Minh vẫn còn thắc mắc, "Nếu trong tay Ngô Diêm Vương không có cờ quân tử thì sao? Hứa Nhất Thành làm sao thuyết phục được hắn ta? Lẽ nào người này lợi hại đến mức nhìn thấy món cổ vật nào cũng tuôn ra được một tràng lý lẽ vậy sao?" Thiên Kiều có những ông thầy cực giỏi đoán chữ, viết gì cũng phán được một tràng, song chiêu này của Hứa Nhất Thành còn khó hơn họ nhiều, rốt cuộc người này lợi hại đến chừng nào cơ chứ? Lưu Nhất Minh thực không dám nghĩ tiếp.

Nhất thời trong phòng chẳng ai nói năng gì. Bầu không khí nặng nề gượng gạo. Ngô Úc Văn bỗng đâm hối hận vì đã bày tiệc sinh nhật lần này. Hắn vốn định hốt cú chót, ẵm mớ tiền bỏ chạy, nhưng nếu theo Tưởng, về sau vẫn phải bám trụ kinh thành thì lại không tiện đắc tội với đám thương nhân kia. Ngô Úc Văn tính buông tay không lấy tiền nữa,

nhưng giờ đã đâm lao thì phải theo lao, khua chiêng gióng trống bày tiệc như thế rồi lại im lìm thu quân, đồn ra ắt sẽ thành trò cười, về sau ai còn sợ hắn nữa.

Phân vân một hồi, hắn đành chắp tay hỏi, "Tôi đã hứa với các thương gia ngoài kia rằng sẽ nhượng lại báu vật cho họ, giờ thôi không nhượng, e rằng thất tín, phải làm sao đây?" Ấy là Ngô Úc Văn nói ngược. Hứa Nhất Thành nhìn hắn một lượt từ trên xuống dưới, cuối cùng dừng ở ngực, xoa cằm tủm tỉm cười. Ngô Diêm Vương bị y nhìn mãi cũng đâm bồn chồn thầm nghĩ, hay tên này lại thần kinh bệnh hoạn gì, song chỉ biết cười gượng cho qua, không dám quay đi.

Nhìn một hồi, Hứa Nhất Thành cười nói, "Tôi đề nghị làm thế này là êm đẹp mọi bề." Thấy y cười đầy kỳ dị, Ngô Úc Văn vội gặng hỏi. Hứa Nhất Thành trỏ mề đay Văn Hổ trên ngực hắn, "Chỉ cần trưởng phòng Ngô chịu bỏ vật này thôi." Nói rồi ghé tai thì thầm vài câu, Ngô Úc Văn mừng ra mặt, luôn miệng khen hay.

Đám thương gia bên ngoài nào hay tình hình bên trong, vẫn nơm nớp ngồi đợi. Đột nhiên nghe tiếng chân từ nhà trong đi ra, tất cả rào rào quay sang nhìn, ông chủ Vương cầm đầu tái mét mặt. Chỉ thấy Ngô Úc Văn và Thẩm Mặc dẫn đầu, phía sau là một hàng quân sĩ bưng khoảng hai chục bọc vải nối nhau đi ra, lần lượt đặt lên chiếc bàn tròn ở giữa. Ngô Úc Văn đưa mắt ra hiệu, các binh sĩ liền tháo bọc vải, để lộ các món cổ vật bên trong, từ lò Tuyên Đức đến nhẫn ngọc ngón cái, từ khánh đồng hoa sen đến trâm vàng trâm bạc, chẳng món nào giống món nào. Đám lính Phụng Thiên gần đó cũng hăng hái hẳn lên, vác súng đứng nghiêm.

Xem ra Minh Nhãn Mai Hoa đã ăn cánh với Ngô Diêm Vương, chuẩn

bị đẩy giá lừa người. Các thương nhân đều đổ dồn mắt vào ông chủ Vương, ông ta sầm mặt, thề sau khi rời khỏi đây sẽ đi khắp nơi rêu rao rằng Minh Nhãn Mai Hoa là một đám lừa đảo.

Ngô Úc Văn đi đến giữa sân, ôm quyền chào khắp lượt rồi cao giọng, "Hôm nay là tiệc sinh nhật của người anh em này, cảm ơn các ông chủ lớn đến góp mặt, người anh em xin ghi lòng tạc dạ. Mấy năm nay tôi có duyên tìm được vài món bảo bối, không dám hưởng thụ một mình, nên lấy ra cùng chư vị thưởng thức."

Đám thương nhân đều mải tính xem hôm nay rốt cuộc sẽ mất bao nhiêu máu, còn bụng dạ nào nghe hắn vờ vịt khách sáo nữa. Chẳng ngờ Ngô Úc Văn đổi giọng đau đáu, "Giờ thời cuộc rối ren, sinh linh đồ thán. Mấy năm nay trong thành Bắc Kinh chúng ta xảy ra bao nhiêu chuyện, chết mất bao nhiêu người! Tôi từ nhỏ đã được dạy dỗ, hiểu rõ cái gốc của việc dựng nước nằm ở nhân đức. Thế nên muốn mượn buổi tiệc này, đem bán đấu giá tất cả đồ sưu tầm được lấy tiền quyên góp cho trại trẻ mồ côi và trại tế bần, hoàn thành một phần trách nhiệm với dân với nước. Hoan nghênh các vị cùng tôi chia sẻ nghĩa cử này."

Lời hắn nói khiến đám thương nhân sững sờ. Xưa nay đã bao giờ nghe chuyện hổ ăn chay, cáo chê gà, Ngô Diêm Vương tay dính đầy nợ máu mà cũng bắt đầu bàn đến chuyện làm việc thiện ư?

Ngô Úc Văn cởi mề đay Văn Hổ đeo trước ngực ra, cao giọng, "Để biểu thị quyết tâm, tôi xin quyên cả chiếc mề đay Văn Hổ này."

Mề đay Văn Hổ làm bằng bạc ròng, lớp ngoài cùng là hào quang cờ năm màu hình bát giác, lớp thứ hai là vầng sáng bạc hình bát giác đúc nổi, trong cùng là con hổ vểnh đuôi đứng giữa cỏ xanh trời biếc. Tuy không phải cổ vật, song rất có ý nghĩa. Tấm mề đay này do đích thân Trương Tác

Lâm trao tặng, Ngô Diêm Vương luôn lấy đó làm hãnh diện, đi đâu cũng đeo, người người đều biết.

Giờ đến tấm mề đay này Ngô Úc Văn cũng đem ra quyên tặng, xem ra việc quyên góp từ thiện là thật.

Tuy không hiểu sao câu chuyện lại xoay chuyển nhanh đến thế, song tư duy của đám thương nhân cũng rất nhanh. Vốn là ép mua, ra giá bao nhiêu phải mua bấy nhiêu; giờ lại thành ép quyên góp, nhưng quyên góp bao nhiêu tự mình quyết định. Vốn dĩ mấy vạn đồng đại dương cũng chưa thấm vào đâu, giờ chỉ hơn nghìn đồng là giải quyết xong. Quả là niềm vui bất ngờ!

Hơn nghìn đồng đại dương là cả gia tài của người nghèo, song trong mắt đám thương nhân này thì chỉ là chuyện nhỏ, hằng ngày lo lót quan phủ còn hơn thế nhiều. Họ chỉ sợ Ngô Úc Văn hối hận, nhao nhao giơ tay hưởng ứng.

Đấu giá phải có giá sàn, đây là lúc cần Minh Nhãn Mai Hoa. Thẩm Mặc ngồi bên cạnh chủ trì, nói vài câu khách sáo, mấy cao thủ giám định trong Minh Nhãn Mai Hoa sôi nổi tham gia. Không còn áp lực đè nặng nên chuyên gia giám định có sao nói vậy, chỉ ra trong những đồ kia có mới có cũ, lần lượt đưa ra mức giá phải chăng. Đám nhà buôn bên dưới quyên góp từ thiện nên cũng chẳng so đo thật giả, sau mấy lượt đấu giá, đôi bên ngầm thống nhất đẩy giá cao lên hai ba phần so với giá sàn thì dừng lại.

Nhất thời trong sân huyên náo hẳn, chỉ một lát sau, hai mươi mấy món hàng đầu đã tìm được chủ. Đám thương nhân được một phen hú vía, còn góp ra mấy túi bạc mời đội lính Phụng Thiên uống trà. Đội lính Phụng Thiên được tiền cũng tươi tỉnh hẳn, bầu không khí nặng nề thoắt chốc đã tan biến sạch.

Ngô Úc Văn chống nạnh đứng giữa sân, lòng vui phơi phới. Tuy tiền thu được không nhiều, còn phải trích một phần đem quyên góp, nhưng không đến nỗi đắc tội quá đáng với đám thương nhân, lại còn được tiếng làm việc thiện, tha hồ cho báo chí tuyên dương, rất có lợi cho việc đầu quân sang bên Tưởng Giới Thạch. Chỉ cần giữ được ghế thì mấy đồng tiền kia kiếm đâu mà chẳng được, có gì đáng tiếc.

Hắn xã giao với đám thương nhân mấy câu rồi đến gần Thẩm Mặc, "Cụ Thẩm, lần này được Minh Nhãn Mai Hoa giúp sức, tôi hết sức cảm kích, về sau có việc gì khó cứ tìm tôi." Thẩm Mặc nhất thời chẳng biết nói sao, mới một tiếng trước chính kẻ này còn hung tợn giam lỏng cả Minh Nhãn Mai Hoa trong nhà nhị tiến, giờ lại quay ra làm thân. Ông ta đành khách sáo mấy câu lấy lệ. Ngô Úc Văn nhìn quanh rồi hỏi, "Anh Thành đâu ấy nhỉ?"

Thẩm Mặc ngẩn ra giây lát mới hiểu hắn đang hỏi tới Hứa Nhất Thành, "À, cậu ta nói nhà trường có việc, xin phép đi trước rồi." Ngô Úc Văn ngạc nhiên, "Nhà trường ư? Anh ta không phải người của Minh Nhãn Mai Hoa à?" Thẩm Mặc đáp, "Phải, nhưng cậu ta ít qua lại với chúng tôi, giờ đang ở trường Thanh Hoa." Ngô Úc Văn nhìn đám người Minh Nhãn Mai Hoa đờ đẫn khép nép đứng sau Thẩm Mặc, bật cười the thé như quạ kêu, "Thảo nào tôi thấy không giống lắm. Có điều trước hết phải chúc mừng cụ, người này học vấn thâm sâu khó dò, được người kế nhiệm giỏi giang như thế, Minh Nhãn Mai Hoa chẳng phải lo nữa rồi."

Thẩm Mặc không tiếp lời, trái lại khóe miệng Dược Thận Hành đứng bên cạnh hơi giần giật, song hắn không dám nói gì.

Lúc này, Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ đang hỏi chuyện Hứa Nhất

Thành. Hoàng Khắc Vũ tinh mắt, cuộc đấu giá vừa bắt đầu đã để ý thấy Hứa Nhất Thành lẳng lặng đi ra cửa. Cậu không muốn ở lâu với đám người kia, lại ôm đầy một bụng thắc mắc chưa được giải đáp, vội gọi Lưu Nhất Minh đuổi theo. Mãi đến đầu ngõ mới thấy Hứa Nhất Thành chậm rãi đi giữa gió cát, vội lên tiếng gọi.

Nghe tiếng, Hứa Nhất Thành dừng chân, quay người lại đợi hai cậu thanh niên chạy đến trước mặt. Hoàng Khắc Vũ nhanh nhảu hỏi ngay, "Vừa bắt đầu đấu giá, sao chú đã đi?" Hứa Nhất Thành nhìn vào sâu trong ngõ, điềm nhiên đáp, "Chú xong việc ở đây rồi."

"Bọn họ rõ là… là… ăn cháo đá bát!" Hoàng Khắc Vũ nói. Cậu và Lưu Nhất Minh chính mắt chứng kiến, Hứa Nhất Thành từ nhà tam tiến đi ra, thông báo kết quả cho Thẩm Mặc, cả đám Minh Nhãn Mai Hoa như trút được gánh nặng, song chẳng buồn nói một câu khách sáo, nhất loạt lờ Hứa Nhất Thành đi. Tới khi Thẩm Mặc cùng Ngô Úc Văn đi ra ngoài sân, cả đám cũng ào ào theo sau như một bầy ong, chẳng ai nói được nửa lời cảm ơn Hứa Nhất Thành.

Hoàng Khắc Vũ thấy mà uất, song Hứa Nhất Thành chỉ cười xòa. Lưu Nhất Minh quan sát kỹ, thầm nhủ nếu không phải người này vờ vịt làm bộ thản nhiên thì hẳn là chẳng buồn để tâm đến việc nở mày nở mặt, tạo dựng uy thế trước những kẻ đã bỏ mình lại…

"Hai đứa chạy theo không phải chỉ vì bất bình giùm chú đâu nhỉ?" Hứa Nhất Thành hỏi. Hai mắt y sáng rực, khiến Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ có cảm giác không chuyện gì giấu giếm nổi.

Hoàng Khắc Vũ đỏ mặt rồi buột miệng thốt lên đầy ngưỡng mộ, "Cháu muốn theo chú học nghề." Hứa Nhất Thành cười, vỗ vai Hoàng Khắc Vũ, "Bác Hai cháu xem đồ đồng khắp thiên hạ chẳng ai bằng, một dải Hà Nam

không có đối thủ; chú Ba của Nhất Minh cũng rất sành giám định thư họa, đến Vinh Bảo trai còn phải thỉnh giáo. Người giỏi trong Minh Nhãn Mai Hoa nhiều lắm, cần gì tìm đến một kẻ ngoài lề như chú?"

"Nhưng chú giỏi hơn họ." Hoàng Khắc Vũ muốn nói cụ thể giỏi hơn ở đâu, nhưng nhất thời không sao diễn đạt rõ được, đành trợn mắt quay sang Lưu Nhất Minh. Bấy giờ Lưu Nhất Minh mới chậm rãi lên tiếng, "Chúng cháu không định hỏi chú cách xem đồ, chỉ muốn học cách nhìn người thôi."

Mí mắt Hứa Nhất Thành thoáng giật, "Nhất Minh nói trúng trọng điểm rồi đấy, xem đồ dễ, nhìn người mới khó." Dứt lời y xoay bàn tay, năm ngón chụm lại khum khum hướng lên, "Xem đồ phải truy nguồn gốc, nhìn người phải xét tấm lòng. Muốn nắm bắt được tâm tư con người, phải truy ngược về gốc rễ, tìm hiểu xem kẻ đó muốn gì, sợ gì, quan tâm thứ gì, từ đó mới có thể dễ dàng sai khiến, tùy ý sử dụng. Có điều cánh thương nhân và thầy bói mới giỏi nhìn mặt đoán ý, dùng lời lẽ lay động người khác, hai đứa cứ ra Thiên Kiều đi loanh quanh, còn học được nhiều hơn theo chú ấy chứ."

Lưu Nhất Minh không nén nổi tò mò hỏi tiếp, "Điềm báo 'song mộc không bằng thạch' trong bộ cờ quân tử kia là trùng hợp hay chú tự bịa ra sau khi tìm thấy ngọc trong quân cờ?"

Hứa Nhất Thành tủm tỉm cười, "Nếu giỏi thế, chú chẳng đã thành thần tiên rồi ư? Chú có người bạn làm ở Sở Cảnh sát, trước đã dò hỏi biết được Ngô Diêm Vương có bộ cờ tướng như thế, nên vừa vào phòng liền rủ ông ta chơi một ván, rồi dần dần dẫn dắt ông ta vào tròng thôi. Song với tư cách người giám định, chú không hề nói dối, bộ cờ đó đúng là cờ quân tử đấy."

Hoàng Khắc Vũ nghi hoặc hỏi, "Chú đã thuyết phục được Ngô Diêm Vương thì để ông ta hủy bỏ vụ mua bán này là xong, sao phải vẽ rắn thêm chân, bày ra chuyện quyên góp nữa?"

Hứa Nhất Thành hơi hếch cằm, khóe môi nhếch lên vẻ hóm hỉnh, "Thường ngày kêu đám phú thương kia quyên góp mấy đồng chẳng khác nào lột da họ vậy. Lần này vừa hay mượn tay Ngô Úc Văn, khiến bọn họ cam tâm tình nguyện làm việc thiện, tội gì không làm?"

Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ đồng thời chặc lưỡi. Chẳng ngờ Hứa Nhất Thành không chỉ nhẹ nhàng hóa giải tai kiếp, cứu lấy Minh Nhãn Mai Hoa, còn tiện thể ép đám phú thương quyên tiền làm từ thiện. Cục diện bế tắc kẻ khác nghĩ nát óc không ra cách tháo gỡ mà y còn thuận tay ném một hòn đá chết hai con chim, trí tuệ và bản lĩnh ấy thực khiến người ta kinh ngạc.

Nói tới đây, Hứa Nhất Thành tắt hẳn nụ cười, "Việc hôm nay các cháu phải cẩn thận đấy, chú vẫn cảm thấy có gì đó không bình thường. Trước giờ Ngô Úc Văn và chúng ta nước sông không phạm nước giếng, lần này lại khăng khăng bắt chẹt Minh Nhãn Mai Hoa, ắt hẳn đằng sau còn có ẩn tình gì đó…"

Nghe y nói, Hoàng Khắc Vũ và Lưu Nhất Minh tái mặt, ngẫm kỹ mới thấy việc này quả thực không bình thường. Cả ba đồng loạt ngẩng lên, thấy nền trời vàng đục, giữa tầng mây hỗn độn tựa hồ thấp thoáng bàn tay khổng lồ của Phật Như Lai, sẵn sàng chụp xuống bất cứ lúc nào. Hứa Nhất Thành chợt lắc đầu, bật cười tự giễu, "Mà có cụ Thẩm giám sát, anh Hành cai quản, có thể xảy ra chuyện gì được chứ? Chú đúng là lo hão." Lưu Nhất Minh không nhịn được buột miệng, "Rặt một đám nhát gan sợ chết, được tích sự gì đâu? Hay chú quay về đi, chúng ta từ từ tính kế lâu

dài."

Hoàng Khắc Vũ tròn mắt, tuy hai người không tường tận việc Hứa Nhất Thành rời Minh Nhãn Mai Hoa, song cũng biết bên trong ắt có ẩn tình, chẳng ngờ Lưu Nhất Minh thường ngày nói một giấu mười, hôm nay lại bạo gan đến thế. Hứa Nhất Thành thoạt tiên sững ra, rồi ôn hòa vỗ vai Lưu Nhất Minh, "Chú đang ở Thanh Hoa theo thầy Lý Tế học khảo cổ, thường ngày cũng bận lắm."

"Khảo cổ ư?" Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ ngạc nhiên nhìn nhau, rõ ràng không hiểu từ này lắm.

Hứa Nhất Thành giơ một ngón tay lên, "Khảo cổ là bộ môn khoa học của người Tây truyền đến nước ta, hơi giống giám định cổ vật, đều là nghiên cứu về thời xưa cả. Nhưng giám định cổ vật suy cho cùng vẫn vì buôn bán, đánh giá xem món đồ này đáng giá bao nhiêu, chủ yếu nhằm vào chữ 'lợi'; còn khảo cổ không đặt nặng tiền bạc, mà chú trọng bảo tồn văn hóa, chỉ xuất phát từ tấm lòng thôi… Ài, để chú nghĩ cách giải thích rõ hơn nhé, nói thế này đi, khảo cổ là giám định vì lịch sử, định giá vì dân tộc."

Hai người kia ngẩn ngơ nhìn nhau, nửa hiểu nửa không. Hứa Nhất Thành phóng khoáng khoát tay, "Chú ở trường Thanh Hoa, lúc nào rỗi hai đứa cứ đến chơi." Dứt lời y quay lưng đi khỏi, chỉ trong nháy mắt, bóng dáng thẳng tắp ấy đã khuất sau màn cát vàng mờ mịt.

"Thế là xong à?" Hoàng Khắc Vũ có phần hụt hẫng.

Đôi mắt sau cặp kính của Lưu Nhất Minh sáng rực lên, y đáp, "Không nghe chú ấy nói à? Tôi linh cảm tất cả mới chỉ bắt đầu thôi."

Chương 2: Huyết thư

Mấy ngày nay dân Bắc Kinh bồn chồn không yên, lúc thì nghe nói quân phương Nam đã đánh đến Thương Châu, lúc lại nghe Đông Bắc đã điều mấy nghìn lính Phụng Thiên và mấy toa tàu toàn súng ống đạn dược chi viện, thậm chí còn có lời đồn Phổ Nghi ở Thiên Tân đã vời người Tây đến, lại tập hợp liên quân tám nước đổ bộ vào Thiên Tân, khí thế bừng bừng kéo về Bắc Kinh khôi phục đế chế. Giả thuyết hoang đường tới đâu cũng có, cộng thêm trận gió Hoàng sát quái lạ, khiến dân chúng nơm nớp lo sợ. Tháng Năm độc năm nay xem chừng độc hơi quá.

Lúc Phương Lão Sơn quay về thành, trời đã nhá nhem tối, lão không đi đường cái mà lẩn lút trong ngõ hẻm, hễ thấy bóng người là nép mình vào góc tường, chỉ sợ chạm mặt người quen và lính Phụng Thiên. Gặp người quen sợ nhờ vả, gặp lính Phụng Thiên sợ cướp bóc, thời nay chỉ có mạng mình là quan trọng nhất.

Phương Lão Sơn là dân Bắc Kinh gốc, mấy năm nay đã thấy không ít chiến loạn, kinh nghiệm phong phú, tự biết một khi can qua nổi lên, sợ nhất là nạn đói. Thế nên vừa nghe nói sắp đánh nhau, lão đã tất tả chạy ra ngoài thành, mua của nhà nông ở ngoại ô hai cây củ cải, một bó cải thìa, cả hai con cá sông chỉ nhỉnh hơn ngón tay, lấy dây thừng xâu lại xách lủng lẳng. Nếu thực sự đánh nhau, phong tỏa thành Bắc Kinh thì chút thức ăn này vẫn đủ để cả nhà cầm cự mấy ngày, nghĩ vậy Phương Lão Sơn cũng vững dạ hơn.

Sắp đến cửa nhà, Phương Lão Sơn chợt thấy phía trước thấp thoáng bóng người đang chân thấp chân cao tiến về phía mình, dáng đi cực kỳ quái dị. Phương Lão Sơn kinh hãi nghĩ thầm, lẽ nào là ma vất vưởng trong ngõ. Dân Bắc Kinh truyền tai nhau rằng linh hồn những kẻ chết đường chết chợ muốn về nhà, nhưng không nhớ nổi đường, đành lang thang vất vưởng khắp hang cùng ngõ hẻm. Nếu người đi đường đụng phải thì không được nói chuyện với nó mà phải mau mau cúi đầu đi qua, bằng không để nó đi theo thì rắc rối to.

Phương Lão Sơn lập tức cúi đầu nín thở đi thẳng. Lúc hai bên sắp đi lướt qua nhau, kẻ kia chợt hộc lên một tiếng, vươn tay ra toan ôm lấy Phương Lão Sơn, khiến lão kinh hãi ném luôn mớ đồ ăn trong tay, quay lưng chạy trối chết. Kẻ kia đuổi theo mấy bước rồi ngã bịch xuống đất.

Phương Lão Sơn ngoái đầu, thấy hắn nằm im không nhúc nhích thì đánh bạo vòng lại. Lão ngồi xuống, sờ gáy kẻ nọ, thấy âm ấm mới dám tin đó không phải ma mà là một người đang sống sờ sờ. Thấy kẻ nọ chẳng ừ hử gì, lão chợt nảy lòng tham, thầm nghĩ nếu lột bộ đồ này đem đến hàng quần áo, có khi cũng đổi được mấy đồng.

Phương Lão Sơn do dự giây lát, đang định thò tay lột thì kẻ kia thình lình ngóc đầu dậy, khiến lão rú lên ngồi bệt xuống đất, ê hết cả mông.

Té ra đó là một thanh niên mặt xám ngoét, thần sắc héo hon. Cậu ta hổn hển nói, "Phiền bác… đưa thứ này đến trường Thanh Hoa cho Hứa Nhất Thành." Phương Lão Sơn thấy trong tay cậu ta là một tờ giấy trắng, phía trên còn dính máu nên không dám nhận lấy. Người kia lộ vẻ khẩn cầu, "Sẽ hậu tạ, hậu tạ…" Cậu ta hơi rướn người, như muốn nhấn mạnh. Phương Lão Sơn vội nói để tôi đi tìm thầy thuốc cho cậu, song người kia chỉ khẩn khoản, "Bác nhất định phải đưa đến đấy, bằng không sẽ không…" Chưa

kịp nói hết câu, cậu ta đã không gượng nổi nữa, lăn ra đất tắt thở.

Đột nhiên đầu kia con ngõ vang lên tiếng chân rầm rập, phải đến cả toán người. Phương Lão Sơn bật dậy như lò xo, chẳng nghĩ ngợi gì nhiều, giật lấy mảnh giấy từ tay cậu thanh niên rồi chạy thẳng tới cửa nhà. Lão lật đật mở khóa chui vào, đoạn khẽ khàng khép cửa lại, nhòm qua khe cửa ra ngoài.

Mấy bóng người từ xa chạy đến, trông cách ăn mặc thì đều là lính Phụng Thiên, song nhanh nhẹn hơn nhiều. Một tên trong bọn cầm đèn pin soi từ đầu xuống chân cái xác rồi lia cả sang xung quanh. Kẻ này cao gầy, đằng đằng sát khí, khiến Phương Lão Sơn trông mà phát khiếp, chẳng dám thở mạnh. Hắn ngồi thụp xuống lục soát khắp người cái xác, đứng dậy hạ giọng nói vài câu với mấy tên xung quanh bằng thứ tiếng lạ hoắc, đoạn khiêng thi thể, lẳng lặng bỏ đi.

Mồ hôi lạnh đầm đìa cả sống lưng, Phương Lão Sơn cúi xuống nhìn mới nhận ra vừa rồi mình giật vội nên chỉ cầm được nửa mảnh giấy, không khỏi giật bắn người. Lão vẫn hy vọng có thể cầm mảnh giấy tới Thanh Hoa lấy tiền thưởng, vội mở ra xem, thấy đó là loại giấy viết thư, bên trên nguệch ngoạc một chữ "lăng", cạnh đó là một dấu tay máu đỏ lòm, thấy rõ cả năm ngón. Nửa còn lại chắc vẫn còn chữ, song đã bị đám người kia lấy đi rồi.

Phương Lão Sơn hết sức rầu rĩ, biết thế đã không giật mạnh tay, chẳng rõ nửa mảnh giấy này có đổi được tiền không nữa. Lão trằn trọc cả đêm, càng nghĩ càng tiếc của, đến trưa hôm sau thì quyết định đến trường Thanh Hoa thử vận may.

Trong ngoài thành Bắc Kinh đều rối ren, trường Thanh Hoa cũng trong tình trạng hỗn loạn. Dăm tên lính canh biếng nhác tựa vào mấy bao cát

trước cổng trường, uể oải gieo súc sắc; vài nam sinh vận áo dài giương băng rôn trắng, hăng hái trình bày luận cương cách mạng trước đám đông vây quanh; một toán nữ sinh ôm sách hối hả đi qua, giấy vụn và cờ quạt vương vãi đầy đất, chẳng ai quét dọn.

Phương Lão Sơn hỏi thăm khắp lượt, cuối cùng cũng nghe ngóng được Hứa Nhất Thành ở Viện nghiên cứu Quốc học Thanh Hoa. Viện nghiên cứu Quốc học có trụ sở riêng, nằm về phía Đông hồ Vị Danh, là một tòa nhà hai tầng màu trắng theo phong cách phương Tây. Dưới hiên nhà được bao quanh bởi cây bụi và hoa cỏ đủ màu, bờ tường tả tơi dây thì là và thường xuân, đó là vết tích cơn bão cát mấy hôm trước để lại.

Được người ta chỉ đường, lão tìm đến văn phòng tầng một, vừa bước vào đã giật cả mình. Ngay mặt tường quay ra cửa dán một bức hình giải phẫu cơ thể người, trên bàn còn đặt một chiếc đầu lâu. Bốn bề ngổn ngang nào đá, nào đồ gốm, ảnh chụp và các sách vở tiếng Tây, ngoài ra còn lỏng chỏng không ít vật dụng lạ lùng. Một người đang cắm cúi ngồi trước bàn làm việc, nghe tiếng bước chân liền ngẩng lên, hòa nhã hỏi lão có việc gì.

"À tôi tìm anh Hứa Nhất Thành." Phương Lão Sơn khom người nói. Người kia đáp, tôi là Hứa Nhất Thành đây. Phương Lão Sơn liền nói có người nhờ tôi đưa thư cho anh. Hứa Nhất Thành đặt bút máy xuống, nhìn lão vẻ nghi hoặc. Phương Lão Sơn cũng chẳng khách sáo, tông tốc kể hết chuyện tối qua cho y.

Nghe xong, Hứa Nhất Thành nhíu mày, hỏi han cặn kẽ mặt mũi kẻ nọ. Phương Lão Sơn đáp, "Mặt trái xoan, mũi cao, hai mắt cách xa nhau, à, phải rồi, trán rất rộng." Hứa Nhất Thành đảo mắt, lấy trong ngăn kéo ra một tấm ảnh, hỏi Phương Lão Sơn có nhận ra được không. Phương Lão Sơn thấy đó là một tấm ảnh tập thể khoảng mươi người. Lão nhìn khắp

lượt rồi trỏ một trong số họ, "Đây, chính là người này." Hứa Nhất Thành nhắm mắt, hít vào một hơi, bàn tay bưng chén trà run run, hồi lâu mới khó nhọc lên tiếng hỏi, "Thư đâu?"

Phương Lão Sơn móc nửa mảnh giấy trắng gập kỹ nhét trong ngực áo ra, song không vội đưa ngay. Hứa Nhất Thành hiểu ý, bèn quăng cho lão một nắm tiền xu. Phương Lão Sơn hớn hở nhận lấy đếm thật kỹ, nhìn sắc mặt Hứa Nhất Thành rồi vội làm bộ xót xa, cung kính đặt mảnh giấy lên bàn.

Hứa Nhất Thành mở mảnh giấy ra xem, chậm rãi hỏi, "Trước lúc lâm chung cậu ta còn nói gì không?" "Không." Phương Lão Sơn đáp. Hứa Nhất Thành lại ném thêm mấy đồng, Phương Lão Sơn được tiền mới chịu nhả ra vài chữ, "Cậu ta dặn nhất định phải đưa cho anh, bằng không sẽ không kịp." Hứa Nhất Thành lại hỏi, "Không kịp cái gì?" Phương Lão Sơn rầu rĩ đáp, "Chuyện này tôi không biết…"

Thấy Hứa Nhất Thành nhìn mình chằm chằm, Phương Lão Sơn sợ hãi xua tay, "Tôi không biết thật mà, cậu ta nói đến đó thì tắt thở…" Thấy Hứa Nhất Thành sầm mặt, lão lại ân cần sán đến hỏi han, "Cậu ấy là bạn anh à?" Hứa Nhất Thành khẽ gật đầu.

Phương Lão Sơn lẳng lặng cất nắm tiền đi, chuẩn bị cáo từ. Bỗng đâu Hứa Nhất Thành lại lên tiếng, "Nhờ ông chuẩn bị hương đèn, giúp tôi đốt cho cậu ấy ít tiền giấy ở chỗ cậu ấy chết được không?" Phương Lão Sơn lập tức nhận lời, hiện giờ lão chỉ muốn nhanh chóng rời khỏi đây, không dám nhìn thẳng vào mắt Hứa Nhất Thành. Mãi tới khi ra khỏi cổng viện nghiên cứu, lão mới thở phào nhẹ nhõm, xòe tay ra đếm lại mấy đồng tiền rồi tươi tỉnh về nhà.

Phương Lão Sơn nào biết Hứa Nhất Thành vẫn luôn nhìn theo mình,

mãi tới khi bóng lão khuất cuối con đường mòn bên hồ Vị Danh, y mới quay về phòng làm việc. Hứa Nhất Thành chậm rãi kéo ghế ngồi xuống, siết chặt nửa mảnh thư trong tay, lòng ngổn ngang trăm mối.

Người chết nọ tên Trần Duy Lễ, là bạn thân của y. Hai người đều ham mê khảo cổ nên rất hợp nhau, chẳng chuyện gì không thổ lộ. Về sau Trần Duy Lễ sang Nhật du học, hai người đã nhiều năm không gặp. Hứa Nhất Thành thực không ngờ cuộc chia tay bên bến tàu năm ấy lại thành vĩnh biệt.

Hứa Nhất Thành nhắm nghiền mắt, thấy gương mặt tiếng cười của người bạn thân như rành rành trước mặt… Trần Duy Lễ là một thanh niên nhiệt tình và giàu lý tưởng, một lòng muốn xây dựng ngành khảo cổ của Trung Quốc. Cậu ta từng tâm sự rằng mơ ước lớn nhất là có thể mở một bảo tàng của riêng Trung Quốc, giống như bảo tàng Anh quốc vậy, thu thập tất cả báu vật từ tay đám con buôn cổ ngoạn đem trưng bày trong đó, để con cháu đời sau chiêm ngưỡng, tốt nhất là đặt ở Cố Cung! Mỗi khi nhắc tới mơ ước ấy, Trần Duy Lễ hai mắt ngời sáng, như một người cha kể về đứa con mình tự hào nhất.

Tiếc rằng Trần Duy Lễ chẳng được nhìn thấy ngày giấc mơ trở thành hiện thực nữa. Cuộc đời cậu đã mãi mãi dừng lại ở tuổi hai mươi chín, sâu trong một con ngõ nhỏ của thành Bắc Kinh.

Sau khi cơn xúc động ban đầu qua đi, Hứa Nhất Thành dần nảy ra vô vàn thắc mắc.

Trần Duy Lễ về Bắc Kinh khi nào? Sao không chủ động liên lạc với y? Quan trọng hơn là, theo lời Phương Lão Sơn kể, có lẽ Trần Duy Lễ bị người ta truy sát để bịt miệng. Vì sao cậu ta lại bị truy sát? Kẻ nào đã giết cậu ta? Lý do là gì?

Hứa Nhất Thành mở mắt ra, ngẩng đầu nhìn trần nhà, hòng tưởng tượng ra tình cảnh nguy hiểm mà Trần Duy Lễ phải đối mặt. Phút cuối cuộc đời, cậu không hề cầu cứu mà chỉ nghĩ cách đưa được tờ giấy này tới tay người bạn thân đã nhiều năm không gặp, rồi thốt ra mấy tiếng sau cùng: không kịp nữa… Bởi cậu biết, với tính tình Hứa Nhất Thành, y chắc chắn không ngoảnh mặt làm ngơ, mà sẽ dốc hết sức mình giúp cậu hoàn thành công việc "không kịp" ấy.

Niềm tin ấy sâu sắc làm sao, lời ủy thác ấy nặng nề nhường nào. Tờ giấy kia rốt cuộc viết gì mà khiến Trần Duy Lễ phải liều cả mạng sống để đưa tới tận tay mình? Hứa Nhất Thành linh cảm chuyện này không chỉ là ân oán riêng tư. Với tính tình Trần Duy Lễ, đây nhất định là một việc quan trọng, hơn nữa còn cực kỳ nguy hiểm.

Hứa Nhất Thành siết chặt mảnh giấy, cảm thấy nó nặng ngàn cân, không khỏi lẩm bẩm, "Duy Lễ, rốt cuộc chú đã gặp phải chuyện gì cơ chứ?"

Ngón tay Hứa Nhất Thành miết nhẹ trên mặt giấy. Nếu Phương Lão Sơn lấy được cả mảnh giấy hoàn chỉnh, biết đâu còn có thêm manh mối. Giờ chỉ có một chữ "lăng" không đầu không cuối và một dấu tay máu thế này, đừng nói là hoàn thành di nguyện của Trần Duy Lễ, mà đến làm rõ đầu đuôi sự việc cũng rất khó khăn.

Đột nhiên đầu ngón tay y khựng lại, đôi mày khẽ nhíu.

Loại giấy viết thư này rất dày, sợi giấy nặng, mật độ sợi cao, bề mặt sáng bóng, hợp với bút máy, sờ là biết ngay hàng của người Tây. Đầu ngón tay Hứa Nhất Thành rất nhạy cảm, chẳng mấy chốc đã sờ thấy mặt giấy có chỗ lồi lõm, như vết hằn từ trang trước để lại.

Hứa Nhất Thành vội mở cửa sổ ra, giơ mảnh giấy lên trước ánh sáng,

nheo mắt quan sát một hồi. Y lại rút lấy cây bút chì trong ống bút, dùng dao chuốt nhọn rồi mài cạnh bên lên mặt giấy. Chẳng mấy chốc, một ký hiệu lạ lùng hiện ra trước mắt Hứa Nhất Thành, hai chữ phong và tục xếp chồng lên nhau trong một viền bao.

Phong tục ư?

Hứa Nhất Thành chăm chú nhìn ký hiệu nọ rồi cầm bút chì lên tiếp tục mài. Chẳng mấy chốc bên cạnh ký hiệu đã hiện ra một hình vẽ xám tro, đường nét rõ ràng, phác họa một thanh bảo kiếm Trung Quốc, nhưng chỉ có một nửa từ thân kiếm đến đốc kiếm, phần còn lại có lẽ nằm ở nửa mảnh giấy thất lạc kia.

Nửa thanh kiếm này trông cũng hơi lạ, dường như đã được vẽ làm hai lần, có thể nhận ra một đoạn thân kiếm thẳng tắp và một đoạn thân kiếm hơi cong chồng lên nhau. Tựa hồ người vẽ chần chừ không quyết, trước tiên vẽ kiếm thẳng, sau lại sửa thành kiếm cong.

Xem kỹ lại lần nữa, hình như phía trên còn có hoa văn hình rồng. Tiếc rằng dấu vết quá mờ, không nhận rõ được.

Dấu tay máu, chữ "lăng", ký hiệu Phong tục và phác họa bảo kiếm, mấy thứ này có liên quan gì với nhau? Hứa Nhất Thành trầm tư suy nghĩ.

Trong đó thứ dễ tra nhất hẳn là ký hiệu Phong tục kia. Ký hiệu này thoạt nhìn đã biết được thiết kế riêng, kết hợp cả tính mỹ thuật và hình học. Hẳn là con dấu chuyên dùng của một tổ chức nào đó, từng đóng lên trang trước của mảnh giấy này, vì ấn hơi mạnh, giấy lại mềm nên hằn dấu sang cả trang sau. Nếu truy tra được nguồn gốc ký hiệu kia, chắc sẽ dễ dàng tìm được nơi Trần Duy Lễ viết thư.

Hứa Nhất Thành trải tấm bản đồ Bắc Kinh ra, lấy con ngõ Trần Duy Lễ chết làm tâm, dùng compa vạch một đường tròn. Phương Lão Sơn kể

sắc mặt Trần Duy Lễ xám ngoét, chứng tỏ với thể trạng đó cậu không tài nào chạy được xa, phạm vi hoạt động có lẽ chỉ nằm trong vòng tròn này mà thôi. Huống hồ loại giấy viết thư này khá cao cấp, không nhiều người dùng, thông thường chỉ những nơi như sứ quán hoặc hiệu buôn Tây mới sử dụng, nhờ đó có thể thu hẹp phạm vi tìm kiếm thêm một chút.

Xong xuôi, Hứa Nhất Thành mở ngăn kéo, lấy bộ Kim Đáy Bể ra. Thẩm Mặc tặng bộ dụng cụ này cho y nhằm cảm ơn vụ Ngô Úc Văn, cũng xem như một phần thưởng khá hậu hĩnh. Thú vị ở chỗ, Thẩm Mặc thà lẳng lặng tặng y món gia bảo này, chứ không chịu khen ngợi công khai trước cả Minh Nhãn Mai Hoa, ẩn ý bên trong thực khó mà nói rõ.

Hứa Nhất Thành rút chiếc xẻng nhỏ trong bộ đồ nghề, khắc mấy chữ "Linh vị Trần Duy Lễ" lên một thanh gỗ rồi cung kính đặt trước bàn. Y thắp hai nén hương, đứng thẳng người, hai ngón cái chụm lại, tám ngón kia đan vào nhau, vái ba vái rồi lại lật mu bàn tay, vái tiếp ba vái.

Đây là quy củ trên giang hồ, gọi là vái sinh tử, cũng gọi là vái cậy nhờ, tương truyền được Gia Cát Lượng truyền lại lúc ở thành Bạch Đế*. Vái như vậy trước mộ phần có nghĩa là người sống thề sẽ hoàn thành di nguyện của người chết bằng mọi giá, một lời nhờ cậy, đến chết không hối, lật tay là tỏ ý không phụ lời ủy thác. Kể cũng lạ, Hứa Nhất Thành vừa vái xong, bên ngoài chợt nổi trận gió to, thốc qua cửa sổ lùa vào phòng, làm đồ đạc xung quanh kêu lên lạch cạch. Thanh gỗ nọ lắc lư rồi đổ ập về phía Hứa Nhất Thành.

Môi Hứa Nhất Thành run run, y vội giơ tay dựng thanh gỗ lên, ánh mắt đầy đau xót, song vẫn ráo hoảnh, "Duy Lễ, anh không biết vì sao chú chết, cũng không biết kẻ nào giết chú. Nhưng lúc lâm chung chú đã tìm anh, ắt phải có lý của chú. Người đãi ta như quốc sĩ, ta phải trả ơn như quốc sĩ.

Hai hàng nước mắt này, xin để khi nào báo được thù cho chú, anh hẵng khóc cũng chẳng muộn nào!"

Gió nói ngừng là ngừng ngay, trong phòng im phăng phắc.

Trần Duy Lễ chết ở gần ngõ Đại Ma Tuyến phía Tây thành, trước sau đều là đường lớn, xung quanh cũng là khu vực phồn hoa tấp nập. Khách thương qua lại như mây, cửa hàng cửa hiệu hai bên đường nối liền thành một dải, ngay hiệu buôn Tây cũng có đến mười mấy tiệm, nhan nhản tụ điểm giải trí mua vui. Có điều gần đây vì loạn lạc nên rất nhiều cửa hiệu đóng cửa cài then, chỉ sợ bị đám tàn quân càn quét, quang cảnh tiêu điều hẳn.

Hứa Nhất Thành rời trường Thanh Hoa, lấy ngõ Đại Ma Tuyến làm tâm, đi mấy vòng quanh phạm vi đã vạch ra, song chẳng thu được manh mối gì, đừng nói là ký hiệu nọ, mà ngay cả bảng hiệu đề hai chữ "phong tục" cũng chẳng thấy cái nào. Y đã đi khắp các hiệu buôn Tây trong khu vực này, cũng chẳng thấy gì đáng nghi. Hứa Nhất Thành lấy hình vẽ kia ra hỏi người đi đường, họ đều trả lời rằng chưa thấy bao giờ.

Trời tháng Năm nói nóng là nóng được ngay, Hứa Nhất Thành đi mãi cũng mệt, định tìm quán trà nghỉ chân uống mấy hớp trà. Vừa ngẩng lên, y bỗng nhíu mày. Thì ra loanh quanh một hồi, y đã tới khách sạn Đại Hoa lúc nào chẳng hay. Khách sạn Đại Hoa lừng danh khắp thành Bắc Kinh, là khách sạn cao cấp chỉ dành cho người phương Tây, nghe nói phải mời cả nhà thiết kế từ New York về thiết kế nội thất, ngay bốn chữ "khách sạn Đại Hoa" cũng được ghép bằng đèn neon, mỗi khi tối đến lại lấp lánh đủ màu, cực kỳ bắt mắt, xa gần đều thấy.

Thấy mấy người châu Á mặc Âu phục bước ra khỏi cổng khách sạn,

liên tục gập mình cúi chào kẻ tiễn chân, Hứa Nhất Thành biết ngay là người Nhật Bản. Trông thấy họ, y không khỏi nảy dạ nghi ngờ. Bởi y vẫn nghi cái chết của Trần Duy Lễ có liên quan tới người Nhật. Ký hiệu nọ là hai chữ "phong tục", mà ngoài Trung Quốc hiện nay chỉ còn Nhật Bản vẫn sử dụng chữ Hán. Huống hồ năm xưa Trần Duy Lễ xuất ngoại, chính là sang Nhật học ngành khảo cổ tại đại học Waseda.

Quanh đây không có cơ quan hay hiệu buôn nào khác của người Nhật, nếu cho rằng có dính dáng tới người Nhật thì chỉ có thể là đám khách lưu trú tại khách sạn Đại Hoa này thôi.

Hứa Nhất Thành lững thững bước vào khách sạn, đi thẳng tới quầy lễ tân. Lễ tân thấy y vận Âu phục đi giày da, đường hoàng đĩnh đạc, vội bước lên chào hỏi. Hứa Nhất Thành chẳng buồn dài dòng, đập luôn một đồng xu lên mặt quầy rồi úp tay lên, "Gần đây các vị có khách trọ nào người Nhật không?"

Tay lễ tân hẳn đã quen với tình huống này, tươi cười đặt ngay cuốn sổ lên trên, tay kia nhanh nhẹn luồn xuống dưới nhón lấy đồng tiền, "Gần đây cục diện chính trị không ổn định, chỗ chúng tôi vắng khách lắm. Giờ chỉ có một đoàn khảo sát của đại học Tokyo thôi, ai ai cũng đeo kính dày như đít chai ấy."

"Ồ?" Hứa Nhất Thành nhíu mày, "Họ đến làm gì vậy?"

Tay lễ tân không đáp, chỉ gõ cuốn sổ lên mặt quầy. Hứa Nhất Thành lại đưa thêm đồng nữa, hắn mới chịu tiết lộ, "Nghe nói đến Trung Quốc khảo sát di tích gì đó, tôi từng giúp họ vác vali, giữa đường làm rơi một chiếc, thấy bên trong toàn bản đồ." Đoạn hắn trỏ, "Ông thấy trong đoàn khảo sát kia kìa."

Hứa Nhất Thành nhìn theo ánh mắt hắn. Tầng một khách sạn Đại Hoa

là quán cà phê, trên chiếc xô pha sát cửa sổ, có một người Nhật mặc kimono, ngồi đối diện với một người Trung Quốc đội mũ quả dưa, đang thao thao bất tuyệt.

Hứa Nhất Thành lẳng lặng lại gần, thấy cả hai đang ngắm nghía một cây gậy trúc dài chừng bảy mươi phân, cầm vừa một tay, đốt trúc khá thưa, bên trên còn lốm đốm ngấn tía như vệt nước mắt. Lạ nhất là mỗi mấu đốt lại hơi gồ lên như mặt Phật. Một cây gậy trúc năm đốt là năm mặt Phật, quả thật đẹp đẽ.

Người Nhật kia đầu rất to nhưng cần cổ lại gầy, vầng trán hói bóng loáng gồ lên, xô về phía trước trong khi mấy sợi tóc lơ thơ lại nằm ẹp ra phía sau, khiến anh ta lúc nào trông cũng như đang rướn cổ dòm đầy tò mò. Hai tay người nọ cầm cây gậy trúc, đôi mắt sau lớp kính dày hơi đờ đẫn, chẳng biết là kinh ngạc hay nghi hoặc.

Người Trung Quốc nọ nói, "Ông cứ yên tâm, tôi lừa ai chứ đâu dám lừa giáo sư của đế quốc Đại Nhật Bản. Cây gậy trúc tương phi mặt Phật này là hàng hiếm đấy. Ông thấy ngấn loang của nó chưa? Đó là trúc tương phi cực phẩm, mấy trăm năm chẳng có một cây đâu…" Đang liến thoắng nói, chợt nghe có tiếng cười khẩy, kẻ nọ quay ra, thấy Hứa Nhất Thành đứng cười nửa miệng bên cạnh thì lấy làm khó chịu, xua tay đuổi, "Biến đi."

Hứa Nhất Thành chẳng buồn đáp lời hắn, mà bảo người Nhật Bản kia, "Hắn lừa đấy." Gã Trung Quốc nổi điên, "Mày nói cái gì?" Hứa Nhất Thành cũng chẳng khách sáo, cầm ngay cây gậy lên, chỉ tay vào ngấn tía trên thân trúc, "Ngấn lệ này không phải tự nhiên, mà là nhân tạo. Lúc trúc non mới mọc đắp ít rêu địa tiền lên bọc kín, về sau cây trúc lớn lên lấy thân cỏ rửa rêu địa tiền đi, ngấn lệ sẽ lộ ra, đúng chưa?"

Kẻ kia cứng họng, song vẫn già mồm cãi cố. Hứa Nhất Thành giải

thích, "Ngấn lệ thực sự sẽ ngấm vào thân trúc, còn ngấn giả chỉ ở ngoài mặt mà thôi. Chúng ta đánh cuộc thử xem, tôi sẽ chặt cây gậy trúc này ra, xem chỗ vết chặt có ngấn loang màu tía không. Nếu có tôi sẽ bồi thường đúng giá, còn nếu giả chúng ta đến đại sứ quán Nhật giải quyết, thế nào?"

Kẻ nọ lập tức quay sang bảo người Nhật kia, "Ông đừng nghe tên này nói xằng, hắn thì biết cái gì, tôi là người của Minh Nhãn Mai Hoa hẳn hoi đấy. Ông có biết Minh Nhãn Mai Hoa không nhỉ?"

Thầy giáo nọ đưa hai tay trả lại cây gậy trúc, nói bằng thứ tiếng Trung lơ lớ, "Gậy mặt Phật, tục gọi là gậy Định Quang Phật, có nguồn gốc ở đất Long Nham, Vĩnh Định, Vũ Bình v.v… Thời Tống, Tô Thức từng tặng La Phù trưởng lão một cây, còn đề hai câu thơ, 'Mặt Thế Tôn mười phương ba giới, Đông Pha đều nắm cả trong tay'."

Long Nham, Vĩnh Định, Vũ Bình đều ở Phúc Kiến, dĩ nhiên chẳng liên quan gì đến trúc tương phi ở Hồ Nam, người này không muốn thẳng thừng từ chối, chỉ thuật lại điển cố về gậy mặt Phật để khéo léo trả lại hàng. Hứa Nhất Thành và kẻ kia đều không ngờ người Nhật này lại am hiểu văn hóa Hán đến vậy. Tuy anh ta không có kiến thức về cổ vật để giám định được ngấn lệ, nhưng nhờ tinh thông sách vở, vẫn chỉ ra được chỗ sơ hở dưới một góc độ khác.

Kẻ kia đỏ bừng mặt, chẳng nói chẳng rằng cầm cây gậy quay người bỏ đi. Trước lúc đi, hắn còn trừng mắt với Hứa Nhất Thành rồi nhổ toẹt một bãi, "Đồ Hán gian, không giúp người Trung Quốc lại đi bợ đít bọn Nhật!" Hứa Nhất Thành dở khóc dở cười, song cũng chẳng thèm chấp. Những kẻ lừa gạt thế này đâu đâu chẳng có, chuyên lảng vảng quanh mấy khách sạn cao cấp, lừa bán hàng giả cho khách nước ngoài.

Thầy giáo Nhật Bản đứng dậy khom lưng cảm ơn y, "Tôi đang không

biết làm sao để xua được hắn đi, may mà có anh giúp đỡ."

Hứa Nhất Thành thầm nhủ người này quả là thật thà, gặp hạng lừa đảo mà vẫn lịch thiệp lễ độ. Y xua tay cười đáp, "Không có gì, tính tôi thấy hàng giả là không chịu được, nên mới bốc đồng can thiệp, chẳng biết có làm phiền anh không." Thầy giáo Nhật Bản đưa y một tấm danh thiếp bằng cả hai tay, danh thiếp khá giản dị, bên trên chỉ có hai chữ "Kido Yuzo". Hứa Nhất Thành nhận lấy rồi ôm quyền tự giới thiệu, "Thứ lỗi, tôi không có danh thiếp. Tôi tên Hứa Nhất Thành, học ngành Khảo cổ tại trường Thanh Hoa."

Nghe hai chữ khảo cổ, Kido Yuzo sáng mắt lên. Gã vồn vã mời Hứa Nhất Thành ngồi xuống đối diện, bắt đầu thao thao bàn luận về khảo cổ. Thì ra Kido Yuzo là giảng viên chuyên ngành Khảo cổ của đại học Tokyo, lần này cùng mấy học giả khác được mời tham gia đoàn khảo sát phong tục China, chuẩn bị khảo sát các di tích cổ khắp dải Tây Bắc Trung Quốc, hạ tuần tháng Ba vừa tới Bắc Kinh. Vì cục diện chính trị xáo trộn nên tạm thời vẫn chưa xuất phát.

Nghe thấy hai chữ "phong tục", Hứa Nhất Thành giật mình, vội lấy ký hiệu Phong tục đồ lại được ra hỏi, Kido thoạt trông đã gật đầu ngay, "Đúng rồi, đây là biểu tượng của Hội nghiên cứu phong tục China."

"Đó là gì vậy?"

"Một quỹ văn hóa, cũng tương tự như Sở nghiên cứu văn hóa đông phương Kyoto, Hội khảo cổ Đông Á hay Hiệp hội văn hóa Đông Á vậy, là một tổ chức học thuật tập trung vào khai quật, bảo tồn và nghiên cứu lịch sử khu vực Đông Á. Hoạt động khảo sát lần này của chúng tôi thực hiện được hoàn toàn là nhờ họ tài trợ."

Thế thì đúng rồi, Hứa Nhất Thành thầm nghĩ. Loại giấy viết thư Trần

Duy Lễ dùng do đoàn khảo sát này đem từ Nhật sang, còn dấu hằn trên đó thì là của nhà tài trợ, Hội nghiên cứu phong tục China.

Xem ra cái chết của Trần Duy Lễ cùng tin tức mà cậu liều cả mạng sống để thông báo cho y, có liên quan mật thiết đến đoàn khảo sát này.

Hứa Nhất Thành không thể hiện thái độ gì, nhưng lại thầm cười nhạt. Từ năm Giáp Ngọ, người Nhật đã bắt đầu dòm ngó văn hóa Trung Quốc. Mấy năm nay, người Nhật lấy danh nghĩa khảo cổ lũ lượt kéo sang đây, không quật mộ phần di chỉ lên trộm cắp thì mua gom văn vật thư tịch cổ, gần như đã thành bí mật công khai. Tay Kido Yuzo này chỉ là tên mọt sách, nhưng đoàn khảo sát của gã chưa chắc đã có động cơ tử tế gì.

"Đối tượng khảo sát lần này của các vị là lăng mộ cổ đại phải không?" Hứa Nhất Thành hỏi. Trên mảnh giấy Trần Duy Lễ để lại chỉ có thể đọc được duy nhất một chữ "lăng". Với lòng tham của người Nhật, đây có lẽ là miếng mồi béo bở nhất.

Kido thực thà đáp ngay, "Đúng thế, chúng tôi mong rằng ít nhất cũng khai quật khảo sát được một ngôi, tốt nhất là mộ thời Hán hoặc thời Đường."

Hứa Nhất Thành không kìm được vặn lại, "Các vị không thấy đó là một dạng trộm cắp sao?"

Kido ngạc nhiên nhìn y, "Anh Hứa hỏi lạ thật. Chúng tôi khai quật hoàn toàn tuân theo quy phạm học thuật, những thứ đó đều là tài sản quý giá của lịch sử Đông Á, nếu chúng tôi không nhanh tay, e rằng đám quân phiệt Trung Quốc sẽ phá hủy hết mất."

"Nhưng suy cho cùng đó vẫn là hành vi trộm cắp."

"Lịch sử không thuộc về bất cứ cá nhân, tổ chức hay quốc gia nào cả, nó thuộc về toàn thể nhân loại. Tôi cho rằng thà để những học giả biết trân

trọng lịch sử dốc lòng nghiên cứu chúng, đúc rút ra thành quả còn hơn để chúng bị hủy hoại trong tay hạng tham lam trục lợi."

Hứa Nhất Thành nhìn chằm chằm Kido Yuzo, thấy trong ánh mắt anh ta không bợn mảy may hổ thẹn hay thèm muốn. Y hiểu Kido Yuzo là kẻ si mê học thuật thực sự, trong mắt người này e rằng chẳng có khái niệm dân tộc hay chính trị gì cả, chỉ có đề tài nghiên cứu của mình mới là quan trọng nhất.

Nhận ra điều này, Hứa Nhất Thành bèn chuyển chủ đề. Y vốn xuất thân Minh Nhãn Mai Hoa, lại được đào tạo trong môi trường học thuật chính quy, kiến thức và học vấn đều hết sức phong phú, hai người càng nói càng hợp chuyện. Nghĩ tới hình phác họa nửa thanh kiếm hằn trên mảnh giấy viết thư, Hứa Nhất Thành cố tình dẫn dắt chủ đề sang kiếm, vừa hay luận văn tốt nghiệp của Kido Yuzo cũng về đề tài này, gã càng thêm hào hứng, kể ra rất nhiều khác biệt trong công nghệ đúc kiếm của Nhật Bản và Trung Quốc cổ đại. Hứa Nhất Thành liền bóng gió dò hỏi, mục đích của đoàn khảo sát phong tục China lần này có phải liên quan tới thanh bảo kiếm nào của Trung Quốc không?

Kido Yuzo nghiêng đầu nghĩ ngợi hồi lâu rồi lắc đầu, "Đoàn không có kế hoạch khảo sát chuyên đề này. Có điều tôi từng nghiên cứu ít nhiều, nếu lần khảo sát này gặp được văn vật nào như kiếm, tôi nghĩ chắc họ sẽ để tôi xem trước." Lúc nói câu đó, anh ta hơi ngửa đầu ra sau, tuy lời lẽ khiêm tốn, song không giấu được thái độ kiêu ngạo, về lĩnh vực này, hẳn anh ta là người nghiên cứu sâu nhất trong đoàn.

Hứa Nhất Thành nảy ra một ý, tiện tay vẽ lại hình thanh kiếm với hai lưỡi chồng lên nhau nọ, tìm cớ thỉnh giáo Kido Yuzo. Kido Yuzo chẳng nghi ngờ gì, cho rằng Hứa Nhất Thành là người cùng ngành nên dốc lòng

chia sẻ hết mọi điều mình biết. Anh ta giải thích với Hứa Nhất Thành, loại kiếm thân cong thế này có thể gặp ở rất nhiều nền văn minh, ví như gươm Nhật, dao Mông cổ và loan đao Ba Tư. Có điều anh ta cũng chưa từng gặp loại kiếm nào có đốc kiểu Trung Quốc mà thân lại cong thế này bao giờ.

Hứa Nhất Thành chăm chú quan sát Kido Yuzo, cảm thấy người này rất thành thật, hay nói cách khác là rất hồn nhiên, không biết nói dối. Hình phác họa thanh kiếm đó có lẽ không phải do gã vẽ. Vậy thì thật lạ, Kido Yuzo rõ ràng là người am hiểu về kiếm nhất trong đoàn khảo sát, thế mà lại chẳng biết gì.

Nghĩ tới đây, Hứa Nhất Thành lơ đãng hỏi, "Thầy Kido có biết ai tên Trần Duy Lễ không?" Kido Yuzo sững người, tỏ vẻ thương tiếc, "Anh Trần à, tôi biết, anh ấy là phiên dịch của đoàn chúng tôi. Tiếc rằng hôm qua vừa đột tử. Tôi nghe trưởng đoàn Sakai Daisuke nói là hút thuốc phiện quá liều, ôi, thật đáng tiếc, anh ấy giỏi lắm."

Hút thuốc phiện quá liều ư? Hứa Nhất Thành nhướng mày. Lý do hay thật! Người nước ngoài tưởng rằng dân Trung Quốc ai ai cũng hút thuốc phiện nên toàn vin vào đó để ngụy tạo nguyên nhân tử vong. Y lại hỏi, "Thi thể cậu ấy giờ ở đâu?" Kido Yuzo ngẫm nghĩ rồi đáp, "Sáng nay chắc đã đưa đến sứ quán Nhật rồi, trưởng đoàn Sakai đích thân đưa đi đấy."

Theo pháp luật, Trần Duy Lễ là người Trung Quốc, nếu chết ngoài ý muốn phải giao cho Sở Cảnh sát xử lý. Vậy mà người Nhật lại cố tình đưa thi thể Trần Duy Lễ đến sứ quán, ắt có duyên cớ chi đây.

Hứa Nhất Thành vốn đang định hỏi thêm thì Kido Yuzo đột ngột đứng dậy, "Trưởng đoàn về rồi kìa, anh hỏi trực tiếp ông ấy đi."

Bốn năm người Nhật đang bước vào khách sạn, dẫn đầu là một kẻ mặt to vai rộng, quai hàm đầy đặn, đôi mày rậm lúc nào cũng nhíu lại như đắp

cục mực lên mặt. Kido Yuzo cất tiếng chào, "Trưởng đoàn Sakai." Sakai Daisuke đưa mắt nhìn Hứa Nhất Thành, hỏi y là ai, Kido Yuzo liền nhanh nhảu giới thiệu, "Đây là anh Hứa Nhất Thành, đang hỏi thăm tôi về anh Trần, chuyện này ông biết rõ hơn tôi, ông nói với anh ấy đi."

Hứa Nhất Thành than thầm, tay Kido Yuzo này đúng là thành nhờ thành thực, bại cũng vì thành thực.

Đêm qua Phương Lão Sơn tận mắt thấy một toán người bí ẩn khiêng thi thể Trần Duy Lễ đi, nửa mảnh giấy trong tay cậu ta nhất định cũng đã rơi vào tay chúng. Từ đó chúng ắt suy ra đã có người lấy mất nửa tờ giấy kia. Kido Yuzo giới thiệu như thế chẳng phải là nói với chúng, mảnh giấy đang nằm trong tay Hứa Nhất Thành, y đến điều tra về cái chết của Trần Duy Lễ ư?

Vốn dĩ y định đi đường vòng, dò hỏi những người khác trong đoàn khảo sát, giờ thì hay rồi, bỗng dưng lại bị tay Kido Yuzo bán đứng.

Quả nhiên, vừa nghe tên Trần Duy Lễ, ánh mắt Sakai Daisuke đã lóe lên sắc lạnh. Gã nhìn Hứa Nhất Thành từ đầu đến chân rồi dùng tiếng Trung hỏi y và Trần Duy Lễ quan hệ thế nào. Hứa Nhất Thành đành đáp, "Tôi là bạn của cậu ấy ở Bắc Kinh, hôm nay cậu ấy hẹn tôi đến Đại Hoa ôn chuyện cũ, nhưng mãi chẳng thấy đâu nên tôi mới tìm người hỏi thăm." Sakai Daisuke nửa tin nửa ngờ, "Thật bất hạnh, hôm qua anh Trần hút thuốc phiện quá liều nên đã qua đời rồi. Chúng tôi vừa đưa thi thể anh ấy đến sứ quán Nhật, đợi khám nghiệm tử thi xong sẽ báo với người nhà."

"Khám nghiệm tử thi phải để Sở Cảnh sát Kinh thành làm chứ?" Hứa Nhất Thành hỏi.

Sakai Daisuke khinh khỉnh đáp, "Trình độ khám nghiệm tử thi của Trung Quốc các anh quá thấp, không đáng tin. Huống hồ hiện giờ chúng

tôi có muốn tìm cảnh sát cũng chẳng tìm nổi."

Chuyện này là thực, giờ trong Sở Cảnh sát từ Ngô Úc Văn trở xuống đều hoang mang lo sợ, gần như không còn phát huy được chức năng nữa.

Hứa Nhất Thành biết lần này đã đánh rắn động cỏ khiến đối phương nghi ngờ, không thể nghe ngóng tiếp được nữa. Y đãi bôi qua loa mấy câu như ngày khác sẽ đến phúng điếu rồi tìm cớ ra về. Kido Yuzo vẫn muốn thảo luận tiếp, bèn kéo tay áo Hứa Nhất Thành nói người Trung Quốc chẳng mấy ai có kiến thức về khảo cổ như anh Hứa, nếu có thời gian, tôi muốn đến Thanh Hoa thăm anh. Hứa Nhất Thành thoáng lưỡng lự, nhưng trước ánh mắt săm soi của Sakai Daisuke, y vẫn cho Kido Yuzo địa chỉ.

Lúc rời khách sạn, Hứa Nhất Thành để ý thấy một kẻ đứng sau Sakai Daisuke nãy giờ vẫn lạnh lùng nhìn mình không chớp mắt. Tên này mặc áo dài kiểu Trung Quốc, có thể thấy cơ bắp vồng lên dưới lần vải, cổ to chắc khỏe. Đi ngang qua hắn, Hứa Nhất Thành chợt cúi xuống, ngay lập tức kẻ kia né người nhường đường, rồi nhanh chóng đứng nghiêm lại như thường.

Hứa Nhất Thành cười với hắn, trỏ đôi giày da, ý nói mình chỉ buộc lại dây giày mà thôi. Dưới cái nhìn lạnh lùng của hắn, Hứa Nhất Thành chậm rãi bước ra khỏi khách sạn Đại Hoa, không hề ngoảnh lại, mãi tới khi ra đến phố lớn, y mới thở hắt ra, sống lưng lạnh toát.

Hứa Nhất Thành dám chắc đó nhất định là một quân nhân, chỉ quân nhân mới nhanh nhẹn và có sát khí tiềm ẩn như vậy.

Thế là rõ, lần này Trần Duy Lễ đến Bắc Kinh với tư cách phiên dịch cho đoàn khảo sát phong tục China. Cậu ta phát hiện ra chuyện gì đó, trong lúc cấp bách vội xé một tờ giấy viết thư dưới tờ từng đóng dấu Hội nghiên cứu phong tục China rồi lẻn ra khỏi khách sạn Đại Hoa, ngờ đâu

giữa đường lại bị giết.

Đại học Tokyo, Hội nghiên cứu phong tục China, chưa chừng cả quân đội Nhật Bản cũng có can dự, Hứa Nhất Thành cảm thấy chuyện này càng lúc càng bất thường, càng lúc càng nguy hiểm. Nếu tiếp tục đi sâu điều tra, e rằng y sẽ phải đối đầu với một tổ chức khổng lồ trang bị đầy đủ, trong khi bản thân có báo cảnh sát cũng chẳng ai đoái hoài. Thoạt nhìn đã thấy thực lực chênh lệch rất xa.

Nhưng vậy thì sao chứ?

Hứa Nhất Thành ngẩng lên, thấy một đàn quạ đen bay qua đỉnh đầu, tưởng chừng như bầu trời nứt ra một khe đen cực mảnh. Y nhếch môi cười, tự tin mà kiên nghị, giơ hai tay lên, chụm hai ngón cái lại, tám ngón còn lại đan vào nhau, vái lên trời ba vái rồi lật tay vái thêm ba vái nữa.

Đã vái cậy nhờ, chết cũng không hối.

Người nhà họ Hứa đã thề thì không bao giờ nuốt lời.

Hôm nay quả là một ngày nhiều biến động. Vừa về đến trường Thanh Hoa, Hứa Nhất Thành ngạc nhiên thấy hai vị khách trẻ đã đợi sẵn từ lâu.

Một người là Lưu Nhất Minh, người kia là Hoàng Khắc Vũ. Cả hai đang cười nói rôm rả, thấy Hứa Nhất Thành mặt mày nghiêm nghị bước vào thì đâm ra ngượng nghịu. Hứa Nhất Thành hỏi sao họ lại tới Thanh Hoa, Hoàng Khắc Vũ bèn đẩy Lưu Nhất Minh, bảo cậu trả lời. Lưu Nhất Minh đẩy gọng kính, trình bày nguyên nhân.

Thì ra hai người đến đây vì vụ Ngô Úc Văn vẫn còn dây dưa chưa dứt.

Hôm ấy ở nhà Ngô Úc Văn, ông chủ Vương của Chính Đức Tường đã quyên một nghìn năm trăm đồng đại dương, đổi lấy một chiếc khánh đồng mạ vàng, bên trong còn chạm một hàng tiếng Phạn thành hình hoa sen.

Bấy giờ Dược Thận Hành đích thân giám định, tuy chưa xác định cụ thể niên đại, nhưng chắc chắn là từ thời Càn Gia* để lại. Càn Gia cách Dân Quốc chẳng bao lâu, khánh đồng cũng không phải vật quý hiếm gì nên không đáng tiền. Ông chủ Vương đành tự an ủi rằng đây là bỏ tiền giải hạn, không cần so đo thật giả.

Sau khi ôm nó về nhà, ông ta tiện tay đặt ngay trước bệ Phật. Vợ ông ta thờ Phật, vừa hay dùng đến. Nhưng ngay đêm đó đã xảy ra chuyện lạ. Một u già nửa đêm tỉnh dậy, nghe trong gian thờ có tiếng leng keng, bèn thò đầu vào nhìn, chỉ thấy tối om, chẳng có ai cả, lắng tai nghe kỹ mới nhận ra là chiếc khánh đồng treo trước bệ Phật tự rung lên, một lát mới ngừng. Xem giờ thì vừa đúng mười rưỡi.

Sáng hôm sau bà Vương nghe nói thì hết sức mừng rỡ, cho rằng khánh đồng này có Phật tính, hẳn là Bồ Tát giục ta buổi tối phải tụng kinh đây. Tới đêm, bà ta đợi trước cửa gian thờ, đến đúng giờ ấy quả nhiên lại nghe tiếng khánh đồng. Bà cầm nến đi vào, quỳ xuống trước bệ Phật, bỗng thấy bốn bề nổi gió, hai chân không sao cử động được.

Bà Vương ngồi đờ ra đó, chỉ đảo được tròng mắt. Dưới ánh nến, bà thấy cái bóng chiếc khánh đồng kia từ từ đổ dài, rồi thành hình một phụ nữ bới tóc theo kiểu người Mãn. Bà Vương sợ đến xiêu hồn lạc phách mà không sao chạy được, chỉ biết gào lên kêu cứu. Cả nhà nghe tiếng nháo nhào đổ đến gian thờ Phật, bật đèn điện lên, thấy bà Vương ngồi bệt dưới đất, đã ngất lịm, còn chiếc khánh vẫn rung lên leng keng.

Dân buôn bán kỵ nhất mấy món đồ kiểu này, ông chủ Vương nghe vợ kể lại cũng rợn cả người, đòi đem vứt ngay cái khánh. Nhưng người già trong nhà nhắc nhở rằng đây là tà vật, đưa về thì dễ mà đẩy đi thì khó, nếu tùy tiện quăng đi, chưa chừng lại chuốc lấy vạ lớn.

Giữ lại không được, vứt đi cũng chẳng xong, ông Vương tiến thoái lưỡng nan, đành mời thầy đến đuổi tà. Đã mời mấy đạo sĩ hòa thượng, thậm chí còn tìm một đại sư huynh của Nghĩa Hòa Đoàn năm xưa song vẫn vô ích, khánh đồng mỗi tối cứ đến đúng giờ nọ lại rung lên. Người trong nhà nơm nớp lo sợ, trời vừa tối đã đóng cửa trốn trong phòng chẳng ai dám ra ngoài, cả nhà đang yên lành tự nhiên thành ra như nhà ma, ngay hàng xóm xung quanh cũng bồn chồn không yên, lũ lượt kéo đến nghe ngóng dò hỏi.

Ông Vương tức tối mắng rằng Ngô Diêm Vương giết người như ngóe, vật đã qua tay ắt cũng chẳng sạch sẽ gì. Chửi Ngô Diêm Vương chán, ông ta lại chửi sang Minh Nhãn Mai Hoa, nói rằng đám chuyên gia giám định mù hết cả nên không nhìn ra tà khí. Mạnh miệng là thế song ông ta nào dám ăn vạ Ngô Diêm Vương, đành quay ra bắt đền Minh Nhãn Mai Hoa, chuyển lời đến Thẩm Mặc, yêu cầu Minh Nhãn Mai Hoa phái người tới giám định lại, xem rốt cuộc là xảy ra chuyện gì.

Trong giới buôn bán cổ vật có quy định, vật qua tay có thể giả, nhưng không thể xui xẻo. Bán hàng giả gọi là lừa gạt, còn bán cho người ta thứ không sạch sẽ thì là hại người. Bởi vậy người chơi cổ vật thường phải biết cả phong thủy mệnh lý, lúc bán đồ còn kiêm luôn cả trách nhiệm giải thích cát hung. Ví như có người mua tấm gương cổ, chủ tiệm trước hết phải nhắc khách không được treo trước giường; có người bán lược gỗ hòe, tiệm đàng hoàng sẽ không dám nhận, thậm chí còn không cho ký gửi, bởi gỗ hòe chủ âm, chỉ ma mới chải tóc bằng lược gỗ hòe, bán cho ai sẽ làm người đó mất mạng.

Khánh đồng này tuy không qua tay Minh Nhãn Mai Hoa, nhưng dù sao cũng đã giám định cho người ta, khó tránh khỏi trách nhiệm, nên Thẩm

Mặc bèn bảo Dược Thận Hành tới xem lại.

Dược Thận Hành dở khóc dở cười, đành vâng lời đi một chuyến. Tới nhà họ Vương, Dược Thận Hành cầm khánh đồng lật đi lật lại, chẳng thấy có gì khác lạ. Chiếc khánh này tạo hình đơn giản, điểm đáng nghi duy nhất là hàng chữ Phạn chạm bên trong, nhưng cũng chỉ là kinh Phật bình thường, không phải bùa chú tà ma gì.

Có điều ông chủ Vương cứ tóm chặt lấy Dược Thận Hành, khăng khăng đòi Minh Nhãn Mai Hoa phải chịu trách nhiệm. Lưu Nhất Minh đi theo phụ giúp mới đảo mắt đề nghị, nhà họ Hứa chuyên về đồ kim thạch, chi bằng vời người nhà họ tới xem. Dược Thận Hành không vui chút nào, bởi cụ Hứa đã qua đời mấy năm nay, giờ cả nhà họ Hứa chỉ còn mình Hứa Nhất Thành. Nhờ nhà họ Hứa ra tay, cũng có nghĩa là mời Hứa Nhất Thành đến. Hôm ấy ở nhà Ngô Úc Văn, Hứa Nhất Thành đã chiếm hết vinh quang, khiến kẻ xưa nay vẫn tự cho rằng mình sẽ là chưởng môn đời kế tiếp như Dược Thận Hành không khỏi lo lắng.

Song ông chủ Vương nào có để tâm đến những chuyện ấy, vừa nghe nói Minh Nhãn Mai Hoa còn cao nhân lợi hại hơn nữa, bèn giục giã đi mời. Lưu Nhất Minh liền gọi Hoàng Khắc Vũ, hí hửng chạy đến trường Thanh Hoa vời cứu viện.

Sau khi kể rõ đầu đuôi, Hoàng Khắc Vũ oang oang nói, "Nếu không giải quyết được chuyện này, Minh Nhãn Mai Hoa sẽ rắc rối to. Chú đã giúp vụ Ngô Úc Văn thì thôi giúp cho trót, được không chú?" Hứa Nhất Thành cười xòa, nhìn Lưu Nhất Minh đầy thâm ý. Lưu Nhất Minh vội nhìn lảng đi, vẻ chột dạ.

"Nhà ông Vương ở đâu?" Hứa Nhất Thành hỏi.

Hoàng Khắc Vũ mừng rỡ, "Nói vậy là chú đồng ý đi ạ?" Bị Lưu Nhất

Minh huých một cái, cậu mới nhận ra mình không trả lời đúng câu hỏi, vội đáp, "Cổng Sùng Văn, ở cổng Sùng Văn."

"Gần đó có chùa miếu gì không?"

Hoàng Khắc Vũ rành rẽ Bắc Kinh như lòng bàn tay, nghĩ ngợi giây lát rồi đáp không có. Hứa Nhất Thành giở bản đồ Bắc Kinh ra, tiện tay cầm đinh mũ ghim lên vị trí nhà ông chủ Vương đánh dấu rồi cúi xuống xem xét một hồi, lại rút một cuốn sách trên giá xuống lật lật, chợt vỗ tay đánh đét, "Đây rồi, chú biết là tại sao rồi, hai đứa đợi một lát." Nói đoạn mở ngăn kéo, lấy bộ Kim Đáy Bể ra.

Vừa thấy bộ đồ nghề, Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ liền rúng động. Kim Đáy Bể được gọi là "không quý không dùng", một khi lấy nó ra, ắt phải giám định kỳ trân dị bảo. Hứa Nhất Thành đem nó đi chuyến này, chứng tỏ chiếc khánh đồng kia không đơn giản, lại có trò hay để xem rồi.

"Đi thôi." Hứa Nhất Thành giục. Từ sáng tới giờ y cứ canh cánh mãi về chuyện Trần Duy Lễ, chi bằng mượn việc này giải tỏa bớt tâm trạng.

Ba người rời trường Thanh Hoa, may mà tàu điện vẫn chạy. Hứa Nhất Thành ngồi một mình ở hàng ghế trước, ngả đầu ra lưng ghế, trầm tư suy nghĩ, mặc cho nắng chiều ngoài song hắt lên mặt. Hai cậu trai trẻ không dám ngang hàng với y, ngồi lùi xuống ghế sau. Xe điện từ từ chuyển bánh. Được nửa đường, Hoàng Khắc Vũ thì thào hỏi Lưu Nhất Minh, "Này, ông đề nghị mời chú ấy đến, khác nào vỗ mặt bác Hành, không sợ bác ấy trị cho à?"

Hoàng Khắc Vũ nóng nảy, nhưng không phải kẻ ngu ngốc. Dược Thận Hành đã được ngầm định là chưởng môn kế nhiệm, Hứa Nhất Thành đi chuyến này khác nào hạ bệ ông ta, người nọ tính khí nhỏ nhen, ắt sẽ không

chịu bỏ qua. Lưu Nhất Minh đề ra chuyện này quả là chọc vào tổ ong vò vẽ.

Lưu Nhất Minh cười nhạt, "Kim thạch vốn là chuyên môn của nhà họ Hứa, tôi nói sai chỗ nào hả? Huống hồ nếu ông ta dám động tới tôi, tôi sẽ lôi hết mấy chuyện thối nát của Dược Lai ra, xem ai mất mặt." Hoàng Khắc Vũ cười, "Ông làm gì chắc cũng tính toán cả rồi. Nói xem, vời chú Thành tới để làm gì?"

Lưu Nhất Minh nheo mắt lại, song không chịu nói, chỉ giơ ngón cái và ngón trỏ thành hình chữ "bát".

Hoàng Khắc Vũ ồ lên, bấy giờ mới hiểu, chưởng môn của Minh Nhãn Mai Hoa hễ đến tám mươi tuổi là phải thoái vị, tránh để già nua lú lẫn làm ảnh hưởng đến đại cục. Tháng Tám năm nay chính là đại thọ tám mươi của Thẩm Mặc, nếu không có gì thay đổi thì trong lễ đại thọ ông ta sẽ trao lại chức chưởng môn cho Dược Thận Hành, ừm, đó là nếu không có gì thay đổi… Nghĩ đến đó, Hoàng Khắc Vũ hiểu ra ngay, "Ông định khoác long bào cho chú ấy đấy à."

Lưu Nhất Minh đẩy gọng kính, "Minh Nhãn Mai Hoa suy tàn thối nát, phải có một nhân vật như Napoleon đứng ra lãnh đạo mới vực dậy được. Ông biết Napoleon là ai không?" Thấy Hoàng Khắc Vũ lắc đầu, Lưu Nhất Minh cười hì hì, "Đó là vua nước Pháp." Hoàng Khắc Vũ ngạc nhiên, "Ông gan quá nhỉ…" Lưu Nhất Minh liếc xéo cậu ta, "Đừng giả vờ, nếu ông thích để bác Hành lên ngồi ghế chưởng môn thì đã chẳng đi với tôi rồi."

Hoàng Khắc Vũ gãi đầu nghiêm trang đáp, "Tôi không ghét bác Hành, bác ấy buôn bán thì giỏi, có điều vật gì qua tay cũng chỉ nhìn giá trị chứ không thật lòng trân trọng, tôi không thích thế."

Lưu Nhất Minh cười, "Rồi rồi, ai chẳng biết Hoàng Khắc Vũ ông coi đồ cổ như tính mạng. Thế mà còn chê tôi cụ non, tôi thấy ông mới cụ non ấy."

"Không trân trọng cổ vật thì còn sưu tầm làm gì?" Hoàng Khắc Vũ lầu bầu.

Hai người đang rì rầm nói chuyện thì nghe giọng Hứa Nhất Thành ở hàng ghế trước vọng lại, "Lần này gọi chú đến là ý của Nhất Minh đúng không? Anh Hành chắc chắn không làm vậy đâu."

Lưu Nhất Minh bị nói trúng tim đen cũng chẳng hề đỏ mặt, thẳng thắn đáp ngay, "Dĩ nhiên bác ấy không muốn chú tới, sợ chú giành ghế của bác ấy."

Hứa Nhất Thành cười khì, chẳng buồn quay lại, "Hai đứa đọc *Thu thủy** của Trang Tử chưa?" Cả hai lắc đầu. Hứa Nhất Thành giảng giải, "Trong *Thu thủy,* Trang Tử kể một câu chuyện. Đồn rằng ở phía Nam có loài chim, gọi là uyên sồ. Loài này ưa sạch sẽ, không phải cây ngô đồng thì không đậu, không phải nước suối trong núi chảy ra thời không uống. Có con diều hâu nọ tìm được cái xác chuột chết, đang rỉa ăn thì thấy uyên sồ bay qua, sợ nó cướp mồi, bèn ngẩng đầu kêu 'quác' một tiếng, toan dọa cho nó sợ."

Cả hai phá lên cười. Dứt tiếng cười, Lưu Nhất Minh lại than thầm trong dạ. Quả nhiên Hứa Nhất Thành đã nhìn thấu cậu, mượn câu chuyện vừa rồi để từ chối khéo. Cậu nhìn Hứa Nhất Thành đang nhắm mắt dưỡng thần ở hàng ghế trước, chợt nghĩ, chú Thành coi Minh Nhãn Mai Hoa như chuột chết, vậy cái gì mới là ngô đồng và suối trong mà chú hướng đến? Lẽ nào là môn khảo cổ mà chú nói ư? Lưu Nhất Minh muốn hỏi, song chần chừ một lát rồi lại thôi.

Nhá nhem tối, họ đến nhà họ Vương. Vừa vào cửa đã thấy Dược Thận Hành má hóp mũi khoằm đang ngồi uống trà, đúng là hơi giống diều hâu, Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ không nhịn được bưng miệng cười thầm, khiến Dược Thận Hành ngơ ngác chẳng hiểu tại sao.

Hứa Nhất Thành bỏ mũ ra, lên tiếng chào trước, "Chào anh Hành." Bấy giờ Dược Thận Hành mới tươi cười đứng dậy đón, nắm tay y nói, "Anh chỉ biết xem đồ cổ, thực không giỏi trừ tà, đành nhờ chú vất vả một chuyến vậy." Rõ ràng Dược Thận Hành đang chế giễu Hứa Nhất Thành không lo nghề chính, song y chỉ tủm tỉm cười, không chấp.

Sau vài câu khách sáo với ông chủ Vương, Hứa Nhất Thành đề nghị được dẫn tới gian thờ Phật xem thử. Mọi người đi đến gian thờ, ông chủ Vương liền trỏ chiếc khánh, "Nó đấy, cứ đến mười giờ rưỡi đêm là rung, còn chuẩn hơn đồng hồ Tây." Hứa Nhất Thành lại gần, không vội chạm vào mà giở Kim Đáy Bể ra. Bộ Kim Đáy Bể này cực kỳ tinh xảo, hình dạng lại lạ lùng, người ngoài nghề nhìn chẳng khác gì pháp khí trừ tà. Thấy bộ đồ nghề chuyên nghiệp làm vậy, ông chủ Vương cũng yên tâm hẳn.

Hứa Nhất Thành lướt tay trên chiếc khánh, khép mắt lim dim, một lúc lâu sau mới mở ra, vẻ mặt nghiêm trang, tựa như cực kỳ hao tổn tâm trí. Thấy mặt y nghiêm hẳn lại, ông chủ Vương thấp thỏm hỏi rốt cuộc là thế nào.

Hứa Nhất Thành bưng khánh lên, hướng miệng về phía ông ta: "Ông có biết những chữ Phạn này có nghĩa gì không?" Ông chủ Vương ngượng ngập đáp rằng không biết. Hứa Nhất Thành nói, "Hàng chữ Phạn này gọi là phân đà lợi hoa, có nghĩa là hoa sen trắng. Trong kinh Phật, khi ca ngợi ai đó, thường nói là phân đà lợi hoa trong đám người, đại khái giống như

chúng ta hay nói Lữ Bố trong hàng người, Xích Thố trong bầy ngựa vậy."

"Đó chẳng phải ý chỉ điềm lành ư? Sao lại có ma nữ?" Ông chủ Vương bực bội hỏi.

"Phân đà lợi hoa có tác dụng trấn tà. Cô gái búi tóc kiểu Mãn Châu mà phu nhân thấy e rằng gặp phải mối oan nào đó, linh hồn bị giam trong khánh, bị phân đà lợi hoa trấn áp, đến đêm khuya mới ra sức vùng vẫy khiến khánh đồng không gõ mà tự rung." Hứa Nhất Thành phân tích đâu ra đấy. Ông chủ Vương cũng từng nghe các đạo sĩ hòa thượng nói tương tự nên nửa tin nửa ngờ. Hỏi Hứa Nhất Thành cách giải quyết, y liền giơ một ngón tay lên, "Hôm nay tôi có thể dặn nó không được gây rối nữa. Có điều nếu muốn hóa giải hoàn toàn oán khí của nó, phải tưới tắm công đức mới được."

"À cái đó thì có, vợ tôi vẫn chép kinh Phật luôn."

Hứa Nhất Thành lắc đầu, "Chép kinh chỉ là thành kính, làm việc thiện mới có công đức." Nghe Hứa Nhất Thành nói vậy, Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ hiểu ngay y muốn làm gì, lại nhìn thái độ như cao nhân đắc đạo của y, không khỏi cười thầm.

Ông chủ Vương cũng là người sáng ý, nhanh nhảu nói ngay, "Sáng sớm mai tôi sẽ quyên thêm năm trăm đồng đại dương cho trại tế bần. Nhờ anh mau làm phép giúp cho."

Hứa Nhất Thành gật đầu, rút một cái giũa từ bộ Kim Đáy Bể, đoạn cầm khánh lên giũa mạnh mấy cái rồi đặt xuống. Ông chủ Vương hỏi, xong rồi à? Hứa Nhất Thành đáp, xong rồi. Ông chủ Vương kinh ngạc hỏi, không cần tụng kinh vẽ bùa gì sao? Hứa Nhất Thành cười vang, "Buông dao giũa xuống là thành Phật ngay. Cách hiệu quả đâu phải ở chỗ làm lâu hay chóng. Mười rưỡi tối nay các vị cứ đợi mà xem."

Thấy y nói chắc như đinh đóng cột, mọi người đều nửa tin nửa ngờ, ngay Lưu Nhất Minh cũng chẳng hiểu ra sao, lẽ nào chỉ giữa mấy cái mà được ư? Chẳng phải là đơn giản quá à?

Ông chủ Vương mời họ ở lại ăn cơm, nhưng mọi người vừa ăn vừa thấp thỏm, chỉ có Hứa Nhất Thành nói cười vui vẻ, tràn đầy tự tin. Đến gần mười rưỡi, tất cả lại tập trung trước cửa gian thờ Phật, dỏng tai nghe ngóng. Tới đúng giờ ấy, quả nhiên khánh đồng im phăng phắc, chẳng có động tĩnh gì.

Ông chủ Vương mừng khôn xiết, luôn miệng gọi Hứa Nhất Thành là thần tiên tái thế. Dược Thận Hành đứng bên cạnh, tay mân mê quả ấn đồng đeo bên hông, mặt sầm sì tưởng chừng sắp nhỏ ra được nước, hắn loay hoay hai hôm chẳng được tác dụng gì, vậy mà Hứa Nhất Thành chỉ giữa mấy cái đã giải quyết xong. Đáng hận nhất là vẫn chưa biết y làm cách nào xử lý được. Nếu người trong Minh Nhãn Mai Hoa biết chuyện này, chẳng phải lại càng coi trọng họ Hứa hơn sao?

Song Dược Thận Hành đảo mắt một cái đã tươi cười được ngay, hùa theo ông chủ Vương ca ngợi không ngớt lời, nói rằng cậu em này của tôi có thiên bẩm, tu đạo từ nhỏ, giỏi nhất là hàng yêu trừ ma, càng khen nghe càng hoang đường tợn. Dược Thận Hành đã nghĩ ra rằng, đánh cho chết không bằng khen cho chết. Nếu để Hứa Nhất Thành chết danh thầy trừ tà thì sẽ chẳng còn uy hiếp được đến vị trí của hắn nữa. Dầu Minh Nhãn Mai Hoa sa sút đến đâu, cũng sẽ không để một tên thầy cúng làm chưởng môn.

Trước những lời tán tụng ấy, Hứa Nhất Thành chỉ giải thích vắn tắt: "Tôi đang học ngành Khảo cổ ở trường Thanh Hoa, không phải là đạo sĩ." Song mọi người lại cho rằng y khiêm tốn, huống hồ từ "khảo cổ" nghe rất lạ tai, chưa chừng cũng là pháp môn tu đạo gì đó.

Ông chủ Vương mời mấy người trong Minh Nhãn Mai Hoa quay về phòng khách dùng trà rồi gọi tất cả mọi người trong nhà vào gian thờ lạy Phật, cảm ơn Bồ Tát phù hộ. Hứa Nhất Thành ngồi ghế trên, thản nhiên uống trà bà Vương tự tay pha. Lưu Nhất Minh lại gần hỏi khẽ, "Chú Thành, chuyện này là thế nào vậy?" Cậu vốn không tin những chuyện ma quỷ.

Hứa Nhất Thành liếc cậu rồi hờ hững buông bốn chữ, "Nguyên lý cộng hưởng."

Lưu Nhất Minh tròn mắt ngơ ngác. Hứa Nhất Thành cười đáp, "Chuyện này từ xưa đã có, chú cũng chỉ bắt chước làm theo thôi. Thời Đường có người tên Tào Thiệu Quỳ, đánh bạn với một nhà sư. Thấy khánh trong phòng riêng luôn rung theo tiếng chuông bên ngoài, nhà sư cho là có sự quái dị, sợ đến phát ốm. Tào Thiệu Quỳ bèn lấy giũa giũa mấy cái, khánh bèn không rung nữa. Ông ta giải thích rằng vì chuông và khánh hợp âm luật, hô ứng lẫn nhau, nên mới cùng rung lên như thế. Chỉ cần giũa cho mấy cái làm hình dạng khánh thay đổi, âm điệu biến đổi, âm thanh cũng biến mất. Giải thích theo nguyên lý khoa học hiện đại thì là tần số sóng của hai vật thể trùng khớp nên sinh ra cộng hưởng."

Lưu Nhất Minh ngạc nhiên, "Nhưng quanh đây không có chùa miếu, cũng không nghe tiếng chuông mà."

Hứa Nhất Thành dựng một ngón tay lên, "Không có tiếng chuông nhưng có tiếng khác, cháu nghĩ kỹ mà xem." Lưu Nhất Minh nghĩ ngợi giây lát, chợt ồ lên, "Tàu hỏa?" Hứa Nhất Thành khen, "Nhất Minh thông minh thật. Chính là tàu hỏa. Nơi này nằm trong cổng Sùng Văn, gần đường ray mới. Vừa nãy ở trường, chú tra thời gian biểu biết được hằng đêm cứ tới mười rưỡi sẽ có một chuyến tàu từ Thiên Tân tới ga cổng

Chính Dương chạy qua gần khu này. Tàu lăn bánh trên đường ray thành tiếng lạch cạch, tình cờ lại trùng tần số sóng với chiếc khánh đồng này."

"Hóa ra không phải khánh đồng có ma, mà là cộng hưởng với tàu hỏa." Lưu Nhất Minh cười.

Hoàng Khắc Vũ thắc mắc, "Vậy ma nữ mà bà Vương trông thấy thì sao?"

"Khánh đồng trên rộng dưới hẹp, hai bên hơi gồ lên, dưới ánh nến trông chẳng giống người phụ nữ búi tóc kiểu Mãn Châu à? Thực ra thiên hạ nào có sự chi, toàn con người tự nghĩ ra thôi, bao nhiêu phiền não trên đời đều bắt nguồn từ hai chữ: cả nghĩ." Hứa Nhất Thành liếc Dược Thận Hành đầy thâm ý. Lúc này họ Dược đang đứng ngoài hành lang, chắp tay sau lưng lẳng lặng nhìn ra màn đêm đen thẳm. Dược Thận Hành cũng không tin chuyện ma quỷ, nhưng nghĩ mãi không ra Hứa Nhất Thành làm thế nào, lại không muốn để lòi cái dốt, đành đứng xa xa, giả bộ thâm trầm.

Chuyện đã xong xuôi, Hứa Nhất Thành bưng chén trà lên hớp thêm ngụm nữa, rút khăn ra lau miệng rồi đứng dậy định đi. Đúng lúc ấy, chợt nghe ngoài cửa có tiếng bước chân. Mọi người nhất loạt ngẩng lên, thấy quản gia nhà họ Vương dìu một ông cụ râu tóc bạc phơ thẳng vào phòng khách.

Bắc Kinh đã sắp vào mùa nóng, vậy mà ông cụ còn khoác áo lông chồn trắng, tựa hồ không chịu nổi gió. Gương mặt ông ta chằng chịt nếp nhăn, gáy tết bím tóc bạc, lưng còng gập, như một con tôm phơi sắp khô, chỉ có đôi mắt sáng rực, như mắt loài hải đông thanh*.

Quản gia hết sức cung kính với ông ta, gọi là Phú Lão Công. Ông cụ vừa bước vào đã hỏi ngay, "Nghe nói nhà các người có chiếc khánh đồng chạm hoa sen hả, lấy ra ta xem nào." Tiếng ông ta có phần lanh lảnh,

nhưng thái độ rất cứng rắn. Thấy quản gia chần chừ, ông cụ bèn dằn gậy xuống đất, khiến kẻ nọ run bắn, vội nói để đi hỏi ông chủ. Chẳng mấy chốc ông chủ Vương đã hối hả đi ra, cúi rạp người chào hỏi, "Phú Lão Công, đêm khuya thế này cơn gió nào thổi cụ đến đây vậy?"

"Ta muốn xem cái khánh kia." Phú Lão Công không úp mở. Ông chủ Vương lo rằng chiếc khánh mới bị phong ấn, không tiện động vào, song lại ngại mất lòng người kia, bèn đưa mắt nhìn Hứa Nhất Thành ra ý hỏi. Hứa Nhất Thành gật đầu, tỏ ý không vấn đề. Bấy giờ ông chủ Vương mới sai người hầu tới gian thờ lấy, còn mình ngồi tiếp Phú Lão Công.

Hứa Nhất Thành ngồi bên lặng lẽ quan sát. Phú Lão Công này từ tên gọi đến phong thái hành xử đều giống thái giám trong cung, thậm chí địa vị không thấp. Sau khi hoàng đế nhà Thanh thoái vị, các thái giám đều bị đuổi ra khỏi cung. Trong đó có vài thái giám cấp cao vừa tháo vát, vừa có gia thế lại có quan hệ, đổi sang nghề khác cũng vẫn phát đạt như thường. Họ vẫn liên lạc giúp đỡ nhau, dần hình thành một thế lực ngầm trong kinh. Để tỏ lòng trung với nhà Thanh, những kẻ này đều không cắt bím tóc. Vị Phú Lão Công này có lẽ cũng là một trong số họ.

Lát sau khánh đồng được đưa đến. Chẳng đợi ông chủ Vương kịp đón lấy, Phú Lão Công đã bước tới cầm ngay, giơ lên nhìn rồi bỗng dưng khóc òa. Những người có mặt trong phòng khách ai nấy đều ngẩn ra. Mọi người vốn đoán rằng ông già tới cướp khánh, chẳng ngờ ông ta lại khóc lóc thế này. Phú Lão Công ôm chặt chiếc khánh, khom người run lên bần bật, tựa hồ lòng đau như cắt. Ông chủ Vương khuyên nhủ mãi, ông ta mới thôi khóc, ôm lấy chiếc khánh nghẹn ngào hỏi mà mắt đỏ hoe, "Cái… cái này từ đâu ra vậy?"

Ông chủ Vương than thầm thôi rồi, chẳng biết còn phải rước lấy

chuyện gì nữa, lòng không khỏi căm giận. Vì cái khánh này, trước là ông ta bị giam lỏng, bị chèn ép trấn mất một nghìn năm trăm đồng đại dương, sau đó lại xảy ra chuyện ma quái khiến cả nhà nháo nhác không yên, giờ thì Phú Lão Công kéo đến, toàn những chuyện xui xẻo!

Nghĩ thì nghĩ vậy, song ông chủ Vương vẫn thuật lại đầu đuôi mọi chuyện, Phú Lão Công nghe nói trong khánh phong ấn ma nữ thì trừng mắt nhìn Hứa Nhất Thành, giận dữ gắt, "Đúng là ăn nói bậy bạ!" Đoạn bảo ông chủ Vương, "Cái này giá bao nhiêu, ta trả ông gấp đôi."

Ông chủ Vương vội xua tay đáp "Báu vật này tôi không có phúc nhận, xin tặng lại cho Phú Lão Công." Song Phú Lão Công vung tay nói "Ta không lấy không của ông, sáng mai nhớ cho người tới chỗ ta lấy tiền."

Rồi chẳng để ông chủ Vương nói thêm, ông ta ôm cái khánh đi thẳng ra cửa. Từ đầu đến cuối, Phú Lão Công chẳng buồn nhìn mấy người Minh Nhãn Mai Hoa nửa con mắt. Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, không sao ngờ được chuyện lại kết thúc thế này.

Khánh đồng không còn nữa, ở lại đây cũng chẳng có việc gì. Thấy đã hơn mười một giờ, Hứa Nhất Thành và Dược Thận Hành đứng dậy cáo từ, rồi dẫn Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ ra về.

Đã đến giờ Tý, mây đen che mờ hết trăng sao, là lúc âm khí nặng nhất trong ngày. Ra khỏi nhà họ Vương, bên ngoài là con ngõ tối như hũ nút, xòe tay không thấy ngón. Ngọn đèn lồng giấy chênh chao treo trước cửa chỉ soi sáng được trong bán kính một mét, thời gian này trong thành Bắc Kinh lại rối ren hỗn loạn, điện đóm lúc có lúc không, đi lại ban đêm phải thật tinh mắt.

Từ nhà họ Vương ra đến phố chỉ có một con đường này, Dược Thận Hành tuy không muốn, song buộc phải đi cùng Hứa Nhất Thành. Lưu

Nhất Minh đi sau cả hai, thích thú nhìn hai chiếc bóng, chẳng biết nghĩ ngợi chuyện gì. Hoàng Khắc Vũ mở to mắt, tập trung nhìn đường. Bốn người chẳng ai nói chuyện với ai, cứ thế lẳng lặng đi. Chẳng mấy chốc ngọn đèn sau lưng cũng tắt ngúm, cả con ngõ như bị rẩy một chén mực Tùng dấp dính, thoắt chốc tối đen, chỉ thấy lờ mờ nhà cửa nhấp nhô hai bên đường, chẳng khác nào đường vào hầm mộ. Thỉnh thoảng lại có một bóng mèo hoang vụt qua, hai mắt xanh lè như ma trơi ngoài nghĩa địa.

Bốn người bước đi trong im lặng, được chừng hơn trăm mét, Hoàng Khắc Vũ chợt "hử" một tiếng, sấn tới trước quát lớn, "Ai đó?"

Trong bốn người chỉ mình Hoàng Khắc Vũ luyện võ, mắt tinh tai thính hơn hẳn. Nghe tiếng cậu quát, ba người kia cũng dừng chân, cảnh giác nhìn quanh. Bên trái Dược Thận Hành chợt vang lên tiếng kèn kẹt khe khẽ, thành tràng mãi không dứt, như có thứ gì lăn qua mặt đường lát đá tới gần. Dược Thận Hành tái mặt vô thức nhích về bên phải thì đụng ngay Hứa Nhất Thành. Hứa Nhất Thành hơi lách người, giơ tay ra đỡ lấy vai Dược Thận Hành nói nhỏ, "Đừng sợ, là tiếng bánh xe."

Đúng lúc này, mấy lồng đèn lớn thình lình sáng rực lên. Dược Thận Hành nhận ra mình đang đứng trước một ngã rẽ, đằng trước là lối ra của ngõ, bên phải là một con đường nằm chênh chếch. Chính giữa đường là một cỗ xe ngựa lớn có mui, bánh cao su, tiếng kèn kẹt nọ do bánh xe nghiến lên mặt đường.

Trước xe có hai thớt ngựa cao lớn đỏ thẫm, thùng xe che rèm vải xanh kín mít. Hai gã hộ vệ vạm vỡ đứng hai bên, mỗi tên xách một ngọn đèn lồng vàng nan trúc chắn gió vừa thắp, mặt tỉnh bơ nhìn sang bên này.

Chương 3: Hôi của Đông lăng

Hoàng Khắc Vũ bước lên phía trước, hai tay thủ thế trước ngực. Chợt một bàn tay gầy guộc vén rèm xe lên, rồi một mái đầu thò ra, hóa ra là Phú Lão Công. Ông ta nhìn quanh, chậm rãi lên tiếng, "Mấy vị Minh Nhãn Mai Hoa xin hãy dừng bước." Gương mặt già nua nọ dưới ánh nến lại càng thêm phần quái dị.

Bốn người đều lặng thinh. Phú Lão Công nói, "Vừa rồi ở nhà người ta không tiện hỏi han, nên lão cố tình ở đây đợi, chỉ mong nói chuyện được với hai vị."

Ông ta nói hai vị, dĩ nhiên là chỉ Dược Thận Hành và Hứa Nhất Thành. Lời mời này quá đột ngột, khiến cả hai đều có phần ngạc nhiên. Dược Thận Hành nghĩ bụng, khánh đồng chẳng biết là của gian Ngô Diêm Vương lấy được từ đâu, chưa chừng lại của người này cũng nên. Giờ đã sắp nửa đêm lại mời người ta đi trò chuyện, nói thế nào cũng không thể đi được.

Hứa Nhất Thành cũng không trả lời, chỉ nhìn lên mui xe, chú ý thấy dưới mái xe phía trước chạm hai con rồng hai bên trái phải, chính giữa là một viên nhật châu.

Thấy cả hai im lặng, Phú Lão Công lại nói, "Hai vị yên tâm, lão không có ác ý đâu. Chẳng qua khánh đồng này can hệ trọng đại, liên quan tới một sự kiện đáng sợ, không thể không nhờ hai vị xem xét giúp." Nói tới bốn chữ "can hệ trọng đại", ông ta còn nghiến răng gằn giọng, thái độ cực kỳ

dữ tợn.

Dược Thận Hành hỏi, "Sự kiện gì vậy?" Phú Lão Công lắc đầu, "Đây không phải chỗ nói chuyện. Hai vị không ngại thì mời dời bước tới tệ xá, nghe lão thuật lại cặn kẽ. Việc này chẳng hại gì tới hai vị cả, trái lại còn có lợi cũng nên." Dược Thận Hành hít một hơi thật sâu, nói rằng theo lễ thì mời người tới nhà trò chuyện phải chọn lúc ban ngày ban mặt gửi thiếp mời, đâu có chuyện nửa đêm nửa hôm chặn đường người ta thế này. Phú Lão Công cười khà, song nụ cười đã có phần lạnh lùng, "Chuyện lão sắp kể không thể công khai, bắt buộc phải kể vào giờ này."

Nghe đến đó, tim Dược Thận Hành đập thình thịch. Người ta đã nói với hắn đây là chuyện không thể công khai thì hắn không thể rút lui được nữa rồi. Hai tên vệ sĩ xách đèn lồng bước lên ba bước, nhất loạt chìa tay về phía thùng xe, đồng thanh nói "Mời". Con ngươi Hoàng Khắc Vũ co lại, cậu để ý thấy lòng bàn tay hai kẻ này đều có một lớp chai dày, hẳn là cao thủ lâu năm, muốn khống chế bốn người bọn họ thực dễ như trở bàn tay.

Đúng lúc này, đằng xa chợt nghe tiếng súng nổ giòn rồi im bặt, tựa như đang nhắc nhở họ, Bắc Kinh lúc này đã nằm ngoài vòng pháp luật.

Dược Thận Hành biết hôm nay chẳng thể thoái thác được, đành nói, "Được, hai chúng tôi đi, nhưng ông phải cho chúng tôi biết là đi đâu chứ." Phú Lão Công hiểu ý liền đưa mắt nhìn Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ, "Ta đưa hai vị này tới Cao Bi Điếm bên bờ sông Thông Huệ ở ngoại ô phía Đông thành, sáng mai sẽ về."

Nơi đó cách thành Bắc Kinh hơn hai mươi dặm, đi tiếp về phía Đông là Thông Châu, hàng hóa từ phương Nam vận chuyển vào kinh thành bắt buộc phải đi qua đây, dân cư đông đúc, không phải chốn hoang vu hẻo lánh. Dược Thận Hành nghe vậy cũng yên tâm. Hứa Nhất Thành quay

sang bảo Lưu Nhất Minh, "Nhất Minh qua Dự Vương Phủ báo hộ với vợ chú một câu nhé." Lưu Nhất Minh vâng dạ, Hứa Nhất Thành lại tranh thủ hạ giọng dặn dò thêm mấy câu rồi mới để cậu đi.

Dược Thận Hành cũng dặn Hoàng Khắc Vũ về Minh Nhãn Mai Hoa báo một tiếng rồi cùng Hứa Nhất Thành lên xe.

Khoang xe rộng thênh thang, mép cửa bọc đồng, đệm ngồi bằng gấm Tô Châu, bên dưới chỗ ngồi là ngăn tủ chạm hoa, hè để bộ đồ trà, đông đặt lò than. Cách bày biện không xa hoa, nhưng lại toát lên vẻ sang cả tinh tế. Phú Lão Công ngồi chính giữa, đôi mày bạc trắng rủ xuống, nhắm mắt dưỡng thần. Chiếc khánh đồng được ông ta bưng trong tay đầy trân trọng, Dược Thận Hành và Hứa Nhất Thành chia ra ngồi hai bên trái phải, cũng chẳng thể chuyện trò gì, đành ai nghĩ chuyện người nấy.

Dược Thận Hành nghĩ bụng Phú Lão Công là người trong cung ra, e rằng khánh này cũng liên quan tới quý nhân nào đó trong cung. Hắn nghiêng đầu nhìn sang, thấy Hứa Nhất Thành ngả người tựa lưng ghế, hai tay đặt lên bụng, đã ngủ thiếp đi. Lắng tai nghe còn thấy tiếng ngáy khe khẽ. Dược Thận Hành dở khóc dở cười, chẳng biết phải nói kẻ này có phong độ đại tướng hay vô tâm vô tính nữa.

Lát nữa phải nói rõ với Phú Lão Công, Minh Nhãn Mai Hoa là Minh Nhãn Mai Hoa, y là y. Thời buổi rối ren, tốt nhất đừng chuốc lấy tai vạ thì hơn. Dược Thận Hành nghĩ thầm.

Về đêm đường phố Bắc Kinh vắng tanh không một bóng người, song không như giờ giới nghiêm dưới thời Thanh, ngay cổng thành cũng chẳng ai canh gác. Xe ngựa chạy bon bon trên đường, chẳng mấy chốc đã ra khỏi thành, theo đường cái đi về hướng Đông. Bánh xe cao su chạy êm hơn bánh gỗ nhiều, không hề tròng trành. Không bao lâu xe đã đến Cao Bi

Điếm, tới trước một ngôi nhà bên bờ sông Thông Huệ. Chỉ nhìn khung xà khắc hoa trên cổng son và hai đôn đá chạm hổ trước cổng là biết căn nhà này tuy không lớn nhưng khá xa hoa, chủ nhân không giàu thì sang.

Hộ vệ đi đến gõ cửa, chẳng mấy chốc một a hoàn trẻ tuổi ra mở cổng cho họ vào. Phú Lão Công chắp tay bảo hai người, "Để lão đi mời chủ nhân ra, phiền hai vị tạm đợi trong phòng khách." Hứa Nhất Thành và Dược Thận Hành thầm ngạc nhiên, hóa ra vị Phú Lão Công này không phải chủ nhà, chỉ là người hầu mà đã phô trương như vậy.

Sân nhà không lấy gì làm rộng, nổi bật nhất là một cây hòe cổ thụ cao lớn thẳng tắp. Cả hai trông thấy đều rúng động. Người Bắc Kinh trồng cây cũng có quy củ, "trước không dâu sau không liễu, giữa nhà chớ trồng quỷ vỗ tay; dâu táo đường lê hòe, không vào nhà âm dương", trong chữ hòe có chữ quỷ, người kiêng kị chỉ trồng trước cổng nhà để thu hút tài lộc còn trong nhà tuyệt không trồng, e thành điềm gở. Có điều từ thời Minh trở đi Bắc Kinh đã nhan nhản những hòe, nên còn có câu, "có hòe già, ắt là nhà cổ". Chính giữa nhà sừng sững một cây hòe, hẳn ngôi nhà này đã có tuổi thọ lâu đời, người sống ở đây e rằng cũng chẳng phải hạng tầm thường.

A hoàn dẫn họ qua sân, vào phòng khách. Bước vào phòng, cả hai cứ ngỡ như mình vừa quay về những năm Tuyên Thống. Ngoài hai cây đèn điện, cách bài trí trong phòng hệt như phủ bối lặc thời Thanh. Họ chia nhau ngồi xuống, a hoàn bưng hai chén trà xanh và hai đĩa đồ ngọt lên. Dược Thận Hành cầm chén trà liếc mắt nhìn theo thói quen, không khỏi tặc lưỡi. Đây là chén cá bơi, mặt gốm phủ một lớp men bóng, rót trà vào sẽ thấy thấp thoáng bóng cá bơi trong chén. Chiếc chén này không phải đồ cổ, song lại là hàng ngự chế trong cung, đem ra chợ bán, một bộ chén có thể đổi được hai gian nhà ngói.

Hứa Nhất Thành không biết nhiều về đồ gốm, tùy tiện hớp một ngụm rồi thản nhiên nhón miếng bánh chín tầng mây đưa lên miệng.

Lúc này, một giọng nói chợt vang lên, "Đầu bếp làm mấy món đồ ngọt này năm xưa từng phục dịch trong cung, các hàng quán bên ngoài không có mà bán đâu."

Hai người đặt trà bánh trong tay xuống, thấy một người trung niên mập mạp trắng trẻo thong dong từ sau bình phong đi ra, đeo cặp kính tròn gọng đồi mồi, tay phe phẩy quạt, lưng thắt đai vàng tươi, da dẻ nõn nà như trẻ con, không một nếp nhăn, đối lập hoàn toàn với Phú Lão Công theo hầu đằng sau.

"Dân Quốc không mấy ai cúi chào nữa, chúng ta đổi thành chắp tay chào đi." Gã cười nói. Dái tai gã vừa dày vừa dài, cười trông như Phật, giọng nói lại sang sảng, nhả chữ ung dung, không nhanh không chậm, có mấy phần phong thái của Đàm phái*, xem ra xưa kia cũng là khách mộ điệu. Gã lấy tay trái ôm lấy nắm tay phải, chắp tay tự giới thiệu, "Tại hạ Dục Phương, là một kẻ nhàn rỗi ở kinh thành."

Miệng nói là kẻ nhàn rỗi, nhưng cằm gã lại hơi hếch lên, vẻ thận trọng. Nghe gã xưng tên, hai người đều kinh ngạc. Ở Bắc Kinh, chữ "Dục" này hết sức đặc biệt. Năm xưa Khang Hi quy định con cháu dòng đích nhà Ái Tân Giác La theo tên đệm mà chia vai vế, đặt ra ba chữ Dận, Hoằng, Vĩnh, đến Càn Long lại thêm ba chữ Miên, Dịch, Tái, Đạo Quang thêm Phổ, Dục, Hằng. Người Mãn thường không dùng họ, lại thêm những năm đầu Dân Quốc sợ bị báo thù, nên con cháu tông thất đều tự xưng theo chữ đệm của đời mình.

Nói cách khác, người trung niên mập mạp này vốn thuộc tông thất Mãn Thanh, hàng chữ Dục, nhỏ hơn Phổ Nghi một hàng. Nếu không có Viên

Thế Khải, gã đã có thể là bối lặc. Chẳng trách Phú Lão Công trước mặt gã phải xưng là lão nô. Dân Quốc ưu đãi tông thất nhà Thanh, con cháu hoàng tộc tuy không còn đặc quyền, song cuộc sống vẫn sung túc.

Đã ở thời Dân Quốc mà gã vẫn giữ phong thái vương công quý tộc, mở miệng ra là Đại Thanh ta, lưng còn thắt đai vàng đặc trưng của con cháu đích hệ hoàng tộc Mãn Thanh, bím tóc cũng vẫn để.

Dục Phương vén vạt áo chễm chệ ngồi xuống ghế trên, ôm quạt nói, "Vừa rồi Phú Lão Công nói với ta rồi. Đêm hôm khuya khoắt vời hai vị tới đây, không khỏi thất lễ, hiềm nỗi việc này có lý do riêng, mong hai vị bỏ quá cho. Sáng mai ta sẽ đích thân đến cửa tạ lỗi."

Dược Thận Hành đáp lời, "Không còn sớm nữa, ngài nói thẳng ra đi, chuyện này rốt cuộc là sao vậy?"

Phú Lão Công đưa chiếc khánh trong tay tới trước mặt Dục Phương, gã giơ tay sờ mép khánh, nhẫn ngọc gõ nhẹ vào mép khánh đồng thành tiếng lanh canh. Đoạn gã thở dài hỏi, "Hai vị có biết lai lịch chiếc khánh này không?"

"Nếu tôi đoán không lầm, đây là vật trong cung?" Dược Thận Hành thản nhiên đáp.

Dục Phương gật đầu, "Dược tiên sinh nói không sai. Thời hoàng đế Đồng Trị của Đại Thanh ta còn tại vị, có một phi tần họ Phú Sát của Tương Hoàng kỳ, là con gái viên ngoại lang Phượng Tú. Lão Phật Gia* đích thân chọn nàng vào cung, vốn định phong làm hoàng hậu, về sau Từ An thái hậu phản đối nên chỉ phong là hoàng quý phi. Họ Phú Sát tin Phật, ngày ngày đều lễ Phật. Có một vị Phật sống từng nói nàng là hoa sen giáng thế, nên nàng đã sai người đúc một chiếc khánh đồng, lúc đúc còn bỏ vào ba sợi tóc của nàng, bên trên chạm một hàng chữ Phạn tạo thành hình hoa

sen, coi như thế thân của mình, chính là nó."

Dược Thận Hành lúc trước từng tuyên bố vật này được làm từ thời Càn Gia để lại, giờ chứng minh mình giám định đúng, không khỏi tự hào ra mặt.

Phú Lão Công khom người tiếp lời, "Năm Quang Tự thứ ba mươi, vị họ Phú Sát nọ mắc bệnh qua đời, thụy hiệu Thục Thận hoàng quý phi, chôn ở Đông lăng, lăng tẩm nằm trong phi viên mé Tây Huệ lăng*. Chiếc khánh đồng này cũng được chôn theo. Chính tay lão nô đã đặt nó vào quan quách." Nói tới đó, mắt lão rưng rưng như sắp khóc.

Dược Thận Hành và Hứa Nhất Thành đều là cao thủ trong giới cổ vật. Vật bồi táng giờ lại xuất hiện ngoài chợ, rốt cuộc Thục Thận hoàng quý phi đã gặp phải chuyện gì, chẳng cần hỏi cũng rõ. Phú Lão Công này năm xưa hẳn là người bên cạnh hoàng quý phi, chẳng trách vừa thấy khánh đồng đã khóc nức lên.

Dược Thận Hành thận trọng hỏi, "Ngài muốn điều tra xem ngôi mộ này có bị trộm hay không ư?"

Dục Phương gập quạt lại đánh phạch, tức tối hừm một tiếng, "Chuyện đó chẳng cần điều tra nữa. Hai tháng trước, ngày hai mươi chín tháng Ba, một toán giặc cướp đem theo thuốc nổ đã đột nhập Huệ lăng phi viên, quật mồ Thục Thận hoàng quý phi, khoắng sạch đồ bồi táng bên trong, ném di cốt vương vãi dọc lối vào hầm mộ. Hoàng đế Đại Thanh ta mới thoái vị mười mấy năm đã xảy ra chuyện thế này! Thật chẳng còn đạo lý nào nữa!"

Hay tin này, cả hai đều kinh hãi. Đông lăng nằm ở khe Mã Lan châu Tuân Hóa, bên trong chôn cất năm vị hoàng đế Thuận Trị, Khang Hi, Càn Long, Hàm Phong, Đồng Trị cùng mười bốn vị hoàng hậu kể cả hai vị Từ Hi và Từ An, chưa kể hơn trăm phi tần, là lăng mộ lớn nhất của tông thất

nhà Thanh. Hoàng đế nhà Thanh thoái vị mười bảy năm song uy thế vẫn còn, bởi vậy tuy dân chúng đua nhau đi trộm mộ, nhưng chẳng kẻ nào dám đụng đến lăng mộ hoàng thất. Chẳng ngờ nay cuối cùng cũng nảy ra tên trộm đầu tiên cả gan dòm ngó Đông lăng.

Người Trung Quốc xưa nay cực kỳ xem trọng lăng tẩm, từ thời Tiên Tần đến thời Thanh, đào mồ quật mả đều được liệt vào tội lớn hạng nhất, trái nhân luân. Vậy mà giờ lại có kẻ coi trời bằng vung, định ra tay trộm mộ vua chúa, quả là đáng sợ.

"Tông thất chẳng phải vẫn có người chuyên giữ lăng đó sao?" Dược Thận Hành hỏi.

Dục Phương lắc đầu, "Ôi, nói ra thực xấu hổ. Phụ trách canh lăng là Dục Bành em ta, trước đó hắn từng tiếp đón một đoàn khảo sát từ Nhật sang, được người ta biếu mấy chai rượu Tây. Thế là thằng ngu ấy uống say túy lúy, bị người ta chặn trong phòng không dám ra ngoài. Mãi tới sáng hôm sau, bọn trộm cướp đi cả, hắn mới lò dò tìm tới Phủ tổng binh thị trấn Mã Lan, dẫn quân truy bắt. Nhưng hai vị biết đấy, thời buổi bây giờ quân lính chẳng bằng giặc cướp, Phủ tổng binh chỉ truy đuổi quấy quá cho xong, từ bấy chuyện này cũng chìm nghỉm."

Dược Thận Hành thầm thở phào, nghe Phú Lão Công hết "can hệ trọng đại" lại tới "sự kiện đáng sợ", cứ tưởng là âm mưu long trời lở đất thế nào, hóa ra chỉ là mộ một bà phi bị trộm. Nghĩ vậy, hắn bèn đưa mắt nhìn sang Hứa Nhất Thành, thấy y nghiêm túc lắng nghe, thái độ có vẻ nghiêm trọng thì không khỏi cười thầm: đúng là hạng gà mờ chưa trải sự đời, người trong giới cổ vật đã quen thấy cảnh này, chẳng lấy gì làm lạ, nếu không có đám đổ đấu thì đâu ra nguồn cung cấp cổ vật.

Hắn nào biết Hứa Nhất Thành kinh hãi là bởi một câu nói của Dục

Phương.

Trước khi Đông lăng bị trộm, tông thất từng tiếp đãi một đoàn khảo sát Nhật Bản?

Nghĩ kỹ lại thì thời điểm đó vừa đúng lúc đoàn khảo sát phong tục China nọ tới Bắc Kinh. Hứa Nhất Thành gặng hỏi tên đoàn khảo sát kia, Dục Phương liền đáp là đoàn khảo sát phong tục China, trưởng đoàn họ Sakai.

Đoàn khảo sát vừa đi thì Đông lăng bị trộm. Quả là trùng hợp.

Kido Yuzo cũng nói lần này họ tới Trung Quốc chủ yếu là để khảo sát mộ táng, thậm chí dự định sẽ khai quật vài ngôi. Hứa Nhất Thành sực nhớ ra trên nửa mảnh giấy viết thư nọ có một chữ "lăng" viết ngoáy cùng dấu tay máu in hằn năm ngón. Một ý nghĩ hoang đường chợt hiện lên trong đầu y, nói không chừng hai thứ đó tượng trưng cho Đông lăng, nơi an táng năm vị đế vương.

Lẽ nào tin tức mà Trần Duy Lễ liều chết truyền đi là đám người Nhật Bản kia muốn nhòm ngó Đông lăng?

Thật quá hoang đường. Đông lăng là lăng mộ đế vương, khoan bàn tới chuyện này sẽ gây ra xung đột ngoại giao lớn chừng nào, chỉ xét riêng quy mô lăng mộ cũng thấy một đoàn khảo sát với mười mấy thầy giáo không thể nào khoắng xuể. Trừ phi… người Nhật âm thầm tài trợ chi phí và trang thiết bị, mua chuộc đám trộm mộ trong nước ra tay còn mình đứng sau ăn hàng. Trò này không mới, rất nhiều con buôn cổ vật trong nước cũng âm thầm chăn dắt bọn trộm mộ để chúng tuồn hàng cho mình, gọi là "nuôi dế nhũi", một hình thức hợp tác khá thịnh hành hiện nay.

Nghĩ tới đó, Hứa Nhất Thành đặt chén trà xuống, hơi rướn người về phía trước, chăm chú nhìn Dục Phương, "Nếu chỉ vì ngôi mộ này, có lẽ

ngài cũng chẳng phải gọi hai chúng tôi tới đây giữa đêm hôm khuya khoắt, sau đó còn có chuyện gì khác đúng không?"

Dục Phương cảm thán, "Hứa tiên sinh nói không sai. Sau khi lăng mộ bị trộm, Dục Bành thấy Phủ tổng binh chẳng buồn để tâm, bèn báo cáo với nha môn quản lý Đông lăng, rồi lại báo lên hoàng thượng ở Thiên Tân. Hoàng thượng nghe nói liền phục xuống đất khóc nức lên rồi triệu tập các nguyên lão lại bàn bạc, ban ra hai ý chỉ: một là sai tông thất bỏ tiền chôn cất lại cho Thục Thận hoàng quý phi, đồng thời giữ kín chuyện này; hai là tra rõ kẻ trộm mộ. Việc đầu tiên đã có mấy vị vương gia phụ trách, sắp xếp an táng lại rồi, còn việc thứ hai thì rơi xuống đầu ta. Ta tới hiện trường xem xét, thấy bọn chúng đào thông luôn lối vào mộ, cho nổ cửa đá từ phía chính diện rồi tiến thẳng vào địa cung, xung quanh không có dấu vết đào bới nào khác cả. Điều này có nghĩa là gì, hẳn hai vị hiểu chứ?"

Cả hai đều gật đầu. Trộm mộ có mấy cách, một là đào đường hầm tới phía trên mộ rồi đập vỡ tường mộ, gọi là "bắn đại bác"; hai là khơi thông lối vào hầm mộ, gọi là "xâu kim". Cách đầu tiên khá phức tạp, nhưng chỉ cần dò biết đại khái vị trí mộ là được, cách thứ hai dễ dàng hơn, nhưng phải biết chính xác cửa mộ ở đâu. Theo lời Dục Phương, đám trộm mộ này đào một phát đã trúng ngay cửa mộ, mở được địa cung, không mảy may sai lệch, nhất định phải là kẻ thông thuộc đường lối trong Đông lăng thực hiện.

Dục Phương kể tiếp, "Sau khi khoắng đồ, bọn trộm mộ hoàn toàn mai danh ẩn tích, chẳng nghe phong thanh gì về những đồ bồi táng bị mất cả. Mãi hôm qua ta nghe nói nhà ông chủ Vương có ma, nghe tả hình dạng khánh đồng nọ mới hay đồ bồi táng cuối cùng cũng được tuồn ra bán, nên bèn phái Phú Lão Công đi xem thử. Nào ngờ đến sớm chẳng bằng đến

đúng lúc, lại gặp được hai vị cao nhân trong Minh Nhãn Mai Hoa, quả là ý trời."

Nói đoạn gã đứng dậy trịnh trọng vái một vái thật sâu, thành khẩn nói, "Từ lâu ta đã nghe nói Minh Nhãn Mai Hoa cầm cân nảy mực giới cổ vật kinh thành. Hy vọng hai vị ra tay giúp đỡ, điều tra lai lịch đám trộm mộ kia, để hàng con cháu chúng ta khỏi mang tiếng bất hiếu."

Dược Thận Hành thầm nghĩ quả nhiên tay cựu thần triều Thanh này nhờ vả Minh Nhãn Mai Hoa giúp tìm ra kẻ trộm, không khỏi khó xử trong lòng.

Dựa vào mạng lưới quan hệ của Minh Nhãn Mai Hoa tại Bắc Kinh, muốn tìm xem đồ bồi táng Thục Thận hoàng quý phi đã được tuồn đi đâu thực chẳng khó khăn gì, hiềm một nỗi, xưa nay quan hệ giữa đám con buôn cổ vật và trộm mộ vô cùng phức tạp chồng chéo. Người trong giới cổ vật không công khai ủng hộ, song cũng không ngang nhiên phản đối hành vi trộm mộ, thường giữ thái độ bàng quan. Nếu Minh Nhãn Mai Hoa bắt tay tra xét, e rằng sẽ phá hỏng quy củ.

Dược Thận Hành ngẫm nghĩ rồi cười đáp, "Phú Lão Công quả thật trung thành, chuyện này với ông ấy quả là một sự kiện đáng sợ." Nghe ra ý Dược Thận Hành muốn nói Minh Nhãn Mai Hoa không phải Phú Lão Công, không mang ơn triều Thanh nên chẳng cần vì một bà phi bắn đại bác mấy tầm chẳng đến mà đắc tội với người cùng nghề, mặt Dục Phương sầm xuống.

Lúc này Hứa Nhất Thành ngồi bên chợt lên tiếng hỏi, "E rằng Dục Phương tiên sinh sợ có kẻ lòng tham không đáy, thấy bở đào mãi phải không?"

Ánh mắt Dục Phương sắc lạnh, gã đáp ngay, "Đúng thế! Nếu chỉ riêng

mộ Thục Thận hoàng quý phi thì cũng thôi. Nhưng chuyện gì cũng vậy, đã có một lần ắt có hai, có hai ắt có ba. Đám trộm mộ này gan lớn tày trời, lại thông thuộc Đông lăng, hôm nay đã quật mồ hoàng quý phi, không lý nào chịu dừng tay, chỉ tổ càng tham lam không biết đủ, ngày sau chưa chừng còn nhòm ngó đến lăng mộ hoàng đế. Nếu không kịp thời ngăn chúng lại, e rằng cả Đông lăng sẽ như trứng để đầu đẳng!"

Nói tới đó, hai mắt gã vằn tơ máu, đập bàn đánh rầm làm khánh đồng suýt nữa rơi xuống sàn, may mà Phú Lão Công nhanh tay đỡ lấy. Trông lão già lụ khụ như vậy, song động tác lại cực kỳ nhanh nhẹn.

Bấy giờ Dược Thận Hành mới nhận ra chuyện này nghiêm trọng nhường nào. Không sợ bị ăn cắp, chỉ sợ kẻ trộm rình mò. Toán trộm mộ này ngày nào còn chưa sa lưới thì Đông lăng còn chưa được yên ổn ngày đó. Nếu hoàng lăng Mãn Thanh bị trộm thật thì quả là trọng án long trời lở đất hàng đầu trong giới cổ vật từ thời Dân Quốc tới nay, e sẽ chấn động cả nước không chừng.

Dược Thận Hành liền hỏi, "Hành vi phạm tội nghiêm trọng như vậy sao không báo với chính phủ để giải quyết?" Vừa buột miệng hắn đã phì cười, giờ chính phủ ốc chưa mang nổi mình ốc, sức đâu mà lo đến xương cốt vua chúa triều trước? Vội chữa lại, "Dù chính phủ không quản, cũng có thể đăng báo để các đoàn thể quần chúng hô hào nhau bảo vệ Đông lăng, sao tông thất lại giữ kín?"

Dục Phương gượng cười, "Chúng ta nào dám làm ầm lên? Nếu lộ chuyện này ra, cũng ngang bằng cho cả thiên hạ biết Đông lăng đã không còn người canh giữ, vàng bạc đầy đất thả sức mà nhặt. Tới lúc đó trộm mộ rầm rập kéo đến, thế là Đông lăng tiêu tùng. Bởi vậy hoàng thượng đã căn dặn việc này phải bí mật điều tra, càng ít người biết càng tốt."

Đến đây Dục Phương coi như đã trình bày hết toàn bộ sự việc. Tông thất muốn bắt kẻ trộm, nhưng lại sợ rút dây động rừng làm nhiều kẻ đổ đến hơn, đành âm thầm vời người trong nghề tới điều tra.

Dược Thận Hành hỏi, "Tông thất các vị ở kinh thành cũng có thần có thế, sao không tự điều tra mà phải tìm người ngoài?"

Dục Phương mân mê nhẫn ngọc trên tay, vẻ buồn bã chỉ hận rèn sắt không thành thép, "Đại Thanh suy tàn, tông thất cũng không còn điểm tựa. Lại lắm con cháu bất hiếu, vì thuốc phiện mà cả gan bán hết tổ tiên. Nếu ta huy động lực lượng của tông thất, để đám khốn kiếp ấy biết được Đông lăng cũng quật được, ắt còn đáng lo hơn."

Than thở một hồi, Dục Phương lại nhìn Dược Thận Hành và Hứa Nhất Thành, "Thế nên nửa đêm mời các vị đến đây cũng là để giữ bí mật, chuyện này liên quan đến việc an nghỉ của tổ tông, Dục Phương không dám lỗ mãng. Chẳng hay ý các vị thế nào?"

Cả hai đều lặng thinh, chưa vội đáp ngay.

Thấy cả hai im lặng, Dục Phương bèn vỗ tay, a hoàn lập tức bưng vào hai con tỳ hưu ngọc, đặt trước mặt hai người. Chỉ thấy hai con đều xanh biếc, chất ngọc trong veo, thoạt trông đã biết là hàng tốt. Dục Phương nói, "Đây không phải thù lao, chỉ là chút quà cảm tạ hai vị nửa đêm ghé thăm. Nếu hai vị chịu giúp đỡ, tông thất chúng ta sẽ hậu tạ."

Dược Thận Hành thoáng chần chừ, "Đây là việc lớn, tôi không dám tự quyết. Để tôi về bẩm với chưởng môn rồi xin trả lời ngài. Còn…" Hắn kéo dài giọng, nhìn sang Hứa Nhất Thành, "Về phần chú Thành đây, tôi cũng không dám phát biểu." Ý hắn là Hứa Nhất Thành không liên quan gì tới Minh Nhãn Mai Hoa, không thể gộp chung vào được.

Dục Phương nhướng mày, không ngờ giữa hai người này còn có khúc

mắc, bèn nhìn sang Hứa Nhất Thành. Hứa Nhất Thành thong dong phủi cổ áo, "Đây là việc trọng đại, tôi cũng phải cân nhắc đã."

Dục Phương cũng không hy vọng họ nhận lời ngay, liền cười khà xòe quạt đánh phạch, phe phẩy mấy cái, "Dĩ nhiên rồi, hai vị cứ cân nhắc cho kỹ. Nhưng phải nhanh lên đấy. Ta chờ được chứ bọn trộm không đợi nổi đâu." Dứt lời gã đưa mắt cho Phú Lão Công, Phú Lão Công khom lưng mời, "Muộn quá rồi, hai vị vào thành cũng không an toàn nữa. Chi bằng nghỉ lại đây một đêm, sáng mai hẵng đi."

Trước lúc rời phòng, Hứa Nhất Thành thình lình hỏi Phú Lão Công, "Trong số đồ bồi táng bị mất, có thứ gì như kiếm báu không?" Phú Lão Công phật ý đáp, "Thục Thận hoàng quý phi ăn chay niệm Phật, sao có thể chôn theo những thứ hung hiểm như gươm đao được, xin đừng nói bậy!" Hứa Nhất Thành lại hỏi, "Vậy trong các lăng tẩm khác có gươm đao không?" Phú Lão Công trả lời, "Đại Thanh ta lấy võ mở nước, đao kiếm bồi táng không một nghìn cũng phải mấy trăm thanh. Anh hỏi chuyện này làm gì?"

Hứa Nhất Thành ậm ừ trả lời quấy quá cho qua. Đoàn khảo sát phong tục China đặc biệt hứng thú với kiếm Trung Quốc, Đông lăng lại nhiều đao kiếm như vậy, chưa chừng giữa hai chuyện này cũng có liên quan. Y đã bại lộ trước mặt Sakai Daisuke, không thể đi sâu điều tra được nữa, nếu có thể tìm hiểu ngọn nguồn thông qua vụ hôi của Đông lăng này, chưa chừng lại có cách thấy được chân tướng bằng con đường khác.

Ôm suy nghĩ ấy, y và Dược Thận Hành lần lượt được đưa tới nghỉ ở hai gian phòng cho khách, cả hai chẳng nói với nhau câu nào.

Qua một đêm, tới sáng hôm sau, hai người trở dậy, dùng bữa sáng rồi từ biệt Dục Phương và Phú Lão Công. Ra khỏi cửa, còn chưa kịp lên xe

ngựa, họ đã nghe đằng xa có tiếng động cơ ầm ì rồi một chiếc xe tải hai màu đen trắng băng băng chạy đến đỗ xịch ngay cạnh xe ngựa. Hai thớt ngựa bồn chồn đá hậu liên tục, mãi tay đánh xe mới vỗ yên được.

Năm sáu cảnh sát rầm rập nhảy từ phía sau xe tải xuống, bao vây cổng nhà. Gã cảnh sát dẫn đầu không cao, cằm nhọn, song ánh mắt lại lạnh lùng như sói. Hắn đi đến trước mặt Dục Phương, thẳng thừng hỏi, "Ông là Dục Phương?" Dục Phương chắp tay, "Cảnh sát Cao Bi Điếm tôi đều quen mặt cả, sao lại chưa gặp anh đây bao giờ?" Tay cảnh sát cười nhạt, không trả lời gã mà cứ thế nói tiếp, "Có người báo rằng chỗ ông có kẻ bắt cóc hành hung."

Dục Phương biết ngay cảnh sát đến vì chuyện của hai người Minh Nhãn Mai Hoa, vội giải thích, "Là hiểu lầm thôi, hai vị đây đều là bạn tôi, tôi mời họ tới nói chuyện." Tay cảnh sát hừ giọng, nhìn sang Hứa Nhất Thành. Hứa Nhất Thành xác nhận, "Đúng là không phải bắt cóc."

Y nói mập mờ, phủ nhận việc bắt cóc, song cũng không thừa nhận là được mời đến. Kẻ kia chắp tay sau lưng nhìn quanh, đột nhiên ồ một tiếng rồi ngẩng phắt lên, trỏ hình chạm trổ trên xe ngựa hỏi, "Song long à? Ông là người của đảng Tông Xã?"

Câu này vừa thốt ra, cả Dục Phương, Phú Lão Công lẫn Dược Thận Hành đều tái mặt.

Đảng Tông Xã còn gọi là Hội ủng hộ Quân chủ lập hiến, một tổ chức cuối thời Thanh, do những con cháu quý tộc Mãn Thanh không cam lòng thấy vương triều sụp đổ tập hợp lại mà thành, lấy song long làm biểu tượng, một lòng muốn khôi phục đế chế. Sau khi thành viên cốt cán là Lương Bật bị Hội đồng minh đánh bom chết, tổ chức này cũng tan rã. Về sau Thiện Kỳ xây dựng lại đảng Tông Xã tại Nhật, rắp tâm khởi sự ở Đông

Bắc, kết quả lại dính vào vụ ám sát Trương Tác Lâm nên bị cưỡng chế giải tán. Sau khi quân phiệt Phụng Thiên kéo vào quan ải, Trương Tác Lâm vẫn ghi thù, quy đảng Tông Xã là phản động, trị cho các tông thất ở Thiên Tân và Bắc Kinh một mẻ ra trò.

Nghe tay cảnh sát nói vậy, Dục Phương vội giơ tay chỉ, "Quan trên ngài xem, ở giữa hai con rồng còn một hạt trân châu, đây gọi là song long hí châu, không liên quan gì tới đảng Tông Xã cả." Tay cảnh sát nheo mắt nhìn, "Hạt châu trông mới quá nhỉ, có phải mới gắn vào không?"

"Đâu có." Dục Phương len lén dúi cho hắn một chiếc vòng tay ngọc trai, tên cảnh sát cũng chẳng khách sáo, cầm ngay lấy nhét vào túi ngực rồi nhìn sang Phú Lão Công. Phú Lão Công trừng mắt nhìn hắn, hai tên hộ vệ đi theo đưa tay định rút súng, nào ngờ kẻ nọ còn nhanh hơn, soạt một tiếng đã chĩa súng vào đầu Dục Phương, gằn từng tiếng, "Định làm phản à? Các người tưởng thành Bắc Kinh hiện giờ không còn pháp luật nữa phỏng?"

Dục Phương gượng cười lắc đầu, "Những tông thất có ý đồ đã bị Phùng Ngọc Tường trừ bỏ từ dạo Trương Huân* ủng hộ nhà vua lấy lại ngai vàng rồi, số còn lại chỉ muốn sống yên ổn. Ngoài một lòng trông giữ lăng mộ tổ tông, chúng tôi chẳng mong gì khác." Tay cảnh sát cười nhạt, "Thế thì tốt." Đoạn thu súng, vẫy tay nói, "Đi thôi."

Hứa Nhất Thành và Dược Thận Hành theo toán cảnh sát lên xe tải đi thẳng. Nhân lúc xe tải quay đầu, Phú Lão Công thấy trên ghế lái phụ có một thiếu niên nhang nhác Lưu Nhất Minh, liền hiểu ra ngay đây là quân cứu viện Hứa Nhất Thành gọi tới.

"Tay Hứa Nhất Thành này đúng là không biết tốt xấu. Chúng ta tiếp đãi lễ độ, vậy mà hắn lại dẫn cảnh sát tới bao vây bắt chẹt!" Phú Lão Công hậm hực.

Song Dục Phương chẳng những không nổi giận, trái lại còn gật gù, "May mà chúng ta tiếp đãi lễ độ, bằng không đây chính là kế thoát của hắn. Tối qua trong lúc trò chuyện, Hứa Nhất Thành chỉ nói vài câu, song toàn hỏi trúng điểm mấu chốt, ngươi thấy không? Trông tầm nhìn và thủ đoạn đủ biết kẻ này không phải dạng vừa."

Nhìn theo chiếc xe chạy xa dần, gã lại cọ hai ngón tay lên nhẫn ngọc, chẳng hiểu đang nghĩ chuyện gì.

Xe chạy được mấy cây số, Hứa Nhất Thành mới quay sang chắp tay với viên cảnh sát mặt lạnh nọ, "Làm phiền thanh tra Phó Quý rồi." Phó Quý chẳng buồn ngước lên, chỉ tựa người vào thùng xe, lạnh lùng đáp, "Cậu nói một câu mà làm mấy anh em chúng tôi tất bật cả nửa đêm, sáng sớm nay mới lần được đến đây đấy."

Hứa Nhất Thành cười cầu hòa, "Mai tôi xin khao các vị một bữa ở nhà hàng Hồng Tân vậy." Phó Quý xua tay, "Thôi thôi, tôi không đi đâu. Nói cho cậu biết, không có lần thứ hai đâu nhé." Hứa Nhất Thành lấy tỳ hưu ngọc ra đưa cho Phó Quý, "Hàng tốt đây, anh cho anh em cầm đi uống trà." Phó Quý trợn mắt, "Cậu mà đưa, lần sau tôi sẽ thu phí theo giá này đấy." Song Hứa Nhất Thành cứ dúi vào túi hắn cười nói, "Anh chẳng bảo không có lần sau nữa còn gì."

Phó Quý bất đắc dĩ bèn ném tỳ hưu cho tay thuộc hạ, dặn bán đi rồi chia nhau, đám cảnh sát liền ồ lên hoan hô.

Xe chạy rất nhanh, gió thổi thốc vào khoang sau, Phó Quý giữ chặt vành mũ cảnh sát, bảo Hứa Nhất Thành, "Giờ thời cuộc rối ren, Sở Cảnh sát cũng không chống giữ được cục diện, về sau cậu bơn bớt đến những chỗ lai lịch bất minh thế này đi. Vợ cậu sắp sinh rồi, phải cẩn thận chứ."

Hứa Nhất Thành cười khì, không giấu được vẻ đắc ý.

Lưu Nhất Minh ngồi ghế phụ lái, nghe tiếng hai người chuyện trò vẳng qua cửa sổ, nghĩ bụng chắc Phó Quý này là người bạn ở Sở Cảnh sát mà chú Thành nói đây.

Tối qua theo lời dặn của Hứa Nhất Thành, cậu đã đến Dự Vương Phủ. Nơi này không phải phủ đệ của vương gia triều Thanh mà là bệnh viện Liên Hiệp ở Đông Đơn, được xây dựng bằng khoản quyên trợ của vua dầu lửa Rockefeller trên đất phủ Dự thân vương trước đây nên dân Bắc Kinh vẫn quen gọi là Dự Vương Phủ. Vợ Hứa Nhất Thành làm y tá tại bệnh viện Liên Hiệp. Lưu Nhất Minh đến nơi, thấy một phụ nữ bụng bầu phải đến bảy tám tháng vẫn còn trực đêm thì không khỏi kinh ngạc, bởi thời buổi này rất ít người chịu để vợ ra ngoài làm việc, huống hồ lại còn làm y tá.

Vợ Hứa Nhất Thành vừa nghe Lưu Nhất Minh thuật lại đầu đuôi vừa lúi húi viết bệnh án. Nghe xong, chị gọi điện cho Phó Quý, chỉ nói vắn tắt mấy câu rồi cụp máy, tiếp tục làm việc, chẳng mảy may lo lắng. Lưu Nhất Minh tò mò hỏi "Cô không lo cho chú sao", chị chỉ sờ bụng, bình thản đáp, "Anh ấy là Hứa Nhất Thành nên sẽ không việc gì đâu." Lòng tin tưởng cùng thái độ bình tĩnh của chị khiến Lưu Nhất Minh phục sát đất.

Cuộc sống của Hứa Nhất Thành khác hẳn những người khác trong Minh Nhãn Mai Hoa. Càng hiểu nhiều lại càng thấy đôi bên cách nhau trời vực. Lưu Nhất Minh thậm chí nhận thấy mình chẳng những không thể kéo Hứa Nhất Thành về gần với Minh Nhãn Mai Hoa, mà bản thân còn bị kéo ra xa theo y. Nghĩ tới đó, cậu nhắm nghiền mắt lại, tựa đầu vào cửa sổ, lắc lư theo nhịp xe tròng trành.

Thấy xe sắp chạy vào cổng Triều Dương, Phó Quý hỏi Hứa Nhất

Thành đi đâu. Hứa Nhất Thành nhìn sang Dược Thận Hành, "Tôi vẫn còn chút việc, anh đưa cả hai chúng tôi về Minh Nhãn Mai Hoa đi. Anh Hành, mấy hôm nay cụ Thẩm ở đâu?"

Dược Thận Hành vẫn ngồi im trong khoang xe không nói năng gì, nghe Hứa Nhất Thành hỏi mới lên tiếng đáp, "Mấy hôm nay ông ấy giữ ải ở Tố Đỉnh Các."

Tuy Minh Nhãn Mai Hoa chủ yếu lo việc giám định, song cũng có sản nghiệp riêng, Bắc Kinh, Thiên Tân, Hà Nam, Thiểm Tây v.v… đều có tiệm đồ cổ, thông thường đều do cao thủ coi giữ, gọi là giữ ải. Tố Đỉnh Các này là một cửa tiệm khá lớn của Minh Nhãn Mai Hoa trong thành Bắc Kinh, nằm tại Lưu Ly Xưởng. Tuy Thẩm Mặc đã gần tám mươi, song thỉnh thoảng cũng ghé qua trông coi mấy cửa tiệm quan trọng.

Phó Quý chẳng buồn nhìn Dược Thận Hành, lệnh cho tài xế lái thẳng tới đó. Đường sá ở Lưu Ly Xưởng khá hẹp, xe qua lại hơi bất tiện nên đành dừng ở đầu đường. Hứa Nhất Thành, Dược Thận Hành, Lưu Nhất Minh đi bộ vào, còn Phó Quý dẫn người về Sở Cảnh sát.

Lưu Ly Xưởng vốn là nơi quy tập cổ vật số một trong kinh thành, hằng ngày rất đông nhã khách lui tới. Giờ can qua nổi lên, Lưu Ly Xưởng cũng không còn nhộn nhịp như trước. Người ta vẫn đổ đến đây, song đa phần là nhớn nhác bán đồ lấy tiền mặt, chẳng còn mấy khách nhàn nhã ghé mua. Đây là thời điểm tốt để gom hàng, nhưng nếu chỉ mua vào không bán ra được thì các chủ tiệm cũng lo ngay ngáy. Quạ đậu trên cột điện kêu quang quác, khiến quang cảnh tấp nập nhuốm thêm mấy phần quạnh quẽ.

Ba người đến Tố Đỉnh Các, hỏi thăm cậu chạy vặt rồi Lưu Nhất Minh ở lại bên ngoài, còn hai người kia đi thẳng vào trong. Thẩm Mặc đang ngồi trước bàn, cầm kính lúp săm soi một miếng ngọc chạm hình rồng

cuộn, thấy Dược Thận Hành và Hứa Nhất Thành cùng vào thì không khỏi sững người, chẳng biết hai người này đi với nhau từ khi nào?

Thẩm Mặc mời cả hai ngồi rồi đặt miếng ngọc xuống, cảm thán, "Cái kính lúp này hay thật, soi là thấy hết đường mài trên ngọc, hơn hẳn mắt người. Có điều…" Dược Thận Hành nhanh nhẹn tiếp lời, "Có điều cái căn bản là con người chứ không phải kỹ thuật. Dụng cụ chỉ là phương pháp, suy cho cùng vẫn phải rèn luyện bản thân mới có ngày thành tài được." Thẩm Mặc cười, "Anh nhớ kỹ nhỉ." Dược Thận Hành đáp, "Lời chưởng môn đã dạy, không lúc nào dám quên."

Sau mấy câu hàn huyên, Thẩm Mặc hỏi hai người có việc gì. Dược Thận Hành bèn thuật lại chuyện hôi của Đông lăng và tông thất nhờ vả, lấy cả tỳ hưu ngọc Dục Phương tặng đặt lên bàn, nói rằng để chưởng môn định đoạt. Thẩm Mặc hai tay vịn gậy, lặng thinh không nói.

Đào mồ quật mả là tội lớn, nhưng với con buôn cổ vật lại chẳng phải chuyện gì to tát. Hàng chống gỉ chỉ có bấy nhiêu, nếu không có hàng gỉ* quật dưới mộ lên thì việc buôn bán cổ vật không thể mở mang được. Nhưng đẳng cấp Đông lăng không thể xem thường. Nếu tin này hở ra, dư luận nhất định sẽ xôn xao, bất luận chính phủ nào cũng phải tra xét thật nghiêm. Lần này Minh Nhãn Mai Hoa ra tay sẽ dính líu đến lợi ích đủ mọi mặt, không thể không thận trọng.

Thẩm Mặc nghĩ ngợi một lát rồi nhướng mắt hỏi, "Hai anh thấy thế nào?"

Trên đường về, Dược Thận Hành đã suy xét kỹ càng, bèn đáp, "Minh Nhãn Mai Hoa chúng ta xưa nay giám định cổ vật chỉ nhìn thật giả, không hỏi lai lịch. Dù là của gia truyền, chôn giấu hay trộm cướp, đều không liên quan đến chúng ta. Lần này tông thất nhà Thanh nhờ vả, nếu ta làm tốt sẽ

được lợi không nhỏ, song nhỡ làm hỏng thì sẽ bị kéo vào vụ án long trời lở đất, không khéo lại thành bia đỡ đạn." Nói tới đó, hắn ngả người về trước, vẻ lo âu, "Huống hồ toán cướp đó đã dám trộm cả Đông lăng, hẳn là không sợ chết. Minh Nhãn Mai Hoa chúng ta làm ăn đàng hoàng, nay lại đi đập vỡ bát cơm của người ta, có khác gì giết cha mẹ họ không."

Thẩm Mặc không tỏ thái độ gì, quay sang hỏi ý Hứa Nhất Thành. Hứa Nhất Thành hơi ngước lên, nửa cười nửa không, "Vụ trộm Đông lăng này chưa chắc đã đơn giản như ta tưởng, không chừng đằng sau còn dính líu đến cả người Nhật nữa."

Thẩm Mặc và Dược Thận Hành ngẩn người, sao chuyện này lại liên quan đến cả người Nhật được?

Hứa Nhất Thành chậm rãi thuật lại cái chết ly kỳ của Trần Duy Lễ rồi lấy nửa mảnh thư ra, "Tôi nghi dấu năm ngón tay máu và chữ 'lăng' này ám chỉ Đông lăng, nơi an táng năm vị hoàng đế Mãn Thanh. Nếu chúng ta lần theo manh mối ấy, chưa chừng có thể tra ra được mối liên hệ giữa đám trộm nọ và người Nhật, làm rõ sự thật cái chết của Duy Lễ. Về việc này, tôi cần mượn thế lực Minh Nhãn Mai Hoa."

Dược Thận Hành bực bội, "Chỉ vì muốn báo thù cho bạn chú mà kéo cả Minh Nhãn Mai Hoa vào nguy hiểm ư?"

Hứa Nhất Thành cao giọng, "Anh vẫn chưa hiểu à? Duy Lễ liều chết đưa tin, chứng tỏ việc này không chỉ đơn giản là ân oán cá nhân nữa, mà có lẽ còn liên quan đến sự an nguy của cả Đông lăng đấy!"

Dược Thận Hành cười ha hả, "Chú nghĩ lạ thật đấy, tôi từng tiếp xúc với người Nhật, thấy họ rất lịch thiệp lễ độ, đâu có chuyện nhòm ngó Đông lăng?"

Hứa Nhất Thành cười nhạt, "Mấy năm nay họ nhòm ngó ta còn ít ư?

Kosaku Hamada ở Lữ Thuận, Matsumoto Nobuhiro, Nishioka Hideo ở Giang Chiết, đội khảo sát Trung Á của Otani ở Tân Cương, Torii Ryuzo ở Liêu Đông, Tadashi Sekino ở động đá Long Môn, Tokiwa Daijo ở chùa Hưởng Đường… Anh có biết mỗi năm phía Nhật Bản phái bao nhiêu người sang Trung Quốc trộm cắp dưới danh nghĩa khảo cổ không?"

Những cái tên y liệt kê đều là những cuộc khảo cổ nổi tiếng của học giả Nhật tại Trung Quốc mười mấy năm đổ lại đây, cuộc nào cũng làm rúng động giới học thuật Trung Quốc, khiến người ta ngậm ngùi than thở. Hứa Nhất Thành theo học Lý Tế, người vốn hết sức đau xót trước cảnh các di tích của nước nhà bị đào bới vô tội vạ nên bản thân y lúc nào cũng canh cánh trong lòng những vụ việc này.

Dược Thận Hành phản bác, "Người Nhật muốn tới lấy thì lấy, muốn mua thì mua, chúng ta có mất mát gì đâu, thuận mua vừa bán thôi mà."

Hứa Nhất Thành quay sang Dược Thận Hành, vẻ mặt nghiêm nghị chưa từng có, "Anh nhầm rồi. Đây không phải thuận mua vừa bán, mà là đào gốc trốc rễ người Trung Quốc chúng ta!"

Thấy y nói quá nghiêm trọng, Thẩm Mặc nhíu mày, "Ý cậu là…" Hứa Nhất Thành nghiêm mặt đáp, "Cụ Thẩm, việc này nhất định phải tra xét. Về công về tư, chúng ta không thể bàng quan được."

Dược Thận Hành cười, "Chú tận tụy như thế, xem ra là lòng hướng về nhà Thanh rồi, tại Dục Phương ra tay rộng rãi với chú quá hả?" Hứa Nhất Thành từ từ đứng dậy, nhìn chằm chằm Dược Thận Hành, đập bàn đanh giọng, "Đông lăng tuy là lăng tẩm của hoàng đế Mãn Châu, nhưng giờ đã là thời Dân Quốc, nó thuộc về nhân dân. Thấy kẻ trộm đột nhập cướp bóc mà anh khoanh tay đứng nhìn được sao?"

Giọng y không lớn, song nghe âm vang trong phòng, lời lẽ khẩn thiết,

khiến Dược Thận Hành không nén nổi tức giận, sầm mặt vặc lại, "Ăn nói hùng hồn quá nhỉ, đừng tưởng tôi không biết nhé. Cái môn khảo cổ khảo cứu gì đó chú học ở Thanh Hoa, chẳng phải là trộm mộ à, chẳng qua nói hoa mỹ lên thôi. Lão Lý Tế thấy chú chẳng đào bới lung tung khắp nơi đấy ư?"

"Mông muội." Hứa Nhất Thành buông một câu.

Thẩm Mặc giơ tay ngăn hai người cãi vã, trầm tư giây lát rồi chậm rãi lên tiếng, "Cả hai đều có lý cả. Thế này đi, Nhất Thành, việc ở Đông lăng giao cho cậu đấy. Nếu cần Minh Nhãn Mai Hoa hỗ trợ thì cứ bảo Thận Hành phối hợp."

Thẩm Mặc chỉ nói mập mờ, nhưng cả hai đều hiểu. Quyết định này rõ ràng thiên vị. Tháng Tám này là đại thọ tám mươi của Thẩm Mặc, trong tiệc mừng thọ ông ta sẽ chuyển giao quyền lực, trong giai đoạn mấu chốt này, Dược Thận Hành chẳng cần lập công, chỉ mong không mắc lỗi. Hứa Nhất Thành và Minh Nhãn Mai Hoa khi gần khi xa, nếu thất bại thì một mình y phải gánh chịu, nếu thành công thì tông thất lại mang ơn Minh Nhãn Mai Hoa. Về phần Minh Nhãn Mai Hoa hỗ trợ được Hứa Nhất Thành bao nhiêu, thì phải xem tâm trạng Dược Thận Hành.

Hứa Nhất Thành đã lường trước được kết cục này nên cũng chẳng mất công khuyên thêm, cao giọng nói, "Nhất Thành không dám đại diện cho Minh Nhãn Mai Hoa, nhưng tôi đã hứa với Duy Lễ sẽ tra xét việc này đến cùng, tới chết mới thôi." Đoạn y đẩy cửa đi thẳng.

Trông cánh cửa vẫn rung rung, Dược Thận Hành và Thẩm Mặc nhìn nhau, vẻ mặt đầy phức tạp. Cả hai không ngờ Hứa Nhất Thành vừa nghe nói Minh Nhãn Mai Hoa không muốn nhúng tay vào đã bỏ đi luôn, chẳng mảy may luyến tiếc.

“Tính nó từ nhỏ đã thế, thích cái gì là hết lòng hết sức, còn đã không thích thì chẳng thèm nhìn đến nửa con mắt. Quá cực đoan, không hợp với đạo trung dung…” Thẩm Mặc cảm thán, giọng điệu chẳng biết là buồn bã hay cảm khái.

Trong phòng lặng phắc hồi lâu. Thẩm Mặc cầm kính lúp lên, chần chừ giây lát rồi lại bỏ vào hộp, thở dài, “Món đồ Tây này tuy tiện dụng nhưng rốt cuộc vẫn là phụ thuộc vào dụng cụ mà bỏ bê trau dồi bản thân, không dùng thì hơn.” Ông ta lẩy bẩy đứng dậy rồi cầm miếng ngọc chạm rồng cuộn lên, giao cho Dược Thận Hành, “Thận Hành, anh nghĩ thế nào về vụ Đông lăng? Nói thực ta nghe.”

Dược Thận Hành buông hai chữ, “Nguy hiểm.”

Thẩm Mặc nhắm nghiền mắt lại nói, “Đến anh còn nhận ra được, chẳng lẽ Nhất Thành… nhìn không ra?” Dược Thận Hành chợt sinh lòng đố kỵ, chưởng môn lấy Minh Nhãn Mai Hoa làm trọng, muốn nâng đỡ mình lên, nhưng xem chừng trong lòng ông ta lại thích Hứa Nhất Thành hơn cả.

Đúng lúc này bỗng nghe một tiếng tách rất khẽ. Hai người giật mình phát hiện âm thanh đó phát ra từ con tỳ hưu đặt trong góc phòng. Dược Thận Hành cầm lên xem, vừa nhìn đã tái mặt.

Thần thú tránh tà bằng ngọc nọ bỗng đâu lại nứt một vết ở đầu, như là điềm gở.

Chương 4: Theo dấu hung thủ

Đông lăng nằm ở một khe núi thuộc châu Tuân Hóa. Nghe nói năm xưa hoàng đế Thuận Trị đến Tuân Hóa đi săn, chợt con chó săn vua thích nhất chạy vụt đi như điên, vua và một toán thị vệ liền thúc ngựa đuổi theo. Chó săn chạy qua triền núi thì ngã lăn ra đất, kiệt sức chết gần đỉnh núi, lúc chết đầu ngẩng cao, quay về phía Nam. Thuận Trị đuổi tới nơi, theo hướng đầu chó bước lên cao nhìn xuống, kinh ngạc thấy một luồng long khí bốc lên, lượn vòng trên không trung, bao bọc lấy non nước mấy chục dặm quanh đó.

Thuận Trị ra lệnh chôn cất con chó rồi tuyên bố, "Núi này vương khí dày đặc, rất hợp đặt lăng tẩm của trẫm." Dứt lời bèn ném miếng ngọc trong tay ra, miếng ngọc chênh chếch rơi xuống núi. Thị vệ xuống núi tìm, chẳng mấy chốc đã thấy, bèn cắm cờ đánh dấu, đặt là huyệt báu.

Núi nọ là núi Xương Thụy, trung tâm của phong thủy Đông lăng; còn nơi miếng ngọc rơi xuống là Hiếu lăng của Thuận Trị dưới chân núi, nằm chính giữa Đông lăng. Lăng tẩm các hoàng đế, hoàng hậu và phi tần sau này được đặt rải rác xung quanh, lấy Hiếu lăng làm tâm, tạo nên một quần thể lăng mộ nguy nga hùng vĩ.

Thời Càn Long, đại sư phong thủy Lư Kỳ Tường có công chỉ đạo xây dựng vườn cảnh hoàng gia, được hoàng đế sai xây lầu phong thủy chữ Bát*, bèn lò dò tới Đông lăng xem xét, vừa vào trong đã run bắn lên, đánh rơi la bàn xuống đất vỡ nát. Học trò hỏi sao lại run tay, Lư Kỳ Tường đáp

phong thủy nơi này đã đạt đến tột đỉnh, bốn mặt núi bọc mà thoáng đãng, hai con sông chảy qua mà không tù đọng, đủ cả cát nước, dựa chầu đầu đạt, muôn khe vạn mỏm, quả là lăng tẩm đế vương tạo hóa ban cho. Phong thủy đẹp nhường này thoạt nhìn là biết, chẳng cần dùng la bàn đo đạc nữa.

Những truyền thuyết ấy chẳng rõ thật giả, nhưng về phong thủy thì Đông lăng quả thực là đất báu cực phẩm. Tiếc rằng phong thủy tốt đến đâu cũng chẳng giữ mãi được vận khí của Mãn Thanh. Từ sau khi hoàng đế nhà Thanh thoái vị, lính Bát Kỳ, Lục Doanh, bộ Lễ Công, phủ Nội vụ v.v… vẫn canh giữ hoàng lăng chẳng có ai trả lương nên đã tan đàn xẻ nghé quá nửa, chỉ còn một nha môn phụ trách sự vụ Đông lăng ở thị trấn Mã Lan thoi thóp qua ngày dựa vào mấy đồng tiền còm của chính phủ Dân Quốc và tông thất quyên góp.

Giữa trưa hôm nay, trời nắng chang chang, ánh nắng tháng Năm đã hơi hơi độc, cả Đông lăng rộng mênh mông bị ánh nắng như đổ lửa ấy rót xuống như dầu sôi rót vào nồi, hơi nóng từ dưới đất ngùn ngụt bốc lên. Trời nóng như nung, vậy mà có người vẫn đứng trước cổng chào đá ở đầu Nam, thích thú quan sát nơi an nghỉ của hoàng tộc nhà Thanh.

Hứa Nhất Thành mặc quần soóc kaki màu vàng nhạt, áo cộc tay, đầu đội mũ lưỡi trai, trông giống hệt một nhà khảo cổ phương Tây. Y lúc thì nheo mắt giơ thước tam giác lên ngắm về phía Bắc, lúc lại hí hoáy vẽ gì đó lên bảng vẽ đem theo. Trời nắng gắt, chẳng mấy chốc trán đã đầm đìa mồ hôi, nhưng y chẳng buồn lau, chỉ mím môi chăm chú vẽ như một đứa bé mê mải với trò chơi của mình.

Nhìn theo ánh mắt y về phía Bắc là lối vào lăng mộ thênh thang thẳng tắp chạy dài đến phía Nam chân núi Xương Thụy, nối liền với Hiếu lăng. Những lăng mộ, bia đá, đền đài sắp hàng ngay ngắn hai bên lối vào, rộng

mênh mông, toát lên vẻ trang nghiêm. Tiếc rằng đá xanh lát lối vào đã bị nạy mất khá nhiều, lỗi lõm gồ ghề như nốt rỗ trên mặt Khang Hi. Nền đất đầy bụi bặm lá khô, bốn bề điện đổ tường nghiêng, cây cối quanh lăng cũng chẳng còn là mấy. Cả Đông lăng nguy nga, thoạt trông thì hùng vĩ, nhìn kỹ mới thấy tiêu điều khôn xiết.

Một người sống đứng trước cả tòa lăng mộ chết. Một lớn một nhỏ, một tĩnh một động, tạo nên cảnh tượng kỳ lạ khó tả.

Chẳng bao lâu sau, có một đoàn người ngựa kéo đến. Tới trước cổng chào đá, họ lũ lượt xuống ngựa, dập đầu quỳ bái. Người dẫn đầu hai tai dài như tai Phật, chính là Dục Phương, theo sau là Phú Lão Công và một gã béo trông hết sức sang cả, đi đứng rón rén cứ như dưới đất rải đầy đinh vậy. Sau lưng gã là một cô gái trẻ đẹp, để tóc ngắn, mặc váy đen áo trắng kiểu tân thời, cuối cùng là một ông già gầy đét, râu tóc bạc phơ nhưng hết sức nhanh nhẹn.

Cả đoàn đi qua cổng chào, đứng sau lưng Hứa Nhất Thành. Dục Phương tò mò rướn người lên nhìn, không kìm được hỏi, "Hứa tiên sinh vẽ gì thế? Tả thực không ra tả thực, đặc tả cũng chẳng phải đặc tả." Hứa Nhất Thành quay lại sửa vành mũ lưỡi trai rồi toét miệng cười, "Mấy khi được tới Đông lăng, tôi tiện thể phác họa khảo cổ ấy mà."

"Ồ…" Dục Phương chẳng hiểu khảo cổ là gì, song không muốn lòi cái dốt, bèn phe phẩy quạt cười nói, "May mà giờ là thời Dân Quốc đấy, nếu ở thời Thanh thì dòm dỏ lăng mộ hoàng gia đã bị chém đầu rồi." Phú Lão Công hừ mũi, rõ ràng rất bất mãn trước hành vi lạm quyền của Hứa Nhất Thành. Hứa Nhất Thành bèn đeo bảng vẽ lên lưng, nhét thước tam giác và bút chì vào túi áo, "Yên tâm đi, chuyện này chẳng liên quan gì tới phong thủy cả, không làm hỏng được long mạch phong thủy của các vị đâu."

Mãn Thanh đã diệt vong mười mấy năm rồi, còn long mạch phong thủy gì nữa, rõ là Hứa Nhất Thành nói mỉa. Phú Lão Công trừng mắt, đang định mắng thì Dục Phương ngăn lại, khẽ lắc đầu. Lão đành hậm hực phẩy tay lùi sang một bên. Dục Phương nhìn quanh, "Quả nhiên Dược tiên sinh không tới, vậy là Minh Nhãn Mai Hoa không muốn nhúng vào việc này phải không?"

Hứa Nhất Thành bình thản đáp, "Vụ trộm Đông lăng, Nhất Thành sẽ lo liệu." Dục Phương chăm chú nhìn y giây lát rồi cười khà, không hỏi thêm nữa, nghiêng mình nhường bước cho mấy người phía sau bước lên, lần lượt giới thiệu.

Kẻ đi đứng rón rén tên Dục Bành. Hứa Nhất Thành nghe tên mới biết hóa ra gã là đại thần canh giữ Đông lăng. Hai mắt gã thâm quầng, chắc hẳn mấy hôm nay đã bị mắng nhiếc thê thảm, ăn ngủ không yên. Dục Bành khom người vái dài, "Chào Hứa tiên sinh, Dục Bành có tội." Gã vẫn mặc quan phục thời Thanh, có điều hơi cũ. Hứa Nhất Thành ngửi thấy mùi ngòn ngọt, nhìn kỹ mới thấy hai bên tay áo móng ngựa đều có vết cháy sém.

Dục Phương lại trỏ ông lão râu tóc bạc phơ đứng cuối hàng giới thiệu, "Vị này là Tả dực trưởng Đông lăng A Hòa Hiên, người Tương Bạch kỳ, họ Qua Nhĩ Giai." Đoạn lắc đầu thở dài, "Năm xưa có đến hai nghìn binh mã đóng ở đây, vậy mà giờ trong nha môn bảo vệ lăng chỉ điều động được mấy chục lính trung dũng dưới quyền ông ấy thôi."

A Hòa Hiên tuy đã già, râu tóc bạc phơ nhưng cực kỳ quắc thước, như một thanh thép vừa tôi. Hứa Nhất Thành để ý thấy ông ta vẫn mặc quân phục Bát Kỳ, đeo đoản đao, bàn tay phải gân guốc luôn đặt hờ trên chuôi đao. Cô gái tân thời theo lời Dục Phương là con gái út của A Hòa Hiên,

tên Hải Lan Châu, vừa du học Anh về. Hai cha con họ không nhiều lời, chỉ gật nhẹ đầu với Hứa Nhất Thành coi như chào hỏi.

Hứa Nhất Thành ngửa mặt nhìn trời, "Không còn sớm nữa, chúng ta nhanh lên thôi." Lần này y đến Đông lăng chỉ để điều tra hiện trường. Lý Tế thấy y từng nói, trăm nghe chẳng bằng một thấy, không thể chỉ dựa vào tài liệu, phải đích thân đến điều tra thực địa, tổng hợp lại rồi suy ngẫm mới có ý nghĩa. Tuy ông nói về việc khảo cổ thực địa, nhưng đạo lý trong thiên hạ vốn liên quan chặt chẽ với nhau, nếu muốn làm rõ vụ trộm Đông lăng, ắt không thể không tới tận nơi tra xét.

Dục Phương không hiểu lắm, nghĩ chỉ cần lần ra được tung tích đám cổ vật bị trộm là đủ. Thấy Hứa Nhất Thành cứ khăng khăng, gã cũng đành chấp nhận, song cuối cùng vẫn không yên tâm, bèn chạy đến đây, nói là đi cùng, thực ra là giám sát.

Cả đoàn băng qua cổng chào đá, men theo lối vào hầm mộ. Mãn Thanh nghiêm cấm không được cưỡi ngựa trong khu lăng mộ, quấy rầy giấc ngủ ngàn thu của hoàng gia bên dưới. Đám người Mãn không dám làm trái, nên tất cả đều đi bộ.

Dục Bành biết Hứa Nhất Thành đến tra xét vụ trộm mộ nên ra sức xun xoe lấy lòng. Gã nói đặc giọng Bắc Kinh, vừa đi vừa giảng giải cho Hứa Nhất Thành về bố cục lăng mộ, giọng giòn giã sang sảng, rất dễ nghe: "Từ đây về phía Bắc là cửa son lớn, lầu bia lớn, tượng chầu, cổng Long Phụng, cầu Thất Khổng, lầu bia nhỏ, cổng Long Ân, điện Long Ân, phương thành minh lâu, đó mới chỉ là Hiếu lăng thôi đấy. Mé Tây là Dụ lăng, lăng thái hậu mới và thái hậu cũ, Định lăng, mé Đông là Hiếu Đông lăng, Cảnh lăng, Huệ lăng, các lăng còn chia ra tám vành chín trại, để tôi đếm cho anh nghe…"

“Lợi hại thật, anh liệt kê món ăn đấy à.” Hứa Nhất Thành tặc lưỡi khen. Dục Bành cười trừ, “Ôi chao, ở đây mãi ngoài đếm mộ ra còn làm gì được nữa?” Dục Phương nhíu mày khẽ nạt, “Đừng nói linh tinh! Vào chuyện chính đi!” Dục Bành run bắn lên, chừng như rất sợ anh trai, vội chỉnh mũ mãng, thuật lại chuyện hôm đó cho Hứa Nhất Thành.

Một ngày trước khi xảy ra chuyện, cũng tức là hai mươi tám tháng Ba, đoàn khảo sát phong tục China tới thăm Đông lăng. Đám học giả Nhật hết sức lịch thiệp lễ phép, còn quyên một món tiền lớn để bảo tồn lăng. Dục Bành dẫn đoàn đi thăm thú Đông lăng mất cả ngày trời, trước lúc về Bắc Kinh, trưởng đoàn Sakai Daisuke còn biếu gã mấy chai rượu Tây để cảm ơn.

Tối hôm ấy, A Hòa Hiên dẫn một tốp lính đi tuần đến Định lăng nằm tít mé Đông của khu lăng tẩm. Chỉ còn Dục Bành và mấy người khác ở trong phòng gác vành của Huệ lăng nằm ngoài rìa Tây. Vành chỉ phòng gác để nhân viên nội phủ coi sóc các lăng ở, chín lăng tổng cộng có tám vành, tuy đã bỏ hoang, nhưng cơ sở vật chất vẫn còn rất tốt, ở khá thoải mái.

Dục Bành coi rượu như mạng, A Hòa Hiên vừa đi khỏi, gã đã khui rượu ra uống tràn, say túy lúy, chẳng mấy chốc thì thiếp đi. Đến canh hai, Dục Bành bỗng dưng tỉnh lại, nghe bên ngoài có tiếng động lạ. Gã mò mẫm xuống giường định ra xem, nào ngờ vừa lê bước, đương cúi đầu nhìn xuống đất, gã bỗng giật bắn mình, túa mồ hôi lạnh. Dưới sàn chẳng biết tự lúc nào đã có thêm một bóng người đổ dài, đầu quay về phía giường.

Dục Bành bàng hoàng ngẩng lên, thấy một người đang đứng bên ngoài doanh trại, trước cửa kính, lưng quay về phía ánh trăng. Dục Bành vội hỏi ai đó, thì nghe xoảng một tiếng, cửa kính vỡ nát, một họng súng Mauser 13

đen ngòm thò vào. Kẻ bên ngoài tự xưng là hậu duệ Nghĩa Hòa Đoàn, năm xưa ông hắn giúp Lão Phật Gia đánh Tây, giờ chỉ định xin ít tiền lương, không muốn hại mạng người, nếu gã không ra khỏi phòng thì đôi bên đều bình an vô sự, bằng không đừng trách họng súng vô tình.

Dục Bành sợ đờ cả người, ngoan ngoãn ngồi trong phòng, nào dám thò đầu ra nữa. Kẻ bên ngoài vẫn cầm súng nhắm thẳng vào cửa sổ. Một lúc lâu sau nghe tiếng nổ, Dục Bành mới hiểu bọn chúng không cướp bóc trên mặt đất mà định đột nhập hầm mộ. Nhưng họng súng đen ngòm vẫn lù lù ở đó, gã nào dám động đậy. Kẻ đứng ngoài cũng chẳng nói gì thêm, chỉ lăm lăm chĩa súng vào trong, hai vai cứng đơ, cổ hơi ngoẹo.

Mãi tới khi A Hòa Hiên đi tuần trở về mới phát hiện một cái xác khô chẳng biết moi ra từ mộ nào dựng đứng bên ngoài, dựa vào cửa sổ, khẩu súng mắc trên cửa kính còn chẳng có cò, không hiểu đám trộm cướp ấy nhặt ở đâu ra. A Hòa Hiên lôi Dục Bành dậy, hớt hải chạy ra ngoài kiểm tra khắp một lượt mới phát hiện mộ Thục Thận hoàng quý phi bị trộm.

"Bấy giờ tôi sợ mất mật, may mà chúng chưa đụng vào Huệ lăng. Nếu mộ Đồng Trị gia bị trộm chắc cha tôi lột da tôi mất!" Dục Bành vỗ ngực nói bô bô.

"Kẻ ấy nói giọng ở đâu?" Hứa Nhất Thành hỏi.

"Hình như là quan ngoại, giông giống giọng lính Phụng Thiên."

"Còn đặc điểm gì không?"

"Cách một lớp kính, lại ngược sáng nên tôi nào có trông rõ. Huống hồ dù có nhìn cũng chỉ thấy cái xác, chứ tôi có thấy bóng dáng người sống nào đâu."

Hứa Nhất Thành hỏi, "Anh không nghĩ tới việc xông ra à?"

Dục Bành ấp úng viện lý uống say không đứng dậy nổi. Dục Phương giận em trai không nên nết, mắng cho một chập, nói rằng đường đường đại thần canh lăng mà lại sợ một cái xác đến nỗi rụt cổ rúc trong phòng không dám nhúc nhích, đúng là mất mặt.

Hứa Nhất Thành ầm ừ, không hỏi thêm nữa, chỉ cắm cúi vừa đi vừa nghĩ ngợi. Đông lăng rộng thênh thang, lại chỉ được đi bộ, cả đoàn đi hơn nửa tiếng mới đến Huệ lăng nằm ở khe Song Sơn. Trời nóng như thiêu, ai nấy đều đầm đìa mồ hôi. Chỉ có A Hòa Hiên không hề thở dốc, hẳn là đã đi quen.

Huệ lăng nằm ở rìa Đông của Đông lăng, sinh thời Đồng Trị hoàng đế chưa kịp chọn đất đặt lăng, sau khi băng hà hai vị thái hậu mới chọn khe Song Sơn để chôn cất, có điều bấy giờ quốc khố nhà Thanh đã cạn, không làm hoành tráng được, lại xây xướng gấp gáp, đến cả lối vào mộ và tượng đá hai bên cũng không có, trông tuềnh toàng hơn hẳn các lăng mộ khác.

Thục Thận hoàng quý phi là phi tần của Đồng Trị, dĩ nhiên phải chôn cất cạnh Huệ lăng. Phi viên bên Đông, Huệ lăng bên Tây, đối xứng nhau qua một con hào. Một mình Huệ lăng nằm lẻ loi ở mé Đông, tách biệt hẳn các lăng tẩm khác, đám trộm mộ chọn nơi này hẳn cũng đã tính trước cả rồi.

Dục Bành dẫn mọi người tới doanh trại Huệ lăng rồi đi múc nước giếng cho tất cả giải khát. Hải Lan Châu chẳng biết lấy đâu ra mấy chén sứ trắng, mỗi người múc một chén. Nơi này non xanh nước biếc, nước giếng ngon ngọt vô cùng, mát lạnh đã khát, chẳng kém gì nước trên núi Ngọc Tuyền. Uống nước xong, Hứa Nhất Thành đi lòng vòng quanh doanh trại xem xét một lượt, Dục Bành còn chỉ cho y khung cửa kính bị đập vỡ. Hứa Nhất Thành hỏi cái xác khô nọ đâu, Dục Bành đáp đằng nào

cũng là xác chết đói vô chủ, đã ném vào khe núi rồi.

"Hời quá, tu mấy đời mới có phúc được ném xác gần hoàng lăng đấy." Dục Bành lầu bầu.

Hứa Nhất Thành đứng trước cổng doanh trại, khoanh tay quan sát. Từ đây có thể nhìn bao quát cả Huệ lăng, thấy rõ phương thành minh lâu. Y chợt cau mày ngoái lại hỏi, "Doanh trại này nhìn hơi đặc biệt, nhưng tôi không nói rõ được là đặc biệt ở đâu nữa." Dục Bành cười đáp, "Anh nhìn ra rồi à? Doanh trại này dựng lên để canh lăng, nên không theo hướng Nam Bắc như nhà cửa bình thường, mà trổ cửa ở phía Tây, trông thẳng ra Huệ lăng, chúng tôi gọi là nhà trông lăng."

Hứa Nhất Thành cảm khái, "Những chi tiết này không tới tận nơi xem xét thì sao biết được." Nói rồi liền lấy bảng vẽ ra phác họa lại. Phú Lão Công liếc xéo, lầu bầu, "Ai biết sau này hắn có dựa vào mấy hình vẽ đó mà trộm mộ không." Hải Lan Châu đỡ tay lão, tươi cười giải thích, "Ông cả nghĩ quá, phác họa là một cách tập vẽ của người Tây, nếu dựa vào đó để trộm mộ thì thà mang máy ảnh theo chụp còn hơn." Giọng cô nàng trong trẻo ngọt ngào, rất dễ nghe, nên Phú Lão Công không nói gì nữa.

Mọi người nghỉ ngơi chốc lát rồi rời phòng gác, đến phi viên Huệ lăng.

Phi viên vốn có người ở trông coi, nhưng giờ đã bỏ hoang, lò lửa và hạc đồng đều bị thó mất, điện thờ hương tàn khói lạnh, ngay cây cối cũng bị dân chúng quanh đó chặt trộm hết, chim chóc chẳng còn chỗ đậu, cả khu lăng mộ lặng phắc như tờ, chỉ còn dãy nhà ngói lưu ly xanh nhạt. Bước vào cửa hầm mộ là thấy ngay bảo đỉnh của Thục Thận hoàng quý phi, bốn bề xây tường gạch đỏ bao quanh. Bảo đỉnh nói theo kiểu dân dã là một nấm mồ lớn, bên trên trồng cây, xung quanh xây tường bao, dưới là hầm mộ đặt quan tài.

Đập ngay vào mắt là một lỗ thủng toang hoác bên dưới bảo đỉnh. Viền lỗ cháy sém, thoạt trông đã biết là phá bằng thuốc nổ. Sau khi bị trộm, tông thất đã phái người dọn dẹp, nhập liệm lại thi thể, nhưng muốn lấp lỗ hổng to nhường này cần nhiều nhân lực vật lực nên giờ vẫn chưa hoàn thành, mới chỉ bắc tạm giàn giáo bằng tre lên trên. Nhìn từ cửa hầm mộ, bảo đỉnh trông như đầu người, lỗ thủng là miệng, cây trồng hai bên vươn cành dài tua tủa, hơi giống một phụ nữ búi tóc kiểu người Mãn đang há miệng kêu gào trong cõi tăm tối, vươn cánh tay xương xẩu toan bò ra khỏi lòng đất, cực kỳ quái dị.

Bên ngoài nắng như đổ lửa, nhưng nhìn lỗ thủng kia, tất cả đều ớn lạnh. Xem ra việc bà vợ ông chủ Vương thấy ma cũng chưa chắc đã là thần hồn nát thần tính.

Phú Lão Công vừa bước vào phi viên đã xúc động, giờ thấy thảm cảnh này không kìm được khóc òa lên. Hải Lan Châu vội bước đến đỡ lấy lão. A Hòa Hiên siết chặt chuôi đao, áy náy ra mặt.

Có điều Hứa Nhất Thành chẳng hề để ý đến tâm trạng những kẻ thuộc tông thất. Y chắp tay sau lưng đi vòng quanh lăng tẩm mấy vòng, hoặc cúi xuống nhặt đá vụn xem xét, hoặc lên cao nhìn ra xa. Quan sát một hồi, Hứa Nhất Thành chợt "ồ" lên rồi dừng bước. Dục Phương hỏi có việc gì, y đáp bố cục ở đây hơi lạ.

Dục Phương bèn hắng giọng ra hiệu cho Dục Bành giải thích. Động đến sở trường của mình, Dục Bành hào hứng hẳn, vội hỏi anh thấy lạ chỗ nào. Hứa Nhất Thành giơ tay chỉ, "Từ cửa vào là thấy ngay một bảo đỉnh chính diện, phía sau còn ba cái nữa, sắp thành hàng dọc. Sao lại theo bố cục trước một sau ba thế này? Ở đây đều là phi tần, đâu có hoàng hậu, lẽ ra phải để đối xứng trái phải chứ?"

Dục Bành cười, "Anh không biết đấy thôi, Đồng Trị gia tổng cộng có một hoàng hậu bốn hoàng quý phi, phi viên này được xây cho bốn vị ấy. Bấy giờ Đại Thanh mới chỉ chôn một Thục Thận hoàng quý phi họ Phú Sát ở đây, bảy năm trước Cung Tức hoàng quý phi cũng mới nhập táng, hai vị còn lại giờ vẫn khỏe mạnh. Lão Phật Gia* xưa nay quý nhất họ Phú Sát, đối đãi thân thiết hơn hẳn những người khác. Sau khi nương nương qua đời, Lão Phật Gia đã hạ chỉ, sửa lại bố cục phi viên, để họ Phú Sát nằm trên cùng, ba vị kia ở phía sau, thực sủng ái vô vàn." Nói tới đây, gã ngừng lại, trỏ lỗ thủng nói, "Anh cứ vào xem khắc thấy, chỉ có Thục Thận hoàng quý phi được dùng cổng vòm đá, ba vị kia chỉ là cổng gạch. Tóm lại cái gì cũng được ưu ái hơn."

"Đoàn khảo sát phong tục China có vào đây không?" Hứa Nhất Thành thình lình hỏi. Dục Bành nói không, chỗ này quá hẻo lánh, họ chỉ tham quan Dụ lăng và Định lăng bên Tây, hơn nữa cũng không lại gần lăng tẩm, chỉ đứng xa nhìn, chụp mấy tấm ảnh thôi.

Nghe Dục Bành giới thiệu xong, Hứa Nhất Thành chui qua lỗ thủng, vừa vào trong đã thấy hơi lạnh phả mặt. Y đi mấy bước rồi không vào sâu hơn được nữa. Thực ra bên trong rất hẹp, sau khi nhập liệm lần hai đã được quét dọn sạch sẽ, lối dẫn vào địa cung bị xây bít lại, không thể tiến thêm. Không gian hơi âm u, ngoài ra không có gì khác lạ.

Hứa Nhất Thành quan sát một lượt rồi lại chui ra, vừa thò nửa người khỏi mộ, chợt nghe tiếng "rắc" rất khẽ, tim y bỗng thót lên cảnh giác. Chưa kịp nhìn quanh, đã nghe Hải Lan Châu phía ngoài hét, "Cẩn thận đấy!" Hứa Nhất Thành ngẩng lên, thấy giàn giáo trên đầu chẳng hiểu sao bỗng đổ sụp, mấy chục thanh tre sắc nhọn đang lao xuống chực đâm vào y.

Mắt A Hòa Hiên sáng rực lên, rút soạt đao ném phập vào vách đất ngay

trên đầu Hứa Nhất Thành. Nhờ thân đao chắn giúp mấy thanh tre nhọn, Hứa Nhất Thành kịp thời rụt lại vào trong. Ngay sau đó, đống tre rào rào đổ sập xuống, mười mấy thanh cắm đúng chỗ Hứa Nhất Thành vừa đứng. Nếu chậm nửa giây, e rằng y đã bị đâm xuyên người rồi.

Bảo đỉnh mù mịt bụi đất, Dục Phương và Dục Bành hớt hải chạy tới vạch đám tre nứa ngổn ngang, kéo Hứa Nhất Thành ra. Dục Phương lo lắng hỏi y có bị thương ở đâu không, Hứa Nhất Thành rút khăn tay ra lau mặt đáp rằng không sao, chỉ xước xát mu bàn tay chút thôi. Dục Bành đứng cạnh tức tối nhìn lên nóc bảo đỉnh càu nhàu, "Nương nương giận thì đi mà trừng trị bọn trộm, sao lại trút giận lên người mình?" Dục Phương trừng mắt nhìn em trai, mắng, "Chú giám sát không nên thân còn viện cớ nỗi gì?"

Hải Lan Châu có mang theo thuốc chữa thương, bèn lăng xăng chạy đến cầm tay Hứa Nhất Thành lên bôi thuốc. Hứa Nhất Thành vội cảm ơn cô đã cứu mạng. Hải Lan Châu đáp, "Anh quá lời rồi, chút thuốc này đâu thể coi là ơn cứu mạng được." Hứa Nhất Thành giải thích, "Vừa rồi nếu cô không kêu lên cảnh báo, e rằng tôi đã bỏ mạng rồi." Hải Lan Châu tủm tỉm, bôi thuốc xong còn cầm tay y đưa lên miệng thổi mấy cái rồi nhoẻn cười đáp, "Anh giúp đỡ tông thất chúng tôi, tôi không cứu anh chẳng lẽ còn định hại anh sao?" Nhìn cô cười tươi tắn, Hứa Nhất Thành chợt nhíu mày.

Dục Phương hỏi y có tra xét được gì không. Hứa Nhất Thành nhìn lên bảo đỉnh thở dài đáp, "Chuyện xảy ra đã lâu, không còn manh mối nào nữa, xem ra vẫn phải bắt tay tìm hiểu từ chiếc khánh đồng thôi. Việc ở đây xong rồi, mọi người nên quay về cho sớm."

"Được, trở về ta sẽ bày tiệc rượu để Hứa tiên sinh xua tan kinh sợ."

Dục Phương vỗ tay cười nói. Xem ra Hứa Nhất Thành đã bị sự cố bất ngờ này bào mòn nhuệ khí, chỉ chong chóng cuốn gói ra về, đám tông thất nhìn nhau, không hẹn mà cùng thở phào nhẹ nhõm. Tay này từ khi bước vào hoàng lăng đã chẳng kính sợ, song cũng không có ý coi thường, chỉ sáng mắt lên nhìn ngó khắp nơi, như thể Đông lăng là đối tượng nghiên cứu thú vị của y vậy. Tâm thái này họ chưa từng gặp bao giờ, nên khó tránh khỏi thấp thỏm vô cớ.

Mọi người lục tục rời khỏi phi viên, Hứa Nhất Thành đi cuối cùng. Bước ra khỏi cổng, y bỗng dưng ngoái lại nhìn lỗ hổng đen ngòm như hồn ma quý phi đang gào thét, tủm tỉm cười đầy ẩn ý.

Sở Cảnh sát Kinh thành nằm trên đường Hộ Bộ gần đây khá nhàn rỗi, tuy các đơn vị vẫn vận hành như thường, nhưng chỉ được chăng hay chớ, nếu có người đến trình báo, họ cũng chẳng buồn ghi chép lại mà hỏi han qua loa mấy câu rồi xua đi. Từ trên xuống dưới cứ như bị bắt mất hồn, chỉ biết túm năm tụm ba xì xào bàn chuyện thời sự.

Ngô Úc Văn ngồi trong phòng làm việc, cầm tờ *Tin thế giới* mới ra, chén trà xanh đã nguội mà hắn vẫn chưa nhấp hớp nào. Phần phụ bản đăng tin trưởng phòng Ngô của phòng điều tra Sở Cảnh sát Kinh thành đã triệu tập các thương nhân trong kinh để bán đấu giá cổ vật lấy tiền làm từ thiện, số tiền quyên góp được gửi đến các cơ sở từ thiện như trung tâm bảo hộ phụ nữ, nhà tế bần, trại trẻ mồ côi v.v…, kêu gọi các nhân vật có tiếng tăm thương cho dân chúng khổ sở vì chiến tranh mà tăng cường làm việc thiện. Song hắn lại chú ý đến mẩu tin ngắn không có gì nổi bật bên dưới hơn: "Ba kỹ sư người Bỉ của cục đường sắt Bắc Kinh - Phụng Thiên tới Sơn Hải quan kiểm tra tu sửa đường ray, phía Nhật bày tỏ thái độ phản đối vì bị

xâm phạm chủ quyền, chính phủ chưa đưa ra bình luận gì."

Hắn hiểu mẩu tin này được đăng tải để dọn đường cho Trương Tác Lâm rời kinh thành. Mấy hôm nay thời cuộc hết sức hỗn loạn, Sở Cảnh sát vốn phải gửi báo cáo trị an lên trên hằng ngày, bởi đây là việc hết sức quan trọng, vậy mà giờ cũng chẳng ai giục giã. Phủ Tổng thống khoanh tay không quản, có lẽ còn bận đóng hành lý. Giờ Sở Cảnh sát chỉ vận hành theo quán tính, không rõ bao giờ tan đàn xẻ nghé. Tới khi ấy, chẳng ai biết được trong kinh còn náo loạn chừng nào nữa.

Đang miên man nghĩ ngợi thì cấp dưới của hắn vào báo có anh Hứa xin gặp. Ngô Úc Văn nghe nói vội sai mời vào rồi gập báo lại, ngồi thẳng người lên. Hứa Nhất Thành mặc âu phục dận giày da bước vào, tủm tỉm cười chào hắn.

Bữa trước Ngô Úc Văn tha cho Minh Nhãn Mai Hoa, một trong những nguyên nhân quan trọng là vì Hứa Nhất Thành nói có người bạn ở phía Nam có thể giới thiệu hắn với quân Bắc phạt. Thế nên đôi bên vừa ngồi vào chỗ, hắn đã sốt sắng hỏi tình hình phía Nam thế nào. Hứa Nhất Thành rút danh thiếp trong túi áo ra đặt lên bàn, Ngô Úc Văn cầm lên xem, không khỏi nhíu mày, cảm thấy cái tên này rất lạ, chưa nghe bao giờ, họ Đới tên Lạp tự là Vũ Nông, chức vụ cũng chẳng lấy gì làm lớn, chỉ là thượng úy tham mưu liên lạc trực thuộc Bộ Tư lệnh quân cách mạng đảng Quốc dân.

"Chuyện gì đây, chú Nhất Thành?" Ngô Úc Văn âm trầm hỏi. Hắn dù sao cũng là trưởng phòng, giờ lại đi cầu cạnh một thượng úy thì mất mặt quá.

Hứa Nhất Thành vắt tréo chân, thong dong lắc ngón tay, "Trưởng phòng cứ xem kỹ lại đi."

Ngô Úc Văn cũng là tay lão luyện quan trường, bèn đọc kỹ lại, quả

nhiên nhận ra ngay. Tay thượng úy tham mưu liên lạc này tuy chức vụ nhỏ, nhưng lại là người của Bộ Tư lệnh. Thường đi theo Tưởng Trung Chính*, ắt là thân tín. Gần quan được ban lộc, bắt quen với kẻ này còn hơn làm thân với sư đoàn trưởng hay lữ đoàn trưởng.

Hứa Nhất Thành giải thích, "Đầu năm nay ông Tưởng đã ra lệnh thành lập một tổ chuyên liên lạc với các tỉnh phía Bắc, do người bạn này của tôi phụ trách. Ông liên lạc với anh ta là tiện nhất." Ngô Úc Văn kinh ngạc, hóa ra cơ quan này mới được thành lập không lâu. Như hiểu được mối lo của hắn, Hứa Nhất Thành lại tiếp, "Cơ quan mới mới dễ làm việc lớn. Anh ta đang muốn lập công, ông lại muốn gia nhập, chẳng dễ bàn bạc ư." Đoạn y gõ nhẹ lên tấm danh thiếp, "Tôi không nói quá lời đâu, tay Đới Vũ Nông này ngày sau ắt sẽ làm nên việc lớn, không nhân lúc anh ta chưa đủ lông đủ cánh mà bắt thân, tới lúc người ta có quyền thế mới lôi kéo quan hệ thì không kịp mất."

Ngô Úc Văn lập tức tươi nét mặt, vui vẻ nhận lấy danh thiếp. Đôi bên đãi bôi thêm vài câu, Hứa Nhất Thành lơ đãng nhướng mày, "Chuyến này Nhất Thành tới đây, thực ra còn một việc muốn nhờ trưởng phòng." Ngô Úc Văn hiểu y sắp ra điều kiện, liền vỗ ngực, "Chú yên tâm, nếu làm được, anh đây nhất định dốc hết sức giúp chú." Hứa Nhất Thành liền hỏi hôm ấy trong số cổ vật bán ra có một chiếc khánh đồng, chẳng biết trưởng phòng Ngô có nhớ mình mua được từ đâu không?

Ngô Úc Văn ngẩn ra, đoạn cười hỏi, "Nhà ông chủ Vương lại bị ma phá à?" Hắn là trưởng phòng điều tra, tai mắt trong kinh đầy rẫy, đâu thể bỏ sót chuyện này.

Hứa Nhất Thành không dám nhắc tới Đông lăng, bởi Ngô Úc Văn cũng là kẻ lòng tham không đáy, nếu biết còn con đường kiếm tiền ấy, nhất

định sẽ không chịu bỏ qua. Y bèn tát nước theo mưa, bịa đại ra một lý do, "Đã giúp phải giúp cho trót, tôi đang tìm hiểu xem chiếc khánh ấy nguồn gốc thế nào để bốc thuốc đúng bệnh, giúp ông ta đuổi tà."

Ngô Úc Văn khoanh tay trầm ngâm. Hắn không biết gì về cổ vật, những thứ sưu tầm được đều vơ vét từ nhà phạm nhân, có bao nhiêu lấy bấy nhiêu, hàng hóa qua tay rất nhiều, chính hắn cũng không nhớ rõ được.

Hứa Nhất Thành chăm chú nhìn hắn, tay gõ nhẹ xuống bàn, tâm trí cũng suy nghĩ rất lung. Mộ Thục Thận hoàng quý phi bị trộm vào hai mươi chín tháng Ba, tới tháng Năm thì khánh đồng rơi vào tay Ngô Úc Văn, thời gian chưa dài, nên nếu muốn tìm hiểu xuất xứ thì bắt tay từ chỗ Ngô Úc Văn là nhanh nhất.

Ngô Úc Văn nghĩ mãi không ra, bèn đập bàn gọi, "Trường Phát, vào đây!" Một cậu chàng mặt ngựa ngô ngố hối hả chạy vào đáp, "Chú tìm cháu ạ?" Ngô Úc Văn hỏi, "Hồi trước chúng ta có một cái khánh đồng, mày có nhớ lấy ở đâu không?" Trường Phát gãi đầu gãi tai, nghĩ ngợi hồi lâu rồi vỗ tay đánh đét, "Nhớ ra rồi, chẳng phải là Bùi hàn lâm đem đến chuộc con trai ư?"

Bấy giờ Hứa Nhất Thành mới hay, giữa tháng trước có tay buôn người Nhật đến trình báo rằng bị mất một lượng lớn thuốc phiện sống, Sở Cảnh sát tra ra thủ phạm là một gã họ Bùi, bắt được cả người lẫn tang vật, bèn gô cổ giải về. Cha hắn là hàn lâm dưới thời nhà Thanh đã đóng tiền phạt như quy định, còn phải biếu Ngô Úc Văn mấy món cổ vật mới bảo lãnh được con ra. Một trong số đó là khánh đồng nọ.

"Viên hàn lâm nọ có phải tên Bùi Đào không?" Hứa Nhất Thành hỏi. Trường Phát lôi sổ bảo lãnh ra, xem chữ ký bên dưới, quả nhiên thấy hai chữ Bùi Đào như rồng bay phượng múa. Đôi mày Hứa Nhất Thành đang

cau lại liền giãn ra, y cười, "Hóa ra là ông ta."

Viên hàn lâm Bùi Đào này khá có tiếng trong giới cổ ngoạn kinh thành. Không phải vì phong lưu tao nhã, mà bởi ông ta hết sức si mê cổ vật, sục sạo khắp nơi để sưu tầm. Tiếc rằng không có mắt nhìn nên những thứ thu thập được hầu như đều là hàng giả, rất nhiều kẻ lừa gạt thường lừa bán cho ông ta. Trong nhà Bùi Đào có tiền cửu cức của Phục Hi, đỉnh đồng xanh của Đại Vũ, bản rập bài văn tế cháu của Nhan Lỗ Công, mâm hoa quỳ của Đường Thái Tông, thường tự thưởng thức một mình rồi cảm thán người đời đều là lũ ngu ngốc không có mắt nhìn hàng. Việc này từ lâu đã trở thành câu chuyện cười của giới chơi cổ vật trong lúc trà dư tửu hậu.

Kẻ trộm Đông lăng bán khánh đồng cho Bùi Đào quả là diệu kế. Khánh đồng là vật bồi táng ở Đông lăng, nếu đem ra chợ bán chưa biết chừng lại bị phát hiện. Song Bùi Đào đã nổi tiếng toàn mua phải hàng giả, nên nếu tìm thấy khánh đồng ở chỗ ông ta, cũng chẳng ai coi là đồ thật.

"Lúc ông ta biếu khánh đồng, có nói là đồ thời nào không?" Hứa Nhất Thành hỏi.

Câu này quả đã làm khó Trường Phát, gã vốn không biết chữ, vò đầu bứt tai một lúc lâu mới đáp hình như nói là thời Chu gì đó. Hứa Nhất Thành ngớ ra, thời Hán Phật giáo mới truyền đến Trung Quốc, thời Chu thì Phật Tổ còn chưa ra đời nữa kia. Bùi Đào có hồ đồ đến đâu cũng không thể mua một pháp khí nhà Phật thời Chu chứ?

"Chu nào cơ?" Hứa Nhất Thành gặng.

"Chú hỏi khó thế, nghe đâu là Võ Chu Vẽ Chu gì đó." Trường Phát vặn vẹo cổ tay lầu bầu.

Nghe gã nói vậy, Hứa Nhất Thành sực hiểu ra. Võ Chu, chính là chỉ thời Võ Tắc Thiên xưng đế, bà không dùng quốc hiệu Đại Đường mà đổi

thành Đại Chu. Võ Tắc Thiên xưa nay nổi tiếng tin Phật, có lẽ kẻ bán đã nói rằng đây là chiếc khánh từng được Võ Tắc Thiên gõ, làm Bùi Đào tin sái cổ.

Hiềm nỗi trình độ giám định của Bùi Đào không đâu vào đâu nhưng tính khí lại rất ngoan cố. Ông ta luôn tự tin vào nhãn quang của mình, tự coi mình là cao thủ nhận biết hàng giả, ai bảo những món đồ ông ta sưu tầm là giả, nhất định là vì ghen ghét. Dân chơi cổ ngoạn trong kinh, kể cả người của Minh Nhãn Mai Hoa đều bị ông ta mắng cho khắp lượt. Câu cửa miệng của ông ta là, "Các người giỏi thế sao không đi làm hàn lâm đi?"

Muốn moi được thông tin từ miệng ông lão cố chấp như vậy, quả không phải dễ.

Hứa Nhất Thành nghĩ ngợi một hồi, cũng tìm ra cách. Y thản nhiên tán gẫu thêm vài câu với Ngô Úc Văn rồi đứng dậy cáo từ. Vừa bước xuống khỏi bậc thềm Sở Cảnh sát, đương ngó quanh tìm xe kéo, y chợt nghe có người gọi tên mình từ quán trà đối diện. Hứa Nhất Thành ngẩng lên, thấy Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ đang ngồi trong quán trà ven đường, vẫy tay rối rít. Thực không ngờ hai tên nhóc này lại đợi ở đây, Hứa Nhất Thành thoáng ngẩn ra rồi đi sang.

Quán trà này tên Thiên Hối Hiên, là nơi hồi xưa đám nha dịch trong nha môn đề đốc hay tụ tập. Về sau nha môn đề đốc đổi thành Sở Cảnh sát, nơi này lại càng thêm tấp nập, người kiện tụng, chạy chọt hay dò la tin tức đều đến đây uống chén trà, tiện thể quan sát động tĩnh bên kia đường. Tới Thiên Hối Hiên uống trà, theo ngôn ngữ dân Bắc Kinh gốc, ý nói dính vào việc kiện cáo.

Gần đây chiến sự rối ren, người tới đây uống trà cũng vãn. Hứa Nhất

Thành bước vào quán, ngồi xuống đối diện Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ. Hoàng Khắc Vũ gọi người lấy thêm chén rồi rót trà cho y. Hứa Nhất Thành cũng chẳng làm khách, uống một hơi cạn sạch. Ấm trà của hai cậu chẳng biết đã thêm mấy lượt nước, uống nhạt thếch, xem ra cả hai ngồi đây đợi đã lâu.

Hứa Nhất Thành đặt chén xuống, đan hai tay vào nhau, tủm tỉm cười hỏi, "Hai đứa nghe nói rồi à?" Cả hai gật đầu, tức tối ra mặt.

Chẳng ai biết Thẩm Mặc đã nói gì với hai người Hứa Nhất Thành, Dược Thận Hành ở Tố Đỉnh Các, song từ một loạt hành động của Dược Thận Hành, Lưu Nhất Minh dễ dàng đoán được kết quả.

"Đã biết Minh Nhãn Mai Hoa không chịu nhúng tay vào, hai đứa còn đến tìm chú làm gì?"

"Họ lại định làm rùa rụt đầu, đổ hết trách nhiệm lên chú. Nhưng bọn cháu không chấp nhận được." Hoàng Khắc Vũ bất bình đáp. Lưu Nhất Minh cũng nghiêm trang gật đầu.

Hứa Nhất Thành giơ một ngón tay lên, nghiêm mặt nói, "Cháu sai rồi. Cụ Thẩm hay anh Hành không đẩy việc điều tra vụ trộm Đông lăng cho chú, mà là chú tự nhận lấy. Có những việc dù người ngoài thấy ngu ngốc, nhưng thế nào cũng phải có người thực hiện. Còn nhớ Đàm Tự Đồng năm xưa nói gì không, 'Xưa nay chưa từng nghe kẻ nào cải cách thành công mà không đổ máu, nếu có thì phải bắt đầu từ Tự Đồng'."

Nghe nhắc tới Đàm Tự Đồng, Hoàng Khắc Vũ đã bừng bừng nhiệt huyết. Bạn thân nhất của Đàm Tự Đồng là Đại đao Vương Ngũ, thần tượng của tất cả thanh niên học võ trong kinh. Cậu liền vỗ ngực buột miệng, "Người tập võ coi trọng hiệp nghĩa, giữa đường thấy chuyện bất bằng chẳng tha. Nếu chú muốn làm Đàm Tự Đồng thì bọn cháu xin làm

Đại đao Vương Ngũ."

Lưu Nhất Minh vội huých Hoàng Khắc Vũ, "Nói vớ vẩn gì đấy, phỉ phui cái mồm." Hoàng Khắc Vũ lè lưỡi. Lưu Nhất Minh quay sang bảo Hứa Nhất Thành, "Chú một thân một mình lo chuyện này thì khó quá, có thêm vài trợ thủ vẫn hơn. Về phần Minh Nhãn Mai Hoa, chú không phải lo, bọn cháu tham gia dưới danh nghĩa cá nhân, họ cấm sao được."

Hứa Nhất Thành lắc đầu, "Vụ việc Đông lăng rất nguy hiểm, chưa chừng còn liên quan đến tính mạng. Hai đứa là hạt giống của Minh Nhãn Mai Hoa, không thể nhúng vào được." Không nói còn đỡ, vừa nói ra cả hai đã nhao nhao quy kết y xem thường người khác, Hoàng Khắc Vũ gân cổ lên đòi ký khế ước sinh tử, nếu có bề gì thì tự chịu trách nhiệm.

Đôi co một hồi, Hứa Nhất Thành cũng nhức cả đầu với hai cậu choai choai đầy nhiệt huyết, đành ngán ngẩm day thái dương, "Hai đứa muốn giúp thật hả?" Cả hai đồng thanh vâng dạ. Hứa Nhất Thành đề nghị, "Thế này đi, chúng ta làm theo quy định cũ của Minh Nhãn Mai Hoa. Chú ra đề quý, nếu hai đứa giải được chú sẽ đồng ý cho cả hai tham gia, bằng không thì phải ngoan ngoãn về nhà."

Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ nhìn nhau. Minh Nhãn Mai Hoa thường dùng đề quý để huấn luyện lớp trẻ mới nhập môn, bề trên sẽ đưa ra một món đồ, có thể là đồ cổ, cũng có thể là đồ mới, không cho gợi ý, yêu cầu giải thích xem thứ này đặc sắc ở đâu, có điểm nào đáng giá hoặc ẩn chứa bí mật gì, mỗi món là một đề. Đề quý không phải để phân biệt thật giả, chủ yếu chỉ nhằm rèn khả năng quan sát và mức độ am hiểu đồ vật, đây là kỹ năng giám định cơ bản.

Cả hai đều là thanh niên ưu tú trong Minh Nhãn Mai Hoa, từ bé đã giải không biết bao nhiêu đề quý. Nghe Hứa Nhất Thành nói muốn ra đề, hai

người vô cùng hào hứng. Hoàng Khắc Vũ đập bàn, "Chú không được nuốt lời đâu đấy!"

Hứa Nhất Thành cười đáp, "Cháu nhìn người chú là biết rồi đấy, chú không nuốt lời cho béo đâu." Nghĩ một lát, y lại nói, "Hôm nay chú ra ngoài không mang gì theo, đành mượn đồ của quán trà ra đề vậy." Đoạn y nhìn quanh, cuối cùng ánh mắt dừng lại sau quầy, giơ tay trỏ, "Lấy nó đi."

Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ nhất loạt ngước lên, nhìn theo tay Hứa Nhất Thành, thấy sau tủ quầy quán trà bày một khám thờ, bên trong đặt tấm thẻ gỗ bọc giấy đỏ, mặt ngoài dán năm chữ cắt bằng giấy nhăn nhũ vàng: Thiên Địa Quân Thân Sư.

"Cái này… có gì mà nói?" Hoàng Khắc Vũ ngẩn ra.

Thiên, địa, quân, thân, sư là năm đối tượng phải lễ bái theo Nho học, tượng trưng cho cương thường đạo lý. Năm chữ này đã có từ xưa, tới thời Ung Chính đặt ra thứ tự, từ ấy lại càng nhiều nơi thờ phụng. Bất luận là nhà riêng, trường tư, từ đường, phòng đọc sách, cửa hàng, nha môn hay quán trà, đều có chỗ đặt bài vị năm chữ. Thầy đồ nào cũng có thể thao thao bất tuyệt giảng giải ý nghĩa năm chữ này suốt cả ngày.

Đề bài này đơn giản quá thì phải?

Hứa Nhất Thành vạch ngón tay vào không khí, "Đề bài chú ra không phải về tấm bài vị, mà là chữ trên đó kìa." Cả hai nghe vậy lại nhìn sang, hòng tìm ra manh mối. Hứa Nhất Thành đứng dậy, móc một đồng tiền ra trả tiền trà, "Chú phải đi chuẩn bị mấy thứ, hai đứa cứ từ từ nghĩ đi. Nửa ngày nữa chúng ta lại gặp nhau ở đây." Nói rồi y đi thẳng.

Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ quên cả chào từ biệt, chăm chú quan sát năm chữ trên bài vị. Mấy chữ này viết theo thể Quán Các* nhưng hơi xấu, hai chữ "Thiên", "Địa" bè ra, không đồng đều với ba chữ còn lại.

Bộ khẩu bên dưới chữ "Quân" có phần gò bó, hai chữ "Thân" và "Sư" còn thiếu mấy nét, tổng thể nhìn vô cùng ẩu tả. Nhưng đây là đề quý, không liên quan gì tới thật giả, họ không cần tìm sơ hở, mà phải tìm ra đạo lý.

Cả hai trưởng thành trong gia tộc lớn, đã nhìn thấy năm chữ này không biết bao nhiêu lần, thực chẳng rõ bên trong còn bí ẩn gì nữa.

"Ông nhìn ra chưa?" Hoàng Khắc Vũ hỏi. Lưu Nhất Minh lắc đầu, vẫn nhìn không rời mắt. Hoàng Khắc Vũ cầm ấm trà lên, tự rót một chén trà nhạt thếch, nhưng chỉ cầm trong tay chứ không uống. Một lúc lâu sau, Lưu Nhất Minh tháo kính ra, dụi mắt rồi hỏi Hoàng Khắc Vũ, "Ông có nhớ tờ giấy dán trong từ đường Minh Nhãn Mai Hoa viết thế nào không?"

"Về xem là biết ngay chứ gì?" Hoàng Khắc Vũ đặt mạnh chén xuống.

Hai cậu vội rời quán, chạy thẳng về từ đường Minh Nhãn Mai Hoa. Đáng ngạc nhiên là bài vị gỗ dán giấy đỏ thờ trong từ đường Minh Nhãn Mai Hoa tuy thư pháp hơn đứt tấm ở Thiên Hối Hiên, nhưng cách viết lại giống y hệt. Hai chữ "Thiên" "Địa" bè ra, chữ "Quân" cứng nhắc, "Thân" và "Sư" thiếu nét, ngay cả nét thiếu cũng giống nhau, như bàn trước vậy. Cả hai kinh ngạc, lại chạy tới những chỗ khác xem, thậm chí còn đến cả Quốc Tử Giám, phát hiện bài vị năm chữ trong kinh thành hầu như đều được viết như vậy, cũng có những tấm viết khác, song phần lớn là mới lập.

Có những thứ nhìn nhiều quen mắt nên không nhận ra. Từ nhỏ cả hai đã thấy bài vị năm chữ nọ quá nhiều nên chưa từng để ý, lần này được nhắc nhở mới phát hiện, bên trong nó ẩn giấu những chi tiết không ngờ. Hai cậu ngồi thu lu trước cửa Tập Hiền của Quốc Tử Giám, vẻ mặt rầu rĩ. Nếu vì không giải được đề quý này mà không được đi theo chú Thành, cả hai sẽ hối hận suốt đời mất.

Hoàng Khắc Vũ ngập ngừng lên tiếng, "Hay bọn mình đi hỏi người khác thử xem?" Dứt lời lại vội vàng lắc đầu, "Không được, thế là gian lận." Nghe vậy, ánh mắt sau cặp kính của Lưu Nhất Minh chợt sáng lên, cậu vỗ mạnh vào tấm bia đá bên cạnh, buột miệng hỏi, "Ông bảo tại sao chú Thành lại ra đề quý cho bọn mình?"

Hoàng Khắc Vũ ngạc nhiên, không hiểu sao Lưu Nhất Minh hỏi vậy. Lưu Nhất Minh cũng chẳng định đợi cậu đáp mà lẩm bẩm một mình, "Nếu chú ấy không muốn bọn mình dính vào thì cứ ra đề bài giám định thật giả cực khó là xong, sao lại ra đề quý? Đề quý không phải để phân biệt thật giả, mà chủ yếu nhằm truyền thụ đạo lý…" Nói tới đó, cậu đứng phắt dậy, "Tôi hiểu rồi! Không phải chú ấy muốn từ chối chúng ta, mà muốn mượn đề bài giúp bọn mình hiểu ra ý nghĩa ẩn sau năm chữ này!"

"Thế chẳng phải lại quay về vấn đề cũ hay sao, bọn mình đâu có biết ý nghĩa đó là gì?" Hoàng Khắc Vũ tiu nghỉu.

"Lần đầu tiên người lớn ra đề quý, ông giải quyết thế nào?"

Hoàng Khắc Vũ nhớ lại, "Cha tôi lấy một cái ghế răn bảo tôi ngồi lên, tôi không giải được đề, lại sợ ăn đòn, đành chạy đi hỏi khắp nơi, cuối cùng hỏi đến anh Hai Thẩm. Nhà họ thuộc Thanh môn, chuyên về đồ gỗ. Tôi phụ anh ấy làm nghề mộc ba hôm, anh ấy mới giảng cho rằng ghế răn dùng để rèn dáng ngồi cho đám trẻ con, tượng trưng cho bậc quân tử ngồi ngay ngắn."

Lưu Nhất Minh vỗ trán, "Đúng vậy! Chính là thế đấy! Đề quý không phải để làm khó ông, mà là buộc ông chủ động tìm tòi, hỏi han! Nếu tự tìm hiểu, ta sẽ nhớ lâu hơn được truyền dạy. Chú Thành ra đề là để bọn mình tìm hiểu đạo lý bên trong, chẳng phải ý bảo đi hỏi người khác sao?" Vừa vỡ lẽ, Lưu Nhất Minh vội rảo bước đi ngay, Hoàng Khắc Vũ cũng lật đật

theo sau.

Nửa ngày sau, Hứa Nhất Thành quay lại Thiên Hối Hiên, thấy Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ đã hớn hở ngồi đó. Y vừa ngồi xuống liền hỏi ngay, "Hai đứa đã hiểu được năm chữ ấy chưa?"

Lưu Nhất Minh cao giọng đáp, "Hai chữ 'Thiên', 'Địa' được viết to hơn, ý chỉ trời cao đất rộng; bộ khẩu bên dưới chữ 'Quân' được đóng kín, hàm ý quân vương không được nói bừa; bộ mục trong chữ 'Thân' thiếu nét ngang ở cuối, ngụ ý không nhắm mắt bênh người thân; chữ 'Sư' không có nét phẩy bên trái, ý rằng không được gạt thầy sang một bên*."

Hứa Nhất Thành vỗ tay tán thưởng, "Hoàn toàn chính xác. Ai bảo cho hai đứa biết thế?" Cả hai đỏ mặt, Lưu Nhất Minh đáp, "Bọn cháu hỏi mấy người, cuối cùng được một học giả già đi dạo gần Quốc Tử Giám giảng cho đấy ạ."

Hứa Nhất Thành thở dài, "Năm chữ này vốn để làm rõ những đạo lý luân thường ấy. Tiếc rằng hiện nay thói đời suy đồi, nhiều kẻ chỉ biết ngày ngày lễ bái Thiên Địa Quân Thân Sư mà đâu hay ý tứ bên trong, đúng là tham bát bỏ mâm." Đoạn y nhìn sang hai cậu thiếu niên, giơ một ngón tay lên, "Thực ra bên trong mỗi đồ vật đều ẩn chứa một đạo lý. Nhìn thấu đạo lý hàm chứa trong nó còn có ý nghĩa hơn là định giá."

Lưu Nhất Minh nhanh nhạy đón ý nói ngay, "Đây là chỗ khác nhau giữa khảo cổ và giám định đúng không chú? Ý chú muốn bảo bọn cháu việc điều tra vụ trộm Đông lăng phải xuất phát từ tấm lòng, chứ không phải vì giá trị của những cổ vật trong đó." Nghe cậu nói, gương mặt chữ điền của Hứa Nhất Thành tươi hẳn lên, vẻ rất hài lòng.

Hoàng Khắc Vũ nào để ý tới những lắt léo ấy, sốt sắng hỏi, "Nói vậy là chú bằng lòng để bọn cháu giúp rồi ư?" Hứa Nhất Thành tỏ vẻ bất lực,

“Giờ nếu chú không đồng ý, hai đứa có chịu thôi không.” Cả hai mừng rỡ reo lên, làm khách khứa trong quán đều đổ dồn mắt nhìn sang.

“Tiếp theo ta làm gì đây ạ?” Lưu Nhất Minh xoa xoa tay, mắt sáng rực.

Hứa Nhất Thành thuật lại vắn tắt tiến độ điều tra rồi bắt đầu phân công, “Khắc Vũ, lát nữa theo chú đến nhà Bùi Đào.” Hoàng Khắc Vũ ưỡn ngực, tự hào ra mặt. Hứa Nhất Thành lại nhìn sang Lưu Nhất Minh, “Còn Nhất Minh thì về Minh Nhãn Mai Hoa đi.”

Lưu Nhất Minh sững ra, nhưng ngay sau đó liền nhoẻn miệng cười, hào hứng như đã đoán được ý y. Hứa Nhất Thành phì cười, “Đúng là chẳng chuyện gì qua được mắt cháu.” Y rút trong túi áo ra tờ giấy viết thư kẻ ô đỏ viền mây, bên trên chi chít những chữ, “Chú bảo cháu quay về, không phải là không tin cháu, mà muốn nhờ cháu âm thầm điều tra một chuyện.”

“Đây là gì ạ?”

“Là danh mục đồ bồi táng của Thục Thận hoàng quý phi và đặc điểm từng món, Phú Lão Công chính tay viết đấy. Cháu quay về tìm cách điều tra xem trên thị trường gần đây có thứ nào trong danh sách này không.”

Thẩm Mặc đã tỏ rõ thái độ Minh Nhãn Mai Hoa sẽ không can dự vào chuyện này. Hứa Nhất Thành bảo Lưu Nhất Minh quay về, dĩ nhiên là muốn âm thầm lợi dụng quan hệ của Minh Nhãn Mai Hoa để phối hợp trong ngoài. Nghĩ tới việc mình sẽ trở thành gián điệp được Hứa Nhất Thành cài cắm vào Minh Nhãn Mai Hoa, Lưu Nhất Minh lại mừng thầm. Đi theo chú Thành điều tra chẳng bằng tự mình giúp chú một việc lớn, đây mới là điều cậu muốn làm.

“Nhưng chẳng phải ta đã biết khánh đồng xuất xứ từ đâu rồi ư? Sao còn phải điều tra những món khác?” Lưu Nhất Minh hỏi.

“Cháu đọc kỹ mà xem.” Hứa Nhất Thành nói.

Lưu Nhất Minh mở giấy ra, thấy tổng cộng có hai tờ, rõ ràng là hai bản danh sách thì không khỏi ngạc nhiên. Hứa Nhất Thành hạ giọng giải thích mấy câu, Lưu Nhất Minh mới ồ lên, cẩn thận gập xấp giấy làm tư nhét vào túi áo, lấy lại vẻ trầm tĩnh kín đáo.

"Việc không thể chậm trễ, mau bắt tay vào làm ngay đi, hy vọng chú cháu mình sẽ thành công."

Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ nghe vậy vội khum tay định vái, song lại thấy Hứa Nhất Thành nheo mắt cười, chìa tay phải ra. Hai cậu nhìn nhau rồi cũng chìa tay ra, ba bàn tay siết chặt lại. Cả hai đều thấy cách làm này thực mới mẻ, thân thiết hơn hẳn khum tay.

Bắt tay thể hiện quyết tâm xong, Lưu Nhất Minh cầm danh sách vui vẻ quay về, để lại một mình Hoàng Khắc Vũ, tuy lưng vẫn ưỡn thẳng tắp, nhưng ánh mắt cứ đảo quanh, vẻ hơi bứt rứt. Xưa nay Lưu Nhất Minh luôn là người đưa ra ý kiến, Hoàng Khắc Vũ chỉ làm theo. Giờ hai người tách ra, Hoàng Khắc Vũ một mình đối diện với thần tượng, khó tránh khỏi căng thẳng.

Hứa Nhất Thành chăm chú quan sát cậu giây lát rồi đột ngột vươn tay phải đẩy cậu một cái. Hoàng Khắc Vũ thường ngày đã quen phá chiêu, vô thức cong tay trái, thân hình nhẹ nhàng né sang bên, vừa chiết chiêu vừa trả đòn. Đôi bên giao thủ ba bốn chiêu thì Hứa Nhất Thành thu tay lại, "Khá đấy. Nhà họ Hoàng xưa nay vẫn văn võ song toàn mà. Cháu luyện Hình Ý quyền được bao nhiêu năm rồi?"

"Mười một năm ạ!" Hoàng Khắc Vũ đáp.

"Ồ? Đồng Tử công à? Giỏi quá. Thầy cháu là ai?"

"Thầy Tống Thế Dung ở Đại Hưng. Nhưng Minh Nhãn Mai Hoa không coi tập võ là việc chính, nên cháu chỉ nhận thầy chứ không vào sư môn."

Nói đến chuyện học võ, Hoàng Khắc Vũ hào hứng hẳn, "Chú cũng biết võ ạ?"

"Chú chỉ biết vài chiêu thôi, tập cho khỏe người ấy mà." Hứa Nhất Thành xua tay rồi nhìn xa xăm, "Tiếp theo đây chẳng biết sẽ gặp kẻ địch lợi hại nhường nào, chú không thể phân tâm được, đành nhờ cháu cả đấy." Hoàng Khắc Vũ ưỡn ngực nói to, "Chú yên tâm! Có cháu ở đây, kẻ khác đừng hòng động đến một sợi tóc của chú." Dứt lời cậu lập tức nhìn quanh đầy cảnh giác. Thấy thế Hứa Nhất Thành cười nói, "Cháu không cần căng thẳng quá, chúng ta đã bắt đầu điều tra đâu." Hoàng Khắc Vũ ngượng nghịu gãi đầu cười.

Hai người rời quán trà, Hứa Nhất Thành hỏi Hoàng Khắc Vũ đã nghe tên Bùi Đào bao giờ chưa, cậu thật thà đáp, "Có lần cha cháu nhắc tới, nói rằng lão ta vừa ngu ngốc vừa cứng đầu, còn cứng đầu hơn cả sư tử đá trên cầu Lư Câu nữa. Chú cháu mình tính thế nào đây?" Hứa Nhất Thành phủi vạt áo, "Chú nghĩ được mấy cách rồi, giờ có cháu ở đây, ta cứ thử làm thế này xem sao." Hoàng Khắc Vũ thấy áo y phồng lên, như có nhét đồ bên trong, có lẽ là thứ Hứa Nhất Thành chuẩn bị suốt nửa ngày nay.

Đột nhiên, Hứa Nhất Thành hỏi, "Này, cháu đã bao giờ diễn kịch nói chưa?"

"Là cái gì ạ? Cháu chưa diễn bao giờ." Hoàng Khắc Vũ thộn mặt.

Hứa Nhất Thành cười khì, vỗ thật mạnh vào vai cậu, "Thế thì lần này cháu thử xem." Dứt lời y sải bước đi trước, Hoàng Khắc Vũ lật đật theo sau, vẫn chưa hiểu đầu cua tai nheo gì.

Nhà hàn lâm Bùi Đào ở cổng Đông Trực, khá gần đường cái, tuy không giàu có song cửa rả cũng rất rộng rãi sáng sủa, hai bên còn dán đôi câu đối

viết theo thể Quán Các, "Chư hầu bốn bể về chầu thiên tử, kinh sách Phật Đạo theo lời thánh nhân". Trên treo tấm hoành phi "Ngọc đường thanh bí". Ngọc đường là cách gọi văn hoa chỉ viện hàn lâm, thanh bí là biệt hiệu của hàn lâm, đủ thấy ông lão này rất tự hào về chức hàn lâm triều Thanh của mình, chỉ sợ người ta không biết.

Gốc dương trước cổng lúc nào cũng có mấy cỗ xe kéo chực sẵn, đám phu xe đều biết thường ngày hay có người đến nhà Bùi Đào bán cổ vật, lúc đi khỏi nhất định đem theo vàng ròng bạc trắng, tâm trạng phấn khởi, đi xe cũng thưởng thêm mấy đồng.

Lúc này, một phu xe đang ngả lưng trên thùng xe, lấy khăn bông che mặt ngủ gật, chợt bị đồng nghiệp đánh thức. Hắn còn đương dụi mắt đã nghe đồng nghiệp giục, mau mau ra xem, hàn lâm Bùi Đào lại có khách đến bán đồ rồi… Ái chà! Lần này là một cậu choai choai, mới lạ đây. Đám phu xe nhìn kỹ, thấy một thiếu niên mặc áo lụa, ôm tay nải ngó vào cổng nhà họ Bùi.

Thiếu niên nọ trông rất khỏe khoắn, cứ lòng vòng trước cổng, mấy lượt định bỏ đi nhưng tần ngần đi được mấy bước lại vòng về, dùng dằng lưỡng lự mãi, đầu cúi gằm như sợ người ta nhìn thấy. Toán phu xe trông mà sốt cả ruột, bắt đầu huýt sáo chọc ghẹo, làm cậu chàng giật bắn mình, đỏ bừng mặt, bấy giờ mới hạ quyết tâm đi đến đập cửa.

Chẳng bao lâu sau, cô hầu béo nhà họ Bùi ra mở cổng, thấy một thiếu niên ôm tay nải, biết ngay lại đến bán đồ cho ông chủ nên chẳng hề tỏ vẻ ngạc nhiên. Cô ta hỏi họ tên, song cậu chàng đỏ bừng mặt không chịu nói, chỉ nhắc đi nhắc lại rằng muốn gặp cụ hàn lâm để bán đồ. Cô ả chẳng biết làm sao, đành quay vào báo với chủ, Bùi Đào nghe nói mừng rỡ, vội sai mời ngay vào. Nhưng cậu chàng vẫn không chịu, viện cớ rằng vườn rộng

sân sâu vào rồi khéo không ra được nữa. Bùi Đào dở khóc dở cười, có điều việc mua bán cổ vật không câu nệ thân phận, tính tình kẻ bán càng kỳ quái, chưa chừng vật rao bán lại càng quý giá, nên đành tự ra xem.

Thấy Bùi Đào, cậu trai nọ chẳng hề chắp tay chào mà hỏi đốp luôn: "Tôi có món này, ông muốn mua không?" Trong giới cổ vật thường không gọi mua bán, chỉ nói là thu nhượng, tên oắt này vừa mở miệng đã hỏi có mua không, rõ là tay gà mờ. Bùi Đào vuốt bộ râu muối tiêu, cả cười đáp, "Cậu bán cái gì, phải để tôi xem đã chứ."

Cậu chàng bèn mở tay nải ra, bên trong có một chiếc mõ gỗ. Mõ này mình tròn ruột rỗng, hai bên khum khum khắc thành hình đôi rồng chụm đầu, bụng chạm hổ nằm, tay nghề khá tinh xảo. Thấy chiếc mõ được chạm khắc tỉ mỉ, Bùi Đào cũng thinh thích, bèn cầm lên mân mê. Mõ làm bằng gỗ trắc, nhưng vỏ ngoài lại xám xịt thâm xỉn, như nhuốm màu năm tháng phôi pha, nhìn thật kỹ mới thấy độ bóng.

Bùi Đào nghe người ta nói gốm xem men, gỗ xem sơn. Nhưng nước sơn của đồ gỗ cũ thường xỉn màu loang lổ, chỉ đồ mới mới sáng bóng. Lão tự cho mình là cao thủ giám định, bèn miết tay lên bề mặt mõ, thấy ram ráp, đây là do những vết nứt cực nhỏ trên mặt sơn bị năm tháng bào mòn, nếu là đồ giả thì vết nứt sẽ không đều và nhỏ thế này, mà vỡ thành từng mảng lớn. Bùi Đào kết luận ngay rằng mõ này ắt có niên đại khá xa.

Lão đặt mõ xuống, hỏi: "Cậu lấy thứ này từ đâu?" Cậu trai nọ lại đỏ mặt đáp: "Ông mua thì mua, cần gì căn vặn kỹ thế." Bùi Đào vuốt râu chân thành khuyên, "May cho nhà cậu hôm nay gặp được ta đấy, tiện đây ta cũng dạy cho cậu vài quy củ làm người, muốn bán đồ cho ai phải nói rõ lai lịch, bằng không lỡ đây là của trộm cướp, chẳng phải ta cũng bị dính líu ư? Khổng Tử còn không chịu uống nước suối Đạo* nữa là…"

Vừa nghe nhắc đến suối Đạo, cậu chàng tái mặt giật lấy cái mõ kêu "Tôi không bán nữa" rồi quay người định đi. Bùi Đào thấy vậy vội giữ lại, nói rằng chỉ lấy ví dụ chứ không cố ý nói cậu. Đôi bên còn đang giằng co thì một người đàn ông từ bên kia đường chạy lại. Người này dáng dong dỏng cao, mặt vàng như nghệ, đeo kính đen gọng tròn, tay lăm lăm ba toong. Nhác thấy y, cậu trai trẻ giật thót mình cuống cuồng cuốn tay nải lại, khom người định chạy, song đã bị người kia thộp cổ áo mắng té tát, "Thằng mất nết này lại thó đồ nhà đem bán phỏng!" Đoạn giật lấy tay nải, vung ba toong lên đập túi bụi làm cậu chàng nọ nhảy tưng tưng như phải lửa.

Đám phu xe xúm xít đứng xem cười rộ lên.

Người đàn ông mặt vàng đánh cho cậu trai một trận rồi khum tay tạ lỗi với Bùi Đào, "Thằng ranh này dám đem báu vật gia truyền đi bán lấy tiền mua thuốc phiện, bôi tro trát trấu vào mặt tổ tông, làm trò cười cho ngài rồi." Bùi Đào nghe vậy thì không khỏi bùi ngùi đồng cảm. Con trai lão cũng nghiện thuốc phiện, tháng trước còn đánh cắp thuốc phiện sống, suýt nữa bị hạ ngục, giờ lại gặp ngay một tên phá gia chi tử.

Người kia cuốn tay nải, quay người định bỏ đi. Bùi Đào vội níu lại hỏi, "Vừa rồi anh nói mõ này là báu vật gia truyền nhà anh ư?"

Mõ gỗ tuy có vẻ là đồ cổ, song lại bằng gỗ, nên Bùi Đào thấy không đáng bao nhiêu tiền. Giờ lại nghe nói là báu vật gia truyền, hẳn còn có lai lịch đi kèm. Bùi Đào xưa nay vẫn vỗ ngực tự xưng là cao thủ giám định, đã cứu lấy vô số báu vật từ trong dân gian, đời nào chịu bỏ qua cơ hội này.

Người kia ngập ngừng giây lát rồi đáp phải, đúng là của gia truyền nhà chúng tôi. Bùi Đào lại hỏi, "Ta trước đây là hàn lâm dưới thời nhà Thanh, đã thấy rất nhiều cổ vật. Vừa rồi cũng xem qua mõ gỗ này, tiếc rằng ta

mắt kém không nhìn ra được, mong anh bỏ quá cho, chẳng hay nó có điểm gì đặc biệt?" Kẻ nọ nghe vậy thì ngừng tay, mở lại tay nải, trỏ cái mõ rồi nói, "Ông đức cao vọng trọng, xin chớ nói bừa. Mõ gỗ này là vật năm xưa Đường Minh Hoàng từng dùng khi tụng kinh niệm Phật đó."

"Đường Minh Hoàng ư?"

"Đúng thế, ở ngay trong minh đường Đường Minh Hoàng xây cho Dương quý phi đó, kịch chẳng vẫn viết thế sao?"

Bùi Đào cười khà, trỏ người kia bảo, "Đúng là trò cười. Minh đường vốn do Võ Tắc Thiên xây dựng, sau có thiên đường, giữa có tượng Phật lớn, về sau bị thiêu trụi trong một trận hỏa hoạn, liên quan gì tới Lý Long Cơ và Dương Ngọc Hoàn? Dốt lắm!"

Người nọ bàng hoàng ra mặt, "Ông nói thật không?"

"Ta là hàn lâm, chẳng lẽ lại đi lừa anh?"

"Nhưng tổ tiên bao đời nhà tôi lại nói khác. Ông xem dưới đáy mõ còn chạm hoa văn đây này." Y hối hả lật mõ lên, bấy giờ Bùi Đào mới để ý thấy dưới đế mõ có mấy hoa văn trông quen quen, nhưng không nhớ từng thấy ở đâu. Kẻ kia giải thích, "Hoa văn này trong tiếng Phạn gọi là hoa Phân Đà Lợi, tức hoa sen trắng, chẳng phải Dương quý phi ở trong hồ sen ư?"

Bùi Đào vừa tức vừa buồn cười, "Sử cũ vật xưa bị đám người chỉ biết võ vẽ nửa vời như anh làm loạn cả rồi. Cái gì mà hồ sen, đó là hồ Hoa Thanh! Chỉ có Võ Tắc Thiên mới gắn liền với hoa sen thôi! Bà ta tự xưng là Di Lặc đầu thai, luôn có hoa sen bên cạnh. Pháp khí chạm hình hoa sen này là vật trong minh đường để bà ta sử dụng mới phải!"

"Hả? Ý ngài nói, đây là vật của Võ Tắc Thiên?"

Bùi Đào gật đầu, thầm đắc ý vì mình tinh mắt giỏi xem hàng, lại làm rõ được một vụ lầm lẫn. Mặt Vàng ôm cái mõ lầm bầm, "Thảo nào tổ tiên nhà tôi cứ đinh ninh dặn phải giữ kỹ cái mõ này, hóa ra không phải đồ Dương quý phi ngâm dưới hồ Hoa Thanh, mà là Võ Tắc Thiên dùng trong minh đường. Ai dà, ông chủ Bùi có biết chiếc khánh đồng cũng có hình hoa sen thế này không?"

Bùi Đào chẳng thèm chấp chuyện y gọi lầm, bởi lão vừa nghe đã giật thót trong lòng, nhíu mày hỏi, "Anh bảo sao cơ?"

"Tổ tiên nhà tôi truyền lại rằng trong minh đường ngoài cái mõ gỗ này còn một chiếc khánh đồng nữa, cũng chạm hình hoa sen. Dặn con cháu phải để ý tìm kiếm, nếu có đủ đôi thì quả là công đức vô ngần…"

Bùi Đào nghe như sét đánh ngang tai: Sao mà trùng hợp thế? Tháng trước để chuộc thằng con mất nết về, lão vừa phải biếu Ngô Diêm Vương một chiếc khánh đồng thời Võ Chu, hình như cũng có hoa văn hoa sen. Lão vội cầm lấy chiếc mõ xem đi xem lại hình hoa sen trên đó, càng xem càng thấy giống, càng xem càng nóng ruột.

Đệ tử nhà Phật khi tụng kinh lễ bái thường dùng cả khánh đồng lẫn mõ gỗ để điều tiết nhịp tụng nên hai thứ này luôn đi đôi với nhau. Phép chơi đồ cổ trọng việc đủ bộ, một bộ đồ trà đầy đủ sẽ có giá gấp mấy lần bộ thiếu chén; một cặp bình phong cũng có giá hơn hai chiếc bình phong rời nhiều. Bùi Đào thầm tính toán, nếu có đủ cả mõ gỗ và khánh đồng từng được dùng trong minh đường Tắc Thiên thì quý biết ngần nào!

Ngô Diêm Vương không am hiểu đồ cổ, chưa chừng lão vẫn chuộc lại được khánh đồng, cố mua lấy mõ gỗ này nữa, thế là lại cứu được một bộ báu vật quốc gia!

Nghĩ vậy, Bùi Đào hắng giọng, "Quân tử không đoạt cái người ta yêu

thích, nhưng lão phu từng thề trước Bồ Tát rằng sẽ thờ cúng một trăm chiếc mõ có duyên với nhà Phật, giờ chỉ thiếu một chiếc nữa là viên mãn. Chi bằng anh tác thành cho ta đi, muốn bao nhiêu cứ ra giá."

Mặt Vàng lắc đầu quầy quậy, "Thằng bé nhà tôi không hiểu chuyện nên mới đem bán. Của gia truyền đâu thể mang bán tùy tiện thế được." Bùi Đào nài nỉ mấy hồi, Mặt Vàng vẫn khăng khăng không chịu. Cuối cùng Bùi Đào đành mời mọc, "Anh tới phủ ta cũng là cái duyên, hai ta không nói chuyện mua bán nữa, mời anh vào ngồi chơi xơi chén nước được không? Coi như nể mặt ta từng làm hàn lâm dưới triều Thanh đi mà."

Mặt Vàng hết cách, đành vâng lời. Bùi Đào dẫn y vào phòng đọc sách, cho y xem bộ sưu tập của mình. Có điều Mặt Vàng là dân ngoại đạo, nào hiểu được chỗ tinh diệu bên trong, chỉ biết bình phẩm theo kiểu món to thì khen món nhỏ thì chê. Bất luận Bùi Đào đưa thứ gì ra, y cũng chỉ có bốn chữ, "Đẹp thật, to quá."

Bùi Đào giải thích bã bọt mép, thấy đúng là đàn gảy tai trâu, chán chẳng buồn nói nữa, chỉ tán chuyện phiếm. Trò chuyện một hồi, thấy đã hòm hòm, lão thở dài, "Giờ nho sinh quét rác, đạo học suy đồi, giới cổ vật bị đám thương lái đần độn nắm giữ, rặt một lũ dốt nát lại hay nói nhăng nói cuội, đấu đá lẫn nhau. Thảng hoặc có người ngoài chỉ cho cái sai thì kéo bè kết phái công kích người ta. Lão phu dốc hết tâm sức cứu được không ít thứ, song cũng chẳng chống nổi thói đời bại hoại…" Lão kéo dài giọng rồi chậm rãi mở mắt nhìn người kia, "Thực chẳng dám giấu, ta rất thích chiếc mõ gỗ nhà anh, hay là nhượng lại cho ta đi."

Mặt Vàng lúng túng nói đây là vật gia truyền, không thể nhượng lại, tháng trước có người ra giá cực cao đòi mua, y cũng không chịu. Bùi Đào nghe nói tháng Tư vừa có người hỏi mua, sực nhớ ra mình cũng mua được

khánh đồng vào khoảng đó, vội hỏi người mua tên gì. Mặt Vàng đáp là người của cửa hiệu nào đó, ấp úng mãi vẫn không nhớ được tên, Bùi Đào sốt ruột hỏi luôn, có phải Cục Khai khẩn không.

Mặt Vàng thoạt nghe đã gật đầu lia lịa, "Phải phải, người nọ không cao lắm, nhưng không lùn, trông cũng ưa nhìn, họ… ái chà, họ gì ấy nhỉ?"

"Họ Tôn phỏng? Dưới mắt phải có một nốt ruồi đen đúng không?" Bùi Đào hỏi.

"Đúng đúng, cụ cũng biết à?"

"Sáu Tôn chứ gì, hừm, nó ra giá cao ấy à? Thằng ấy nghèo kiết xác, lấy đâu ra tiền mua đồ cổ." Bùi Đào càng tin chắc mình đoán đúng, bèn ghé lại gần, hồi hộp hỏi, "Nó còn nói gì không?"

"Anh ta nói trong tay mình có đồ đồng gì đó, muốn mua cái mõ nhà tôi để hợp thành một đôi. Nhưng tôi không chịu."

"Khánh đồng chạm hoa sen đúng không?"

"Hả? Đúng rồi, cụ thấy rồi à?"

Bùi Đào vuốt râu, "Anh không chịu là phải lắm. Thằng ranh ấy thường hay tới bán đồ cho ta, có rất nhiều đồ giả. Lần trước nó cho ta xem cái khánh ấy rồi, nhìn đã biết là giả." Lão nhìn Mặt Vàng rồi chân thành nói, "Giữ gìn báu vật gia truyền là phải. Có điều mõ gỗ này đã trải hơn nghìn năm, dễ gì hợp được thành một đôi với khánh đồng khi xưa? Chẳng bằng để lão phu giữ giúp anh, thờ trước bệ Phật, lại tích được ít công đức."

Nhưng Mặt Vàng cũng cứng đầu, mặc Bùi Đào thuyết phục hết nước hết cái, đủ cả tình lý, y vẫn một mực không chịu. Dùng dằng mãi, Bùi Đào không lay chuyển nổi, đành nói anh ta để lại địa chỉ. Mặt Vàng cầm lấy bút, nhất thời tuột tay đánh rơi mõ gỗ xuống đất, vỡ thành hai nửa.

Cả hai nhất thời sững ra. Mặt Vàng cúi xuống nhặt mõ lên, cuống quýt nói làm sao bây giờ. Bùi Đào thấy bảo bối tự nhiên vỡ đôi thì cụt hứng, lại sợ Mặt Vàng thừa cơ ăn vạ, vội xua tay: "Tự anh làm vỡ chứ ai, liên quan gì tới ta, anh mau về đi thôi."

Mặt Vàng thẫn thờ rời nhà Bùi Đào, đi được một quãng thì đổi hẳn nét mặt, ngoặt ngay vào ngõ nhỏ rồi đi thẳng đến một hiệu may. Cậu chàng vừa nãy đang đợi sẵn bên trong, vừa thấy y liền hỏi đã moi được chưa. Mặt Vàng tháo kính, lấy khăn tay ra lau hết sáp vàng trên mặt, để lộ nụ cười thản nhiên quen thuộc, "Xong rồi."

Cậu trai nọ là Hoàng Khắc Vũ, còn Mặt Vàng dĩ nhiên là Hứa Nhất Thành.

Hứa Nhất Thành gấp gọn khăn tay nhét vào túi áo, ngồi xuống ghế mây bưng chén trà lên, ừng ực uống một hơi cạn sạch, "Bùi Đào rõ phường keo kiệt, chú ngồi chơi nói chuyện với lão bã bọt mép mà lão chẳng nỡ mời một chén trà, làm chú khát khô cả cổ."

Hứa Nhất Thành vào phủ Bùi ngồi chơi chưa đầy một tiếng đã dò la được tin tức, khiến Hoàng Khắc Vũ phục sát đất. Y đặt chén xuống, xua tay, "Thực ra chuyện này rất đơn giản, lão Bùi Đào này mắt cao hơn đầu, quá tự phụ, không chịu nghe người khác khuyên ngăn. Cháu chỉ cần mớm lời cho lão, để lão tưởng tất cả phán đoán đều do lão tự đưa ra là xong."

"Chú Thành leo sào giỏi quá, cháu trước giờ chỉ nghe nói, hôm nay mới được chứng kiến đấy." Hoàng Khắc Vũ trầm trồ.

"Leo sào" không phải thuật ngữ trong giới cổ vật, mà là tiếng lóng ở Thiên Kiều. Để dụ con mồi, đám lừa gạt trước tiên sẽ vờ vịt hỏi han mục tiêu, rồi cố làm ra vẻ hờ hững để mục tiêu tự tìm đến, khăng khăng bắc sào leo vào lưới. Người ta thường cho rằng kẻ đã không muốn bán thì

không thể là quân lừa gạt, thế nên mới dễ dàng mắc bẫy.

Hứa Nhất Thành ngả người ra ghế, đan tay vào nhau, nhếch mép cười, "Chú không muốn gạt lão ta nên mới cố tình đánh vỡ mõ. Nếu định lừa đảo thì còn hàng loạt chiêu trò chờ sẵn đằng sau, muốn lấy cả phủ nhà lão cũng chẳng khó gì."

Hoàng Khắc Vũ thầm tặc lưỡi. Trong ấn tượng của cậu, Hứa Nhất Thành là người hiền hòa nho nhã, chẳng ngờ y cũng có khía cạnh độc đoán và thủ đoạn tàn nhẫn như vậy. Cậu bèn hỏi y lấy đâu được chiếc mõ gỗ.

Hứa Nhất Thành trỏ ra sau tiệm may, ở đó có một bức vách mới, che rèm ngăn, dưới đất đặt một thùng gỗ lem luốc đựng đầy vôi, giải thích: Trước tiên tìm một cái mõ gỗ trắc vừa phải, ngâm vào nước vôi, mấy phút sau sẽ thành màu xám trắng, lại phết sáp Anh quốc mà tiệm may thường dùng nhuộm vải hoa lên khiến nó xỉn màu đi, cuối cùng lấy dao khắc trong bộ Kim Đáy Bể khắc hình hoa sen vào đáy mõ là xong, tất cả công đoạn mất chưa đến nửa ngày.

"Thế thôi ạ?"

"Thế thôi. Buôn bán cổ vật phải đến bảy phần là nhờ miệng lưỡi, giám định chỉ chiếm ba phần thôi. Hễ cháu khua môi múa mép làm đối phương tin tưởng, không phát hiện ra chỗ sơ hở thì đồ giả lộ liễu đến đâu cũng bán được tuốt." Nói tới đây, Hứa Nhất Thành nghiêm nghị nhìn Hoàng Khắc Vũ, "Giờ cháu đã hiểu vì sao các bậc tổ tiên trong Minh Nhãn Mai Hoa phải đặt ra quy tắc 'nghiêm cấm làm giả' chưa? Người trong Minh Nhãn Mai Hoa quá am hiểu về đồ giả, nếu không có luật lệ ràng buộc, e rằng giới cổ vật sẽ loạn lên mất."

Hoàng Khắc Vũ hỏi "Tiếp theo chú cháu mình đi đâu đây?" Hứa Nhất Thành nhấc nắp chén trà lên, thong dong đáp, "Chẳng đi đâu hết, đợi ở

đây thôi!" Rồi lặng thinh không nói gì nữa.

Nếu Lưu Nhất Minh giở trò úp mở thế này, Hoàng Khắc Vũ đã cho một đấm. Nhưng với Hứa Nhất Thành, cậu chẳng dám gặng thêm, đành ra sân sau xuống tấn tập quyền. Hứa Nhất Thành bưng chén trà ngồi vắt chân xem Hoàng Khắc Vũ chăm chú tập từng chiêu từng thức, thích thú nhận xét, "Này Khắc Vũ, cháu có khiếu đóng kịch đấy, có muốn vào tổ kịch nói ở Thanh Hoa không, có nhiều bạn nữ lắm." Hoàng Khắc Vũ cúi đầu không đáp, cắm cúi tập quyền.

"À đúng rồi, chú hỏi cháu một chuyện, phải nói thực nhé." Hứa Nhất Thành chợt hỏi.

Hoàng Khắc Vũ thấy như bị làm nhục, vội vỗ ngực cam đoan, "Trước nay cháu chưa bao giờ nói dối." Hứa Nhất Thành cười nói, "Nhất Minh cứ lăm le xúi chú giành lấy chức chưởng môn là vì kiêu ngạo. Còn cháu thì vì sao?"

Hoàng Khắc Vũ ngẩn người giây lát rồi đáp, "Cháu nhớ hồi nhỏ làm đồ quý, phải lấy da hươu lau tỉ mẩn từng món đồ, cháu rất thích, cứ cầm khư khư săm soi. Giờ Minh Nhãn Mai Hoa khác lắm rồi, nhiều người cứ mở miệng ra là tiền. Có lần chú Hai cháu tìm được hai chiếc tráp đồng thời Tần, rất đáng tiền, vậy mà chú ấy sẵn sàng đập nát một chiếc ngay trước mặt mọi người, nói rằng giờ cả thiên hạ chỉ còn duy nhất một chiếc này thôi, thế là giá của nó lập tức vọt lên gấp mấy lần. Bận ấy chú cháu kiếm bộn tiền, nhưng cháu luôn cảm thấy làm như vậy là không phải, rất không phải lẽ…"

Thấy Hoàng Khắc Vũ vừa nói vừa nhìn thẳng vào mình, Hứa Nhất Thành biết cậu hồn nhiên chất phác, hễ gặp chuyện gì khó nghĩ sẽ canh cánh mãi trong lòng, bèn thở dài, "Dạo ấy chú rời Minh Nhãn Mai Hoa

cũng một phần vì thế đấy."

"Chú không giống họ, đi theo chú cháu thấy rất thoải mái, lại vững dạ." Hoàng Khắc Vũ nói rất thành thật. Hứa Nhất Thành phì cười, còn chưa kịp đáp đã nghe tiếng chân bên ngoài. Ngay sau đó rèm cửa được vén lên, rồi Dục Phương bước vào, theo sau là Dục Bành.

Dục Phương không biết Hoàng Khắc Vũ, tưởng cậu là người làm, bèn đi thẳng đến hỏi Hứa Nhất Thành, "Anh nghe ngóng được gì rồi?"

Hứa Nhất Thành đáp, "Chính người của Cục Khai khẩn đã bán khánh đồng cho Bùi Đào, kẻ nọ tên Sáu Tôn, có nốt ruồi to dưới mắt phải."

Nghe nhắc tới Cục Khai khẩn, ánh mắt Dục Phương và Dục Bành bỗng lóe lên sắc lạnh.

Cục Khai khẩn nghe thì như một cơ quan nông nghiệp, nhưng nguồn gốc thực ra không đơn giản. Cục được thành lập vào năm Dân Quốc thứ mười, bấy giờ có một hiệu buôn Thiên Phong Ích thường chặt trộm cây gần Đông lăng. Dục Bành không ngăn được, đành báo cáo lên chính quyền. Tỉnh trưởng Trực Lệ là Tào Duệ ra lệnh tra xét thật nghiêm. Ngờ đâu Tào Duệ lại có lòng riêng, lấy cớ điều tra phái quân đến đóng giữ Đông lăng, lập ra một cơ quan gọi là Cục Khai khẩn, lấy tiếng khai khẩn, thực ra là chặt trộm, thả sức chặt phá bừa bãi. Tông thất chạy đôn chạy đáo gõ cửa vận động khắp nơi, đến năm Dân Quốc thứ mười lăm Cục Khai khẩn mới bị bãi bỏ, nhưng cây cối trong ngoài Đông lăng đã bị chặt sạch, còn trơ ngọn núi trọc.

Dục Bành giận dữ, "Mấy năm nay bọn chó ấy ức hiếp tôi bao nhiêu lần rồi? Thằng nào cũng khệnh khạng vênh váo, chẳng coi tông thất ra gì hết." Dục Phương cũng sầm mặt, "Cục Khai khẩn đã xéo nát Đông lăng rồi còn chưa thỏa lòng tham, định nhòm ngó cả lăng tẩm nữa sao!"

Hứa Nhất Thành lên tiếng hỏi, cắt ngang tràng bất bình của hai người kia, "Tìm được chủ mưu là tốt rồi, các vị có biết tay Sáu Tôn đó không?"

Dục Bành lắc đầu, "Người của Cục Khai khẩn đều chiêu mộ trong đám du đãng ở ngoại ô kinh thành, Trực Lệ và Thiên Tân, lúc chặt trộm thì rầm rộ, chia tiền xong lại tản đi ngay, không có biên chế cố định. E rằng ngay cả cấp trên của chúng cũng chẳng biết dưới quyền có bao nhiêu tên, lai lịch thế nào nữa." Nói đến đó, Dục Bành sực nhớ ra, "Phải rồi, tôi quen viên kế toán chuyên trả lương ở Cục Khai khẩn, chưa chừng bác ta biết đấy."

Dục Phương lườm em trai, "Còn lải nhải gì nữa, không mau đi hỏi đi?" Dục Bành rụt cổ, vâng dạ luôn mồm rồi hối hả đi mất. Dục Phương khum tay bảo Hứa Nhất Thành, "Tìm được tung tích tên Sáu Tôn, phiền anh ra tay giúp cho."

Hứa Nhất Thành nheo mắt không đáp, chỉ nhấc nắp chén, thong dong hớp một ngụm trà xanh.

Chương 5: Gia Cát ác

Hoa nở đôi bông, chuyện kể hai đầu. Lưu Nhất Minh cầm danh sách Hứa Nhất Thành đưa, đi thẳng về nhà. Việc chú Thành đã giao phó, phải làm cho bằng được. Dọc đường, cậu chỉ mải nghĩ xem nên hành động ra sao.

Cổ vật không như những ngành khác, không có cạnh tranh hàng hóa, nên người trong nghề không đối chọi nhau, trái lại còn trao đổi tin tức. Nhà ai mới thu được báu vật gì, nhà ai cất giữ thứ gì, đều công khai cả. Nếu có khách mua mà nhà không có, chủ hiệu sẽ giới thiệu sang nhà khác. Minh Nhãn Mai Hoa cầm cân nảy mực giới cổ vật kinh thành, thường xuyên giao lưu với các lái buôn cổ vật, trên thị trường có hàng gì, Minh Nhãn Mai Hoa nắm rõ nhất. Ban đầu tông thất nhà Thanh tìm tới Minh Nhãn Mai Hoa cũng vì lý do này.

Nếu là Thẩm Mặc hoặc Dược Thận Hành thì việc này vô cùng đơn giản. Chỉ cần đưa danh sách cho các chủ hiệu đồ cổ trực thuộc Minh Nhãn Mai Hoa trong kinh thành, để họ dò la các mối quen, chưa đầy nửa ngày sẽ có tin ngay. Trong giới cổ vật, Minh Nhãn Mai Hoa rất được trọng vọng. Nhưng Lưu Nhất Minh chỉ là một cậu nhóc miệng còn hôi sữa, đâu thể điều động đám chủ hiệu kia, hơn nữa một khi Dược Thận Hành biết được, sẽ phát hiện ra cậu đang âm thầm giúp Hứa Nhất Thành, vậy thì phiền phức to.

Thấy đã sắp đến cửa nhà mà chưa nghĩ được cách gì, bước chân Lưu Nhất Minh bỗng nặng nề hẳn. Cậu ngẩng đầu lên, chợt thấy một bóng

người thập thò ở cửa rồi thoắt cái đã lẻn ra ngoài, lẩn vào con ngõ đối diện.

Lưu Nhất Minh đẩy gọng kính, cười khì.

Buồn ngủ gặp chiếu manh, đụng phải thằng nhóc này đúng là trời giúp ta rồi. Cậu chẳng mảy may do dự, vội bám theo ngay.

Bóng người nọ là một đứa nhóc, còn thấp hơn Lưu Nhất Minh nửa cái đầu, song rất nhanh nhẹn, thoăn thoắt rẽ ngoặt giữa những ngõ hẻm chằng chịt như mạng nhện. Lưu Nhất Minh bám theo từ xa, mấy lần suýt mất dấu. May mà thằng nhóc kia không hề đề phòng, cứ men theo tường, xuyên ngõ băng đường chẳng mấy chốc đã tới một chỗ ngoặt có tường gạch xanh, yên tĩnh vắng vẻ, đứng đợi trước một cánh cửa gỗ. Bên kia bức tường là lầu son cao cao, lan can chạm trổ. Lưu Nhất Minh định thần nhìn kỹ, bỗng đỏ bừng mặt, vội lùi lại. Đây là ngõ phấn son gần hẻm Thiểm Tây, chốn tường hoa ngõ liễu nức tiếng gần xa. Mặc cho thời thế rối ren, trên lầu vẫn nghe loáng thoáng tiếng oanh yến nói cười, tươi vui rộn rã.

Lưu Nhất Minh nấp sau cột điện, ló đầu ra nhìn. Chỉ thấy cánh cửa gỗ hé mở, rồi một bà béo ngoại tứ tuần trang điểm lòe loẹt đi ra. Thấy thằng nhóc đứng đó, bà ta bèn giơ tay véo má. Nó cũng không né tránh, hai người cười nói với nhau một hồi, xem thái độ rất cợt nhả. Sau cùng bà ta lấy trong túi áo ra một hộp tròn nhỏ màu đen, thằng nhóc kia mừng ra mặt, vươn tay định chộp lấy, nhưng bà ta rụt ngay lại, nó hiểu ý, vội móc trong ngực áo ra một món trang sức ông Thọ hiến đào bằng phỉ thúy, hai tay dâng lên. Bà béo nhận lấy mân mê một lát mới chịu đưa hộp tròn cho.

Lấy được hộp, tên nhóc kia như vớ được của báu, vội nhét vào ngực áo hớn hở ra về. Chẳng ngờ mới đi được mấy bước, bên cạnh chợt có người ấn vai nó xuống, quát khẽ, "Dược Lai, mày giỏi quá nhỉ! Lại thó đồ của

cha đem bán à!"

Thằng nhóc bị gọi là Dược Lai nghe tiếng thì giật bắn mình co rúm lại, suýt ngã phịch xuống đất. Nó bàng hoàng ngoái lại, thấy Lưu Nhất Minh, bất giác thở phào, "Em cứ tưởng ai, hóa ra là anh Minh." Giọng Bắc Kinh của nó ảnh hưởng từ lũ choai choai lông bông, nghe rất chớt nhả. Lưu Nhất Minh đanh mặt, "Lần trước mày mới ăn mười mấy thước, quên đau nhanh thế à?" Dược Lai vội chắp tay xá dài, "Ôi ôi, anh Minh ơi, em van anh đấy, anh đừng nói với ai nhé, em cũng khổ lắm. Để từ từ em kể anh nghe…" Đang vái lia lịa, chiếc hộp nhỏ kia thình lình rơi ra.

Lưu Nhất Minh cúi đầu nhìn, tức thì biến sắc. Trên nắp hộp còn viết hai chữ "Kim Đan" đỏ thắm, bên cạnh sơn mấy bông hoa rực rỡ. Lưu Nhất Minh không biết nhãn hiệu này, nhưng vẫn nhận ra đó là hoa anh túc.

Dược Lai là con út của Dược Thận Hành, được nuông chiều từ bé, tính tình bướng bỉnh, hay chôm đồ nhà bán lấy tiền. Nhưng Lưu Nhất Minh không ngờ thằng nhóc này dám dính vào thuốc phiện. Cậu cao giọng, "Mày gan quá nhỉ, trộm đồ nhà đem bán đã đành, còn đem đổi lấy cao Phúc Thọ kia à?" Dược Lai nghe vậy liền cau có gân cổ cãi, "Cao Phúc Thọ cái gì, đồ cũ sì đấy ai mà thèm. Đây gọi là Kim Đan, sản xuất ở Đại Liên theo kỹ thuật của người Nhật, vị đượm lại phê, còn không phải nấu, rất tiện. Không dễ mua được đâu nhé, nếu không phải em quen chị Tôn…"

Lưu Nhất Minh thẳng thừng ngắt lời, "Thế chẳng phải thuốc phiện là gì? Nếu cha mày biết được…" Chưa nói dứt câu, Dược Lai đã quỳ thụp xuống đất, ôm lấy chân cậu nài nỉ, "Muốn em làm gì cũng được, nhưng em van anh đừng mách cha em mà." Lưu Nhất Minh giật mình. Cậu đã chuẩn bị hàng tràng lý lẽ để uy hiếp Dược Lai, chẳng ngờ nó lại chịu xuống nước nhanh thế này.

Dược Lai nhướng mắt, "Anh nắm thóp em, chắc chắn là muốn bắt em làm gì đó. Thế nên em có quỳ lạy anh cũng chẳng chịu tha. Chi bằng cứ ngửa bài quách với nhau cho rồi, ai cũng bận bịu cả, đùn qua đẩy lại mãi làm gì." Thấy nó thức thời, Lưu Nhất Minh không nhịn được phì cười đáp, "Mày lấy quả ấn đồng Quan Công của cha cho anh mượn mấy bữa, anh sẽ không đi mách." Dược Lai nghe vậy thì buột miệng "ồ" lên.

Lúc Dược Thận Hành mới chào đời, có người đem đến bán cho Minh Nhãn Mai Hoa một quả ấn đồng chạm li hổ thời Hán, trên khắc bốn chữ "Ấn Thọ Đình hầu". Những ai đọc *Tam quốc diễn nghĩa* đều biết Hán Thọ Đình hầu là tước vị của Quan Công. Đây chẳng có nhẽ là ấn Quan lão gia từng dùng? Người của Minh Nhãn Mai Hoa suýt nữa định bỏ một số tiền lớn để mua. Kể ra cũng thật lạ, bấy giờ Dược Thận Hành ở bên cạnh chợt khóc ré lên, giãy đạp loạn xạ, làm rơi một cuốn sách từ trên giá xuống.

Bề trên phụ trách giám định cúi xuống nhặt lên, ra là *Hậu Hán thư,* lại mở đúng một trang trong "Dư Phục chí". Ông vừa liếc qua đã giật mình, trong sách viết rõ thời Hán quy định chỉ ấn của hoàng đế mới được chạm hình li hổ, công hầu không được dùng. Tra kỹ mới hay trong phong hiệu Hán Thọ Đình hầu của Quan Vũ thì Hán Thọ là địa danh, Đình hầu mới là tước vị. Người đời sau không biết, đọc ngắt sai thành Hán/ Thọ Đình hầu. Quả ấn này thiếu chữ Hán, hẳn nhiên là đồ giả.

Nghề chính của Minh Nhãn Mai Hoa là giám định, nếu nhìn lầm sẽ mất hết thể diện. Dược Thận Hành chưa đầy một tuổi đã lập được công lớn, cứu vãn danh dự cho Minh Nhãn Mai Hoa. Bề trên kia bèn cho Dược Thận Hành quả ấn giả ấy làm đồ chơi. Từ nhỏ đến lớn, Dược Thận Hành luôn đem theo bên người. Về sau hắn trưởng thành, bắt đầu quản lý công việc trong Minh Nhãn Mai Hoa, cũng dùng luôn ấn ấy làm tín vật. Dân chơi đồ

cổ thành Bắc Kinh đều biết anh Cả Hành nhà họ Dược có một quả ấn Quan Công, lâu dần thành dấu hiệu, chẳng ai để ý đó là hàng giả nữa. Thường ngày hễ có thư từ khế ước gì, Dược Thận Hành đều đóng dấu này lên thay chữ ký.

Lưu Nhất Minh định lợi dụng sơ hở ấy để làm giả thư tín, yêu cầu các chủ tiệm điều tra.

Cứ ngỡ Dược Lai sẽ từ chối, chẳng ngờ thằng nhóc này đảo mắt một cái đã nhận lời ngay, chẳng chút áy náy. Cậu thầm than cho nhà họ Dược vớ phải đứa phá gia chi tử, rồi hỏi nó định làm thế nào. Dược Lai hào hứng xắn tay áo đáp, "Dễ không ấy mà. Cha em trưa nào chẳng phải ngủ một tiếng, sấm đánh bên tai cũng không dậy, em lẻn vào phòng thó là xong."

"Cha mày dậy phát hiện ra thì sao?"

Dược Lai đắc ý đáp, "Dây đeo ông Thọ phỉ thúy hôm nay em thó là bảo bối của cha em đấy. Đợi khi nào ông ấy dậy, em sẽ chạy vào quỳ xuống thú nhận đã đánh cắp dây đeo ông Thọ để trả nợ cờ bạc, bảo đảm ông ấy sẽ mắng em cả chiều, chẳng còn bụng dạ để ý chuyện khác nữa đâu."

Lưu Nhất Minh cũng cạn lời. Thông thường khi bị uy hiếp, con người ta sẽ giận dữ không chịu hợp tác, chẳng thấy ai lại chủ động bày mưu lập kế giúp đối phương như thằng bé này. Thấy Lưu Nhất Minh lặng thinh, ngỡ cậu không tin mình, Dược Lai vỗ ngực, "Anh yên tâm đi, thằng em đã làm là kín như bưng, tuyệt không lừa gạt người già trẻ con."

"Được, cứ theo lời mày đi."

Lưu Nhất Minh nghĩ đi nghĩ lại, không thấy có gì sơ hở. Thực ra kế hoạch càng đơn giản mới càng hiệu quả. Dược Lai chôm đồ nhà đã quen, chút chuyện vặt này nó làm dễ như trở bàn tay.

Tuy thằng nhóc Dược Lai này hư hỏng, nhưng hành động rất nhanh nhẹn. Vừa bàn với Lưu Nhất Minh, đến trưa hôm sau nó đã thó được quả ấn, giao cho Lưu Nhất Minh đứng đợi sẵn ngoài cổng.

"Anh dùng xong thì nhanh nhanh đem trả nhé, em xương mềm gân yếu lắm, không chịu được đòn roi đâu." Dược Lai lẫm liệt nói như nghĩa sĩ cách mạng. Lưu Nhất Minh nhìn kỹ mới thấy tuy thằng nhóc này còn nhỏ, song mặt đã hơi vàng, ống tay áo thoang thoảng mùi khói thuốc thì không khỏi thở dài, "Tao khuyên một câu thật lòng nhé, cái món thuốc phiện ấy không dính vào được đâu, nhân lúc còn sớm mau cai đi."

"Biết rồi, biết rồi, anh đừng nói với ai là được." Dược Lai lắc lư cái đầu, vẻ như chẳng để vào tai, quay người trở vào nhà, song mới được mấy bước đã ngoái lại hỏi, "À phải, anh mượn nó để ngụy tạo thư của cha em à?"

"Ừ." Lưu Nhất Minh đã nắm được thóp nó, nên cũng chẳng định giấu giếm.

"Thế thì anh phải chú ý, khi cha em đóng dấu, thường nhét một hạt gạo xuống dưới ấn, đóng lên giấy sẽ để lại một đốm trắng nhỏ. Nếu không có ký hiệu ngầm ấy đám chủ hiệu sẽ không chấp nhận đâu."

Lưu Nhất Minh giật mình, vã mồ hôi lạnh, hóa ra Dược Thận Hành còn có chiêu ấy nữa. Nếu không được Dược Lai nhắc nhở, e rằng thư vừa gửi đi đã lòi đuôi rồi.

"Cảm ơn nhé." Lưu Nhất Minh chợt thấy hơi áy náy.

Dược Lai xua tay vẻ thờ ơ, "Em hết lòng hết sức cũng chỉ mong anh chóng xong việc, em chóng thoát thân, đôi bên đều có lợi. Nếu anh lòi đuôi thì em cũng xui xẻo, phải không nào?" Dứt lời nó cười khanh khách, quay người chắp tay sau lưng sải bước trở vào đầy bi tráng.

Lưu Nhất Minh cất quả ấn Quan Công đi, lẳng lặng trở về phòng mình. Hồng môn nhà cậu chuyên nghiên cứu về thư họa nên trình độ thư pháp khá cao, muốn bắt chước nét chữ người khác thực chẳng khó khăn gì. Lưu Nhất Minh nhoáy một cái đã viết được hơn mười bức thư phỏng theo nét chữ Dược Thận Hành. Sau đó chỉ cần chèn một hạt gạo bên dưới rồi đóng ấn Quan Công lên là xong.

Dùng xong, Lưu Nhất Minh đến tìm Dược Lai thì thấy nó đang nằm bò trên giường nghiến răng nghiến lợi xoa mông, xem ra lại vừa no đòn. Thấy Lưu Nhất Minh, nó gượng bò dậy, mặt nhăn như bị. Lưu Nhất Minh hỏi han tình hình, Dược Lai bèn trỏ ngón cái về phía mình đáp, "Thằng em ăn mấy chục roi mà không tái mặt không thở dốc đâu đấy," vừa dứt lời, nó đã nhăn nhó xuýt xoa, chẳng biết lại chạm phải chỗ đau nào. Lưu Nhất Minh đưa trả ấn, hỏi Dược Thận Hành đã phát hiện ra chưa.

Dược Lai phật ý đáp, "Ông anh coi thường thằng em quá đấy, em đặt cược cả mặt mũi… à không, đặt cược cả cái mông chịu mấy chục roi mà còn sơ hở được à? Phải rồi, anh xong việc chưa?" Lưu Nhất Minh gật đầu, Dược Lai thở phào nhẹ nhõm, "Thế là anh em mình hết nợ nhau nhé. Anh đừng lôi chuyện này ra dọa em nữa đấy."

"Mày đừng dính vào thuốc phiện nữa, thứ đó không đùa được đâu." Lưu Nhất Minh chân thành khuyên. Song Dược Lai chỉ chớp mắt đáp cho qua chuyện, "Biết rồi, biết rồi mà!" đoạn gắng gượng bò dậy, cố lết đi trả ấn, kẻo bị Dược Thận Hành phát hiện.

Lưu Nhất Minh không nấn ná lâu, vội vã rời Minh Nhãn Mai Hoa, đích thân đưa những bức thư nọ đến cửa tiệm trực thuộc trong kinh. Các chủ tiệm đều quen biết Lưu Nhất Minh, biết cậu hay chạy việc vặt cho Minh Nhãn Mai Hoa, con dấu của Dược Thận Hành cũng không có gì sơ hở,

nên chẳng ai nghi ngờ. Lưu Nhất Minh vừa đưa thư ra, họ đã sai người đi tra xét. Các cửa hiệu đồ cổ này luôn giữ liên lạc với nhau, hỏi một câu là biết ngay nhà nào gần đây thu được thứ gì, bán ra món gì.

Lưu Nhất Minh mất nửa ngày, chạy khắp bảy tám cửa hiệu, cuối cùng cũng nghe ngóng được hòm hòm. Gần đây thời cuộc hỗn loạn, thị trường cổ vật cũng chẳng có vụ mua bán nào lớn, nên rất dễ tra. Ngoài chiếc khánh đồng của Bùi Đào ra, chẳng có đồ bồi táng nào của Thục Thận hoàng quý phi xuất hiện cả. Nhưng trong bản danh sách còn lại mà Hứa Nhất Thành đưa cho cậu quả có vài thu hoạch. Có điều như vậy nghĩa là sao thì Lưu Nhất Minh không hiểu, Hứa Nhất Thành cũng chẳng nói.

Trời đã nhập nhoạng, cả kinh thành chìm trong bóng tối, song mới lác đác dăm ba nhà lên đèn. Lưu Nhất Minh nôn nóng muốn báo cáo ngay với Hứa Nhất Thành, bèn gọi điện tới trường Thanh Hoa, nào ngờ lại là Hoàng Khắc Vũ bắt máy, nói Hứa Nhất Thành không ở đó mà đã tới bệnh viện Liên Hiệp. Lưu Nhất Minh vặn, "Thế thì ông ở đó làm gì?" Hoàng Khắc Vũ ấp úng đáp rằng chú Thành giao việc, còn về phần việc gì thì không chịu tiết lộ.

Lưu Nhất Minh cũng chẳng hỏi nhiều, vội cúp máy rồi tới thẳng bệnh viện Liên Hiệp. Vợ chú Thành làm y tá ở bệnh viện, dĩ nhiên chú ấy phải ghé lại thăm nom.

Bệnh viện Liên Hiệp ở Đông Đơn, cách đó không xa lắm. Lưu Nhất Minh gọi xe kéo, hơn hai mươi phút sau đã tới nơi. Đây là cơ quan quan trọng, chính phủ có rối ren tới đâu cũng sẽ bảo vệ nghiêm mật. Thế nên suốt dọc Đông Đơn không có nhiều tàn quân Phụng Thiên lảng vảng, lại nhiều đèn đường, hết sức an toàn.

Dẫu thời thế loạn lạc, dân chúng vẫn phải buôn bán kiếm sống. Nhiều

sạp hàng rong vốn ở chùa Long Phúc, Thiên Kiều, Thái Thị Khẩu, phố Ngưu, miếu Đông Nhạc v.v… thấy nơi này yên ổn đều dọn cả đến đây, đông như trẩy hội, làm tắc cả đường.

Phu xe không chịu vào tận nơi, Lưu Nhất Minh cũng chẳng biết làm sao, đành xuống xe chen chúc giữa dòng người. Đương giữa tháng Năm, gió lớn vừa nổi, trời đã nồng nực hẳn, bắt đầu cảm thấy cái nóng đầu hè, đủ loại quà vặt được bày ra sạp, thôi thì đá bào, bánh đậu, nước ô mai, bánh củ sen xếp thành hàng dài, tiếng rao lúc trầm lúc bổng, mùi thơm ngào ngạt, rất đông khách ăn quà. Lưu Nhất Minh chen lên, chợt thấy người phía trước rất quen, định thần nhìn kỹ, chẳng phải Hứa Nhất Thành còn ai?

Cậu vội rẽ đám đông đi thẳng về phía Hứa Nhất Thành, thấy y đang đứng trước một quán bánh canh. Nghe tiếng gọi, Hứa Nhất Thành quay lại, trông thấy cậu bèn ra hiệu đợi một lát. Chủ quán thấy có khách vội ngừng tay quạt, quên cả rao hàng, vớ ngay lấy gáo hồ lô thoăn thoắt múc bột nhão thả vào nước sôi. Hứa Nhất Thành ngoảnh lại thì chủ quán đã làm xong hai bát bánh canh to, chan thêm nước trong để lạnh rồi đặt trước mặt y. Hứa Nhất Thành rút ra một bát tô sứ Thanh Hoa, đổ cả hai bát bánh canh vào, xin thêm hai nắm dưa leo xắt sợi và một thìa ớt rồi rút khăn tay che lên miệng bát. Mấy hôm trước bão cát vừa lặng, không khí vẫn còn nồng mùi đất.

Trả tiền xong, Hứa Nhất Thành bưng bát đi đến cười bảo Lưu Nhất Minh, "Cô nhà chú phải tăng ca, muốn ăn cái gì man mát nên chú ra ngoài mua đồ ăn đêm." Lưu Nhất Minh đang định nói thì Hứa Nhất Thành đã giơ tay ngăn lại, "Để lát nữa đi."

Hai người chen ra khỏi đám đông, đi về phía bệnh viện Liên Hiệp. Dọc

đường, Hứa Nhất Thành chỉ lo bưng bát cho khỏi sánh, bước chân vững hơn hẳn ngày thường, tưởng như cái bát trên tay là gốm Sài quý giá vô ngần. Phía trước là mái hiên tòa nhà chính của bệnh viện Liên Hiệp nổi bật trong bóng đêm được chia cắt bởi từng dãy cột đỏ thẳng tắp, trang trọng uy nghiêm như cung điện. Giờ này bệnh viện vẫn đang hoạt động, đèn đuốc sáng choang, thỉnh thoảng lại có bác sĩ và băng ca hối hả chạy ra chạy vào.

Hai người bước vào tòa nhà chính, đến phòng trực của y tá. Vợ Hứa Nhất Thành đang cúi đầu viết bệnh án. Hứa Nhất Thành đặt bát lên bàn rồi rút ra đôi đũa bọc trong bao vải, trụng qua nước sôi, dịu giọng, "Em ăn đi đã." Chị ngẩng lên cười với chồng, hỏi đã cho ớt chưa, Hứa Nhất Thành đáp cho rồi, nhưng đừng ăn nhiều quá, không tốt cho em bé.

"Làm như anh nắm vững hơn em ấy." Chị vùng vằng lườm chồng rồi gỡ tấm khăn che miệng bát ra, đặt lại vào tay Hứa Nhất Thành.

Lưu Nhất Minh lúc trước đã để ý tấm khăn tay Hứa Nhất Thành luôn đem theo bên mình, lần này mới trông rõ toàn bộ, khăn được làm bằng vải bông, không đến độ trắng trơn, ở một góc có thêu mấy chữ cái Latin: *peace* bằng chỉ vàng, chẳng hiểu có nghĩa gì.

Vợ Hứa Nhất Thành đã đói ngấu, cầm đũa lên xì xụp ăn ngay. Hứa Nhất Thành ngồi bên cạnh, hai tay đặt lên đầu gối, đăm đăm ngắm vợ ăn, ánh mắt dịu dàng mà bình thản. Chẳng bao lâu, bát bánh canh đã hết veo. Chị xoa cái bụng bầu nhô cao, khoan khoái ợ một tiếng, bấy giờ mới nhận ra Lưu Nhất Minh đang đứng bên cạnh, không khỏi ngượng ngùng. Hứa Nhất Thành bật cười đứng dậy, cầm khăn tay lau mấy đốm dầu vừng còn vương bên mép vợ, "Em đừng di truyền nết ăn cho con đấy nhé."

Chị khẽ đẩy tay chồng, "Em no rồi, anh đừng ở đây quấn chân em nữa, đi làm việc của anh đi." Đoạn khẽ gật đầu chào Lưu Nhất Minh rồi lại

quay ra viết bệnh án.

Hứa Nhất Thành và Lưu Nhất Minh sánh vai rời khỏi phòng trực, dừng lại bên lan can cẩm thạch ngoài hành lang. Hứa Nhất Thành dõi mắt nhìn xa xăm giây lát rồi quay lại hỏi Lưu Nhất Minh, "Điều tra được rồi à?" Giọng y ôn hòa, song Lưu Nhất Minh nhận thấy từ khoảnh khắc rời phòng trực, vẻ mặt y đã thay đổi hẳn. Ban nãy còn là người chồng dịu dàng chu đáo, giờ đã toát lên thần thái sắc sảo.

Lưu Nhất Minh đưa kết quả điều tra cho Hứa Nhất Thành, y nhận lấy giở ra xem, tủm tỉm cười, "Làm phiền cháu rồi, nhanh như vậy đã tra được thế này, đúng là không tồi. Anh Hành không phát hiện ra đấy chứ?" Lưu Nhất Minh bèn thuật lại chuyện Dược Lai trộm ấn, Hứa Nhất Thành không khỏi phì cười nói: "Thằng nhóc này láu thật, chẳng ngờ anh Hành lại có đứa con như thế, có dịp phải gặp nó mới được."

"Mấy thứ này có giúp được gì cho chú không?" Lưu Nhất Minh thấp thỏm hỏi.

"Có chứ, thậm chí có thể nói là giúp chú giải quyết dứt điểm luôn." Hứa Nhất Thành phẩy tờ giấy khen ngợi, nhìn ra bóng tối phía xa, vẻ mặt phấn khởi. Lưu Nhất Minh thở phào nhẹ nhõm, cậu vẫn nơm nớp lo mình làm không được tốt, khiến Hứa Nhất Thành thất vọng.

"Hôm nay vất vả cho cháu quá, cháu về nghỉ sớm đi, chuẩn bị mai xem kịch hay nhé." Dứt lời, Hứa Nhất Thành gấp mẩu giấy lại cất vào túi cùng chiếc khăn tay. Lưu Nhất Minh không nén được tò mò, bèn hỏi chiếc khăn này từ đâu mà có, Hứa Nhất Thành ngượng nghịu đáp, "Cái này cô mua lúc học ở trường Y Thượng Hải, về sau tặng lại cho chú, có thể coi là tín vật tình yêu giữa đôi bên."

"Từ tiếng Tây đó nghĩa là gì thế ạ?"

"Peace, nghĩa là hòa bình. Chú định đặt tên này cho em bé." Hạnh phúc rạng ngời trên gương mặt Hứa Nhất Thành. Lưu Nhất Minh lẩm bẩm, "Hứa Hòa Bình, Hứa Hòa Bình… quả là một cái tên hay."

"Mong rằng khi nó lớn lên thì thiên hạ đã thái bình." Hứa Nhất Thành thở dài, chống tay lên lan can, rướn người tới trước, chăm chú nhìn bầu trời sao lấp lánh trên đầu. Những vì sao đó đang chuyển động với tốc độ mà mắt thường của con người không thể nhận biết, chậm rãi mà chắc chắn, không một người hay việc nào ngăn cản nổi.

Bỗng dưng Lưu Nhất Minh có một dự cảm kỳ diệu, song không nói rõ được là gì.

Hai người nói thêm mấy câu chuyện phiếm, Lưu Nhất Minh thấy không còn sớm nữa, bèn cáo từ ra về. Hứa Nhất Thành dặn cậu phải cẩn thận, rồi nói kế hoạch ngày mai thế nào, Hoàng Khắc Vũ sẽ về thông báo. Lưu Nhất Minh vốn định hỏi Hoàng Khắc Vũ đang làm gì, nhưng rồi nghĩ nếu chuyện chưa xong chắc chú Thành sẽ không chịu tiết lộ, nên lại thôi không hỏi nữa.

Lưu Nhất Minh một mình rời bệnh viện Liên Hiệp, đang phân vân không biết nên gọi xe kéo hay đi bộ về thì một cánh tay từ phía sau thình lình vươn ra, vỗ bộp vào vai cậu. Lưu Nhất Minh giật bắn mình, quay đầu lại, thấy một thằng nhóc đứng đó cười khì, tay kia còn bưng bát kem đá bào.

"Dược Lai? Sao mày lại đến đây?" Lưu Nhất Minh ngạc nhiên hỏi.

"Có đi có lại mới toại lòng nhau chứ." Dược Lai đáp, "Anh nắm thóp em, em cũng phải nghe ngóng chuyện của anh mới được." Lưu Nhất Minh sầm mặt, xem ra thằng nhãi này vẫn để bụng nên đã âm thầm bám theo cậu đến đây. Dược Lai hấp háy mắt nhìn về phía bệnh viện Liên Hiệp, "Vừa

nãy em thấy hết rồi nhé, anh gặp ông Hứa Nhất Thành kia, còn đưa đồ cho ông ta nữa."

Lưu Nhất Minh cố giữ vẻ bình thản, đẩy gọng kính lạnh lùng hỏi lại, "Mày cũng biết chú ấy à?"

"Ái chà, một ngày cha em phải nhắc tới cái tên này ba bận, em không muốn biết cũng phải biết thôi." Dược Lai đảo mắt, nhơn nhơn, "Cha em ghét ông ta lắm, nếu biết anh đánh cắp quả ấn rồi lại lén trao đổi với Hứa Nhất Thành thì gay go đấy."

Lưu Nhất Minh gượng cười thầm nghĩ, thằng oắt này đúng là thù dai, ăn miếng trả miếng. Dược Lai dốc hết chỗ kem đá bào còn lại vào miệng rồi thở hắt ra khoan khoái. Nó quẹt miệng hỏi, "Sợ rồi chứ gì? Anh hiểu cảm giác của em lúc trước chưa?"

Thực ra Dược Lai làm vậy cũng chẳng uy hiếp nổi Lưu Nhất Minh. Cậu đã chán ngấy Minh Nhãn Mai Hoa, cùng lắm bị Dược Thận Hành đuổi khỏi gia tộc, càng đúng ý cậu. Có điều cậu vẫn cố hết sức tránh để xảy ra chuyện đó, bởi chú Thành còn cần cậu ẩn mình trong Minh Nhãn Mai Hoa. Lưu Nhất Minh bực bội đáp, "Đừng nhiều lời, muốn bảo tao làm gì hả?"

"Ấy…"

Dược Lai cứng họng, nó chỉ chăm chăm nghĩ cách nắm thóp Lưu Nhất Minh, song lại chưa từng nghĩ nắm được rồi sẽ làm gì. Dược Lai gãi đầu gãi tai một hồi rồi hỏi: "Anh gặp Hứa Nhất Thành làm gì vậy?"

Lưu Nhất Minh đời nào chịu nói. Thấy cậu ấp úng, Dược Lai mừng rỡ ra mặt. Logic của thằng nhóc này rất đơn giản, ấp úng tức là đang giấu giếm chuyện động trời, mà phàm là chuyện động trời, ắt sẽ kích thích và thú vị. Dược Lai gặng mấy câu song Lưu Nhất Minh chỉ lắc đầu đáp:

“Anh không muốn nói dối mày, nhưng không tiết lộ được, mày yêu cầu cái khác đi.”

“Thế thì được, cho em nhập bọn đi, em sẽ không mách cha em.” Dược Lai đưa ra một yêu cầu ngoài sức tưởng tượng.

Lần này đến lượt Lưu Nhất Minh sững sờ, cậu cứ ngỡ Dược Lai sẽ vòi một số tiền lớn để mua thuốc phiện chẳng hạn, không ngờ nó lại đưa ra yêu cầu này. Ánh mắt Dược Lai sáng rực, giọng đầy hào hứng, “Cha em cả đời không sợ ai, vậy mà lại kiêng dè Hứa Nhất Thành như vậy, làm em tò mò lâu lắm rồi. Việc ông ta muốn làm hẳn là thú vị lắm nhỉ.”

Lưu Nhất Minh nhận ra thằng oắt này rất nhiều chuyện, vui đâu chầu đấy, bất chấp đúng sai, cà lơ phất phơ. Cậu phân vân giây lát đoạn nói, “Tao sẽ bảo chú Thành tới gặp mày, rồi tùy chú định đoạt.” Dược Lai vỗ tay hoan hô.

Cuối cùng Lưu Nhất Minh đành quay lại bệnh viện Liên Hiệp, báo với Hứa Nhất Thành. Hứa Nhất Thành cũng ngạc nhiên không kém, y đã nghe tiếng thằng con trời đánh của Dược Thận Hành lâu nay, chẳng ngờ nó lại chủ động đòi đi theo mình. Lưu Nhất Minh nói việc trái lẽ thường ắt có gian trá, liệu có phải nó là gián điệp Dược Thận Hành phái đến không? Song Hứa Nhất Thành không nghĩ thế, “Chú cháu mình làm việc đàng hoàng, không có gì khuất tất. Dược Thận Hành chỉ không phối hợp là cùng, chứ không dám ngăn cản đâu. Sợ cái gì, để chú gặp nó thử xem.”

Hứa Nhất Thành vừa ra khỏi bệnh viện Liên Hiệp, Dược Lai đã chạy tới đón, bắt chước tiểu anh hùng Ngải Hổ bái kiến Âu Dương Xuân trong tích kể chuyện rong, quỳ một chân xuống đất, hai tay ôm quyền, thao thao ca ngợi Hứa Nhất Thành. Hứa Nhất Thành cũng không ngăn lại, chỉ tủm tỉm cười lắng nghe. Tới khi Dược Lai nói khan cả cổ, Hứa Nhất Thành

mới giơ hai tay đỡ dậy, thái độ khách sáo. Dược Lai mừng rơn, ngỡ việc đã thành.

Ngờ đâu Hứa Nhất Thành đổi giọng ngay, "Lúc Nhất Minh và Khắc Vũ đòi tham gia, đã phải qua kiểm tra, cháu dĩ nhiên cũng không được ngoại lệ. Chú ra một đề quý, cháu giải được thì chú sẽ đồng ý." Dược Lai liền vỗ ngực nói, "Chú cứ ra đề đi, cháu mà chớp mắt là thua luôn."

Hứa Nhất Thành nói, "Cháu là người nhà họ Dược, Huyền môn chuyên nghiên cứu đồ gốm sứ. Chú cũng không làm khó cháu, ra đề về đồ sứ nhé." Đoạn y quay vào phòng trực, bưng bát tô sứ Thanh Hoa vừa dùng đựng bánh canh ra. Dược Lai đón lấy ngắm nghía, thấy bát nặng men dày, trang trí hình hoa sen, bốn chữ "Đức Phong Miên Viễn" nằm bốn góc, ngoài ra không còn điểm gì đặc biệt, chắc hẳn là đồ dùng trong nhà vọng tộc nào đó. Dưới đáy bát có một dòng lạc khoản nhỏ, viết ba chữ "Nhà Cư Nhân".

Dược Lai ngẩng lên cười đáp, "Đây là bát sứ thông thường thôi mà, có gì đáng nói đâu chứ?"

Hứa Nhất Thành thản nhiên bảo, "Cháu nhìn lại đi." Dược Lai gõ vào thành bát, bất lực đáp, "Nếu có gì đáng nói thì chỉ gói gọn trong mấy chữ Nhà Cư Nhân thôi, nhưng cũng chẳng đáng bao nhiêu tiền."

Năm Dân Quốc thứ năm, Viên Thế Khải xưng đế, lại noi theo đế vương thời Minh Thanh đặt lò gốm ở trấn Cảnh Đức, lệnh cho Quách Bảo Xương làm quan giám sát, nung đồ gốm dùng trong cung đình. Ai ngờ vở kịch xưng đế chẳng mấy chốc đã hạ màn, Viên Thế Khải qua đời trong quạnh quẽ, thanh danh bê bối. Quách Bảo Xương chẳng biết làm sao, đành đem đống đồ gốm ra đóng thêm lạc khoản "Nhà Cư Nhân" rồi bán cho dân chúng để lấy tiền trả công thợ.

Dược Lai tuy bướng bỉnh nhưng vẫn có chút kiến thức về đồ gốm. Bát tô này tuy do thợ giỏi làm ra, nhưng tới nay mới được mười hai năm, chẳng đáng bao nhiêu tiền.

"Xem lại đi?" Hứa Nhất Thành nhắc lại.

Dược Lai ngẩn người, đành cúi đầu ngắm nghía lần nữa, mất chừng mười phút mới miễn cưỡng lên tiếng, "Đốm men sứ đậm, ăn vào xương phôi, đây là bút tích của Tôn Doanh Châu à?"

Tôn Doanh Châu là thợ gốm bậc thầy thời Dân Quốc, chuyên mô phỏng đồ sứ Thanh Hoa những năm Vĩnh Lạc, Tuyên Đức, giống hệt như thật, ngay Minh Nhãn Mai Hoa cũng khó mà giám định ra. Nghe đồn ông ta từng đến trấn Cảnh Đức, chưa chừng tô sứ này chính là bút tích của ông ta. Song nó cũng không thể coi là đồ giả, bởi người ta không hề nói đây là sứ Thanh Hoa thời Minh, mà in rõ ba chữ "Nhà Cư Nhân" dưới đáy bát.

"Xem lại đi?" Hứa Nhất Thành trước sau vẫn một câu này.

Dược Lai đoán thêm mấy lần, Hứa Nhất Thành vẫn thản nhiên bảo nó xem lại. Hơn một tiếng sau, Dược Lai bắt đầu ngáp, nước mắt chảy ròng ròng, hứng thú cũng nguội lạnh. Nó cố giữ lấy thành bát, trả lời thêm lần nữa, song Hứa Nhất Thành vẫn lắc đầu. Dược Lai cáu kỉnh càu nhàu, "Thế này không phải thế kia cũng không đúng, chú cố ý đem cháu ra làm trò cười à?" Chưa nói dứt câu đã ngáp thêm cái nữa, phải giơ tay áo lên lau mắt lau mũi.

Hứa Nhất Thành tủm tỉm cười cầm lấy bát rồi thình lình nghiêm mặt, đập mạnh cái bát xuống đất vỡ tan tành. Dược Lai giật bắn mình, như bị người ta đập cho một gậy. Hứa Nhất Thành trỏ đống mảnh sứ quát lớn, "Dược Lai! Trên bát viết chữ gì, cháu còn nhớ không?"

Thấy Hứa Nhất Thành bỗng dưng nghiêm giọng quát hỏi, Dược Lai sợ

mất mật, run rẩy lắp bắp, "Đức… đức phong miên viễn!"

"Bốn chữ đó nghĩa là gì?"

"Gia… gia phong…"

Hứa Nhất Thành sang sảng quát từng tiếng như sấm động, "Bát đã vỡ có gắn lại được không? Gia phong đã mất có lấy lại được không?" Dược Lai lắc đầu, rồi lại cuống quýt gật đầu, loạn cả lên. Lưu Nhất Minh đứng xem cũng tặc lưỡi than thầm. Chú Thành xưa nay vẫn ôn tồn hòa nhã, không ngờ khi nổi giận lại oai nghiêm đến thế. Dược Lai là đứa trời đánh ai ai cũng biết tiếng, không ngờ bị chú Thành nạt mấy câu đã co vòi, chẳng dám bẻm mép ba hoa nửa lời.

Hứa Nhất Thành tóm cổ áo Dược Lai, gằn giọng, "Cháu mà còn nói đến gia phong cơ đấy! Minh Nhãn Mai Hoa đã nghiêm cấm không được hút thuốc phiện, cháu học đâu ra thói ấy hả?" Dược Lai cúi gằm mặt xuống, không dám ho he câu nào.

Song Hứa Nhất Thành vẫn không tha, "Chú và cha cháu bất hòa, nhưng bất luận là ai cũng không cho phép người của Minh Nhãn Mai Hoa hút thuốc phiện! Hôm nay cháu đã bị chú bắt được, đừng hòng chối cãi!" Nghĩ đến Trần Duy Lễ bị người ta hại chết, còn mang tiếng chết vì hút xách quá liều, Hứa Nhất Thành hận thuốc phiện đến tận xương tủy, thấy Dược Lai như vậy lại càng sôi gan.

Lưu Nhất Minh bấy giờ mới hiểu Hứa Nhất Thành kéo dài thời gian là muốn đợi Dược Lai lên cơn nghiện, thừa dịp giáo huấn.

Xem ra tuy chú Thành nói rằng không muốn dính dáng tới Minh Nhãn Mai Hoa, song vẫn còn quan tâm lắm. Lưu Nhất Minh cười thầm.

Dược Lai lúc này đã nước mắt nước mũi ròng ròng, luôn miệng xin tha. Bấy giờ Hứa Nhất Thành mới chịu buông ra, nghiêm nghị nói, "Chú ra đề

này là muốn cho cháu biết, hễ dính vào thuốc phiện, gia phong sẽ bị hủy hoại, có hối hận cũng đã muộn. Bắt đầu từ hôm nay cháu liệu mà cai đi, bằng không chú sẽ nói cha cháu trói gô cháu lại đem nhốt vào trại cai nghiện đấy!"

"Vậy… vậy cháu còn được tham gia với chú không?" Đến lúc này Dược Lai vẫn còn canh cánh chuyện đó. Hứa Nhất Thành nheo mắt, "Nếu cháu thành tâm hối cải, chú sẽ cho cháu tham gia. Nhưng để chú phát hiện cháu lại ngựa quen đường cũ thì…"

"Không không, nhất ngôn cửu đỉnh, tứ mã nan truy, nếu cháu còn dính vào thuốc phiện, chú cứ dẫn cháu đến Thái Thị Khẩu chém đầu luôn." Dược Lai xưa nay cà lơ phất phơ, vậy mà trước mặt Hứa Nhất Thành vẫn phải cúi đầu chịu phép. Hứa Nhất Thành nói, "Cháu đứng thẳng dậy đi, chú có mấy câu cần hỏi cháu đây." Thấy Dược Lai đã tươi lên, Hứa Nhất Thành nhìn xoáy vào nó hỏi, "Loại thuốc cháu hút tên là gì?"

Dược Lai ngoan ngoãn đáp, "Tên là Kim Đan, hàng Đông Dương ạ. Vốn ở Bắc Kinh thường dùng hàng nội hiệu Chim Ưng, vị không thuần, hút rất lích kích. Giờ họ đều đổi sang loại này cả rồi, không cần dùng ống điếu, chỉ bóp nát rồi lấy giấy cuốn lại, ngửa cổ hít vào mũi là xong, hay gọi là 'pháo thăng thiên'."

"Bao nhiêu tiền?"

"Một đồng bạc trắng được một hộp thế này, đủ hút ba ngày ạ." Dược Lai móc hộp thuốc phiện ra ước chừng.

Lưu Nhất Minh và Hứa Nhất Thành nhất loạt hít vào một hơi, hút loại thuốc đắt thế này thì chưa đầy nửa năm, một nhà khá giả cũng khánh kiệt. Dược Lai lại giải thích, "Dĩ nhiên nhiều người tiếc của nên sẽ trộn thêm những thứ khác, có người còn trộn lẫn cả thuốc lá vào, gọi là 'mẹ bồng

con', để hút thêm được mấy ngày."

"Nếu hút quá liều liệu có chết không?" Hứa Nhất Thành hỏi.

Dược Lai nghiêng đầu nghĩ ngợi rồi đáp, "Nếu là hàng nội, pha trộn quá nhiều tạp chất thì khi hút quá liều sẽ bị sặc mà chết, nhưng hàng ngoại thì khác, loại Kim Đan này rất thuần, bên trong còn cho thêm Heroin gì đó, quá liều dễ hôn mê."

Hứa Nhất Thành lại hỏi thêm mấy câu nữa, Dược Lai vừa đáp vừa bứt rứt không yên, hẳn là lên cơn vật thuốc không cầm cự nổi nữa. Hứa Nhất Thành thu luôn hộp thuốc phiện, quay vào trong bệnh viện, chẳng bao lâu sau lại cầm một lọ thuốc đi ra.

"Gần đây Mỹ đã chế ra được một loại thuốc chữa nghiện thuốc phiện, cháu cầm về mà uống. Cháu mới hút nên vẫn còn cứu được." Đoạn y quay sang dặn Lưu Nhất Minh, "Nhất Minh đưa nó về đi. Nếu nó còn hút nữa thì cứ nói với chú. Chú không phải người của Minh Nhãn Mai Hoa nên chẳng nể nang ai đâu." Nói tới đó, mắt y lóe lên sắc lạnh. Lưu Nhất Minh không dám hỏi thêm, vội dìu Dược Lai ra về.

Hứa Nhất Thành đứng lặng trong bóng tối, tay cầm hộp thuốc phiện, nhìn theo bóng hai đứa. Mãi tới khi cả hai khuất dạng vào màn đêm, y mới khẽ lắc đầu, chẳng hiểu đang cảm thán điều gì.

Sáng hôm sau, Dục Bành truyền tin tới, báo đã tìm được Sáu Tôn. Sau khi Cục Khai khẩn bị bãi bỏ, hắn cũng chẳng kiếm được việc gì đàng hoàng, suốt ngày lêu lổng, sống ở làng Ao cạnh doanh trại Phong Đài phía Nam kinh thành.

Theo ý Dục Phương thì tạm thời khoan báo quan vội, hẵng giải quyết riêng với nhau đã. Thế nên tông thất mới cử ra Dục Phương, Dục Bành,

Phú Lão Công và cô nàng Hải Lan Châu lần trước từng gặp ở Đông lăng. Hứa Nhất Thành thì dẫn theo Hoàng Khắc Vũ, Dược Lai cũng mặt dày mày dạn đòi theo, nom tươi hơn hớn, khác hẳn hôm qua.

Phú Lão Công ngứa mắt hỏi "Sao anh đem theo một đám trẻ con thế này, định mở lớp gõ đầu trẻ à?" Hứa Nhất Thành cười không đáp, Dược Lai định đốp lại rằng dù sao cũng còn hơn thứ cổ lỗ sĩ nhà ông, nhưng vừa nhác thấy Hải Lan Châu xinh đẹp như hoa thì tịt hẳn, chỉ mải chăm chăm nhìn cô. Hải Lan Châu cũng không giận, trái lại còn nhoẻn cười, cuối cùng chính Dược Lai phải phát ngượng ngoảnh mặt đi.

Dục Bành dẫn đường, cả đoàn người kéo đến doanh trại Phong Đài, quanh co mãi mới tìm thấy ngôi làng nọ. Làng nằm cạnh ao lớn, nên gọi là làng Ao. Vào làng hỏi thăm mới biết, tên Sáu Tôn này ở với mẹ, không lấy vợ, cũng không phải là người làng, chỉ dựng một căn lều bên bờ ao phía Đông sống qua ngày.

Được người dân chỉ đường, họ lần mò tìm đến nơi, từ xa đã thấy một gò đất nhỏ lơ thơ mấy cây táo, bên dưới là ao nước. Ao này khá rộng, song là ao tù, không thông đi đâu cả. Mặt ao phủ đầy rong rêu xanh ngắt, bốc mùi nồng nặc, ruồi muỗi bu đen, trông mà phát khiếp. Một căn lều xiêu vẹo bắc bằng gỗ mục nằm trong bụi cỏ giữa gò đất và ao, đen sì sì, sặc mùi ẩm mốc. Mấy bụi gai mọc quây xung quanh, coi như thành cái sân.

Đến gần, họ nghe bên trong vẳng ra tiếng khóc nỉ non. Dục Phương và Hứa Nhất Thành nhìn nhau rồi sải bước đi đến. Cửa không khóa, đẩy nhẹ là mở ra ngay, bên trong một bà lão áo quần rách rưới đang dựa vào bếp lò khóc nức nở.

Thình lình thấy cả đám người ùa vào, bà ta sợ quá nín bặt. Dục Bành

cúi xuống dịu giọng trấn an, "Bác à, bọn cháu là bạn anh Sáu Tôn, anh ấy đâu rồi ạ?" Bà lão nghe hỏi lại khóc nức lên, "*Ở* cái ao ngoài kia kìa." Mọi người kinh hãi. Cái ao đó quá bẩn nên vừa rồi họ chẳng buồn nhìn kỹ. Sáu Tôn ở dưới đó, há chẳng phải là chết rồi ư?

Hoàng Khắc Vũ tinh mắt nhất, nhanh nhẹn trèo lên đỉnh gò nhìn xuống, quả nhiên thấy một thi thể lập lờ trong bụi cỏ bên kia bờ ao. Hoàng Khắc Vũ và Dược Lai bèn kiếm một cây sào dài, vớt cái xác lên bờ. Ngâm nước suốt một đêm, cái xác đã trương phềnh, nhưng nốt ruồi to tướng dưới mắt vẫn không lẫn vào đâu được.

Thi thể bốc mùi nồng nặc, chẳng hiểu là mùi xác thối hay nước ao, làm anh em Dục Phương Dục Bành phải rút khăn tay ra bịt mũi. Trái lại Hải Lan Châu vẫn thản nhiên như không, thích thú quan sát cái xác từ đầu đến chân. Hứa Nhất Thành hỏi bà cụ sao đến nông nỗi này, bà cụ mới run rẩy đáp tối qua con trai bị người ta gọi đi, mãi không thấy về. Tối lửa tắt đèn, bà cụ không dám ra ngoài, tới sáng mới đi tìm thì thấy con mình đã chết đuối trong cái ao trước nhà.

Xác Sáu Tôn nằm tít bên kia bờ ao, bà cụ chỉ có một thân một mình, không kéo vào được, tìm người làng thì họ chẳng màng đếm xỉa, cuối cùng bà đành ngồi ôm bếp lò khóc lóc. Nghe bà cụ kể xong, mọi người đều sa sầm mặt. Sáu Tôn là manh mối quan trọng để điều tra đám trộm mộ, hắn chết đi thì manh mối cũng đứt đoạn.

Phú Lão Công thản nhiên lật cái xác lại, nhìn qua một lượt rồi vạch mớ tóc sau gáy Sáu Tôn ra, Hứa Nhất Thành và Dục Phương xúm lại nhìn, thấy chỗ gáy có một vết thương lõm hẳn xuống.

Dục Phương hít vào một hơi, "Đây là có kẻ đi trước chúng ta một bước, ra tay diệt khẩu rồi." Gã quay sang cáu kỉnh hỏi bà cụ, "Tối qua ai

gọi con bác đi vậy?" Bà cụ lắc đầu đáp rằng không trông thấy người, Dục Phương vừa dỗ vừa dọa vẫn không moi được gì hữu ích.

Hải Lan Châu nãy giờ vẫn quan sát thi thể chợt cao giọng gọi, "Các vị xem, cổ tay hắn có gì kìa?" Dược Lai muốn lấy le, bèn đánh bạo cầm tay người chết lên, xé toang tay áo rách, thấy trên cổ tay hắn đeo một chuỗi hạt. Chuỗi hạt đeo khá cao, bị tay áo che khuất, lại thêm cái xác trương phềnh nên mọi người không phát hiện ra. Chỉ có Hải Lan Châu tinh mắt, thấy tay áo phồng lên mà sinh nghi.

Dược Lai cố nén buồn nôn, tháo chuỗi hạt ra rồi lập tức ném cánh tay xuống. Mọi người châu đầu lại xem, ra là một chuỗi hạt hổ phách vàng rực.

Bảy vật phẩm quý của nhà Phật bao gồm hổ phách, vàng, bạc, san hô, xà cừ, trân châu, đá đỏ, trong đó hổ phách thường được dùng làm chuỗi tràng, khá quý giá. Chuỗi hổ phách lớn thế này rất đắt, đeo trên cổ tay kẻ nghèo rớt mùng tơi như Sáu Tôn, trông hết sức nực cười.

Thục Thận hoàng quý phi theo Phật, chuỗi hạt này chắc chắn là đồ tùy táng của bà. Điều này cũng chứng minh Sáu Tôn quả thực có liên quan tới vụ trộm Đông lăng, hắn bán khánh đồng thếp vàng cho Bùi Đào, còn chuỗi hổ phách này thì giữ lại.

Thấy chuỗi hạt, Phú Lão Công xúc động bước lên, toan cầm lấy từ tay Dược Lai. Song Hứa Nhất Thành đã giơ tay ra ngăn lại. Phú Lão Công nhíu mày, "Anh định làm gì đây?" Hứa Nhất Thành nghiêm trang đáp, "Chúng ta khoan động vào nó vội, muốn tìm hung thủ giết người phải dựa cả vào nó đấy."

Thấy y nói nghiêm túc, Phú Lão Công đành hậm hực lùi lại. Dục Bành ngơ ngác, "Làm sao dựa vào chuỗi hạt này để tìm hung thủ được? Lẽ nào

nó biết nói?"

Hứa Nhất Thành bảo Dược Lai cầm chuỗi hạt cẩn thận, đừng cử động. Dược Lai nhăn nhó đứng yên tại chỗ, vô cùng hối hận vì lanh chanh thể hiện, bụng rủa thầm tên Sáu Tôn chết tiệt mấy trăm lần. Nó ngước lên nhìn Hải Lan Châu, song người ta còn mải tò mò dán mắt vào Hứa Nhất Thành, hoàn toàn không nhìn sang phía này.

Hứa Nhất Thành nhìn quanh rồi cười hỏi, "Các vị đã bao giờ nghe nói tới ngành Vân tay học chưa?"

Mọi người ngơ ngẩn nhìn nhau, chỉ có Hải Lan Châu gật đầu. Hứa Nhất Thành giơ tay lên giảng giải, "Chúng ta vẫn điểm chỉ lên giấy tờ, hẳn phải biết vân tay mỗi người mỗi khác. Nghìn người có nghìn dấu vân tay khác nhau, không bao giờ trùng lặp. Trên cơ sở đó, người Tây đã phát triển thành một ngành nghiên cứu, gọi là Vân tay học, dùng phấn trắng thu thập dấu vân tay in trên mặt bàn, song cửa, chén đũa dao nĩa v.v… sau đó so sánh với từng người, sẽ biết là của ai. Rất thuận tiện cho việc phá án."

Bấy giờ ngành Vân tay học mới truyền vào Trung Quốc chưa lâu, ngay Sở Cảnh sát còn chưa được phổ cập huống hồ là dân thường, mọi người nghe nói chỉ bán tín bán nghi. Đúng lúc này, Hải Lan Châu lên tiếng, "Anh Thành nói không sai. Lúc tôi du học bên Anh, cũng nghe nói Scotland Yard dùng vân tay tìm ra kẻ tình nghi, rất tài tình."

Hứa Nhất Thành cười với Hải Lan Châu rồi trỏ chuỗi hạt trên tay Dược Lai, "Hổ phách vốn là nhựa thông hóa thạch từ thời tiền sử, dẻo mà dính. Ai chạm tay vào sẽ để lại dấu vết. Chuỗi hạt này trộm từ Đông lăng ra, bên trên ngoài vân tay Sáu Tôn, nhất định còn cả dấu tay kẻ giết người. Chúng ta chỉ cần so sánh sẽ biết ngay là ai ra tay diệt khẩu."

Dục Phương nhíu mày, "Làm cách nào vậy?"

Hứa Nhất Thành đáp, "Chỉ có mấy người chúng ta biết việc hôm nay đến tìm Sáu Tôn. Thế nên để rửa sạch hiềm nghi, xin mọi người in dấu tay lại, so sánh với vân tay trên chuỗi hạt là biết ngay." Hải Lan Châu vỗ tay cười nói, "Phải đấy, đúng là kế hay." Cô đã nói vậy, anh em Dục Phương, Dục Bành và Phú Lão Công cũng không tiện phản đối.

Hoàng Khắc Vũ chạy vào làng, chẳng mấy chốc đã xin được mấy tờ giấy trắng và một hộp mực dấu. Hứa Nhất Thành phân công, "Dược Lai là con cháu nhà tôi, vừa rồi lại chạm vào chuỗi tràng. Trừ nó ra, tất cả mọi người hãy in dấu vân tay hai ngón trỏ trái phải của mình ra giấy."

Ngón trỏ hay được dùng đến nhất, cũng nhiều khả năng in dấu trên chuỗi tràng nhất. Thế nên ngoại trừ Dược Lai, sáu người còn lại mỗi người cầm một tờ giấy trắng, quệt mực dấu, ấn tay lên rồi giao cả cho Hứa Nhất Thành. Hứa Nhất Thành xem qua một lượt, lặng thinh không nói. Phú Lão Công giục, "Có nhìn ra không đấy? Hay lại giả thần giả quỷ?"

Hứa Nhất Thành điềm tĩnh đáp, "Xem ra tên hung thủ này nằm trong số chúng ta, hơn nữa đã tự nhận tội rồi." Mọi người rúng động, Phú Lão Công hỏi là ai, Hứa Nhất Thành chỉ nói, "Giờ mời mọi người giơ cả hai tay lên, hướng lòng bàn tay ra ngoài."

Tất cả đều làm theo lời y bảo, Phú Lão Công nghi hoặc nhìn một lượt, song không thấy gì khác lạ. Hứa Nhất Thành nói, "Ông nhìn kỹ lại xem?" Phú Lão Công nhìn lại lần nữa, chợt ồ lên, ánh mắt sắc lẹm như dao găm vào tay trái Dục Bành.

Mọi người vừa in dấu tay nên ngón trỏ hai tay vẫn còn vết mực dấu đỏ lòm. Chỉ mình Dục Bành là dính mực dấu trên ngón trỏ tay phải và ngón giữa tay trái, không nhìn kỹ rất dễ bỏ qua.

Hứa Nhất Thành hỏi, "Dục Bành, sao anh lại in dấu ngón giữa?" Dục Bành lầm bầm, gương mặt béo phệ giần giật, "Ngón trỏ hay ngón giữa có gì khác nhau đâu."

"Khác chứ!" Hứa Nhất Thành bước đến gần, "Có phải lúc trước khi đưa chuỗi hổ phách cho Sáu Tôn, anh đã chạm ngón trỏ tay trái vào nên chột dạ, sợ bị phát hiện, định trí trá bằng ngón giữa không?"

Dục Bành trợn mắt quát, "Anh đừng ngậm máu phun người!"

"Vậy là Sáu Tôn đưa cho anh à?"

"Đó vốn là phần của tôi mà!"

Dục Bành vừa buột ra câu này, tất cả đều lặng đi. Bấy giờ gã mới nhận ra mình lỡ lời, cuống quýt kêu lên, "Mẹ kiếp, anh lừa tôi!"

"Nếu anh không có tật giật mình thì ai lừa được anh." Hứa Nhất Thành đáp.

Dục Phương giận dữ mắng, "Giỏi lắm, phòng ngày phòng đêm, không phòng được giặc trong nhà, hóa ra mày là đồ ăn cây táo rào cây sung!" Nói rồi vung chân định đạp cho em trai một cái, nhưng Dục Bành đã ôm lấy chân gã khóc lóc, "Anh đừng nghe người ngoài ly gián! Em không làm thật mà!"

Phú Lão Công ngăn Dục Phương lại, liếc Hứa Nhất Thành một cái sắc lẻm như mắt diều hâu, "Ta đã trông nom Dục Bành từ bé, tuy cậu ấy bướng bỉnh, nhưng không đến nỗi chà đạp tổ tông. Nãy giờ anh chỉ nói mồm, còn chứng cứ nào nữa không?"

Hứa Nhất Thành nhìn Dục Bành rồi lắc đầu thở dài, "Các vị bao che người nhà như thế, tôi có chứng cứ nữa cũng ích gì? Vụ việc ở Đông lăng, xin các vị tìm cao nhân khác đi thôi." Dứt lời quay người định đi, nhưng bị

Dục Phương níu lại, "Hứa tiên sinh, chỉ dựa vào một câu lỡ lời thì thực khó trị được nó. Nếu anh còn chứng cứ nào khác, tông thất tuyệt đối sẽ không bao che kẻ có tội."

Nghe Dục Phương bảo đảm, Hứa Nhất Thành mới dừng bước, đi đến trước mặt Dục Bành, "Anh muốn chứng cứ à? Được, tôi hỏi anh nhé, doanh trại Huệ lăng quay về hướng nào?"

Dục Bành không hiểu sao Hứa Nhất Thành lại hỏi chuyện này, thuận miệng đáp, "Mặt Tây lưng Đông, đối diện Huệ lăng để tiện quan sát động tĩnh."

"Lúc ở Đông lăng anh kể rằng, đêm trộm viếng thăm anh ở trong phòng gác Huệ lăng, đến canh hai thấy có người đứng bên ngoài chĩa súng vào anh, dưới ánh trăng anh chỉ thấy lờ mờ bóng người nên không dám động đậy, tới khi xong việc mới nhận ra đó là một cái xác, đúng không nào?"

"Đúng thế."

Hứa Nhất Thành cười nhạt, "Canh hai trăng rõ ràng vẫn ở đằng Đông, lấy đâu ra ánh trăng từ đằng Tây rọi vào phòng?"

Dục Bành cứng họng, lắp bắp hồi lâu mới chống chế rằng có lẽ mình nhớ lầm. Hứa Nhất Thành vặn lại, "Đám trộm mộ dám cho nổ cả Đông lăng, nếu định quật mồ thì giết quách anh đi là xong, việc gì phải mất công đào một cái xác vô danh lên chặn trước cửa phòng anh. Sao chúng tốt với anh thế?" Dục Bành không sao trả lời được.

Phú Lão Công và Dục Phương càng nghe càng sa sầm mặt. Họ đã nghe câu chuyện của Dục Bành mấy lần, vốn chỉ tức gã nhát như thỏ đế, ngờ đâu bên trong lại có nhiều sơ hở đến vậy.

Hứa Nhất Thành vẫy tay, tức thì Hoàng Khắc Vũ rút trong túi ngực ra một tờ giấy. Hứa Nhất Thành giải thích, "Hôm ấy tôi đã gom ít bột thuốc

nổ vương vãi trước mộ đem về Thanh Hoa nhờ người ta kiểm tra, mới biết đó là loại thuốc nổ có sức công phá cực lớn. Bọn trộm cướp thông thường không thể có được, chẳng lẽ anh cấu kết với quân đội?"

Dục Bành vẫn cố cãi, "Tôi trộm mộ tổ tiên mình làm gì? Có đáng làm đến mức ấy không?"

Hứa Nhất Thành túm tay áo gã rồi đưa mắt ra hiệu cho Dược Lai, ý bảo nó ngửi thử. Dược Lai cầm chuỗi tràng đi đến, ngửi ngửi ống tay áo Dục Bành như chó đánh hơi. Hứa Nhất Thành hỏi có mùi gì, Dược Lai cười khì đáp, "Hỏi cháu là đúng người rồi đấy, mùi này cháu biết tỏng, là cao Phúc Thọ. Hút nha phiến phải thắp đèn đun thuốc, nên người hay hút sẽ bị khói ám vào tay áo, thoảng mùi khói ngòn ngọt."

Nghe đến đây, Dục Phương và Phú Lão Công mới vỡ lẽ, cái món thuốc phiện này, hễ nghiện vào thì tổ tông người nhà lễ nghĩa liêm sỉ đều chẳng đáng một xu. Dục Bành vẫn già mồm cãi chày cãi cối, "Tôi hút thuốc phiện liên quan gì đến việc giữ lăng, anh chỉ giỏi bới bèo ra bọ vu oan cho tôi!"

Hứa Nhất Thành thủng thẳng đáp, "Anh đúng là chưa thấy quan tài chưa đổ lệ." Đoạn y rút trong người ra hai mảnh giấy đưa cho Dục Phương và Phú Lão Công. Cả hai xem, thấy mảnh thứ nhất là danh sách đồ bồi táng bị mất do chính Phú Lão Công viết lại.

Hứa Nhất Thành nói, "Tôi đã nghe ngóng qua Minh Nhãn Mai Hoa, được biết tất cả các tiệm đồ cổ ở Trực Lệ đều không có những đồ bồi táng trong danh sách này, trước mắt chỉ có chiếc khánh đồng thếp vàng và chuỗi tràng hổ phách này lọt ra ngoài thôi. Có điều tôi cũng tiện thể điều tra thêm một danh sách khác, các vị xem đi."

Hai người nhìn sang mảnh giấy thứ hai, tức thì cau rúm mày lại. Danh

sách này liệt kê nào là lò, lư hương, hương đồng, hạc đồng, cây sắt v.v… đọc qua biết ngay là những đồ tế lễ trong đền miếu phía trên mặt đất của Đông lăng.

"Tôi thấy đồ tế lễ ở Đông lăng thiếu rất nhiều nên đã tự lập danh sách này, kết quả phát hiện trong vòng mấy năm gần đây, những thứ này đều xuất hiện trên thị trường. Trùng hợp ở chỗ, lần nào người bán cũng là Sáu Tôn. Nếu không được đại thần giữ lăng là anh dung túng và xúi giục, một tên cùng đinh như hắn lấy đâu ra bản lĩnh ấy?"

Đòn này đã đánh sập phòng tuyến cuối cùng của Dục Bành, khiến gã hết đường chối cãi, ngồi bệt xuống đất, rũ ra như một quả bóng xì hơi. Hứa Nhất Thành lại tiếp, "Từ lúc đến Đông lăng, tôi đã nghi ngờ anh rồi. Chỉ không nghĩ anh lại ra tay tàn ác, giết chết Sáu Tôn như vậy. Tôi đành bày kế đánh lừa để anh tự rơi vào bẫy."

Hải Lan Châu vỗ tay cười nói, "Phen này anh Dục Bành biết không có văn hóa khổ thế nào chưa, vừa nghe nói người Tây phát minh ra cách đối chiếu vân tay, đã tưởng rằng làm vậy sẽ bắt được hung thủ. Thực ra dù có vân tay in trên chuỗi hạt thì ngâm nước suốt cả đêm cũng phai mất rồi. Anh Thành chỉ dọa anh thôi."

Hứa Nhất Thành tủm tỉm cười nhìn cô, "Cô Hải Lan Châu tinh ý lắm, phối hợp rất khéo. Nếu không nhờ cô nói thêm vào, Dục Bành chưa chắc đã tin đâu."

Hải Lan Châu đáp, "Anh Thành nói dối cứ như thật ấy… Tôi cũng muốn biết rốt cuộc kẻ nào kinh động lăng tẩm, khiến cha tôi áy náy đến tận bây giờ." Nói tới đây, cô liếc xéo Dục Bành, tuy miệng vẫn cười nhưng giọng điệu lại lạnh băng, khiến Dục Bành run lẩy bẩy.

Dục Bành bị dồn vào chân tường, đành ngoan ngoãn kể rõ đầu đuôi.

Thì ra gã nghiện thuốc phiện từ lâu, tiêu tốn rất nhiều tiền, mấy đồng lương gác lăng chẳng thấm tháp vào đâu. Thế nên gã mới câu kết với tên Sáu Tôn của Cục Khai khẩn, lén tuồn đồ trong Đông lăng ra ngoài bán. Thoạt đầu Dục Bành không dám nhòm ngó lăng tẩm, chỉ lấy dăm món đồ thờ cúng, nhưng từ khi dính phải Kim Đan, gã càng nghiện nặng, đánh cắp đồ thờ cúng cũng không đủ đắp điếm. Đúng lúc này lại có người tìm tới cửa, rủ hắn kết bè cùng trộm phi viên, nếu thành công sẽ chia cho hắn một nửa.

Dục Bành thấy tiền lóa mắt, vội nhận lời ngay. Đêm đó gã xua A Hòa Hiên đi tuần, còn mình vờ say rượu, thực ra là lẻn đi chỉ đường cho đám trộm mộ. Sau khi cho nổ mộ Thục Thận hoàng quý phi, đám người kia thình lình trở mặt, chỉ chia cho gã một chiếc khánh đồng và một chuỗi hổ phách. Dục Bành nơm nớp lo sợ rất lâu, cuối cùng bắt Sáu Tôn đem bán khánh đồng và chuỗi tràng càng nhanh càng tốt. Biết tin Đông lăng bị trộm, Sáu Tôn dọa sẽ đi tố cáo Dục Bành, trấn lột chuỗi hạt từ tay hắn, chỉ đem khánh đồng bán cho Bùi Đào.

Hứa Nhất Thành vừa bắt tay điều tra, chẳng bao lâu đã tìm ra tung tích Sáu Tôn. Dục Bành càng nghĩ càng sợ, cho rằng chi bằng giết Sáu Tôn diệt khẩu rồi đổ hết tội lỗi lên đầu hắn là xong. Thế nên gã mới ra tay trước, giết chết Sáu Tôn rồi cố tình dẫn họ tìm đến nơi, chẳng ngờ khéo quá hóa vụng, lại bị Hứa Nhất Thành nắm thóp.

Hứa Nhất Thành hỏi, "Đám trộm mộ đó trông thế nào?" Y quan tâm nhất điều này, bởi manh mối ấy rất có thể liên quan tới cái chết của Trần Duy Lễ. Dục Bành cúi đầu lí nhí, "Không biết nữa, lúc gặp tôi chúng đều che mặt. Có điều đêm hôm ấy lúc chôn thuốc nổ, tôi nghe chúng cứ nhắc tới nhắc lui một cái tên, hình như là địa danh, ừm… à, phải rồi, là Thiệu

Nghĩa!"

"Thiệu Nghĩa à?" Hứa Nhất Thành ngẩn ra. Cái tên Thiệu Nghĩa này nghe hơi thông tục, cả thành Bắc Kinh không có một nghìn thì cũng năm trăm. Y hỏi cặn kẽ tình hình, song Dục Bành lắc đầu đáp không biết, lúc chúng tới tìm gã đều che giấu tung tích rất cẩn mật. Gã biết chúng rặt một bọn côn đồ nên cũng chẳng dám hỏi han, chỉ cần chia tiền là được.

Nghe Dục Bành thú nhận, Dục Phương giận tái mặt, "Mày… Mày…" Phú Lão Công vội giơ tay ra như muốn dìu Dục Phương. Dục Bành cuống cuồng vươn hai tay chồm tới, khóc lóc nói em sai rồi em sai rồi. Ngờ đâu chỉ nghe rắc rắc hai tiếng, Phú Lão Công đã bẻ trật khớp hai bên vai Dục Bành, khiến gã rú lên như lợn bị chọc tiết.

Vừa rồi Phú Lão Công còn bênh vực Dục Bành, nên mọi người không ngờ ông ta lại thình lình ra tay ác như vậy. Xong xuôi Phú Lão Công đứng dậy lùi ra sau lưng Dục Phương, mặt sa sầm, chẳng nói chẳng rằng.

Dược Lai tặc lưỡi kinh sợ, huých nhẹ Hoàng Khắc Vũ, "Này, anh có tháo được khớp vai nhanh thế không?" Hoàng Khắc Vũ lắc đầu, "Làm nhẹ như không thế, ít ra cũng phải tập mấy chục năm, tao còn kém xa lắm." Đoạn cậu lại nhìn sang Hứa Nhất Thành, ngưỡng mộ ra mặt, "Mày có thấy vừa phát hiện ra chuỗi tràng, chú Thành đã bày ngay được một cái bẫy không, hệt như lần trước dọa cho Ngô Úc Văn phải chùn tay ấy. Chú ấy nhanh trí hơn bác Hành nhiều." Dược Lai cũng chẳng lấy thế làm điều, đảo mắt nhìn dán vào Hải Lan Châu, "Chị Hải Lan Châu cũng tinh ý lắm, tiếp lời nói ngay cái gì mà bên Anh thế này thế kia, hai người họ ăn ý nhỉ."

Dường như nhận ra hai tên nhóc đang thì thào to nhỏ, Hải Lan Châu liếc mắt hạnh nhìn sang, cả hai tức thì im bặt.

Dục Phương đành muối mặt bảo Hứa Nhất Thành, "Gia môn bất hạnh, làm trò cười cho Hứa tiên sinh rồi. Tông thất nhất định sẽ xử nghiêm thằng mất nết này, còn về phần bọn trộm mộ, vẫn phải phiền anh dốc sức…"

"Tôi đã nhận việc này, ắt sẽ điều tra rõ ràng. Có điều xin ngài đừng hiểu lầm, tôi làm vậy không phải vì tông thất các vị đâu. Các vị chỉ cần lo quản người của mình, đừng gây phiền hà thêm cho tôi là được." Hứa Nhất Thành nói vỗ mặt. Dục Phương xấu hổ, chẳng biết trả lời sao, đành cùng Phú Lão Công giải Dục Bành đi.

Hải Lan Châu theo sau họ, được mấy bước chợt ngoái đầu lại tò mò hỏi, "Anh bảo mình làm việc này không phải vì tông thất, vậy thì vì cái gì?" Hứa Nhất Thành đứng chắp tay sau lưng không đáp. Hải Lan Châu đảo mắt, cũng không gặng thêm, chỉ duyên dáng nhón chân chào theo kiểu phụ nữ Anh rồi rảo bước đi theo mấy người kia.

Hứa Nhất Thành đứng bên bờ ao, mặt mày chẳng lấy gì làm vui vẻ. Tuy lần này đã bắt được nội gián, nhưng vẫn còn cách sự thật về cái chết của Trần Duy Lễ chẳng biết bao xa. "Thiệu Nghĩa" là gì? Tại sao chúng lại dòm ngó Đông lăng? Có liên quan gì tới người Nhật và hình vẽ thanh kiếm kia không?

Y cảm giác như mình đang nhổ một gốc mây khô lên, thoạt nhìn chỉ có một đoạn ngắn, xong càng nhổ càng thấy lắm cành nhánh rườm rà. Mãi tới khi Hoàng Khắc Vũ gọi, Hứa Nhất Thành mới định thần lại, mệt mỏi xua tay nói, về đã rồi tính sau.

Tối hôm ấy, Hứa Nhất Thành bày tiệc ở nhà hàng Hồng Tân, mời Phó Quý và mấy người dưới trướng anh ta để cảm ơn về việc hai ngày trước.

Giữa lúc loạn lạc này, nhà hàng Hồng Tân thường ngày vẫn tiệc tùng linh đình cũng vắng lặng hẳn, chỉ lác đác vài bàn có khách, đám chạy bàn vô công rỗi nghề nằm bò ra quầy. Mấy cảnh sát dưới trướng Phó Quý hiếm hoi lắm mới được một bữa ngon, liên tục cụng li chúc tụng, ồn như chợ vỡ. Chỉ riêng Phó Quý mặt lạnh như tiền gắp hết đũa này đến đũa khác các món ăn chế biến cầu kỳ, nhưng khăng khăng không uống rượu. Biết tính anh ta, Hứa Nhất Thành cũng chẳng ép, tự rót cho mình một chén rồi kéo ghế cười khì ngồi sát lại gần.

Phó Quý nhướng mắt, "Lại gây chuyện hả? Chuyện lớn phỏng?" Hứa Nhất Thành đáp, "Sao anh biết?" Phó Quý cười nhạt, "Lần nào gây ra chuyện cậu chẳng mang cái mặt này đến tìm tôi giúp."

Hứa Nhất Thành phá lên cười rồi cầm chén lên uống cạn, "Yên tâm, lần này không phải việc gì to tát đâu, chỉ muốn nhờ anh nghe ngóng hộ chút việc thôi."

"Nói." Phó Quý không dài dòng.

"Thiệu Nghĩa."

Phó Quý nhíu mày, "Đó là gì? Tên người hay địa danh?"

"Chỉ có hai chữ đó thôi." Hứa Nhất Thành cầm đũa chấm rượu viết lên bàn, "Quanh Bắc Kinh có địa danh, điển tích, kiến trúc, tước hiệu hay tên người nào liên quan tới hai chữ này không?"

Phó Quý nhìn chằm chằm hai chữ nọ hồi lâu, "Phạm vi rộng quá, còn manh mối nào khác không?"

"Ùm… Có lẽ liên quan tới quân đội, thổ phỉ, giặc cướp gì đó."

Khóe môi giần giật, Phó Quý đập xoạch đũa xuống, nghiêm mặt hỏi, "Hứa Nhất Thành, rốt cuộc cậu muốn điều tra cái gì?" Thấy phản ứng của

Phó Quý, Hứa Nhất Thành biết là có hy vọng, bèn cười đáp "Tôi tìm một món đồ cổ thôi, anh có biết lai lịch không?" Phó Quý đứng phắt dậy nạt, "Hứa Nhất Thành, cậu khôn hồn thì nói thật đi, bằng không đừng mong tôi giúp."

Hứa Nhất Thành biết tính Phó Quý nóng nảy, vội ấn xuống, hạ giọng kể một lượt từ cái chết của Trần Duy Lễ đến chuyện bắt Dục Bành khai nhận, kể xong, y nghiêm nghị hỏi, "Nếu tôi ngậm oan mà chết, trước lúc chết lại có lời nhờ vả anh, anh có thay tôi tra rõ chân tướng, rửa sạch oan khiên không?"

Phó Quý gật đầu không chút do dự. Hứa Nhất Thành lại tiếp, "Trần Duy Lễ là bạn thân của tôi. Chú ấy qua đời đột ngột, nhắn nhủ lại cho tôi, nên tôi cũng không thể khoanh tay bỏ mặc. Tôi nói thật với anh rồi đấy, anh cũng đừng khuyên tôi thu tay lại nữa." Phó Quý nhìn y chằm chằm, biết rõ gã này cứng đầu cứng cổ, đã quyết thì tám ngựa cũng không kéo lại nổi. Lặng thinh hồi lâu, Phó Quý mới đáp gọn lỏn, "Được."

"Vậy anh mau cho tôi biết Thiệu Nghĩa rốt cuộc là gì đi?"

Phó Quý chậm rãi nói, "Cái tên Thiệu Nghĩa này, nếu giới hạn trong phạm vi quân đội hoặc thổ phỉ có thế lực ở Trực Lệ thì chỉ có một kẻ thôi, chính là Vương Thiệu Nghĩa."

"Vương Thiệu Nghĩa à?" Hứa Nhất Thành chưa từng nghe tới cái tên này.

Phó Quý vốn đã đanh mặt, giờ lại càng đanh hơn, tựa hồ đó là một cái tên cấm kỵ, "Cậu không biết là phải, dân thường chẳng ai biết đâu. Nhưng trong Sở Cảnh sát Kinh thành, Phòng Cảnh vụ Trực Lệ và chính phủ, cái tên Vương Thiệu Nghĩa này chính là âm hồn ác quỷ. Hễ nhắc đến ắt có máu đổ, mà còn đổ nhiều là đằng khác."

Thấy Phó Quý nói có vẻ nghiêm trọng, Hứa Nhất Thành bất giác ngồi thẳng người lên.

"Vương Thiệu Nghĩa là một tên thổ phỉ hoạt động mạnh suốt dải Trực Lệ. Anh kết nghĩa của hắn là Mã Phúc Điền cầm đầu bọn phỉ, còn hắn giữ vai trò quân sư, tay chân dưới trướng phải đến một hai nghìn tên, chuyên tập kích quấy rối mạn Bắc Kinh Thiên Tân cho tới tận Nhiệt Hà và bên ngoài quan ải. Năm Dân Quốc thứ mười hai, cả nhà ông chủ hiệu bạc Phúc Tường Thông rời Bắc Kinh đi qua quan ải, giữa đường cả đoàn mười tám người mất tích, cuối cùng mới phát hiện một loạt đầu lâu xếp thành dãy bên bờ sông Kế Vận, thân mình và đồ dùng đều không rõ tung tích; năm Dân Quốc thứ mười ba, mười hai học sinh và ba giáo viên trường nữ Từ Đức ở trong kinh ra ngoài chơi xuân, bị làm nhục rồi giết hại, phơi xác khe núi, chết không toàn thây; năm Dân Quốc thứ mười lăm, tiêu cục Bảo Thông Thiên Tân hộ tống đoàn thương nhân Đức vào kinh thành, tất cả đều bỏ mạng ở ngoại ô. Sở Cảnh sát dưới sức ép ngoại giao đã phái người đi điều tra, ai ngờ bảy điều tra viên giỏi bị chặt làm mấy chục khúc gửi về. Chính phủ vô cùng giận dữ, điều mấy tiểu đoàn đi đánh dẹp, xong chẳng có tác dụng…"

Hứa Nhất Thành xưa nay vốn điềm tĩnh, nghe vậy cũng phải lạnh người. Thủ đoạn tàn nhẫn hơi một tí là phanh thây chặt đầu thế này không còn giống bọn thổ phỉ giết người cướp của nữa, mà đã thành bè lũ khát máu, chỉ nghe Phó Quý kể, cũng đủ ngửi thấy mùi máu tanh nồng.

"Ai cũng biết bọn chúng là hung thủ nhưng không ai dám đi bắt cả. Tên Vương Thiệu Nghĩa này biệt hiệu là Gia Cát ác, cực kỳ xảo trá. Cảnh sát đến điều tra thì chúng giết, quân đội đến đánh dẹp thì chúng chạy, về sau các bên ra sức đùn đẩy trách nhiệm, Sở Cảnh sát nói đây là tiễu phỉ, phải

do quân đội ra tay; quân đội lại nói đây là vấn đề trị an ở địa phương, quân đội không tiện can thiệp. Đùn qua đẩy lại mãi, cuối cùng không ai nhắc tới cái tên đó nữa, coi như hắn không tồn tại."

Đám cảnh sát đang chuốc rượu nhau ầm ĩ nghe Phó Quý nhắc tới cái tên này thì nhất loạt im bặt, cắm cúi gắp thức ăn, không dám bô lô ba la nữa. Phó Quý lạnh lùng nhìn cả bọn rồi nói, "Lần gần đây nhất, con trai tổng thống Trương Tác Lâm định đánh đám thổ phỉ Vương Thiệu Nghĩa để lập uy, bèn dẫn thân tín đi dẹp phỉ, kết quả đánh được mấy trận thì bị chúng bắt làm tù binh. May mà Vương Thiệu Nghĩa tuy điên nhưng không ngu, đưa anh ta trở về nguyên vẹn. Tổng thống đành thu nạp trên danh nghĩa, phân chúng vào biên chế trung đoàn rồi tuyên bố thắng lợi. Giờ chúng đóng ở thành Bình An, thường ngày nghe lệnh không nghe tuyên, song lại giương cao ngọn cờ lính Phụng Thiên, tha hồ hoành hành."

Theo lời Phó Quý thì đám Mã Phúc Điền, Vương Thiệu Nghĩa quả là bầy sói khát máu lảng vảng ở vùng Trực Lệ. Hứa Nhất Thành gõ xuống bàn, thầm nhẩm lại bản đồ Trực Lệ, thành Bình An cách Tuân Hóa không xa, rất gần Đông lăng ở khe Mã Lan. Nếu là đám Vương Thiệu Nghĩa trộm mộ thì rất nhiều việc có thể giải thích rõ ràng. Đám giặc cướp này giết người phanh xác còn chẳng gớm tay, sá gì trộm mộ? Hứa Nhất Thành bèn đặt chén rượu xuống, "Cảm ơn anh, tôi hiểu rồi."

"Cậu hiểu quái gì!" Phó Quý trừng mắt, "Cậu sẽ phải đối đầu với cả cánh quân đây, không chỉ một tên đâu!"

"Yên tâm đi, tôi đâu có đi dẹp phỉ, chỉ tới xem thử thôi mà." Hứa Nhất Thành nói nhẹ nhàng song giọng điệu hết sức cương quyết. Y đứng dậy gọi tính tiền, nhưng Phó Quý đã vươn tay ra nắm lấy cánh tay y. Lực tay Phó Quý hơn đứt Hứa Nhất Thành, như gọng kìm siết chặt. Hứa Nhất

Thành không rút tay ra được, đành cự nự, "Đã giao hẹn rồi mà, anh đừng cản tôi."

"Tôi không ngăn cậu đi, nhưng tôi muốn đi cùng cậu." Phó Quý đáp.

Giờ đến lượt Hứa Nhất Thành ngẩn ra, "Anh theo làm gì?"

"Tôi là cảnh sát, có trách nhiệm điều tra những vụ án đắp chiếu cả mấy năm kia." Phó Quý lạnh lùng trả lời.

Hứa Nhất Thành chăm chú nhìn tay thanh tra mặt lạnh nọ, quen thân đã nhiều năm, y biết Phó Quý gần như không bao giờ cười, nhưng cũng không hay nói dối. Hứa Nhất Thành phì cười, vụng về rút tay khỏi gọng kìm của Phó Quý, khẽ nói cảm ơn. Phó Quý vẫn lạnh như tiền, cầm vững đôi đũa trong tay, không hề run rẩy.

Ăn thêm một lúc, họ thanh toán tiền rồi ra về. Đã tám giờ, trời tối mịt, Hứa Nhất Thành và Phó Quý đi đầu, khe khẽ bàn bạc việc đến thành Bình An. Đám cảnh sát phía sau bô lô ba la nói cười ầm ĩ. Vừa ra khỏi nhà hàng, Phó Quý bỗng nhíu mày hét lớn, "Tránh ra!" Rồi đạp Hứa Nhất Thành lăn từ trên thềm xuống, bản thân mình cũng ngửa người ra sau.

Cùng lúc ấy, một viên đạn nóng giãy bay vụt qua chỗ Hứa Nhất Thành và Phó Quý vừa đứng ban nãy, xuyên trúng bả vai một cảnh sát đằng sau rồi bắn vỡ cửa kính nhà hàng.

Biến cố đột ngột này khiến tất cả thộn ra. Cả đám cảnh sát phủ phục xuống đất, run lên bần bật. Viên cảnh sát xui xẻo trúng đạn ngã lăn ra, rên rỉ đau đớn. Hứa Nhất Thành phản ứng rất nhanh, vừa bị Phó Quý đá xuống thềm lập tức lăn tròn dưới đất, nấp ra sau một bồn hoa. Y hoang mang nhìn quanh, thấy Phó Quý đang nép mình sau một cây cột, chỉ lộ nửa gương mặt, nhìn chằm chằm vào những mái nhà nhấp nhô chìm trong bóng đêm đằng xa, khẩu pạc hoọc giắt lưng đã lăm lăm trên tay.

Để thu hút khách, nhà hàng Hồng Tân cho treo cả lồng đèn điện trước cổng, một hàng tám cái, sáng như ban ngày, rất tiện cho tay sát thủ nấp trong bóng tối bắn lén. Hắn vẫn nhẫn nại mai phục trước cửa, đợi Hứa Nhất Thành bước ra. Song Phó Quý đã đá Hứa Nhất Thành xuống chỗ bồn hoa dưới thềm, ra khỏi phạm vi chiếu sáng của ánh đèn nên hắn không ngắm chuẩn được nữa.

Phó Quý đoán ra ngay, tay sát thủ này nhất định là nhắm vào Hứa Nhất Thành.

Quả nhiên, mấy viên cảnh sát nằm bất động dưới ánh đèn rõ ràng là cả đám bia sống, nhưng phía bên kia không bắn nữa.

Nhân viên phục vụ hay tin mở cửa chạy ra thì sợ hết hồn. Phó Quý trợn mắt nhìn cậu ta, "Tắt đèn đi!" Cậu nhân viên lập tức tắt hết điện của dãy đèn lồng, trước cổng nhà hàng Hồng Tân tối om. Bấy giờ Phó Quý mới lom khom rời chỗ nấp, dặn mấy viên cảnh sát kia đưa đồng nghiệp bị thương đến bệnh viện rồi đi tới chỗ Hứa Nhất Thành, kéo y men theo lối góc mà lùi vào trong nhà hàng.

Phó Quý áp sát vách ngăn, thò đầu nhìn ra bóng đêm bên ngoài, phía đối diện là một dãy nhà dân lúp xúp trông mà hoa cả mắt, thực là một vị trí tuyệt vời để phục kích. Dù không bắn trúng, cũng thừa sức rút êm. Phó Quý nheo mắt nghĩ ngợi giây lát rồi lẩm bẩm, "Bốn trăm mét, một phát súng, gần như không chệch lấy một ly. Hứa Nhất Thành, cậu đụng phải thứ dữ rồi đấy."

Bắn chuẩn như vậy ở khoảng cách bốn trăm mét, bất luận là súng hay người bắn, đều bỏ xa đám lính Phụng Thiên. Thế lực sau lưng tay súng hẳn cũng không phải dạng vừa. Tay súng có lẽ đã phục sẵn từ khi họ bước vào nhà hàng Hồng Tân, lặng lẽ đợi tới khi họ đi ra. Nếu không nhờ Phó

Quý phản ứng nhanh, hẳn Hứa Nhất Thành đã bỏ mạng rồi.

Hứa Nhất Thành vừa chết hụt, nét mặt trở nên vô cùng đăm chiêu, nhưng y không hề sợ hãi, mà đang nghĩ xem phát súng vừa rồi có ý nghĩa gì? Muốn cảnh cáo hay giết y bịt miệng? Có phải cùng một bọn với những kẻ đã giết Trần Duy Lễ không?

"Cậu vẫn đi à?" Phó Quý hỏi.

Hứa Nhất Thành siết chặt nắm tay, cười tươi tắn, "Dĩ nhiên, phát súng vừa nãy đã chứng minh tôi sắp đến gần chân tướng rồi."

Chương 6: Cược mạng ở thành Bình An

Thành Bình An nằm phía Đông Bắc Kinh, cách khoảng hơn hai trăm kilomet. Nơi này thuộc phía Tây Nam huyện Tuân Hóa, tiếp giáp với Ngọc Điền và huyện Kế. Hai đầu Nam Bắc đều là dãy Yến Sơn kéo dài, phía Đông là hồ Thúy Bình, ở giữa là đồng bằng màu mỡ, cũng coi như một vùng khá sung túc ở Trực Lệ. Chỉ cần nộp thóc thuế đúng hạn, nơi này sẽ bình yên qua ngày. Cái tên thành Bình An thực là chính xác.

Trưa hôm ấy, một cỗ xe ngựa bánh cao su bon bon chạy trên đường cái dẫn tới thành Bình An. Đôi ngựa kéo xe ngẩng cao đầu ngạo nghễ, hết sức oai vệ, tám chiếc vó nhịp nhàng dận xuống mặt đất vàng, phi như bay. Hai bên đường đều là nhà dân, chùa miếu và kênh mương từ thời Thanh, chưa nhuốm khói lửa chiến tranh nên có một vẻ nên thơ rất riêng.

Ghế đánh xe bên trái là Hoàng Khắc Vũ, bên phải là Phó Quý. Hoàng Khắc Vũ mặc áo chẽn đen như vệ sĩ, nhưng có vẻ bứt rứt căng thẳng. Trong khi đó Phó Quý liên tục nhìn sang hai bên cỗ xe, chừng như sát thủ có thể thình lình xông ra từ bất cứ bụi cỏ nào. Hai bên thắt lưng Phó Quý phồng lên, e rằng không chỉ đem một khẩu súng.

Hứa Nhất Thành ngồi trong xe, dựa lưng vào thành ghế, nhắm mắt dưỡng thần. Y đã cởi bỏ bộ đồ tây, thay sang áo lụa kiểu tàu, còn đeo một cặp kính râm tròn. Hai ngón cái y đeo hai chiếc nhẫn ngọc trong veo, tay vân vê hai hạt hạch đào tía, rất ra dáng một tay buôn đồ cổ mới phất.

Bộ đồ và xe ngựa đều do tông thất nhà Thanh tài trợ, để Hứa Nhất

Thành cải trang thành một tay lái buôn xuống thôn quê tìm mua cổ vật, dĩ nhiên phải phô trương thanh thế. Đổi lại, Hứa Nhất Thành buộc phải đồng ý cho Hải Lan Châu đi theo.

Hải Lan Châu lúc này đang ngồi cạnh Hứa Nhất Thành, mặc một bộ đồ tân thời trắng tinh, đội mũ đính hoa cánh bướm cực lớn, vành mũ bằng ren che khuất quá nửa mặt, chỉ để lộ đôi môi anh đào xinh xắn, trông rất Tây. Cô tì cánh tay đeo găng mảnh dẻ lên bậu cửa sổ, hờ hững chống cằm nhìn ra ngoài, thỉnh thoảng lại ồ lên kinh ngạc.

Hứa Nhất Thành biết tông thất nhà Thanh nhất định sẽ phái người đi cùng để giám sát, song không ngờ lại là Hải Lan Châu. Thành Bình An vốn không yên ổn, Vương Thiệu Nghĩa tàn độc xảo trá, lỡ có biến, Hải Lan Châu chân yếu tay mềm, chẳng rõ sẽ gặp phải chuyện gì. Dục Phương phải hết lời bảo đảm rằng Hải Lan Châu sẽ tự lo cho mình, Hứa Nhất Thành mới miễn cưỡng đồng ý.

Nhìn Hải Lan Châu ăn mặc như đi chơi, Hứa Nhất Thành chợt thấy tò mò, không hiểu cô nàng này tháo vát đến nhường nào mà được tông thất tin tưởng làm vậy. Có điều y không hỏi ra miệng, mà nhìn lảng đi rồi nhắm mắt dưỡng thần. Hiện giờ y phải tập trung toàn bộ tinh lực để đối phó với Vương Thiệu Nghĩa, không hơi đâu quan tâm những việc khác.

Để ý thấy thay đổi nhỏ này, Hải Lan Châu bèn đổi sang một tư thế tao nhã hơn, còn khẽ ngáp duyên. Không khí trong xe êm ả mà gượng gạo.

Chuyến này đến thành Bình An, ngoài Hải Lan Châu, Hứa Nhất Thành còn định dẫn theo ba người: Phó Quý, Hoàng Khắc Vũ, Lưu Nhất Minh. Nhưng vụ nổ súng thình lình chen ngang khiến Hứa Nhất Thành buộc phải để Lưu Nhất Minh ở lại kinh thành lo việc khác.

Phó Quý hỏi y đến thành Bình An rồi định thế nào, Hứa Nhất Thành

chỉ đáp gọn lỏn hai chữ: làm lợi.

Vương Thiệu Nghĩa được gọi là Gia Cát ác, chứng tỏ hắn rất thông minh, mà cách tư duy của người thông minh có thể dự đoán được, chỉ có suy nghĩ của kẻ điên mới khó lường. Vương Thiệu Nghĩa tàn độc tới đâu cũng vẫn hành động xoay quanh lợi ích, chỉ cần để hắn thấy có lợi thì bọn họ sẽ được an toàn.

Còn về phần làm sao để Vương Thiệu Nghĩa thấy có lợi, thì phải trông vào Hứa Nhất Thành.

Xe ngựa chẳng mấy chốc đã tới trước cổng thành Bình An, có hai tên lính mặc quân phục Phụng Thiên đứng gác. Cánh quân của Mã Phúc Điền, Vương Thiệu Nghĩa trên danh nghĩa đang nằm dưới quyền Nhạc Triệu Lân quản lý, nên có nơi đóng quân cố định. Tréo ngoe ở chỗ, lính Phụng Thiên tại đây còn tử tế hơn quân Phụng Thiên chính quy trong thành Bắc Kinh. Nghe nói Hứa Nhất Thành đến thu mua cổ vật, lính gác chỉ kiểm tra qua quýt rồi cho vào luôn. Chỉ hiềm, ánh mắt chúng cứ hau háu nhìn Hải Lan Châu. Phó Quý phải trừng mắt mấy lần, chúng mới chịu thôi.

Thành Bình An vô cùng tấp nập, cửa hàng, quán cơm, hiệu bạc, tiệm tạp hóa cái gì cũng có, thậm chí còn thấy cả một rạp hát, tuy không phồn hoa bằng kinh thành, song những gì cần có đều đầy đủ cả. Hải Lan Châu từ trong xe nhìn ra, bất giác trầm trồ, "Tôi cứ tưởng ổ giặc cướp phải bẩn thỉu hỗn loạn lắm, không ngờ cũng chẳng khác gì thị trấn bình thường."

"Thỏ không ăn cỏ gần hang, ai chẳng muốn sống tiện nghi thoải mái." Hứa Nhất Thành bình phẩm ngắn gọn. Chớ thấy cảnh tượng yên bình mà lầm, toán giặc cướp này hung tàn nhất vùng Trực Lệ, những kẻ coi thường chúng đều đã chết cả, hơn nữa còn chết rất thê thảm.

"Đã nguy hiểm như vậy, sao anh còn nhúng vào?" Hải Lan Châu chợt

hỏi, đây là lần thứ hai cô hỏi câu này.

Lần này ngồi trong khoang xe chật hẹp, Hứa Nhất Thành chẳng trốn đi đâu được. Y trầm ngâm giây lát rồi đáp khẽ, "Tôi muốn trả thù cho một người bạn, nhưng không chỉ có thế."

Hải Lan Châu hơi nghiêng đầu tỏ vẻ khó hiểu, đợi y giải thích thêm. Nhưng Hứa Nhất Thành không nói gì nữa. Y không muốn nhiều lời với người trong tông thất, bởi ghét vẻ trịch thượng của họ. Hải Lan Châu cũng cảm nhận được thái độ bài xích của y, liền tủm tỉm cười, "Tôi biết anh vẫn nghi ngại, nhưng tôi không giống bọn họ, tôi chỉ thương cha tôi. Đông lăng bị trộm, ông ấy là người đau đớn nhất, đêm không ngủ ngon giấc. Tôi đi với anh chẳng qua là để trọn chữ hiếu với cha, đích thân giúp ông gỡ mối phiền não này."

A Hòa Hiên đã luống tuổi, gác lăng từ thời trẻ đến tận bây giờ, vậy mà sự nghiệp cả đời đột nhiên bị phủ định, khiến ông khó tránh khỏi chịu đả kích. Hứa Nhất Thành gật đầu vẻ thấu hiểu, với tay vén mành xe nhìn ra ngoài rồi chợt thở dài, "Đông lăng bị trộm, cha cô đau khổ, tông thất lo lắng, nhưng những kẻ khác thì chưa chắc."

"Ồ? Tại sao vậy?" Hải Lan Châu thắc mắc.

"Cô không biết bây giờ Trung Quốc hỗn loạn đến độ nào đâu. Khắp nơi điên cuồng đào bới mộ cổ, lấy đồ tùy táng đem bán, rất nhiều tay buôn đồ cổ tự bỏ tiền ra thuê đám trộm cắp quật mồ, còn mình đợi bên trên, chuyển từng rương đồ ra ngoài, thứ gì không chuyển được thì phá hủy. Ai nấy hăng say đào xới đến đỏ cả mắt, ngay đất báu như Đông lăng, chỉ cần có kẻ dám cắn miếng đầu tiên, những tên khác sẽ xúm lại như sói đói, gặm sạch không còn một mảnh."

Hải Lan Châu trợn tròn mắt, cô mới du học trở về, không biết trong

nước lại rối loạn tới mức này.

Hứa Nhất Thành siết chặt tay vịn, giọng có phần kích động, "Thầy Lý Tế tôi mở khoa Khảo cổ điền dã ở Thanh Hoa là muốn thay đổi thực trạng này, đưa nó vào quỹ đạo học thuật chính quy. Buôn bán cổ vật suy cho cùng chỉ vì cái lợi riêng, khảo cổ mới thực là nghĩ cho lợi ích chung. Cô du học ở Anh, hẳn cũng biết thế giới văn minh trân trọng và bảo tồn di sản văn hóa thế nào rồi. Nếu Trung Quốc cứ loạn lạc thế này, e rằng văn vật sẽ bị trộm cắp sạch, lòng người tan tác hết, đến gốc rễ cũng bị đánh cắp mất."

Hải Lan Châu đột ngột hỏi, "Nói vậy thì, nếu vụ trộm Đông lăng không liên quan tới người bạn của anh, anh vẫn sẽ giúp đỡ điều tra ư?"

"Phải!" Hứa Nhất Thành đáp không mảy may do dự, "Đây không chỉ là vấn đề của một người hay của riêng tông thất, mà là mối nguy với toàn bộ lịch sử Trung Quốc. Tôi chỉ sợ một khi kẽ hở hôi của Đông lăng mở ra, đám trộm mộ sẽ thỏa sức cướp bóc, không sao cứu vãn nổi nữa. Sau Đông lăng sẽ đến Tây lăng, sau Tây lăng còn có Minh lăng; Hà Nam có Tống lăng, Thiểm Tây có Đường lăng, Hán lăng. Nghĩ mà xem, nếu các lăng mộ này đều bị khoắng sạch thì đất nước này còn gì đây? Bất luận thế nào cũng không thể để việc như vậy xảy ra được!" Nói tới đây, giọng y run lên.

Hải Lan Châu sững sờ nhìn Hứa Nhất Thành. Trong ấn tượng của cô, Hứa Nhất Thành luôn mỉm cười bình thản, thực không ngờ y cũng có lúc kích động như vậy. Lịch sử Trung Quốc ư… Hải Lan Châu đăm đăm nhìn gương mặt đau xót sau lớp kính đen, cứ ngỡ Hứa Nhất Thành chỉ là một chuyên gia giám định cao tay, chẳng ngờ y còn ôm lý tưởng lớn như vậy.

Hứa Nhất Thành đeo lại kính cho ngay ngắn, khôi phục dáng vẻ con buôn, chỉ có giọng nói vẫn sang sảng, "Thế nên về công hay tư, tôi cũng

phải điều tra đến cùng. Điểm này thì cô Hải Lan Châu cứ yên tâm."

Hải Lan Châu tháo găng tay ren, chìa bàn tay ra trước mặt Hứa Nhất Thành, nhoẻn cười, "Anh đã đích thân đến thành Bình An, tôi còn gì không yên tâm chứ. Có điều xem như cũng hiểu được suy nghĩ của anh, hiện giờ chúng ta đang đứng trên cùng một chiến tuyến, vậy là đủ rồi." Cô đột ngột đổi giọng, thái độ thân thiết hẳn, Hứa Nhất Thành cũng chẳng so đo, bèn chìa tay ra, đôi bên hào sảng bắt tay nhau.

Hải Lan Châu thấy tay y ấm sực, tiếc rằng vừa siết chặt đã thả ra ngay, cô không có cơ hội cảm nhận thêm.

Cuối cùng xe ngựa cũng đỗ lại trước quán trọ lớn nhất trong thành. Hứa Nhất Thành vừa xuống xe đã nhập vai theo kế hoạch, vung tiền đặt ngay ba gian phòng đẹp nhất. Thấy y rộng rãi, hiển nhiên chủ quán trọ cũng tươi cười niềm nở, phục vụ chu đáo. Nhận phòng xong xuôi, Hứa Nhất Thành xua tên bồi đi, gọi ba người kia vào phòng rồi trình bày đại khái kế hoạch của mình.

Trước đây qua điều tra, họ đã xác định trong số những đồ bồi táng bị trộm, mới chỉ có khánh đồng thếp vàng và chuỗi tràng hạt hổ phách được tuồn ra thị trường, phần lớn các món còn lại chắc chắn vẫn nằm trong tay đám trộm mộ. Rất nhiều kẻ sau khi quật mộ còn om hàng dăm ba năm, đợi sóng yên biển lặng mới đem ra bán, nhưng hai tên này thì đừng hòng. Dưới tay chúng còn một hai nghìn binh mã, hằng ngày phải mất một khoản tiền lớn để nuôi quân. Với đám quân phiệt, chẳng có gì hấp dẫn hơn bạc trắng cả. Nếu Vương Thiệu Nghĩa tham gia vụ trộm Đông lăng, hẳn giờ chúng đang nôn nóng tẩu tán đống đồ kia để sung vào quân lương.

Nhưng buôn bán cổ vật lại có lề lối riêng của nó. Những tang vật này quá nhạy cảm, nếu khơi khơi mang vào tiệm bán, khoan nói tới chuyện bị

ép giá, chưa chừng còn bị trói lại đưa lên quan. Nên Vương Thiệu Nghĩa không thể tự thân đi bán mà phải tìm một tay buôn đồ cổ đáng tin cậy, thay hắn âm thầm thủ tiêu tang vật.

Đây là lý do Hứa Nhất Thành cải trang thành một lái buôn đi thu mua cổ vật. Chỉ cần chiếm được lòng tin của Vương Thiệu Nghĩa, thay hắn thủ tiêu tang vật, sẽ biết đám đồ tùy táng ấy đang ở đâu, vậy là chuyến đi tới thành Bình An này thành công rực rỡ.

Những người khác không có ý kiến gì trước kế hoạch này. Hứa Nhất Thành bảo Hoàng Khắc Vũ đi tìm chủ quán trọ, nhờ đem bày một con cóc vàng bằng đồng.

Lái buôn thu mua đồ cổ chia làm hai loại. Một là tự đi xuống nông thôn, tha thẩn khắp nơi tìm kiếm, gọi là "lần tràng hạt", ý chỉ phải lần từng hạt từng hạt, rất vất vả, nhưng dễ kiếm được đồ tốt, lại mua được với giá hời; còn một loại khác gọi là "đợi thỏ", thường bày một con cóc vàng trên đầu đặt chồng tiền xu ở nơi đông đúc nhất, tin tức nhanh nhạy nhất khu vực, ví như quán trọ. Làm thế có nghĩa thông báo với dân bản xứ rằng tôi tới tìm mua hàng, trong nhà có thứ gì quý giá có thể đem đến quán trọ mua bán trao tay luôn, ôm cây đợi thỏ.

Hai loại này khác biệt rất nhỏ. Những vựa đồ cổ như Hà Nam, Thiểm Tây, lái buôn thông thường đều lần tràng hạt, tìm lần lượt từng chỗ, bởi có nhiều hàng tốt. Còn đợi thỏ thông thường là ngang qua những nơi không có nhiều di tích cổ cho lắm, lạ nước lạ cái, lại chưa chắc đã kiếm được hàng tốt, bèn công khai rao để người ta tự tới tận cửa.

Hứa Nhất Thành bày cóc vàng ra đồng nghĩa với giăng một bản thông báo, loan tin tới tất cả dân chúng trong thành Bình An, kể cả Vương Thiệu Nghĩa rằng: tôi đi qua đất báu, tiện thể thu mua cổ vật, ai muốn bán xin cứ

liên hệ.

Lát sau Hoàng Khắc Vũ trở về, vẻ mặt là lạ, Hứa Nhất Thành hỏi thế nào rồi, Hoàng Khắc Vũ đáp trên tủ quầy đã bày tận ba con cóc vàng. Cũng có nghĩa là đã có ba tay buôn cổ vật nữa đến thành Bình An, đều định đợi thỏ.

Quanh thành Bình An chẳng có di tích gì, từ xưa đến nay cũng chẳng phải đô thành lớn, rất hiếm lái buôn tìm đến đây. Lần này lại mọc ra tận bốn người, quả là quái lạ.

Hứa Nhất Thành ngả người ra chiếc ghế mây, gõ nhẹ lên đầu gối nói, mấy người kia có lẽ cũng nghe loáng thoáng được chuyện Đông lăng nên chạy đến đây gom hàng, tốt thôi, chỉ cần có người câu được hàng trong tay Vương Thiệu Nghĩa ra là thành công rồi.

"Tôi ra ngoài dạo quanh một vòng đã." Phó Quý nói, rồi chẳng đợi Hứa Nhất Thành phản ứng đã xoay người đi luôn. Hứa Nhất Thành và Phó Quý vốn ăn ý, chẳng cần nhiều lời, chỉ dặn với theo một câu cẩn thận. Phó Quý không hiểu về đồ cổ, chỉ phụ trách bảo vệ an toàn cho mọi người nên phải ra ngoài xem xét địa hình thành Bình An trước.

Hải Lan Châu đứng dậy mở cửa sổ nhìn ra, gian phòng này nằm ở tầng hai, quay mặt ra đường, trông thẳng xuống con phố lớn duy nhất trong thành. Cô cởi mũ ra, mở cúc cổ cho đỡ bức bí. Hoàng Khắc Vũ thấy thế đỏ bừng mặt, quay người toan rời khỏi phòng, song Hứa Nhất Thành lại quát khẽ, "Khắc Vũ, đừng đi lại lung tung, đối diện có người kìa." Hoàng Khắc Vũ giật mình, nhưng kịp thời phản ứng được ngay. Cậu liếc thấy một bóng người nhoáng qua cửa sổ căn nhà đối diện quán trọ. Có lẽ Hải Lan Châu vừa bước vào phòng đã nhận ra, nên mới cố ý thả lỏng để người khác thấy mà lơ là cảnh giác.

Cô gái này thực không đơn giản chút nào. Hứa Nhất Thành nghĩ bụng rồi vắt tréo chân, giở báo ra thong dong đọc. Hải Lan Châu ngồi ghé vào mép giường, lấy trong túi ra một chiếc bấm móng tay nhỏ, bắt đầu cắt móng. Chỉ có Hoàng Khắc Vũ lúng túng, đứng không được ngồi cũng không xong, nghĩ lại thì thân phận cậu là vệ sĩ, đứng dựa tường là được.

Chẳng mấy chốc, có tên bồi gõ cửa phòng, cung kính thông báo, "Thưa ông Hứa, bên dưới có người tìm ông."

Ba người đưa mắt nhìn nhau, không ngờ nhanh như vậy đã có kẻ đưa hàng tới. Song nghĩ kỹ lại thì thành Bình An bé bằng bàn tay, hễ có động tĩnh gì, cả thành sẽ biết ngay.

"Khắc Vũ ở lại trông hành lý, còn cô Hải Lan Châu theo tôi." Hứa Nhất Thành cất đặt. Hải Lan Châu cười tươi như hoa, "Anh đừng khách sáo gọi cả tên thế, người ta nghi đấy. Cứ gọi tôi là Anne, đây là tên tôi dùng lúc ở Anh." Hứa Nhất Thành gật đầu tỏ ý đã hiểu.

Nhân lúc đi xuống, Hải Lan Châu tò mò hỏi, "Sao anh lại bảo tôi đi cùng, để Khắc Vũ lại trông phòng?" Cô biết rõ Hứa Nhất Thành vẫn cảnh giác với mình.

Hứa Nhất Thành đáp, "Thời Thanh, ở Quan Đông có tục, thấy ai dắt lạc đà là biết đi bán thuốc. Bởi người Quan Đông chưa bao giờ thấy lạc đà, không biết chúng rất hiền. Thấy người bán thuốc thuần phục được con vật lớn như vậy nghe lời răm rắp, dân chúng ngỡ hắn phải giỏi lắm, thuốc hắn bán chắc chắn có tác dụng."

Hải Lan Châu ngẩn người, rồi chợt vỡ lẽ Hứa Nhất Thành đang ví mình với lạc đà. Cô cười tít mắt sán đến, "Thế thì tôi làm lạc đà của anh vậy, anh muốn tôi răm rắp thế nào nào?" Lần này đến lượt Hứa Nhất Thành bối rối, vội sải bước đi thật nhanh. Thấy y lúng túng, Hải Lan Châu

che miệng cười khúc khích.

Hai người xuống đến nơi, từ xa đã thấy một lão nông dân đứng trước tủ quầy. Lão đội nón lá, da ngăm đen, cặp mắt sụp xuống dưới tầng tầng lớp lớp nếp nhăn, chỉ còn thấy như một đường chỉ, trước cửa còn chềnh ềnh một gánh phân, tuy đã khô nhưng vẫn bốc mùi thối hoăng hoắc.

Thấy tên bồi gọi lại, lão ta vội khom lưng cúi đầu nói, nghe trên phố kháo có khách thương đến thu mua đồ cổ nên đem tới bán. Hứa Nhất Thành đang đóng vai lái buôn đồ cổ, phải tỏ ra lớn lối, bèn vênh mặt lên xẵng giọng hỏi, ông thì có cái gì?

Ông lão chà mạnh tay vào vạt áo rồi lấy ra một cái gối gốm lủng lẳng cạnh quang gánh. Gối này tạo hình đứa bé mũm mĩm nằm ngửa, hai cánh tay mập mạp cầm phiến lá sen. Phiến lá sen hết sức tinh xảo, thấy rõ cả gân lá cuống lá. Có điều sắc gốm khá nhạt, - hẳn là phủ bụi đã lâu, tuy được cọ qua, nhưng không bóng nổi.

Hứa Nhất Thành đón lấy xem xét, ông lão cũng căng thẳng, rướn cổ nhòm. Hải Lan Châu trừng mắt lườm, lão ta mới cười ngượng, lùi lại mấy bước, sợ chạm vào làm bẩn váy cô. Hứa Nhất Thành săm soi một hồi, còn búng ngón tay vào gối mấy cái nghe tiếng trầm đục.

Gối gốm cũng được liệt vào hàng đồ gốm, nhưng không đáng bao nhiêu tiền. Từ thời Tùy Đường mới có, tới thời Tống thì tràn lan khắp nơi, phần lớn bắt nguồn từ lò gốm dân gian, thôi thì đủ hình đủ vẻ, đủ mọi nguồn gốc, hơn nữa khi chôn cất nhất định phải chôn theo, để người chết gối đầu. Thế nên thứ này phần lớn là trộm mộ đào lên, rất hiếm thấy đồ gia truyền.

Hứa Nhất Thành hỏi ông lão lấy được thứ này từ đâu, lão đáp đầu năm nay cuốc đất đào được, từ bấy đến giờ vẫn để ở nhà chèn vại dưa. Có

người nói đây là của báu, vừa rồi lại nghe có lái buôn đến thu mua, nên lão cầm tới thử vận may.

Hứa Nhất Thành xem xét một lượt, cũng đã nắm được đại khái.

Gối gốm chia làm hai loại là gối sống để người sống gối và gối xác, cũng gọi là gối thọ hoặc gối âm, để người chết dùng. Hai thứ này khác nhau ở chỗ, gối sống thì đơn giản tiện dụng, bởi người ta dùng để gối thật, còn gối thọ cứng và hoa lệ, bởi người chết không sợ cấn đầu. Đây rõ ràng là gối xác, có lẽ là gốm Định thời Tống. Màu phôi trắng ngả vàng, men loang lổ như lệ nến, ở góc còn thấy lờ mờ hoa văn bàn chải tre*. Món đồ này rất khó định giá, nói đáng tiền thì gối gốm chẳng bán được bao nhiêu, nhưng bảo không đáng thì lại là gốm Định thời Tống.

Ông lão chờ mãi sốt ruột, luôn miệng hỏi món này bao nhiêu tiền. Hứa Nhất Thành trầm ngâm giây lát rồi nhíu mày trả lại, đáp rằng thứ này vừa thô vừa nặng, lại chẳng lấy gì làm tinh xảo, chẳng qua kiểu dáng cũng dễ coi, trả ông hai đồng đại dương. Ông lão cò kè trả thêm được không, Hứa Nhất Thành cười nhạt đáp, "Trong khách sạn còn người khác cũng thu mua đấy, ông hỏi thử xem họ trả bao nhiêu?" Đoạn bồi thêm một câu, "Ông đã hỏi người khác thì đừng hối hận nhé."

Món này trên thị trường ít nhất cũng phải năm trăm đồng đại dương. Nếu là tay buôn cổ vật đích thực thì phải ra sức chê bai dìm giá, để người bán thấy không đáng tiền, mới ăn chênh lệch được nhiều.

"Có người chê thì để tôi xem nào?"

Đang nói thì phía sau quán trọ có người đi ra. Là một tay trung niên dáng hơi đậm, mày rậm, ăn mặc tương tự Hứa Nhất Thành, trước ngực còn đeo đồng hồ quả quýt vàng lủng lẳng. Thì ra tên bồi không chỉ gọi mình Hứa Nhất Thành, mà còn kêu cả một người đợi thỏ khác xuống nữa.

Kẻ kia đi đến, Hứa Nhất Thành gật đầu chào rồi chìa gối ra, "Ông cũng xem qua món này đi?" Hàm ý rằng tôi đã xem rồi, hơn nữa còn trả giá thấp. Nếu không phải thứ quá quý giá thì đối phương thường sẽ thoái thác, bởi chẳng đáng đắc tội với người khác vì món tiền nhỏ ấy.

Nhưng kẻ kia lại giơ tay nhận lấy, săm soi mấy lượt, còn áng chừng trọng lượng rồi hỏi ông lão mấy câu y hệt Hứa Nhất Thành. Ông lão không dám tỏ ra sốt ruột, thực thà có sao đáp nấy. Tay buôn cổ vật nọ nhìn Hứa Nhất Thành rồi nói, "Tôi tăng thêm một đồng đại dương, để lại cho tôi đi." Hứa Nhất Thành làm bộ bất mãn phản đối, "Này ông bạn, phải có thứ tự trước sau chứ, tôi đã ra giá rồi, ông tự nhiên lại chen vào, phá lệ thế là sao?"

Ngờ đâu kẻ kia cũng chẳng thiết tha, giơ tay nói luôn, "Được rồi tôi không giành đâu, anh cứ mua đi," rồi quay người bỏ đi. Song Hứa Nhất Thành không chịu buông tha, "Vừa rồi tôi đã ra giá hai đồng đại dương, ông vừa chen vào đã tăng thêm một đồng, giờ lại bảo không mua nữa là sao hả? Cố tình chọc tức tôi à?" Kẻ kia cáu kỉnh gắt, "Sao anh vô lý thế, hỏi mua cũng là phá lệ, không mua cũng phá lệ à?"

Ông lão nơm nớp lại gần, giơ ba ngón tay ra, "Vậy ba đồng đi, được không?" Cặp mắt đùng đục của lão ta sáng hẳn lên vì tiền, rõ cái vẻ khôn vặt. Hứa Nhất Thành cau có, "Vừa nãy đã nói là hai đồng, chỉ đáng bằng ấy thôi. Có giỏi thì bán cho ông ta đi." Ông lão do dự ra mặt, vừa muốn kiếm thêm đồng bạc lại sợ vuột mất cơ hội, tiến thoái lưỡng nan.

Tay lái buôn kia chẳng buồn cãi cọ với họ, bèn nói: "Được rồi, ba đồng tôi mua, ông đưa đây." Dứt lời lấy trong túi ra ba đồng bạc trắng lấp loáng, ném cho ông lão, trừng mắt nhìn Hứa Nhất Thành rồi vơ cái gối định lên tầng.

Đột nhiên ông lão nói lớn, "Tôi còn thứ này nữa, ông muốn xem không?" Tay lái buôn kia ngoái lại, nhếch môi định chửi lão ta, nhưng vừa há miệng ra đã thấy ông lão cầm trong tay một khẩu súng lục, họng súng đen ngòm chĩa thẳng vào mình.

"Đợi đã, tôi…" Tay lái buôn chưa kịp nói hết câu đã nghe tiếng đoàng, đầu gối phải tóe máu, ngã nhào từ trên cầu thang xuống, la lên thảm thiết.

Lão nông dân hấp háy mắt, cố tách đống nếp nhăn chồng chéo kia ra. Vẻ mặt tham lam của lão tức thì biến mất, thay vào đó là cặp mắt tàn độc lạnh lùng. Lão chậm rãi đi đến, thấy tay lái buôn ôm chân rên rỉ thì lại giơ súng lên, bồi thêm một phát vào vai gã. Lần này bắn ở cự ly gần, hơn nửa bờ vai nát bét, tay lái buôn rú lên, nằm co quắp dưới đất, run lẩy bẩy. Hải Lan Châu cũng ré lên, nấp sau lưng Hứa Nhất Thành.

Lão nông dân cúi xuống thăm dò hơi thở của gã rồi bảo ông chủ quán trọ, "Khiêng nó xuống đi, đừng để chết, không có chuyện dễ thế đâu." Vừa nói vừa nhếch miệng cười. Thực ra ngay phát súng đầu tiên, lão đã bắn cho người kia tàn phế, phát thứ hai chỉ để nghe tiếng rên la thảm thiết cho sướng tai mà thôi.

Mấy tay bồi xúm lại ba chân bốn cẳng khiêng lái buôn kia đi, máu nhỏ tong tỏng suốt dọc đường. Trừ Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu, những người khác vẫn thản nhiên, cứ như đây là chuyện cơm bữa.

Lão nông dân lăm lăm súng đi đến trước mặt Hứa Nhất Thành, quan sát y từ đầu đến chân, gấu quần còn vương vệt máu bắn ra. Hải Lan Châu cúi gằm mặt, giữ chặt tay Hứa Nhất Thành, vai run lên. Hứa Nhất Thành giằng tay cô ra mắng, "Đúng là đồ đàn bà ngu ngốc!" Đoạn rút bao thuốc lá Mỹ Nhân trong túi ra, đưa mời lão nông dân một điếu.

Lão cũng chẳng khách sáo, ngậm điếu thuốc rít mấy hơi rồi gật đầu

khen, “Xịn đấy.” Lão thong dong hút, Hứa Nhất Thành đứng yên đợi, không nói năng gì.

Hút được nửa điếu lão mới hỏi, “Có biết vì sao tao xử nó mà không xử mày không?” Hứa Nhất Thành đáp, “Biết chứ, ông ta không xịn.” Lão nhướng mày, “Nghe hay đấy, sao lại không xịn?” Hứa Nhất Thành trả lời, “Tôi đang xem hàng của ngài, đã ra giá rồi, ông ta lại đẩy lên, đó là bất nghĩa; đẩy giá lên rồi, tôi nói lý ông ta lại thôi không mua nữa, đó là bất tín; cuối cùng ngài nài thêm, ông ta không thừa cơ ép giá, trái lại còn ném tiền ra rồi đi luôn, đó là bất trí. Người thu mua cổ vật thật chẳng ai làm thế, kẻ này làm gì cũng sai, rõ ràng không phải dân trong nghề, không để tâm vào việc mua bán.”

“Thế mày bảo nó để tâm vào cái gì?”

“Chuyện đó thì tôi không rõ.” Hứa Nhất Thành lại mời điếu khác. Lão nông dân liếc xéo Hứa Nhất Thành, không nhận thuốc mà tóm lấy cổ tay y. Hứa Nhất Thành tái mặt, song không dám vùng ra. Chỉ nghe lão cười khà nói, “Tay nó toàn vết chai dày cộp, thoạt trông đã biết là lính chuyên cầm súng, tưởng đeo cái đồng hồ quả quýt vào là thành người nho nhã được à? Đâu như tay mày thanh mảnh mềm mại thế này, mới giống người vọc đồ gốm sứ thư họa.”

Hứa Nhất Thành rút tay lại cười cầu tài, “Ngài quá khen rồi.”

Lão nông dân thình lình trợn mắt, giọng đanh lại, “Nhưng thành Bình An chó ăn đá gà ăn sỏi, đám thu mua cổ vật cả năm chẳng thèm bén mảng. Mày tới đây đợi thỏ, có phải cũng không để tâm vào chuyện này không?” Lão cố ý kéo dài giọng, nhìn Hứa Nhất Thành, chỉ cần y nói sai một câu, lão cũng chẳng tiếc gì một viên đạn.

Hứa Nhất Thành cười đáp, “Tôi đến đây dĩ nhiên là vì tiền rồi. Nhưng

việc có thành được hay không, không phải do tôi, mà phải xem ngài có tác thành cho không?" Lão nhướng mày, nhếch miệng cười hỏi, "Tao quê kệch thế này, tác thành cái gì?" Hứa Nhất Thành nói thẳng, "Đến nước này rồi mà không nhận ra ngài là ai thì tôi nên đập bảng hiệu đi là vừa, ngài bảo có phải không, trung đoàn phó Vương?"

Lão nông dân cười ha hả, ném súng cho chủ quán trọ cạnh đó rồi vỗ vai Hứa Nhất Thành, vẻ tán thưởng, "Thằng này được đấy." Đây hiển nhiên là Vương Thiệu Nghĩa, hiệu xưng Gia Cát ác. Lão gần như không có bức ảnh nào lọt ra ngoài, Phó Quý ở Sở Cảnh sát cũng chỉ tìm được mấy bản lời khai mâu thuẫn lẫn nhau, tới giờ Hứa Nhất Thành mới biết lão nông dân thấp bé gầy quắt này là Vương Thiệu Nghĩa, thực ngoài sức tưởng tượng.

Vương Thiệu Nghĩa nói, "Đừng trách tao tiếp đãi không được chu đáo, thời gian này quá nhiều gian tế mò tới thành Bình An nghe ngóng tin tức, tao không thể không đề phòng. Tao chẳng tin được ai cả, đành phải tự mình đi kiểm tra." Đoạn lão nghiến răng hàm ken két, vẻ vẫn chưa hết giận. Hứa Nhất Thành nhìn cái gối gốm, "Ngài chọn món này thực là vừa khéo, không đắt không rẻ, độ khó vừa phải, thử là biết có phải người trong nghề không."

"Hê, thế nên đám lái buôn lớ ngớ nhất định là gian tế, dù không phải cũng là hạng không thạo nghề, chết chẳng oan." Vương Thiệu Nghĩa ngang nhiên nói.

Tên Vương Thiệu Nghĩa này quả là cảnh giác, ngay một tên lái buôn cỏ vật đến trọ, lão cũng phải đích thân gánh phân tới thăm dò. May sao Hứa Nhất Thành là người trong nghề, bằng không chỉ cần lơ là một thoáng, sẽ để lộ sơ hở giống tay thám tử chẳng rõ được ai phái đến kia, không biết còn bị giày vò dở sống dở chết thế nào.

Hứa Nhất Thành nghĩ bụng rồi khum tay vái Vương Thiệu Nghĩa, "Lần này tôi tới thành Bình An là vì nghe loáng thoáng trung đoàn phó Vương đang có hàng muốn bán. Tiếc rằng không biết cách nào móc nối tới ngài, đành học theo Khương Thái Công ngồi chờ ở đây." Vừa rồi tiếp xúc, y đã biết Vương Thiệu Nghĩa xảo trá đa nghi, thay vì để lão nghi ngờ, chi bằng tự khai nhận trước.

Vương Thiệu Nghĩa thản nhiên đáp, "Bọn tao đường đường là lính Phụng Thiên, giữ chức trách bảo vệ dân chúng chứ nào phải dân buôn bán, lấy đâu ra hàng? Mày nghe ở đâu ra đấy?" Hứa Nhất Thành đáp, "Dục Bành." Vương Thiệu Nghĩa cười nửa miệng, "Nó ấy à, lúc nào rảnh tao phải vào kinh tìm nó hàn huyên mới được."

Hứa Nhất Thành cũng cười theo, "Chưa chắc ngài đã gặp được đâu, tôi nghe nói Dục Bành bị tông thất bắt rồi, giờ chẳng biết ở đâu nữa." Ngầm ý bảo Vương Thiệu Nghĩa, việc lão trộm Đông lăng đã bị tông thất biết rồi. Nói thế này là âm thầm gây áp lực. Vương Thiệu Nghĩa "ừm" một tiếng, vẻ không mấy quan tâm, lại hỏi, "Gần đây tình hình Bắc Kinh thế nào?"

Hứa Nhất Thành lắc đầu, vẻ lo lắng, "Loạn lạc lắm, mỗi ngày một phách. Lúc thì nói tướng Trương sắp chuồn rồi, lúc thì bảo quân phía Nam đã đánh đến ngoại ô, lúc lại kêu chuẩn bị đàm phán hòa bình, chẳng ai biết chắc được cả." Vương Thiệu Nghĩa vặn, "Loạn lạc như thế mà mày còn bụng dạ đi thu mua đồ cổ à?"

"Thời loạn mua cổ vật, thời bình bán cổ vật, bọn tôi vốn kiếm tiền theo cách ấy mà." Hứa Nhất Thành cười nói thẳng.

Vương Thiệu Nghĩa ngẩn người, không ngờ kẻ này lại thực dụng đến vậy, rồi phá lên cười. Hứa Nhất Thành thừa cơ lấy danh thiếp cung kính

đưa ra, "Bất luận có hàng hay không, tôi cũng rất hân hạnh được gặp trung đoàn phó Vương. Tôi tên Hứa Nhất Thành, xin đợi ở quán trọ này, chờ ngài sai bảo."

"Thế thì cứ đợi đi."

Vương Thiệu Nghĩa cầm danh thiếp, chẳng hứa hẹn gì, quay người bỏ đi. Ngang qua Hải Lan Châu, lão dừng chân, nhếch miệng cười bảo, "Cô nhóc vừa rồi hét cũng được đấy, nhưng còn hơi non, phải về rèn diễn xuất thêm đi." Hải Lan Châu tái mét mặt, luống cuống lùi lại. Vương Thiệu Nghĩa cười ha hả, giơ ngón tay nhăn nheo quệt vào chiếc cằm nõn nà của cô, "Đã dám đến thành Bình An này, đâu còn sợ tí máu me ấy nữa?" Đoạn đi thẳng ra khỏi quán trọ, quẩy gánh phân lên, lại biến thành lão già quê kệch, đi một bước lắc lư một bước.

Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu quay lại phòng. Vừa bước vào, Hải Lan Châu đã xiêu người đi, suýt nữa ngã bệt xuống đất, may có Hứa Nhất Thành đỡ lấy. Áp lực từ Vương Thiệu Nghĩa quá lớn, cô gần như không chịu nổi. Hứa Nhất Thành nói, "Đã bảo đừng đi mà cô cứ cậy mạnh, giờ rút lui vẫn còn kịp, để tôi bảo Khắc Vũ đưa cô về."

Hải Lan Châu cắn môi, "Tôi không về đâu! Tôi phải thay cha bắt bọn trộm mộ!" Hứa Nhất Thành khuyên, "Việc này Dục Phương đã ủy thác cho tôi rồi, cô cần gì phải vẽ vời thêm chuyện." Hải Lan Châu lắc đầu, "Không, Vương Thiệu Nghĩa đã biết mặt tôi rồi, giờ tôi đi, nhất định lão sẽ nghi ngờ."

Nghe cô nói cũng có lý, Hứa Nhất Thành thở dài, không nói thêm nữa. Hải Lan Châu hỏi tiếp theo phải làm gì? Hứa Nhất Thành đáp, "Vương Thiệu Nghĩa đã biết mục đích chúng ta đến đây, tiếp theo chỉ ngồi chờ thôi. Đừng quên trên tủ quầy ngoài cóc vàng của chúng ta ra, còn ba con

nữa, chết một con vẫn còn hai."

Một lúc sau, Phó Quý quay lại. Hứa Nhất Thành hỏi thế nào rồi, Phó Quý đáp, "Vừa ra khỏi cửa đã bị người ta dính lấy, bám theo đi lòng vòng cả buổi." Xem ra thành Bình An này ngoài lỏng trong chặt, nhìn thì lơi lỏng song họ vừa vào thành đã bị giám sát chặt chẽ.

Bên trong phòng lặng đi, cảm giác lần này khác hẳn ban nãy, như bị nhốt vào lồng vậy. Vương Thiệu Nghĩa có ý gì, chẳng ai biết được, càng không biết thứ gì đang đợi mình, nhổ lông hay cắt tiết làm thịt hoặc còn gì khác. Hứa Nhất Thành nhận xét, "Lão vẫn đang thăm dò chúng ta, nếu ta manh động bỏ chạy ắt sẽ đâm đầu vào đường chết."

Hải Lan Châu lườm y, "Vừa rồi còn có người đuổi tôi đi kia đấy, nói như anh thì chẳng phải đó là tự tìm cái chết ư." Hứa Nhất Thành không nói lại cô, đành gượng cười giở báo ra đọc tiếp.

Suốt cả buổi chiều, bên ngoài quán trọ không có động tĩnh gì khác, dĩ nhiên cũng chẳng ai tới bán đồ. Tối đến, Hứa Nhất Thành gọi ông chủ mang lên vài món ăn, rồi cùng mấy người kia ăn trệu trạo dăm miếng. Y chẳng lấy gì làm nôn nóng, cầm sách lên thong dong giở đọc. Trái lại Hải Lan Châu có phần bồn chồn, cứ đi đi lại lại trong phòng, Hoàng Khắc Vũ trước sau giữ im lặng, còn Phó Quý tháo súng lục ra, lau hết lần này đến lần khác.

Đến mười giờ tối, thành Bình An cửa đóng then cài, không một ánh đèn, im lìm tối tăm như một tòa thành chết. Người trong phòng vốn định ai về chỗ nấy nghỉ ngơi, chợt nghe tiếng bước chân giẫm lên ván gỗ cót ca cót két, rợn cả người. Chẳng mấy chốc, ánh nến vàng vọt đã đến trước cửa, rồi "kẹt" một tiếng, chủ quán trọ đẩy cửa bước vào, nói bằng giọng vô cảm, "Các vị mang theo hành lý lên đường thôi."

Câu này nghe hết sức âm u rùng rợn. Hứa Nhất Thành hỏi, "Đây là ý của trung đoàn phó Vương à?" Ông chủ lạnh lùng đáp, "Anh không đi cũng chẳng sao, tôi sẽ bẩm lại." Hứa Nhất Thành đưa mắt cho mấy người kia, cả đám đành lục tục đi theo, nháy mắt đã rời quán trọ, ra phố lớn.

Một hàng năm người nối nhau đi giữa đường phố vắng tanh, chủ quán trọ cầm đèn dẫn đầu, trông như đi gọi hồn. Chẳng mấy chốc, họ bị dẫn vào một nơi tối om. Mượn ánh nến, Hứa Nhất Thành nhận ra đây là miếu Thành Hoàng.

Trong miếu bao trùm bầu không khí rờn rợn, Thành Hoàng lão gia ngự chính giữa, hai bên là Đầu Trâu Mặt Ngựa, Hắc Bạch Vô Thường, thảy đều là tượng đất, mặt mày hung tợn. Phía trên đầu tượng Thành Hoàng còn treo bức hoành phai màu đề bốn chữ "Hạo nhiên chính khí", hai bên là đôi câu đối "Làm việc gian tà, mặc ngươi thắp hương vô ích; Giữ lòng ngay thẳng, gặp ta không lạy chẳng sao", nét chữ không tồi, song lúc này đọc được lại thấy trào phúng khôn tả.

Chẳng để họ đợi lâu, Vương Thiệu Nghĩa đã từ sau đại điện đi ra. Lão thay sang quân phục, lưng giắt khẩu súng lục quân dụng Mauser, binh lính vây quanh như hồn ma bóng quế, mặt mày cứng đờ, tay lăm lăm súng trường.

"Tới giờ rồi, theo ta xuống âm tào địa phủ dạo một chuyến đi." Vương Thiệu Nghĩa nhếch mép cười, trỏ Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu.

Hoàng Khắc Vũ và Phó Quý toan đi theo, song bị đám lính giơ súng trường ngăn lại. Vương Thiệu Nghĩa nói chúng ta đi bàn chuyện mua bán, dẹp súng ống đi. Hai người nhìn nhau, tự biết lão cố ý muốn tách họ ra, nhưng người ta có súng, hễ phản kháng sẽ bỏ xác tại chỗ. Hứa Nhất Thành kéo tay Phó Quý, đưa mắt trấn an. Nếu Vương Thiệu Nghĩa muốn giết họ

thì đã giết từ lâu, cần gì đợi đến bây giờ. Phó Quý và Hoàng Khắc Vũ chẳng biết làm sao, đành theo một tên lính ra ngoài.

Đợi họ đi khỏi, Hứa Nhất Thành mới bước lên, đưa thuốc ra mời, "Trung đoàn phó Vương nói xuống âm tào địa phủ nghĩa là sao vậy?"

Vương Thiệu Nghĩa nhận điếu thuốc đáp, "Anh đến tìm ta để mua hàng còn gì? Không xuống dưới làm sao bàn chuyện mua bán được?" Dứt lời chìa tay mời Hứa Nhất Thành đi ra sau miếu.

Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu ra sau miếu Thành Hoàng, thấy có một gian buồng trên lợp ngói dưới xây gạch, tường quét ve đỏ thẫm, rộng chưa đầy ba mét vuông, song ngưỡng cửa cao gần một mét. Thoạt trông thấy căn buồng nọ, Hứa Nhất Thành nhíu mày hỏi Hải Lan Châu, "Cô đã bao giờ vào miếu Thành Hoàng chưa?" Hải Lan Châu lắc đầu, "Tôi từ nhỏ sang Anh du học, chỉ mới nghe nói chứ chưa vào bao giờ?" Hứa Nhất Thành dặn, "Vậy cô nhớ cẩn thận nhé." Hải Lan Châu ngạc nhiên, bèn hỏi tại sao. Hứa Nhất Thành còn chưa kịp đáp, Vương Thiệu Nghĩa đã giục họ bước vào.

Hai người nhấc cao chân bước qua ngưỡng cửa mới thấy trong buồng trống trơn, chính giữa nền nhà có một cái hố đen ngòm, nom như đường hầm. Bên cạnh có thang gỗ bắc xuống dưới, chẳng biết thông đến tận đâu.

"Mời." Gương mặt Vương Thiệu Nghĩa thoắt sáng thoắt tối dưới ánh đèn lồng, trông quái dị khôn xiết.

Hứa Nhất Thành bám thang leo xuống, thấy đường hầm rất sâu, nồng nặc mùi ẩm mốc. Xuống đến cuối thang, y thấy Hải Lan Châu cũng đang từ từ tụt xuống. Hình như cô sợ bóng tối, tay cứ run run. Vừa quờ thấy Hứa Nhất Thành, cô liền tóm chặt cánh tay y, giữ khư khư bên mình.

Trước là Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu, sau đến Vương Thiệu

Nghĩa và chủ quán trọ, bốn người lần lượt xuống hầm cả. Chợt nghe rầm một tiếng, bên trên đã đóng nắp hầm lại, xung quanh tức thì tối như hũ nút. Hứa Nhất Thành cảm giác trong bóng tối hình như còn những người khác, song chỉ nghe được tiếng thở và bóng dáng thấp thoáng, chẳng rõ có bao nhiêu. Móng tay Hải Lan Châu sắp găm vào thịt y, cô run rẩy hỏi có phải ma không? Hứa Nhất Thành không trả lời thẳng, chỉ dặn cô chuẩn bị tâm lý.

"Xạch" một tiếng, chủ quán trọ quẹt diêm thắp ngọn đèn lồng bằng giấy trắng, chiếu sáng cả căn hầm. Hải Lan Châu chợt rú lên, suýt nữa bấm vào tay Hứa Nhất Thành ứa máu.

Đèn vừa sáng, cô mới thấy những cái bóng xung quanh đều là ma, con nào con nấy mặt xanh nanh vàng, dữ dằn hung tợn, thôi thì đủ cả ma chết treo lưỡi thè lè, ma ngã chết mặt bê bết máu, ma chết chém ngang lưng tay xách bộ lòng, còn cả ma bị cọp vồ, ma chết đuối v.v… con nào con nấy đều chết thê thảm, đứng đầy bốn mặt tường, người hơi đổ về phía trước, như sắp sửa xồ ra, những đôi mắt trống rỗng không có con ngươi cơ hồ dán cả vào Hải Lan Châu.

Hải Lan Châu mặt vàng như nghệ, run lên bần bật. Hứa Nhất Thành vỗ lưng cô, dịu giọng, "Đừng sợ, tượng đất ấy mà." Hải Lan Châu định thần nhìn kỹ mới phát hiện tất cả đều là tượng, nhưng được làm hết sức sống động, lớp dầu quét bên ngoài lấp loáng dưới ánh đèn vàng vọt, trông như thật vậy.

Hứa Nhất Thành giải thích, "Cô lớn lên ở nước ngoài nên không biết, phía sau miếu Thành Hoàng đều có một gian hầm gọi là gian Âm ti, bên trong thờ tượng các loài ma quỷ để du khách tham quan, coi như được dạo qua âm tào địa phủ một vòng miễn phí." Hải Lan Châu đưa mắt nhìn, vẫn

chưa hết kinh hoảng, tuy biết rõ những thứ này là giả, song không khí quả thực hết sức rùng rợn.

Vương Thiệu Nghĩa cười nói, "Lần này cô hét mới là thực, giỏi lắm, tiến bộ đấy."

Nếu là miếu Thành Hoàng ở thị trấn hay thành thị lớn thì gian Âm ti còn la liệt mấy chục tượng ma quỷ để nhắc nhở người đời chớ làm việc ác. Có điều thành Bình An chỉ là một địa phương nhỏ, nên gian Âm ti chỉ có chừng bảy tám pho. Hứa Nhất Thành nhìn quanh, nhận ra ở đây không phải chỉ toàn tượng quỷ. Chính giữa gian Âm ti kê một chiếc bàn vuông, đã có hai người ngồi bên bàn, một gầy một béo, đều mặc áo kiểu Trung Quốc. Họ nhìn sang Hứa Nhất Thành, không nói năng gì, ánh mắt không lấy gì làm thiện chí, song cũng mang vài phần sợ sệt.

Vương Thiệu Nghĩa mời Hứa Nhất Thành ngồi xuống bên bàn, Hải Lan Châu buông tay y ra, đứng bên cạnh, mặt cúi gằm, không dám nhìn xung quanh. Hai người kia cũng chẳng chào hỏi gì, cụp mắt vờ ra vẻ bình thản.

Chủ quán trọ cầm đèn lồng giấy trắng, cung kính đứng phía sau. Vương Thiệu Nghĩa tự kéo ghế nghênh ngang ngồi xuống ngay bên dưới cửa hầm. Lão nhìn quanh rồi trỏ thẳng lên trên, "Quỷ môn đóng lại, coi như chúng ta đã bước xuống âm tào địa phủ, cách biệt âm dương, ở đây trời không biết, đất không hay, càng không liên quan tới nhân gian. Các vị có gì cứ nói trắng ra, đừng giấu giếm úp mở nữa."

Nghe lão nói, mọi người đều thấy ớn lạnh, bất giác rụt cổ lại, như đang ở âm tào địa phủ thật vậy. Cả căn hầm chỉ có một cửa, còn bị Vương Thiệu Nghĩa chốt chặt. Lão muốn gì thì làm nấy, trời không biết, đất không hay, gọi ai cũng vô ích. Mấy người ngồi đó đều như cá nằm trên thớt, mặc lão

xà xẻo.

Chủ quán trọ xách đèn đứng sau lưng Vương Thiệu Nghĩa, không trông rõ nét mặt, chỉ thấy một cái bóng, chẳng khác nào phán quan. Hứa Nhất Thành cười thầm trong bụng, Vương Thiệu Nghĩa cố tình chọn nơi rùng rợn thế này, e rằng còn dụng ý khác. Chỉ riêng bầu không khí âm u này cũng đủ làm người ta nhụt hẳn nhuệ khí rồi.

Hài lòng với phản ứng của họ, Vương Thiệu Nghĩa chìa tay nói, "Ba vị đây đều là thương lái đến thành Bình An mua hàng thật, xin mời làm quen với nhau đi." Hai người kia lạnh nhạt khum tay vái chào rồi giới thiệu tên. Người gầy tên Cao Toàn, nói giọng Thiên Tân; kẻ béo tên Biện Phúc Nhân, nói đặc giọng Sơn Tây, cả hai chỉ báo tên họ, tuyệt nhiên không nhắc mình đến từ đâu, người của tiệm nào, có thể thấy vẫn đề cao cảnh giác.

Bấy giờ Hải Lan Châu mới biết trên tủ quầy quán trọ đặt bốn con cóc vàng nghĩa là có bốn tay buôn đồ cổ đến tìm mua hàng. Vương Thiệu Nghĩa đích thân đến kiểm tra, loại một tay thám tử cải trang, còn lại ba người đủ tư cách được mời xuống Âm ti.

Đợi mọi người chào hỏi xong, Vương Thiệu Nghĩa nheo mắt, "Ta phải hỏi trước điều này, làm sao các vị biết được chuyện anh em ta làm ở Đông lăng?"

Hứa Nhất Thành lúc trước đã trả lời rồi, nên thản nhiên nói là nghe từ Dục Bành, còn hai kẻ kia ấp úng mãi không đáp được. Vương Thiệu Nghĩa đập bàn gằn giọng, "Vừa nãy ta đã nói đấy, Quỷ môn đóng lại rồi, không được phép giấu giếm úp mở nữa! Trước mặt bấy nhiêu ác quỷ thế này mà còn dám nói dối sẽ gặp quả báo đấy!" Thấy hai người kia vẫn phân vân, Vương Thiệu Nghĩa cười nhạt, "Chúng ta nói thẳng ra đi. Việc

ta quật mộ nhà Ái Tân Giác La là cơ mật, chỉ anh em trong nhà mới biết. Các ngươi đến thành Bình An, nhất định là vì nội bộ chúng ta đã có kẻ để lộ tin này. Ta không trách tội các ngươi, âu cũng vì kiếm tiền cả mà, nhưng kẻ không giữ được bí mật nhất định phải giải thích rõ ràng. Các ngươi cho ta biết tên kẻ tiết lộ thì chúng ta tiếp tục bàn chuyện mua bán, còn không nói ta sẽ xử luôn các ngươi, cứ suy nghĩ đi."

Cả gian Âm ti tức thì lặng phắc. Hai người kia cúi gằm mặt, căng thẳng đấu tranh tinh thần. Ngồi trong căn hầm tối tăm, lại bị ma quỷ vây quanh, con người ta vốn đã chịu áp lực quá sức, nên Vương Thiệu Nghĩa chỉ nói vài câu đã lay chuyển được phòng tuyến tâm lý của họ.

Hứa Nhất Thành khẽ thở dài, câu này của Vương Thiệu Nghĩa quả là lợi hại, chẳng khác nào phân hóa lợi ích giữa hai người kia với tên nội gián, những kẻ này là thương nhân buôn bán kiếm lời, có bao giờ đếm xỉa đến nghĩa khí, vì lợi ích, chúng chẳng từ việc gì không làm cả.

Quả nhiên, hai người kia mỗi người khai ra một cái tên. Vương Thiệu Nghĩa gật đầu, rỉ tai nói nhỏ với chủ quán trọ mấy câu. Chủ quán trọ đặt đèn xuống, trèo lên trên mở nắp hầm dặn dò vài lời rồi lại trở xuống. Chẳng bao lâu sau, bên ngoài vang lên hai tiếng súng giòn đanh, làm Cao Toàn và Biện Phúc Nhân giật bắn mình. Vương Thiệu Nghĩa nhếch mép cười, "Các vị xem, cứ ăn ngay nói thật có phải thoải mái không? Được rồi, chúng ta vào việc chính đi."

Chủ quán trọ cầm một cái túi đặt lên bàn rồi lần lượt lấy từng món ra. Thoắt chốc trên bàn đã xếp đầy một đống. Có mũ phượng đính ngọc trai, chăn kinh dệt bằng tơ vàng, tượng Phật ngọc lớn nhỏ, tượng Phật phỉ thúy, các loại pháp khí bằng vàng bạc, đá quý to cỡ quả trứng gà, tổng cộng hơn hai mươi món. Dưới ánh đèn nhập nhoạng, Hứa Nhất Thành chỉ nhìn

thoáng qua, thấy hầu hết đều khớp với danh sách đồ bồi táng của Thục Thận hoàng quý phi bị mất. So với những thứ này, chiếc khánh đồng thếp vàng và chuỗi tràng hổ phách chúng chia cho Dục Bành thực chẳng đáng một xu.

Cao Toàn và Biện Phúc Nhân sáng mắt lên, bởi những món này đều là hàng cứng cả. Hàng cứng nghĩa là bản thân chất liệu của thứ đó đã đáng tiền rồi, ví như viên ngọc lục bảo to bằng quả trứng gà, không cần xem niên đại, chỉ riêng viên đá đã có thể bán giá trên trời; trái với nó là hàng mềm, ví như tranh chữ, vốn chẳng đáng một đồng, chẳng qua nhờ dính đến danh nhân nên giá mới vọt lên.

Những món này không phải vàng thì là ngọc, nếu bán ra thị trường ít nhất cũng phải hơn trăm nghìn đồng đại dương. Bằng không đám lái buôn như họ cũng chẳng cất công lặn lội đến tận đây khi mới nghe được phong thanh. Hứa Nhất Thành chợt nghe Hải Lan Châu phía sau thở gấp, bèn đằng hắng thật khẽ, ý bảo cô bình tĩnh lại. Vương Thiệu Nghĩa cười nói, "Đàn bà con gái thấy trang sức vàng bạc đều như thế cả."

Cả đám cười rộ lên, không khí cũng nhẹ nhõm phần nào. Vương Thiệu Nghĩa nói, "Những thứ này ta phải mạo hiểm lấy từ lăng phi tần của Đồng Trị ra đấy, các vị đừng để uổng công ta."

Cao Toàn cười nịnh nọt, "Trung đoàn phó Vương khéo lo, nhà Thanh đã mất bao lâu nay, ai dám đến rầy rà ngài chứ?" Biện Phúc Nhân vội tiếp lời, "Đúng thế, Đông lăng cũng đã bỏ hoang, chi bằng lấy đồ trong đó ra tạo phúc cho người sống còn hơn để đám người chết khư khư giữ làm của riêng." Vương Thiệu Nghĩa gật đầu liên hồi, rồi đột nhiên hất hàm, nhìn chòng chọc Hứa Nhất Thành, "Sao anh không nói câu nào tâng bốc ta?" Hứa Nhất Thành đáp, "Đào mồ quật mả ắt tổn hại âm đức. Tôi đến thành

Bình An để kiếm tiền, không dám tranh tài miệng lưỡi."

Hai kẻ kia cau mày châm chọc, "Anh cũng xuống Âm ti rồi, còn vờ cao đạo nỗi gì?" Đoạn quay ra ton hót Vương Thiệu Nghĩa, "Kẻ này vô lễ, trơ tráo nói láo, ắt có lòng khác!" Cả hai đều tính toán rằng, đống đồ này phải chia làm ba, nếu bớt được một đối thủ cạnh tranh thì mình ắt có thêm đôi phần.

Song Vương Thiệu Nghĩa chỉ hờ hững đáp, "Anh Thành nói phải lắm, chúng ta đã quật mộ người ta thì cũng không nên huênh hoang khoác lác. Thực ra ta cũng không vì bản thân mà vì nuôi sống hơn hai ngàn quân đấy thôi. Người phải ăn cơm ngựa phải gặm cỏ, lo toan cho họ no đủ cũng chẳng dễ dàng gì…" Dứt lời lão vươn tay đẩy đống châu báu ra giữa bàn, "Ta muốn thủ tiêu tang vật, các người muốn kiếm tiền. Có điều việc buôn bán chỉ có thể do hai người thực hiện, hôm nay các vị lại kéo đến những ba, làm ta hơi khó nghĩ."

Cả ba đều nín thở, tự biết Vương Thiệu Nghĩa đang đi vào vấn đề chính. Lão nói, "Ta nghĩ đi nghĩ lại, chẳng biết làm sao mới phải, đành hỏi ý trung đoàn trưởng Mã Phúc Điền. Trung đoàn trưởng Mã dù sao cũng là người từng trải, lại hiểu biết. Ông ấy hỏi ta những thứ này liệu bán được bao nhiêu tiền? Ta nói ít nhất cũng phải hơn trăm nghìn đồng bạc. Ông ấy lại hỏi tiền lương của quân ta một tháng bao nhiêu? Ta đáp hơn năm mươi nghìn. Ông ấy nói dù chú bán hết cũng chỉ được ba tháng tiền lương, làm sao đủ? Phải nhìn xa ra chứ? Ta nghĩ cũng phải, mộ phi tần có đào mấy ngôi lên cũng chỉ đủ chi tiêu một hai năm, thấm tháp vào đâu! Muốn đào phải đánh một quả thật lớn!"

Nói tới đây Vương Thiệu Nghĩa gạt đống châu báu trên bàn ra, "Chút của cải này chỉ là thêm nếm thôi. Hôm nay mời các vị đến đây, là muốn

bàn một vụ mua bán lớn hơn. Nói đến phú quý nhất Đông lăng thì phải là mộ Lão Phật Gia. Các vị có hứng thú không? Chúng ta ăn trên chiếu của Từ Hi thái hậu đi!"

Lời vừa thốt ra, tất cả đều bàng hoàng. Gương mặt đầy nếp nhăn của Vương Thiệu Nghĩa dưới ánh nến trông còn dữ dằn hung tợn hơn cả đám tượng ma quỷ xung quanh.

Người Bắc Kinh có tuổi vẫn còn nhớ cảnh tượng đám tang Từ Hi năm ấy, quả thực xa hoa tột độ, e là trước nay chưa từng có. Còn những kẻ chuyên buôn bán cổ vật như họ, dĩ nhiên cũng đã đọc *Bút ký hiên Ái Nguyệt* do chú cháu Lý Liên Anh* viết, thừa biết đồ bồi táng trong mộ Từ Hi nhiều vô kể, đứng đầu trong số các lăng mộ, nếu quật toàn bộ lên thì sẽ là một món tiền kinh thiên động địa.

Vương Thiệu Nghĩa dám tính chuyện quật mộ Từ Hi, đủ thấy dã tâm và liều lĩnh đến độ nào. Mộ Thục Thận hoàng quý phi đời nào sánh nổi với mộ Từ Hi. Tuy bấy giờ dân chúng đua nhau đào mồ quật mả nhưng ngang nhiên bàn việc lớn nhường này, ai chẳng chột dạ.

Thấy họ đờ ra vì sợ, Vương Thiệu Nghĩa cười khà, "Trộm mộ cũng như chơi gái, lần đầu bao giờ chẳng căng thẳng rụt rè, nhưng có lần thứ nhất sẽ có lần thứ hai, dần dần là quen thôi."

Nghe lão đùa mà chẳng ai cười nổi. Bất luận là Hứa Nhất Thành hay hai người Cao Toàn, Biện Phúc Nhân đều nhanh nhạy nhận ra, vừa rồi Vương Thiệu Nghĩa nói rằng "ăn trên chiếu của Từ Hi thái hậu".

Từ thời Dân Quốc mới có tục ăn trên chiếu. Sau khi thành lập nước Trung Hoa Dân Quốc, các nơi loạn lạc không thôi, mồ mả liên tục bị đào bới, không ai ngăn nổi. Bắt đầu có những tay buôn đồ cổ bỏ tiền ra thuê bọn trộm cướp chuyên đào mồ lấy đồ tùy táng. Về sau đám trộm mộ cảm

thấy thế thì thiệt cho mình quá, bèn làm ngược lại, trước tiên ngắm sẵn một ngôi mộ, rồi mời vài tay lái buôn tới, quật lên bán ngay tại chỗ, ai ra giá cao thì được. Vì cả đám người vây quanh mộ chầu hẫu đợi như quây quanh chiếu rượu nên gọi là "ăn trên chiếu".

Trước tiên lái buôn cổ vật phải bỏ ít tiền cho bọn trộm mộ, coi như đặt cọc. Cầm tiền đặt cọc rồi chúng mới bắt đầu quật mả. Bất luận đào được gì trong mộ thì tiền cọc cũng sẽ không trả lại. Vương Thiệu Nghĩa nói "ăn trên chiếu của Từ Hi thái hậu", hẳn là định thu tiền cọc của họ trước rồi mới khai quật.

Cao Toàn đập bàn trước tiên, "Được! Trung đoàn phó Vương đã có hùng tâm tráng chí, tôi xin xả thân bồi quân tử." Biện Phúc Nhân chẳng chịu lép, hùa theo ngay, "Trong mộ Từ Hi đều là máu mỡ của dân cả. Trung đoàn phó Vương thay nhân dân đứng ra lấy lại có gì mà không được." Vương Thiệu Nghĩa lại đưa mắt nhìn sang Hứa Nhất Thành hỏi, "Anh thấy sao? Sợ rồi à?" Hứa Nhất Thành điềm tĩnh đáp, "Chắc các vị cũng biết mộ Từ Hi lớn đến thế nào. Đó đâu phải phần mộ tầm thường mà nói đào là đào được. Cái khác không nói, nhưng cửa mộ nằm ở đâu? Có ai biết không? Nếu không biết lối vào hầm mộ thì có huy động mấy trăm người đào bới cũng phải mất vài ngày. Dầu chính phủ Bắc Kinh chỉ là bù nhìn, nhưng làm rầm rộ như vậy ắt sẽ đến tai họ. Trung đoàn phó Vương đã nói muốn quật mộ Từ Hi, thì cũng nên cho chúng tôi biết ngài định quật thế nào đã? Tiền quý thật đấy, nhưng phải giữ mạng mới tiêu được."

Vương Thiệu Nghĩa cười ha hả, "Anh hỏi đúng chỗ quan trọng rồi đấy. Để ta nói cho các vị yên tâm. Năm xưa mộ Từ Hi khi xây cất đến bước cuối cùng có để lại tám mươi mốt thợ đá bít kín lối vào mộ. Vốn dĩ những người này đều đã bị diệt khẩu, nhưng có một người họ Khương, trong lúc

đang thi công bị đá lớn rơi trúng, bất tỉnh nhân sự. Thái giám giám sát ngỡ y đã chết, sợ làm bẩn địa cung bèn cho người lôi ra ngoài ném vào khe núi. Nhưng về sau y dần tỉnh lại, trốn về làng mai danh ẩn tính, sống đến tận bây giờ."

Ba người không ngờ còn có chuyện như vậy, nếu là thật thì việc định vị mộ không thành vấn đề. Cao Toàn mừng rỡ hỏi, "Lẽ nào, lẽ nào trung đoàn phó Vương đã tìm được tay thợ đá đó rồi ư?"

Vương Thiệu Nghĩa đáp, "Chưa, nhưng đã có manh mối rồi, chẳng bao lâu nữa sẽ tìm được thôi." Ngừng một lát, lão chợt nhìn quanh, "Các vị xem, chuyện cơ mật như vậy mà ta cũng tiết lộ cho các vị, đủ thấy tấm lòng thành rồi chứ? Giờ đến lượt các vị, thể hiện chút thành ý đi thôi."

Ba người nhìn nhau, thầm nghĩ đây là vòi tiền còn gì. Song Vương Thiệu Nghĩa lại vênh mặt lên, "Lần này ăn trên chiếu, chúng ta thay đổi hình thức đi, các vị khỏi cần ăn, thay ta tẩu tán hàng là được."

Lệ án trên chiếu thông thường là lái buôn đặt tiền cọc, trộm mộ đào đồ lên giao cho lái buôn là xong, tiền cọc là để đề phòng lỡ như dưới mộ không có gì thì đám trộm mộ cũng khỏi công cốc. Ý Vương Thiệu Nghĩa là trong mộ Từ Hi nhất định có báu vật, không cần đoán mò nên những gì lão đào được đều là của lão, nhưng sẽ chỉ định một người thay lão đem hàng đi bán, đổi lấy tiền mặt.

Tuy báu vật trong mộ Từ Hi quý giá nhưng không thể chào bán công khai, phải móc nối tìm những tay sưu tầm nặc danh mới được. Thị trường cổ vật rất phức tạp và nhiều lắt léo, tìm người như thế nào, loan tin ra sao, thu tiền cách gì, làm sao bảo đảm không lộ ra ngoài? Vương Thiệu Nghĩa giết người như ngóe nhưng trong việc mua bán lại là tay mơ, bắt buộc phải tìm một kẻ thạo nghề thay lão.

Nghĩ mà xem, trong mộ Từ Hi nhiều báu vật như thế, chỉ cần đứng ra làm trung gian xuất hàng cũng đủ kiếm bộn, quả là một vụ làm ăn béo bở.

Vương Thiệu Nghĩa lại nói, "Trộm mộ Từ Hi sẽ gây ảnh hưởng lớn, nên càng ít người biết chuyện càng tốt. Trong ba người các vị, ta chỉ có thể chọn một vị để giúp xuất hàng thôi."

Những kẻ ngồi đây đều thuộc hạng lõi đời, ngẫm kỹ câu này, chẳng ai không biến sắc. Vừa rồi Vương Thiệu Nghĩa đã thản nhiên tiết lộ kế hoạch trộm mộ, ngay cả chuyện về thợ đá họ Khương cũng chẳng ngại nói ra, giờ lại bảo chỉ chọn một người hợp tác. Vậy hai người còn lại thì sao? Biết bấy nhiêu bí mật, đời nào Vương Thiệu Nghĩa chịu thả cho họ về?

Cuối cùng họ cũng hiểu câu nói "Việc trộm mộ Từ Hi, càng ít người biết càng tốt" mang sát khí nặng nhường nào. Giữ một giết hai. Đây đã không còn là kiếm tiền nữa, mà là tìm đường sống. Thắng thì phú quý bày ra ngay trước mắt; còn thua sẽ bỏ mạng ở thành Bình An. Vương Thiệu Nghĩa cũng chẳng nề gánh thêm vài món nợ máu.

Gian Âm ti quả nhiên là Âm ti. Người sống bước xuống Âm ti, sao còn có thể sống sót trở ra nữa chứ?

Khóe môi Cao Toàn bắt đầu giần giật, Biện Phúc Nhân mặt mày vô cảm nhưng trán đã đầm đìa mồ hôi. Hải Lan Châu đứng sau lưng Hứa Nhất Thành, không trông rõ được nét mặt y. Cô chợt thấy tò mò, không hiểu kẻ lúc nào cũng tủm tỉm cười ung dung như y lúc này sẽ có biểu cảm thế nào? Tiếc rằng không khí trong hầm quá ngột ngạt, chẳng ai dám nhúc nhích. Tay chủ quán trọ phía sau Vương Thiệu Nghĩa chẳng biết đã lăm lăm cây súng tự bao giờ, trong không gian chật hẹp này, đừng kẻ nào hòng chồm lên đả thương người khác được. Chỉ cần có người manh động, hắn sẽ nổ súng ngay.

Vương Thiệu Nghĩa không giục giã, chỉ khoanh tay ngả người ra ghế, cho ba người kia tha hồ tiêu hóa thông tin. Không lâu sau, Cao Toàn nói bằng giọng khàn khàn, "Xin theo ý trung đoàn phó Vương." Biện Phúc Nhân và Hứa Nhất Thành không hẹn mà cùng gật đầu, tỏ ý không phản đối.

Có chí làm quan có gan làm giàu, thua thì mất đầu, thắng sẽ được giàu sang vô hạn. Chỉ có chướng ngại vật duy nhất là hai kẻ còn lại trên bàn. Cao Toàn và Biện Phúc Nhân đã có gan đến thành Bình An, chứng tỏ cũng chẳng phải hạng thiện lành gì, ánh mắt nhìn nhau đều trở nên sắc lẹm. Kể từ lúc này, họ đã trở thành kẻ thù sống mái, chỉ nhăm nhăm dồn người kia vào chỗ chết. Bầu không khí trong gian Âm ti đã đổi sang hung tàn sát phạt.

Hải Lan Châu rùng mình, âm thầm nhích lên nửa bước, giơ tay ra chạm nhẹ vào áo Hứa Nhất Thành. Hứa Nhất Thành vẫn ngồi im bất động, đầu ngón tay cô chạm vào vai y. Hải Lan Châu cảm tưởng như mình vừa chạm phải một tấm bia đá, cứng rắn trơ lì. Bấy giờ cô mới biết cơ thịt trên người Hứa Nhất Thành đã cứng lại.

Biện Phúc Nhân hỏi, "Ngài định chọn thế nào đây?" Vương Thiệu Nghĩa đẩy đống châu báu trên bàn, "Quy củ rất đơn giản, trong đống này có cả đồ thật lẫn đồ giả. Các vị mỗi người lần lượt chọn một món, đến khi nào hết thì thôi. Ai lấy được nhiều đồ thật hơn là thắng."

Ăn trên chiếu là đọ tiền rừng bạc bể; thay người xuất hàng cần có mắt nhìn và khiếu ăn nói, Vương Thiệu Nghĩa đưa ra thử thách này để kiểm tra mắt nhìn của cả đám. Gian Âm ti tranh tối tranh sáng, chỉ có một ngọn đèn lồng trong tay chủ quán trọ, muốn giám định cũng khó. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, nếu không khó thì sao thử được tài?

Hải Lan Châu mừng thầm. Phú Lão Công đã liệt kê ra một danh sách những đồ tùy táng bị đánh cắp trong mộ Thục Thận hoàng quý phi, Hứa Nhất Thành cũng đã xem qua. Thử thách lần này đối với y có thể coi là chẳng khó khăn gì. Nhưng ngẫm kỹ lại, cô mới thấy không ổn. Lúc Vương Thiệu Nghĩa tuyên bố luật chơi, chỉ nói là có cả đồ thật lẫn đồ giả, không nói đồ thật đều lấy từ mộ Thục Thận hoàng quý phi. Lão cố ý gài bẫy khiến người ta không dò đoán được, nếu chủ quan cho rằng mình đã nắm rõ danh sách, không còn gì phải lo, chưa chừng lại bị hố.

Nghĩ tới đó, cô bất giác buột miệng "a" lên một tiếng. Mấy người kia mắt đỏ ngầu, trợn trừng nhìn sang, khiến cô giật bắn mình. Vương Thiệu Nghĩa cũng nhìn cô đầy ẩn ý, "Này, ván cược này quan trọng lắm đấy, cô đừng gây ra tiếng động nữa, bằng không ta không bảo đảm cho cô đâu nhé."

Hứa Nhất Thành chợt lên tiếng hỏi, "Trung đoàn phó Vương, giám định có được dùng dụng cụ không?" Vương Thiệu Nghĩa ngẩn người giây lát rồi đáp, "Tùy các vị, miễn là không rời khỏi Âm ti." Hứa Nhất Thành liền nói vậy thì được, đoạn tháo chiếc thắt lưng to bản ra, đó chính là bộ Kim Đáy Bể quý giá của Minh Nhãn Mai Hoa, y vẫn luôn đem theo người.

Bộ Kim Đáy Bể này do một người thợ có tiếng rèn cho Minh Nhãn Mai Hoa từ thời Càn Long, khí chất bất phàm. Hứa Nhất Thành vừa lấy ra, những kẻ trong phòng, kể cả Vương Thiệu Nghĩa và tay chủ quán trọ, đều ồ lên. Có điều Cao Toàn và Biện Phúc Nhân cũng chẳng chịu lép, lục tục lấy dụng cụ trong người ra ném xoạch xuống bàn gỗ như để thị uy. Mọi người đều có chuẩn bị cả, chẳng ai tay không bắt giặc hết.

Vương Thiệu Nghĩa cười ha hả nói, "Phen này thú vị rồi đây." Lão lấy ra một con súc sắc để ba người gieo. Hứa Nhất Thành gieo được ba điểm,

Cao Toàn bốn điểm, Biện Phúc Nhân sáu điểm, ai điểm cao hơn thì chọn trước.

Đống đồ trên bàn phải đến hơn hai mươi món, có mũ phượng, chăn kinh, Phật ngọc, Quan Âm ngọc, các loại pháp khí vàng bạc và mấy viên đá quý lớn. Lấy món nào trước món nào sau cũng phải cân nhắc rất nhiều.

Biện Phúc Nhân chọn đầu tiên, không hề do dự giơ tay bưng luôn chiếc mũ phượng nổi bật nhất. Trên mũ là bảy con phượng hoàng bằng tơ vàng, con thì dang cánh bay lượn, con đậu trên cành cao, con vươn cổ hót vang, mỗi con một vẻ song vẫn hài hòa thành một chỉnh thể, vô cùng tinh xảo. Bên dưới còn đính hàng chục hạt châu to bằng hạt gạo, khảm lông bói cá và tráng men, trông cực kỳ rực rỡ. Dù ở giữa không gian tối tăm chật hẹp như gian Âm ti, vẫn chói ngời lóa mắt.

Thứ này tiếng lóng gọi là hàng mở cửa, giá trị của mũ phượng quá nửa phụ thuộc vào tay nghề chế tác nên thoạt trông biết ngay thật giả. Biện Phúc Nhân chọn món này quả là ăn chắc.

Sau đó đến lượt Cao Toàn. Không như Biện Phúc Nhân, Cao Toàn hết sức thận trọng, không chọn bừa. Y nhìn chằm chằm đống báu vật hồi lâu, thậm chí cầm cả kính lúp ghé lại gần săm soi. Hai người còn lại lặng thinh quan sát, mặc cho y cân nhắc.

Luật chơi Vương Thiệu Nghĩa định ra thú vị ở chỗ, dù nhìn kỹ tới đâu thì mỗi lần cũng chỉ được chọn một món, dẫu có nhìn ra hàng thật, cũng chưa chắc đã giành được. Trái lại nếu săm soi quá kỹ, người bên cạnh trông thái độ y sẽ đoán được manh mối, chẳng khác nào cốc mò cò xơi, đổi lại y cũng có thể đóng kịch để lừa kẻ khác. Tóm lại là lừa dối lẫn nhau, nửa hư nửa thực.

Cao Toàn xem xét rề rà chừng mười phút, Vương Thiệu Nghĩa sốt ruột

phải lên tiếng giục, y mới chọn một tấm chăn kinh. Chăn kinh còn gọi là chăn kinh Đà La Ni, bên trên dệt kinh văn chữ Phạn bằng chỉ vàng, đều là những mật chú chân ngôn hoặc danh hiệu công đức của chư Phật Bồ Tát, đắp trên thi thể có thể trừ tội thêm phúc, giúp người đó được tới Tây Phương Cực Lạc. Đây là thứ phải do hoàng đế ban cho mới được sử dụng. Thục Thận hoàng quý phi vốn không có tư cách, may nhờ Từ Hi sủng ái mới vinh hạnh được một vuông che mặt.

Cao Toàn chọn món này cũng bởi rất ít người làm giả chăn kinh. Thứ này vốn được dệt từ lông linh dương Tây Tạng pha lẫn chỉ vàng, vuốt nhẹ là biết, không dễ làm giả. Trong số những báu vật này, chỉ có mũ phượng và chăn kinh thuộc loại hàng mở cửa, khỏi lo dính đồ giả thì đã lần lượt được lấy đi, người chọn thứ ba nhất định sẽ bồn chồn, mà một khi bồn chồn ắt sẽ rối loạn. Vừa nãy Cao Toàn cố tình quan sát thật lâu là để gây áp lực tâm lý cho Hứa Nhất Thành.

Hai lần lựa chọn này, thoạt trông thì bình thường, thực ra lại có ẩn ý. Xem ra Cao Toàn và Biện Phúc Nhân đã ngầm thỏa thuận với nhau, bắt tay trừ bỏ Hứa Nhất Thành trước, rồi mới cạnh tranh sau. Ngay Hải Lan Châu cũng cảm giác được sau khi hai người này chọn đồ, không khí trong gian Âm ti bỗng ngột ngạt hẳn. Nhất thời ngay cả mấy pho tượng ma quỷ nọ dường như cũng bị át mất vài phần hung tợn.

Vương Thiệu Nghĩa nhắc, "Anh Thành, đến lượt anh rồi kìa." Hứa Nhất Thành rùn vai, rút lấy một chiếc búa sắt nhỏ nhắn từ bộ Kim Đáy Bể. Đầu búa chỉ chừng hai tấc, khá tinh xảo. Những người khác cứ ngỡ y định chọn món đồ vàng bạc gì đó nên lấy búa ra kiểm tra chất liệu. Ngờ đâu Hứa Nhất Thành cầm búa lên, thẳng tay đập luôn xuống viên đông châu trên bàn.

Rốp một tiếng, đông châu vỡ thành mấy chục mảnh cùng một đống bột vụn. Cả căn h`âm lặng đi, ai nấy trố mắt kinh hoàng.

Đông châu là trân châu sản sinh ở vùng Hắc Long Giang Đông Bắc, vì to tròn nên hoàng thất rất ưa thích. Đông châu thực nếu bị đập vỡ sẽ nát vụn. Có kẻ dùng keo xương cá trộn với nam châu làm thành đông châu giả, thứ này khi bị đập nát, keo xương cá sẽ vỡ thành từng mảnh chứ không thể nát vụn như cám được.

Cách giám định này giới cổ ngoạn gọi là "giám định chết". Ý nói khi có kết quả thì đ`ồ cũng chẳng còn, chỉ khi gặp tình huống cực đoan mới làm như vậy.

Nhưng chẳng ai ngờ Hứa Nhất Thành lại đưa ra lựa chọn này.

Viên đông châu này quả nhiên là giả.

Vấn đ`ề ở chỗ đây là đánh cược mạng sống, đọ xem ai lấy được nhi`ều đ`ồ thật hơn. Hứa Nhất Thành không tranh thủ nhặt lấy một món đ`ồ thật, lại vung búa đập vỡ một món hàng giả, làm bớt đi một món để chia, há chẳng phải là làm lợi cho kẻ khác ư? Rốt cuộc y đang nghĩ gì? Còn muốn thắng nữa hay không?

Hay nói cách khác, y còn muốn sống nữa không?

Hứa Nhất Thành làm vậy, đừng nói Hải Lan Châu và đám Cao Toàn, Biện Phúc Nhân, ngay Vương Thiệu Nghĩa cũng kinh ngạc, tay phải bất giác xoa xoa cằm, quan sát tên lập dị này, chẳng hiểu y có ý gì.

Hứa Nhất Thành vẫn đi`êm nhiên như không, ng`ồi ngay ngắn trên ghế, tủm tỉm cười bí hiểm, không h`ề giải thích. Cao Toàn và Biện Phúc Nhân tuy không hiểu nhưng Hứa Nhất Thành tự mình làm chuyện dại dột, họ cũng chẳng có trách nhiệm nhắc nhở.

Đến vòng thứ hai, Biện Phúc Nhân bày ra một bộ dụng cụ giám định ngọc ba món, bao gồm gậy, lưỡi cắt và gương. Biện Phúc Nhân gọi chủ quán trọ đưa đèn lồng đến rồi cầm mảnh gương lên, gọi là gương, thực chất là một miếng kính trong suốt được mài cực mỏng, xung quanh viền đồng. Mượn ánh đèn lồng, giơ gương này lên soi đồ ngọc có thể lọc ra được màu thật của ngọc. Ví như ngọc lục bảo, nếu là hàng thật dùng gương soi sẽ thấy màu đỏ, trái lại chỉ thấy màu xanh. Soi qua sẽ thấy ngay thật giả, mảnh gương này là một của báu hiếm có.

Nhờ báu vật này, Biện Phúc Nhân nhanh chóng chọn được một pho Quan Âm phỉ thúy đã lên nước, đặt xuống trước mặt mình, vẻ đắc ý.

Cao Toàn cười nhạt, khinh khỉnh ra mặt. Y xòe rộng năm ngón tay, cố tình nhặt chiếc chày Kim Cương một mũi pha vàng dài sáu ngón tay trước mặt Hứa Nhất Thành, đặt xuống trước mặt mình.

Cao Toàn lấy thứ này chứng tỏ không phải dạng vừa, bởi chày Kim Cương là báu vật của Mật Tông, hình thức, kích cỡ, trọng lượng và cách dùng đều được quy định nghiêm ngặt. Gia trì thần thông thì dùng chày Kim Cương ba mũi; tu Kim Cương bộ pháp thì dùng chày năm mũi; tu Đại Uy Đức Minh Vương pháp thì dùng loại chín mũi. Chỉ hành đạo tụng niệm, tu Liên Hoa bộ pháp mới dùng chày một mũi. Thục Thận hoàng quý phi theo Phật, nhưng là phụ nữ để tóc tu hành, lại tin rằng mình là hoa Phân Đà Lợi tức sen trắng đầu thai, nên khi chôn cất dĩ nhiên cũng phải chôn chày Kim Cương một mũi. Cao Toàn chọn như thế không chỉ là am tường lễ nghi Phật môn mà còn hiểu rõ những chuyện trong cung cấm, lựa chọn này có thể nói nhằm ra oai.

Quả nhiên Biện Phúc Nhân xẹp xuống như quả bóng xì hơi. Gã vội quay sang Hứa Nhất Thành, thấy y nhắm nghiền mắt, không buồn nhìn.

Mãi tới khi Vương Thiệu Nghĩa lên tiếng giục, Hứa Nhất Thành mới mở mắt ra. Cao Toàn và Biện Phúc Nhân đều nín thở xem y rốt cuộc còn làm ra chuyện kinh người gì.

Không để họ thất vọng, Hứa Nhất Thành lại vung búa lên, đập vỡ một viên trân châu nữa. Khỏi cần hỏi, vẫn là đồ giả.

Qua năm vòng, Cao Toàn và Biện Phúc Nhân mỗi người chọn được năm món, còn Hứa Nhất Thành mỗi lần ra tay lại hủy đi một món đồ giả. Hai người kia dần chột dạ nghĩ thầm, tên họ Hứa này giỏi đến mức ấy sao? Dưới ánh đèn lồng tù mù như vậy, y chẳng cần nhìn, liên tục đập năm phát, phá hủy năm món hàng giả. Phải tinh tường đến độ nào?

Khó hiểu hơn là, nếu Hứa Nhất Thành nghiêm túc chọn hàng thì phần thắng đã chẳng nghiêng về hai người bọn họ. Vì sao y lại từ bỏ ưu thế để làm một việc vô nghĩa như vậy?

Phải biết rằng ván này không phải cược tiền, cược đồ mà là cược mạng.

Hải Lan Châu căng thẳng đến nghẹt thở. Tính mạng bản thân và gia đình cô cùng an nguy của Đông lăng hoàn toàn phụ thuộc vào Hứa Nhất Thành. Cứ thế này, y sẽ kéo theo cả những người khác rơi xuống vực thẳm. Nỗi lo dồn ứ trong ngực Hải Lan Châu, không sao trút ra được, không gian dưới hầm nhỏ hẹp lại càng khiến cô thêm phần bức bối. Cuối cùng cô không nhịn nổi nữa, đẩy nhẹ lưng Hứa Nhất Thành cao giọng hỏi, "Anh làm cái quái gì thế?"

Đáng ngạc nhiên là lần này Vương Thiệu Nghĩa không mắng cô làm ồn, Cao Toàn và Biện Phúc Nhân cũng chẳng kháng nghị. Bởi đám người trong gian Âm ti đều muốn biết Hứa Nhất Thành rốt cuộc định làm gì. Trước câu hỏi của cô, Hứa Nhất Thành chậm rãi ngoảnh lại mỉm cười tươi

tắn, hệt như lúc đứng trước cổng Đông lăng vẽ ký họa hai hôm trước vậy. Hải Lan Châu nín thở, bỗng dưng không biết nên hỏi tiếp thế nào.

"Yên tâm đi, cứ giao cả cho tôi." Hứa Nhất Thành bình tĩnh buông ra tám chữ rồi lại quay đi. Hải Lan Châu thở hắt ra, tuy vẫn không biết y tính toán thế nào, song nghe y nói vậy nỗi lo trong lòng cũng giảm bớt phần nào, không gặng hỏi nữa.

"Anh chọn nhanh lên." Biện Phúc Nhân giục giã, còn cố ý nhân mạnh chữ "chọn", nghe giọng Sơn Tây đầy châm chọc. Trên bàn vốn có mười tám món, Cao Toàn và Biện Phúc Nhân mỗi người năm món, Hứa Nhất Thành đập bốn, còn bốn. Dù y vơ lấy tất cả số còn lại, cũng không có cửa thắng.

Hứa Nhất Thành ôn hòa nhìn Biện Phúc Nhân, khiến gã cứng họng, không sao nói nốt mấy lời cay nghiệt.

Hứa Nhất Thành cũng chẳng để tâm đến ánh mắt những người xung quanh, nhặt ngay chiếc chén Âu vàng bền vững chạm hoa cỏ quấn lấy nhau. Chiếc chén vàng này được làm theo dạng đỉnh, rất tinh xảo, ba chân là ba vòi voi choãi ra đỡ lấy thân chén, hai tai là hai con quỳ long thẳng đứng. Hứa Nhất Thành mân mê nó trong tay một lúc rồi lại mở Kim Đáy Bể ra. Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào tay trái Hứa Nhất Thành, muốn xem lần này y sẽ rút ra dụng cụ gì. Chỉ thấy ngón tay y múa lên như làm xiếc, thoắt chốc một món dụng cụ đã rơi vào tay, cứ như tự động nhảy ra vậy.

Đó là một dụng cụ gần giống răng người, đầu dẹt mũi nhọn, vừa giống răng vừa giống chày. Hứa Nhất Thành dùng đầu chày gõ lên thân chén nghe tiếng, rồi quay đầu nhọn rạch lên chén, xoa ngón tay qua, thấy bề mặt chén gần như không để lại dấu vết.

Cao Toàn và Biện Phúc Nhân đồng loạt ồ lên. Đồ vật bằng vàng có một

đặc điểm là hàng thật dễ biến dạng nhưng không dễ gãy vỡ, còn hàng giả dễ gãy vỡ nhưng không dễ biến dạng. Chén vàng này gõ vào nghe tiếng trầm đục, rạch vào lại không thành vết, rõ không phải vàng ròng. Đây là vật thiên tử chuyên dùng trong lễ khai bút đầu xuân hằng năm, "Âu vàng bền vững" ngụ ý vương triều Đại Thanh kéo dài mãi mãi. Đồ tế lễ quan trọng nhường ấy sao có thể là vàng pha được? Huống hồ vật quan trọng như vậy lại xuất hiện trong mộ một hoàng quý phi, quả là vô lý.

Lần này Hứa Nhất Thành lại nhặt một món hàng giả, nhưng như thế thì sao chứ?

Bắt đầu vòng thứ sáu, trên bàn chỉ còn ba thứ. Cao Toàn và Biện Phúc Nhân mỗi người chọn một món, đặt trước mặt mình, chỉ để lại một món cho Hứa Nhất Thành.

Trong mắt bọn họ, Hứa Nhất Thành đã không còn nguy hiểm nữa. Mỗi người ẵm được sáu món, coi như ngang tài ngang sức. Đưa mắt nhìn nhau, ánh mắt cả hai đều sắc lạnh. Rồi họ lại nhìn lảng đi, đợi Hứa Nhất Thành đưa ra lựa chọn và cũng là phán quyết cuối cùng.

Dưới cái nhìn lom lom của mọi người, lần này Hứa Nhất Thành không dùng Kim Đáy Bể mà tự vươn tay ra, nhặt món cuối cùng đặt xuống trước mặt mình. Đó là một thứ tương đối đặc biệt, một búp bê bằng bạc to cỡ chiếc cốc cao, thuôn thuôn như củ lạc, con búp bê Tây được vẽ tóc vàng, môi mỉm cười, thân hình và tay chân choán hết bề mặt, nhìn rất tròn trặn mũm mĩm.

Cách ăn mặc của búp bê khác hẳn người Trung Quốc, xung quanh còn khảm mấy lớp đá quý. Hình dáng lạ lùng, song chất liệu khá quý giá.

Đây hẳn là đồ nước ngoài tiến cống, Cao Toàn và Biện Phúc Nhân không chọn nó bởi không nắm rõ thật giả, để chắc ăn, chi bằng chừa lại

cho Hứa Nhất Thành.

Đã đến nước này, dù có là thật cũng ích gì đâu?

Vương Thiệu Nghĩa cười gằn, nhìn Hứa Nhất Thành, "Anh cũng tinh đấy, lọc ra được hết những đồ giả ta trộn lẫn vào. Có điều ta đã nói rồi, ai nhiều đồ thật hơn là thắng."

Hứa Nhất Thành tủm tỉm cười, giơ ngón trỏ lên, "Các vị đợi đã."

Vương Thiệu Nghĩa nói, "Luật chơi ta đặt ra, đừng hòng kẻ nào thay đổi. Anh mau tỉnh lại đi." Nói tới đó, lão chợt khựng lại, bởi nhác thấy Hải Lan Châu sáng mắt lên mừng rỡ. Vương Thiệu Nghĩa vốn xảo quyệt, cảm thấy việc này rất lạ, nhưng lạ ở đâu thì nghĩ mãi không ra.

Hứa Nhất Thành nhẹ nhàng nắm lấy đầu búp bê nhổ lên. Cao Toàn và Biện Phúc Nhân trợn tròn mắt, hóa ra bên trong con búp bê này còn một con giống y hệt, chỉ tội nhỏ hơn.

Rồi như làm ảo thuật, Hứa Nhất Thành lần lượt nhổ năm lần, bên trong búp bê này lại có một búp bê khác, tổng cộng sáu con, bày thành một dãy, đẹp đẽ tinh xảo. Hứa Nhất Thành cười giải thích, "Các vị không biết cũng phải. Thứ này không phải hàng Trung Quốc, mà là bộ búp bê Matryoshka của Nga, cứ lớp ngoài bọc lấy lớp trong. Món đồ này được người Nga phát minh ra vào năm Quang Tự thứ hai mươi sáu, về sau được Sa hoàng chọn làm tặng phẩm ngoại giao, cho đúc bằng vàng bạc, sai công sứ đưa mấy bộ đến Trung Quốc, chia cho người trong cung thưởng lãm. Năm Quang Tự thứ ba mươi Thục Thận hoàng quý phi qua đời, bộ búp bê này cũng được chôn theo."

Nếu mỗi con búp bê tính là một món thì ở đây vừa khéo có sáu món, ngang bằng hai người kia.

Cao Toàn tức giận đứng phắt dậy, "Rõ ràng anh tách một món thành

sáu, không tính!" Hứa Nhất Thành thản nhiên đáp, "Vậy bốn tấm bình phong tính là mấy món? Một bộ đồ trà sứ Nhữ là mấy món?" Cao Toàn cứng họng.

Trong giới cổ vật, "một bộ" và "một món" là hai khái niệm khác hẳn nhau. Ví như bình phong, nếu tách rời từng tấm để bán gọi là "món" còn gộp lại gọi là "bộ". Bán theo bộ được giá hơn theo món nhiều. Bộ búp bê Nga này hợp lại là một bộ, tách ra lại thành sáu con riêng rẽ, chẳng có gì không ổn cả.

"Nhưng chính anh đã nói… thứ này đến năm Quang Tự thứ hai mươi sáu mới ra đời, sao có thể coi là cổ vật được?" Nói đến cuối câu, Cao Toàn nín bặt, tự thấy mình đuối lý.

Hải Lan Châu suýt bật cười thành tiếng, đám lái buôn cổ vật Trung Quốc chỉ chăm chăm nghiên cứu tài liệu cổ, đâu biết những món đồ chơi đời mới của phương Tây. Bộ búp bê này thếp vàng khảm bạc, lại lấy từ mộ hoàng quý phi ra, hoàn toàn có thể coi là cổ vật. Hứa Nhất Thành lách luật thật giỏi.

Cao Toàn định chỉ trích tiếp thì Biện Phúc Nhân lạnh lùng ngăn lại, "Anh Toàn ngồi xuống, từ từ ngẫm nghĩ đi." Cao Toàn nhíu mày, toan cãi lại, song sực nghĩ ra gì đó, ánh mắt lạc hẳn đi.

Đúng vậy, Hứa Nhất Thành đã lách luật, biến một món thành sáu. Vậy kết quả là gì?

Kết quả là mỗi người đều có sáu món hàng thật, hòa nhau.

Nếu Hứa Nhất Thành muốn thắng họ, chỉ cần mỗi lượt chọn ra một món đồ thật, cuối cùng chọn con búp bê kia là có thể dễ dàng đứng đầu. Nhưng y không làm vậy, mà lượt nào cũng đập vỡ một món đồ giả. Bấy giờ Cao Toàn mới nhận ra trận hòa này không phải ngẫu nhiên mà do Hứa

Nhất Thành cố ý dàn xếp. Cao Toàn vội nhìn sang Biện Phúc Nhân, thấy đối phương khẽ gật đầu, ý bảo y nghĩ không sai.

Từ đầu ván, nhất cử nhất động của Hứa Nhất Thành đều nằm trong tính toán, tính xem phải phá hủy bao nhiêu món đồ giả, trong tay mỗi người phải có bao nhiêu món đồ thật, mới có thể đi đến kết quả hòa chung cuộc. Nói cách khác, ngay từ đầu Hứa Nhất Thành đã biết rõ món nào thật món nào giả, hơn nữa cũng nắm chắc hai người bọn họ sẽ không chọn bộ búp bê quan trọng kia.

Thắng không khó, hòa mới khó. Để hòa được ván này phải giỏi tính toán và điềm tĩnh đến chừng nào?

Cao Toàn ngồi phịch xuống ghế, thất thần.

Tại sao? Sao y phải mất công làm vậy?

Kết quả này hoàn toàn vượt ra ngoài tưởng tượng của Vương Thiệu Nghĩa. Lão miết ngón tay, nét mặt âm trầm khó đoán, lớp lớp nếp nhăn đổ bóng đen dưới ánh đèn. Đúng lúc này Hứa Nhất Thành chắp tay nói, "Trung đoàn phó Vương, đồ vật trong mộ Từ Hi rất nhiều, một người khó mà ôm trọn. Nếu đã hòa, hẳn là ý trời, chi bằng chia hàng cho cả ba đi. Nhất Thành tuy không tin Phật song cũng biết con người có đức hiếu sinh, cần gì lấy mạng người vô ích."

Nghe vậy, Cao Toàn và Biện Phúc Nhân không hẹn mà cùng rướn về phía trước, trợn tròn mắt, suýt bật kêu thành tiếng.

Hóa ra Hứa Nhất Thành làm vậy để cứu họ - hai kẻ chỉ chăm chăm dồn y vào chỗ chết.

Cả hai không phải kẻ ngu ngốc, vừa nghĩ đã hiểu ra ngay. Ván này Vương Thiệu Nghĩa bày ra, chỉ cần phân thắng bại sẽ có ngay hai người chết. Hứa Nhất Thành dốc hết tâm sức, bất chấp hiểm nguy mới cầm hòa

được. Một khi đã hòa, cả ba không ai phải chết, cũng dễ ăn nói với Vương Thiệu Nghĩa. Nghĩ tới đó, biểu cảm của Cao Toàn và Biện Phúc Nhân trở nên vô cùng phức tạp, bái phục, hàm ơn, áy náy, thậm chí còn đôi chút không cam lòng.

Hải Lan Châu biết Hứa Nhất Thành đã nắm rõ những món nào có trong danh sách đồ tùy táng, thừa sức giành phần thắng. Nhưng cô không ngờ y lại lựa chọn thế này. Đưa mắt nhìn Hứa Nhất Thành, cô thấy y chăm chú nhìn Vương Thiệu Nghĩa, vẻ bình thản còn thấp thoáng vài phần thương xót.

Hứa Nhất Thành lại khum tay hỏi, "Trung đoàn phó Vương, chúng ta dừng ở đây, hàng thì chia ba, ngài thấy sao?"

Nếu y thốt ra lời này ngay từ đầu thì đừng nói Vương Thiệu Nghĩa mà ngay hai người kia cũng không chịu, cho rằng Hứa Nhất Thành núng thế. Giờ y dựa vào trí tuệ cầm hòa làm tất cả rúng động, đề ra yêu cầu này, lại thành đức độ.

Vương Thiệu Nghĩa không vội đáp mà nhấc tay phải đặt trên bàn lên, quẹt ngón trỏ dưới mũi rồi vặn lại, "Phú quý động nhân tâm. Sao anh không ăn một mình mà lại đem món lợi lớn chia cho người khác. Huống hồ hai người kia vừa rồi còn định ép chết anh?"

Hứa Nhất Thành nghiêm trang đáp, "Âm ti trong miếu Thành Hoàng nhằm nhắc nhở người đời đừng làm việc ác kẻo sau khi chết sẽ bị đày xuống địa ngục, chịu giày vò thê thảm. Tôi không muốn vì món lợi lớn mà làm hại mạng người, tổn âm đức để phải xuống dạo một vòng âm tào địa phủ thật đâu." Dứt lời y đưa mắt nhìn một lượt những pho tượng ma quỷ xung quanh.

Hải Lan Châu thở hắt ra, đẩy vai y trách móc, "Anh cũng giỏi lừa người

quá đấy…" Hứa Nhất Thành thản nhiên đáp, "Gặp thời thế thế thời phải thế, tôi lừa để cứu người đấy thôi."

Vương Thiệu Nghĩa chợt phá lên cười, "Nói hay lắm! Anh chàng này có thủ đoạn, có trách nhiệm, lại có quyết đoán, ta ưng đấy." Nghe lão nói thế, không khí trong gian Âm ti nhẹ nhõm hẳn. Cao Toàn và Biện Phúc Nhân lập tức đứng dậy khum tay tạ lỗi với Hứa Nhất Thành. Hai người vừa dạo qua Quỷ môn quan, giờ mới như trút được gánh nặng, luôn miệng nhường phần lợi lớn cho Hứa Nhất Thành, mình chỉ xin phần nhỏ.

Ba người đang chuyện trò rôm rả chợt Vương Thiệu Nghĩa xoay cổ tay, chẳng biết lôi đâu ra một cây súng ngắn. Đoàng đoàng hai tiếng, cả gian Âm ti chấn động, bụi đất rơi rào rào, Hứa Nhất Thành lạng người chắn trước mặt Hải Lan Châu theo phản xạ, cả hai thấy mắt tối sầm, tai ong lên. Đến khi lấy lại được cảm giác, Hứa Nhất Thành ngẩng đầu nhìn lên, ánh mắt bỗng đờ ra.

Cao Toàn và Biện Phúc Nhân nằm dưới đất, ngực loang đỏ máu, rõ ràng đã tắt thở. Máu tươi tung tóe, bắn đầy lên đống tượng quỷ và đèn lồng giấy. Hứa Nhất Thành tái xanh mặt, "Sao ngài lại nuốt lời?"

Vương Thiệu Nghĩa thổi họng súng, điềm nhiên đáp, "Ông mày đã nhận lời gì đâu, đây là địa bàn của tao, phải theo quy củ của tao. Mày thắng thì hai tên kia phải chết." Hứa Nhất Thành đổ người về phía trước, vai run bắn lên, phẫn nộ tột độ. Vương Thiệu Nghĩa lại giơ súng nhằm thẳng vào đầu y, "Liệu hồn, đừng tự cho là mình thông minh mà ra luật thay tao nữa, nghe chưa?"

Hứa Nhất Thành nhìn chằm chằm Vương Thiệu Nghĩa, không né tránh, cũng chẳng cầu xin. Hải Lan Châu trông mà mồ hôi ướt đẫm lòng bàn tay, dường như đã qua một lúc lâu, lại dường như mới chỉ mấy phút, Hứa

Nhất Thành nhắm nghiền mắt lại, lần đầu tiên để lộ vẻ mệt mỏi. Hải Lan Châu đứng bên cạnh thấy tình cảnh này cũng không khỏi xót xa. Dù Hứa Nhất Thành mưu trí bằng trời, tính toán trăm đường thì cũng bó tay trước tên thổ phỉ bất cần đạo lý này.

Căng thẳng một hồi, thình lình Vương Thiệu Nghĩa thu súng lại cười nói, "Cứng đầu quá nhỉ. Giờ tao còn phải nhờ mày xuất hàng, tạm tha cho mày đấy." Có thể thấy Vương Thiệu Nghĩa khá tán thưởng Hứa Nhất Thành. Nào ngờ Hứa Nhất Thành lạnh lùng hỏi, "Ngài không sợ tôi quay về kinh thành báo cảnh sát sao?" Vương Thiệu Nghĩa hờ hững giơ chân đá vào hai cái xác, "Hai tên này là đầu danh trạng mày nộp, còn báo cảnh sát nỗi gì?"

Năm xưa Lâm Xung lên Lương Sơn, Vương Luân sai y xuống núi giết bừa ai đó, gọi là đầu danh trạng, mang lấy tội giết người như thế mới có thể nhập bọn. Giờ Cao Toàn và Biện Phúc Nhân là đầu danh trạng Vương Thiệu Nghĩa nộp thay Hứa Nhất Thành. Chiêu này hết sức tàn độc, bởi một khi ván cược dưới Âm ti lan truyền ra, sẽ chẳng ai tin Hứa Nhất Thành từng cứu người, chỉ cho rằng hai người kia cược thua mà chết, tính sổ hết cho y. Cái danh Gia Cát ác của Vương Thiệu Nghĩa quả không ngoa.

Hứa Nhất Thành còn chưa kịp đáp, Vương Thiệu Nghĩa đã trỏ Hải Lan Châu, "Còn nữa, con bé này bất luận có quan hệ thế nào với mày, cũng phải ở lại thành Bình An chơi mấy bữa. Khi nào xong việc hẵng về chẳng muộn."

Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu tái mặt. Hóa ra Vương Thiệu Nghĩa không chỉ nạp đầu danh trạng, mà còn muốn giữ con tin. Hứa Nhất Thành xẵng giọng, "Không được. Lúc trước ngài đâu có nói thế."

Vương Thiệu Nghĩa nhếch mép, "ừ tao không nói thế. Nếu mày cứ

thắng quách đi thì đâu rầy rà thế này. Ai bảo mày tự cho mình thông minh, khăng khăng đòi chia ba? Hàng của tao đến lượt mày quyết định à? Không giữ con tin biết đâu mày lại giở trò thì sao?" Nói xong chẳng đợi Hứa Nhất Thành đáp lời, lão nhanh nhẹn giắt súng vào thắt lưng, quay lại bảo tay chủ quán trọ, "Mở cửa, thu xác."

Chủ quán trọ cầm một cây sào dài chọc vào cửa hầm. Lập tức bên trên có người mở cửa ra, không khí trong lành ùa vào, át bớt mùi máu tanh. Vương Thiệu Nghĩa lên trước, sau đó mấy tên trai tráng trèo xuống, nhanh nhẹn khiêng hai cái xác lên, chúng vừa đi khỏi, bên trong liền lặng phắc như tờ, chỉ còn hai người bọn Hứa Nhất Thành. Dù sao nơi này cũng chẳng có lối ra nào khác nên chúng chẳng buồn giục giã.

Hứa Nhất Thành đứng bất động như tượng. Hải Lan Châu vươn tay ra, chạm vào nắm tay y siết mạnh, lo lắng hỏi, "Anh không sao chứ?" Một lúc lâu sau Hứa Nhất Thành mới thở dài mệt mỏi, "Tự cho mình thông minh, tôi đúng là kẻ không biết tự lượng sức. Chẳng những hại chết hai người vô tội, còn liên lụy cô rơi vào hang hùm miệng cọp."

Hải Lan Châu khuyên nhủ, "Gặp phải đám thổ phỉ bất chấp đạo lý như thế, biết làm sao được, anh đã cố hết sức rồi mà. Tôi cũng là người trưởng thành, phải dốc sức vì tông thất, làm con tin thì làm con tin thôi."

"Nguy hiểm lắm. Bọn Vương Thiệu Nghĩa không như thổ phỉ bình thường đâu."

"Nên anh phải mau về báo với tông thất rồi quay lại cứu tôi." Hải Lan Châu nhoẻn cười, "Đừng coi thường, tôi học được nhiều thứ ở Anh lắm. Bằng không anh Dục Phương cũng chẳng yên tâm cho tôi đi đâu." Đột nhiên cô nảy ý đùa dai, muốn xem Hứa Nhất Thành lo lắng cho mình như thế nào, bèn nói, "Cùng lắm thì lấy quách lão già đó làm áp trại phu nhân

chứ gì."

Hứa Nhất Thành đanh mặt, "Không được nói bậy!"

Cả hai đang nói chuyện thì nghe phía trên nắp hầm lạch cạch, rồi chủ quán trọ lại xách đèn lồng tụt xuống, "Nơi này không tiện ở lâu, mời hai vị lên cho."

Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu đang định trèo lên, chợt chủ quán trọ lại nói, "Hượm đã." Hứa Nhất Thành dừng bước, cau mặt, "Ông vừa bảo bọn tôi lên, giờ lại bảo bọn tôi hượm đã là ý gì?" Chủ quán trọ đặt đèn lồng xuống, chăm chú nhìn y, "Anh là người của Minh Nhãn Mai Hoa ư?"

Hứa Nhất Thành lần này không dùng tên giả, bởi y cũng không mấy tiếng tăm trong giới cổ vật. Chẳng ngờ lại bị một tay chủ quán trọ ở thành Bình An vạch trần thân phận.

Phen này gay go to, lỡ có chuyện gì đám thổ phỉ này lại tới báo thù Minh Nhãn Mai Hoa thì loạn mất.

Thấy y lộ vẻ hoảng loạn, chủ quán trọ giơ tay trỏ băng vải đen giắt Kim Đáy Bể mà Hứa Nhất Thành quấn quanh thắt lưng, "Đây gọi là Kim Đáy Bể phải không?" Hứa Nhất Thành gật đầu đáp phải. Chủ quán trọ thở gấp, vươn tay ra định chạm vào. Hứa Nhất Thành ngỡ ông ta đòi hối lộ, bèn ra điều kiện, "Ông muốn thì cứ lấy đi, nhưng phải làm cho tôi một việc."

Chủ quán trọ cười khà, "Tôi đâu có chơi đồ cổ, lấy thứ này làm gì? Chẳng qua nó vốn có liên quan tới tổ tiên tôi, phận con cháu này chỉ nghe nói chứ chưa từng thấy tận mắt, lần này may có dịp nên muốn xem thôi."

Hứa Nhất Thành nhíu mày hỏi, "Liên quan thế nào vậy?" Chủ quán trọ trỏ vào hình mây tứ hợp như ý đóng ở viền lớp da trâu, "Hồi nãy tôi không dám chắc, nhưng thấy hoa văn mây tứ hợp như ý có thêm một vầng mặt trời liền nhận ra ngay. Đây gọi là hoa văn vén mây, cũng là ký hiệu

của gia tộc tôi. Xem ra bộ Kim Đáy Bể này do chính tay tổ tiên tôi rèn đây mà."

Hứa Nhất Thành bàng hoàng. Bộ Kim Đáy Bể này là tác phẩm của một người thợ khéo họ Âu Dương vào thời Càn Long. Bấy giờ ông ta gặp rắc rối, nhờ Minh Nhãn Mai Hoa dốc sức giúp đỡ mới thoát được. Để trả ơn, ông ta đã chế ra một bộ dụng cụ giám định dựa trên phương pháp giám định của Minh Nhãn Mai Hoa đem dâng tặng, được cả Minh Nhãn Mai Hoa coi như báu vật. Không ngờ trong ổ giặc cướp ở thành Bình An này, y lại gặp được con cháu người ấy.

Chủ quán trọ gọi được hẳn tên con dấu trên da trâu, xem ra chuyện này là thật.

"Ông họ Âu Dương à?"

"Phải. Khi nãy anh vừa rút ra, tôi đã nhận ra rồi. Cụ tổ nhà tôi trăng trối rằng nếu thấy ai có vật này thì là con cháu của ân nhân. Dù là kẻ thù cũng phải nể tình ba phần."

"Vậy ông…" Hứa Nhất Thành chợt nảy ra một ý.

Giọng chủ quán trọ đầy trào phúng, "Ân tình mấy đời trước, đến nay cũng chẳng còn gì. Huống hồ dù tôi có muốn cứu hai người, trung đoàn phó Vương cũng chẳng cho nào. Nể bộ Kim Đáy Bể này, tôi sẽ chăm sóc tiểu thư đây giúp anh, không để kẻ khác quấy rầy. Tôi chỉ làm được có vậy thôi."

"Vậy cảm ơn ông…" Hứa Nhất Thành biết như vậy đã là may mắn lắm rồi. Bằng không cô nàng Hải Lan Châu trói gà không chặt ở giữa đám thổ phỉ như hổ sói này quả thực quá sức nguy hiểm.

"Mau lên đi, bằng không trung đoàn phó Vương sẽ nghi đấy." Chủ quán trọ giục.

Ba người leo lên mặt đất. Hải Lan Châu hít lấy hít để mấy ngụm không khí, lồng ngực phập phồng, làm đám phỉ xung quanh xì xầm bàn tán. Chủ quán trọ dẫn họ rời khỏi miếu Thành Hoàng, đi ra phố. Chẳng bao lâu sau Hứa Nhất Thành thấy có mấy tên lính giải hai người từ cửa huyện nha đi ra. Khỏi cần hỏi, dĩ nhiên là Hoàng Khắc Vũ và Phó Quý.

Mọi người gặp nhau đều có rất nhiều chuyện muốn nói, nhưng ngại tay chủ quán trọ ở đó nên chỉ đưa mắt trao đổi qua loa.

Chủ quán trọ nói, "Xe ngựa của anh ở cổng thành, đi lúc nào cũng được. Còn cô Hải Lan Châu phải theo chúng tôi về." Hải Lan Châu nhìn Hứa Nhất Thành rồi đột ngột dang tay ôm lấy cổ y như người phương Tây, tì cằm lên vai y, nước mắt lã chã dặn dò, "Anh nhất định phải đến đón em đấy, đừng bỏ lại em ở đây một mình."

Hứa Nhất Thành cứng cả người, theo phản xạ định đẩy cô ra. Hải Lan Châu khẽ nói, "Đóng kịch phải đóng cho giống chúng mới khỏi nghi chứ." Liếc đám thổ phỉ xung quanh, Hứa Nhất Thành biết Hải Lan Châu nói không sai. Vương Thiệu Nghĩa yên tâm để y trở về Bắc Kinh, không chỉ vì hai mạng người đầu danh trạng kia mà còn bởi giữ được con tin Hải Lan Châu. Hải Lan Châu càng quyến luyến thì món phỉnh cược này càng có giá, cô sẽ càng được an toàn.

Nghĩ thế, Hứa Nhất Thành ngượng nghịu vỗ lưng cô, cuối cùng Hải Lan Châu cũng đẩy y ra, lau nước mắt rồi hất tóc bảo chủ quán trọ, "Dẫn đường đi, tôi phải ở phòng tốt mới được, chỗ xập xệ quá tôi không chịu nổi đâu." Chủ quán trọ lạnh lùng đáp, "Trung đoàn phó Vương đã dặn rồi, chúng tôi sẽ tiếp đãi cô tử tế."

Hải Lan Châu được tay chủ quán trọ dẫn đi, còn những người khác bị đưa ra khỏi thành, xe ngựa đỗ ngay trước cổng thành, bên trên lủng lẳng

một ngọn đèn lồng giấy lấm tấm máu, rõ ràng là ngọn đèn tay chủ quán trọ cầm trong gian Âm ti khi nãy. Đây là lời cảnh cáo của Vương Thiệu Nghĩa.

Xe ngựa đi đêm cực kỳ nguy hiểm, ngựa kéo không thấy đường, bất cứ lúc nào cũng có thể lật xe. Nhưng Hứa Nhất Thành không muốn đợi thêm một giây nào nữa, vừa lên xe đã yêu cầu quay về Bắc Kinh càng nhanh càng tốt. Phó Quý và Hoàng Khắc Vũ thấy mặt y tái xanh thì chẳng dám hỏi gì thêm, cũng lục tục lên theo.

Xe ngựa lọc cọc nhằm hướng thành Bắc Kinh, ngồi trên xe, Hứa Nhất Thành mới thuật lại mọi chuyện dưới gian Âm ti, làm Hoàng Khắc Vũ và Phó Quý sững sờ. Tên Vương Thiệu Nghĩa này đi một bước tính ba bước, thủ đoạn lại tàn độc, thực không hổ là Gia Cát ác. Phó Quý nhận xét, "Cậu cũng tử tế quá, giữ được mạng dưới tay lão đã tốt lắm rồi, còn định cứu người nữa?" Hứa Nhất Thành buồn rầu, "Hai mạng người… cứ thế bị chôn vùi. Ai biết được trước đây Vương Thiệu Nghĩa và người Nhật còn hại bao nhiêu mạng người nữa?"

Hoàng Khắc Vũ ngập ngừng giây lát rồi nói, "Cháu thấy… lần này chú nhầm rồi." Hứa Nhất Thành chậm rãi quay sang, ánh mắt ngạc nhiên. Hoàng Khắc Vũ rút trong ngực áo ra một vật, là một mảnh bia vỡ, Hứa Nhất Thành trông thấy thì ngỡ ngàng ra mặt.

Hoàng Khắc Vũ giải thích, "Sau khi chú và chị Lan Châu được đưa ra sau miếu Thành Hoàng, chú Phó Quý và cháu bị giải tới huyện nha ngay sát vách miếu, giam vào nhà lao. Cháu tức điên người, hỏi tên lính canh sao lại coi bọn cháu là phạm nhân giam vào ngục được, có biết bọn cháu là người của Hứa Nhất Thành không. Tên lính nói đó là luật ở thành Bình An, sợ bọn cháu nói bừa làm bậy, khi nào trung đoàn phó Vương nói

chuyện xong sẽ thả bọn cháu ra. Còn bảo rằng không chỉ có mình bọn cháu bị giam ở đó đâu."

"Còn có người khác ư?"

"Vâng, còn mấy người nữa, đều mặc áo ngắn, khoanh tay đứng trong nhà lao, mặt mày sa sầm." Hoàng Khắc Vũ trả lời. Phó Quý bổ sung, "Có lẽ là vệ sĩ do hai tay buôn muốn xuất hàng cho Vương Thiệu Nghĩa kia dẫn tới."

"Vậy chắc giờ họ cũng không giữ được mạng đâu. Vương Thiệu Nghĩa cố ý tách người ra, nếu mua bán không thành sẽ giết luôn." Hứa Nhất Thành than thở.

"Thực ra trong nhà lao còn mấy người nữa, phần lớn là những phú hào bị đám thổ phỉ này bắt từ các ngôi làng lân cận để đòi tiền chuộc. Có điều, trong số đó có một người liên quan tới chúng ta." Hoàng Khắc Vũ không buồn úp mở mà thực thà kể ngay, "Đó là một người trung niên gầy gò, vận đồ thám hiểm, đeo kính dày cộp. Vừa nghe bọn cháu nhắc tên chú, ông ta bật dậy hỏi ngay có phải bọn cháu quen Hứa Nhất Thành không. Người này nói giọng lạ lắm, chẳng biết từ vùng nào."

"Kido Yuzo à?" Hứa Nhất Thành nhướng mày, lờ mờ nhận thấy điều bất ổn.

Hoàng Khắc Vũ gật đầu, "Phải, ông ta tự xưng là Kido Yuzo, bạn của chú. Ngài Kido nói ông ta theo Đoàn khảo sát phong tục China tới Bắc Kinh, tình cờ gặp chú một lần mà như quen biết từ lâu, tiếc rằng mãi chưa có thời gian tới Thanh Hoa thăm chú. Mấy hôm trước đoàn khảo sát tổ chức một chuyến khảo sát điền dã gần Bắc Kinh, ông ta cũng tham gia, nào ngờ lại chạm trán thổ phỉ ở gần Tuân Hóa. Nòng cốt của đoàn khảo sát kịp thời chạy thoát, chỉ có ông ta xui xẻo bị thổ phỉ bắt về nhốt tại đây.

Vừa nghe bọn cháu nhắc tới tên chú, ông ta mới lê đến hỏi thăm."

Hứa Nhất Thành tái mặt.

Không phải y lo cho Kido Yuzo, mà là nhận ra mình đã mắc một sai lầm lớn.

Y vẫn cho rằng cái chết của Trần Duy Lễ có liên quan mật thiết tới mục đích Đoàn khảo sát phong tục China tới Trung Quốc. Đoàn khảo sát phong tục China nhòm ngó Đông lăng, thuê đám trộm mộ quật mồ Thục Thận hoàng quý phi, nên chỉ cần điều tra ra lai lịch bọn trộm thì sẽ dễ dàng lần ra mối liên hệ với người Nhật. Cũng chính vì vậy y mới tới thành Bình An.

Song Kido Yuzo lại xuất hiện trong nhà lao huyện nha thành Bình An, làm lung lay giả thuyết này.

Kẻ trộm Đông lăng là bọn thổ phỉ Mã Phúc Điền, Vương Thiệu Nghĩa. Mà bọn chúng lại đánh úp Đoàn khảo sát phong tục China, bắt Kido Yuzo. Có nghĩa là đám trộm mộ này không hợp tác gì với Đoàn khảo sát phong tục China cả, suy luận của y đã sai ngay từ đầu.

Như vậy chứng cứ khiến Hứa Nhất Thành cho rằng người Nhật nhòm ngó Đông lăng chỉ có chữ "lăng" và năm dấu tay nhuốm máu in trên nửa mảnh giấy, quá khiên cưỡng.

Nói cách khác, lần này tới thành Bình An phải trả giá rất đắt nhưng chưa chắc đã nên cơm cháo gì. Nghĩ tới đó, kẻ bình tĩnh như Hứa Nhất Thành cũng vã mồ hôi lạnh. Nhưng y nhanh chóng điều chỉnh lại tâm trạng, "Dù không liên quan tới cái chết của Duy Lễ thì giờ chúng ta cũng đành đâm lao theo lao thôi. Ta không thể không cứu Hải Lan Châu hay mặc chúng đào xới Đông lăng được."

Nhìn vẻ mặt Hứa Nhất Thành thoắt sáng thoắt tối, Hoàng Khắc Vũ sợ y

nghĩ ngợi quá nhiều, bèn chuyển chủ đề hỏi, chú quen ngài Kido thật ư?

Hứa Nhất Thành gật đầu yếu ớt, "Gặp có một lần, nhưng đó là tên mọt sách, không có mưu đồ gì đâu, lần này anh ta tới Trung Quốc chỉ đơn giản là muốn làm công tác học thuật. À phải, Kido Yuzo còn nói gì nữa không? Mảnh bia vỡ trong tay cháu là sao vậy?"

Hoàng Khắc Vũ kể tiếp, "Cháu bảo ông ấy rằng chú đang ở trong thành Bình An bàn chuyện làm ăn, bàn xong sẽ tranh thủ dẫn cả ông ấy đi. Song ông ấy từ chối, nói, 'Sau lưng tôi là đế quốc Đại Nhật Bản, bọn thổ phỉ này không dám làm hại tôi đâu. Nhưng tôi có thứ này, nhờ cậu trao lại cho anh Hứa, phiền anh ấy chuyển cho trưởng đoàn Sakai.' Nói rồi ông ấy đi đến góc phòng giam, vạch chiếc chiếu cỏ mục lấy nó ra. Cháu vừa xem đã nhận ra là một mảnh bia vỡ, bên trên khắc mấy chữ, nhìn nét chữ hình như là thời Bắc Ngụy. Nó đã vỡ nát thế này chẳng còn đáng tiền nữa, dù là thổ phỉ hay đám người trong lao cũng chẳng buồn tranh giành. Vậy mà lúc trao cho cháu, ngài Kido Yuzo tiếc đứt ruột. Ông ấy nói trong cuộc khảo cổ điền dã lần này, họ phát hiện được một ngôi mộ cổ thời Bắc Ngụy đã bị đào bới một nửa, còn đang xem xét thì gặp phải phỉ. Chúng chỉ nhăm nhăm quật mồ lấy đồ tùy táng, không hề quan tâm tới việc ghi lại danh sách các đồ vật đào được và phân lớp thổ những gì cả. Tấm bia đá này vốn được bảo tồn hoàn hảo, kết quả lại bị chúng bê ra đập cửa mộ, làm cho vỡ vụn. Ông ấy cố hết sức mới giành được một mảnh vỡ. Đây là bia cổ thời Bắc Ngụy, nếu kịp rập lại văn bia, chưa chừng có thể giải quyết rất nhiều nghi vấn trong lịch sử trung cổ, sao lại đập vỡ cơ chứ, quả là đáng tiếc…"

Bản thân Hoàng Khắc Vũ cũng là kẻ trân quý cổ vật nên rất hiểu cảm nhận của Kido Yuzo. Đám thổ phỉ đó chẳng hiểu gì hết, trong mắt chúng chỉ vàng bạc châu báu mới có giá trị, còn những thứ khác chúng đập được

là đập, phá được là phá, rất nhiều cổ vật quý giá đã bị hủy hoại như thế.

"Ngài Kido bảo cháu giữ lấy mảnh bia vỡ, còn dặn đi dặn lại rằng thứ này nhất định phải được đưa về Nhật nên bắt buộc phải đem được nó ra, còn về phần ông ấy thì mọi người không cần lo. Sau đó ông ấy còn thao thao nói những gì cháu nghe chẳng hiểu. À phải, thái độ của ông ấy lúc nói những lời này rất giống chú mỗi khi nhắc tới khảo cổ ấy."

Hoàng Khắc Vũ biết trong số dân chơi đồ cổ, có những kẻ si mê đến cuồng dại như si đá, si quạt hoặc si gương v.v… Kido Yuzo có thể coi là si khảo cổ, chỉ chăm chăm lo giữ gìn tấm bia vỡ, bất chấp cả tính mạng, đủ thấy ông ta thực sự say mê những thứ này. Người như thế trong Minh Nhãn Mai Hoa ngày nay cũng chẳng còn nhiều nữa. Hoàng Khắc Vũ từ nhỏ lớn lên trong giới cổ vật, tai nghe mắt thấy chỉ toàn là lợi ích và lục đục nội bộ. Bởi vậy khi gặp một kẻ si như Kido Yuzo, cậu không khỏi rúng động.

Hứa Nhất Thành lặng thinh suy nghĩ.

"À phải, ông ấy còn nói mấy câu, cháu cũng chẳng hiểu có đúng không. Cháu bảo ông ấy rằng tấm bia cổ này là của người Trung Quốc, phải để lại đây. Song ông ấy trợn mắt nhìn cháu, hỏi cháu định bảo tồn nó ở đâu. Nhất thời cháu không trả lời được, giờ thế cục rối ren, người còn chẳng giữ được mạng, nói gì đến một tấm bia đá. Ông ấy bèn bảo cháu ở Nhật Bản có viện bảo tàng hàng đầu, những thứ này đặt ở đó sẽ được bảo tồn hoàn hảo. Điểm này người Trung Quốc chúng ta không thể làm được. Nếu cháu thực lòng trân quý văn vật thì nên tìm cho chúng một nơi gửi thân yên ổn chứ không nên để định kiến giữa các quốc gia và tự tôn dân tộc ảnh hưởng."

Hứa Nhất Thành nhìn cậu, "Cháu thấy có lý không?"

Hoàng Khắc Vũ ngập ngừng, "Cháu thấy hơi lấn cấn, nhưng không nói lại được. Ngài Kido Yuzo nói văn vật tồn tại cả mấy nghìn năm, so ra thì sự tồn vong của một quốc gia chỉ có mấy chục đến mấy trăm năm, không thể bì được. Thay vì tranh chấp nó thuộc về quốc gia nào, chi bằng cân nhắc xem để ai bảo tồn thì tốt hơn, giúp nó trường tồn hơn…"

Nghe vậy, Hứa Nhất Thành nhíu mày, "Anh ta nói vậy à?" Hoàng Khắc Vũ gật đầu. Hứa Nhất Thành nhìn ra ngoài xe, song giọng nói chợt nghiêm trang hẳn, "Cháu nghe chuyện sáu ngựa Chiêu lăng chưa?"

Hoàng Khắc Vũ ngẩn người, "Chiêu lăng của Đường Thái Tông ư?"

"Sinh thời Đường Thái Tông có sáu thớt ngựa cưỡi, lần lượt là Quyền Mao Qua, Thập Phạt Xích, Bạch Đề Ô, Đặc Lặc Phiếu, Thanh Chuy, Táp Lộ Tử. Ông ta muốn khi chết đi vẫn có chúng làm bạn, bèn lệnh cho Diêm Lập Bản vẽ lại, Diêm Lập Đức điêu khắc, làm thành sáu tấm phù điêu trong Chiêu lăng. Đây đều là báu vật vô giá. Nhưng năm Dân Quốc thứ bảy, một tay buôn cổ vật tên Lư Cẩn Trai đã nạy Quyền Mao Qua và Táp Lộ Tử ra, bán cho người Mỹ với giá trên trời một trăm năm mươi nghìn đô la Mỹ. Để tiện vận chuyển, chúng đã đập vỡ phù điêu đưa lên tàu thủy bán sang Mỹ."

Hoàng Khắc Vũ buột miệng "á" lên. Phù điêu quý ở chỗ hoàn chỉnh, vậy mà những kẻ này để tiện vận chuyển lại đập vỡ ra, quả là tàn nhẫn.

"Bốn bức còn lại vào năm Dân Quốc thứ mười một cũng bị Lư Cẩn Trai đánh cắp, may sao trên đường đưa ra khỏi Tây An thì bị chặn lại, coi như giữ được." Hứa Nhất Thành nói, "Cháu nghĩ mà xem, lòng yêu văn vật không giới hạn quốc gia, nhưng nhà khảo cổ lại có tổ quốc. Người Mỹ bỏ ra món tiền khổng lồ như vậy để mua phù điêu thời Đường, quả thực là bởi say mê văn hóa Trung Hoa chúng ta, nhưng cháu nhìn kết cục của

chúng xem. Nếu vì tiền thì bất luận bán tới quốc gia nào cũng là tai họa. Người Nhật mê thích văn hóa Trung Hoa, phải nói đứng đầu thế giới, vì say mê nên mới muốn đoạt lấy. Si mê đồ vật đến nỗi hại cả mạng người, Minh Nhãn Mai Hoa cũng chẳng hiếm thấy, huống hồ Nhật Bản? Cháu phải chú ý điểm này."

Hoàng Khắc Vũ đỏ bừng mặt, ngượng nghịu vâng dạ. Hứa Nhất Thành nhắm mắt lại, tiếp tục trầm tư.

Đêm hôm ấy cũng may trời có mắt, xe ngựa chạy như điên mà không vấp váp lần nào. Xe đến cổng Tây Trực thành Bắc Kinh cũng là thời điểm trời tối nhất trước bình minh. Có điều tới đây xe không thể không giảm tốc, Phó Quý thò đầu ra, thấy mới sớm tinh mơ mà con đường ra ngoài thành đã đông nghịt người. Thôi thì đủ cả nào dân chúng lủng lẳng bọc to gói nhỏ, nào binh lính đầu quấn băng trắng, nào lái buôn xách rương mây, còn không ít viên chức chính phủ đeo kính đội mũ phớt. Tất cả túa ra ngoài thành theo cổng Tây Trực như chạy loạn. Giữa đêm tối, tiếng kêu khóc cãi vã nhốn nháo cả lên, thỉnh thoảng còn nghe tiếng súng bắn tỉa lạch tạch.

Xe ngựa chật vật mãi mới chen được đến cổng thành, đột nhiên một bóng đen liêu xiêu chạy đến, níu chặt cương ngựa la lớn, "Mọi người về rồi à!"

Cả ba định thần nhìn kỹ, hóa ra là Dược Lai. Giữa lúc tối tăm hỗn loạn này nó nhận ra được cỗ xe của họ, quả là giỏi.

"Sao cháu lại đến đây? Nhất Minh đâu?" Hứa Nhất Thành hỏi.

Dược Lai nức nở, "Cháu đợi mọi người. Nhất Minh anh ấy… bị người Nhật bắt mất rồi."

Chương 7: Ghi chép về đồ cổ China

Chuyện này phải kể từ khi Hứa Nhất Thành rời Bắc Kinh.

Lưu Nhất Minh vốn định theo họ tới thành Bình An nhưng Hứa Nhất Thành giao cho cậu một nhiệm vụ quan trọng hơn, đó là nghĩ cách điều tra chủ mưu vụ tập kích trước nhà hàng Hồng Tân. Lưu Nhất Minh mừng như mở cờ trong bụng, bởi được giao nhiệm vụ quan trọng này chứng tỏ chú Thành đã coi cậu là thân tín. Giờ chính cậu cũng không rõ mình dốc lòng dốc sức như vậy là để đưa Hứa Nhất Thành lên ghế chưởng môn hay vì thần tượng y nữa.

Hoàng Khắc Vũ làm vệ sĩ, chỉ cần đi theo chú Thành là được. Còn điều tra vụ tập kích vừa cần trí tuệ lại cần cả khả năng hành động, chỉ mình cậu mới làm được, Lưu Nhất Minh tin thế.

Viên đạn nọ đã được tìm thấy trong nhà hàng Hồng Tân, thoạt tiên nó xuyên qua bả vai một cảnh sát, bắn vỡ cửa kính rồi găm sâu vào một cây cột sơn đỏ bên trong. Vốn dĩ Sở Cảnh sát cũng chẳng đủ trình độ kỹ thuật để giám định, may mà Phó Quý quen một tay mê súng ống du học Đức về, điều tra hộ dưới tư cách cá nhân, còn tham vấn mấy người bạn phương Tây, cuối cùng mới rút ra được kết luận: viên đạn này do Anh sản xuất, đặc chế cho súng trường Lee Enfield băng đạn ngắn mẫu 5*. Loại súng này chế tạo rất phức tạp, nên không thể xếp vào trang bị quy chuẩn đồng bộ trong quân đội, chỉ sản xuất hai mươi nghìn cây là ngừng. Nhưng so với loại súng trường được sản xuất đại trà thì khả năng ngắm bắn tầm xa tốt

hơn hẳn, nên thường được tư nhân thu mua.

Ở Trung Quốc rất ít người có loại súng này. Nói cách khác, hôm đó ở nhà hàng Hồng Tân không thể là đạn lạc của lính Phụng Thiên lảng vảng gần đó, mà nhất định có kẻ chủ tâm mưu sát Hứa Nhất Thành. Hơn nữa kẻ mưu sát lại có khẩu Lee Enfield băng đạn ngắn mẫu 5 hiếm có khó tìm, chứng tỏ thế lực đằng sau rất mạnh.

Lưu Nhất Minh không hiểu gì về súng ống, song cũng biết sau khi rời khỏi nòng súng, đạn sẽ bay thẳng. Cậu quay lại nhà hàng Hồng Tân, đứng trước cây cột bị đạn găm vào, nheo mắt nhìn qua cửa sổ, ngắm thẳng dãy nhà dân trước nhà hàng Hồng Tân.

Tầm bắn của Lee Enfield băng đạn ngắn mẫu 5 phải đến một nghìn yard, tương đương một kilomet. Lưu Nhất Minh chỉ cần lấy nhà hàng Hồng Tân làm tâm, vẽ một đường tròn bán kính một kilomet, những mái nhà dân trong phạm vi này đều có khả năng là vị trí sát thủ ngắm bắn. Cậu lại loại những gian rõ ràng không hợp để bắn tỉa, cuối cùng khoanh vùng được một căn nhà ngói nhỏ. Nhà này bỏ hoang đã lâu, không ai sinh sống, lại ở ngay bên đường, sát thủ có thể leo lên mái mai phục, xong chuyện rồi lập tức bỏ đi mà không bị một ai phát hiện.

Lưu Nhất Minh không tìm được dấu vết gì tại đó, nhưng lại hỏi thăm được một nhân chứng trong số cư dân xung quanh. Đó là một bà cụ sống cùng con trai, tối hôm ấy cụ cãi cọ với con dâu, bị đuổi ra khỏi nhà. Bà cụ vừa tức vừa thẹn, cứ tần ngần trước ngõ đi cũng dở ở không xong. Cụ trông thấy một người từ ngõ sau đi qua, dáng rất cao, chắc chắn không phải láng giềng quanh đây. Thấy kẻ nọ đeo súng, bà cụ ngỡ là thương binh quân Phụng Thiên nên nín bặt không dám lên tiếng. Tính thời gian thì việc đó xảy ra vào khoảng hai tiếng trước vụ tập kích.

Lưu Nhất Minh hỏi kẻ đó có đặc điểm gì không, bà cụ nghĩ ngợi hồi lâu mới đáp chân phải hắn hình như hơi cà nhắc.

Sau đó Lưu Nhất Minh tới khách sạn Đại Hoa, Đoàn khảo sát phong tục China là tổ chức bị tình nghi nhất, phải tiếp cận gần hơn nữa. Họ cảnh giác Hứa Nhất Thành song lại chưa biết mặt Lưu Nhất Minh, nên cậu rất phù hợp thâm nhập điều tra. Có điều, tới nơi hỏi thăm thì được quản lý khách sạn cho biết, hai hôm trước đoàn khảo sát đã rời Bắc Kinh, đi đâu không rõ, nhưng chưa trả phòng.

Lưu Nhất Minh thất vọng ra về, đúng lúc ấy, cậu thấy một người bước ra khỏi khách sạn. Tuy kẻ này mặc áo khoác ngắn hệt như dân Trung Quốc, song toàn thân lại toát lên vẻ nhạy bén khác hẳn những người xung quanh.

Lưu Nhất Minh xuất thân từ danh gia cổ vật, tài quan sát không thể coi thường. Cậu thoạt nhìn đã nhận ra ngay tuy kẻ này cố che giấu, song chân phải quả có hơi cà nhắc. Cậu hỏi quản lý khách sạn đó là ai, ông ta đáp y không ở đây nhưng thường đến gặp người Nhật trong đoàn khảo sát, còn rốt cuộc là người nước nào thì chẳng rõ, bởi y gần như không bao giờ mở miệng.

Lưu Nhất Minh lập tức nhận định đây là người mình cần tìm. Cậu rời khách sạn Đại Hoa, bám theo kẻ đó đi miết về phía Nam. Kẻ này đi đường luôn ưỡn thẳng lưng, bước chân cũng thẳng tắp, không hề nhìn ngang ngó dọc. Lúc này Bắc Kinh đã ở trong tình trạng chuẩn bị khai chiến. Chiến sự phía Nam ngày càng bất lợi, tin đồn trên báo cũng ngày càng nhiều. Ngoài đường ít người đi lại, có đi cũng rất vội vã. Muốn theo đuôi một kẻ như vậy thực chẳng dễ dàng gì. Lưu Nhất Minh làm bộ thản nhiên như không, dần dần rút ngắn khoảng cách với hắn, hơi thở mỗi lúc một thêm dồn dập. Nếu hắn là sát thủ, phát hiện có người bám theo, nhiều khả năng sẽ ra tay

giết luôn, tới lúc đó thì đừng nói báo cảnh sát, dẫu có chạy ra giữa đường hô hoán cũng chẳng ai nghe.

Thấy phía trước là một ngã tư, kẻ kia đi đến lề đường, chợt dừng lại. Lưu Nhất Minh thót cả tim, phía trước rõ ràng không có xe, sao hắn lại dừng? Sực nhớ ra chuyện gì hay đã phát hiện bị bám đuôi?

Lưu Nhất Minh đang cân nhắc xem nên tiếp tục bám theo hay tìm chỗ trốn tạm thì bị một bàn tay từ phía sau thộp gáy, một giọng cà trớn cất lên oang oang, "Cha anh đang tìm anh khắp nơi kia kìa! Còn đi chơi à!" Lưu Nhất Minh chưa kịp phản ứng, bàn tay nọ đã xách cổ áo kéo cậu sang một bên. Lưu Nhất Minh quay lại nhìn, ra là Dược Lai.

Dược Lai cũng không tới thành Bình An, Hứa Nhất Thành sợ nó lên cơn nghiện thì gay. Lúc Lưu Nhất Minh đi điều tra cũng không gọi nó, để nó yên ổn ở nhà. Cậu không ngờ nó lại chuồn ra, còn phá đám mình nữa. Lưu Nhất Minh nhíu mày, đang định nói thì Dược Lai đã trừng mắt, "Anh điên hả? Theo đuôi thế hả?" Nó vươn đầu ra ngó rồi lại cố tình cao giọng, "Muốn mua thuốc phiện thì vay tiền em đây này, sao lại chôm đồ của cha anh đi bán?"

Người qua đường liếc qua đều cho rằng Lưu Nhất Minh là một tên phá gia chi tử bị người ta bắt được ngay giữa phố. Lưu Nhất Minh tức anh ách, rõ ràng là trò mèo của Dược Lai, sao lại vu cho cậu. Nhưng suy cho cùng Dược Lai làm thế chỉ để cứu cậu, nên cậu không tiện nổi cáu, thầm nhủ thằng ranh này khéo chọn thời cơ báo thù lắm. Dược Lai lại huyên thuyên một tràng rồi kéo Lưu Nhất Minh đi chỗ khác, len lén ló đầu ra nhòm, thấy kẻ kia đã mất dạng.

"Tao mãi mới bám theo được, bị mày phá đám làm mất dấu rồi thấy chưa?" Lưu Nhất Minh cáu kỉnh nhìn Dược Lai. Dược Lai chun mũi cãi,

“Anh đi như thế mà cũng gọi là bám đuôi à? Có mà là củ cà rốt dưới ruộng chờ người ta nhổ lên thì có. Anh không nhận ra kẻ kia đứng lại bên đường, tay phải đang chìa ra à, nếu anh lại gần thêm chút nữa, chưa chừng gặp rắc rối to. Không nhờ thằng em đánh lạc hướng hộ, có khi anh chết còn không biết sao lại chết đấy!”

“Hừm, hai hôm trước chẳng biết đứa nào bị tao bám theo thế nhỉ.”

“Đó là thằng em vội đi mua thuốc nên nhất thời lơi lỏng cảnh giác thôi, bình thường em mắt nhìn sáu đường tai nghe tám hướng, đời nào phạm sai lầm như vậy.”

Lưu Nhất Minh bực bội, “Đừng nói nhiều nữa, giờ hắn chuồn mất rồi, làm thế nào đây?”

Dược Lai cười khì, “Anh yên tâm, em có mấy đứa bạn rất giỏi bám đuôi. Có bọn chúng thay phiên nhau theo đuôi, hắn không chạy được đâu. Hiềm nỗi chúng hơi tham lam…” Nói đến đó thì vê vê ngón tay. Lưu Nhất Minh biết thằng nhóc này quan hệ rộng, quen biết đủ hạng người, đây hẳn là muốn thù lao, bèn cau có đáp, “Miễn là tìm được, tao sẽ cho mày tiền, được chưa?” Dược Lai trả lời, “Anh nói thế thì thằng em yên tâm rồi.”

Đám bạn của Dược Lai quả là lợi hại, chẳng bao lâu sau đã báo tin kẻ kia rời khỏi thành từ phía Nam, đi vào một kho hàng gần đó mãi chưa trở ra. Dược Lai lại nằn nèo đòi Lưu Nhất Minh thưởng, cậu đành lấy tiền để dành của mình ra. Cầm được tiền, Dược Lai vẫy tay về phía xa, tức thì ba bốn đứa bé ăn mặc rách rưới bẩn thỉu chạy đến. Bấy giờ Lưu Nhất Minh mới biết, đám bạn mà Dược Lai nói đều là trẻ ăn mày trong kinh thành.

Dược Lai chia hết tiền cho bọn chúng, bảo đi mua kẹo mà ăn. Đám trẻ mừng rỡ chạy ùa đi, chỉ để lại một đứa dẫn đường. Dược Lai nhìn Lưu Nhất Minh, “Bọn nó không cha không mẹ, tội lắm, em cũng chỉ thay anh

làm việc thiện thôi."

Lưu Nhất Minh đanh mặt lại, "Đừng dài dòng nữa, dẫn đường đi."

Thành Bắc Kinh tấc đất tấc vàng nên khách buôn từ phía Nam đến đều tập kết hàng số lượng lớn ở gần ngoại thành, dần dà tạo thành một khu kho bãi lớn. Kho bãi hết thảy đều là nhà gạch mái bằng, chạy dài thành một dải. Lưu Nhất Minh và Dược Lai tìm đến, phát hiện kho hàng nọ là của tư nhân, bên trên viết mấy chữ Nhật Bản, bốn bề tường bao, còn trồng một hàng cây dương xung quanh, cổng lớn mở về phía Đông, ngựa xe đều qua được. Bên trong có bốn dãy nhà kho dài, ngăn cách bằng vành đai cứu hỏa.

Trước cổng kho có người canh gác, không thể lẻn vào được, tường bao bốn bề lại cao ngất, Lưu Nhất Minh và Dược Lai phải nấp trong miếu thổ địa gần đó. Cậu hỏi, "Có chắc là trông thấy tên kia đi vào đây không?" Dược Lai gật đầu đáp bọn trẻ lang thang kia ngày nào cũng tha thẩn khắp trong ngoài thành, mấy chuyện đầu đường cuối ngõ này ở Bắc Kinh không ai rành rẽ hơn chúng.

Đi cùng hai đứa là một thằng khỉ con quần áo rách rưới, mũi còn lem vết bùn, tóc tai bù xù như tổ quạ. Thấy Dược Lai, nó vươn cánh tay gầy nhẳng ra, nắm tay siết chặt. Dược Lai hỏi mày tìm được của báu gì thế, thằng nhỏ đáp xe ngựa từ trong kho kia chạy ra đánh rơi, em nhặt được đấy. Dược Lai huých Lưu Nhất Minh, cậu đành miễn cưỡng cho nó một viên kẹo.

Thằng khỉ con bỏ tọt viên kẹo vào miệng, chóp chép rồi mới xòe tay, trong lòng bàn tay là một gói giấy dầu nho nhỏ. Dược Lai vừa trông thấy đã tái mặt, rụt người lại như chạm phải điện. Lưu Nhất Minh lấy làm khó hiểu, còn chưa mở ra sao đã sợ thế? Dược Lai né ra thật xa, tay run lẩy

bẩy, "Anh mở ra đi…" Lưu Nhất Minh mở gói giấy dầu ra, thấy một thứ đen đen được ép thành bánh tròn, bèn quay sang hỏi Dược Lai đó là gì. Dược Lai hổn hển đáp, "Đây, đây chính là Kim Đan lần trước em mua đấy, chỉ chưa ép khuôn đóng hộp thôi… Này này anh cầm xa ra đi, kẻo em lại lên cơn bây giờ."

Lưu Nhất Minh bàng hoàng nhìn kỹ lại, thấy quả thực giống thứ Dược Lai mua ở lầu xanh lần trước. Cậu hỏi, "Chú Thành cho mày thuốc cai rồi cơ mà?" Dược Lai nhớn nhác đáp, "Dù thế cũng đừng đưa thuốc tới trước mặt em chứ, thôi thôi em tránh đi đây, anh tự nghĩ nhé." Thấy nước mắt nước mũi lại sắp chảy xuống, nó vội dạt ra thật xa.

Lưu Nhất Minh hỏi thằng khỉ con trên xe toàn thứ này à, thằng khỉ con gật đầu, lại nói trong kho còn nhiều hơn. Lưu Nhất Minh kinh hãi, vốn chỉ định điều tra sát thủ ám sát chú Thành, chẳng ngờ lại tìm ra cả một kho thuốc phiện sống. Kho hàng lớn thế này, nếu chứa đầy Kim Đan thì số lượng phải nhiều đến ngần nào?

Cậu nhớ Dược Lai từng nói Kim Đan là hàng Nhật sản xuất tại Đại Liên. Nhưng cậu nghĩ mãi không ra người của Đoàn khảo sát phong tục China sao lại chạy đến kho thuốc phiện này? Lẽ nào chúng lấy tiếng khảo cổ để bán thuốc phiện? Xem ra sự việc ngày càng diễn biến theo chiều hướng kỳ quái.

Lưu Nhất Minh ném bánh thuốc phiện quý giá xuống đất, dùng chân giẫm tới khi nát vụn mới thôi. Cậu gọi Dược Lai lại, Dược Lai mặt mũi bơ phờ, nghe nói cả kho hàng toàn thuốc phiện sống thì trợn tròn mắt, "Thế, thế có khi đủ cho cả Hoa Bắc hút nửa năm ấy chứ, đây chẳng phải là ép chết người ta sao?"

Lưu Nhất Minh hỏi ép chết cái gì, Dược Lai lắc ngón tay đáp, "Ở Bắc

Kinh chủ yếu là thuốc nội hiệu Chim Ưng, không bằng Kim Đan, chỉ được cái rẻ. Nếu người Nhật Bản tung ra lượng hàng lớn thế này, giá sẽ giảm mạnh, hàng nội không còn đất sống nữa."

Còn thế nữa. Lưu Nhất Minh nheo mắt, nghĩ sâu hơn Dược Lai.

Năm Dân Quốc thứ nhất, Bắc Kinh từng cấm ngặt thuốc phiện, nhưng ngay sau đó Viên Thế Khải bắt đầu thu thuế nha phiến, thế là tro tàn lại bùng cháy. Về sau chính phủ Bắc Dương tuy bề ngoài cấm thuốc song bên trong lại âm thầm dung túng, cá biệt như bọn Tào Côn còn định để quan viên và quân đội bán thuốc phiện. Thế nên mấy năm nay tuy người ta vẫn hô hào cấm thuốc, chính phủ cũng liên tục ban bố hết lệnh này đến luật khác nhưng tình hình thực tế ngày càng ác liệt. Giờ nếu người Nhật muốn chen vào thì hẳn là định chiếm lĩnh cả thị trường nha phiến Hoa Bắc, nhân lúc lực lượng chính phủ trống trải, Trương Tác Lâm rút chạy, quân cách mạng lại chưa kịp kéo lên phía Bắc, tham vọng thực không vừa.

Không bắt được cổ vật, lại lần ra thuốc phiện. Thu hoạch bất ngờ này khiến Lưu Nhất Minh dở khóc dở cười. Cậu đẩy gọng kính, thầm tính xem tiếp theo đây phải làm sao.

"Suỵt!" Dược Lai thình lình ấn đầu Lưu Nhất Minh xuống, cổng kho hàng kia đột ngột mở toang, một đoàn người từ trong đi ra. Lưu Nhất Minh thoạt trông đã nhận ra tên cao gầy kia cũng ở trong bọn, nhưng thấy Dược Lai ồ lên, cậu lại chú ý tới một người khác.

Đó là một người trung niên, mặt như diều hâu, không phải Dược Thận Hành còn ai vào đây? Thảo nào Dược Lai ồ lên thành tiếng.

Chưởng môn tương lai của Minh Nhãn Mai Hoa lại âm thầm hẹn gặp người Nhật ở kho thuốc phiện, phát hiện động trời này khiến hai cậu thiếu niên đờ người, không động đậy nổi, càng lúc càng không hiểu chuyện là

thế nào.

Đám người đằng xa vẫn không hề hay biết mình đang bị rình mò, hai người nói thêm vài câu rồi bắt tay từ biệt. Dược Thận Hành không gọi xe kéo mà kín đáo đi bộ, chẳng mấy chốc đã khuất dạng. Dược Lai thì thào, "Em nghĩ có lẽ cha em không liên quan đến nha phiến đâu, chỉ mượn chỗ này bàn chuyện gì đó thôi." Thấy Lưu Nhất Minh lộ vẻ nghi ngờ, nó vội giải thích, "Cha em xưa nay ghét nhất là thuốc phiện, lại bị dị ứng á phiện, lúc ốm đau bác sĩ còn không dám dùng kia mà."

Dược Lai vẫn lải nhải nói trong khi Lưu Nhất Minh đã sầm mặt lại. Nếu không phải vì thuốc phiện thì chỉ có thể liên quan tới cổ vật thôi. Hứa Nhất Thành luôn cho rằng vụ trộm Đông lăng liên quan tới đoàn khảo sát của Nhật Bản, song không tìm được chứng cứ, lần này có thể coi là gián tiếp chứng thực rồi.

Song Dược Thận Hành đóng vai trò gì trong vở kịch này?

Lưu Nhất Minh đưa mắt nhìn Dược Lai. Cha con đồng lòng, giờ cậu cũng chẳng biết Dược Lai nghĩ thế nào nữa.

Đúng lúc này Dược Lai chợt la lên, "Nguy rồi!" Lưu Nhất Minh ngước nhìn, thấy tên cao gầy kia đang chạy thẳng về phía miếu thổ địa, rõ ràng là nhằm vào họ. Lưu Nhất Minh giật thót mình, vừa rồi kinh ngạc trước sự xuất hiện đột ngột của Dược Thận Hành, họ hẳn đã vô tình để lộ sơ hở.

Ánh mắt tên Nhật kia vô cùng đáng sợ, sắc lạnh như diều hâu, trừng mắt một cái cũng đủ khiến người ta cứng đờ. Hắn chạy rất nhanh, vừa phát hiện thấy họ đã nhào đến trong vòng hai ba bước. Lưu Nhất Minh kịp thời đẩy Dược Lai ra, Dược Lai đã quen tránh đòn roi của cha, nhanh như sóc lách người chạy biến. Nó nhảy xuống con lạch nhỏ, may mắn thoát được, song Lưu Nhất Minh đã bị tên Nhật kia bắt đi.

Dược Lai không dám về nhà, sợ cha phát hiện, cũng không kiếm được ai để bàn bạc, đành quanh quẩn ngoài cổng Tây Trực, đợi bọn Hứa Nhất Thành quay về.

Nghe Dược Lai kể rõ đầu đuôi, tất cả đều ngẩn ra. Dược Thận Hành xưa nay tuy ham quyền thế, nhưng hành xử thận trọng, tuân thủ gia quy, Hứa Nhất Thành thực không sao ngờ được hắn lại tới kho hàng ngoài khu Nam gặp người Nhật, chuyện này rốt cuộc là thế nào?

Phó Quý lên tiếng trước, phá vỡ không khí im lặng, "Việc không thể chậm trễ, chúng ta phải mau đi cứu người, những chuyện khác để sau hẵng nói." Mọi người đều tán đồng.

Xe ngựa tức khắc quay đầu, chạy thẳng đến kho hàng ở ngoài khu Nam dưới sự dẫn đường của Dược Lai. Giữa đường Phó Quý còn chạm mặt mấy cảnh sát quen, bảo họ rằng đang có cơ hội tra hàng đây. Tra hàng theo cách gọi của cảnh sát có nghĩa là làm tiền, là miếng mồi ngon, nên mấy cảnh sát kia mừng ra mặt, lập tức đòi theo.

Phó Quý hỏi thăm sao thành Bắc Kinh tự dưng hỗn loạn như vậy, bọn họ đáp chiều qua có khói đen bốc lên từ Phủ Tổng thống, lan ra quá nửa con phố bên phải phủ, nửa Bắc Kinh đều trông thấy. Ai cũng nói tổng thống Trương chuẩn bị rút về quan ngoại nên thiêu hủy các văn kiện cơ mật. Chẳng biết có thật hay không nhưng dân chúng tin sái cổ, bắt đầu thu nhặt hành lý chạy ra ngoài thành. Ngô Úc Văn cũng chẳng biết đi đâu mất, Sở Cảnh sát Kinh thành hoàn toàn tê liệt, chẳng trông mong gì duy trì trị an nữa.

Tóm lại một câu, Bắc Kinh giờ đã loạn cào cào, bọn họ về rất đúng lúc.

Khi họ đến kho hàng thì bình minh cũng vừa ló rạng. Bên trong kho vẫn

thấp thoáng ánh đèn, trước cổng còn cắt cử hai tên đứng gác, trông hết sức cảnh giác. Xem ra đối phương cũng đã có đề phòng.

"Giờ làm sao đây? Xông thẳng vào à?" Hứa Nhất Thành hỏi. Y chỉ am hiểu cổ vật và khảo cổ, còn về mặt này hoàn toàn không biết gì. Phó Quý chẳng buồn trả lời y mà nhìn sang Dược Lai, "Cháu nhìn thấy chúng vận chuyển thuốc phiện sống ra ngoài à?" Dược Lai vỗ ngực, "Cháu không nhìn lầm đâu, đó nhất định là Kim Đan, hàng thượng hạng đấy."

Phó Quý gật đầu, quay ra bảo mấy cảnh sát kia, "Các cậu nghe rõ chưa? Kho này tàng trữ thuốc phiện trái phép, tra xét kỹ vào." Đám cảnh sát nhao nhao bàn tán, xoa tay đầy hào hứng.

Thuốc phiện tuy lưu hành rộng rãi nhưng trên danh nghĩa vẫn là hàng cấm. Chính phủ tiền nhiệm âm thầm dung túng, song chưa bao giờ dám tuyên bố nha phiến là hợp pháp. Thế nên cảnh sát thích nhất là tra xét loại hàng này, vừa được tiếng vừa có miếng. Phó Quý suy nghĩ kín kẽ, sớm đã nhìn thấy hàng chữ Nhật trước nhà kho, nếu không có lý do phù hợp thì đám cảnh sát này nhát như cáy, sẽ không dám trêu vào người Nhật. Lấy danh nghĩa bắt thuốc phiện, thấy cái lợi ngay trước mắt, họ mới có can đảm làm nhiệm vụ.

Phó Quý gọi thêm bốn cảnh sát đi thẳng đến kho hàng. Tới trước cửa kho, hai tên canh gác quát họ dừng lại, Phó Quý liền lấy thẻ cảnh sát ra, lạnh lùng tuyên bố, "Chúng tôi thuộc Sở Cảnh sát Kinh thành, nghi ngờ các anh tàng trữ thuốc phiện." Hai tên canh gác luống cuống nhìn nhau. Một tên đáp, "Chúng tôi là kho bãi của công ty cổ phần Serizawa, không thuộc phạm vi quản lý của Trung Quốc." Phó Quý đanh mặt lại, "Láo toét, đây có phải tô giới đâu. Hễ thuộc địa phận Bắc Kinh là thuộc phạm vi quản lý của Sở Cảnh sát!" Nói rồi Phó Quý vung tay, bốn cảnh sát như hổ sói

nhanh nhẹn đoạt súng của hai tên lính gác, đè nghiến chúng xuống đất. Hai tay Phó Quý nhoáng lên, thoắt chốc đã tháo khớp hàm và khớp cổ tay chúng. Không hại đến tính mạng nhưng đã triệt tiêu hoàn toàn sức chiến đấu.

Hoàng Khắc Vũ nhìn mà tái mặt. Nếu là cậu, cùng lắm cũng chỉ lấy dây trói lại nhét giẻ vào mồm, không thể ra tay tàn nhẫn như Phó Quý được.

Phó Quý mở cổng kho, gọi Hứa Nhất Thành, Hoàng Khắc Vũ và Dược Lai lại, xăm xăm đi thẳng vào sai người lục soát. Mấy cảnh sát kia hào hứng ra mặt, lớn lối quát tháo, lăm lăm dùi cui chạy vào kho hàng và phòng trực ban. Chẳng mấy chốc họ đã lôi ra bảy tám tên, phần lớn là người Trung Quốc, chỉ có hai người Nhật. Cả đám đều cứng đầu cứng cổ, lầu bầu ca thán, hết sức bất mãn vì bị khám xét đột ngột. Phó Quý rút súng bắn chỉ thiên một phát rồi quát lớn, "Cảnh sát đang thi hành công vụ, nằm xuống hết cho tôi!" Đám người kia nhanh như cắt bò rạp ra đất, hai tay ôm đầu.

Đúng lúc này trong bóng tối chợt vang lên mấy tiếng la thảm thiết, Phó Quý nghe tiếng nhìn sang, thấy hai cảnh sát văng khỏi kho hàng, ngã lăn ra đất. Anh nhíu mày, hai người này tuy không quá giỏi võ song khá nặng, vậy mà giờ bị quăng ra ngoài như bao gạo, đủ thấy sức lực đối thủ không thể xem thường. Hai cảnh sát khác lại xông lên, chẳng bao lâu cũng nằm lăn dưới đất rên la thảm thiết.

Một bóng người cao lớn đứng lù lù trước cửa kho hàng, Dược Lai vội chỉ, "Hắn đấy! Bọn cháu bám theo hắn đến đây, anh Minh cũng bị hắn bắt đi mất!" Hứa Nhất Thành bảo Phó Quý, "Tôi từng gặp kẻ này ở khách sạn Đại Hoa, là người bên cạnh Sakai Daisuke, anh cẩn thận nhé, có khi hắn là quân nhân đấy."

Đang nói dở câu thì Hoàng Khắc Vũ đã xông lên quần nhau với kẻ nọ. Hoàng Khắc Vũ là cao thủ Hình Ý quyền, ra tay không hề nể nang, vậy mà kẻ kia né trái tránh phải, hết sức thong dong. Người luyện võ nhìn qua là thấy động tác của hắn vô cùng liền mạch, chỉ nhằm mục đích thăm dò chiêu thức của Hoàng Khắc Vũ. Sau mười mấy chiêu, hắn đột nhiên vung tay phải tung cú đấm mạnh, động tác hết sức đơn giản. Hoàng Khắc Vũ vội đan chéo hai tay chặn lại, song chợt thấy lực lớn ập đến, bịch một tiếng ngã ngửa ra.

Tên kia vặn vẹo đầu làm cần cổ kêu răng rắc, hung hãn vô cùng. Hoàng Khắc Vũ bật dậy thét lớn, lại nhào vào đánh tiếp. Kẻ nọ không ngờ Hoàng Khắc Vũ bật dậy nhanh như vậy, hai người lại tiếp tục quần thảo.

Lúc này cả kho bãi đã bị khống chế, mọi người đều tập trung vào hai kẻ đang đánh nhau. Hứa Nhất Thành không biết võ nên chỉ đứng xem. Y nhận ra quyền pháp của tên nọ đơn giản trực tiếp, không hề hoa mỹ nhưng lại rất mạnh. Tuy Hoàng Khắc Vũ có tố chất sức khỏe tốt, nhưng lại thiếu kinh nghiệm thực chiến, nên hoàn toàn lép vế.

Không ai để ý Phó Quý đã lẻn tới cạnh thềm nhà kho chỗ hai kẻ đang tỉ thí, như một con sói nấp trong bóng tối, nhìn chằm chằm tên kia. Hoàng Khắc Vũ và tên người Nhật lại xô vào nhau lần nữa, kết quả cậu bị đẩy lùi hai bước, phải gắng gượng mới trụ vững được. Nhân lúc hai người tách ra, Phó Quý đột nhiên ra tay, ném một nắm bột trắng vào mắt tên kia.

Kẻ kia thình lình bị đánh úp, chợt thấy trước mặt tối sầm, sau đó mắt đau buốt lên. Song hắn vốn kiên cường, sau phút kinh hoàng ngắn ngủi đã nén đau, nhanh nhẹn lùi lại, phòng thủ chặt chẽ. Hoàng Khắc Vũ đâu chịu bỏ qua cơ hội này, rùn chân bật người lao tới trước mặt kẻ nọ như một quả đạn pháo, đẩy hắn ngã ra đất.

Phó Quý không chút do dự, lại ra tay lần nữa. Lần này không phải bột mà là nước. Nước rảy lên hốc mắt bám đầy vôi bột của tên nọ, tức thì sôi lên xèo xèo. Cuối cùng hắn cũng phải rú lên thảm thiết, hai tay ôm mắt, lăn lộn dưới đất. Phó Quý lập tức xông đến, lách cách hai tiếng, bẻ trật khớp vai hắn rồi mới đứng lên.

Hoàng Khắc Vũ thở hồng hộc, vác gương mặt tím bầm đi đến, cúi đầu nhìn mới nhận ra thứ bột trắng kia là vôi. Trong góc kho bao giờ cũng có vôi sống để hút ẩm mùa nồm. Vừa rồi có lẽ Phó Quý đã vốc một nắm cầm tay, rồi múc một gáo nước giếng mà đám bảo vệ vẫn uống để tạt vào tên kia.

Tâm trạng Hoàng Khắc Vũ vô cùng phức tạp, tên người Nhật này quá mạnh, nếu không nhờ nắm vôi của Phó Quý, cậu chắc chắn không hạ nổi hắn, nhưng thầy cậu đã dạy ném vôi bột là thủ đoạn hèn hạ, người học võ không được phép sử dụng. Như đi guốc trong bụng cậu, Phó Quý lạnh lùng nói, "Chú là cảnh sát thi hành công vụ, không phải người tập võ."

Dược Lai chui vào kho dìu Lưu Nhất Minh ra. Lưu Nhất Minh mặt mũi tím bầm, rũ ra như tàu chuối héo, may mà không nguy đến tính mạng. Theo lời Lưu Nhất Minh thì sau khi bị bắt nhốt vào nhà kho, tên người Nhật kia đã đánh đập tra khảo nhưng cậu nhất quyết không khai mình được ai sai khiến.

Cảnh sát tìm được khá nhiều thuốc phiện sống trong kho, vừa mừng vừa sợ. Mừng vì nỗi nếu sung công số thuốc phiện này thì quả là một món bẫm, song cũng sợ bởi giờ nghĩ lại thì đây là địa bàn của người Nhật, đắc tội với người nước ngoài không khéo chuốc vạ vào thân. Phó Quý phải bảo đảm rằng trời sập xuống cũng có tôi đỡ, họ mới nơm nớp bắt tay vào kiểm kê hàng và sơ cứu cho những đồng đội bị thương.

Họ tìm một kho trống, trói gô tên kia lại rồi lấy giẻ khô và dầu cải rửa mắt cho hắn. Hứa Nhất Thành đi tới hỏi hắn, "Anh là ai?" Kẻ kia trả lời một tràng tiếng Nhật, sau đó lại đổi sang tiếng Trung bập bẹ, "Anegakoji Eitoku."

"Anh là người của Đoàn khảo sát phong tục China à?"

"Tôi muốn liên lạc với đại sứ quán Nhật, tố cáo việc mình bị tấn công trái phép." Anegakoji Eitoku lạnh lùng nói.

"Sakai Daisuke đâu rồi?"

"Tôi muốn liên lạc với đại sứ quán Nhật, tố cáo việc mình bị tấn công trái phép."

"Trần Duy Lễ tại sao lại chết? Các người đến Trung Quốc nhằm mục đích gì?"

"Tôi muốn liên lạc với đại sứ quán Nhật, tố cáo việc mình bị tấn công trái phép."

Hứa Nhất Thành tin Anegakoji Eitoku nắm giữ rất nhiều tin tức quan trọng, nhưng ngoại trừ khai tên họ, tên khốn này chỉ thản nhiên nhắc đi nhắc lại câu này. Cảm giác bức bối vì chân tường ở ngay trước mắt mà không sao chạm đến được khiến Hứa Nhất Thành tức điên.

Thất bại ở thành Bình An đã đủ khiến y rầu rĩ, lại thêm chuyện này nữa, khó tránh khỏi bực dọc cáu kỉnh. Cái chết của Trần Duy Lễ, nửa mảnh giấy thần bí, hình vẽ thanh kiếm, Đoàn khảo sát phong tục China, vụ trộm Đông lăng, hàng loạt bí ẩn đều liên quan đến nhau, song chưa cái nào được phá giải, như một chuỗi cửu liên hoàn tháo thế nào cũng không ra.

Phó Quý đặt tay lên vai Hứa Nhất Thành, thủng thẳng nói, "Tôi không biết giám định, cậu cũng không biết thẩm vấn đâu." Đoạn Phó Quý sai

Hoàng Khắc Vũ lấy đầy một bi đông tôn nước, đặt Anegakoji Eitoku nằm ngửa, rồi rút trong túi ngực ra một miếng vải trắng.

Sau khi đuổi hết những kẻ khác ra ngoài, Phó Quý phủ miếng vải trắng lên mặt Anegakoji Eitoku, chậm rãi nói, "Chúng tao gọi thế này là Long vương chúc thọ." Đoạn xách bi đông nước lên nghiêng thật nhẹ để nước rỉ rả nhỏ xuống. Thoạt tiên nước nhỏ xuống mặt vải rồi dần dần ngấm qua, chảy vào mũi. Ban đầu vải còn hút bớt được nước nên chưa thấy sao, dần dà miếng vải đẫm nước, không thấm thêm được nữa, nước bắt đầu sặc vào mũi. Kẻ bị tra tấn sẽ ngạt thở nhưng nước lại nhỏ nhẩn nha, đẩy nỗi kinh hoàng lên cao nhất, chưa đầy một tiếng đồng hồ, phạm nhân đã suy sụp hoàn toàn.

Sở Cảnh sát Kinh thành chẳng có tài cán gì nhưng lại được kế thừa đủ mọi phương pháp tra tấn từ thời Thanh, thủ đoạn hiểm độc nào cũng có. Trò Long vương chúc thọ này còn văn minh chán, chỉ dùng với những phạm nhân có vai vế, không để lại dấu tích, lỡ như sau này lật lại bản án thì vẫn có đường lùi. Phó Quý biết tay người Nhật này thân phận đặc biệt, đánh chửi thì được, nhưng lỡ làm chết hắn sẽ gây ra sóng gió cực lớn.

Có điều tên này cứng đầu cứng cổ, gặp phải Long vương chúc thọ mà vẫn không chịu hé răng. Phó Quý đổ liền ba bi đông nước, tay mỏi nhừ, hắn vẫn không nói không rằng. Thấy không ổn, Phó Quý vạch tấm vải ra thì thấy hắn đã ngất lịm.

Phó Quý bước ra ngoài lắc đầu với Hứa Nhất Thành, ý nói tạm thời chưa tra được gì. Còn làm hiệu, "Ra chỗ khác nói chuyện đi."

Hai người ra một chỗ khuất, Phó Quý nói, "Giờ thế cục ngày càng rối loạn, quân miền Nam sắp đánh đến nơi, Trương Tác Lâm cũng sắp chạy rồi, thành Bắc Kinh đã thành chốn vô chủ."

“Ý anh là gì?” Hứa Nhất Thành ngẩng phắt lên, nhìn Phó Quý bằng ánh mắt sắc lẻm.

“Cậu tạm thời ngừng tay đi, giờ chẳng ai giúp được chúng ta đâu.” Phó Quý nói.

Phó Quý nói rất có lý. Minh Nhãn Mai Hoa rặt một đám vô tích sự, tông thất nhà Thanh có tiền nhưng lại neo người, chính phủ và Sở Cảnh sát chỉ là bù nhìn, phóng mắt trông khắp kinh thành, họ không tìm được viện trợ nào đáng tin cậy cả. Trong khi đối thủ của họ, sau lưng Anegakoji Eitoku là Đoàn khảo sát phong tục China, đứng sau Đoàn khảo sát phong tục China là đế quốc Nhật Bản; sau lưng Vương Thiệu Nghĩa là toán phỉ Mã Phúc Điền, hai phe này một lớn một nhỏ, đều là chướng ngại vật khổng lồ không thể lay chuyển.

“Đợi sóng gió lặng bớt rồi tiếp tục điều tra cái chết của Trần Duy Lễ cũng không muộn, cậu hiểu ý tôi không?”

Phó Quý nhìn xoáy vào Hứa Nhất Thành. Ngầm nói, việc Trần Duy Lễ có thể tạm gác lại, còn về phần Hải Lan Châu thì không phải trách nhiệm của Hứa Nhất Thành. Tông thất ép y dẫn cô theo thì họ đi mà gánh trách nhiệm, chỉ cần báo với Dục Phương một tiếng là đủ.

“Càng hỗn loạn càng có người mượn gió bẻ măng. Vương Thiệu Nghĩa định khoắng sạch Đông lăng, còn Đoàn khảo sát phong tục China giờ chưa rõ tung tích hẳn cũng có mưu đồ của họ. Nếu chúng ta mặc kệ thì chẳng ai quản nữa cả, coi như Duy Lễ chết uổng.” Hứa Nhất Thành nổi tính ương ngạnh, thản nhiên nhìn lại Phó Quý, giọng điệu không chút nhân nhượng. Phó Quý cũng chẳng tránh né, ưỡn ngực nhìn lại bằng ánh mắt hung hãn không kém, “Cậu đừng quên mình còn có vợ đấy! Sắp có con nữa! Giờ trong thành rối loạn nhường này, cậu đành lòng bỏ hai mẹ con họ lại ư?”

Nghe câu này, thái độ Hứa Nhất Thành dịu ngay xuống. Y cúi gằm mặt, tựa hồ chẳng biết nói sao. Phó Quý cũng không ép y mà quay người bỏ đi, chỉ ném lại một câu, "Cậu tự ngẫm đi."

Hứa Nhất Thành đứng lặng giữa kho hàng, thẫn thờ nhìn ra ngoài. Lúc này vầng dương đã từ từ nhô lên, ánh nắng xói qua khe hở trên trần nhà, chiếu lên mình y. Hứa Nhất Thành ngẩng đầu nhìn trời, như muốn tìm câu trả lời. Nhưng trời cao chẳng mảy may quan tâm tới thế cục rối ren dưới trần gian, hôm nay lại là một ngày nắng chói chang, như đang cười nhạo những việc xảy ra dưới mặt đất này.

Hứa Nhất Thành nhìn trời một lúc thật lâu, dần lấy lại bình tĩnh. Y cúi xuống, mặt đanh lại, chắp tay sau lưng đi lòng vòng trong sân như một con thú bị nhốt. Cuối cùng y đến bên cạnh Lưu Nhất Minh, xem xét kỹ vết thương của cậu rồi dặn Hoàng Khắc Vũ, "Lát nhờ cháu tới gặp Dục Phương, kể lại cho họ nghe chuyện ở thành Bình An nhé." Hoàng Khắc Vũ vâng dạ, Hứa Nhất Thành lại quay sang bảo Phó Quý, "Phiền anh sắp xếp cho Nhất Minh và tên Nhật kia chỗ ở ổn thỏa." Phó Quý gật đầu, cho rằng Hứa Nhất Thành đã bị mình thuyết phục, bèn hỏi, "Cậu đi đâu đây?"

"Tôi đi tìm Dược Thận Hành." Hứa Nhất Thành sầm mặt đáp.

Phó Quý nhíu mày, "Tôi đã nói…" Hứa Nhất Thành ngắt lời, "Tôi phải hỏi cho rõ ràng, anh ấy gặp người Nhật để làm gì. Không làm rõ chuyện này, tôi không yên tâm được."

Đúng lúc này, Lưu Nhất Minh gượng ngồi dậy, "Nếu Vương Thiệu Nghĩa bắt giam ngài Kido Yuzo, chứng tỏ kẻ trộm Đông lăng không liên quan gì tới Đoàn khảo sát phong tục China. Bác Hành gặp họ có lẽ là vì chuyện khác, không như chúng ta nghĩ đâu chú ạ."

Hứa Nhất Thành lạnh lùng đáp, "Ai bảo chỉ có một nhóm người nhòm

ngó Đông lăng?"

Lưu Nhất Minh cố đẩy gọng kính, "Cháu đi với chú." Hứa Nhất Thành vỗ vai cậu, "Cháu cứ nghỉ ngơi đi, Dược Lai đi với chú là được rồi." Nghe nói Hứa Nhất Thành định tìm cha mình đối chất, Dược Lai xịu mặt xuống. Nhưng nó nhìn Lưu Nhất Minh, rồi nhìn sang Hoàng Khắc Vũ, cuối cùng vẫn ưỡn ngực lên.

Phó Quý cuống lên hỏi, "Còn vợ cậu…" Hứa Nhất Thành đáp, "Trên đường tới Minh Nhãn Mai Hoa tôi sẽ tiện thể ghé xem tình hình cô ấy."

Hứa Nhất Thành và Dược Lai rời khỏi kho hàng, đi thẳng vào thành. Càng đến gần thành Bắc Kinh, họ càng khiếp sợ. Đường phố vương vãi đầy rác rưởi, lặng ngắt như tờ, thỉnh thoảng lại thấy mấy bóng đen thấp thoáng. Đến chim chóc cũng nhớn nhác bay tứ tán, kêu lên thê thiết. Không khí thanh nhàn của thành Bắc Kinh khi xưa đã tan biến.

Chỉ có đám trẻ bán báo chạy khắp hang cùng ngõ hẻm rao oang oang "Số đặc biệt đây", thông báo tổng thống Trương Tác Lâm tuyên bố rút lui khỏi Bắc Kinh, là còn chút sinh khí.

Đến gần khu nhà của Minh Nhãn Mai Hoa, họ thấy cổng chính mở toang, rất nhiều người lật đật chạy ra chạy vào, trước cửa còn có mấy cỗ xe ngựa thồ hàng đỗ thành dãy. Dược Lai níu một người lại hỏi có chuyện gì. Kẻ kia vừa trông thấy Dược Lai đã giậm chân nói, "Ôi ông mãnh này vẫn còn đi chơi được à? Tổng thống sắp chạy rồi, mọi người cũng đang thu dọn đồ đạc đi tránh nạn đây!" Dược Lai hỏi, "Cha cháu đâu?" Người nọ trỏ, "Đang trông coi người sắp xếp đồ cổ ở trong kia kìa."

Dược Lai và Hứa Nhất Thành sải bước đi thẳng vào trong, kẻ kia thấy Hứa Nhất Thành thì sững ra, tuột tay đánh rơi cả thau đồng xuống đất.

Hứa Nhất Thành đi tới trước nhà chính, dặn Dược Lai, "Cháu ở đây

đợi chú nhé, đừng gây chuyện." Đoạn đẩy cửa bước vào. Trong nhà ngổn ngang mấy chục hòm gỗ bọc lụa đỏ đang mở toang, to có nhỏ có, Thẩm Mặc và Dược Thận Hành đứng giữa nhà chỉ huy, bảy tám thanh niên trong Minh Nhãn Mai Hoa nhẹ nhàng bưng các loại cổ vật cất vào hòm, mỗi khi cất xong một món, Dược Thận Hành lại ghi vào sổ.

Thấy Hứa Nhất Thành xăm xăm bước vào, Dược Thận Hành và Thẩm Mặc đều ngạc nhiên. Dược Thận Hành đặt cuốn sổ trong tay xuống, bước về phía y, còn chưa kịp lên tiếng, Hứa Nhất Thành đã đanh giọng hỏi, "Hôm qua anh gặp Anegakoji Eitoku có việc gì?"

Dược Thận Hành không ngờ y lại hỏi độp một câu như vậy, lúng túng ra mặt, nhất thời không thốt nên lời. Đám chạy việc trong nhà chính nghe nói Dược Thận Hành gặp người Nhật thì không hẹn mà cùng dừng lại, đổ dồn mắt vào hai người họ. Thẩm Mặc dằn mạnh gậy xuống sàn, "Nhìn gì mà nhìn! Mau cất đồ vào hòm đi!"

Thấy chưởng môn gắt lên, cả đám run bắn, lại tất bật xếp dọn. Thẩm Mặc giơ gậy lên trỏ hai người, "Hai anh theo tôi ra nhà sau." Dược Thận Hành hiểu suy nghĩ của Thẩm Mặc, giờ đại loạn sắp đến, ông ta sẽ không để người trong Minh Nhãn Mai Hoa hoang mang. Nghĩ thế, hắn bèn cùng Hứa Nhất Thành theo Thẩm Mặc ra nhà sau, còn không quên khép cửa lại.

"Chuyện là thế nào?" Thẩm Mặc ngồi xuống ghế thái sư, vừa mệt mỏi vừa giận dữ. Hứa Nhất Thành thuật lại việc ở kho hàng phía Nam thành, thoạt đầu Thẩm Mặc còn bình thản, nhưng vừa nghe nói dính đến thuốc phiện, ánh mắt ông ta thay đổi hẳn. Thẩm Mặc liếc nhìn Dược Thận Hành, "Thận Hành, có thật không vậy?"

Dược Thận Hành vội cung kính đáp, "Là thế này ạ. Hôm qua có một người tên Anegakoji Eitoku đến cửa tiệm, nói là đại diện cho Đoàn khảo

sát phong tục China, muốn hợp tác với Minh Nhãn Mai Hoa chúng ta. Anh ta hẹn gặp ở kho hàng phía Nam thành nên tôi tới. Còn về thuốc phiện, tôi không am hiểu nhiều, cũng chẳng để ý lắm."

Thẩm Mặc hỏi, "Người Nhật muốn hợp tác cái gì?"

Dược Thận Hành trả lời, "Chính phủ Nhật và mấy tập đoàn tài chính lớn có ý đổ nhiều tiền vào thu mua cổ vật tại Trung Quốc, Đoàn khảo sát phong tục China là một trong những tổ chức đi điều tra tiền trạm. Biết được địa vị của Minh Nhãn Mai Hoa trong giới cổ vật nên họ hy vọng được hợp tác với chúng ta, cùng nhau hoàn thành kế hoạch thu mua này."

Thẩm Mặc cật vấn, "Việc lớn như vậy sao không nói với ta?" Dược Thận Hành đáp, "Gần đây Minh Nhãn Mai Hoa xảy ra bao nhiêu việc, tôi không muốn cụ phân tâm. Huống hồ Anegakoji Eitoku mới chỉ đưa ra ý tưởng đó thôi, chưa hề triển khai thực hiện. Tôi nghĩ rằng đợi khi nào đối phương chính thức đề đạt mới mời cụ định đoạt."

Hứa Nhất Thành đứng giữa phòng, khoanh tay lạnh lùng nói, "Nói vậy là anh định toa rập với người ngoài đánh cắp cổ vật của chúng ta ư?" Dược Thận Hành nhìn y vẻ khó hiểu, "Cổ vật lưu hành trên thị trường, niêm yết giá đàng hoàng, tiền trao cháo múc, sao lại gọi là đánh cắp? Người Trung Quốc mua được, chẳng lẽ người Nhật không được mua? Đều là mua bán thôi mà?"

"Anh xem lại lương tâm mình đi, bọn họ không đơn giản thế đâu. Anh làm thế là rước voi về giày mả tổ đấy!"

Dược Thận Hành điềm nhiên đáp, "Trước đây Minh Nhãn Mai Hoa cũng không phải chưa từng làm ăn với người Nhật. Họ trọng chữ tín, lại trả tiền nhanh, còn biết hàng, mua về đều đặt trong viện bảo tàng, bảo tồn cẩn thận, hơn vạn người mua Trung Quốc." Rồi lại nhìn sang Thẩm Mặc,

“Kế hoạch thu mua của bọn họ phen này rất lớn, số lượng nhiều đến kinh người, Minh Nhãn Mai Hoa chúng ta chỉ cần ngồi một chỗ giám định cũng đã được chia hoa hồng hậu hĩ rồi.”

Hứa Nhất Thành quát, “Vì mấy đồng tiền đó mà anh vứt bỏ cả tiết tháo lẫn thể diện Minh Nhãn Mai Hoa à!”

Dược Thận Hành nổi giận, dấn lên một bước, trừng mắt nhìn Hứa Nhất Thành, “Chú làm gì có tư cách nói thế?! Chú rũ áo đến Thanh Hoa thong dong học khảo cổ, đã bao giờ quan tâm tới việc của Minh Nhãn Mai Hoa chưa? Mấy năm nay việc làm ăn của Minh Nhãn Mai Hoa ngày càng đi xuống, nếu không có cụ Thẩm và tôi cố chèo chống thì cả đám người ở đây đã chết đói lâu rồi! Chú hô hào vì nghĩa thì dễ lắm, nhưng chú đã bao giờ nghĩ tới lẽ sống chết của Minh Nhãn Mai Hoa chưa?”

Hứa Nhất Thành đốp lại, “Trộm cướp cũng giàu được, buôn thuốc phiện còn kiếm được nhiều hơn nữa, sao anh không làm đi? Quân tử yêu tiền, nhưng lấy tiền phải có đạo lý. Minh Nhãn Mai Hoa nhờ đâu mà truyền được bấy nhiêu đời, chính là vì giữ đúng bổn phận của mình, không phải tiền nào cũng kiếm được đâu.”

Thấy hai người lại sắp cãi vã, Thẩm Mặc hắng giọng, “Kế hoạch thu mua kia lớn tới chừng nào?”

“Họ có một bản *Ghi chép về đồ cổ China,* trong đó có một danh sách tường tận, tôi áng chừng cũng phải mấy nghìn món, món nào cũng là vật báu.” Đoạn bổ sung, “Thận Hành quyết không phải vì tham mấy đồng tiền mà bắt tay với họ đâu. Nếu cụ thấy không ổn, tôi sẽ trả lời họ.”

Lần này Thẩm Mặc không vội quyết định mà hỏi lại, “Anh đã đọc qua *Ghi chép về đồ cổ China* chưa?”

“Rồi ạ. Anegakoji Eitoku có cho tôi xem qua, nhưng không cho chép

lại."

"Ta hỏi anh phải nói thực nhé. Trong danh sách đó có hàng âm không?"

Cổ vật lưu hành trên thị trường, được người ta mua đi bán lại gọi là hàng chín; vừa đào trong mộ hoặc dưới đất lên gọi là hàng sống; còn một loại, mọi người đều biết rõ nó nằm trong mộ nào nhưng chưa ai đào ra, gọi là hàng âm. Số lượng hàng âm rất ít, nhưng món nào cũng nổi tiếng, quý giá vô cùng. Ví như bản gốc bức thiếp Lan Đình của Vương Hi Chi, mọi người đều biết trước lúc lâm chung Đường Thái Tông đã truyền cho chôn theo mình, giờ đang nằm trong Chiêu lăng, đây được coi là hàng âm nổi tiếng nhất.

Thẩm Mặc hỏi danh sách đó có hàng âm không, ý muốn biết người Nhật có định đào mồ quật mả ở Trung Quốc hay không. Phải biết rằng giúp người Nhật giám định cổ vật và dẫn người Nhật đi quật mồ là hai chuyện khác nhau. Bấy giờ từ "Hán gian" chưa thịnh hành, nếu giúp người Nhật làm chuyện đó, để lộ ra thì Minh Nhãn Mai Hoa sẽ mất hết thanh danh.

Dược Thận Hành run bắn lên, quỳ phục xuống đất, "Danh sách tôi thấy phần lớn là hàng chín, chủ yếu là đồ thời Hán Đường Tống Minh. Thận Hành vẫn biết cân nhắc nặng nhẹ mà."

Hứa Nhất Thành nhạy bén tóm được sơ hở trong câu nói của hắn, "Phần lớn à? Nói vậy là anh vẫn thấy mấy món hàng âm đúng không?" Dược Thận Hành đã tức giận ra mặt nhưng Hứa Nhất Thành cứ hỏi riết không tha, hắn đành phải đáp, "Bản *Ghi chép về đồ cổ China* đó sắp xếp theo niên đại, tôi vô tình giở đến trang cuối cùng, chỉ thấy có một món hàng âm thôi, ghi rõ là đồ thời Thanh."

"Là cái gì?"

“Kiếm Cửu Long của Càn Long đế.” Dược Thận Hành trả lời.

Nghe câu này, tim Hứa Nhất Thành đập thình thịch, nhớ ngay đến hình vẽ thanh kiếm in hằn lên mảnh giấy viết thư của Trần Duy Lễ.

Hình vẽ đó không rõ lắm, lại chỉ có một nửa, không sao tra được xuất xứ, phần lớn chứng cứ tìm được từ trước đến giờ cũng không liên quan tới nó, khiến Hứa Nhất Thành gần như đã từ bỏ manh mối này, thực không ngờ lại tìm được tư liệu tương ứng trong *Ghi chép về đồ cổ China*.

Thanh kiếm vốn không rõ hình hài thoắt chốc đã vọt ra khỏi những nét phác họa đơn sơ, trở thành đồ vật sống động cơ hồ chạm đến được.

Thẩm Mặc ngạc nhiên, “Trong *Ghi chép về đồ cổ China* chỉ có một món thời Thanh đó thôi ư?” Dược Thận Hành đáp vâng, Thẩm Mặc xoa đầu gậy, vẻ nghi hoặc, “Thời Thanh cách nay không xa, người Nhật ngưỡng mộ nhất là thời Đường, không thiết tha với cổ vật thời Thanh cũng là bình thường, song vì sao lại chú ý tới thanh kiếm Cửu Long thế?”

Hứa Nhất Thành vội hỏi Thẩm Mặc thanh kiếm đó thế nào. Thẩm Mặc vuốt râu cười, “Kiếm này ấy hả, người biết thì nhiều nhưng người thấy chẳng được mấy ai. Tình cờ Minh Nhãn Mai Hoa chúng ta lại có chút liên quan tới nó nên ta cũng biết đôi chút.”

Năm Càn Long thứ năm mươi sáu, Bắc Kinh nổi gió cát suốt tháng. Mãi gió mới lặng thì trong Tử Cấm thành lại liên tục bị sét đánh, cháy mất bảy tám gốc cây quý, thậm chí còn đánh chết một thái giám trẻ. Càn Long đế cho là điềm không lành, bèn tìm một cao nhân tên Lư Lân Tường đến xem quẻ. Lư Lân Tường tâu rằng trận gió lớn vừa rồi là gió Hoàng sát, một khi xuất hiện sẽ dẫn tới việc thay triều đổi đại.

Càn Long tự xưng là Thập Toàn lão nhân, rất tham công, nghe vậy thì lo lắng hỏi Lư Lân Tường phải làm sao. Lư Lân Tường nói gió này từ âm

ti thỉ tới, cần chân long thiên tử xuống âm ti trấn áp. Càn Long nổi giận mắng ngươi bảo trẫm đi chết đấy à, đòi giết Lư Lân Tường. Lư Lân Tường vội hiến kế đúc một thanh thần binh, để Càn Long mang theo ủ bên người. Tới khi lâm chung thì chôn theo vào lăng tẩm, đặt bên cạnh mình. Có vậy anh linh Càn Long sẽ không tiêu tán, còn có thể mang theo kiếm này xuống âm ti, chém đứt gió Hoàng sát xô bật gốc rễ nhà Thanh, giữ giang sơn vững bền mãi mãi.

Càn Long bèn cho vời thợ khéo khắp nơi vào cung, mất ba năm mới đúc xong một thanh kiếm báu. Theo chỉ dẫn của Lư Lân Tường, chuôi kiếm được làm theo lối Trung Nguyên nhưng thân kiếm lại hơi cong, kết hợp phong cách đao Mông cổ. Bên trên khắc chìm hoa văn chín rồng, tượng trưng cho "cửu cửu quy nhất". Chín lần chín tám mươi mốt là con số chí dương, có sức khắc chế ma quỷ dưới âm ti cực mạnh. Càn Long bỏ rất nhiều tâm huyết vào thanh kiếm báu này, xa xỉ đến cùng cực, thân kiếm khắc hoa văn thếp vàng, đốc kiếm đẽo từ ngọc nguyên khối, vỏ kiếm làm từ da cá mập Nam Hải, nạm mười mấy viên đá quý và trân châu, về sau Càn Long băng hà, thanh kiếm này cũng được chôn theo vào Dụ lăng nên người đời sau không ai thấy nữa.

Nghe vậy, Hứa Nhất Thành đã xác định được hình vẽ in hằn trên mảnh giấy nọ chính là thanh kiếm Cửu Long này. Có điều vẫn còn một nghi vấn, trong hình vẽ phần thân kiếm đã được tô đi tô lại hai lần, một lần hơi cong, trùng khớp với miêu tả về kiếm Cửu Long có phần lưỡi giống đao Mông cổ, còn một lần lại vẽ thẳng, chẳng rõ vì sao.

Còn một điểm nữa là thanh kiếm này đã được chôn theo Càn Long, sao người Nhật biết được hình dạng của nó? Tuy hình vẽ in hằn trên giấy không rõ lắm, nhưng chi tiết rất chính xác, nếu không biết rõ sẽ không thể

vẽ tỉ mỉ như vậy được.

Dĩ nhiên đây chỉ là hai nghi vấn nhỏ vô hại. Kỳ quặc nhất là giá trị của nó.

Kiếm Cửu Long tuy quý giá, nhưng nói cho cùng cũng chỉ là một món đồ xa xỉ. Luận về giá trị thì trong số hàng âm nó chỉ ở mức trung bình. Nếu người Nhật muốn lấy thứ này, ắt phải đào Dụ lăng lên, nhưng những vật phẩm có giá trị trong Dụ lăng rất nhiều, Càn Long là nhà sưu tầm đệ nhất xưa nay, cổ vật và tranh chữ nhiều không đếm xuể, phần lớn đều được chôn theo ông ta. So với những thứ đó, kiếm Cửu Long này cũng chỉ tầm tầm mà thôi, sao họ lại coi trọng nó đến mức chép hẳn vào *Ghi chép về đồ cổ China?*

Có khi nào kiếm Cửu Long chỉ là mào đầu, thực ra người Nhật đang dòm ngó kho tàng phong phú trong Dụ lăng?

Nghĩ đến đó, Hứa Nhất Thành nhíu mày. Tuy chưa làm rõ được những nghi vấn này, song có một điều đã rõ rành rành, là người Nhật định ra tay đào bới Đông lăng. Nhất định Trần Duy Lễ đã phát hiện ra âm mưu của Đoàn khảo sát phong tục China nên mới bị giết để bịt miệng.

Năm nay Đông lăng quả là đại hạn, cùng lúc bị hai toán giặc cướp cả Trung Quốc lẫn Nhật Bản nhòm ngó.

Thẩm Mặc tuy không biết rõ như Hứa Nhất Thành nhưng cũng nhận ra tình hình không ổn, bèn dặn Dược Thận Hành, "Từ sau đừng gặp tên người Nhật đó nữa, Minh Nhãn Mai Hoa chúng ta trước tiên cứ dời về quê, đợi qua cơn sóng gió này rồi tính tiếp."

Dược Thận Hành vội thưa, "Nhưng không thể chỉ dựa vào lời nói một phía của chú Thành mà bỏ qua vụ làm ăn lớn thế này được."

Thẩm Mặc vặn lại, "Nếu người Nhật định mở lăng thật thì anh tính thế

nào?"

Dược Thận Hành đáp ngay, "Vậy dĩ nhiên không thể tham gia."

Thẩm Mặc thở dài, "Anh và Nhất Thành khác nhau ở chỗ đó đấy. Anh không tham gia, còn cậu ta sẽ liều mạng ngăn cản, bất chấp hiểm nguy."

Thấy Thẩm Mặc lại so sánh hai người, Dược Thận Hành nhíu mày buột miệng, "Nếu cụ vừa ý Hứa Nhất Thành hơn, tôi tình nguyện nhường chỗ." Thẩm Mặc tặc lưỡi lắc đầu, "Anh thật là, mới nói mấy câu đã dằn dỗi. Về giám định, anh không bằng cậu ta, nhưng về quản lý, cậu ta lại không bằng anh. Minh Nhãn Mai Hoa hiện giờ cần một người chín chắn cai quản mới được."

Nghe vậy Dược Thận Hành mới nguôi nguôi. Hắn quay sang định xem thái độ Hứa Nhất Thành thế nào, nhưng vừa liếc mắt đã sững người. Hứa Nhất Thành đã bỏ đi tự lúc nào, chẳng buồn chào một tiếng.

Thẩm Mặc nheo mắt, vẻ mặt phức tạp. Vừa rồi lúc Hứa Nhất Thành bỏ đi, ông cũng nhìn thấy, song không nói năng gì. Ông quá hiểu tính bướng bỉnh của y, đã quyết thì đừng ai hòng ngăn cản. Thực ra lúc còn trẻ ông cũng vậy, chẳng qua dần dần bị cuộc đời gọt giũa, thỉnh thoảng mới chạnh lòng trước những chuyện ân oán tình thù thế này mà thôi.

Thẩm Mặc búng ngón tay đầy vẻ tự trào rồi bảo Dược Thận Hành, "Không còn sớm đâu, anh mau đi chuẩn bị đi."

Dược Thận Hành dè dặt rướn người về phía trước, ngập ngừng hỏi, "Việc ở Đông lăng thực sự không cần chi viện cho Nhất Thành ư?" Tuy hắn hẹp hòi đa nghi, nhưng suy cho cùng đây là việc lớn, bản thân lại lén trao đổi với người Nhật nên cũng có phần chột dạ.

Thẩm Mặc nhìn hắn đầy thâm ý, chậm rãi đáp, "Anh sắp thành chưởng môn đứng đầu năm nhà rồi, đừng làm việc theo cảm tính."

Dược Thận Hành cúi đầu vâng dạ rồi quay người bước ra ngoài, để lại Thẩm Mặc ngồi một mình trong phòng, hồi lâu không nhúc nhích.

Rời Minh Nhãn Mai Hoa, lòng Hứa Nhất Thành như lửa đốt, kiếm Cửu Long xuất hiện đã tạo cơ sở vững chắc cho việc điều tra của y từ trước đến giờ. Nhưng phát hiện này chẳng những không làm y nhẹ nhõm, mà chỉ thấy cục diện càng thêm quái dị.

Vương Thiệu Nghĩa nhăm nhe mộ Từ Hi, người Nhật ngấp nghé mộ Càn Long. Thi thể lạnh ngắt của Trần Duy Lễ nằm ở Đại sứ quán Nhật còn Hải Lan Châu bị giam lỏng ở thành Bình An. Việc nào cũng là chuyện động trời, bên nào cũng không thể khoanh tay bỏ mặc. Bao nhiêu mối tơ vò, dẫu tài trí như Hứa Nhất Thành cũng khó tránh khỏi hoang mang.

Lúc này ngoài phố đã chẳng còn xe kéo nữa, y cúi đầu sải bước thật nhanh, miên man suy nghĩ. Lúc thì cảm thấy việc này can hệ trọng đại, nếu khoanh tay bỏ mặc e rằng sẽ xảy ra vụ trộm động trời; lúc lại có phần do dự, bởi trước những thế lực hùng mạnh đó, y không sao địch lại. Suy đi tính lại mãi, y chợt ngẩng lên, nhận ra mình đã đến trước cổng bệnh viện Liên Hiệp tự lúc nào.

Bệnh viện Liên Hiệp lúc này cũng hỗn loạn hơn hẳn ngày thường, bác sĩ y tá hối hả đi lại, xì xầm bàn tán. Trước cổng bệnh viện, một toán lính Tây xếp thành hàng, lăm lăm súng cầm tay. Đây hẳn là vệ binh các sứ quán phái đến để đề phòng một cơ quan trung lập như bệnh viện bị tập kích.

Hứa Nhất Thành vào bệnh viện, thấy vợ mình vừa tan ca trực đêm, đang nằm trên giường xếp ngủ bù. Hứa Nhất Thành vừa đi đến cửa phòng, chị liền mở bừng mắt như có linh cảm, rồi phì cười. Bấy giờ y mới nhớ ra mình vẫn ăn vận theo lối lái buôn cổ vật, áo lụa dài kính râm gọng tròn, từ

lúc trở về chưa có lúc nào thay đồ.

Y phân trần, "Anh đi vội nên chưa kịp mua đồ ăn sáng, vừa bước vào thì em đã dậy." Vợ y ngước lên, đáp tỉnh khô, "Anh đừng vào." Hứa Nhất Thành ngẩn người. Vợ y bèn trở dậy, lặc lè vác bụng đi đến cửa, "Em chỉ sợ anh vào lại không nỡ đi, làm lỡ việc của anh."

Hứa Nhất Thành cười ngượng, chẳng biết phải nói gì, bèn bị vợ gí một cái vào trán, "Anh ấy à, trong bụng nghĩ gì là hiện hết lên mặt." Hứa Nhất Thành vụng về xoa tay, "Là thế này…" Nào ngờ vợ y ngăn lại, "Không cần giải thích với em. Anh có nói em cũng không hiểu, mà có hiểu cũng chẳng giúp được, chỉ tổ lo lắng thôi, thà chẳng biết cho rồi. Việc anh cần làm hẳn là quan trọng lắm. Anh yên tâm, bệnh viện Liên Hiệp được sứ quán các nước bảo vệ, bên ngoài có loạn lạc tới đâu cũng chẳng sao. Anh đi làm việc của mình đi, không phải bận tâm về em."

Hứa Nhất Thành bịn rịn vuốt ve chiếc bụng nhô lên của vợ, chị cười nói, "Nó đạp anh đấy, anh có thấy không?" Hứa Nhất Thành ngồi xuống áp tai lên bụng vợ lắng nghe. Chị cười tít mắt, gấp gọn chiếc khăn tay trắng tinh đã được giặt sạch sẽ, nhét vào túi áo Hứa Nhất Thành rồi đẩy nhẹ y một cái, "Anh mau đi đi."

"Xong việc lần này anh sẽ mua bánh canh cho em, cho thật nhiều ớt."

Hứa Nhất Thành hôn vợ rồi quay người bước ra ngoài. Ánh mắt y đã lại trong trẻo mà kiên quyết, tựa hồ tất cả hoang mang đều bị gạn lọc sạch.

Điểm đến tiếp theo của Hứa Nhất Thành là tông thất. Đông lăng thuộc quyền quản lý của tông thất nhà Thanh, việc này bất luận thế nào cũng không thể lờ họ đi được. Tuy đã phái Hoàng Khắc Vũ đi thông báo, nhưng manh mối về thanh kiếm Cửu Long vừa lộ ra khiến mọi sự xoay chuyển hẳn, y buộc phải đích thân đi một chuyến.

“Anh bảo sao? Người Nhật định đào Dụ lăng ư?” Tay Dục Phương run bắn lên, nắp chén trà rơi xuống đất vỡ tan. Gương mặt trắng trẻo căng đầy không một nếp nhăn của gã méo hẳn đi vì kinh hãi.

Hứa Nhất Thành gật đầu.

“Giỏi lắm, thảo nào chúng đề nghị đến Đông lăng khảo sát, hóa ra là có ý đồ.” Dục Phương chắp tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng, vừa đi vừa lắc đầu.

Phú Lão Công lạnh lùng chen vào, “Lão nô đã nói chúng có ý đồ, vậy mà các vị lại nhận lời.”

Dục Phương sốt ruột cầm quạt gõ vào đầu, “Việc này đâu phải do ta, mà là mấy vương gia ở Thiên Tân quyết định đó chứ. Hừm, ai mà biết được bọn người đó đã đút lót cho họ những gì!” Đi thêm mấy bước, gã ngẩng lên hỏi Hứa Nhất Thành, “Bọn chúng định khi nào thì ra tay?”

Hứa Nhất Thành đáp, “Chúng chỉ cử một Đoàn khảo sát phong tục China tới, không đủ người thực hiện đâu. Rất có thể chúng sẽ bắt tay với dân bản xứ, ban đầu tôi ngỡ là Vương Thiệu Nghĩa, nhưng giờ xem ra không phải. Sakai Daisuke biến mất, e rằng đang đi tìm người phù hợp cũng nên?”

“Vậy khi nào Vương Thiệu Nghĩa định ra tay?” Dục Phương lại hỏi. Thực ra gã còn gờm tay Gia Cát ác này hơn cả người Nhật. Hứa Nhất Thành đáp, “Lão bắt Hải Lan Châu làm con tin, giục tôi về kinh thành tìm người mua, chứng tỏ đã quyết quật mộ Từ Hi. Chỉ cần tìm được thợ đá kia, e rằng chúng sẽ ra tay ngay trong tháng này.”

Dục Phương nghĩ ngợi rồi nói, trước tiên cứ lo việc này đã, đoạn bảo Phú Lão Công, “Liên lạc với A Hòa Hiên, bảo ông ta triệu tập tất cả quân sĩ dưới trướng, gia tăng tuần tra nghiêm mật, xốc lại tinh thần cho ta.”

Hứa Nhất Thành bèn tạt một gáo nước lạnh, "Giờ Trương Tác Lâm sắp rút khỏi Bắc Kinh, kinh thành không ai cai quản, nếu tôi là Vương Thiệu Nghĩa, nhất định sẽ lấy cớ chuyển nơi đóng quân hoặc diễn tập, dẫn quân vào đóng ở Đông lăng, ngang nhiên quật mộ. Mấy chục người của A Hòa Hiên có ngăn nổi cả trung đoàn bọn chúng không?"

Dục Phương ngẫm nghĩ, mặt ngắn tũn lại. Hứa Nhất Thành khinh khỉnh nhìn gã nghĩ bụng, tay này trông thì trầm tĩnh, thực ra cũng một chín một mười với ông em, chỉ giỏi mánh mung khôn vặt, chứ đụng đến việc lớn là đần ra ngay. Dục Phương hỏi Hứa Nhất Thành giờ phải làm sao, giăng bẫy lừa chúng được không?

"Vương Thiệu Nghĩa cực kỳ giảo hoạt, binh lực lại mạnh. Nếu giở mánh khóe, lão sẽ bắn chết tươi." Hứa Nhất Thành lắc đầu phủ quyết. Y vẫn nhớ rõ những gì mình gặp phải ở thành Bình An, dù y tính toán trăm đường, cũng vẫn phải bó tay trước Vương Thiệu Nghĩa.

"Vậy anh bảo làm sao bây giờ?"

"Đối phó với Vương Thiệu Nghĩa chỉ có một cách là lấy cứng chọi cứng! Chỉ cần huy động thật đông người, chặn Vương Thiệu Nghĩa lại bên ngoài Đông lăng, không cần lâu đâu, một ngày là đủ rồi. Trộm Đông lăng dù sao cũng là việc cấm kỵ. Nếu lão biết phe ta đã chuẩn bị sẵn sàng, hẳn sẽ thấy khó mà lui. Tông thất các vị ở kinh thành bấy nhiêu năm, chắc huy động được từng ấy người chứ?"

Mặt Dục Phương vẫn không tươi lên nổi, "Mấy năm nay tông thất tích góp được ít tiền, quan hệ cũng rộng, nhưng lại có lắm kẻ phá gia chi tử. Nếu quyên tiền hay dựng nhà thì còn được, chứ tập trung quân lại đánh trận thì…"

Hứa Nhất Thành nhíu mày, "Bốn trăm người… Không, ba trăm người

cũng không huy động được ư?"

Dục Phương lắc đầu, giơ một ngón tay lên, e "Khoan nói tới tiền bạc thì giữa lúc rối ren này biết tìm đâu được tráng đinh? Dù tìm được họ cũng có biết đánh trận không? Có ngăn nổi toán phỉ của Gia Cát ác không? Huống hồ dù có người thì lấy đâu ra súng? Tiếp tế đạn dược làm sao?" Nói tới đó, Dục Phương liếc Hứa Nhất Thành, "Vả lại từ vụ Trương Huân, tông thất vẫn luôn bị người ta nghi kỵ, xe ngựa đắp song long vờn ngọc cũng bị nghi ngờ. Nếu tông thất bỗng dưng huy động một toán quân đông như thế ở Bắc Kinh, chẳng phải là tự tìm đường chết ư?"

Than vãn xong một chập, Dục Phương mệt mỏi ngồi phịch xuống ghế, giở quạt ra quạt phành phạch, không còn vẻ tự tin xoay đổi cục diện gì nữa. Phú Lão Công hừm một tiếng, giận dữ nói, "Cùng lắm bộ xương già này cũng góp một chân vậy."

Thấy Dục Phương còn chẳng nhiệt huyết bằng một thái giám già, Hứa Nhất Thành nghĩ bụng, các người như vậy mà Mãn Thanh không mất thì thực chẳng còn đạo lý gì nữa. Nghĩ đến việc đồng minh duy nhất là đám hèn nhát này, Hứa Nhất Thành vừa ngán ngẩm vừa tức tối.

Ba người lặng đi một lúc lâu. Đột nhiên Phú Lão Công sực nhớ ra chuyện gì đó, ghé tai nói nhỏ với Dục Phương mấy câu. Dục Phương sáng mắt lên, gập quạt lại, bảo Hứa Nhất Thành, "Có phải chỉ cần tìm một toán quân ngăn Vương Thiệu Nghĩa lại một hôm là được không?" Hứa Nhất Thành đáp, "Đó dĩ nhiên là cách hay nhất, nhưng chẳng phải các vị không huy động được quân ư?"

Lần nay Dục Phương hớn hở ra mặt "Tông thất không có binh, nhưng có thể mượn được. Vừa nãy Phú Lão Công nghĩ tới một người, nếu được y giúp đỡ thì việc này có hy vọng rồi." Hứa Nhất Thành ồ một tiếng,

ngẩng đ`ầu lên.

Chương 8: Thế cục rối ren

Người Phú Lão Công nói tới tên Lý Đức Tiêu, thân thế hết sức ly kỳ. Hắn là người huyện Pháp Khố, Liêu Bắc, mười chín tuổi gia nhập quân Phụng Thiên, dưới quyền đại tướng Quách Tùng Linh.

Năm Dân Quốc thứ bảy, Trương Tác Lâm lên làm tuần duyệt sứ* ba tỉnh phía Đông, chính thức trở thành vua một dải Đông Bắc. Vừa lòng thỏa ý, lão bắt đầu cảm thấy cần đại tu phủ đệ. Thế là phủ tư lệnh trong thành Phụng Thiên lập tức được tiến hành cải tạo, mở rộng hẳn ra, bấy giờ Quách Tùng Linh giữ chức tham mưu trưởng lữ đoàn cảnh vệ, đã phái mấy đại đội cảnh vệ tăng cường canh gác xung quanh, trong đó đơn vị của Lý Đức Tiêu đặt vọng gác ở ngay gần cổng Đông phủ.

Trương Tác Lâm thích cải trang vi hành, thường đội mũ quả dưa, mặc áo chẽn ngắn, không đem theo người hầu, một mình đi tản bộ. Hôm ấy lão lại một mình ra ngoài đi dạo, khảo sát mấy công trình trọng yếu và quân doanh trong thành Phụng Thiên, tới đêm mới về. Đến cổng Đông, Trương Tác Lâm đang định vào trong thì bị Lý Đức Tiêu đứng canh trong vọng gác bắt gặp. Nhác thấy một kẻ ăn mặc theo lối lái buôn lén la lén lút đến gần phủ tư lệnh, Lý Đức Tiêu bèn giơ súng lớn giọng đe hắn mau cút, bằng không sẽ bắn. Trương Tác Lâm vừa tức vừa buồn cười, ngỡ rằng cảnh vệ không nhận ra mình, bèn bước lên hai bước. Ngờ đâu Lý Đức Tiêu lên đạn cạch một tiếng, định nổ súng thật. Trương Tác Lâm tức quá chửi váng lên, nói ông là Trương Tác Lâm đây, quân láo toét kia mau buông súng xuống.

Lý Đức Tiêu cũng nóng tính, chẳng những không buông súng, còn hăng tiết chửi lại, "Mày mà là tổng tư lệnh thì tao còn là cha mày đấy, cút mau! Không đi ông bắn thật đấy!" Hai người giằng co một lúc lâu, cuối cùng Trương Tác Lâm sợ gã này nóng máu nổ súng thật, đành hậm hực bỏ đi. Lão đi đến phòng chỉ huy trung đội súng máy thuộc trung tâm huấn luyện phía Đông đường trong cửa Đại Nam, gọi điện về phủ bảo Quách Tùng Linh đến đón.

Quách Tùng Linh nhận điện cũng lấy làm lạ, mọi khi tư lệnh về phủ có bao giờ cần người tới đón đâu. Nhưng y không dám chậm trễ, vội tới ngay văn phòng trung đội đón Trương Tác Lâm về. Trương Tác Lâm về tới nơi, việc đầu tiên là sai Quách Tùng Linh gọi Lý Đức Tiêu ở vọng gác cổng Đông đến.

Lý Đức Tiêu được đưa đến, Trương Tác Lâm làm bộ giận dữ, trỏ mặt nói ngươi nhìn xem ta là ai. Lý Đức Tiêu ngước lên mới nhận ra kẻ ở ngoài cổng vừa nãy không ngờ là tư lệnh thật. Quách Tùng Linh đứng bên cạnh mặt tái xanh, mồ hôi túa ra như mưa, thầm rủa thằng lỏi này đến tổng tư lệnh cũng chẳng nhận ra, còn dám chĩa súng vào ngài, đúng là không biết sống chết. Trương Tác Lâm đập bàn mắng, "Mày không cho ông vào thì thôi, còn dám xưng là cha ông à?" Lý Đức Tiêu bấy giờ mới biết mình đã gây ra họa lớn, e rằng cả thành Phụng Thiên này chỉ mình hắn dám nhận là cha Trương Tác Lâm mà thôi.

Song Lý Đức Tiêu vốn tính bướng, chẳng những không quỳ xuống xin tha, mà còn nói cứng, "Đại đội trưởng đã dặn, không cho bất cứ phần tử khả nghi nào đến gần phủ đệ. Ngài một là không dẫn theo cảnh vệ, hai là không lấy giấy tờ ra, tôi chỉ làm theo quy định thôi!" Trương Tác Lâm thấy thế không giận mà còn hài lòng trỏ Quách Tùng Linh, "Lính của anh

được đấy, có khí phách! Nếu tướng sĩ Phụng Thiên ai ai cũng nghiêm chỉnh chấp hành mệnh lệnh như hắn, thì cả thiên hạ này kẻ nào địch nổi!"

Lý Đức Tiêu nhân họa gặp phúc, được khen thưởng, rồi chẳng mấy chốc thăng quan tiến chức. Trương Tác Lâm nghe nói hắn là người Pháp Khố, bèn giới thiệu cho một đồng hương là tổng tham nghị Sở Tuần duyệt, Dương Vũ Đình. Dương Vũ Đình rất mến gã đồng hương trẻ tuổi bướng bỉnh này, bèn tìm cho hắn một cô vợ, còn đưa hắn tới Giảng Võ đường đào tạo chuyên sâu. Từ đó Lý Đức Tiêu đường mây rộng mở, trở thành một nhân vật truyền kỳ trong quân Đông Bắc. Tới năm Dân Quốc thứ mười bảy, hắn đã thăng tới thượng tá trung đoàn trưởng, cầm đầu một cánh quân bộ binh độc lập, trực thuộc quân đoàn 14, dưới quyền quân đoàn trưởng Tôn Điện Anh.

Hứa Nhất Thành nghe xong thì nhận xét, quả là một kỳ nhân, nhưng vì sao lại tìm hắn?

Dục Phương giải thích, "Mấy bữa trước ta nghe nói Tôn Điện Anh bị Phùng Ngọc Tường đánh cho xiểng liểng, quân đoàn 14 liên tiếp thua tan tác, giờ đang đóng tại huyện Kế để chỉnh đốn toàn quân. Mà trung đoàn của Lý Đức Tiêu lại đóng ở giữa huyện Kế và Tuân Hóa, gần cả thành Bình An lẫn Đông lăng. Phú Lão Công cũng là người Pháp Khố, quen biết Lý Đức Tiêu, còn từng góp quân lương cho hắn. Nếu nhờ được hắn ra tay thì không diệt nổi Vương Thiệu Nghĩa, cũng bảo vệ được Đông lăng bình an. Quanh kinh thành, tông thất cũng chỉ cầu cứu được kẻ này thôi."

Hứa Nhất Thành trầm ngâm, "Tôi không hiểu lắm về quân sự, nhưng cấp trên của Lý Đức Tiêu là Tôn Điện Anh chưa ra lệnh mà hắn tự tiện hành động được à?"

Dục Phương cười đáp, "Anh không biết đấy thôi, Tôn Điện Anh gia nô

ba họ*, chẳng qua nịnh bợ Trương Tông Xương nên mới chen được vào hàng ngũ quân Phụng Thiên. Trương Tác Lâm hết sức nghi kỵ quân không chính quy nên cho cánh quân độc lập của Lý Đức Tiêu vào biên chế quân đoàn 14 của Tôn Điện Anh là có ý giám sát. Bởi vậy toán quân của Lý Đức Tiêu vốn chỉ nghe lệnh không nghe tuyên."

Hứa Nhất Thành cân nhắc một hồi, cảm thấy đề nghị này có vẻ ổn. Sau khi bàn bạc, họ quyết định để Phú Lão Công và Hứa Nhất Thành đi tìm Lý Đức Tiêu. Phú Lão Công nhíu mày hạ giọng, "Không được, thế này vẫn chưa đủ." Hỏi làm sao, Phú Lão Công đáp, "Tôi rất hiểu Lý Đức Tiêu, người này cực kỳ nguyên tắc, xưa nay không bao giờ châm chước. Nghĩ mà xem, lúc là lính quèn, hắn ta đã dám chặn cả Trương Tác Lâm, giờ hẳn còn khắt khe nữa. Việc này liên quan đến sắp xếp quân đội, chưa chắc hắn đã nể mặt tôi."

"Thế thì vung tiền ra vậy! Chúng ta ủng hộ thêm ít quân lương là được chứ gì? Ta không tin đập một rương bạc vào mà hắn vẫn không động lòng?" Dục Phương đề nghị.

"Vẫn không đủ đâu." Phú Lão Công lắc đầu.

Dục Phương trầm ngâm giây lát rồi tủm tỉm cười nhìn Hứa Nhất Thành, "Lần này phải nhờ Minh Nhãn Mai Hoa các vị giúp đỡ rồi." Hứa Nhất Thành nhạy bén đoán ngay được ý Dục Phương, "Ngài muốn làm giả một tờ công văn viết tay của Trương Tác Lâm, bảo Lý Đức Tiêu đánh Vương Thiệu Nghĩa phải không?"

"Thông minh." Dục Phương vỗ tay cười nói, "Lý Đức Tiêu hết mực trung thành với tổng thống Trương, nhất định sẽ răm rắp tuân theo mệnh lệnh của ông ta."

"Liệu có ổn không? Không sợ hắn gọi điện tới Phủ Tổng thống hoặc Bộ

Tham mưu xác thực à?" Hứa Nhất Thành cau mày.

Dục Phương đắc ý nói, "Vào lúc bình thường dĩ nhiên kế này không được, song hiện giờ trên dưới quân Phụng Thiên đều đang rối như tơ vò, quân không biết tướng, tướng không biết quân, điện thoại điện báo không thông, quân chính quy tâm phúc như Lý Đức Tiêu sẽ chỉ chấp nhận công văn viết tay của Trương Tác Lâm thôi. Đây chính là cơ hội của chúng ta." Nói tới đó, gã khẩn thiết nhìn Hứa Nhất Thành, "Còn về phần mô phỏng nét bút Trương Tác Lâm ra sao, thì phải trông vào thủ đoạn của Minh Nhãn Mai Hoa rồi."

Hồng môn trong Minh Nhãn Mai Hoa, cũng chính là gia tộc Lưu Nhất Minh, chuyên về thư họa, con cháu từ nhỏ đã phải nghiên cứu thư pháp các nhà, muốn mô phỏng nét chữ thô kệch của Trương Tác Lâm thực dễ như trở bàn tay.

Hứa Nhất Thành chăm chú nhìn Dục Phương, bắt được vẻ gian xảo thoáng qua trên gương mặt ấy. Mánh vặt này của Dục Phương, Hứa Nhất Thành chẳng lạ, gã muốn nhân cơ hội buộc chặt Hứa Nhất Thành vào tông thất, nếu kéo luôn được cả Minh Nhãn Mai Hoa xuống nước thì càng hay.

Tiếc rằng y chẳng nghĩ được cách nào khác, đề nghị này của Dục Phương quả thực là lựa chọn phù hợp nhất, và cũng là duy nhất hiện giờ.

Dục Phương thừa cơ nói thêm, "Ta biết Minh Nhãn Mai Hoa xưa nay không làm giả, nhưng gặp thời thế thế thời phải thế, nếu ngăn được Vương Thiệu Nghĩa, người Nhật ắt cũng biết khó mà lui. Một bức công văn viết tay mà đẩy lui được hai cánh quân thì lợi biết chừng nào." Tuy Dục Phương không hiểu vì sao Hứa Nhất Thành cứ canh cánh lo lắng về người Nhật như vậy, song vẫn biết nếu giơ chuyện này ra, y sẽ không cách nào từ chối.

Hứa Nhất Thành ngẫm nghĩ thật lâu rồi thở hắt ra, "Được, tôi sẽ đi liên lạc với Minh Nhãn Mai Hoa. Các vị có bức công văn viết tay nào của Trương Tác Lâm không?"

Dục Phương đáp, "Công văn thì không, nhưng chữ viết tay thì có. Hai năm trước Trương Tác Lâm từng tiếp kiến hoàng thượng ở Bắc Kinh, dâng tặng một bức tranh chữ. Hoàng thượng chê không lành nên không đem tới Thiên Tân, để lại cho ta giữ." Phú Lão Công quay vào nhà trong, chẳng bao lâu sau ôm một cuốn trục ra.

Hứa Nhất Thành mở ra xem, hiểu ngay vì sao Phổ Nghi chê là không lành. Trên giấy viết bốn chữ lớn "Tái tạo cộng hòa" như rồng bay phượng múa. Viết bốn chữ này tặng một hoàng đế thoái vị thì quá mức mỉa mai. Đặc biệt hơn là lạc khoản lại đề "Trương Tác Lâm thủ hắc". Hứa Nhất Thành lấy làm lạ hỏi, "Không phải là thủ mặc ư?" Dục Phương cười ngượng, "Ông ta nói tông thất hằng năm đã ăn bao nhiêu trợ cấp chính phủ rồi, lẽ nào còn định chiếm nốt miếng đất? Thế nên bên dưới chữ mặc thiếu bộ thổ, thành thủ hắc đây."

Hứa Nhất Thành đang rầu thối ruột, nghe vậy cũng phì cười nghĩ, vị tổng tư lệnh này cá tính ra phết. Y cầm bức chữ, quay người rời đi. Dục Phương đứng sau lưng khum tay vái, cung kính dặn với, "Thành bại trông cả vào anh đó."

Chẳng hiểu sao nghe câu này, Hứa Nhất Thành thấy lạnh toát cả người. Bấy giờ y mới để ý từ đầu đến cuối Dục Phương và Phú Lão Công không hề hỏi tình hình Hải Lan Châu, cũng chẳng bàn cách đến thành Bình An cứu cô. Họ tin chắc rằng y sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ hay thực sự không hề quan tâm? Cô nàng Hải Lan Châu này rốt cuộc lai lịch thế nào?

Có điều việc lớn trước mắt, Hứa Nhất Thành đành tạm gác những nghi

vấn này lại. Vừa ra khỏi cửa, y đã thấy Dược Lai đứng đợi sẵn. Nó thông báo Lưu Nhất Minh đã được đưa tới nhà Phó Quý nghỉ tạm, những người khác cũng ở đó.

Nhà Phó Quý nằm trong một con ngõ khá gần Sở Cảnh sát, gồm một gian nhà ngói thênh thang và một khoảnh sân kèm phòng chứa củi. Phó Quý sống một mình nên trong nhà ngoài sân rất tuềnh toàng đơn giản, không có những thứ thừa thãi. Phó Quý vốn bảo Lưu Nhất Minh về Minh Nhãn Mai Hoa nhưng cậu không chịu, sợ bỏ lỡ việc lớn, nên nghỉ tạm ở đây.

Hứa Nhất Thành vén rèm bước vào, thấy Lưu Nhất Minh đang nằm trên giường, Hoàng Khắc Vũ toát mồ hôi xử lý vết thương cho cậu, Anegakoji Eitoku có lẽ chẳng coi Lưu Nhất Minh vào đâu nên cũng không đánh đập nặng tay, chủ yếu chỉ là bầm tím ngoài da. Nhìn thái độ Hứa Nhất Thành, Phó Quý biết y nhất định không từ bỏ việc này, liền đanh mặt lại, "Cậu lo liệu cho mẹ con cô ấy chưa?" Hứa Nhất Thành đáp, "Cô ấy ở bệnh viện Liên Hiệp còn an toàn hơn ở nhà. Anegakoji Eitoku đâu?"

Phó Quý hất hàm, bực bội đáp, "Nhốt vào phòng chứa củi rồi, đang ngủ."

Thấy y đến, Lưu Nhất Minh cựa quậy toan ngồi dậy. Hứa Nhất Thành vội sải bước đi đến, ấn cậu nằm xuống, "Cháu không sao chứ?" Lưu Nhất Minh đáp, "Không sao ạ, à phải, về chuyện bác Cả Hành… chú thưa với cụ Thẩm chưa?" Ánh mắt cậu lấp lánh đầy mong đợi. Một khi chuyện Dược Thận Hành cấu kết với người Nhật bán thuốc phiện lộ ra, Thẩm Mặc có muốn bao che cũng không nổi. Cái ghế chưởng môn tất nhiên cũng sẽ rơi vào tay người khác.

Hứa Nhất Thành không giấu giếm, kể lại hết cuộc nói chuyện với

Thẩm Mặc và Dược Thận Hành. Nghe Dược Thận Hành nói chỉ gặp người Nhật bàn việc thu mua cổ vật, Lưu Nhất Minh nóng nảy phản ứng, "Bác ấy chống chế đấy thôi! Nhẽ ra chú phải vạch trần bác ấy luôn ở đó chứ! Có phải dễ bắt được cơ hội tốt thế đâu!"

Hứa Nhất Thành bình thản xoa đầu cậu, "Cháu đừng uổng công nữa, Minh Nhãn Mai Hoa là Minh Nhãn Mai Hoa, chú là chú." Lưu Nhất Minh trợn mắt, giận dữ cãi, "Giờ Minh Nhãn Mai Hoa rặt một đám chỉ biết rụt cổ cầu an, chú cũng thấy rồi. Tình thế hiện nay nếu không có người hiểu biết lãnh đạo thì sớm muộn gì cũng sụp đổ. Chú không tranh đoạt là chối bỏ trách nhiệm, mặc cho cả ngũ mạch suy tàn đấy!"

Ai cũng biết Lưu Nhất Minh chỉ rắp tâm đẩy Hứa Nhất Thành lên ngôi chưởng môn. Song một kẻ kín đáo như cậu, giờ cũng phải nói thẳng suy nghĩ của mình ra, đủ thấy cậu cố chấp với việc này đến mức nào. Lưu Nhất Minh vừa cử động đã động đến vết thương, đau nghiến răng nghiến lợi, song ánh mắt vẫn dán vào Hứa Nhất Thành, không cho y lảng tránh.

Hoàng Khắc Vũ và Dược Lai đều lặng thinh nhìn Hứa Nhất Thành, ba thiếu niên trong Minh Nhãn Mai Hoa mỗi người một tâm tư, đều đang đợi y trả lời. Hứa Nhất Thành đáp, "Chuyện này để sau hãy nói, trước mắt có một việc gấp cần cháu giúp đây." Lưu Nhất Minh tưởng Hứa Nhất Thành kiếm cớ từ chối, không ngờ y lấy ra một cuốn trục, rồi trình bày kế hoạch đã bàn bạc cùng Dục Phương.

"Minh Nhãn Mai Hoa tuy cấm ngặt làm giả, nhưng gặp thời thế thế thời phải thế, việc này cũng không phải để mưu lợi cho mình. Nhất Minh, cháu là nhân vật xuất sắc nhất trong lứa thanh niên của Hồng môn, muốn làm giả công văn viết tay của Trương Tác Lâm, chắc không có gì khó chứ?"

Lưu Nhất Minh đón lấy cuốn trục mở ra xem, chợt ngẩng đầu lên, "Cháu bắt chước thì dễ thôi, nhưng chú phải hứa với cháu một việc." Hoàng Khắc Vũ khẽ huých cậu, nóng nảy can, "Ông định ép chú ấy đấy à?" Lưu Nhất Minh thản nhiên đáp, "Yên tâm, cháu không ép uổng gì chú đâu. Dù chú từ chối, cháu cũng sẽ viết bức công văn này, đảm bảo không tì vết."

Đây là lấy lui làm tiến, có điều cách làm của Lưu Nhất Minh vẫn còn non. Hứa Nhất Thành nói, "Cháu nói đi."

"Nếu chuyện ở Đông lăng kết thúc êm đẹp, thì cũng sắp đến ngày đại thọ tám mươi của cụ Thẩm rồi. Cháu mong rằng chú sẽ đến."

Vào đại thọ tám mươi, Thẩm Mặc sẽ công bố tên người kế thừa ngôi vị chưởng môn đời kế tiếp, Lưu Nhất Minh muốn Hứa Nhất Thành đến là hy vọng y tham gia cạnh tranh. Không ngờ Hứa Nhất Thành lại nhận lời ngay, "Được, chú hứa sẽ tới."

Ý Hứa Nhất Thành chỉ là hứa sẽ tới dự lễ đại thọ, nhưng không hề nhận lời tham gia cạnh tranh. Song Lưu Nhất Minh nghĩ chỉ cần y có mặt là đã thắng lợi một phần rồi. Cuối cùng đôi bên đều đi đến một thỏa thuận hết sức tế nhị. Lưu Nhất Minh thở hắt ra, như vừa buông xuống một gánh nặng, "Chuẩn bị bút mực cho cháu đi."

Nói rồi cậu lại mở cuốn trục ra, ngắm nghía thật kỹ. Hứa Nhất Thành bày giấy, bút, mực thượng hạng mà Dục Phương chuẩn bị sẵn ra, chợt nghe tiếng cửa cọt kẹt, ngoái lại thì thấy Dược Lai đẩy cửa lách mình bước ra ngoài. Y bèn đưa thỏi mực cho Hoàng Khắc Vũ, "Cháu mài mực cho Nhất Minh đi." Đoạn cũng đi ra theo.

Dược Lai đang ngồi trước cửa phòng chứa củi, đầu cúi gằm, chẳng biết nghĩ ngợi chuyện gì. Hứa Nhất Thành lại gần hỏi, "Cháu sao thế? Thấy

khó chịu à?" Dược Lai hơi ngẩng lên, vẻ nhơn nhơn láu lỉnh mọi ngày đã đi đâu mất sạch, "Chú và anh Minh bàn chuyện tranh đấu với cha cháu trong ngày đại thọ ngay trước mặt cháu, cháu không sao ngồi nghe được, đành phải lánh ra ngoài thôi." Rồi nó vội nói thêm, "Cha cháu không phải, nhưng dù sao ông ấy cũng là cha cháu. Cháu biết mọi ngày mình chỉ toàn gây phiền phức cho ông ấy, cũng đã ăn đòn vô số lần, nhưng bảo cháu ngồi nghe mọi người bàn chuyện đó thì cháu thực không biết nên…"

Hứa Nhất Thành ngồi xuống cạnh nó, ngước mắt nhìn trời, "Cháu có biết năm xưa vì sao chú phải rời Minh Nhãn Mai Hoa không?"

"Ồ? Vì sao ạ?" Dược Lai nhỏ tuổi, khi Hứa Nhất Thành ly khai nó còn chưa ra đời. Huống hồ nó là con Dược Thận Hành, người khác cũng chẳng kể cho nó.

"Cha chú đánh đuổi chú đi đấy." Hứa Nhất Thành ngẩng lên nhìn trời, ánh nắng chói chang khiến y buộc phải nheo mắt lại, vẻ như cảm khái vô vàn về quá khứ.

"Cha chú cũng đánh chú à?"

"Ha ha, nếu cháu chứng kiến ông ấy đánh chú, sẽ biết cha cháu còn nhẹ tay chán. Roi mây to bằng này, ông ấy quật gãy tận ba cái đấy."

Thấy Hứa Nhất Thành giơ tay miêu tả, Dược Lai tái mét mặt. Là chuyên gia ăn đòn, nó biết roi mây bền đến nhường nào, đánh gãy được ba cây chẳng biết phải dùng sức tới đâu.

"Cha chú bảo thủ cực đoan lắm, lúc nào cũng tâm niệm thương cho roi cho vọt. Người ngoài đều tán dương ông ấy là bậc quân tử đàng hoàng, nhưng làm con trai ông lại rất khổ. Từ bé chú đã ăn đòn như cơm bữa, chỉ cần sai sót chút xíu là ăn một trận đòn. Hồi nhỏ bọn cháu giải đề quý cũng như chơi trò chơi thôi phải không? Còn với chú thì lại là đại sự sống chết

đấy. Cha chú tuân thủ nghiêm ngặt các quy tắc giám định, không chấp nhận bất cứ thứ gì vượt ra ngoài khuôn khổ. Một khi làm sai sẽ phải nằm liệt giường ba ngày."

Dược Lai nhìn y đầy vẻ đồng cảm, chẳng biết nên nói sao mới phải.

Hứa Nhất Thành thở dài, "Lần đó có người mang tới một chiếc khay trăm cá màu đỏ rực in hoa chìm thời Chính Đức, muốn nhờ Minh Nhãn Mai Hoa giám định. Chú nhớ cái khay đó rất đẹp, chất phôi mịn màng, thành khay còn vẽ bốn loại cá ngừ, bạc, chép, mè tung tăng bơi lội, cháu có hiểu hàm ý gì không?"

"Đồng âm với bốn chữ thanh bạch liêm khiết." Dược Lai buột miệng.

"Chính xác. Cha chứ muốn kiểm tra chú và anh Hành, nên bảo cả hai giám định. Chiếc khay này giám định không khó, hai bọn chú đều cho là đồ giả. Vấn đề nằm ở cách giám định. Cha chú thường làm theo lối cũ, xem màu men, chất phôi, vết rạn, nét vẽ. Bấy giờ chú đang mê khoa học kỹ thuật phương Tây, lại vừa đọc được một bài báo nói nước Anh đã phát minh ra một phương pháp giám định đồ gốm, dùng kính hiển vi độ phóng đại cao quan sát dấu vết biến đổi trên bề mặt đồ gốm, gốm Nhữ đời Tống có thể thấy đường ăn mòn hình bán nguyệt, gốm Quân đời Nguyên sẽ thấy những chấm ăn mòn tụ lại thành vết lốm đốm, các dấu vết biến đổi ở niên đại khác nhau sẽ có những khác biệt rất nhỏ. Chú bèn chạy tới bệnh viện Đồng Nhân ở ngõ Hiếu Thuận mượn kính hiển vi của người Tây về soi khay. Tuy độ phóng đại không được cao lắm, trong tay chứ cũng không nắm được các đặc điểm ăn mòn cụ thể của từng loại đồ gốm ở những niên đại khác nhau, nhưng chú nghĩ ra cách cầm một chiếc khay Chính Đức thật tới so sánh dưới kính hiển vi, nếu không giống thì chắc chắn có vấn đề."

"Cách này hay thật đây." Dược Lai tấm tắc.

“Chú cũng nghĩ vậy, bèn hào hứng kể với người nhà, hy vọng mua được mấy chiếc kính hiển vi từ Anh về. Chẳng ngờ cha chú lại nổi trận lôi đình, nói chú chỉ biết dùng mánh khóe vặt, không chịu rèn khả năng quan sát, cũng chẳng chịu nghiền ngẫm đạo lý ẩn bên trong đồ vật, ỷ vào một mảnh kính vỡ mà đòi đoán định thật giả. Chú ra sức giải thích nguyên lý khoa học nhưng ông ấy không chịu nghe, còn mắng chú là quân lừa đảo vô đạo đức, làm nhục danh tiếng Minh Nhãn Mai Hoa. Bấy giờ chú còn trẻ tuổi bồng bột, tức khí cãi lại cha, ông ấy bèn cầm roi mây quật, chú không tránh, cũng không chịu nhận sai. Người trong Minh Nhãn Mai Hoa đều đổ xô đến khuyên can, kẻ giữ cha chú lại bảo ông đừng đánh nữa kẻo gây án mạng, người lại giục chú mau nhận lỗi đi. Nhưng cả hai cha con chú đều bướng bỉnh, chẳng ai chịu nhượng bộ. Cuối cùng chú phải nằm trên giường hơn nửa tháng mới trở dậy được, sau đó nghe nói cha chú đã đến bệnh viện Đồng Nhân, suýt nữa thì phá tan cả phòng thí nghiệm của người ta. Chú tức quá bỏ nhà đi. Cha chú còn tuyệt tình hơn, lập tức đăng báo tuyên bố cắt đứt quan hệ, từ nay không cha con gì nữa. Mãi tới mấy năm trước khi ông ấy lâm chung, chú về gặp lần cuối, ông ấy vẫn không chịu cho chú vào cửa, cho tới tận lúc tắt hơi vẫn quay đầu ra cửa, hai mắt mở trừng trừng, sợ người nhà để chú vào.”

Dược Lai lặng đi hồi lâu. Hai cha con nhà này thực bướng như lừa vậy.

Nó biết Minh Nhãn Mai Hoa xưa nay vẫn cự tuyệt khoa học kỹ thuật hiện đại, tin tưởng vào khả năng quan sát và kinh nghiệm của mình hơn. Nói như Thẩm Mặc thì dụng cụ chỉ là phương pháp, suy cho cùng vẫn phải rèn luyện bản thân mới có ngày thành tài được. Dược Lai cứ ngỡ đó là tôn chỉ của mình cụ, giờ mới biết nguồn gốc là từ cha Hứa Nhất Thành.

Hứa Nhất Thành tựa đầu vào cửa phòng chứa củi, cảm khái, “Chú

không giận ông ấy nữa, nhưng đến nay vẫn không hối hận vì đã rời Minh Nhãn Mai Hoa." Nói tới đó, y chợt tủm tỉm cười, "Huống hồ chú cũng nhờ thế mà được lợi."

"Thế ạ?"

"Sau khi rời Minh Nhãn Mai Hoa, chú đến bệnh viện Đồng Nhân xin làm thuê trong phòng thí nghiệm của họ để đền bù tổn thất cha chú gây ra, tiện thể học hỏi. Ở đó chú đã quen được vợ chú, bấy giờ cũng làm y tá thực tập tại đó."

Dược Lai tròn mắt, vốn dĩ nó cứ nghĩ mãi không biết hai người quen nhau thế nào, hóa ra lại có liên quan đến Minh Nhãn Mai Hoa.

Hứa Nhất Thành vỗ mái đầu tròn như quả dưa của nó, "Bởi vậy cháu đừng lấn cấn làm gì. Con người ta sống trên đời, luôn phải kiên trì theo đuổi vài việc ngu ngốc mà bản thân cho là đúng."

Dược Lai gượng cười lắc đầu, "Cháu không giống chú. Chú là thiên tài còn cháu là đồ bỏ đi, chẳng làm được gì nên hồn, lại nghiện ngập, đời này coi như xong rồi, còn kiên trì theo đuổi cái gì nữa? Cháu không thông minh như anh Minh, cũng chẳng chín chắn như anh Vũ, người trong Minh Nhãn Mai Hoa chẳng ai coi cháu ra gì hết." Ánh mắt nó đầy vẻ tự trào. Có thể thấy hằng ngày nó tỏ ra nhơn nhơn bất cần, chẳng qua là để che đậy sự tự ti bên trong.

Hứa Nhất Thành nghiêm trang đáp, "Nếu không có cháu, bọn chú sẽ không thể lần ra mối liên hệ giữa thuốc phiện và Đoàn khảo sát phong tục China, càng không đi được đến bước này. Đó chẳng phải là giá trị của cháu ư? Huống hồ chú đã nhận ra cháu rất nhạy bén với đồ gốm, hơn hẳn chú và cha cháu hồi nhỏ, chỉ là không để tâm thôi. Chú bảo cháu cai thuốc cũng là vì không nỡ thấy một hạt giống tốt bị hủy hoại."

Dược Lai tiu nghỉu trả lời, "Chú đang an ủi cháu chứ gì, người như cháu hết thuốc chữa rồi."

"Để chú kể cháu nghe một câu chuyện nữa nhé. Mấy năm trước ở Trịnh Châu, chú từng gặp một tên lưu manh mắt to mắt bé, định giăng bẫy lừa chú bằng một món đồ đồng. Trò lừa gạt của nó rất nông cạn, bị chú vạch trần ngay. Chưa đầy hai hôm sau, nó chẳng biết học đâu được một chiêu mới, lại giăng bẫy lừa để chú trông thấy, rồi lại bị vạch trần. Cứ thế bốn năm lần, chẳng những không lừa nổi chú, mà chính nó lại thành ra liểng xiểng. Cuối cùng nó gọi một đám cướp đến, vốn chỉ định dọa chú, nào ngờ bọn cướp kia lại toan làm thật, nó sợ xảy ra án mạng, đành cứu chú. Thực ra nó cũng đã cứu chính mình, bởi nếu nó về hùa với bọn cướp thì chú đã có sẵn kế đối phó, đừng tên nào hòng thoát được. Thấy thằng oắt ấy có khiếu giám định, lại chưa mất hết lương tâm, chú đã dạy cho nó mấy chiêu, còn cho ít tiền làm vốn để nó bỏ thói lừa gạt, làm ăn ngay thẳng. Giờ người ta đã vang danh khắp Khai Phong rồi, lấy hiệu Mắt Âm Dương, là cao thủ giám định xa gần đều biết tiếng."

Vừa kể dứt thì Lưu Nhất Minh trong nhà nói vọng ra đã làm xong. Hứa Nhất Thành vỗ vai Dược Lai dặn "Cháu cứ tự ngẫm mà xem", rồi đứng dậy trở vào, để lại một mình Dược Lai mắt sáng rực, trầm tư nghĩ ngợi.

Lưu Nhất Minh đưa cho y một mảnh giấy còn chưa ráo mực, nội dung yêu cầu Lý Đức Tiêu dốc hết sức bảo vệ Đông lăng, đừng để xảy ra chuyện, giọng điệu nghiêm khắc song không kém phần thân mật, đọc qua là biết viết cho người thân tín, lạc khoản đề ba chữ Trương Tác Lâm. So với nét chữ trong cuốn trục gần như giống y đúc, Hứa Nhất Thành thầm bái phục, Lưu Nhất Minh mới chừng ấy tuổi mà trình độ thư pháp đã đến mức này rồi.

Hoàng Khắc Vũ hỏi, "Chú có cần cháu đi cùng không?" Hứa Nhất Thành đáp, "Cháu và Phó Quý đợi tin chú nhé. Nếu Lý Đức Tiêu và Vương Thiệu Nghĩa đối đầu nhau, hai người nhân lúc hỗn loạn lẻn vào thành Bình An cứu Hải Lan Châu ra."

"Ngài Kido Yuzo thì sao?" Hoàng Khắc Vũ hỏi, cậu vẫn không hề quên người nọ. Hứa Nhất Thành thở dài, "Cứu được thì cứu luôn đi vậy, y cũng là một kẻ si đấy." Hoàng Khắc Vũ dạ thật to, mặt tươi hẳn.

Hứa Nhất Thành cuộn cuốn trục lại, đang định ra ngoài thì thấy Phó Quý mặt lạnh như băng, biết Phó Quý vẫn giận, y chẳng dám chọc vào, vội cúi đầu đi ra cửa. Phó Quý chợt lên tiếng, "Hứa Nhất Thành, cậu đợi đã, tôi có việc cần nói." Hứa Nhất Thành ngoái lại cười gượng, bị Phó Quý kéo ra ngoài sân.

Hứa Nhất Thành cười trừ, "Anh đừng giận, lần này tôi có lý do riêng thật mà." Phó Quý cười nhạt, "Tôi không rảnh nghe cậu phân bua đâu, đưa nó cho tôi." Hứa Nhất Thành ngẩn ra hỏi cái gì. Phó Quý đáp, "Nửa mảnh thư của Trần Duy Lễ."

Di vật của Trần Duy Lễ, Hứa Nhất Thành vẫn luôn đem theo bên người, vội lấy trong túi áo ra đưa cho Phó Quý, khấp khởi hỏi, " Anh mới phát hiện được gì à?" Chẳng ngờ Phó Quý trả lời thẳng toẹt, "Không."

"Thế anh định làm gì?"

Phó Quý không đáp, chỉ trầm ngâm xem xét mảnh giấy, Hứa Nhất Thành đợi đến sốt cả ruột mới nghe Phó Quý chậm rãi giải thích, "Vừa rồi tôi tới khách sạn Đại Hoa, thấy những thành viên khác trong đoàn khảo sát vẫn chưa trở về. Tôi bèn lục soát mấy gian phòng họ ở, tiếc rằng người Nhật đã dọn dẹp sạch sẽ, chẳng tìm được thứ gì có giá trị cả, ngoại trừ cái này."

Phó Quý chìa ra một tờ giấy viết thư cùng chất liệu với mảnh thư của Trần Duy Lễ, Hứa Nhất Thành để ý thấy trên giấy có rất nhiều vết mực trông như nét vẽ nguệch ngoạc.

"Tôi tìm được thứ này sau quầy lễ tân khách sạn. Nhân viên khách sạn nói họ nhặt được trong sọt giấy vụn lúc dọn phòng trưởng đoàn Sakai Daisuke. Anh ta thấy chất giấy tốt, lại chưa bị viết chữ, bèn cầm về cho con làm giấy vẽ. Chắc nó và mảnh thư của Trần Duy Lễ được xé ra từ cùng một tập giấy nhỉ?"

Hứa Nhất Thành biết "lục soát" trong lời Phó Quý chắc chắn không phải là qua những cách chính thống, không cạy khóa lẻn vào thì cũng là uy hiếp nhân viên phục vụ. Huống hồ muốn tìm một mảnh giấy viết thư cùng chất trong cả khách sạn rộng như thế, không chỉ cần khả năng quan sát nhạy bén mà còn phải có lòng nhẫn nại kinh người. Phó Quý lẳng lặng làm chuyện này khiến Hứa Nhất Thành hết sức cảm động.

"Tôi không biết nó có ích gì hay không, cậu cứ giữ lại mà xem. Thôi, không còn việc gì nữa, cậu đi đi." Đoạn Phó Quý quay lưng quầy quả đi vào, không để Hứa Nhất Thành nói thêm nửa lời.

Hứa Nhất Thành cất tờ giấy đi, tạm chưa xem xét vội. Y phải đưa công văn viết tay giả tới chỗ Dục Phương, tông thất đã huy động quan hệ ở kinh thành để dò tìm nơi Lý Đức Tiêu đóng quân, được biết hắn đang ở trấn Mã Thân Kiều, cách Đông lăng chưa đầy ba mươi dặm, cách thành Bình An khoảng sáu chục dặm.

Ngay bí mật quân sự như vậy cũng nghe ngóng được, đủ thấy trên dưới quân Phụng Thiên đã hỗn loạn nhường nào.

Dục Phương ở lại kinh thành huy động nguồn lực của tông thất, báo cho A Hòa Hiên bảo vệ Đông lăng thật cẩn mật. Phú Lão Công và Hứa

Nhất Thành đi thuyết phục Lý Đức Tiêu. Hai người vốn đã chẳng ưa nhau, cũng chẳng có chuyện gì để nói, lầm lì ngồi trên xe ngựa.

Hứa Nhất Thành lấy làm mừng vì được yên thân, bèn lôi tờ giấy Phó Quý tìm được ra quan sát.

Tờ giấy này cùng chất liệu với mảnh thư của Trần Duy Lễ, đều là giấy Nhật đặc chế, không hề có ở Trung Quốc. Thế nên suy đoán của Phó Quý rất chính xác, cả hai có lẽ đều được xé ra từ một tập giấy.

Đây là một chi tiết khá quan trọng, chứng tỏ mảnh giấy Trần Duy Lễ đem theo lúc trốn khỏi khách sạn Đại Hoa được xé ra từ cuốn sổ của Sakai Daisuke. Cũng có nghĩa Sakai Daisuke đóng vai trò hết sức quan trọng trong toàn bộ âm mưu này.

Tuy giờ đã điều tra được người Nhật nhăm nhe kiếm Cửu Long trong mộ Càn Long, nhưng Hứa Nhất Thành vẫn thấy bứt rứt không yên, cảm giác lấn cấn như còn điều gì đó chưa được làm sáng tỏ. Động cơ của người Nhật có thật là đơn giản như thế không? Trần Duy Lễ hy sinh tính mạng để cảnh báo việc người Nhật định đào xới Đông lăng thật ư?

Trên giấy chỉ có lác đác mấy chữ tiếng Nhật, hoàn toàn vô nghĩa nên Sakai Daisuke mới ném vào sọt giấy vụn. Hứa Nhất Thành cầm bút chì mài lên mặt giấy hòng tìm ra vết hằn giống như lần trước. Tiếc rằng mảnh giấy này đã bị trẻ con vẽ bậy lên nên rất khó hoàn nguyên lại được. Hứa Nhất Thành mài một lúc lâu, chỉ được mấy chữ Hán rời rạc.

"Nói giữa chừng… phiêu linh… Tuy bị vùi… chẳng… dùng."

Đây có lẽ là câu văn, câu thơ chép ra từ thư tịch cổ nào đó, vẻ như đang than thở vì không thực hiện được hoài bão, có tài mà không được trọng dụng. Người viết về đề tài này rất nhiều, Hứa Nhất Thành vắt óc nghĩ mãi không sao nhớ nổi là trích từ đâu. Người Nhật khá am tường Hán học,

chưa chừng tay Sakai Daisuke này rầu lòng viết đại một bài để trút bớt nỗi lòng cũng nên.

Tiếc rằng với Hứa Nhất Thành lượng thông tin trong mấy chữ ấy gần như bằng không, có lẽ cũng chẳng liên quan gì tới vụ việc lần này. Hứa Nhất Thành thở dài, gập tờ giấy lại nhét vào túi áo.

"Duy Lễ à, rốt cuộc chú muốn nói gì với anh vậy, hay là báo mộng cho anh đi." Hứa Nhất Thành nhìn ra cảnh vật vùn vụt trôi ngược ngoài cửa sổ, cảm giác linh hồn Trần Duy Lễ vẫn ẩn hiện trong màn sương mù, không sao trông rõ được, tâm trạng lại càng thêm nặng nề. Có điều chẳng mấy chốc y đã xốc lại tinh thần, bất luận ra sao cũng phải giữ được Đông lăng đã.

Chập tối hôm sau, Phú Lão Công và y đến nơi đóng quân của trung đoàn Lý Đức Tiêu ở trấn Mã Thân Kiều. Lúc này sắc trời đã tối, còn thấp thoáng mây đen. Chuồn chuồn bay la đà, không khí ẩm thấp. Thời tiết cuối tháng Năm đầu tháng Sáu nói thay đổi là thay đổi được ngay, chẳng biết tự lúc nào đã lác đác hạt mưa. Doanh trại của cánh quân độc lập nằm bên ngoài trấn Mã Thân Kiều, phóng mắt nhìn ra hết sức trật tự, quy củ đâu vào đấy. Dù sao cũng là đội quân từng ra trận chiến đấu nên quanh doanh trại luôn rờn rợn sát khí, xông thẳng lên mây đen. Sau khi từ tiền tuyến rút về, họ vẫn đóng quân ở đây, cách chủ lực quân đoàn 14 của Tôn Điện Anh khá xa. Phần lớn quân chủ lực đều ở ngoại thành, chỉ có một số ít sĩ quan và trung đoàn cảnh vệ đóng trong thành.

Hai người đến cổng doanh trại, thông báo mục đích mình tới. Ba vệ binh dẫn họ vào văn phòng ban chỉ huy lâm thời vốn được cải tạo từ một gian nhà dân. Mặt tường chính diện treo lá cờ năm màu của chính phủ Bắc Dương đã cháy mất một góc, giữa phòng kê một chiếc bàn rộng thênh

thang ghép từ rương gỗ quân dụng, trên bàn là một tấm bản đồ lớn, mấy viên tham mưu đang bò ra hí hoáy trên đó. Đứng giữa là một người thấp đậm mà chắc nịch, như một chiếc đe sắt.

"Trung đoàn trưởng, đã đưa người đến rồi ạ."

Kẻ kia ngẩng lên, đôi mày rậm cau lại, gương mặt chằng chịt sẹo, mép còn để hai hàng ria con kiến được cắt tỉa gọn gàng. Mười năm xông pha lửa đạn, gã trai lỗ mãng năm xưa đã được trui rèn thành một kiêu hùng. Quân phía Bắc đang gặp lúc bất lợi khiến gương mặt hắn có phần phờ phạc, nhưng lưng vẫn ưỡn thẳng, cả người toát lên vẻ hung hãn.

"Phú Lão Công." Lý Đức Tiêu nhận ra ngay vị khách, nhưng hắn vẫn đứng yên tại chỗ, không hề bước tới đón, chẳng rõ là do thân thiết hay lạnh nhạt.

"Tướng quân vẫn nhận ra được lão già này, thực vinh hạnh quá." Phú Lão Công vội hành lễ.

"Cái ơn Phú Lão Công khao quân năm đó, Tiêu tôi vẫn ghi lòng tạc dạ, làm sao quên được." Lý Đức Tiêu hơi dãn nét mặt, đưa tay đỡ lấy Phú Lão Công, dìu lão ngồi xuống chiếc ghế thái sư duy nhất trong phòng rồi lại nhìn sang Hứa Nhất Thành. Phú Lão Công giới thiệu, "Đây là một người bạn của tông thất chúng tôi, họ Hứa."

Hứa Nhất Thành liền nói, "Tôi phụng lệnh tổng thống tới đưa công văn viết tay."

Lông mày Lý Đức Tiêu rất rậm, vừa nhíu lại cả vầng trán đã tối sầm, khiến gương mặt hắn trở nên âm trầm, không đoán được vui giận, "Sao Vũ tướng quân không truyền lệnh qua Bộ Tham mưu?" Vũ tướng quân chính là Trương Tác Lâm, tên chữ của ông ta là Vũ Đình. Dù giờ ông ta đã là tổng thống nhưng những thuộc hạ cũ vẫn quen gọi như vậy cho thân

thiết.

Hứa Nhất Thành đáp, "Tổng thống nói việc này cần phải giữ bí mật, không được tiết lộ cho người ngoài."

Trương Tác Lâm cầm quân thường vượt qua cấp chỉ huy, ra lệnh trực tiếp cho thân tín. Đây là cách tốt nhất để ông ta khống chế quân Phụng Thiên, vì thế việc gửi công văn viết tay cũng chẳng có gì hiếm thấy. Lý Đức Tiêu lại hỏi, "Người Phủ Tổng thống đâu? Sao ngài ấy lại để một người ngoài như anh đi truyền lệnh?" Hứa Nhất Thành nói, "Tướng quân cứ đọc công văn là biết ngay."

Lý Đức Tiêu trừng mắt nghi hoặc nhìn y rồi nhận lấy công văn xem qua, đoạn ngẩng lên hỏi, "Bảo vệ Đông lăng ư? Việc này rốt cuộc là sao?"

Phú Lão Công và Hứa Nhất Thành bèn kể với hắn chuyện Đông lăng bị trộm, tông thất điều tra được là do Mã Phúc Điền, Vương Thiệu Nghĩa gây ra, giờ nghe nói chúng lại nhăm nhe quật mộ Từ Hi, Phổ Nghi bèn đích thân tới phủ tổng thống nhờ cậy. Tổng thống nhân hậu cũng hết sức lo lắng, bèn đích thân hạ công văn bảo họ tới tìm trung đoàn trưởng Lý giúp đỡ.

Lý Đức Tiêu thắc mắc, "Ta biết bọn Mã Phúc Điền, Vương Thiệu Nghĩa là giặc cướp. Nhưng giờ chúng đã thuộc biên chế chính thức của quân Phụng Thiên, nếu ta dẫn quân tới đánh, chẳng phải là quân mình đánh quân ta hay sao?"

Hứa Nhất Thành nói, "Ý Vũ tướng quân không phải bảo ngài đi diệt phỉ, mà muốn ngài bảo vệ Đông lăng. Người không phạm vào ta thì ta không phạm vào người. Nếu chúng biết khó mà lui thì cần chi động kiếm đao nữa." Phú Lão Công vội tiếp lời, "Tông thất đã chuẩn bị chút lễ mọn để khao thưởng chư vị tướng sĩ có ơn bảo vệ lăng."

Phú Lão Công đi chuyến này, mang theo tận bốn rương bạc trắng lớn là tiền vốn tông thất bỏ ra. Bất cứ tên quân phiệt nào thấy số tiền lớn như vậy cũng phải động lòng. Quả nhiên Lý Đức Tiêu cầm công văn đi ra cửa, giơ lên đèn soi rồi nói, "Tướng quân tốt với tông thất thật, lúc này mà còn lo cho các người như thế. Ngài ấy có dặn dò gì nữa không?" Hứa Nhất Thành vội đáp, "Không ạ, tổng thống nói chỉ cần đóng giữ vài hôm là được."

Lý Đức Tiêu nói với vẻ vô cảm, "Tình hình chiến sự đương lúc khẩn cấp, ta không muốn tùy tiện rời cương vị. Nhưng cấp trên đã có lệnh, ta cũng không thể không theo." Phú Lão Công liên tục vái dài cảm tạ, tán tụng trung đoàn trưởng Lý nghĩa thấu trời xanh, rồi giục hắn sai người gỡ các rương hòm trên xe xuống. Lý Đức Tiêu thấy quân lương đã đưa đến tận tay, gương mặt lạnh băng cũng dịu hẳn đi. Hắn sai người đi khiêng rương rồi chìa tay, "Để tôi tiễn hai vị."

Có thể thấy Lý Đức Tiêu đang rất băn khoăn về việc này, không muốn trò chuyện nhiều với họ. Phú Lão Công ra dấu bất lực rồi làm hiệu bảo Hứa Nhất Thành cứ đi đã.

Lý Đức Tiêu dẫn hai người rời khỏi doanh trại, tới con phố lớn duy nhất trong thị trấn. Dân chúng trong trấn đã bỏ chạy gần hết, cửa hàng cửa hiệu hai bên đường tắt đèn tối thui, cả con đường đất vàng rộng thênh thang chỉ thấy chỏng chơ mấy giá thép, vắng ngắt như thị trấn ma. Lý Đức Tiêu đột nhiên dừng bước nói, "Hai người lên đường từ đây đi."

Phú Lão Công ngạc nhiên, "Trung đoàn trưởng Lý, thế này là…"

"Ta nói các người lên đường từ đây, ta sẽ đích thân đưa các người đi."

Hứa Nhất Thành và Phú Lão Công nhìn nhau, Phú Lão Công đang định nói thì Lý Đức Tiêu đã cười nhạt, biến hẳn sắc mặt, ném công văn vào mặt

Phú Lão Công, quát lên như sấm, "Hai con chó to gan thật, dám làm giả cả quân lệnh à!"

Vệ binh xung quanh lập tức ra tay đè nghiến Hứa Nhất Thành và Phú Lão Công xuống đất. Hứa Nhất Thành cố ngẩng đầu lên cãi, "Đây rõ ràng là thủ dụ của tổng thống, chắc trung đoàn trưởng Lý hiểu lầm rồi." Lý Đức Tiêu nắm tóc y, nhặt tờ công văn dưới đất lên vung vẩy trước mặt, chế nhạo, "Chúng mày tưởng Vũ tướng quân là đồ quê mùa thô kệch còn tao là thằng ngu hả?"

Hứa Nhất Thành vẫn bình tĩnh hỏi, "Chẳng hay trung đoàn trưởng Lý dựa vào đâu mà bảo công văn là giả?"

Lý Đức Tiêu nhếch mép cười, "Để đề phòng hạng lừa lọc như chúng mày, tướng quân luôn giấu một cây kim vào bút lông khi viết công văn, soi lên đèn sẽ thấy lỗ thủng nhỏ. Hiểu chưa?"

Hứa Nhất Thành và Phú Lão Công bàng hoàng nhìn nhau, thảo nào vừa rồi Lý Đức Tiêu lại giơ công văn lên soi dưới đèn. Họ chỉ biết bắt chước nét bút và giọng điệu, ngờ đâu Trương Tác Lâm còn có mưu này, thành ra sơ hở cực lớn. Thấy cả hai cứng họng, Lý Đức Tiêu cười khẩy, "Ngụy tạo quân lệnh phải xử như gian tế, bắn chết tại chỗ."

Dứt lời hắn rút khẩu súng đeo bên hông, nhằm thẳng vào hai người, "Vừa nãy tao đã nói rồi, tao sẽ đích thân đưa chúng mày lên đường."

Phú Lão Công giãy giụa, cao giọng, "Lý Đức Tiêu, công văn là giả nhưng việc Đông lăng là thật! Lão cũng không hại ngài, còn góp quân lương cho ngài, ngài không nể mặt một chút được sao?" Song Lý Đức Tiêu không mảy may động lòng, "Quân pháp như sơn, không châm chước được. Mày làm giả công văn của tướng quân, tội không thể tha. Về phần tiền bạc mày trợ cấp quân ta, ta sẽ bảo người đốt vàng mã trả lại. Đè

xuống!"

Mấy tên vệ binh như hổ sói đè hai người quỳ phục dưới đất, Hứa Nhất Thành định phân trần tiếp thì Lý Đức Tiêu đã nói, "Ta không muốn nghe chúng mày lải nhải nữa, bịt miệng lại." Nói rồi nhét giẻ rách vào miệng hai người.

Lý Đức Tiêu bước tới gí súng vào thái dương Hứa Nhất Thành, chậm rãi kéo cò. Chợt trên trời ầm ầm nổi sấm sét, một luồng sét sáng lòa rạch ngang bầu trời đêm, khiến tất cả giật bắn mình, Lý Đức Tiêu quên cả kéo cò.

Chẳng để mọi người kịp ngẩng lên, cơn mưa đã ào ào trút xuống, chỉ trong nháy mắt, muôn ngàn sợi mưa trắng xóa nối liền đất trời. Cơn mưa rập rình từ nãy cuối cùng đã đổ xuống. Lý Đức Tiêu không buồn che chắn, ngước đầu rũ nước mưa đọng trên vành mũ, giẫm ủng lính lên mặt đường bê bết bùn rồi lại chĩa súng vào Hứa Nhất Thành, "Ông trời chỉ giúp mày chết muộn lại mấy giây thôi."

Đúng lúc này từ cổng trấn chợt vang lên tiếng kèn hiệu gấp gáp, xuyên qua tiếng mưa ào ào như thác đổ và sấm sét ì ùng, lan ra khắp trấn. Lý Đức Tiêu vừa nghe đã tái mặt, thực không may, đây là thông báo có việc quân khẩn cấp. Hắn đành buông súng lần nữa, nhìn về phía tiếng kèn hiệu.

Chẳng bao lâu sau, từ đầu trấn vẳng lại tiếng vó ngựa dồn dập, rồi một tên lính truyền tin áo ngắn mũ kê pi thúc ngựa rầm rập lao đến. Tới trước mặt Lý Đức Tiêu, y không kịp ghìm cương mà nhảy thẳng từ trên lưng ngựa xuống, ngã nhào vào vũng bùn, lấm lem bò dậy nức nở kêu lên, "Trung đoàn trưởng, không hay rồi!"

"Quân miền Nam đánh tới rồi à? Mau nói đi!" Lý Đức Tiêu quát.

Tay lính truyền tin lắp bắp, "Tổng thống, tổng thống… mất rồi!" Vừa

dứt lời lại nghe tiếng sấm rền vang.

Lý Đức Tiêu thấy như trời đất quay cuồng, suýt nữa khuỵu xuống. Hắn thộp cổ áo tên lính, xách y khỏi vũng bùn rồi gào lên, "Chuyện là thế nào!"

Tên lính cuống quá nói lộn xộn hết cả, lắp bắp mãi mới kể rõ được đầu đuôi. Thì ra trước khi Hứa Nhất Thành và Phú Lão Công rời kinh, cùng ngày hôm đó, Trương Tác Lâm cũng đáp tàu về Phụng Thiên. Tàu hỏa đi đến hầm cầu, nơi hai tuyến đường sắt Nam Mãn và Bắc Phụng giao nhau ở gần Hoàng Cô Đồn thì đột nhiên phát nổ. Trương Tác Lâm và những người đi cùng đều gặp nạn. Tên lính truyền tin này vốn là liên lạc viên của trung đoàn Lý Đức Tiêu suốt dọc tuyến đường đó, nhận được tin trước tiên, lập tức chạy về báo với trung đoàn trưởng*.

Lý Đức Tiêu nghe xong thì lặng đi rồi đột nhiên quỳ phục xuống, khóc rống lên thảm thiết. Vừa khóc y vừa đấm mạnh xuống đất, sau cùng khóc đến hụt cả hơi, miệng còn ứa máu tươi. Trương Tác Lâm có ơn tri ngộ với Lý Đức Tiêu, đột nhiên nghe được tin dữ này, hắn khó tránh bi thương tột độ.

Hứa Nhất Thành và Phú Lão Công cũng rúng động tâm thần. Trương Tác Lâm một đời kiêu hùng, chẳng ngờ lại bỏ mạng như vậy. Họ không hiểu nhiều về chính trị, nhưng không hẹn mà cùng nghĩ, sau này sẽ thế nào đây?

Lý Đức Tiêu khóc chừng hai mươi phút, vệ binh xung quanh chẳng ai dám khuyên lơn, chỉ biết đứng nghiêm bất động dưới mưa. Cuối cùng Lý Đức Tiêu cũng ngừng khóc, loạng choạng đứng dậy, hai mắt đỏ ngầu, xô tên lính truyền tin ra rồi đi tới trước mặt Hứa Nhất Thành và Phú Lão Công.

"Hai đứa chúng mày." Lý Đức Tiêu quát lớn, giọng khàn khàn như đá

sỏi cọ vào nhau, hẳn là vừa rồi đã gào khóc khản cả tiếng. Ánh mắt Lý Đức Tiêu ngùn ngụt oán hận, "Chúng mày vừa làm giả công văn của tướng quân thì ngài ấy gặp nạn. Xe lửa bị đánh bom nhất định có liên quan đến chúng mày phải không?"

Hai người tái mặt, Lý Đức Tiêu rõ ràng giận cá chém thớt, vô lý đùng đùng, nhưng hắn đang nổi trận lôi đình, ai dám can ngăn?

Trái lại Lý Đức Tiêu càng nghĩ càng thấy có lý, "Chúng mày cố ý làm giả công văn, điều tao đến Đông lăng khiến tao không đi bảo vệ tướng quân được. Không có trung đoàn chúng tao bảo vệ, ngài ấy mới bị ám sát." Nghĩ thế, Lý Đức Tiêu lại ngửa mặt nhìn trời khóc rống lên, "Đáng lẽ ngài đừng để tôi làm trung đoàn trưởng, nếu cho tôi theo bên cạnh ngài thì đâu có chuyện hôm nay! Là tôi vô dụng, tại tôi bất hiếu!" Khóc chán hắn lại trợn mắt nhìn hai người, "Hai thằng khốn chúng mày, ai bảo chúng mày hành thích Vũ tướng quân? Hả? Nói mau!"

Dứt lời hắn đá mạnh vào ngực Phú Lão Công khiến lão khuỵu xuống. Lý Đức Tiêu huơ súng lục, hung hăng quát, "Tao phải báo thù cho tổng thống! Bắn chết thì hời cho chúng mày quá! Phải lăng trì tùng xẻo! Phải tế cờ!" Miệng nói vậy nhưng họng súng của hắn lại chĩa vào Hứa Nhất Thành, rồi thình lình kéo cò.

Hứa Nhất Thành thầm nghĩ phen này mình xong rồi, nhắm nghiền mắt lại. Nào ngờ Phú Lão Công đang nằm bẹp dưới đất chẳng biết lấy sức lực từ đâu, thình lình bật dậy, chắn trước Hứa Nhất Thành. Đoàng một tiếng, Hứa Nhất Thành thấy lão thái giám run bắn lên, mái tóc bạc xõa tung rồi ngã ngửa ra.

Lý Đức Tiêu thoáng ngây người nhưng rồi lại giơ tay lên, định bồi thêm phát nữa. Ngờ đâu bên ngoài trấn cũng vang lên một tiếng súng,

nghe như tiếng vọng.

Vai Lý Đức Tiêu run lên, trực giác nhạy bén của quân nhân khiến hắn cảm thấy sự tình có phần không ổn. Quân pháp trong doanh trại rất nghiêm, tuyệt đối cấm nổ súng nên tiếng súng này rất kỳ quặc. Hắn nhìn về phía tiếng súng, hòng xem thử có chuyện gì. Ngay sau đó vang lên tiếng súng thứ hai, thứ ba, thứ tư… phát súng đầu tiên như bật công tắc, chỉ trong một phút ngắn ngủi, tiếng súng đì đoàng liên hồi như vãi đạn đã vang vọng khắp nửa thị trấn, xen lẫn cả tiếng pháo ì ùng không dứt. Tiếng mưa ào ào như thác đã bị át hẳn.

Ai cũng có thể nhận ra trung đoàn đã bị kẻ địch tập kích.

Mang cả đại pháo chứng tỏ bọn chúng có quy mô rất lớn, lại nhân lúc trời mưa đánh úp, có thể thấy đã lên kế hoạch kỹ càng. Đây rõ ràng là một cuộc tấn công đã được hoạch định trước.

Đám vệ binh luống cuống, đổ dồn mắt vào Lý Đức Tiêu chờ đợi. Trước biến cố trên trời rơi xuống này, Lý Đức Tiêu gỡ mũ ra rũ sạch nước mưa, ánh mắt cũng lạnh hẳn đi. Tuy tướng quân đã chết, nhưng cánh quân ngài giao cho hắn không thể để mất. Lý Đức Tiêu chẳng buồn nhìn Phú Lão Công nằm gục dưới đất và Hứa Nhất Thành nữa, siết chặt khẩu súng trong tay, giận dữ nói, "Vũ tướng quân vừa qua đời, để ta xem kẻ nào dám mượn gió bẻ măng. Đi thôi!"

Lý Đức Tiêu dẫn theo phần lớn vệ binh lội bùn hối hả rời đi, chỉ để một tên lại canh giữ. Đó là một tay lính quèn, trung đoàn trưởng chưa hạ lệnh, hắn cũng chẳng biết phải làm gì, đành đứng dưới mưa lăm lăm súng nhìn chằm chằm bọn họ.

Hứa Nhất Thành bò dậy, ôm lấy Phú Lão Công.

Máu từ ngực lão không ngừng trào ra hòa lẫn với nước mưa, chẳng

mấy chốc đã loang thành một vũng đỏ thẫm. Hứa Nhất Thành thăm hơi thở, thấy lão vẫn còn thoi thóp. Nhưng y chẳng biết phải nói gì. Phú Lão Công xưa nay vẫn không ưa y, quan hệ giữa hai người rất tệ, nhưng vừa rồi lão lại đem thân ra đỡ đạn, tránh cho y khỏi cái chết.

Phú Lão Công gắng gượng hé mắt, đẩy y ra rồi nói bằng giọng thều thào, "Anh đi mau, đi mau đi."

"Nhưng tôi không thể bỏ ông lại được." Hứa Nhất Thành gào lên, mặt đầm đìa nước mưa.

Phú Lão Công ho ra mấy ngụm bọt máu, thở dốc, "Con người anh thực là đáng ghét… Khụ khụ, nhưng ta cũng hết cách rồi… Đám tông thất vô dụng kia chẳng trông hòng gì được đâu, kẻ duy nhất bảo vệ được Đông lăng chỉ có anh thôi… Thế nên anh phải sống… Ta cũng coi như đã tận trung rồi, không thẹn với…" Lão thình lình tóm chặt cánh tay Hứa Nhất Thành rồi ngật đầu ra, tắt thở.

Hứa Nhất Thành đờ đẫn ôm xác lão lên, lòng ngổn ngang muôn mối. Tên vệ binh kia căng thẳng quát, "Không được cử động, không được đến đây!" Hứa Nhất Thành giận dữ, "Người chết rồi, anh còn muốn sao nữa? Chẳng nhẽ không để cho người ta được nằm xuống chỗ khô ráo?"

"Trung đoàn trưởng bảo tao ở lại canh chừng mày! Mày không được cử động." Tên vệ binh quát.

Hứa Nhất Thành đành đặt thi thể Phú Lão Công xuống đất, ngồi khoanh chân lại, dầm mưa nhìn thẳng vào hắn. Toàn thân y ướt sũng, lạnh thấu xương, run lên lẩy bẩy nhưng ánh mắt lại sắc lạnh như dao khiến tên lính nọ co rúm người.

Lão thái giám này là một tay cựu thần Mãn Thanh ngoan cố, lão đỡ đạn cho Hứa Nhất Thành chỉ vì lòng ngu trung với nhà Ái Tân Giác La, muốn

lợi dụng y để bảo vệ Đông lăng. Hứa Nhất Thành có thể nghĩ ra cả vạn lý do để không đau buồn vì lão, nhưng vừa ngẩng đầu lên, nước mưa đã chảy tràn vào mắt, y tưởng như thoáng thấy bóng Trần Duy Lễ đâu đây.

Hai người này một già một trẻ đều chẳng tiếc hy sinh tính mạng để bảo vệ niềm tin của mình. Chỉ tiếc rằng thứ mà Phú Lão Công giữ gìn và tận hiến từ lâu đã tan thành tro bụi, sa xuống bùn đen. Hành động của lão có lẽ là một hình thức chủ động giải thoát sau khi thất vọng đến cùng cực, khác hẳn với Trần Duy Lễ tới lúc lâm chung vẫn giữ hy vọng mong manh. Một kẻ tuẫn táng theo quá khứ, một người lại vì ngày sau xán lạn. Hứa Nhất Thành đưa tay vuốt mắt cho Phú Lão Công, nói khẽ, "Tôi sẽ bảo vệ Đông lăng, nhưng không phải vì ông, cũng chẳng phải vì tông thất gì hết…"

Không biết bao lâu sau, tiếng súng bặt dần, rồi chẳng mấy chốc mưa cũng tạnh. Hứa Nhất Thành dầm mưa quá lâu đã kiệt sức, mê man lịm đi. Y chợt thấy xa xa có rất nhiều ánh đèn rồi một đám đông đi về phía mình, bèn gượng cười nhắm mắt lại. Giờ y chẳng còn sức chống cự nữa, đành bó tay chịu chết. Nói cái gì mà bảo vệ Đông lăng, chỉ là lời huênh hoang không biết tự lượng sức thôi.

Trời tối như mực, chẳng nhìn rõ được gì, tay vệ binh vẫn lăm lăm súng cao giọng gọi, "Trung đoàn trưởng ạ?"

Đáp lại hắn là một đốm lửa bùng lên giữa bóng đêm. "Đoàng" một tiếng, hắn ngã lăn ra đất.

Cùng lúc ấy, Hứa Nhất Thành không cầm cự nổi nữa, cũng ngã ra ngất lịm.

Tỉnh lại, Hứa Nhất Thành thấy mình đang nằm trong một căn nhà dân, đắp chăn bông, miệng còn cay vị gừng. Ngẩng đầu lên, y thấy một bà thím quê

mùa nơm nớp ngồi bên cạnh, tay vẫn bưng cái bát sành. Thấy y tỉnh lại, bà ta như trút được gánh nặng, đứng dậy đặt cái bát xuống bước ra ngoài.

Chẳng bao lâu sau bên ngoài vang lên tiếng bước chân rồi ba bốn người lố nhố bước vào, đều mặc quân phục Phụng Thiên. Dẫn đầu là một tay đầu trọc, mày ngang môi dày, mũi túi mật treo, đặc biệt nhất là mặt rỗ chi chít như cái bánh đa. Những kẻ khác đều đi lùi lại sau một bước, hẳn là tùy tùng.

Tay đầu trọc cầm chiếc bát sành lên ngửi ngửi rồi quay lại cho gã vệ binh một cái tát, nói bằng giọng Hà Nam đặc sệt, "Mẹ mày, đã bảo phải dùng thuốc tốt nhất, cái đếch gì đây hả!" Gã vệ binh cuống quýt giải thích, "Người trong thị trấn chạy hết rồi, không tìm được thuốc phù hợp…" Tay đầu trọc lại bồi thêm một bạt tai nữa, "Xéo đi! Quân vô tích sự! Nhân sâm đâu! Tổ yến nữa?" Một tên sĩ quan cao cấp bên cạnh vội nói khẽ, "Quân đoàn trưởng, bốc thuốc phải đúng bệnh, không thể uống bừa…"

Bấy giờ tay đầu trọc mới chịu thôi, quay sang cười trừ với Hứa Nhất Thành, "Bọn người dưới sơ suất, anh bỏ quá cho nhé."

"Tôi đang ở đâu đây?" Hứa Nhất Thành yếu ớt hỏi.

"Vẫn ở trấn Mã Thiên Kiều thôi, anh mê man cả ngày trời rồi."

Hứa Nhất Thành cố ngẩng đầu lên, mơ màng nhìn tay đầu trọc lạ hoắc. Hắn liền nói: "Anh không biết ta nhưng ta biết anh. Anh là Hứa Nhất Thành thần nhãn thánh thủ, đệ nhất cao thủ giám định của Minh Nhãn Mai Hoa trong kinh thành."

Hứa Nhất Thành thầm nghĩ mình có cái danh hiệu lủng củng dài dòng này từ bao giờ thế, song thấy đối phương không có vẻ đùa, y đành gật nhẹ đầu đáp, "Tôi là Hứa Nhất Thành, còn ngài là?"

Kẻ nọ bèn trỏ mặt mình giới thiệu, "Ta tên Tôn Điện Anh, cứ gọi Anh

rỗ là được.” Dứt lời phá lên cười ha hả rồi quay lại hỏi đám tùy tùng, “Thấy ta ôn hòa dễ gần không?” Cả đám rối rít phụ họa.

“Tôn Điện Anh ư?” Hứa Nhất Thành nhẩm lại cái tên này, chợt giật bắn mình. Tôn Điện Anh chẳng phải cấp trên của Lý Đức Tiêu, quân đoàn trưởng quân đoàn 14 của quân Phụng Thiên? Hắn ở đây, vậy Lý Đức Tiêu đâu rồi?

Nhận ra thái độ nghi hoặc của y, Tôn Điện Anh đắc ý giơ một ngón tay lên, “Tên khốn Lý Đức Tiêu chống lại cách mạng, ngoan cố kháng cự, người của hắn đã bị ta băm vằm làm sủi cảo hết cả. Lý Đức Tiêu bắn vào họng tự sát, xuống dưới đó hầu hạ tổng thống Trương rồi.” Thấy Hứa Nhất Thành càng nghe càng ngơ ngác, Tôn Điện Anh giật phù hiệu quân Phụng Thiên trên cổ áo ra, để lộ hình thanh thiên bạch nhật* bên trong: “Anh vẫn chưa hiểu à? Ta hưởng ứng quân Bắc phạt, giờ là quân đoàn trưởng quân đoàn 12 binh đoàn 6 của quân Cách mạng.”

Hứa Nhất Thành bấy giờ mới vỡ lẽ. Thì ra kẻ tập kích Lý Đức Tiêu giữa đêm khuya chính là Tôn Điện Anh, cấp trên của hắn. Nguyên nhân bên trong cũng không có gì khó hiểu, Tôn Điện Anh cũng như Ngô Úc Văn, thấy quân Phụng Thiên đã hết hy vọng, bèn đầu quân cho cách mạng. Lý Đức Tiêu là cây đinh Trương Tác Lâm cắm vào quân đoàn 14, Tôn Điện Anh muốn trở cờ, dĩ nhiên phải nhổ bỏ hắn trước tiên.

Thế là quân đoàn 14 quân Phụng Thiên lắc mình biến thành quân đoàn 12 binh đoàn 6 quân Cách mạng Quốc dân, trong đêm đánh úp trấn Mã Thiên Kiều, coi như nộp đầu danh trạng. Một quân đoàn đánh úp một trung đoàn, kết quả chẳng cần nghĩ cũng biết. Lý Đức Tiêu bại trận bỏ mạng, trung đoàn độc lập tan tác. Hứa Nhất Thành may mắn gặp đúng trận tập kích này nên mới được Tôn Điện Anh cứu.

Cây đổ khỉ vượn tan, tường sập ngàn người đẩy. Quân Phụng Thiên đã hết hy vọng, kết cục của Lý Đức Tiêu cũng được định sẵn. Nghĩ đến cái chết của hắn, Hứa Nhất Thành không khỏi thổn thức. Nếu Lý Đức Tiêu không nổi tiếng trung thành, chưa chừng Tôn Điện Anh còn phái người tới lung lạc lôi kéo. Lòng trung của hắn khi trước đã giúp hắn rộng mở đường mây, sau lại trở thành bùa đòi mạng, về một khía cạnh nào đó, hắn và Phú Lão Công thuộc cùng một loại người.

Chỉ trong một đêm, hai kẻ "trung thành đến chết" đều bỏ mạng ở trấn Mã Thiên Kiều, thời thế biến ảo thực khiến người ta không sao hiểu nổi.

"Sao ngài lại biết tôi?" Hứa Nhất Thành ngạc nhiên hỏi.

Tôn Điện Anh cười khà không đáp, giơ ngón cái tay phải vạch mí mắt phải cho to lên, trông rất hoạt kê.

"Liêu Định ư?"

Liêu Định chính là tay Mắt Âm Dương ở Khai Phong, nhờ Hứa Nhất Thành dìu dắt mà từ một tên lừa gạt trở nên nhân vật có tiếng tăm. Tôn Điện Anh gật đầu, "Hắn là anh em tốt của ta, năm xưa từng giúp ta rất nhiều lúc ở Hà Nam. Hắn cứ luôn miệng nhắc đến anh, tâng bốc anh như thể trên trời hiếm có dưới đất không ai làm ta nghe điếc cả tai. Vừa rồi thẩm vấn mấy tù binh, được biết anh cũng ở đây, nên ta tiện thể cứu anh luôn. Cũng coi như là duyên phận, số anh phải gặp nạn ở đây, rồi được quý nhân cứu giúp, chẳng phải là ta ư? Không chừng hai ta còn là tinh tú giáng trần ấy chứ!"

Nói tới đó, Tôn Điện Anh cười tít cả mắt, những nốt rỗ trên mặt cũng rung rung theo thớ thịt. Hứa Nhất Thành phát hiện tên quân phiệt này hơi hâm hâm, lại có trí tưởng tượng cực kỳ phong phú, câu nào hắn cũng có thể bốc lên đến giời.

“Cảm ơn quân đoàn trưởng cứu mạng.” Hứa Nhất Thành định xuống giường cảm tạ nhưng Tôn Điện Anh vội đỡ lấy y, “Anh còn yếu, cứ nghỉ ngơi đi. Tiếc rằng người bạn kia của anh đã chết, giờ đang mùa hè, không tiện quàn lâu nên chúng ta đã chôn ngay tại chỗ, lập bia rồi, chỉ chưa khắc chữ thôi.” Hứa Nhất Thành ngẫm nghĩ giây lát rồi thở dài, “Thôi vậy, tôi cũng chẳng biết viết gì nữa, cứ để bia trắng đi.” Tâm trạng y khi nghĩ về Phú Lão Công vô cùng phức tạp, thực không biết đánh giá ông ta thế nào.

Tôn Điện Anh nhận lời rồi kéo ghế ngồi xuống, “Sao anh lại đến chỗ Lý Đức Tiêu?”

Hứa Nhất Thành bấy giờ mới nghĩ đến việc mình tìm Lý Đức Tiêu là muốn mượn quân giữ Đông lăng. Giờ quân của Lý Đức Tiêu đã bị diệt, nhưng thực lực của Tôn Điện Anh còn hùng hậu hơn, nhờ hắn cũng vậy cả. Hứa Nhất Thành lén đưa mắt đánh giá Tôn Điện Anh, lòng thoáng phân vân. Y cũng biết xem tướng võ vẽ, tay Tôn Điện Anh này mặt vuông cằm nhọn, môi dày mà đầy đặn, mũi túi mật nhưng không ngay, đây gọi là tướng điêu hùng. Điêu hùng không bằng được kiêu hùng, khó thành nghiệp lớn, song về phần bạc ác thì chỉ có hơn chứ không kém.

Xét về lý lịch, mấy năm nay Tôn Điện Anh đã lăng xăng chạy đi chạy lại đầu quân cho đủ các thế lực lớn, không thể nói là trung nghĩa được. Vừa gia nhập quân Cách mạng Quốc dân đã trở giáo đánh đòng liêu Lý Đức Tiêu ngay, quả là tàn độc vô tình. Hạng người này luôn đặt lợi ích lên trên hết, chẳng theo chủ nghĩa gì, càng không cần nói đến tín ngưỡng. Hứa Nhất Thành chỉ lo lỡ kể chuyện Đông lăng bị trộm với Tôn Điện Anh sẽ khơi dậy lòng tham của hắn. Xua hổ giết sói, sói chết rồi mà hổ vẫn chưa no thì sao?

Tôn Điện Anh thấy Hứa Nhất Thành lặng thinh không đáp thì có vẻ

mất vui, "Nếu anh không tiện nói thì ta không hỏi nữa. Đằng nào ta cũng là người ngoài, dẫu có cứu mạng anh thì anh vẫn khó tránh khỏi đề phòng."

Hứa Nhất Thành còn chưa nói gì, tự Tôn Điện Anh đã tưởng tượng ra cả đống chuyện. Hứa Nhất Thành suy nghĩ thật nhanh, quyết định phải nhử được hắn rồi tính tiếp: "Thực không dám giấu, tôi có người bạn đang bị nhốt ở thành Bình An, lần này tới là muốn mượn quân của Lý Đức Tiêu đi cứu người. Chúng tôi làm giả công văn viết tay của Trương Tác Lâm, nào ngờ lại bị hắn vạch trần, kết quả… nếu không nhờ quân đoàn trưởng đến kịp, e rằng… khụ…"

Y không hề nói dối, chỉ cố ý giấu đi nguyên nhân cốt yếu nhất là Đông lăng mà thôi.

Tôn Điện Anh nghe nói tới chi tiết Trương Tác Lâm giấu kim vào ngòi bút lông thì vỗ đùi cười ha hả, "Trương Tác Lâm nhìn thì hào sảng thực ra lúc nào cũng đề phòng từng li từng tí, chẳng tin ai cả, toàn bày ra những trò vụn vặt thế này. Các người cũng lớn mật đấy, Lý Đức Tiêu là chó săn của Trương Tác Lâm, anh dám đem công văn giả ra lừa hắn, thảo nào hắn chẳng định giết anh."

Thấy Tôn Điện Anh đang cao hứng, Hứa Nhất Thành thừa cơ ướm lời, "Quân đoàn trưởng xem có thể cho một cánh quân đi cứu người không…" Chưa nói dứt câu, Tôn Điện Anh đã ngắt lời y, "Khéo thật, anh là người thứ hai đưa ra yêu cầu này đấy." Hứa Nhất Thành ngơ ngác, "Còn ai nữa?" Tôn Điện Anh sờ mái đầu nhẵn thín, vẻ khinh ghét, "Hừm, nói ra đến chết nhục, là một gã người Nhật, Daisuke gì gì đó."

Nghe cái tên này, Hứa Nhất Thành giật mình, "Sakai Daisuke à?"

"Đúng, đúng, tên tuổi gì nghe lạ quá, anh cũng nghe rồi à?"

Sakai Daisuke mới gặp thoáng qua Hứa Nhất Thành một lần ở Bắc Kinh, sau đó đã biến mất cùng cả đoàn khảo sát. Kẻ này là mấu chốt quan trọng để làm rõ cái chết của Trần Duy Lễ, Hứa Nhất Thành vẫn luôn muốn tìm chúng, nào ngờ đi mòn giày sắt mà không thấy, đột ngột tìm ra chẳng phí công, lại được tin từ chỗ Tôn Điện Anh. Y vội hỏi, "Gã người Nhật đó nói sao?"

Tôn Điện Anh kể mấy hôm trước quân của hắn dời trại đến Tuân Hóa, nửa đường tóm được một đám người Nhật, nói chính xác ra là chúng tự dẫn xác tới, xưng là học giả Nhật Bản đi khảo cổ điền dã, bị thổ phỉ đánh úp, xin họ giúp đỡ, còn nói một người trong đoàn chúng đã bị thổ phỉ bắt về thành Bình An, hy vọng Tôn Điện Anh phái binh đi cứu về.

Người bọn chúng nói đến hẳn là Kido Yuzo.

"Tên Sakai Daisuke nọ ăn nói lớn lối lắm, bảo cái gì mà nếu ta giúp chúng đánh thành Bình An, sẽ đổi lại được tình hữu nghị của đế quốc Đại Nhật Bản. Xùy, ông báu lắm đấy. Súng ống của chúng cũng khá, phải tội đàn bà xấu đau xấu đớn." Tôn Điện Anh hếch cằm khinh khỉnh.

"Sau đó thì sao?"

"Dĩ nhiên ta không đồng ý. Nực cười, điều động quân đội là việc lớn, làm gì tới lượt một tên người Nhật chỉ đâu thì ta đánh đó? Giờ Trực Lệ đang rối ren, chẳng biết ai ở phe nào. Lỡ Mã Phúc Điền, Vương Thiệu Nghĩa cũng đầu quân cho quân Cách mạng Quốc dân thì sao? Chẳng phải ta lại mang tiếng đánh úp quân mình ư?"

Tôn Điện Anh ngoài miệng nói là từ chối người Nhật, thực ra cũng là từ chối Hứa Nhất Thành. Hiện nay những kẻ cầm quân đều có lòng riêng, không được lợi thì chẳng ai tự dưng đi liều mạng với kẻ khác, làm hao tổn thực lực vô ích. Thấy Hứa Nhất Thành rầu rầu, Tôn Điện Anh cũng có

phần áy náy, hạ giọng phân trần, "Anh không biết đấy thôi, ta cũng chẳng còn cách nào nữa. Ta nợ quân lương cả nửa năm nay, nếu không phải Lão Tôn ta tử tế thì chúng đã nổi loạn lâu rồi. Hoàng thượng không sai nổi lính đói, lần này đánh Lý Đức Tiêu cũng vì hắn rủng rỉnh, có thể có thu hoạch nên bọn chúng mới chịu vác súng ra trận, bằng không chẳng ai bẩy được chúng đi đâu."

Hứa Nhất Thành đang nghĩ xem nên thuyết phục thế nào thì Tôn Điện Anh đã vỗ bộp vào vai y, vồn vã mời, "Anh có muốn đi theo ta không?"

Hứa Nhất Thành ngẩn người tự hỏi, sao tư duy người này nhảy cóc nhanh thế. Tôn Điện Anh giơ ngón cái, háo hức tiếp, "Liêu Định rất ngưỡng mộ anh, nói anh là nhân kiệt thời nay. Hiện giờ thế cục rối ren, có câu gì nhỉ? Báu vật vô giá dễ tìm, người tài khó kiếm biết tìm đâu ra. Liêu Định kể rằng Minh Nhãn Mai Hoa không coi anh ra gì, đó là bọn chúng có mắt như mù. Anh đi theo ta, chuyện khác không dám bảo đảm, nhưng vinh hoa phú quý quyết không thiếu phần anh. Thế nào, hả?"

Tôn Điện Anh tha thiết nhìn Hứa Nhất Thành, vẻ khao khát hiền tài lồ lộ trên gương mặt. Hứa Nhất Thành có thể tưởng tượng được lúc này trong đầu hắn đã vang lên thoại vở "Lưu Bị ba lần đến nhà tranh".

"Tôi chỉ biết võ vẽ việc giám định, còn như chính trị hay cầm quân thì mù tịt, e rằng chẳng giúp gì được quân tọa." Hứa Nhất Thành từ chối khéo. Tôn Điện Anh mời mọc mấy lần nữa, song y vẫn thoái thác, về sau Tôn Điện Anh bắt đầu nóng nảy, đập bàn định nạt nộ. Nào ngờ lông mày vừa dựng ngược lên thì hắn đã ngáp dài, rân rấn nước mắt. Hứa Nhất Thành vừa ngửi thấy mùi ngòn ngọt từ tay áo hắn đã biết ngay kẻ này nghiện thuốc phiện.

Thời đó quân đội là ổ nghiện hút. Cầm quân ra trận, chẳng có ai không

mang theo thuốc phiện sống. Tôn Điện Anh vừa lên cơn nghiện đã không ngồi nổi nữa. Hắn khum tay nói, "Ta ra ngoài một lát, anh cứ thong thả suy nghĩ đi, hôm sau chúng ta lại bàn tiếp," rồi hối hả bỏ đi.

Mấy ngày sau đó Hứa Nhất Thành chỉ nằm trên giường nghỉ ngơi. Tôn Điện Anh cấp cho y mấy hộ vệ hầu hạ bên cạnh. Hứa Nhất Thành cần gì thì đều đạt với tay sĩ quan cao cấp bên cạnh Tôn Điện Anh, muốn gà được gà, muốn rượu có rượu. Người này tên Đàm Ôn Giang, là một sư đoàn trưởng dưới trướng Tôn Điện Anh, vóc người cao lớn, tướng mạo uy vũ. Có điều tuy là sư đoàn trưởng song y lúc nào cũng kè kè đi theo bên cạnh Tôn Điện Anh như cận vụ vậy.

Hứa Nhất Thành ở đây rất tự do, ngoài việc không được rời trấn Mã Thiên Kiều ra thì làm gì cũng được. Đàm Ôn Giang hằng ngày đến trông chừng, Tôn Điện Anh thỉnh thoảng cũng ghé lại trò chuyện với y, khi nói gió trăng, lúc bàn chính sự, nào phủ tư lệnh ở Phụng Thiên đóng cửa để tang không tiếp khách, nào nghe đồn người Nhật đứng sau vụ nổ ở Hoàng Cô Đồn, nào quân Cách mạng Quốc dân đã phái quân vào Bắc Kinh rồi. Dĩ nhiên không thể thiếu lôi kéo dụ dỗ, hết Lưu Bị Gia Cát Lượng, đến Tần Quỳnh Lý Thế Dân, chỉ hiềm một nỗi không hề nhắc đến việc để Hứa Nhất Thành đi. Xem ra Tôn Điện Anh đã quyết thu y về dưới trướng, không bằng lòng thì không cho đi.

Lúc này Hải Lan Châu vẫn bị giam lỏng ở thành Bình An; một khi Vương Thiệu Nghĩa tìm thấy thợ đá Khương, nắm được vị trí lối vào mộ, sẽ có thể ra tay quật Đông lăng bất cứ lúc nào. Hứa Nhất Thành lòng như lửa đốt song không dám kể vụ việc Đông lăng với Tôn Điện Anh, đành vờ vịt đóng kịch với hắn, đồng thời tranh thủ lượn lờ khắp nơi trong thị trấn.

Quân sĩ dưới trướng Tôn Điện Anh nghe nói Hứa Nhất Thành là cao

thủ giám định thì lũ lượt đem đồ tới nhờ y xem giúp. Hứa Nhất Thành không dám đắc tội bọn chúng, dốc hết tâm sức khiến bọn chúng vô cùng hài lòng, chẳng mấy chốc y đã nức tiếng cả quân doanh. Có điều Hứa Nhất Thành phát hiện những thứ này một nửa là cướp của người khác, còn một nửa là đồ tùy táng đào dưới mồ lên, chứng tỏ cánh quân này của Tôn Điện Anh cũng chẳng phải hạng tử tế.

Hèn chi Tôn Điện Anh than thở không có tiền thì không đánh được. Một cánh quân điều khiển bằng lợi ích thì kỷ luật có ra gì.

Sáng hôm ấy Đàm Ôn Giang đến báo quân đoàn trưởng cho mời Hứa Nhất Thành. Dọc đường đi, Hứa Nhất Thành chỉ mải tính toán làm sao thuyết phục Tôn Điện Anh, song khi tới chỗ ở tạm thời của hắn, y không khỏi sững sờ. Bên trong trừ Tôn Điện Anh nghênh ngang ngồi chính giữa phòng, còn một tay trung niên da ngăm đen, vai rộng mặt to, cằm dày như phiến đá xanh, lông mày sâu róm đứng đối diện, chính là Sakai Daisuke vẫn thoắt ẩn thoắt hiện lâu nay.

Hứa Nhất Thành tuy chỉ gặp gã một lần ở khách sạn Đại Hoa, song vẫn nhớ kỹ gương mặt ấy.

Nhác thấy vẻ bực dọc của Tôn Điện Anh, Hứa Nhất Thành biết ngay Sakai Daisuke lại nài nỉ hắn xuất quân. Tôn Điện Anh không muốn đắc tội với người Nhật, song cũng không muốn nhận lời, bèn gọi Hứa Nhất Thành đến làm bia đỡ đạn.

Quả nhiên y vừa bước vào, Tôn Điện Anh liền đứng dậy khum tay chào, "Hai vị đều là người trí thức, hẳn sẽ có tiếng nói chung. Trung Nhật vốn thân thiết, lại ở gần nhau, cứ thong thả trò chuyện nhé. Ta còn việc quân phải xử lý, xin phép không thể bồi tiếp được." Đoạn ngáp dài khum tay chào rồi bỏ đi, chẳng biết lại chui vào xó xỉnh nào hút thuốc phiện.

Trong phòng chỉ còn hai người bọn họ, không khí có phần gượng gạo. Sakai Daisuke cũng đã nhận ra Hứa Nhất Thành là người Trung Quốc tới khách sạn Đại Hoa dò hỏi về cái chết của Trần Duy Lễ, không khỏi nhíu mày.

Hứa Nhất Thành hít sâu một hơi. Tên Sakai Daisuke này nắm giữ mọi manh mối quan trọng nhưng luôn đứng sau màn. Giờ hai bên rốt cuộc đã có cơ hội gặp mặt trực tiếp, gã không thể thoái lui, cũng không cách nào điều đình được. Đây là cơ hội nghìn năm có một. Hứa Nhất Thành quyết định dùng cách nghiệt ngã nhất, trực tiếp nhất để giành phần thắng trong ngõ hẹp này.

Y nhướng mày, rút kiếm ra khỏi vỏ.

"Phát súng hôm ấy của Anegakoji Eitoku không bắn chết được tôi, làm trưởng đoàn Sakai thất vọng rồi." Hứa Nhất Thành lên tiếng trước.

Sakai Daisuke không ngờ y lại thẳng thừng như vậy, ngập ngừng giây lát rồi trả lời bằng tiếng Trung, "Anh Hứa nói những điều này làm tôi khó xử quá." Trả lời kiểu này khá mập mờ, không thừa nhận là mình biết, cũng không chối là không biết.

"Rốt cuộc Trần Duy Lễ làm sao mà chết?"

Hứa Nhất Thành hỏi toạc móng heo. Y không hy vọng Sakai Daisuke trả lời thành thật, nhưng cứ nghĩ đến người bạn thân hấp hối trong con hẻm tối tăm còn không quên dặn dò gửi gắm, cơn giận trong lòng y lại cuồn cuộn trào lên. Trước đây trong lúc điều tra, y vẫn luôn tự nhủ rằng Trần Duy Lễ chết vì nghiệp lớn, sự nghiệp ấy đã vượt lên trên một kiếp người bé mọn, sở dĩ y dấn thân điều tra cũng là bởi muốn hoàn thành việc mà cậu còn bỏ dở. Nhưng khi đối diện với Sakai Daisuke, y mới nhận ra nỗi căm phẫn và đau đớn mà cái chết của bạn mình đem lại còn vượt xa

những gì y tưởng tượng.

Sakai Daisuke bình thản nhìn Hứa Nhất Thành,

"Anh Trần hút thuốc phiện quá liều mà chết, tôi ngỡ đã nói với anh rồi mà."

Hứa Nhất Thành cười nhạt, "Xưa nay cậu ấy không bao giờ đụng tới thuốc phiện."

"Khi ở Nhật, anh Trần là một học sinh giỏi giang và nghiêm túc. Tiếc rằng về nước không lâu đã mắc nghiện. Người Trung Quốc các vị cũng nói đấy thôi, quất trồng ở Hoài Nam là quất, trồng ở Hoài Bắc thì thành quýt hôi. Con người ta lúc nào cũng có thể thay đổi, nhất là người Trung Quốc." Ánh mắt Sakai Daisuke đầy chế nhạo.

"Người Nhật không thay đổi, họ chỉ biến mất thôi." Hứa Nhất Thành thẳng thừng độp lại. Chắc chắn tin Anegakoji Eitoku mất tích đã đến tai Sakai Daisuke rồi.

Quả nhiên Sakai Daisuke hếch chiếc cằm dày, nghiêm nghị nói với vẻ đe dọa, "Anh Hứa, công dân Nhật Bản chúng tôi có quyền bất khả xâm phạm tại Trung Quốc, bất cứ hành vi xúc phạm nào cũng sẽ được coi là gây hấn với đế quốc Nhật."

"Như Trương Tác Lâm ấy à?"

Tôn Điện Anh từng nói hắn nghi ngờ vụ nổ ở Hoàng Cô Đồn là do người Nhật làm, chỉ bọn chúng mới có năng lực ấy, cũng chỉ bọn chúng mới điên rồ như vậy. Thái độ huênh hoang của Sakai Daisuke hiện giờ, có lẽ khó tránh liên quan đến chuyện này.

Trước lời tố cáo ngấm ngầm ấy, Sakai Daisuke không tỏ rõ ý kiến, "Anh Hứa là người thông minh, hẳn cũng biết có những việc không nên

dính líu vào thì hơn. Có những người cũng không nên động đến."

Hứa Nhất Thành cảm giác Sakai Daisuke chỉ được cái già mồm, thực ra đang âm thầm lui bước. Y bèn dấn tới, "Tiếc rằng không kịp nữa. Anegakoji Eitoku đã khai hết rồi. Tôi đã biết kế hoạch của các vị, cũng biết thứ các vị nhòm ngó. Kiếm Cửu Long, lăng Càn Long. Đúng là lòng tham không đáy!"

Y không hy vọng Sakai Daisuke tự khai ra nên cố tình rung cây nhát khỉ, đằng nào thì Anegakoji Eitoku cũng đang ở trong tay bọn họ.

Tuy hành động này sẽ đặt Hứa Nhất Thành vào nguy hiểm nhưng cũng có thể khiến người Nhật lầm tưởng rằng Anegakoji Eitoku đã khai ra toàn bộ kế hoạch, âm mưu này không thể tiến hành được nữa.

Bất cứ mưu kế nào, một khi phơi bày dưới ánh mặt trời sẽ tan ra như băng tuyết.

Căn phòng lại một lần nữa rơi vào im lặng, Sakai Daisuke nhìn chằm chằm Hứa Nhất Thành, miết những ngón tay múp míp vào nhau, hai mắt nheo lại. Hồi lâu, hắn chợt nhếch môi nở nụ cười đầy quái dị, giống như những con búp bê Matryoshka của Nga trong thành Bình An.

"Chắc anh Hứa hiểu lầm rồi. Chúng tôi là đoàn khảo sát khảo cổ, luôn tuân theo các quy phạm học thuật nghiêm ngặt. Anh Hứa cũng học ngành khảo cổ, hẳn phải rõ hơn ai chứ."

Hứa Nhất Thành cười nhạt, "Ngành khảo cổ bao gồm cả giết người bịt miệng à?"

Sakai Daisuke bực dọc xua tay, "Tôi đã nói rồi, anh ấy hút thuốc phiện quá liều nên mới chết, lãnh sự quán Nhật có báo cáo khám nghiệm tử thi tường tận rồi mà." Nói tới đó, gã ngừng giây lát rồi đổi chủ đề, "Tôi nghe quân đoàn trưởng Tôn nói anh có người bạn bị giam trong thành Bình An,

thầy Kido Yuzo trong đoàn chúng tôi cũng ở đó. Ít ra trong việc thỉnh cầu ông ta xuất binh, chúng ta có chung lập trường, tại sao không bắt tay hợp tác, cùng nhau thuyết phục ông ta?"

Mắt Hứa Nhất Thành càng sáng rực lên, đầy vẻ sắc bén, "Tôi sẽ tự đi cứu bạn tôi; còn người bạn nữa bị người ta giết chết, bất luận hung thủ chạy đến đâu, tôi cũng sẽ bắt hắn chịu tội trước pháp luật, đến chết mới thôi. Về phần đám giặc cướp trộm cắp báu vật quốc gia của chúng tôi, tôi sẽ ngăn cản, vạch trần, phơi bày hành vi xấu xa của chúng dưới ánh mặt trời bằng bất cứ giá nào."

Cả người y như một thanh thần binh từ từ tuốt khỏi vỏ, khí thế bừng bừng khiến Sakai Daisuke không sao chống lại, cuối cùng gã hung hăng nói, "Anh đang đối đầu với cả một đế quốc đấy. Không một ai giúp được anh đâu, không ai cả."

Nghe Sakai Daisuke hăm dọa, Hứa Nhất Thành bật cười. Gã hăm dọa chứng tỏ đã bị chọc trúng chỗ đau, những suy đoán trước đây của y đều chính xác. Trần Duy Lễ cũng thế, kiếm Cửu Long cũng vậy, tất cả đều là kế hoạch người Nhật bày ra để khai quật Dụ lăng.

Sakai Daisuke nhìn Hứa Nhất Thành, "Cố chấp là khuyết điểm tính cách mà con người không nên có nhất, nó chỉ đem lại phiền phức cho người ta thôi." Nghe vậy, Hứa Nhất Thành điềm nhiên cười, "Vậy sao? Nhưng ở nhà họ Hứa chúng tôi, đây là ưu điểm đáng tự hào nhất đấy."

Nói dứt câu, Hứa Nhất Thành quay lưng đi thẳng, chẳng buồn nhìn Sakai Daisuke nửa con mắt. Những lời cần nói đều đã nói cả, y cũng đã tỏ rõ lập trường của mình, vạch trần tất cả che đậy và lấp liếm, chính thức tuyên chiến với kẻ địch. Cuộc chiến châu chấu đá xe này, sau một tháng điều tra cuối cùng đã chính thức bắt đầu.

Người đầu tiên y tìm là Tôn Điện Anh. Hỏi Đàm Ôn Giang, y tỏ vẻ khó xử nói quân đoàn trưởng đang nghĩ chiến lược. Hứa Nhất Thành từ lâu đã nghe đám hộ vệ nói, Tôn Điện Anh "nghĩ chiến lược" tức là tìm một chỗ hút thuốc phiện. Hứa Nhất Thành nói giờ tôi nhất định phải đi gặp quân đoàn trưởng.

Đàm Ôn Giang vốn định khuyên y chờ thêm lát nữa, nhưng thấy toàn thân y sôi sục như chứa đầy nham thạch, có thể phun trào bất cứ lúc nào, đành dẫn Hứa Nhất Thành tới quán thuốc phiện trong trấn. Vừa bước vào đã thấy mù mịt khói, bên ngoài còn vứt cả đống hộp thuốc phiện, trên vẽ hình chim ưng, chính là hiệu Chim Ưng mà Dược Lai nói.

Hứa Nhất Thành ghê tởm bịt mũi băng qua đám binh sĩ đang phê pha, chẳng buồn gõ mà đẩy luôn cửa gian trong ra. Tôn Điện Anh đang dựa vào chiếc ghế tựa chuyên dùng để hút thuốc phiện, tay cầm ống điếu đồng bóng loáng, ánh mắt mơ màng. Tên cận vệ quỳ bên cạnh đang ân cần châm thuốc. Trong phòng sực mùi ngòn ngọt mê người khiến người ta bất giác dễ chịu hẳn.

Thấy có người xông vào, Tôn Điện Anh định nổi nóng, nhưng ngẩng lên thấy Hứa Nhất Thành thì lập tức tươi cười ngay, "Nói chuyện với người Nhật xong rồi à? Làm mấy hơi không?" Đoạn hắn nhích người nhường chỗ cho y. Tay cảnh vệ bên cạnh vội đứng dậy toan lấy ống điếu cho Hứa Nhất Thành.

Hứa Nhất Thành không ngồi xuống mà vào đề ngay, "Quân đoàn trưởng, tôi đến để từ biệt."

"Hả? Chúng ta còn chưa nói chuyện xong mà, sao anh đã đòi đi rồi?" Tôn Điện Anh lồm cồm bò dậy khỏi kháng.

Hứa Nhất Thành chắp tay đáp, "Giờ bạn tôi vẫn đang bị giam lỏng

trong ổ phỉ, sống chết không rõ. Tôi đã quyết tới thành Bình An một chuyến, lấy thân mình đổi chỗ cho cô ấy."

"Chậc, nghĩa khí lắm! Gần bằng ta rồi đấy." Tôn Điện Anh giơ ngón cái khen ngợi rồi lo lắng nói, "Có điều Vương Thiệu Nghĩa rất hung tàn, con trai tổng thống Trương đụng phải hắn còn xiểng liểng, anh tới đó nguy hiểm lắm."

"Phải, sợ là thập tử nhất sinh, nên tôi mới tới tận đây từ biệt." Hứa Nhất Thành cười nói, "Nếu tôi sống sót trở về sẽ xin đi theo ngài, dốc hết sức trâu ngựa." Tôn Điện Anh thoạt đầu mừng rỡ, mãi sau nhận ra vấn đề mới "ơ" một tiếng. Hứa Nhất Thành tự dấn thân vào nguy hiểm, đây là ra điều kiện ép Tôn Điện Anh lựa chọn: Ông muốn chiêu dụ tôi chứ gì? Được, thế thì đừng khoanh tay nhìn tôi đâm đầu vào chỗ chết, mau xuất quân tiêu diệt Vương Thiệu Nghĩa đi.

Tôn Điện Anh rầu rĩ đứng dậy ném ống điếu cho tay cận vệ rồi đi đến vỗ vai Hứa Nhất Thành, "Anh Thành à, không phải ta không muốn giúp, mà thực tình là khó lắm. Anh không ở trong quân không biết cục diện hiện giờ. Ta vừa gia nhập quân Cách mạng Quốc dân, đang ở thời kỳ nhạy cảm. Một khi động binh, chẳng biết sẽ có bao nhiêu kẻ căng thẳng. Mã Phúc Điền, Vương Thiệu Nghĩa không giống Lý Đức Tiêu, ta vô duyên vô cớ đánh chúng sẽ gây ra hỗn loạn đó."

Hứa Nhất Thành nhạy bén nắm bắt ngay được vấn đề trong lời nói của Tôn Điện Anh, bèn liếc hắn, "Ý quân đoàn trưởng là nếu có cớ thì có thể đánh Vương Thiệu Nghĩa ư?"

Tôn Điện Anh phân vân gãi đầu, "Nói thế cũng không sai. Hoặc là giờ chúng vẫn khăng khăng giương cao ngọn cờ quân Phụng Thiên, hoặc chúng cởi quân phục quay lại làm giặc cướp thì ta còn có lý do chính đáng

để khai chiến chứ. Có điều Vương Thiệu Nghĩa hiệu xưng Gia Cát ác, hắn không ngu ngốc để lộ sơ hở lớn thế đâu."

"Vậy… Nếu chúng kéo tới tập kích ngài thì sao?"

Tôn Điện Anh trợn mắt, "Chúng dám à! Ông chả đánh cho té đái!"

Hứa Nhất Thành vỗ tay đánh đét, "Thế thì dễ rồi. Tôi nhất định phải tới thành Bình An, có điều tôi sẽ nghĩ cách điều quân Vương Thiệu Nghĩa rời thành Bình An, kéo tới phía Đông Tuân Hóa gần khe Mã Lan ở Tây Bắc huyện Kế. Đó là khu vực phòng thủ của ngài, chúng kéo tới cũng có nghĩa là xâm phạm địa bàn quân đồng minh, ngài sẽ có lý do phản kích."

Tôn Điện Anh nhíu mày, "Nếu chúng dám kéo quân tới đó, ta dẫn quân ra đánh hẳn không vấn đề gì. Có điều sao anh dẫn dụ nổi chúng?" Hứa Nhất Thành chắp tay sau lưng tủm tỉm cười, "Tôi khắc có kế hay, quân đoàn trưởng chỉ cần sắp sẵn binh mã đợi tôi dẫn chúng tới là được."

Nghe vậy Tôn Điện Anh sáng mắt lên. Trong kịch, Gia Cát Lượng rất thích nói câu này, mỗi lần nói ra nhất định lại có một trận thắng lớn. Hắn nhìn sang Hứa Nhất Thành thấy y ra vẻ bí hiểm, úp úp mở mở, nụ cười thấp thoáng trên môi, thực có mấy phần phong thái của Gia Cát Lượng.

Tuy làm bộ nắm chắc như đinh đóng cột song trong lòng Hứa Nhất Thành lại đang cười khổ.

Y vốn không có kế sách nào cả. Đông lăng nằm ở khe Mã Lan, Vương Thiệu Nghĩa vốn dĩ sẽ kéo quân đến đó, chẳng cần y dẫn dụ. Y cố ý không nhắc đến Đông lăng mà nói thành khe Mã Lan là muốn hướng Tôn Điện Anh chú tâm vào việc tiêu diệt đám thổ phỉ Mã Phúc Điền, Vương Thiệu Nghĩa, để hắn khỏi nổi lòng tham với Đông lăng.

Trước mắt ngoài Tôn Điện Anh ra, quanh đây không còn thế lực nào trấn áp được thành Bình An nữa. Để ngăn kẻ địch lại bên ngoài Đông lăng,

Hứa Nhất Thành chẳng còn lựa chọn nào khác, đành đem chính bản thân ra đặt cược.

"Chừng nào dẹp được bọn Vương Thiệu Nghĩa cứu bạn anh ra, anh đừng nuốt lời đấy." Tôn Điện Anh không quên nhắc nhở.

"Ngày nào xong việc, Nhất Thành sẽ đích thân cầm cương vịn yên cho quân đoàn trưởng."

Nghe Hứa Nhất Thành bảo đảm, Tôn Điện Anh mừng như mở cờ trong bụng, khoác ngay lấy tay y, "Cầm cương vịn yên cái gì, hai ta cứ xưng hô như anh em thôi, có phúc cùng hưởng có họa cùng chịu… Ái chà, đã nói đến nước này rồi, chi bằng trước khi chú lên đường chúng ta kết nghĩa đi!"

Thấy Tôn Điện Anh hào hứng như vậy, Hứa Nhất Thành chẳng còn cách nào khác, đành mỉm cười gật đầu. Đàm Ôn Giang lập tức đi chuẩn bị giấy vàng, gà trống, hương nến và một pho tượng Quan Công. Tôn Điện Anh và Hứa Nhất Thành làm lễ ngay trong quán thuốc phiện, dập đầu lạy Quan Công mấy cái, chém đầu gà, đốt giấy vàng rồi lạy nhau tám cái kết nghĩa anh em. Tôn Điện Anh lớn tuổi làm anh, Hứa Nhất Thành nhỏ tuổi hơn làm em.

Kết nghĩa xong, Tôn Điện Anh sai người đem tới hai bát rượu trắng, ừng ực uống cạn, gương mặt rỗ chằng chịt đỏ gay, líu lưỡi hỏi, "Chú định cứ thế mà đi à?"

Hứa Nhất Thành đáp, "Chần chừ thêm ngày nào là nguy hiểm ngày ấy, đây cách thành Bình An không xa, lát nữa em đi luôn."

"Không cần anh phái thêm mấy hộ vệ đi cùng sao?"

"Nếu kế này thành thì một người là đủ; còn như không thành thì có bao nhiêu hộ vệ cũng chẳng ích gì. Lần này ông anh cứ để thằng em đơn đao

phó hội* đi."

Hứa Nhất Thành biết Tôn Điện Anh rất thích nghe kể chuyện rong, còn hay tưởng tượng nên cố ý dùng nhiều điển cố Tam Quốc. Tôn Điện Anh nghe vậy quả nhiên vỗ ngực đầy khảng khái. Hứa Nhất Thành còn kéo hắn lại hạ giọng dặn dò, "Mã Phúc Điền, Vương Thiệu Nghĩa làm giặc cướp nhiều năm, của cải trong tay chất chồng như núi. Sau khi chúng xong đời, ông anh mau phái người đến thu hết tiền bạc của chúng trong thành Bình An nhé."

Với đám quân phiệt như Tôn Điện Anh, dùng tình cảm lay động chỉ được nhất thời, muốn hắn dốc hết tâm sức phải lấy lợi ra nhử. Tôn Điện Anh nghe vậy chỉ ậm ừ, không tỏ thái độ gì nhưng mặt mày đã rạng rỡ hẳn lên. Đây mới là món hời nặng trĩu hàng thật giá thật, những thứ khác đều là vớ vẩn cả. Quân của hắn đang thiếu lương, số của cải này quả là mưa rào ngày hạn.

Hai người lại bàn bạc thêm một vài chi tiết, Hứa Nhất Thành đề nghị cho quân đoàn 12 mai phục ở đầu khe Mã Lan, nơi này hai bên là vách núi cao ngất, ở giữa chỉ có một con đường nhỏ, là địa điểm tuyệt vời để phục kích. Thực ra y còn có dụng ý khác, cửa ngõ khe Mã Lan cách Đông lăng một quãng, nếu đôi bên giao chiến ở đó, sẽ không mấy ảnh hưởng tới Đông lăng.

Bàn bạc xong xuôi, Hứa Nhất Thành lại nói, "Nhưng em vẫn phải mượn ông anh một người đưa phong thư về Bắc Kinh." Tôn Điện Anh trỏ ngay Đàm Ôn Giang, "Chú cứ giao cho anh ta, hôm nay anh ta vừa hay cũng phải đưa một lô hàng về Bắc Kinh."

Hứa Nhất Thành bèn viết một phong thư, nhờ Đàm Ôn Giang chuyển cho thanh tra Phó Quý, đồng thời thông báo với tông thất về cái chết của

Phú Lão Công. Đàm Ôn Giang hết sức cung kính với người em kết nghĩa mới này của cấp trên, nói rằng vào thành sẽ đưa ngay, quyết không chậm trễ. Tôn Điện Anh lại hỏi tới Sakai Daisuke, Hứa Nhất Thành không muốn hắn biết quá nhiều, bèn đáp đằng nào chẳng ra tay với Vương Thiệu Nghĩa, chi bằng thuận nước dong thuyền, tiện giúp luôn người Nhật, Tôn Điện Anh dĩ nhiên cũng vui vẻ chấp thuận.

Sakai Daisuke vừa rồi bị Hứa Nhất Thành vạch trần âm mưu, bất luận chúng có mưu ma chước quỷ gì, tạm thời cũng không uy hiếp được y.

Dặn dò mọi việc xong, Hứa Nhất Thành thay quần áo, lại ăn mặc theo lối con buôn. Trước lúc lên đường, Tôn Điện Anh còn dặn đi dặn lại y phải thận trọng, nói hắn sẽ sắp xếp một đại đội quân tinh nhuệ gần thành Bình An, một khi Hứa Nhất Thành gặp nguy, lập tức có người tiếp ứng.

Hứa Nhất Thành từ biệt Tôn Điện Anh, một mình một ngựa nhằm thẳng hướng thành Bình An. Vừa ra khỏi trấn thì trời đổ mưa lay phay. Hứa Nhất Thành không dám chậm trễ, đành đội mưa đi tiếp, song không dám đi quá nhanh, sợ ngựa sa chân. Chẳng mấy chốc mưa đã tạnh, trời lại trong xanh quang đãng. Xa xa thấp thoáng thấy ngọn án sơn hộ lăng của Đông lăng, nguy nga hùng vĩ.

Hứa Nhất Thành rút chiếc khăn tay trắng tinh trong ngực áo ra lau nước mưa trên mặt, nhìn về phía kinh thành, mấp máy môi như có muôn ngàn lời muốn nói. Song cuối cùng y chẳng nói gì cả, giật dây cương thúc ngựa phi nhanh dọc theo đường cái. Phía thành Bình An đằng xa, mây đen đang vần vũ, mưa to gió lớn lại sắp ập xuống.

Chương 9: Cóc vàng nhấn nhủ, Vô Thường thấy châu

Gần đây trong thành Bắc Kinh hết sức loạn, năm xưa Viên Thế Khải qua đời cũng không loạn đến thế. Tổng thống Trương Tác Lâm mới rời Bắc Kinh chưa đầy một ngày đã bị người ta đánh bom nổ tàu ở Hoàng Cô Đồn. Tin tức truyền về, cả thành Bắc Kinh nhốn nháo như chợ vỡ, dân chạy nạn ngày càng đông, cửa hàng cửa hiệu trong thành nhất loạt đóng cửa im ỉm, chỉ trong một tối mà mấy phen kinh hãi. Cục diện hỗn loạn ấy kéo dài suốt mấy ngày, cho tới khi quân Cách mạng Quốc dân kéo vào thành mới bớt dần.

Quân Cách mạng Quốc dân cho lập ngay Bộ tư lệnh Cảnh vệ trong thành phụ trách duy trì trị an, ngoài ra còn đặt ủy ban Chính vụ mặt trận, tạm thời phụ trách các hạng mục quản lý hành chính. Hàng loạt thông báo được đưa ra, các điều luật liên tiếp được ban hành, từng tốp hiến binh được cử đi đến khắp hang cùng ngõ hẻm, mới miễn cưỡng duy trì được cục diện. Ngoài phố đồn rầm lên rằng mấy vị tai to mặt lớn như Tưởng Giới Thạch, Diêm Tích Sơn sắp tới Bắc Kinh thị sát, đó chính là hoàng thượng mới. Dân chúng ai cũng nói gió Hoàng sát tháng trước quả danh bất hư truyền, mỗi khi nổi lên là có biến cố lớn.

Song Lưu Nhất Minh chẳng còn bụng dạ nào cảm khái trước những thay đổi chóng mặt trong kinh thành gần đây.

Hứa Nhất Thành và Phú Lão Công rời kinh không lâu thì có tin quân

Lý Đức Tiêu bị đánh úp, toàn quân tan tác, hai người kia cũng bặt vô âm tín, khiến tất cả cuống lên. Hoàng Khắc Vũ chạy đến chỗ tông thất hết lần này đến lần khác nhưng Dục Phương cũng bó tay; Phó Quý thì dò hỏi qua Sở Cảnh sát. Nhưng sau khi Trương Tác Lâm gặp nạn, quân Phụng Thiên ở Bắc Kinh đã hoàn toàn tan rã, tất cả đều cuốn gói chạy về Phụng Thiên, chẳng quan tâm đến bất cứ thứ gì khác; về phần Minh Nhãn Mai Hoa, cũng đã lánh ra ngoại ô tránh nạn từ lâu, để lại một khu nhà trống thênh thang.

Đúng lúc này Lưu Nhất Minh vẫn đang phải dưỡng thương ở nhà Phó Quý, không thể ra ngoài, khiến cậu vô cùng bứt rứt. Cậu một lòng muốn ủng hộ Hứa Nhất Thành ngồi vào ghế chưởng môn, song giờ lại ngày càng cách xa mục tiêu. Lưu Nhất Minh trở nên kiệm lời, cả ngày có khi chẳng hé nửa câu, chỉ nhìn trừng trừng lên trần nhà, đến Hoàng Khắc Vũ cũng chẳng biết cậu đang nghĩ gì.

Trong những ngày này còn xảy ra một chuyện nữa, Anegakoji Eitoku vốn bị nhốt trong phòng chứa củi nhân lúc mọi người bận rộn đã bỏ trốn. Phó Quý đã trói gô hắn lại, song tên này lại dùng răng cắn một mảnh sành từ chiếc bát uống nước để cứa đứt dây thừng. Lúc Phó Quý đến thì phòng chứa củi đã trống không, chỉ có vết máu vương vãi đầy sàn.

Phó Quý sợ hắn dẫn người quay lại trả thù, vội sắp xếp đưa tất cả tới một nơi khác. Mọi người đang thu dọn đồ đạc chuẩn bị đi thì Đàm Ôn Giang tới.

Y lời hứa với Hứa Nhất Thành, Đàm Ôn Giang vừa vào thành đã tới thẳng nhà Phó Quý đưa tin. Phó Quý và Dược Lai ra cửa thấy một toán quân sĩ lăm lăm súng đạn, còn cả mấy cỗ xe ngựa chở đầy hàng hóa chưa kịp dỡ, cứ ngỡ là đến báo thù.

Đàm Ôn Giang kể sơ qua mọi chuyện, tất cả mới hay những ly kỳ Hứa Nhất Thành gặp phải ở trấn Mã Thiên Kiều, nhất loạt tặc lưỡi trầm trồ. Đàm Ôn Giang trao thư cho Phó Quý, khách sáo mấy câu rồi vội vã cáo từ.

Vì sợ bị xem lén nên trong thư Hứa Nhất Thành không đề cập quá chi tiết, chỉ nói mình đã bàn bạc với Tôn Điện Anh, sẽ một mình tới thành Bình An, dẫn dụ Vương Thiệu Nghĩa tới khe Mã Lan để đánh úp. Y cũng dặn Hoàng Khắc Vũ và Phó Quý mau tìm cách lẻn vào thành Bình An, giao hẹn trước ám hiệu để phối hợp với mình.

Lưu Nhất Minh cầm bức thư đọc đi đọc lại mấy lần mới đoán ra được ý tứ thực sự của Hứa Nhất Thành. Cậu búng vào tờ thư, giải thích cho những người kia, "Đông lăng nằm ở khe Mã Lan. Chú Thành không nhắc đến Đông lăng chỉ nói khe Mã Lan, rõ ràng là kiêng kỵ Tôn Điện Anh, không muốn Đông lăng chuốc thêm tai vạ." Nói tới đây, cậu chợt cảm khái, "Đích đến cuối cùng của Vương Thiệu Nghĩa là Đông lăng, vậy mà chú Thành lại dẫn dụ để Tôn Điện Anh tin rằng khe Mã Lan chỉ là một cái bẫy để lừa Vương Thiệu Nghĩa chui vào. Thông thường khi bày kế người ta hay lấy giả làm thực, còn chú ấy làm ngược lại, lấy thực làm giả. Cao tay quá đi mất."

Phó Quý cười khẩy, "Nếu Vương Thiệu Nghĩa đằng nào cũng tới Đông lăng thì cậu ta việc gì phải một thân một mình tới thành Bình An? Đúng là vẽ rắn thêm chân."

Lưu Nhất Minh phân trần, "Hành động ấy có lẽ là mấu chốt giúp chú ấy thuyết phục Tôn Điện Anh đứng ra đối đầu với Vương Thiệu Nghĩa. Có điều cháu không đoán được…" Phó Quý đập bàn sầm mặt, "Hừm, tên khốn ấy tám phần là đi cứu Hải Lan Châu, bỏ mặc an nguy của vợ con

rồi."

Cả phòng lặng đi đầy lúng túng. Ngoài Dược Lai ra, những người khác đều giữ thái độ trung lập với Hải Lan Châu, không mến cũng không ghét, Hứa Nhất Thành cứu hay không cứu đều phụ thuộc vào đạo nghĩa cả. Nhưng nghe Phó Quý nói vậy lại có phần mờ ám, nên càng không ai tiện đáp lời.

Cuối cùng Hoàng Khắc Vũ đành cất lời phá tan không khí gượng gạo, "Chú Thành đã nói thế, chúng ta không nên chậm trễ, phải mau chóng lên đường thôi. Cháu sợ một mình chú ấy không đối phó nổi đâu." Phó Quý buột miệng chửi thề, song không phản đối.

Thế là theo lời Hứa Nhất Thành, Phó Quý và Hoàng Khắc Vũ lên đường tới thành Bình An, Dược Lai ở lại chăm sóc Lưu Nhất Minh. Phó Quý ngoài miệng ra vẻ miễn cưỡng nhưng đã chuẩn bị đầy đủ mọi thứ cần thiết, nói đi là đi ngay, chẳng bao lâu sau cả hai đã khởi hành. Dược Lai dìu Lưu Nhất Minh dời đến căn nhà khác của Phó Quý.

Vừa ra cổng, Lưu Nhất Minh đã thấy trước cửa có rất nhiều dấu bánh xe, bèn hỏi duyên do, Dược Lai nói vừa rồi lúc Đàm Ôn Giang tới có dẫn theo mấy cỗ xe lớn chở hàng hóa phủ vải bố, hẳn là Tôn Điện Anh đưa vào thành. Rồi nó ra bộ bí hiểm hỏi Lưu Nhất Minh, "Anh có biết trên xe chở gì không?"

"Súng ống à?"

"He he, mũi em ngửi ra được thì anh thấy nhiều khả năng là cái gì nhất?"

Lưu Nhất Minh sực vỡ lẽ, "Thuốc phiện ư?"

Dược Lai dương dương tự đắc xòe tay ra để lộ một hộp tròn đen đen, nói là rơi từ trên xe xuống, nó đã sai mấy đứa ăn mày nhặt về. Lưu Nhất

Minh cầm lên xem, thấy hộp nọ làm bằng sừng trâu, bên trên vẽ một con ưng vàng, nét vẽ khá vụng. Vặn hộp ra, bên trong chứa đầy thứ cao đen quánh.

Dược Lai xoa mũi tặc lưỡi, "Thuốc Chim Ưng xịn đấy. Chậc chậc, mấy xe như thế phải đến hơn trăm gánh. Tôn Điện Anh quả là kẻ đứng đầu cả quân đoàn, ra tay rộng rãi thật."

Quân phiệt dùng nha phiến nuôi quân đã thành lệ. Tôn Điện Anh có từng ấy gánh thuốc phiện cũng là chuyện thường. Giờ Bắc Kinh đang biến động, Đàm Ôn Giang đưa thuốc phiện đến hẳn là để hối lộ các quan chức. Lưu Nhất Minh siết chặt hộp thuốc, hỏi Dược Lai, "Mày khỏi nghiện rồi à? Thấy thứ này mà không thèm gì cả?"

Dược Lai ngượng nghịu cười, quay mặt đi, song yết hầu lại chuyển động, "Thật đấy, em nhịn được một trăm ngày rồi! Chú Thành đã bảo nếu em còn dính vào nghiện ngập nữa sẽ xử lý đến nơi đến chốn." Lưu Nhất Minh đẩy gọng kính, "Lạ thật đấy. Cha mày đánh như thế mà mày vẫn bỏ ngoài tai, sao chú ấy nói một câu mày đã nghe răm rắp vậy?"

Dược Lai gãi đầu, "Em cũng không nói rõ được, tóm lại em thấy lời chú ấy nói rất có lý, khiến người ta thấy thân thiết chứ không sợ hãi." Lưu Nhất Minh lại hỏi, "Vậy mày nói thực lòng xem, mày muốn ai kế nhiệm cụ Thẩm, cha mày hay chú ấy?" Dược Lai không ngờ cậu lại hỏi vậy, im lặng giây lát mới đáp, "Dĩ nhiên là chú ấy rồi. Trong mắt cha em, không, trong mắt hầu hết mọi người, em chỉ là cậu ấm chơi bời lêu lổng. Tuy họ không nói ra, nhưng em vẫn biết. Họ đã coi em như thế, thì em lêu lổng luôn. Nhưng chú Thành lại khác…"

Lưu Nhất Minh ngắt lời Dược Lai, ném hộp thuốc phiện lại trả nó, "Thế thì tốt, vậy là chúng ta có chung mục đích. Tao phải nói trước, tao

muốn chú ấy lên làm chưởng môn không phải vì nhằm vào nhà họ Dược của mày hay bất cứ nhà nào hết, mà là cả Minh Nhãn Mai Hoa. Chắc mày cũng thấy đấy, giờ Minh Nhãn Mai Hoa đã thối nát đến cùng cực, vừa ngu xuẩn vừa ngoan cố, nếu không có một người giỏi giang lãnh đạo thì sớm muộn cũng đi tong. Mày xem lần này kinh thành đại loạn, một tên Ngô Úc Văn tép riu cũng suýt diệt cả Minh Nhãn Mai Hoa, cứ thế thì làm sao được?"

Dược Lai vỗ ngực, "Phải, phải. Nếu không phải vì chú ấy, bọn mình cũng đâu có ở lại kinh thành, đúng không nào?" Lưu Nhất Minh nhìn nó, nghiêm nghị hỏi, "Nếu cha mày và chú ấy xảy ra tranh chấp, mày có giúp tao không?" Dược Lai gật đầu lia lịa.

"Dù phải đứng ra công khai chống đối lại cha mày, mày cũng bằng lòng chứ?"

"Cái đó…" Dược Lai cứng họng. Hứa Nhất Thành là thần tượng nó kính yêu, nhưng Dược Thận Hành lại là ám ảnh tâm lý mà nó sợ nhất, không ủng hộ là một chuyện, công khai chống đối lại là chuyện khác. Lưu Nhất Minh biết câu hỏi này rất khó trả lời nên cũng không ép uổng, chỉ bảo mày không cần vội, cứ nghĩ cho kỹ đi.

"Nên xác định lập trường cho sớm, đừng để đến lúc gặp chuyện lại luống cuống." Lưu Nhất Minh buông một câu lấp lửng rồi không nói tiếp chủ đề này nữa. Dược Lai cảm thấy lời nói của cậu có ẩn ý nhưng không tiện hỏi rõ, đành ấp úng gật đầu.

Trong lúc nói chuyện, hai người đã đến nơi, Dược Lai chạy đôn chạy đáo rảy nước trải giường rồi dìu Lưu Nhất Minh lên giường.

Chẳng hiểu sao từ khi Phó Quý và Hoàng Khắc Vũ đi khỏi, Lưu Nhất Minh cứ thấy bồn chồn không yên. Cậu bảo Dược Lai khép cửa lại, ngăn

tiếng ồn ngoài đường vọng vào rồi nhắm nghiền mắt sắp xếp lại suy nghĩ. Cái chết của Trần Duy Lễ và manh mối ở Đông lăng, Hứa Nhất Thành kể với cậu nhiều nhất, cậu cũng nghĩ ngợi nhiều nhất.

Đoàn khảo sát phong tục China định quật Dụ lăng của Càn Long, Trần Duy Lễ biết được bèn trốn đi, bị người Nhật giết để bịt miệng, manh mối rơi vào tay Hứa Nhất Thành. Anegakoji Eitoku định giết Hứa Nhất Thành diệt khẩu, nhưng không thành, lại tiếp xúc với Dược Thận Hành, muốn thu mua một số lượng lớn cổ vật Trung Quốc. Đây là những hành động của người Nhật cho đến hiện thời.

Vương Thiệu Nghĩa thông đồng với Dục Bành trộm Huệ lăng phi viên, giờ lão còn bắt cóc Kido Yuzo, lại muốn quật mộ Từ Hi. Đây là kế hoạch của đám thổ phỉ.

Lưu Nhất Minh rà đi soát lại mấy lần, phát hiện có một thiếu sót trí mạng: Đoàn khảo sát phong tục China và Vương Thiệu Nghĩa không có liên hệ gì, hai sự việc trên gần như có thể coi là riêng rẽ. Mối dây duy nhất giữa họ là việc Kido Yuzo bị bắt cóc, nhưng đó lại là việc ngoài ý muốn.

Nếu Đoàn khảo sát phong tục China muốn ngấp nghé Đông lăng thì phải hợp tác với dân bản xứ. Ban đầu Hứa Nhất Thành đoán là Vương Thiệu Nghĩa, nhưng tình thế hiện giờ đã chứng minh là không phải. Vậy người Nhật tính thế nào? Tổng hợp tất cả những manh mối trước mắt sẽ nhận ra các nước đi của Đoàn khảo sát phong tục China hết sức lạ lùng. Chúng làm rất nhiều việc như giết Trần Duy Lễ, tấn công Hứa Nhất Thành, lung lạc Dược Thận Hành, song không hề có gì chứng minh chúng có mối liên quan trực tiếp tới Đông lăng, tất cả chứng cứ đều chỉ là gián tiếp.

Điều này chỉ có thể giải thích theo hai cách. Một là người Nhật không

hề tơ tưởng Đông lăng, họ bị oan; hoặc là Hứa Nhất Thành đã bị ý định trộm mộ Từ Hi của Vương Thiệu Nghĩa đánh lạc hướng, bỏ sót mất hành vi nào đó của người Nhật.

Lưu Nhất Minh nghĩ được đến đây thì bí, cuối cùng thấp thỏm thiếp đi.

Ngày thứ ba sau khi nhận được thư, Hoàng Khắc Vũ và Phó Quý đến thành Bình An, họ phải tránh tất cả người đi đường để khỏi chuốc thêm rắc rối.

Thành Bình An vẫn êm đềm như lần trước họ tới, cổng thành mở toang, ngoài phố tấp nập người qua kẻ lại, không hề bị thời cuộc ảnh hưởng. Nhưng họ không dám vào thành, bởi Vương Thiệu Nghĩa đã sắp xếp rất nhiều trạm gác ngầm, hễ có kẻ lạ mặt xuất hiện sẽ bị phát giác ngay. Có lẽ Hứa Nhất Thành đã vào thành rồi, chẳng biết y và Vương Thiệu Nghĩa thương lượng thế nào, ít nhất thì Hải Lan Châu vẫn chưa thấy ra ngoài. Điều này khiến Phó Quý và Hoàng Khắc Vũ hết sức lo lắng, chỉ sợ xảy ra chuyện.

Phó Quý vòng ra đường cái gần cổng thành, ở đây có một ngọn đồi nhỏ thấp thoáng trong núi rừng, mọc đầy tùng bách, dưới chân đồi là cỏ hoang cao đến nửa người, vừa tiện quan sát động tĩnh con đường trước cổng thành, lại dễ ẩn náu. Phó Quý tìm một nơi thích hợp rồi dõi đôi mắt tinh tường như mắt ưng chăm chú nhìn dòng người ra vào thành, không rời một khắc. Chẳng mấy chốc, một cậu choai choai mặc áo ngắn từ bên ngoài đi vào, trông rất thanh tú nho nhã, ngón tay thon dài, mới bằng ấy tuổi mà đã đeo kính, nách cắp ô, có lẽ là người học việc.

Phó Quý gật đầu nói, chọn nó đi. Hoàng Khắc Vũ liền nhảy phắt ra giữa đường, vỗ vai cậu học việc. Cậu ta ngoái lại, giật bắn mình. Hoàng Khắc

Vũ cũng chẳng nhiều lời, giơ tay xách luôn cậu ta lên như xách một con gà, kéo vào cánh rừng phía sau đồi.

Phó Quý nhìn cậu học việc chằm chằm, chẳng nói chẳng rằng. Thấy Phó Quý có vẻ dữ dằn, cậu ta ngỡ gặp phải cướp, mặt cắt không còn giọt máu. Xem chừng đã trấn áp được cậu ta, Phó Quý bèn hỏi lai lịch. Cậu học việc không dám giấu giếm, khai rằng mình đang phụ việc kế toán ở tiệm ăn Vân Lai, lần này ra ngoài đòi nợ. Cho rằng Phó Quý định cướp tiền, cậu ta lại vội vã phân trần rằng mình chưa đòi được nợ rồi vỗ vỗ quần áo, tỏ ý trên người không có gì cả, xin đừng giết hại.

Phó Quý nhếch mép cười, "Chúng tao không định cướp tiền của mày, mà là định cho mày tiền." Cậu học việc ngẩn người, không hiểu Phó Quý có ý gì. Hoàng Khắc Vũ bèn ấn vai cậu ta xuống, trầm giọng hỏi, "Mày biết chữ không?" Cậu ta ngẩng lên cười gượng, "Tôi học việc kế toán, sao lại không biết chữ được." Phó Quý hài lòng gật đầu, "Lần này mày vào thành thì làm giúp một việc." Cậu ta xua tay lia lịa, "Tôi không biết giết người, không giết người được đâu…"

Hoàng Khắc Vũ vừa bực vừa buồn cười, "Ai bảo mày giết người." Cậu học việc ngơ ngác rồi lại xua tay lia lịa, "Tôi không biết trộm cắp, không ăn cắp được đâu." Phó Quý phải cốc cho một cái, cậu ta mới ngậm miệng lại. Phó Quý giải thích, "Việc đơn giản thôi. Mày tới quán trọ nọ trong thành, xem trên quầy có bày một con cóc vàng không, bên cạnh đặt cái gì, viết chữ gì, rồi quay lại bảo cho bọn tao là được."

"Thế thôi à?" Cậu ta nghi ngờ.

"Thế thôi. Nếu thành thật thuật lại cho chúng tao biết thì mấy đồng tiền này sẽ là của mày, được chứ?" Phó Quý hỏi. Cậu ta gật đầu rối rít định đi. Phó Quý còn gọi giật lại, "Cấm mày nói với ai đấy, nếu để tao

biết được thì liệu hồn, súng đạn không có mắt đâu." Nói đoạn nửa vô tình nửa cố ý để lộ khẩu súng giắt thắt lưng, cậu học việc tái mét mặt, luôn miệng hứa hẹn sẽ không hé nửa lời.

Cậu ta liêu xiêu trở ra, đi vào thành. Phó Quý hỏi Hoàng Khắc Vũ làm thế này có được không, Hoàng Khắc Vũ tự tin đáp, "Chú Thành đã dặn cháu ám hiệu rồi, trừ người trong giới cổ vật ra, người ngoài nhìn sẽ không hiểu đâu."

Phó Quý ồ một tiếng, rồi không hỏi thêm nữa. Hoàng Khắc Vũ ngồi bó gối nhìn ra cổng thành, chợt cảm thán, "Ngài Kido Yuzo cũng vẫn bị nhốt bên trong, chẳng biết giờ còn sống không nữa."

"Nhóc quan tâm tên người Nhật đó quá nhỉ."

"Thời buổi này người thực lòng trân quý cổ vật hiếm hoi lắm. Chú Hứa cũng thấy ngài ấy đáng kết bạn mà."

"Nói như nhóc thì thà để người Nhật khoắng sạch Đông lăng đem đi còn hơn để lại Trung Quốc cho giặc cướp vơ vét mang bán nhỉ."

Phó Quý không ngờ mình chỉ thuận miệng nhạo một câu lại khiến Hoàng Khắc Vũ đăm chiêu suy nghĩ. Phó Quý biết cậu nhóc này hơi cứng nhắc, nhưng không ngờ cứng nhắc tới mức này. Bản tính anh lại lạnh lùng, cũng lười chẳng buồn giải thích, mỗi người miên man suy nghĩ việc của mình, chẳng nói năng gì nữa.

Đợi chừng hơn ba mươi phút, lại thấy cậu học việc kia hớt hải ra khỏi thành, đi thẳng đến chân đồi.

Trên quầy quán trọ quả thực đặt một con cóc vàng, bên cạnh còn treo tấm bảng đề chuyên thu mua bình ngọc hoa văn con mắt, tràng hạt, cổ cầm, tỳ hưu đực, tiền Ngũ đế, đá gừng, quyết ngọc v.v… Cậu ta chép tất cả vào sau một mảnh bao thuốc lá, chữ viết cũng đẹp.

Phó Quý cầm lấy đưa cho Hoàng Khắc Vũ. Đọc xong danh sách nọ, Hoàng Khắc Vũ vừa mừng vừa lo.

Đây là cách báo tin Hứa Nhất Thành đã bàn bạc với họ trước khi xuất phát. Y biết một khi vào thành Bình An, để tránh lộ tin tức ra ngoài, Vương Thiệu Nghĩa sẽ giam lỏng y cho tới khi trộm mộ xong xuôi, không cho phép tiếp xúc với bên ngoài. Thân phận của Hứa Nhất Thành là thương gia cổ vật, y sẽ yêu cầu đằng nào ông cũng không để tôi đi, thế thì tôi tiện thể thu mua hàng vậy. Việc này không động đến lợi ích của Vương Thiệu Nghĩa, tay chủ quán trọ lại có chút quan hệ với Minh Nhãn Mai Hoa, nên không bị ngăn cản.

Bởi vậy cậu học việc mới thấy trên quầy quán trọ bày một con cóc vàng, công khai thu mua hàng.

Dĩ nhiên, Vương Thiệu Nghĩa vốn tính đa nghi sẽ sai người giám sát, những kẻ tới bán hàng cho Hứa Nhất Thành ắt sẽ bị tra hỏi, sợ y thừa cơ truyền tin ra ngoài.

Nhưng Hứa Nhất Thành không làm thế.

Lái buôn cổ vật về vùng quê lùng hàng, ngoài bày cóc vàng, còn đặt cả một tấm biển bên cạnh, nêu rõ những thứ mình đặc biệt muốn mua. Sợ đa phần dân chúng không biết chữ, có khi còn treo cả vật thật tại đó, gọi là "chia cóc vàng". Hứa Nhất Thành sẽ chiếu theo những ám hiệu giao hẹn trước, viết một bảng những vật phẩm muốn thu mua để ngầm thông báo tình hình. Như vậy Phó Quý và Hoàng Khắc Vũ không - cần tiếp cận quán trọ, chỉ cần tìm một kẻ nhờ chép lại danh sách "chia cóc vàng" là biết được tình hình hiện tại của y.

Danh sách chia cóc vàng đầy những ám hiệu, nếu không phải người trong giới thì khó mà hiểu được, dù có treo trước cổng thành cũng chẳng

lo lộ bí mật.

Bình ngọc ngụ ý "bình an", bình có hoa văn con mắt, ý là trước mắt bình an.

Tràng hạt tượng trưng cho Hải Lan Châu.

Cổ cầm là loại đàn có bảy dây, ý nói bị giam cầm.

Thế nên ý tứ Hứa Nhất Thành muốn truyền đạt qua mấy món cổ vật ấy là, y và Hải Lan Châu đều bị giữ trong thành, nhưng tạm thời vẫn an toàn.

Tỳ hưu chia ra đực cái, tỳ hưu đực rót tiền vào, tỳ hưu cái giữ tiền. Chỉ mua tỳ hưu đực, ý nói đến việc rót tiền vào.

Tiền Ngũ đế ý nói đến tiền đồng thời Thuận Trị, Khang Hi, Ung Chính, Càn Long, Gia Khánh, năm vị hoàng đế nhà Thanh. Khi họ còn tại vị thì quốc thái dân an nên dân chúng vẫn tin rằng đeo những đồng tiền thời đó bên mình sẽ được may mắn, lúc nào cũng có người muốn thu mua. Đông lăng cũng là nơi mai táng năm vị này, nên tiền Ngũ đế ý chỉ Đông lăng.

Về phần đá gừng, thực ra không phải cổ vật mà là một vị thuốc, hình dạng như củ gừng. Hứa Nhất Thành liệt kê cả nó vào, ý chỉ thợ đá họ Khương biết lối vào lăng mộ Từ Hi*.

Còn về quyết ngọc, lại dùng điển cố Hồng Môn yến. Năm xưa Hạng Vũ bày tiệc ở Hồng Môn mời Lưu Bang tới dự, trong bữa tiệc, quân sư Phạm Tăng của ông ta ba lần giơ quyết ngọc lên, ý giục ra tay. Song Hạng Vũ lại chần chừ, cuối cùng làm lỡ mất cơ hội tốt để giết Lưu Bang. Bởi vậy quyết ngọc ngụ ý rằng dùng dằng chưa quyết.

Mấy vật phẩm này đặt cùng nhau ý nói Vương Thiệu Nghĩa vẫn chưa định thời gian đào xới Đông lăng, bởi chưa tìm được thợ đá họ Khương.

Hoàng Khắc Vũ mừng vì Hứa Nhất Thành tạm thời vẫn bình yên, song lại lo vì tình hình trong thành vẫn chưa rõ. Cậu giải thích cho Phó Quý nghe. Hiểu ý Hứa Nhất Thành bảo họ kiên nhẫn chờ tiếp, Phó Quý bèn ném tiền cho cậu học việc rồi dặn ngày nào cũng phải đi qua xem tấm bảng đó, nếu có gì thay đổi thì tới báo với họ, sẽ không để cậu ta thiệt.

Cậu học việc không ngờ việc đơn giản đó lại được trả công khá hậu, còn nhiều hơn tiền công học việc cả tháng trời, liền mừng rỡ nhận lời ngay rồi vui vẻ ra về.

Hoàng Khắc Vũ hỏi Phó Quý phải làm sao, Phó Quý đáp, "Còn làm sao được nữa! Đợi tin tiếp thôi!"

Hoàng Khắc Vũ chợt hỏi, "Sao chú quen với chú Thành vậy?" Trước nay cậu vẫn hết sức tò mò, bởi Phó Quý quá lạnh lùng, chẳng giống Hứa Nhất Thành chút nào song đôi bên dường như lại hết sức tin tưởng nhau, không rõ họ quen biết thế nào nữa.

Đợi một hồi lâu không thấy Phó Quý ừ hử gì, Hoàng Khắc Vũ cứ tưởng mình lại ném đá xuống giếng, chẳng thấy sủi tăm, đang định thôi thì Phó Quý chợt lên tiếng, "Đơn giản lắm, chú bắt cậu ta, rồi cậu ta giúp chú phá một vụ án." Đoạn Phó Quý hỏi ngược lại, "Còn cháu làm sao lại quen Hứa Nhất Thành?" Hoàng Khắc Vũ đáp, "Chú ấy không giống người trong Minh Nhãn Mai Hoa. Không giống thế nào thì cháu không nói rõ được, Nhất Minh nói chắc sẽ rõ hơn. Tóm lại là… Cháu cảm thấy đi theo chú ấy rất thoải mái, thấy vững dạ."

"Ừm." Phó Quý đáp gọn lỏn.

Mấy ngày sau đó, Phó Quý và Hoàng Khắc Vũ thay phiên nhau ra ngọn đồi đợi song không thấy cậu học việc kia xuất hiện. Thành Bình An vẫn bình an, trên đầu thành vẫn giăng cờ quân Phụng Thiên. Tới chiều ngày

thứ tư, Hoàng Khắc Vũ đang ngán ngẩm ngồi đợi trên đồi, chợt nghe tiếng chân đi đến. Vừa ngẩng lên đã thấy cậu học việc chạy lại, tay huơ huơ một mảnh vỏ bao thuốc.

"Lại thay đổi à?" Hoàng Khắc Vũ hỏi.

"Em chép lại cho anh rồi này." Cậu ta chìa tay ra xin tiền.

Hoàng Khắc Vũ đưa tiền, chờ cậu ta đi khỏi mới bắt đầu đọc mảnh giấy. Danh sách vẫn như cũ, chỉ thêm ba món: đồ tráng men Thất Bảo, rùa đồng và kiếm báu.

Thoạt trông, Hoàng Khắc Vũ đã sững người. Phó Quý lại gần hỏi Hứa Nhất Thành viết vậy có ý gì,

Hoàng Khắc Vũ liền giải thích, "Đồ tráng men Thất Bảo là sản phẩm của Nhật Bản. Rùa đồng, có nghĩa là 'quy'. Ý chú ấy nói Kido Yuzo sắp được thả rồi." Phó Quý nhíu mày, "Chẳng phải cậu ta đi cứu Hải Lan Châu ư? Sao Hải Lan Châu không thấy đâu mà lại thả gã người Nhật kia ra? Kiếm báu nghĩa là gì? Giết hắn đi à?"

Hoàng Khắc Vũ không sao trả lời được loạt câu hỏi này, mà Phó Quý cũng chẳng trông mong gì, chỉ nhân đó thể hiện sự bất mãn với Hứa Nhất Thành. Rốt cuộc Hứa Nhất Thành làm gì trong thành Bình An vậy? Bỏ mặc vợ con ở nhà, liều mạng đi cứu một cô ả người Mãn, mất mấy ngày mà chỉ làm được một việc duy nhất là thả tay mọt sách người Nhật kia ra. Phó Quý tự cho rằng mình khá hiểu Hứa Nhất Thành, song lần này cũng không đoán được y nghĩ gì.

Trái lại Hoàng Khắc Vũ không giấu được mừng rỡ, cậu vẫn có thiện cảm với Kido Yuzo, bèn nói chú Hứa đã dặn chú cháu mình hỗ trợ thì mình đi thôi. Phó Quý cười nhạt đáp, thích thì nhóc cứ đi đi, chú không đi đâu. Hoàng Khắc Vũ đành mặc anh ta.

Chẳng bao lâu sau, Kido Yuzo thất thểu từ cổng thành đi ra, đầu tóc rối bù, mặt mày lem luốc, quần áo bẩn thỉu nhưng vẫn khá bình tĩnh. Mấy tên lính đẩy ông ta ra rồi quay vào. Kido Yuzo ngơ ngác nhìn quanh rồi cứ men theo đường cái mà đi. Đợi Kido Yuzo rẽ qua một khúc ngoặt, tầm nhìn của đám lính giữ thành bị ngọn đồi nhỏ chắn ngang, Hoàng Khắc Vũ liền chạy ra tóm lấy tay.

"Ngài Kido."

Kido Yuzo ngẩng lên, ngớ người một lúc lâu mới nhận ra cậu nhóc trong nhà giam hôm nào. Hoàng Khắc Vũ móc ra một gói thịt lừa muối, hai chiếc bánh nướng và một bình nước, Kido Yuzo tức thì sáng mắt lên, hùng hục ăn như hổ đói, chẳng mấy chốc đã sạch bách. No nê rồi, ông ta ngồi bệt xuống đất, mãi một lúc mới lấy lại sức, quay ra vái Hoàng Khắc Vũ một cái thật dài.

Hoàng Khắc Vũ né tránh, luống cuống nói muốn cảm ơn thì cảm ơn chú Thành ấy. Kido Yuzo ở trong nhà lao chẳng biết đầu cua tai nheo gì, bỗng dưng lại được thả ra. Hoàng Khắc Vũ cũng không thể tiết lộ sự thật cho ông ta biết, chỉ nói vắn tắt rằng nhờ Hứa Nhất Thành điều đình, ông ta mới được thả. Kido Yuzo cảm ơn rối rít, nói rằng khi nào về Bắc Kinh nhất định sẽ nói lại với trưởng đoàn Sakai Daisuke và phía Nhật Bản để họ khen thưởng.

Hoàng Khắc Vũ sực nhớ ra Hứa Nhất Thành còn ghi cả kiếm báu vào danh sách, chưa chừng lại muốn hỏi về kiếm Cửu Long.

Qua lời Dược Thận Hành, trang cuối cùng trong *Ghi chép về đồ cổ China* là kiếm Cửu Long, món đồ thời Thanh duy nhất được liệt vào danh sách. Hứa Nhất Thành luôn cho rằng đó là một từ chỉ chung kho báu trong Dụ lăng của Càn Long. Nhưng trên mảnh giấy viết thư của Trần Duy Lễ

quả thực có dấu hằn hình vẽ thanh bảo kiếm, chứng tỏ đây cũng là một món đồ thật.

Kido Yuzo không nhận ra hình vẽ kiếm Cửu Long, cũng không biết nó được liệt vào *Ghi chép về đồ cổ China*. Có điều nghe Hoàng Khắc Vũ nói xong, ông ta bèn giải thích rằng *Ghi chép về đồ cổ China* hoàn toàn xuất phát từ ý tốt. Người Nhật đã học tập tiếp thu rất nhiều thứ từ Trung Quốc, giờ thầy giáo mắc bệnh, học trò đem những tác phẩm của thầy về gìn giữ cũng là việc dễ hiểu.

Hoàng Khắc Vũ không bình luận về chuyện này mà nhanh chóng tiễn Kido Yuzo đi rồi quay lại chỗ Phó Quý. Cậu vừa trở về, Phó Quý đã nhíu mày nói, "Mặc kệ Hứa Nhất Thành nghĩ thế nào, nhưng nhóc cứ thấy người Nhật là nghe lời răm rắp thì cũng không hay đâu."

Hoàng Khắc Vũ vốn nóng tính, chẳng qua luôn đứng sau Hứa Nhất Thành và Lưu Nhất Minh nên không mấy khi nổi cáu. Nghe Phó Quý nói vậy, cậu thấy rất khó chịu, bèn giải thích, "Cháu đâu có thích người Nhật, chỉ cảm thấy họ hiểu giá trị của cổ vật hơn rất nhiều người Trung Quốc. Chắc chú không hiểu được chuyện này đâu."

Phó Quý chắp tay sau lưng lạnh lùng đáp, "Đúng là không thể hiểu nổi dân chơi cổ vật mấy người. Người Nhật đánh cho Lưu Nhất Minh suýt chết mà nhóc vẫn qua lại với chúng; vợ Hứa Nhất Thành sắp sinh đến nơi mà hắn vẫn dùng dằng với Hải Lan Châu trong thành, còn thả tay người Nhật kia ra nữa."

Hoàng Khắc Vũ toan cãi lại song Phó Quý không cho cậu cơ hội, "Phó Quý này ít học, không đọc nhiều hiểu rộng như mấy người. Nhưng vẫn biết khác máu thì tanh lòng. Các người cứ chân trong chân ngoài thế thì còn đánh người Nhật làm sao? Chi bằng về nghỉ sớm đi còn hơn." Dứt lời

Phó Quý lắc đầu đi thẳng.

Mấy ngày tiếp theo, hai người thay phiên nhau túc trực ở ngọn đồi. Hoàng Khắc Vũ tìm cơ hội trò chuyện với Phó Quý nhưng luôn bị phớt lờ.

Chiều tối hôm ấy cậu học việc lại tới, lần này danh sách cậu ta chép lại đã thay đổi. Hoàng Khắc Vũ vừa đọc đã trợn tròn mắt, quên cả chiến tranh lạnh, vội vã chạy đến đưa Phó Quý xem.

Phó Quý cầm tờ danh sách, thấy vẫn thế chỉ thiếu quyết ngọc, thay vào đó là cầu đồng chim khách.

Truyền thuyết kể rằng Ngưu Lang Chức Nữ yêu nhau, bị Vương Mẫu nương nương vạch ra sông Ngân ngăn cách. May có bầy chim khách ra tay giúp đỡ, mỗi dịp Thất tịch hằng năm lại bắc cầu cho hai người gặp nhau một đêm. "Cầu đồng chim khách" là một loại lư hương bằng đồng hình dạng khum khum chạm ba con chim khách nối đuôi nhau, đến ngày Thất tịch đem đặt dưới giàn nho, thắp hương cầu nguyện để xin khéo léo*.

Quyết ngọc "dùng dằng chưa quyết" đã không còn, thay vào đó là cầu đồng chim khách chỉ dùng vào ngày Thất tịch. Tin tức Hứa Nhất Thành muốn truyền đạt đã quá rõ ràng, "Vương Thiệu Nghĩa đã tìm được thợ đá họ Khương, sắp quật mộ Từ Hi, thời gian vào khoảng ngày mùng bảy tháng Bảy."

Hai người lo lắng nhìn nhau.

Kẻ địch cuối cùng cũng bắt đầu ra tay, Phó Quý và Hoàng Khắc Vũ chẳng còn lòng dạ nào giận dỗi nữa, lần lượt thực hiện từng việc theo trình tự đã định sẵn. Còn mấy ngày nữa là đến Thất tịch, họ có rất nhiều việc cần làm, phải báo cho Tôn Điện Anh để hắn chuẩn bị phục kích Vương Thiệu Nghĩa, mặt khác còn phải âm thầm sắp xếp để nhân lúc hỗn loạn cứu Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu ra.

Hoàng Khắc Vũ ngồi thẳng dậy, ngóng về phía cổng thành. Cậu thấy cờ quạt trên đầu thành đã đổi thành cờ thanh thiên bạch nhật của quân Cách mạng Quốc dân. Thay đổi nhỏ này lại càng chứng minh tin tức của Hứa Nhất Thành là đúng. Vương Thiệu Nghĩa đổi cờ là để yểm hộ cho việc đào trộm mộ.

Phó Quý giục Hoàng Khắc Vũ lập tức lên đường tới trấn Mã Thiên Kiều báo tin cho Tôn Điện Anh, còn mình ở lại trông chừng xem có động tĩnh gì mới không. Hoàng Khắc Vũ vội đi ngay, trước lúc đi, cậu chợt ngoảnh lại, nghiêm trang bảo Phó Quý, "Cháu sẽ không để bọn thổ phỉ kia phá hoại Đông lăng, nhưng cháu cũng sẽ chứng minh cho chú thấy cháu đúng."

Phó Quý xua tay, vẻ không thèm chấp, "Đừng dài dòng nữa, đi nhanh lên."

Hoàng Khắc Vũ ôm quyền chào rồi quay người ra khỏi cánh rừng, chỉ trong nháy mắt đã đi xa. Phó Quý đứng yên tại chỗ nhìn theo bóng cậu, gương mặt vốn đã lạnh lùng nay lại càng thêm nghiêm nghị. Phó Quý cúi đầu nhìn vỏ bao thuốc trong tay, mặt phải là danh sách cổ vật mà cậu học việc chép lại, nhưng lật sang mặt sau còn có một hàng chữ nhỏ khá mờ: "Vô Thường thấy châu."

Phó Quý đã âm thầm dặn cậu học việc nếu thấy bên dưới tấm bảng "chia cóc vàng" có thêm hàng chữ này thì nhớ chép lại, nhưng phải chép ra mặt sau, viết thật mờ, không được nói với Hoàng Khắc Vũ.

Đó là ám hiệu bí mật mà Hứa Nhất Thành định trước với Phó Quý, chỉ riêng hai người mới biết.

Hoàng Khắc Vũ tuy đáng tin, nhưng tuổi còn nhỏ, tính tình lại có phần xốc nổi. Huống hồ có những việc Hứa Nhất Thành cảm thấy không nên

để cậu biết.

Ví như việc Phó Quý phải làm hiện giờ.

Lúc này vầng dương đã ngả về Tây, chỉ còn vệt nắng nhàn nhạt cuối trời. Chẳng mấy chốc vệt nắng nhạt ấy cũng tắt lịm, mặt đất chìm trong bóng tối dày đặc khiến người ta nghẹt thở. Phó Quý thay sang áo chẽn ngắn xám tro, khom lưng, hai chân đi thoăn thoắt nhẹ như báo, chẳng mấy chốc đã đến dưới thành Bình An.

Thành Bình An tuần tra rất nghiêm, nhưng Vương Thiệu Nghĩa có sắp xếp người canh gác nghiêm mật tới đâu cũng khó mà giám sát tất cả mọi người trong thành. Việc canh phòng nhất định sẽ có sơ hở. Lần trước đến thành Bình An, cặp mắt ưng của Phó Quý đã nhanh chóng nắm rõ tổng thể bố cục và cách bố phòng trong thành như lòng bàn tay.

Thành Bình An được xây từ thời Thanh, chẳng biết đã qua bao nhiêu năm, tường thành xanh xám lâu ngày không được trùng tu, vôi ve tróc lở lả tả. Dĩ nhiên đám thổ phỉ kia chẳng hơi đâu mà tu sửa lại. Phó Quý nhớ lần trước đã phát hiện được một đoạn tường thành sụp lở, tạo thành lỗ hổng. Vương Thiệu Nghĩa không buồn đắp lại mà phái mấy tên lính luân phiên canh gác hằng đêm.

Mấy tên lính đó có ba tên canh ngoài sáng, một tên canh trong tối, đang nhàn rỗi tán dóc về chuyện gần đây trung đoàn trưởng Mã và trung đoàn phó Vương điều động binh mã. Tuy kế hoạch quật mộ Từ Hi chưa được công khai nhưng đám lính dưới quyền cũng đã đoán được vài phần, hào hứng bàn nhau nếu vào được mộ, mình sẽ được chia bao nhiêu châu báu, mua được bao nhiêu mẫu đất, lấy mấy cô vợ.

Phó Quý nấp gần đó nghe lén một lúc lâu, đợi khi chúng có vẻ gà gật mệt mỏi, liền lẻn tới chỗ tên đứng gác trong tối, chỉ một chiêu đã tóm lấy

cổ họng hắn, vận sức bẻ rắc một cái, tên lính nọ tức thì mềm nhũn ngã xuống đất. Không còn tên canh trong tối, Phó Quý tránh khỏi tầm mắt mấy tên đứng gác ngoài sáng dễ như bỡn, chẳng mấy chốc đã trèo qua tường thành vào trong.

Phó Quý không phải hạng thiện lành gì, muốn đột nhập vào thành ắt phải ra tay giết người. Hứa Nhất Thành không muốn Hoàng Khắc Vũ dính vào mấy việc giết chóc đó nên Phó Quý mới đợi cậu đi khỏi rồi hành động. Quyền pháp của Hoàng Khắc Vũ là võ công, còn cách làm của Phó Quý chỉ là giết người. Để đạt được mục đích, Phó Quý sẽ bất chấp tất cả.

Thành Bình An trong lỏng ngoài chặt, lại thêm đương lúc tối trời, Phó Quý lẻn vào cũng chẳng bị ai chú ý. Anh ta thoăn thoắt vượt nóc băng ngõ, tránh khỏi mấy tốp tuần tra, chợt trông thấy khu nhà duy nhất vẫn còn sáng đèn trong thành, đó hẳn là nơi ở của Mã Phúc Điền, Vương Thiệu Nghĩa. Có lẽ chúng đang bàn tính xem phải khai quật lăng mộ thế nào. Đông lăng rộng lớn như vậy, nếu tràn vào như ong vỡ tổ thì chẳng biết phải đào tới ngày tháng năm nào, nhất định phải lên kế hoạch trước.

Có điều đó không phải mục tiêu của Phó Quý, anh ta vòng qua khu nhà đèn đuốc sáng choang nọ, lần tới nơi tối tăm nhất trong thành - miếu Thành Hoàng.

Miếu Thành Hoàng đóng im ỉm, không một bóng người. Phó Quý không vào điện chính mà trèo tường vào, lẻn ra gian Âm ti âm u rùng rợn đằng sau. Một tháng trước, chính tại đây, Hứa Nhất Thành đã giành được tư cách xuất hàng cho Vương Thiệu Nghĩa, đồng thời cũng có hai mạng người lìa đời. Trong đêm tối, gian Âm ti trên ngói dưới gạch, vừa cao vừa hẹp, tường quét vôi đỏ rực như một con quỷ Vô Thường mình vấy đầy máu tươi đứng sừng sững ở đó.

Phó Quý vừa đến gần đã thấy một cô gái đứng trước gian Âm ti đợi sẵn. Nghe tiếng chân, cô ta ngoái lại, Phó Quý bất giác ngẩn người.

Vô Thường thấy châu. Nơi ở của quỷ Vô Thường là gian Âm ti, còn châu dĩ nhiên là Hải Lan Châu.

Cô gái nọ đúng là Hải Lan Châu, nhưng lúc đến thành Bình An rõ ràng cô mặc đồ Tây, giờ lại mặc áo hoa màu mận chín và quần thêu hoa rộng, tóc búi cao.

"Sao, không nhận ra tôi à?" Hải Lan Châu cười chào Phó Quý, "Nhất Thành bị giám sát gắt gao, đành cử tôi đến."

Phó Quý dừng bước, cau mày khó chịu trước giọng điệu của Hải Lan Châu. Huống hồ lần trước gặp cô còn để tóc xõa, giờ lại búi tóc theo kiểu cô dâu mới, quả là kỳ lạ.

Hải Lan Châu dường như không nhận ra thái độ khó chịu của Phó Quý, còn giơ tay sờ lên búi tóc sau đầu theo thói quen, "Cũng chỉ có anh ấy mới nghĩ ra được kế để hai ta gặp nhau ở chỗ rùng rợn thế này. Lần trước ở trong này tôi sợ chết đi được, anh bị giam ở nha môn không biết đáng sợ thế nào đâu. Nhất Thành mọi mặt đều tốt, phải cái không tâm lý tẹo nào."

Phó Quý thấy cô ta cứ một điều "Nhất Thành" hai điều "Nhất Thành" ra vẻ thân thiết lắm thì phát bực, lạnh lùng hỏi, "Sao cô còn ở lại đây? Chẳng phải Hứa Nhất Thành đến thế chỗ cho cô đi ư?"

Hải Lan Châu đáp, "Nhất Thành định đến thế thân cho tôi. Nhưng Vương Thiệu Nghĩa sinh nghi, cứ hỏi đi hỏi lại, nghi ngờ quan hệ giữa chúng tôi. Tôi thấy cứ thế ắt xảy ra chuyện, bèn thuyết phục Nhất Thành phối hợp đóng kịch để lừa lão, diễn một vở bi kịch tử biệt sinh ly, hai chúng tôi tự do yêu đương nhưng bị cha mẹ phản đối nên không dám công khai…" Nói tới đó, cô ngượng nghịu giơ tay sờ lên búi tóc trên đầu, "Có

lẽ vì diễn đạt quá nên Vương Thiệu Nghĩa không chỉ tin mà còn cảm động, đòi đứng ra làm mối tổ chức đám cưới cho chúng tôi trong thành Bình An…"

Nghe tới đó, Phó Quý đanh mặt lại. Đối phó với Vương Thiệu Nghĩa quả là nguy hiểm, nhưng để giấu trời qua biển, Hứa Nhất Thành lại tổ chức đám cưới với Hải Lan Châu thì thực quá tởi tệ…

Hải Lan Châu kể tiếp, "Nhất Thành đúng là chuyên lo việc bao đồng, tôi ở lại thì anh ấy lại quay ra nghĩ cách cứu tay Kido Yuzo người Nhật kia. Rõ ràng bạn anh ấy chết trong tay người Nhật, vậy mà anh ấy lại lấy đức báo oán. Thuyết phục mãi Vương Thiệu Nghĩa mới chịu thả ông ta ra, đúng là vẽ rắn thêm chân…"

Phó Quý cắt ngang tràng kể lể dài dòng của cô, "Được rồi, muộn thế này còn gọi tôi vào thành, rốt cuộc có việc gì?"

Hải Lan Châu đứng yên tại chỗ, "Vương Thiệu Nghĩa sắp ra tay với Đông lăng, các vị đã nhận được tin Nhất Thành báo rồi chứ?"

"Hoàng Khắc Vũ đi báo với Tôn Điện Anh và tông thất rồi."

"Tốt lắm. Nhất Thành gọi anh tới đây là muốn thông báo chúng đã tìm được tung tích thợ đá họ Khương, anh ấy hy vọng anh tranh thủ đến tìm ông ta thật nhanh."

Phó Quý không hề ngạc nhiên. Thông tin này có thể biết được từ bảng danh sách thu mua của Hứa Nhất Thành, không còn quyết ngọc, nhưng vẫn có đá gừng. Thảo nào Vương Thiệu Nghĩa quyết định đầu tháng Bảy kéo quân đến Đông lăng, tìm được thợ đá họ Khương cũng có nghĩa là nắm được chìa khóa dẫn vào hầm mộ.

"Ông ta ở đâu?" Phó Quý hỏi.

“Theo tôi nghe ngóng được thì ông ta không ở trong thành mà ở làng Lưu cách đây hơn hai mươi dặm. Ông ta đã ngoài bảy mươi, gần đất xa trời rồi, không chịu nổi vất vả. Nên Vương Thiệu Nghĩa đã phái một toán quân đến đó trông chừng. Sau khi đại quân từ thành Bình An xuất phát, chúng sẽ đưa ông ta tới Đông lăng tập hợp cùng quân chủ lực.”

“Vậy thì đây là một cơ hội tuyệt vời.” Phó Quý thản nhiên nói. Nếu thợ đá họ Khương ở trong thành, được bảo vệ nghiêm ngặt, anh ta gần như không có cơ hội cứu người, song nếu ở trong làng, chỉ có một toán người trông coi thì còn có chút hy vọng.

“Đúng thế. Có điều ý Nhất Thành là không được cứu sớm quá, sợ bị Vương Thiệu Nghĩa phát hiện. Phải đợi khi quân của lão bị đánh úp ở khe Mã Lan không thể rút lui được mới cứu ông ta. Nếu gặp lúc cần kíp, đừng ngại giải quyết dứt điểm.” Lúc nói câu cuối cùng, Hải Lan Châu vô thức gật nhẹ đầu, nhấn giọng.

Phó Quý hơi hếch cằm, “Đó là ý cô hay ý Hứa Nhất Thành?”

Hải Lan Châu cười khanh khách, che miệng đáp, “Nhất Thành đời nào lại nói thế? Anh ấy quá lương thiện. Có điều đây là lựa chọn tốt nhất với anh ấy và chúng ta.”

Mục đích của họ là giữ lăng, không phải trộm mộ, nếu kẻ duy nhất biết vị trí lối vào mộ là thợ đá họ Khương chết thì quá tốt, hiềm nỗi giết ông ta lại quá tàn nhẫn. Phó Quý có thể làm vậy, nhưng Hứa Nhất Thành thì không.

Phó Quý thực không ngờ cô nàng Hải Lan Châu thoạt trông có vẻ yếu đuối mong manh lại có suy nghĩ rất giống mình, không khỏi lạnh lùng nhìn xoáy vào cô. Hải Lan Châu thản nhiên nhìn thẳng vào mắt Phó Quý, “Tôi tự ý quyết định, thực ra là giúp anh ấy quyết một việc mà anh ấy biết

là tốt nhưng không dám làm, để anh ấy khỏi áy náy lương tâm, tiện thể trừ bỏ mối họa ngầm cuối cùng cho Đông lăng. Huống hồ chúng ta cũng không nhất định phải diệt khẩu, đó chỉ là biện pháp bất đắc dĩ thôi, phải không nào?"

"Rốt cuộc cô là ai?" Phó Quý hỏi.

Biểu hiện của Hải Lan Châu lúc này hoàn toàn không giống một cô gái bình thường. Phó Quý có thể đánh hơi thấy cô và mình thuộc cùng một loại người, lạnh lùng, sắc sảo, vô tình.

Thấy Phó Quý nghi ngờ, Hải Lan Châu cười, "Anh yên tâm đi, dù có là ai, tôi cũng sẽ không hại Nhất Thành đâu."

Phó Quý cười nhạt. Anh ta biết không phải bỗng dưng mà tông thất sắp xếp để cô gái này ở bên cạnh Hứa Nhất Thành. Hèn chi cô ta bị giam ở thành Bình An mà Dục Phương chẳng buồn hỏi nửa câu.

"Trong thành Bình An này, tôi là người hỗ trợ tốt nhất cho Hứa Nhất Thành, cũng là tai mắt của anh ấy. Rất nhiều việc đàn ông không tiện nghe ngóng, còn phụ nữ chỉ hỏi một câu là ra." Hải Lan Châu nói. Phó Quý lờ đi như không nghe thấy, lạnh nhạt đáp, "Nếu không có việc gì nữa thì tôi đi đây."

"À phải, Nhất Thành nhờ tôi cảm ơn anh, cảm ơn mọi việc anh đã làm cho anh ấy."

"Những lời này cậu ta tới trước mặt tôi mà nói, đừng truyền qua mồm đàn bà."

Hải Lan Châu chẳng lấy thế làm điều, "Giờ anh ấy bị canh giữ rất chặt, tôi cũng chỉ đến tối mới trao đổi được mấy câu."

Nghe câu nói lấp lửng đầy mờ ám ấy, Phó Quý đã quay lưng toan đi

liền ngoảnh lại, "Tôi có một câu này, phiền cô nhắc cho Hứa Nhất Thành nhớ rằng vợ cậu ta sắp sinh rồi đấy."

Hải Lan Châu tươi cười giải thích, "Tôi biết. Nhất Thành kể với tôi cả rồi, tôi còn chuẩn bị quà mừng đây này."

"Cô không cần giải thích với tôi."

"Có điều khi anh ấy vào thành, tôi quả thực có hơi cảm động. Nghĩ mà xem, một người đàn ông, để cứu một cô gái mà chẳng màng sinh tử, một mình dấn thân vào trại địch, ở Anh, đó được gọi là *romantic*." Hải Lan Châu chống đầu ngón tay vào cằm, tao nhã nhìn Phó Quý, "Đàn ông Trung Quốc rất ít người hiểu được điều này. Rặt một đám bẩn thỉu ích kỷ, tự đại, chỉ coi phụ nữ như kẻ lệ thuộc và công cụ tình dục. Nhất Thành không giống họ, anh ấy có thể coi là một quý ông, dù xét theo tiêu chuẩn khắt khe cỡ nào."

Dứt lời cô mới nhận ra Phó Quý đã biến mất trong màn đêm, trước cửa gian Âm ti chỉ còn một mình mình. Hải Lan Châu vén lại mấy sợi tóc, ánh mắt sáng lên, vẻ quyến rũ vừa rồi thoắt chốc đã biến mất, cô thở hắt ra, đi thẳng ra ngoài.

Trong lúc thành Bình An sục sôi sóng ngầm, kinh thành cũng chẳng hề yên tĩnh.

Lưu Nhất Minh ở lại trấn giữ Bắc Kinh càng ngày càng bồn chồn, Anegakoji Eitoku vẫn không thấy tăm hơi, nhưng Lưu Nhất Minh chẳng những không nhẹ nhõm, mà còn lo lắng hơn. Anegakoji Eitoku là một quân nhân điển hình, không kéo người đến báo thù chỉ có thể là bởi còn việc quan trọng hơn phải làm.

Việc đó chắc chắn có liên quan tới Đông lăng và kiếm Cửu Long, Lưu

Nhất Minh dám khẳng định như vậy. Quan trọng là, chúng định làm thế nào.

Cậu luôn cảm thấy manh mối ở ngay trước mắt mình nhưng hễ đưa tay ra toan nắm lấy thì nó lại biến mất, không sao nghĩ ra được bất thường ở chỗ nào. Cảm giác bất lực khi xa khi gần này khiến cậu vô cùng khó chịu. Sức khỏe cậu đã hồi phục kha khá, hoạt động bình thường không vấn đề gì, nhưng tâm trạng không sao khá lên nổi.

Lưu Nhất Minh sai Dược Lai ra phố nghe ngóng tin tức, mua báo về cả ngày cắm đầu ngồi đọc, những mong lần ra chút manh mối. Xung quanh cậu chồng chất đủ loại tài liệu làm Dược Lai không chỉ một lần càu nhàu rằng chỗ anh sắp thành đống rác đến nơi rồi. Song Lưu Nhất Minh nhớ mãi lời Hứa Nhất Thành nói, trong giám định cổ vật, nếu không xác định được thì cứ xem đi xem lại thật kỹ. Đọc sách trăm lần, ắt sẽ hiểu nghĩa.

Thời gian này, trong thành Bắc Kinh vô cùng náo nhiệt. Sau giai đoạn rối ren ngắn ngủi vì cái chết của Trương Tác Lâm, theo chân đoàn quân Cách mạng Quốc dân tiến vào thành, cuộc sống ở Bắc Kinh cũng dần lấy lại vẻ thanh bình, lệnh giới nghiêm bị hủy bỏ, chợ búa mở lại, rạp hát lại treo biển chuẩn bị diễn vở. Dân chúng lục tục quay về, khiến kinh thành thêm phần nhộn nhịp. Các đoàn thể xã hội cũng rục rịch hoạt động trở lại, thi nhau lên báo phát biểu. Hôm qua là Hội liên hiệp thương nghiệp phát thông cáo ủng hộ Bắc phạt, hôm nay là thầy trò trường Thanh Hoa Hà Bắc đòi nợ máu "Ngũ tứ"; ngoài ra còn đủ các loại quảng cáo, tuyên bố cá nhân, cáo phó và tin tức chính trị mới nhất, nhan nhản khắp các mặt báo.

Dục Phương cũng đích thân viết một bài phát biểu đăng trên báo *Thời vụ,* nói rằng rất mừng được tin chủ tịch Tưởng sắp ghé kinh thành thị sát, xin hãy quan tâm tới việc trị an và tu sửa lăng mộ hoàng gia ở gần kinh

thành, hy vọng văn vật được bảo hộ, đừng để người đời sau phải tiếc nuối than khóc v.v… Đáng tiếc rằng hiện giờ cả Bắc Kinh đều đang ráo riết tìm lấy vị trí cho mình trong cục thế mới, ai buồn để tâm tới việc tu sửa lăng mộ hoàng đế triều trước. Giữa không khí sôi nổi ấy, Đông lăng chỉ là một nơi cũ kỹ bị lãng quên, một thứ tầm thường bé mọn. Chẳng ai quan tâm, cũng chẳng ai chú ý.

Dục Phương kêu gọi một đám bề tôi triều trước, định viết thêm mấy bài nữa, nhưng làn sóng tuyên truyền này chẳng mấy chốc đã bị một quả lựu đạn nặng ký cắt ngang.

Hạ tuần tháng Sáu, đảng Quốc dân tổ chức Hội nghị chính trị trung ương, tuyên bố từ tháng Bảy trở đi, Bắc Kinh đổi tên thành thành phố đặc biệt Bắc Bình, trực thuộc trung ương.

Tin này vừa truyền ra, hết thảy dân Bắc Kinh sững sờ. Từ khi Minh Thành Tổ rời Nam Kinh đến Bắc Kinh, mấy trăm năm nay, vị trí thủ đô của Bắc Kinh chưa bao giờ lung lay. Thực không ngờ trận gió Hoàng sát tháng Năm không chỉ thổi bay Trương Tác Lâm mà còn quét sạch phong khí kinh đô của cả Bắc Kinh. Nên biết rằng kinh đô một nước là nơi tiền bạc khắp chốn đổ về, Bắc Kinh tụt xuống thành Bắc Bình, không chỉ đánh mất danh vọng và địa vị mà còn mất vô số cơ hội làm ăn buôn bán và phát triển, dần trở thành một thành phố bình thường. Nên tin tức vừa lộ ra, khắp kinh thành đã rộ lên tiếng than oán.

Trước tình hình đó, chẳng ai còn bụng dạ nào nghĩ tới Đông lăng nữa.

Việc này cũng ảnh hưởng rất nhiều đến Minh Nhãn Mai Hoa, song Lưu Nhất Minh chẳng buồn để tâm. Cậu chỉ quan tâm tới những tin tức về Nhật Bản. Tin tức không ít nhưng phần lớn là về mặt quân sự và ngoại giao, hơn nữa đều liên quan tới Phụng Thiên. Song hôm nay, đọc được bài

báo nói rằng quan chức ngoại giao Nhật Bản gửi công hàm tới Nam Kinh, hy vọng việc chuyển đổi chính quyền không ảnh hưởng tới việc giao thương giữa hai nước cùng đặc quyền mà hàng hóa Nhật đang được hưởng trên thị trường Hoa Bắc, cậu chợt thấy hết sức cảnh giác.

Lưu Nhất Minh sáng mắt lên, quay sang rút mấy tờ báo từ một chồng khác ra, trên báo có mục tin tức được đánh dấu đỏ. Tin quảng cáo nọ nói công ty cổ phần Serizawa tuyển nhân viên bốc vác trên tàu. Ngoài ra kinh thành còn có *tờ Trải nghiệm Hoa Bắc* do một nhà truyền giáo người Pháp làm chủ bút, viết rằng người hút xách ngày càng nhiều, kêu gọi chính phủ thành lập nhiều cơ sở cai thuốc phiện hơn.

Lưu Nhất Minh nhớ Serizawa là công ty vận chuyển thuốc phiện từ Đại Liên tới Bắc Kinh, họ bắt được Anegakoji Eitoku tại chính kho hàng ở Thành Nam của công ty này. Lưu Nhất Minh sầm mặt ngẩng lên, gọi Dược Lai lại, "Lần trước mày thấy Đàm Ôn Giang chuyên chở thuốc hiệu Chim Ưng phải không?"

"Đúng thế."

"Tao nhớ mày từng nói từ sau khi Kim Đan xuất hiện, rất ít người dùng Chim Ưng hử?"

"Không thể nói thế được. Kim Đan là hàng xa xỉ, đắt đỏ, Chim Ưng dẫu sao giá cả cũng phải chăng hơn. Có điều vị hai hiệu này chênh lệch quá lớn…" Hễ nhắc đến thuốc phiện, Dược Lai lại thao thao bất tuyệt.

Lưu Nhất Minh tái mặt nói chúng ta phải đi tìm Đàm Ôn Giang ngay, tao muốn xác nhận lại một chuyện.

Dược Lai chẳng hiểu đầu cua tai nheo gì, song vẫn theo cậu ra ngoài. Quân đoàn 12 đặt văn phòng ở ngõ Giáo Tử phía Nam thành, trong một gian nhà rộng, mảnh sân thênh thang chất đống thuốc phiện phủ vải bạt.

Tới hỏi thăm mới biết Đàm Ôn Giang đã quay về trấn Mã Thiên Kiều, chỉ để lại hơn mười tay lính trông giữ, do một thượng úy cai quản.

Thượng úy hôm ấy cũng đi theo Đàm Ôn Giang nên từng gặp Dược Lai, biết họ là khách quý của quân đoàn trưởng nên thái độ rất hòa nhã. Dược Lai khéo ăn khéo nói, dúi ngay cho hắn một đồng đại dương, chỉ mấy câu đã tâng bốc cho tay thượng úy vui vẻ hẳn lên, mời họ vào nhà ngồi chơi rồi sai người đi pha trà.

Trong nhà nghi ngút khói, rõ ràng đám lính này đang hút thuốc phiện, tên nào tên nấy đều có vẻ phê pha. Thượng úy phải đá cho cái, một tên trong bọn mới lờ đờ ngồi dậy. Ba người ngồi xuống nói chuyện, tay thượng úy cũng không hề giấu giếm, nhận ngay mấy cỗ xe kia đều chở thuốc phiện hiệu Chim Ưng, đưa đến Bắc Kinh để hối lộ các quan viên.

Một lúc lâu sau, tên lính vừa nãy mới bưng lên ba chén trà pha qua quýt. Lưu Nhất Minh nhìn hắn chằm chằm, chẳng rõ nhìn cái gì. Dược Lai chuyện trò câu được câu chăng với tay thượng úy, nghe hắn ca thán giá cả kinh thành đắt đỏ, thuốc phiện không được giá, chỉ nuôi ăn mấy tên lính mà mất bao nhiêu tiền, rồi quay ra than thở rằng quân đội chẳng có đồng phụ cấp nào cả, quân đoàn trưởng hơi tí lại phát thuốc phiện trừ nợ, cứ đà này thà về quê cày ruộng lấy vợ còn hơn.

Nói tới đây, tay thượng úy tức tối vung vẩy tay. Thấy Dược Lai đột nhiên biến sắc, vẻ mặt là lạ, Lưu Nhất Minh gặng hỏi, nó thì thào nói nhỏ, "Cha em từng đến đây." Lưu Nhất Minh nhíu mày, sao lại mắc mớ gì đến Dược Thận Hành? Bèn hỏi Dược Lai làm sao biết được, nó bèn nói anh có thấy chiếc nhẫn trên ngón cái tay thượng úy không? Đó là nhẫn võ.

Nhẫn ngón cái chia làm hai loại văn võ, văn chủ yếu làm từ ngọc hoặc sừng tê, ngà voi, thuần túy là trang sức của con cháu Bát Kỳ. Võ mới thực

sự được dùng trên chiến trường, làm bằng sừng nai sừng tấm, màu nâu nhạt. Vì nhà Thanh càng về sau càng lơi lỏng việc võ bị, Bát Kỳ sa đọa nên sừng nai sừng tấm ngày càng hiếm thấy. Dược Thận Hành có một chiếc, vốn của một vương gia ở quan ngoại thời Mãn Thanh, về sau con cháu đều ăn lộc Bát Kỳ, chẳng có chí tiến thủ gì nên nó rơi vào tay Minh Nhãn Mai Hoa.

Thứ này bảo là không đáng tiền cũng không phải, vì nó rất quý hiếm; nhưng nói là đáng tiền thì so với nhẫn ngọc lại chẳng biết ra giá làm sao. Thế nên dân chơi cổ vật gọi những thứ thế này là hàng gõ cửa, ý là rất hợp để tặng những người không quá quan trọng nhưng cần móc nối quan hệ, vừa tỏ thái độ tôn trọng, lại không quá đắt đỏ.

Hiện giờ chiếc nhẫn nọ đang nằm trên tay gã thượng úy, hẳn là quà Dược Thận Hành tặng. Lưu Nhất Minh thắc mắc, "Nhẫn võ có phải chỉ có một cái đâu, sao mày dám chắc là của nhà mày?" Dược Lai đáp, "Em từng đánh cắp nó đem cầm, sơ ý làm sứt mất một góc. Cha em chuộc về, còn dần cho em một trận. Ký ức được khắc bằng ba mươi roi, không thể nào sai được."

Dược Lai bóng gió hỏi dò, quả nhiên tay thượng úy kể mấy bữa trước có người tới thăm sư đoàn trưởng Đàm, hai người trò chuyện rất lâu, song cụ thể nói những gì thì không rõ. Hỏi đến hình dáng, đúng là Dược Thận Hành.

Thực quá lạ lùng. Trước đây Dược Thận Hành gặp Anegakoji Eitoku ở kho hàng Thành Nam là vì *Ghi chép về đồ cổ China;* lần này hắn lại đến gặp Đàm Ôn Giang là vì cái gì? Lần trước Thành Nam có Kim Đan, lần này lại có cả mấy xe thuốc Chim Ưng. Sao lần nào hắn cũng tìm tới những nơi có thuốc phiện vậy?

Sau khi rời văn phòng của sư đoàn 12, Dược Lai và Lưu Nhất Minh đều mặt nặng như chì. Dược Lai là vì phát hiện hành tung của cha mình ngày càng quái lạ, không sao giải thích nổi, còn Lưu Nhất Minh thì bởi lại nghĩ thêm nhiều chuyện khác.

Đi được hai bước, Dược Lai rụt cổ lầu bầu, "Đám người đó đều chẳng phải hạng vừa, cha em qua lại với họ định mở quán thuốc phiện chắc? Em mới thỉnh thoảng hút mấy hơi, có khi ông già nhà em còn gớm hơn thằng con đấy."

Lưu Nhất Minh nhíu mày dừng lại, "Mày vừa nói gì cơ?"

"Có khi ông già còn gớm hơn thằng con đây. Ôi, không phải em chửi cha em đâu…"

"Không phải câu này, câu trước cơ."

"Đám người đó đều chẳng phải hạng vừa á?"

"Đúng, sao lại không phải hạng vừa? Chẳng phải đều là lính của Tôn Điện Anh thôi ư?"

Chạm đến lĩnh vực mình am tường, Dược Lai tươi tỉnh hẳn, "Anh Minh không biết rồi, anh có để ý tay tên lính bưng trà cho bọn mình không?"

"Ừ?"

"Vết chai trên mấy ngón tay phải của hắn rất đặc biệt, tập trung hầu hết ở ngón út và ngón trỏ, ngón giữa và ngón áp út gần như không có."

Dân chơi cổ vật đều tinh mắt. Dược Lai tuy hư hỏng song tốt xấu gì cũng được hưởng truyền thống gia đình, rất giỏi quan sát. Lưu Nhất Minh nghe vậy thì hiểu ra ngay. Thợ thuyền thông thường như thợ rèn hay thợ đá, tay phải cầm búa nên vết chai phân bố đều trên cả năm ngón, không có

chuyện ngón có ngón không. Tên lính kia hẳn phải làm một công việc hết sức đặc biệt thì mới có kiểu chai như vậy.

Thấy Lưu Nhất Minh cũng có lúc bối rối, Dược Lai lấy làm đắc ý, "Nói đến thuốc phiện thì chú Thành còn phải gọi em bằng thầy. Nói cho anh biết nhé, đó là tay của đám trồng thuốc phiện. Sau khi hoa anh túc được thụ phấn sẽ kết thành quả anh túc, rạch vỏ sẽ có nhựa trắng chảy ra, để khô thì thành thuốc phiện sống, Lúc rạch nhựa, người trồng thuốc phiện sẽ buộc một lưỡi dao nhỏ đặc chế vào ngón trỏ, ngón út thì móc một chiếc lon. Như vậy chỉ cần giơ ngón trỏ rạch vào quả rồi chìa ngón út ra, nhựa sẽ chảy ngay vào lon. Mỗi bông hoa chỉ rạch được nhiều nhất là ba lần thôi. Đó gọi là lan hoa chỉ, còn có tên khác là câu hoa thức."

"Có nghĩa là tên lính ấy thực ra là dân trồng thuốc phiện?"

"Đâu chỉ mình hắn, cả đám ở đó trừ tay thượng úy ra đều là nông dân trồng thuốc phiện cả."

Lời kể của gã thượng úy, bàn tay tên lính, bài viết trên báo và hành tung ly kỳ của Dược Thận Hành, những manh mối rải rác ấy dần dần tụ lại trong đầu Lưu Nhất Minh, tạo thành một ý nghĩ rõ ràng, một suy đoán khiến người ta ớn lạnh.

"Chết thật! Chú Thành gay rồi!"

Cậu tóm lấy tay Dược Lai, cuống quýt kêu lên.

Chương 10: Trước Đông lăng, khe Mã Lan, đen ăn đen

Trời tháng Bảy cũng thất thường như cục diện Bắc Kinh hiện giờ. Sáng sớm còn nắng chói chang, đến trưa đã thành âm u, lúc hửng lúc không. Mây giăng khắp mấy trăm dặm quanh kinh thành, phía trên tầng mây là ánh vàng rực rỡ còn phía dưới lại xám xì xám xịt. Ánh nắng không chiếu qua được, chỉ có sức nóng xuyên qua mây phả thẳng xuống đất, ngột ngạt khôn xiết. Đi ngoài đường như đứng giữa ranh giới âm dương, bầu trời trên đỉnh đầu một màu u ám.

Vừa qua giờ ngọ, cổng thành Bình An đã rầm rầm mở toang, rồi hai mươi mấy người cưỡi ngựa lao ra. Sau khi ra khỏi thành, chúng tản thành đội hình cánh quạt, phi như bay. Theo ngay sau là một toán quân phải đến bốn trăm người, toàn bộ binh. Những kẻ này động tác uể oải nhưng vẻ mặt hết sức tươi tỉnh, vừa đi vừa nói cười oang oang, đội ngũ lộn xộn nhốn nháo. Vũ khí của chúng cũng hỗn tạp, kẻ vác Hán Dương 88, người cầm Mauser 13, có kẻ chỉ ôm thanh đao đầu hổ. Quân phục lại càng tạp nham, đủ cả quân phục lính Phụng Thiên, quân Cách mạng Quốc dân, quân Hoàn*, áo đen của hiệu buôn Sơn Tây, áo dài của dân du mục Mông cổ, thậm chí còn có kẻ mặc áo tay trần, lộ ra bắp thịt bóng nhẫy, đầy vẻ hung hăng man rợ.

Đi giữa đám thổ phỉ ấy là hơn mười cỗ xe ngựa bỏ trống, chỉ một cỗ có người. Hứa Nhất Thành khoanh tay trước ngực ngồi trên xe nhắm mắt,

chẳng nói chẳng rằng, Hải Lan Châu tựa vào người y, bóc quýt cho y ăn.

Vương Thiệu Nghĩa thúc ngựa đi đến trước xe, cười lạnh lùng, "Vui duyên mới ngọt ngào quá nhỉ?"

Hải Lan Châu cười ngọt xớt, "Chúng tôi chưa dâng trà cho lão gia, thực có lỗi quá."

Vương Thiệu Nghĩa nhìn Hứa Nhất Thành, "Anh nhắm mắt nghĩ gì thế?"

Hứa Nhất Thành từ từ mở mắt, buông ra hai chữ, "Đông lăng."

Vương Thiệu Nghĩa phá lên cười, vung roi trỏ cả đoàn quân, "Mấy trăm người ở đây có ai không nghĩ tới chuyện đó? Đời này có dịp chứng kiến Đông lăng bị quật, quả là phúc lớn. Lát nữa mở mộ Từ Hi, anh nhớ mở mắt cho to vào nhé." Ngừng giây lát, thấy Hứa Nhất Thành vẫn lạnh nhạt, lão nhíu mày, "Ta biết anh không được vui, nhưng giam anh trong thành hơn mười ngày không cho ra ngoài cũng là để giữ bí mật thôi. Huống hồ ta đãi anh đâu có bạc, rượu ngon thịt béo dâng tận miệng, anh đòi thả người ta cũng thả ngay, đến vợ bé còn cưới cho anh một cô, chưa đủ hay sao?"

Hứa Nhất Thành chợt trỏ lên trời hỏi, "Trung đoàn phó Vương biết thời tiết hôm nay gọi là gì không?"

Vương Thiệu Nghĩa hỏi là gì, Hứa Nhất Thành nghiêm nghị đáp, "Gọi là trời âm dương, còn có tên khác là chín suối lật đất. Mây che mặt trời, âm u mù mịt, trời đổ mưa giông, đất tuôn chín suối, ranh giới âm dương lẫn lộn, nếu đi lầm đường rất dễ sa xuống âm ti, bước xuống suối vàng, lúc ấy muốn quay lại cũng khó."

Vương Thiệu Nghĩa sầm mặt, "Anh có ý gì?"

Hứa Nhất Thành đáp, "Trời cao có mắt. Có những việc nên nghĩ cho kỹ hẵng làm."

Vương Thiệu Nghĩa khinh khỉnh đáp, "Nói phải lắm. Trời cao có mắt, có điều giờ ông trời chỉ biết trơ mắt nhìn, chứ chẳng làm gì được." Nói rồi lão cười ha hả, quay người đi thẳng.

Thái độ của Hứa Nhất Thành khiến Vương Thiệu Nghĩa hơi cụt hứng. Nếu là trước đây, hẳn lão đã cho đồ không biết điều ấy một phát đạn. Nhưng trong mười mấy ngày bị giam lỏng, Hứa Nhất Thành đã giúp trên dưới thành Bình An giám định khá nhiều cổ vật, quả thực là cao thủ. Vương Thiệu Nghĩa vẫn trông mong y giúp mình xuất hàng nên tạm thời giữ lại.

Đợi Vương Thiệu Nghĩa đi xa, Hải Lan Châu siết nhẹ tay Hứa Nhất Thành dịu giọng, "Giăng cái bẫy lớn như thế, chẳng phải vì hôm nay ư? Sao tự dưng anh lại định làm người tốt thế?" Hứa Nhất Thành cười nhạt, "Vương Thiệu Nghĩa rất đa nghi, nếu tôi giục giã lên đường, lão sẽ sinh nghi. Trái lại nếu tôi ngăn cản, lão lại càng muốn tới Đông lăng thật nhanh." Nói tới đó, Hứa Nhất Thành thở dài, ngả người ra sau, "Cô không biết đấy thôi, dân buôn cổ vật có 'ba khuyên'. Dù là bán hàng giả lừa người, thì khi người ta chuẩn bị móc tiền ra, vẫn phải khuyên ba lần để khỏi trái lương tâm. Khuyên ba lần mà đối phương không tỉnh ngộ thì là tự làm tự chịu, số đã định sẽ bị lừa."

"Thật không? Ai lại tự ngáng đường mình thế?"

"Ha ha, cô khỏi lo. Càng làm thế người mua càng không nghĩ mình bị gạt, trái lại còn cho rằng người bán tiếc của định rút lại, nên mau mắn xuống tiền ngay." Thấy Hải Lan Châu ngạc nhiên ra mặt, Hứa Nhất Thành cười nói, "Ba khuyên vốn là quy tắc khuyên người ta hướng thiện, ngờ

đâu về sau lại thành ngón nghề vờ tha để bắt. Nên cô thấy đấy, giám định cổ vật, thực ra là đo lòng người đấy thôi. Báu vật càng trân quý càng soi thấu lòng người đáng sợ. Thực không dám tưởng tượng kho báu khổng lồ ở Đông lăng sẽ soi ra thứ gì nữa…" Hứa Nhất Thành nheo mắt nhìn ra đường. Xa xa, giữa bốn bề núi bọc là khởi nguồn của tất cả những chuyện này.

Đúng lúc ấy, Vương Thiệu Nghĩa đang đi bên cạnh đoàn quân, thúc ngựa hô vang, "Các anh em, nhanh chân lên. Mụ già Từ Hi đã nằm ngửa ra chờ chúng ta rồi kìa!"

Nghe lão nói, đám thổ phỉ cười ồ lên, sĩ khí dâng cao, tiếng hò hét, huýt sáo vang thấu tận trời, cả đoàn cố sải bước thật nhanh.

Cách đó hai mươi dặm về phía trước là một ngọn núi lớn tên Phủ Quân. Núi này nằm phía Đông Đông lăng, cách một bức tường phong thủy. Thế núi hiểm trở khúc khuỷu, kết hợp với những đồi những khe gần đó tạo thành một cửa ải hẹp gọi là ải Mã Lan, gần đó còn có trường thành từ thời Tần, là vị trí trọng yếu của khe Mã Lan.

Khi Vương Thiệu Nghĩa đang dốc toàn lực tiến lên thì trong sở chỉ huy nằm ở chỗ khuất nẻo trên núi Phủ Quân, Đàm Ôn Giang hạ ống nhòm đôi của Đức xuống, quay lại bảo Tôn Điện Anh, "Quân đoàn trưởng, người của ta đều đã vào vị trí mai phục rồi."

Tôn Điện Anh bỏ mũ, phơi ra cái đầu trọc, ngồi trên ghế xếp lúi húi gặm dưa hấu. Dưới chân hắn đặt một thùng nước giếng, ngâm ba bốn quả dưa hấu to tướng xanh mướt. Nghe Đàm Ôn Giang báo cáo xong, hắn phẩy tay, "Khi nào Vương Thiệu Nghĩa cách trận địa hai dặm hẵng báo tiếp. Mẹ nó chứ, trời nóng như nung thế này, người cũng chảy thành mỡ hết." Than xong một câu, hắn lại gặm một miếng dưa to, nhổ phì ra mấy

hạt đen.

Ngẩng lên thấy Hoàng Khắc Vũ đứng bên, mặt đầm đìa mồ hôi song vẫn ngóng xuống núi, Tôn Điện Anh gọi, "Này, nhóc cũng lại ăn một miếng đi."

Hoàng Khắc Vũ lắc đầu hỏi, "Quân đoàn trưởng, liệu chúng có đến không?"

Tôn Điện Anh gặm thêm miếng nữa, "Chính chú mày nói hôm nay Vương Thiệu Nghĩa sẽ kéo quân đến khe Mã Lan đấy chứ, ta có nói đâu. Chú mày cũng thấy đấy, chúng ta đã lấy cớ tập trận ở gần đây, quây một khu quân sự, đuổi hết dân chúng đi rồi. Giờ mọi sự đã sẵn sàng, chỉ đợi gió Đông. Xem cậu em kết nghĩa của ta có lừa nổi lão già kia tới đây không nào." Nói đoạn hắn lại í a hát một đoạn trong vở *Mượn gió Đông**.

Hoàng Khắc Vũ vẫn chưa hết lo, "Chú Thành vẫn ở chỗ chúng, lát nữa đánh nhau liệu chú ấy có bị thương không?"

Tôn Điện Anh đáp, "Súng đạn không có mắt, không nói chắc được đâu." Hoàng Khắc Vũ nghe vậy thì cuống lên đòi xuống núi. Tôn Điện Anh cũng chẳng ngăn cản, "Này nhóc, ta bảo nhé, đánh trận không phải chuyện đùa đâu. Nhóc tưởng nhóc là La Thành hay Lý Nguyên Bá*?"

Hoàng Khắc Vũ ôm quyền vái chào, "Cháu đã hứa với chú Thành sẽ bảo vệ chú ấy chu toàn, không thể nuốt lời được." Dứt lời quay người xuống núi. Tôn Điện Anh cụt hứng, hậm hực vẫy tay gọi Đàm Ôn Giang lại, "Phái mấy đứa đi theo nó. Chú em kết nghĩa của ta cũng thật là, chỉ cứu một người mà bày vẽ thế này, còn bất chấp cả tính mạng dấn thân vào trại giặc, thực chẳng hiểu nghĩ gì trong đầu nữa."

Đàm Ôn Giang thừa cơ nịnh hót, "Thế chẳng chứng tỏ anh ta nghĩa khí sao, bằng không đời nào ngài lại kết bái với anh ta?" Tôn Điện Anh ném

vỏ dưa đi, vỗ đùi đánh đét, "Ấy không phải! Nếu nói nghĩa khí thì vẫn phải là người Hán chúng ta, còn những kẻ khác… có câu gì ấy nhỉ? Khác máu tanh lòng à, hừm…" Hắn thoáng vẻ hậm hực.

Rời khỏi sở chỉ huy, Hoàng Khắc Vũ hối hả chạy xuống núi. Tới chân núi, cậu chợt khựng lại bởi trông thấy mấy chục người lố nhố, già có trẻ có, đều ăn mặc theo lối thời Thanh đứng lấp ló trong khe núi gần đó, bên cạnh còn một đại đội lính đứng canh.

Tuy chưa gặp, nhưng nhìn tướng mạo và cách ăn mặc, Hoàng Khắc Vũ vẫn đoán ra được đó là Dực trưởng A Hòa Hiên, cha của Hải Lan Châu, phụ trách canh giữ lăng mộ.

"Sao họ không ở Đông lăng mà lại đến đây?"

Hoàng Khắc Vũ sinh nghi định lại gần hỏi. Song toán lính kia không cho cậu đến gần, nói rằng đã lấy cớ tập trận, đuổi hết mọi người quanh đây đi, A Hòa Hiên và đội lính gác lăng cũng bị xua đi, song họ không chịu đi xa nên đóng lại trong khe núi này.

"Lạ thật, Dục Phương không báo với họ à?" Hoàng Khắc Vũ ngạc nhiên, nhưng thấy mấy chục người toàn đeo đao Mông cổ, chẳng có lấy một khẩu súng, dù có chuẩn bị trước cũng chẳng ích gì. Hoàng Khắc Vũ đang vội ra tuyến đầu, chẳng còn tâm trí đâu lo cho họ, bèn quay đầu đi thẳng.

Dưới sự chỉ dẫn của vệ binh Tôn Điện Anh, Hoàng Khắc Vũ đã tới được tuyến đầu trận địa phục kích. Nơi này có một dải núi gấp khúc nhô lên như một tấm chắn, tiện ẩn nấp. Bên dưới nếp gấp lại là một con đường lớn thông thẳng đến ải Mã Lan. Hoàng Khắc Vũ khom lưng ngồi xuống một chỗ khuất, nhìn chằm chằm về phía xa. Tuy mây đen vần vũ nhưng không ảnh hưởng tới tầm nhìn, xa xa đã thấy bụi mù cuộn lên, tựa

hồ có đại quân kéo đến. Vệ binh còn cho cậu một khẩu pạc hoọc nhưng Hoàng Khắc Vũ xua tay từ chối, cậu chưa bao giờ dùng súng, bởi tin vào hai nắm đấm của mình hơn.

Hoàng Khắc Vũ hít sâu một hơi, tim đập dồn dập. Cậu đặt tay lên ngực, cố lấy lại bình tĩnh.

Chờ đợi rất dễ khiến người ta trầm tư. Cánh quân của Vương Thiệu Nghĩa còn chưa đến, Hoàng Khắc Vũ ngồi đợi mãi, bắt đầu miên man suy nghĩ.

Trước thành Bình An, cậu đã cãi nhau rất găng với Phó Quý, đến giờ vẫn không thấy mình sai. Phó Quý chỉ là một cảnh sát thô lỗ, trong khi cậu là người yêu cổ vật đến si mê. Câu nói "Một nước hưng suy cũng chỉ vỏn vẹn mấy chục đến mấy trăm năm, trong khi một món cổ vật lại tồn tại cả mấy nghìn năm" của Kido Yuzo đã chạm đến đáy lòng cậu. Tại sao nỡ để bấy nhiêu báu vật người xưa lưu lại bị hủy hoại trong khói lửa thời loạn mà không đưa nó ra nước ngoài bảo tồn?

Nghĩ tới đây, Hoàng Khắc Vũ nhíu mày. Cậu chỉ e ngại một điều duy nhất là thái độ của chú Thành thôi.

Khác với Lưu Nhất Minh, Hoàng Khắc Vũ không khăng khăng muốn Hứa Nhất Thành lên làm chưởng môn. Cậu ngưỡng mộ chú Thành, đi theo chú là bởi chú trân trọng cổ vật từ tận đáy lòng, đó là thứ tình cảm thuần túy, không bợn mảy may lợi ích. Hoàng Khắc Vũ cảm thấy mình rất muốn trở thành người như chú, có chú Thành làm gương, cậu cũng muốn đi học ngành khảo cổ.

Lúc rời thành Bình An lần trước, cậu đã khéo léo bày tỏ cách nghĩ của mình, song lại bị Hứa Nhất Thành phê bình. Điều này khiến Hoàng Khắc Vũ chột dạ, chẳng biết suy nghĩ của mình đúng hay sai nữa.

Bất luận thế nào cũng phải bảo vệ được chú ấy đã. Hoàng Khắc Vũ cố gạt những suy nghĩ ấy ra khỏi tâm trí, ngẩng lên nhìn về phía xa, thấy quân Vương Thiệu Nghĩa đã đến gần.

Cậu không biết rằng, cùng lúc ấy, một đôi mắt khác cũng đang dõi theo toán quân kia.

Phó Quý vạch bụi cỏ ra, vẻ mặt vẫn lạnh như thường ngày. Trời nóng hầm hập song trán anh ta không có một giọt mồ hôi, tựa hồ cả người vẫn ở trạng thái lạnh băng.

Mục tiêu của anh ta là tốp lính trước mắt, chính xác ra là ông lão đi giữa tốp lính ấy.

Ông lão đầu tóc bạc phơ, lưng còng gập, dáng đi liêu xiêu. Cánh tay lão chỉ đung đưa được rất khẽ, còn cả bờ vai cứng đờ, người biết chuyện nhìn qua sẽ thấy ngay đó là vết thương do hồi trẻ bị đá đè. Bên cạnh lão có bảy tám tên lính đầu đội mũ phớt, lăm lăm súng lục quân dụng. Chúng hẳn là người Vương Thiệu Nghĩa phái đi đón thợ đá họ Khương. Có lẽ cũng biết giá trị của ông lão nên chúng đối với lão khá lễ độ, nhưng không thể coi là cung kính, dọc đường cứ xô đẩy giục lão đi nhanh. Ông lão chẳng có sức phản kháng, đành mặc cho chúng sai phái.

Sau khi rời thành Bình An, Phó Quý đến thẳng làng Lưu, chẳng bao lâu đã tìm được nhà thợ đá họ Khương. Người của Vương Thiệu Nghĩa đã đến trước, ở ngay trong nhà lão, canh chừng suốt mười hai canh giờ, lúc ngủ còn buộc cả dây vào chân lão, sợ lão bỏ trốn. Người thợ đá năm xưa may mắn thoát chết, cứ ngỡ từ nay chẳng liên quan gì tới Đông lăng nữa, ngờ đâu đến năm bảy mươi tuổi lại dính phải chuyện này, thực đáng thương.

Binh lính kéo vào ở trong nhà thợ đá họ Khương, dĩ nhiên phải đuổi hết người nhà đi, họ tức giận nhưng không dám nói. Vợ chồng con trai út ông lão tạm thời ở nhờ một nhà đầu làng. Phó Quý chẳng mấy chốc đã lần ra bọn họ, chỉ cần ném ra mấy đồng đại dương sáng bóng, anh ta đã trở thành cháu họ xa đằng ngoại của nhà họ Khương.

Toán lính chỉ nhốt ông lão trong nhà, chứ không ngăn trở sinh hoạt của người nhà họ Khương. Thế nên đứa cháu họ xa đằng ngoại nọ bèn xách cút rượu trắng và một xâu cá khô tới thăm lão. Lão Khương già cả lẫn cẫn, quên mất họ hàng cũng chẳng lấy gì làm lạ, được con trai út nhắc nhở, hình như lão đã láng máng nhớ ra. Cậu cháu họ thỉnh thoảng lại tới thăm, hôm nay mang ít đồ ăn, mai biếu thớt vải, trò chuyện rôm rả với ông lão, về sau chẳng biết xảy ra chuyện gì mà hai người lại quay ra cãi nhau dữ dội. Cậu cháu đùng đùng bỏ đi, từ bấy không đến nữa.

Sau đó nhận được lệnh của Vương Thiệu Nghĩa, toán lính xua hết người nhà họ Khương đi, "hộ tống" thợ đá họ Khương đến khe Mã Lan. Trước lúc đi, sợ ông lão sức yếu không trụ nổi, chúng còn ép lão làm hai hơi thuốc phiện.

Chúng vừa rời làng Lưu, Phó Quý đã bám theo sau.

Mọi việc đã sắp xếp đâu vào đó, chỉ đợi thời cơ thích hợp để ra tay. Không thể ra tay quá sớm kẻo Vương Thiệu Nghĩa phát hiện được sẽ không sa bẫy. Cũng không thể quá muộn, để lão được đưa đến chỗ cánh quân chủ lực của Vương Thiệu Nghĩa thì không kịp ra tay nữa.

Thực ra nếu bất chấp mạng sống của ông lão thì chẳng cần phiền phức như vậy. Chỉ cần Vương Thiệu Nghĩa sa bẫy thì việc sống chết của ông lão thợ đá còn quan trọng gì nữa. Về điểm này, Phó Quý cũng đồng tình với Hải Lan Châu. Chỉ có người như Hứa Nhất Thành mới vẽ rắn thêm chân,

dặn đi dặn lại rằng phải lo bảo vệ lão Khương chu toàn.

Nhưng Hứa Nhất Thành đã dặn, thì nhất định phải làm.

Phó Quý chẳng có nhiều lời để nói, cũng chẳng nghĩ ngợi gì nhiều. Giờ anh ta đã tiến vào trạng thái chiến đấu, cơ bắp săn lại, nhịp thở được điều chỉnh đến mức tối ưu, sát khí đang từ từ tỏa ra, song tâm trí lại lạnh như băng.

Khi lão Khương đi đến một vị trí nhất định, anh sẽ xông ra giết sạch toán lính kia, cứu lấy ông ta. Hiện giờ trong đầu Phó Quý chỉ có duy nhất ý nghĩ này.

Trái với Phó Quý, tâm trí Lưu Nhất Minh lúc này lại ngổn ngang muôn vàn ý nghĩ. Nhưng cậu chẳng còn bụng dạ nào để ý tới nữa.

Lưu Nhất Minh đang cưỡi trên một con ngựa cao màu xám tro, Dược Lai ngồi sau ôm cứng lưng cậu kêu oai oái, song cậu dường như không nghe thấy, cứ liều mạng ra roi thúc ngựa phi điên cuồng, nhằm thẳng hướng khe Mã Lan. Cậu vốn nho nhã yếu ớt, không giỏi cưỡi ngựa, vậy mà lúc này lại như được Quan Công nhập thể, cưỡi ngựa thuần thục như nước chảy mây trôi.

Lúc thúc ngựa phi nhanh rất kỵ nói chuyện, vì trên lưng ngựa xóc nẩy, dễ cắn phải lưỡi. Nhưng Lưu Nhất Minh bất chấp, cứ lẩm bẩm mãi một câu, Dược Lai nghe loáng thoáng hình như là, "Nhanh lên, nhanh nữa lên, kẻo không kịp mất."

Vậy là, dưới nền trời âm dương đầu tháng Bảy, mỗi người ôm một tâm trạng, một mục đích khác nhau, cùng kéo đến mảnh đất đầy thị phi là Đông lăng.

Tiếng súng đầu tiên vang lên từ toán quân của Vương Thiệu Nghĩa.

Toán thổ phỉ nọ đã đến gần ải Mã Lan, quân sĩ có phần mỏi mệt vì hành quân khẩn cấp, đội ngũ kéo ra dài dằng dặc, tốp dẫn đầu đã băng qua tấm bia cổ trước ải mà đám khóa đuôi vẫn đang ở bìa cánh rừng ngoài khe núi. Vương Thiệu Nghĩa tính thời gian thấy toán lính hộ tống lão thợ đá cũng sắp đến bèn lệnh cho cả đội dừng lại nghỉ ngơi, đợi thợ đá Khương đến hội hợp.

Chợt một tên lính đi mãi mệt phờ, ngẩng đầu lên thấy con chim khách béo mập từ trong rừng là là bay ra thì không khỏi ngứa tay. Gã vốn là tay thiện xạ, bèn gỡ súng khỏi vai, kéo chốt, nhắm bắn lên trời.

Quân Vương Thiệu Nghĩa kỷ luật rất lỏng lẻo, chẳng ai cấm không được tùy tiện bắn súng trên đường hành quân. Gã thiện xạ bắn một phát, chim khách rơi xuống, đám đồng đội xung quanh tức thì ồ lên thán phục.

Nhưng đội ngũ của chúng trải quá dài, phía sau nổ súng, phía trước không hề biết là bắn chim. Thình lình nghe thấy tiếng súng, toán lính đi trước giật bắn mình, vô thức siết chặt vũ khí trong tay, rụt cổ lại dáo dác nhìn quanh, cứ ngỡ hai bên khe núi có người mai phục.

Lính của Tôn Điện Anh mai phục sẵn cũng đang tập trung tinh thần cao độ. Chợt nghe tiếng súng vang lên, họ cứ ngỡ quân ta đã động thủ, lũ lượt ló đầu ra, vừa hay bị quân Vương Thiệu Nghĩa trông thấy.

Hai bên lặng đi, rồi lũ lượt nổ súng trong sự ngỡ ngàng và bất ngờ. Cuộc phục kích được sắp đặt kỳ công đã bắt đầu bởi một hiểu lầm tức cười như vậy.

Tiếng súng vang vọng bốn bề, đạn bay chiu chíu, biển lửa bùng lên ngay trước ải Mã Lan.

Quân Tôn Điện Anh đã có chuẩn bị sẵn, vũ khí hiện đại lại tấn công từ trên xuống nên vừa khai chiến đã nhanh chóng chiếm được ưu thế, dồn ép quân Vương Thiệu Nghĩa, khiến chúng tử thương liên tiếp, kêu la rên rỉ không ngừng. Nhiều tên vừa rút được súng ra đã bị đạn từ hai phía đồng thời bắn xuyên qua người, giữ nguyên tư thế ngã gục xuống đất; có tên phản ứng nhanh, ôm đầu nằm lăn ra đất giả chết, tiếc rằng quân Tôn Điện Anh chẳng buồn ngắm mà cứ bắn ra như vãi đạn tạo thành lưới lửa, không phân biệt sống chết; có kẻ xui xẻo đã chết rồi mà vẫn trúng đạn, giật bắn lên từng hồi như quỷ nhập tràng.

Có điều vì đội ngũ kéo dãn quá dài nên chỉ nửa cánh quân đi trước rơi vào vòng vây phục kích, nửa cánh quân phía sau vẫn bình yên vô sự. Đám thổ phỉ này dù sao cũng từng giao tranh chính diện với quân Phụng Thiên, sau phút hoảng loạn ban đầu, chúng nhanh chóng phản kích bài bản.

Vương Thiệu Nghĩa đi phía sau nên không rơi vào vòng phục kích. Vừa nghe tiếng súng, lão đã nhanh nhẹn nhảy xuống ngựa, rút súng ra, nhìn lên núi Phủ Quân, mặt sa sầm u ám như cương thi mới bò dưới mồ lên. Theo dự liệu của Vương Thiệu Nghĩa, chúng cùng lắm sẽ chỉ gặp phải mấy chục tên lính của A Hòa Hiên, nhưng nhìn mật độ xạ kích, nhịp tấn công và cách mai phục bài bản thế này, hẳn là một đội quân chuyên nghiệp.

Mà gần đây chỉ có quân đoàn 12 của Tôn Điện Anh.

Ông mày có bao giờ trêu vào chúng đâu? Vương Thiệu Nghĩa lấy làm nghi hoặc. Nhưng lúc này đang ở giữa chiến trường, chẳng hơi đâu tìm hiểu căn nguyên, lão vung súng lục, cao giọng hò hét trấn áp tinh thần đám lính xung quanh hòng khôi phục lại trật tự.

Vương Thiệu Nghĩa định tổ chức hai đội cảm tử vòng ra hai bên sườn núi đánh vào sau lưng toán quân mai phục. Đám thổ phỉ khó khăn lắm mới

tập trung lại được, la oai oái leo lên triền núi dưới sự dẫn dắt của hai tên đầu lĩnh, nhưng chẳng được mấy chốc, giữa đội ngũ thình lình bùng lên một tiếng nổ vang dội, năm sáu tên lính bị hất tung lên cùng đất đá. Những kẻ còn lại cuống cuồng ôm đầu chạy ngược về, ngờ đâu hỏa lực đã đuổi sát sau lưng, nhắm bắn chuẩn xác vào giữa đám tàn quân.

Pháo 41* ư?

Khóe môi Vương Thiệu Nghĩa giần giật. Tôn Điện Anh mang theo cả thứ này? Xem ra đây không phải một cuộc chiến tình cờ, chúng đã có chuẩn bị sẵn sàng, chỉ chờ ông đây đưa đầu vào tròng!

Tiếng pháo đùng đoàng bắn vỡ mật đám thổ phỉ. Giao chiến trực diện trên chiến trường với quân Phụng Thiên, chúng có thể dũng mãnh không màng cái chết. Nhưng hôm nay chúng xuất quân mục đích là tới Đông lăng đánh quả, giờ lại gặp phải phục kích, tâm lý khó tránh hụt hẫng, sĩ khí tức thì tan tác. Chẳng qua sợ tiếng Gia Cát ác nên phần lớn quân sĩ tạm thời không dám bỏ chạy, nhưng tên nào tên nấy nhớn nhác ra mặt, phủ phục hoặc quỳ một chân dưới đất, co người lại, vừa như để tránh đạn, lại vừa như cố xoa dịu nỗi kinh hoàng đang dâng trào.

Gia Cát ác biết, một khi ánh mắt quân lính nhớn nhác như thế, thì chẳng mấy mà sụp đổ. Lão nhìn đội quân đi trước thương vong nặng nề và đội quân phía sau sĩ khí tan tác, lòng đầy căm phẫn. Nhìn quanh một vòng, cuối cùng ánh mắt lão dừng ở một cỗ xe ngựa.

Hứa Nhất Thành vẫn đang ôm Hải Lan Châu nấp dưới gầm xe, giữa hai bánh. Vương Thiệu Nghĩa sực nhớ ra ban nãy vừa nghe tiếng súng, Hứa Nhất Thành lập tức kéo Hải Lan Châu lăn xuống dưới gầm xe. Phản ứng của y phải nói là nhanh nhẹn, có điều hơi quá nhanh.

Người bình thường gặp chuyện này lẽ ra phải ngây người kinh ngạc,

dáo dác tìm xem tiếng súng phát ra từ đâu, ước chừng mức độ nguy hiểm xung quanh rồi mới tìm chỗ trốn. Vậy mà Hứa Nhất Thành vừa nghe tiếng súng đã nấp ngay xuống dưới gầm xe, chứng tỏ y đã biết trước nơi này có phục kích.

Chưa chừng đây chính là cái bẫy tên khốn này giăng ra, ngay từ đầu y đã không chịu yên phận.

Nghĩ đến đó, sát khí bùng lên trong mắt Vương Thiệu Nghĩa, Gia Cát ác như lão đã bao giờ bị đùa cợt thế này đâu. Máu hung tàn nổi lên, Vương Thiệu Nghĩa nghiến răng, vung khẩu súng trong tay. Dù có chết thêm mấy thằng nữa, cũng phải lấy mạng hai đứa chó má kia. Không, không thể lấy mạng ngay được, phải bắt sống đem về, khiến bọn chúng sống không bằng chết!

Đạn vẫn bay vun vút trên chiến trường, hỏa lực của Tôn Điện Anh đang lan tới, xác chết ngổn ngang trước ải Mã Lan. Song Vương Thiệu Nghĩa bất chấp tất cả, sải bước đi thẳng về phía xe ngựa. Hứa Nhất Thành vừa ngẩng lên, thấy ánh mắt lão đằng đằng sát khí thì biết Gia Cát ác đã phát hiện ra chân tướng. Một kẻ luôn tự xưng là "Gia Cát" nay lại bị lừa một vố đau, giờ chỉ còn lại cái ác.

"Lát nữa cô chạy trước nhé, để tôi nghĩ cách ngăn lão ta." Hứa Nhất Thành bảo Hải Lan Châu. Song cô lắc đầu, "Muốn đi thì cả hai cùng đi."

"Lão hận nhất là tôi, để tôi ở lại, sẽ không ai đuổi theo cô đâu."

"Em không để anh làm chuyện ngu ngốc đâu." Hải Lan Châu ghì chặt tay y.

Vương Thiệu Nghĩa cười hung tợn, "Hai vị vẫn quấn quýt quá nhỉ." Đoạn lão chậm rãi giơ súng lên.

Đúng lúc này, thân thể Hứa Nhất Thành nhoáng động. Vừa rồi y đã

điều chỉnh tư thế, người hơi đổ về phía trước, chân phải co lại như lò xo. Vương Thiệu Nghĩa vừa giơ súng lên, y đã đạp chân phải, bật người lao thẳng vào lão. Hiện giờ chỉ có duy nhất một cách là khống chế Vương Thiệu Nghĩa, cố chờ đến khi quân Tôn Điện Anh đánh tới mới giữ được mạng sống.

Nhưng Hứa Nhất Thành không ngờ y đã nhanh, có người còn nhanh hơn.

Một bóng người nhỏ nhắn lướt qua Hứa Nhất Thành, xô thẳng vào bụng Vương Thiệu Nghĩa. Vương Thiệu Nghĩa chỉ mải nhìn Hứa Nhất Thành, không ngờ Hải Lan Châu lại thình lình vùng dậy, hơn nữa còn nhanh hơn cả Hứa Nhất Thành, lão lập tức bị cô xô lùi mấy bước, suýt rơi cả súng.

"Hai đứa chúng mày giỏi lắm!" Vương Thiệu Nghĩa bật cười giận dữ. Nhìn nhầm Hứa Nhất Thành đã đành, còn nhìn nhầm luôn con ả này. Song Hải Lan Châu không buồn trả lời mà lao vào đánh xáp lá cà với lão, khiến lão không có cơ hội nổ súng.

Đám thổ phỉ xung quanh thấy thủ lĩnh bị đánh cũng dần lấy lại dũng khí, hò hét lao tới. Đúng lúc này một người từ hướng chênh chếch thình lình nhảy ra, ra đòn mạnh mẽ dứt khoát, hạ gục liền ba bốn tên thổ phỉ rồi chắn trước mặt Hứa Nhất Thành.

"Khắc Vũ?" Hứa Nhất Thành kinh ngạc thốt lên.

Người vừa đến chính là Hoàng Khắc Vũ. Trận phục kích vừa nổ ra, cậu đã từ khe núi nhảy ra, băng qua lửa đạn đột nhập vào hàng ngũ quân địch. Đám thổ phỉ bị đánh úp bất ngờ, tức thì rối cả lên, không ai để ý tới cậu. Hoàng Khắc Vũ vừa xông xáo ngang dọc giữa chiến trường vừa tìm tung tích Hứa Nhất Thành. Lúc Hải Lan Châu lao ra, cậu cũng vừa đuổi đến,

thấy Hứa Nhất Thành bị vây đánh liền nhào vào ra tay luôn.

"Tôn Điện Anh nói quân chủ lực của ông ấy đang vòng ra sau, chỉ lát nữa thôi sẽ đem chúng đi gói sủi cảo." Hoàng Khắc Vũ hào hứng la lên bảo y.

Hứa Nhất Thành chẳng rõ cậu nói thực hay cố tình hư trương thanh thế, song đám thổ phỉ xung quanh nghe vậy thì sĩ khí lung lay dữ dội. Vương Thiệu Nghĩa vốn đang đấu với Hải Lan Châu cũng có ý thoái lui. Báo thù dĩ nhiên quan trọng nhưng tính mạng còn quan trọng hơn.

Hải Lan Châu bỗng lùi lại mấy bước, hai người thuận thế tách ra. Hoàng Khắc Vũ thừa cơ tung người nhảy lên xe ngựa giật lấy dây cương hô lớn, "Lên xe!" Hải Lan Châu và Hứa Nhất Thành rất ăn ý, nhất loạt leo lên. Hoàng Khắc Vũ tiện tay nhặt một thanh chủy thủ đâm thẳng vào mông ngựa, thớt ngựa hí lên thảm thiết rồi chạy vụt đi, kéo theo cả cỗ xe.

Vương Thiệu Nghĩa bấy giờ mới nhận ra mình lại bị lừa. Lão tức điên người, giơ súng kéo cò bắn liền mấy phát, đạn bay sượt qua đầu ba người, nguy hiểm vô cùng. Xe ngựa vẫn lao đi, xô dạt đám thổ phỉ phía sau, chạy thẳng ra đường cái. Vương Thiệu Nghĩa bèn quát đám phỉ xung quanh mau nổ súng, quyết không để lũ khốn kia chạy mất. Mấy tên thổ phỉ run rẩy đứng thẳng dậy, vừa định nhắm bắn đã kêu rú lên, ngã ra đất. Sau lưng chúng, tiếng súng mỗi lúc một vang dội. Quân Tôn Điện Anh đã tràn đến. Đám thổ phỉ này vốn không hề có quyết tâm chống cự, thấy anh em chết như ngả rạ, chúng cũng suy sụp tinh thần, cắm đầu bỏ chạy tan tác. Tuy quân Tôn Điện Anh chẳng lấy gì làm tinh nhuệ nhưng đằng nào cũng từng ra chiến trường, lũ lượt tràn xuống thế như chẻ tre, đua nhau cướp đoạt của cải trên thi thể. Hiện trường rối loạn cả lên.

Thấy xe ngựa đã chạy xa, Vương Thiệu Nghĩa tự biết không thể cứu

vãn nổi tình thế, đành nghiến răng ra lệnh lui quân. Lão chẳng lo nổi cho toán quân đi trước nữa, phải giữ mạng mình cái đã.

Đúng lúc này một tên lính truyền tin vừa khóc vừa la từ phía sau chạy đến, luôn miệng hét toáng lên hỏng rồi, hỏng rồi. Vương Thiệu Nghĩa hỏi ra mới biết thành Bình An đã bị quân Tôn Điện Anh công phá, Mã Phúc Điền trấn thủ trong thành bị giết. Vương Thiệu Nghĩa thấy trước mắt tối sầm, nghiến răng nghiến lợi chửi Tôn Điện Anh độc ác. Định thần lại, lão tuyên bố không rút lui nữa, mau chạy!

Vương Thiệu Nghĩa làm phỉ đã quen, thất bại lần này tuy nặng nề nhưng cùng lắm là quay lại đường cũ. Chỉ có điều lão nghĩ mãi không ra, Hứa Nhất Thành rốt cuộc có thù oán gì mà phải bày mưu tính kế hại lão đến nước này.

Được thầu bán tất cả cổ vật Đông lăng, hời biết là bao! Lão còn đứng ra làm mối tác hợp cho y với con ả Hải Lan Châu xinh đẹp như hoa kia nữa! Sao y lại giăng bẫy hại mình? Vừa chạy lão vừa căm uất nhìn về phía cỗ xe ngựa đang đi xa dần, ngoài phẫn nộ, còn thoáng mấy phần ấm ức.

Ngoái đầu lại, Vương Thiệu Nghĩa trông thấy bức tường thành sừng sững trước ải Mã Lan, qua khỏi bức tường này là Đông lăng, là vinh hoa phú quý hưởng không hết. Gần trong gang tấc, mà cách tận chân trời.

Mẹ kiếp, sớm muộn cũng sẽ có ngày ông quay lại! Lão nhủ bụng.

Từ xa, nghe thấy tiếng súng bắn như vãi đạn, Phó Quý biết Tôn Điện Anh đã động thủ.

Cách đó không xa, tám tên lính hộ tống lão thợ đá họ Khương cũng nghe thấy. Chúng ngơ ngác nhìn nhau, chẳng hiểu đầu đuôi thế nào. Bọn chúng được lệnh đưa lão già tới trước khe Mã Lan, nhưng không biết nếu

giao chiến thì phải làm sao. Cuối cùng cả bọn dừng lại, xúm xít bàn bạc xem nên phái người đi trước dò xét thực hư hay cứ theo đúng kế hoạch mà tới.

Phó Quý vạch đám lá cây, rón rén lại gần. Tới một khoảng cách nhất định, anh thình lình xông ra quát lớn, "Lão Khương kia, đi chết đi!"

Mấy tên hộ vệ thấy một người bỗng dưng từ bụi cây xông ra, quát tháo đòi giết thợ đá họ Khương. Định thần nhìn kỹ chúng mới nhận ra là tên cháu họ đằng ngoại, có lẽ vẫn ôm hận từ lần cãi vã trước nên tìm tới báo thù chăng?

Đám hộ vệ căng thẳng tụ lại xung quanh lão Khương, toan bảo vệ ông ta khỏi bị một tên không đâu đả thương. Lão Khương nghe tiếng quát tức thì ngã lăn ra đất.

Phó Quý rút sau lưng ra một cây súng hoa cải, "đoàng" một tiếng, một nắm bi sắt vãi xuống đám lính.

Phó Quý mua được thứ này trong làng, tuy thô sơ, độ chính xác thấp, tầm bắn ngắn, nhưng nếu trúng ở cự ly gần thì lợn rừng cũng không chịu nổi. Tám tên lính xúm lại một chỗ, chỉ trong nháy mắt đã bị bi sắt bắn trúng. Tuy không trí mạng nhưng loại đạn bi này bắn vào người sẽ khiến người ta đau đến mức mất khả năng phản kích trong nháy mắt.

Nhân lúc đám hộ vệ đang đau đớn không kịp phản ứng, Phó Quý ném ngay cây súng đi, rút súng lục của mình ra. Đây là một khẩu Mauser C96 bản giới hạn, ổ đạn hai mươi viên, anh ta tự sắm riêng. Súng đã nhồi đầy đạn, Phó Quý sải bước đi đến, giơ súng bắn liên tiếp, phát nào phát nấy đều trúng đầu, mỗi phát một mạng. Chỉ mười mấy giây, tám tên hộ vệ đều đã ngã gục dưới đất, đầu thủng một lỗ, máu chảy lênh láng.

Thấy cảnh tượng ấy, thợ đá họ Khương nằm phủ phục dưới đất run

bắn lên. Lúc trước đứa "cháu họ" này đã nói sẽ cứu ông ta khỏi tay bọn thổ phỉ, chỉ cần hai người phối hợp diễn một vở kịch, rồi dặn rằng bất luận đi đến đâu, chỉ cần nghe thấy câu quát "Lão Khương kia, đi chết đi!" thì phải lập tức nằm xuống. Song ông ta không ngờ "cháu họ" lại tàn nhẫn như vậy, chỉ trong nháy mắt đã lấy mạng tám người.

Phó Quý kiểm tra các thi thể một lượt, xác định chúng đã chết cả mới cúi xuống kéo thợ đá họ Khương dậy.

"Theo tôi."

Thợ đá họ Khương ngẩng lên, cặp mắt đục đầy vẻ kinh hoàng. Phó Quý ngỡ ông ta vẫn chưa hết sợ, định giơ tay kéo dậy lần nữa. Nào ngờ thợ đá họ Khương run rẩy giơ tay chỉ ra sau lưng Phó Quý.

Liền sau đó, Phó Quý thấy gáy mình bị một vật nặng đập mạnh, mắt tối sầm lại, ngất lịm đi…

Hoàng Khắc Vũ ra roi thúc ngựa chạy như điên trên đường. Dọc đường thỉnh thoảng vẫn gặp vài ba tên lính lẻ tẻ, có điều bọn chúng hoặc đã sợ vỡ mật, chẳng hơi đâu để ý tới họ, hoặc ngỡ rằng người trên xe cũng chạy từ tuyến đầu ra, tóm lại xe ngựa chạy băng băng không bị ai cản trở.

Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu ngồi trong thùng xe, mồ hôi đầm đìa, thở không ra hơi. Chạy thoát khỏi tay Gia Cát ác cũng coi như một kỳ tích đáng nể rồi.

Đầu Hứa Nhất Thành bị đạn sượt qua, chỉ sây sát ngoài da, nhưng máu đã chảy ướt sũng nửa đầu, nhìn rất đáng sợ. Hải Lan Châu rút từ thắt lưng ra một mảnh vải định lau cho y, song Hứa Nhất Thành xua tay, lấy chiếc khăn tay trắng muốt trong túi ngực ra bịt vết thương lại. Chẳng mấy chốc mảnh khăn trắng đã loang đỏ máu.

“Cô giỏi võ thật đấy.” Hứa Nhất Thành cười bảo Hải Lan Châu. Cô nghe ra thái độ nghi ngờ thoáng qua trong giọng y, bèn cười đáp, “Tông thất huấn luyện tôi như thế mà.”

“Sao họ lại huấn luyện cô như vậy?”

“Vì sợ hãi.” Hải Lan Châu đáp, “Từ sau khi Phổ Nghi thoái vị, tông thất luôn sống trong sợ hãi, ba trăm năm áo gấm cơm vàng đã khiến bọn họ trở nên ngu ngốc và kiêu ngạo. Khi đánh mất tất cả, họ mới nhận ra mình không thể sống như người bình thường được nữa, rơi vào khủng hoảng nặng nề, không có cảm giác an toàn.”

Hứa Nhất Thành tinh ý phát hiện cô chỉ gọi là Phổ Nghi, không gọi hoàng thượng.

Hải Lan Châu nói, “Thế nên con cháu tông thất như tôi đều được đưa ra nước ngoài huấn luyện đặc biệt, bởi đám người Bát Kỳ trong nước đã thối nát cực độ, không trông hòng gì được.”

“Trông hòng cái gì? Lẽ nào còn muốn tạo ra một Trương Huân thứ hai?” Hứa Nhất Thành hỏi.

“Làm gì có chuyện.” Hải Lan Châu khẽ cười, “Họ luôn sợ hãi, sợ bị tấn công, bị báo thù, nên muốn tăng thêm năng lực phòng thân mà thôi.”

“Nếu họ không xác định được chỗ đứng của mình, không thể chấp nhận thân phận một người dân thường ở Trung Hoa dân quốc thì có xảy ra chuyện cũng đáng đời.”

“Ái chà, nói ra thì họ rất hài lòng khi thấy anh dốc sức bảo vệ Đông lăng đấy. Tôi nghĩ dù giờ anh có cầu hôn, họ cũng vui vẻ nhận lời.” Hải Lan Châu đánh bạo nhìn y, song Hứa Nhất Thành nhìn lảng đi, “Mọi việc tôi làm chẳng liên quan gì tới tông thất cả. Chỉ là không muốn để đám

trộm mộ diễu võ dương oai, làm tổn hại đến nền tảng văn hóa nước ta mà thôi."

"Chỉ thế thôi ư?"

Hứa Nhất Thành không đáp, mà đột ngột đứng dậy trỏ về một phía bảo Hoàng Khắc Vũ, "Người kia là Nhất Minh à?"

Hoàng Khắc Vũ tinh mắt, mở to mắt nhìn, quả nhiên thấy kẻ ngồi trên ngựa là Lưu Nhất Minh, đằng sau còn có cả Dược Lai, đang phi như bay về phía này, cậu liền vẫy tay gọi rối rít. Nghe tiếng gọi, Lưu Nhất Minh vội quay đầu ngựa chạy đến trước xe. Con ngựa mồ hôi như suối, vừa dừng lại đã khuỵu xuống đất, miệng phì bọt trắng.

Lưu Nhất Minh và Dược Lai loạng choạng leo xuống, thấy Hứa Nhất Thành đầu đầy máu thì giật bắn mình.

Hứa Nhất Thành vội trấn an, "Không sao đâu, bị thương ngoài da thôi. Quân Vương Thiệu Nghĩa đã bị đánh tan, bọn chú cũng vừa từ trong đám loạn quân chạy ra, mọi việc kết thúc rồi."

Lưu Nhất Minh thở hồng hộc đáp, "Không, chưa kết thúc đâu!"

"Hở?" Hứa Nhất Thành ngẩn người. Hải Lan Châu và Hoàng Khắc Vũ cũng chạy lại.

Thấy Lưu Nhất Minh đưa mắt ra hiệu, Dược Lai vội móc trong túi ngực ra một hộp thuốc phiện, "Chứ biết thuốc này của ai không? Tôn Điện Anh đấy!"

"Cái đó chú biết. Hắn ta có hút, còn sai Đàm Ôn Giang đưa mấy xe đến Bắc Kinh."

"Thế chú có biết hắn không chỉ bán mà còn sản xuất thuốc phiện không? Nhãn hiệu Chim Ưng này vốn là của Tôn Điện Anh!" Dược Lai

nói, “Ban đầu nó được gọi là Điện Ưng*, về sau mới đổi tên.”

Dược Lai dù sao cũng từng hút xách nên chỉ cần đi hỏi han vài câu là biết ngay. Nghe vậy, Hứa Nhất Thành hít vào một hơi. Sản xuất và buôn bán thuốc phiện là hai khái niệm khác nhau, chi phí sản xuất thuốc rất thấp, chủ yếu chỉ tốn tiền vận chuyển, nếu một người vừa nắm được đầu mối sản xuất, lại có quân đội để bán thì lợi nhuận quả là khủng khiếp. Thực không ngờ trong tay Tôn Điện Anh còn một cây rung tiền như vậy, thảo nào thỏa sức gió chiều nào xoay chiều ấy, đứng vững giữa thế cục rối ren.

Dược Lai ngượng nghịu gãi đầu, “Chú có nhớ Kim Đan không, loại cháu hút lần cuối ấy?”

Hứa Nhất Thành gật đầu.

Dược Lai kể, “Nhà máy của người Nhật ở Đại Liên vẫn luôn bán phá giá Kim Đan cho Hoa Bắc. Giá Kim Đan sắp bằng với Chim Ưng rồi. Kim Đan hút ngon hơn hẳn, giá lại xấp xỉ…” Lưu Nhất Minh tiếp lời, “Hơn nữa kẻ đầu têu việc này chính là công ty cổ phần Serizawa có quan hệ mật thiết với Đoàn khảo sát phong tục China.”

Hứa Nhất Thành biến sắc. Y đã nghe ra ý Lưu Nhất Minh. Bán phá giá Kim Đan sẽ khiến Chim Ưng hoàn toàn bị gạt ra khỏi thị trường. Mất đi Chim Ưng, nguồn tiền quan trọng nhất trong tay Tôn Điện Anh sẽ cạn kiệt.

Lúc còn ở trấn Mã Thiên Kiều, y được biết quân Tôn Điện Anh đã nửa năm không có lương, sắp nổi loạn tới nơi, bằng không Tôn Điện Anh cũng chẳng đi đánh úp Lý Đức Tiêu. Tôn Điện Anh đã quẫn đến nỗi phải đưa hàng tới Bắc Kinh để khơi thông quan hệ, đủ thấy đang bị tồn quá nhiều hàng, chẳng đẩy đi đâu được.

Số thuốc phiện này ở Bắc Kinh cũng chỉ đắp chiếu trong sân văn phòng quân đoàn, chứng tỏ tình hình thị trường đã cạnh tranh vô cùng khốc liệt.

Có thể nói Tôn Điện Anh đã bị chiến lược bán phá giá của người Nhật dồn vào đường cùng.

Chuỗi suy luận ban đầu của Hứa Nhất Thành vẫn thiếu một mắt xích quan trọng, đó là không tìm được chứng cứ Đoàn khảo sát phong tục China ra tay với Đông lăng. Việc này mấy giáo sư trói gà không chặt chẳng thể nào làm được, cần huy động thật nhiều người mới xong. Hứa Nhất Thành tưởng rằng chúng sẽ mượn sức Vương Thiệu Nghĩa, nhưng giờ xem ra chúng lại lựa chọn Tôn Điện Anh.

Công ty Cổ phần Serizawa dùng thuốc phiện làm vũ khí, cắt đứt nguồn tiền của Tôn Điện Anh, sau đó Đoàn khảo sát phong tục China lại tìm tới đề nghị hợp tác, đem lại cho con sói dữ sắp phát điên vì đói ấy một tia hy vọng. Xem ra Sakai Daisuke mấy lần xin gặp Tôn Điện Anh là có dụng ý khác, thảo nào Tôn Điện Anh khó chịu nhưng không dám đuổi gã đi.

Nghĩ đến đó, Hứa Nhất Thành tái mét mặt. Nếu suy đoán của Lưu Nhất Minh là đúng thì tình thế hiện giờ thực nguy như trứng để đầu đẳng. Sau khi Tôn Điện Anh phá tan quân Vương Thiệu Nghĩa, rất có khả năng sẽ bị Sakai Daisuke xúi bẩy đi quật Đông lăng.

Đây mới thực là sóng trước chưa lui, sóng sau đã tới.

"Không sao, vẫn còn cơ hội. Chú đã nhờ Phó Quý đi cứu thợ đá họ Khương rồi. Không có ông ấy dẫn đường, Tôn Điện Anh không thể một chốc một lát mà tìm được lối vào hầm mộ ngay đâu. Giờ Tưởng Giới Thạch và các quan chức cao cấp đang ở Bắc Kinh thị sát, Tôn Điện Anh cũng không dám lần lữa lâu, sợ lại to chuyện…"

"Vậy chúng ta làm sao bây giờ?" Lưu Nhất Minh căng thẳng hỏi.

Hứa Nhất Thành vỗ vai Lưu Nhất Minh, ngẩng đầu nhìn trời, đôi mày vừa rồi giữa lúc ngàn cân treo sợi tóc cũng chưa mảy may lay động, giờ cuối cùng đã nhíu lại.

"Duy Lễ hy sinh cả tính mạng vì việc này, tiếp theo phải trông vào chú thôi."

Chương 11: Tôn Điện Anh nã pháo vào mộ Từ Hi

Trận phục kích trước ải Mã Lan chỉ kéo dài hơn hai tiếng. Tuy ban đầu xảy ra sự cố ngoài ý muốn, nhưng về tổng thể vẫn thành công, hạ hơn một trăm tên thổ phỉ, phe mình chỉ thương vong mười mấy người. Tôn Điện Anh hết sức hài lòng với kết quả này, tuy để Vương Thiệu Nghĩa trốn thoát nhưng giữa đôi bên không có thù oán gì, cũng không cần thiết phải đuổi cùng giết tận, phá tan quân địch là đủ.

Tôn Điện Anh vui nhất là trận này thu giữ được mười mấy cỗ xe có kèm cả ngựa kéo. Vương Thiệu Nghĩa vốn định dùng chúng để chở châu báu, trừ một chiếc bị Hoàng Khắc Vũ lấy đi, còn lại đều trở thành chiến lợi phẩm của Tôn Điện Anh.

"Chẳng biết chú em kết nghĩa của ta có ân oán thế nào với Vương Thiệu Nghĩa, nhưng coi như lần này ông anh đã thay chú ấy trút giận rồi." Tôn Điện Anh ngậm điếu thuốc, nhìn đống thi thể ngổn ngang trong khe núi trước quan ải, cảm khái với Đàm Ôn Giang.

"Có người báo đã thấy Hoàng Khắc Vũ đánh một cỗ xe ngựa đưa anh ấy và một cô gái chạy đi rồi." Đàm Ôn Giang kính cẩn thưa.

"Thế thì tốt, không tổn hại gì là tốt, bằng không trận này phí công ta đóng vai ác." Tôn Điện Anh ném điếu thuốc xuống đất, di cho tắt, "Truyền lệnh ta, toàn quân tập hợp!"

Đàm Ôn Giang nghe vậy thì sáng mắt lên, vội sai tên liên lạc chạy xuống truyền lệnh. Chẳng mấy chốc mười mấy chiếc kèn hiệu từ khắp

nơi đã ngân vang khẩu hiệu tập kết. Trừ mấy chục người đang dọn dẹp chiến trường thu nhặt xác chết ra, tất cả quân lính đều lũ lượt kéo tới tập kết trước ải Mã Lan, xếp thành một đội hình tạm gọi là ngay hàng thẳng lối.

Tôn Điện Anh cầm roi ngựa, chắp tay sau lưng đi lại trước đội ngũ mấy bước rồi cao giọng, "Hôm nay các anh em đánh hay lắm, mọi người vất vả rồi." Quân lính đồng thanh hô vang, "Quân đoàn trưởng cũng vất vả."

Tôn Điện Anh hài lòng xua tay rồi trỏ ải Mã Lan, "Chắc rất nhiều người không biết vì sao hôm nay chúng ta lại đánh trận này. Các anh em có biết sau quan ải này là gì không? Sau đó là Đông lăng. Đông lăng là gì, chính là lăng mộ của các hoàng đế Mãn Thanh."

Các binh lính ngơ ngác nhìn nhau, chẳng hiểu Tôn Điện Anh có ý gì.

Tôn Điện Anh chợt rầu rầu nét mặt, trỏ vào mình, "Các ngươi có biết thân thế của ta không? Tổ tiên ta, tên Tôn…" Nói tới đây, hắn hơi ngập ngừng rồi vội vàng chụm hai ống tay áo, liếc mảnh giấy trong lòng bàn tay, kể tiếp, "Tôn Thừa Tông, là Đông Các đại học sĩ thời Minh. Khi hoàng đế Mãn Châu đánh xuống phía Nam, tổ tiên ta đã tử thủ Cao Dương, cuối cùng cả gia tộc đều bỏ mình, chỉ có một người con trai trốn thoát, phải mai danh ẩn tích suốt bao đời, cho đến tận đời ta. Mối thù của tổ tiên ta không lúc nào dám quên, chỉ tâm niệm nghĩ cách báo thù cho họ…" Tôn Điện Anh nghẹn ngào, cúi xuống lau nước mắt, tiện thể lại liếc mẩu giấy trong tay.

"Năm xưa người Mãn giết cả nhà ta, giờ Mãn Thanh đã mất, hoàng đế bỏ chạy, nhưng mộ phần của chúng vẫn còn kia. Các anh em thử nói xem, mối thù giết cả họ có nên báo hay không? Mồ mả hoàng đế Mãn Thanh đã ở ngay trước mắt, có nên đào hay không?"

Đàm Ôn Giang cầm đầu hô vang, "Đúng lắm! Nên đào! Nên đào! Báo thù cho quân tọa!" Đám lính cũng rộ lên hô theo, càng hô càng rõ ràng, càng hào hứng.

Tôn Điện Anh khiêm tốn xua tay, "Ta biết đào mồ quật mả tổn âm đức lắm. Nhưng cũng phải xét hoàn cảnh, người Mãn thiếu chúng ta quá nhiều nợ máu, Tôn các lão, Viên đốc sư*, nếu tính về trước thì còn cả Nhạc Vũ Mục đánh người Kim nữa, từng món nợ ấy đều phải trả đầy đủ! Huống hồ giờ chúng ta là quân Cách mạng Quốc dân, hành động cũng phải có ý thức cách mạng. Mấy năm trước chẳng phải chính tướng Lộc Chung Lân đã đuổi Phổ Nghi ra khỏi Cố cung ư? Còn mang đại pháo đến chĩa vào tận cửa, con mẹ nó đã quá đi mất! Hôm nay chúng ta cũng học theo ông ta, đuổi lũ hoàng đế ấy ra khỏi Đông lăng, phải không nào?"

"Phải lắm! Phải lắm!" Các binh lính chẳng cần động viên, tự giác hô vang.

Tôn Điện Anh hứng chí bắn một phát về phía Đông lăng, "Nếu đã làm cách mạng thì phải cách mạng triệt để, đập tan bè lũ hoàng đế thái hậu kia, mới có thể đi đến cộng hòa dân chủ được!" Nói tới đó, Tôn Điện Anh hô lớn, "Được! Nghe lệnh ta, vào Đông lăng! Lấy báu vật!"

Tôn Điện Anh vừa dứt lời thì đùng một tiếng, sấm nổ vang trời, làm mọi người ù cả tai. Các binh lính đang hào hứng chợt quay ra ngần ngại. Song Tôn Điện Anh lại ngẩng lên cười ha hả, "Các người xem, cả ông trời cũng thấy chướng mắt, nôn nóng giáng sấm sét xuống ngay. Lũ vua chúa Mãn Thanh kia trốn trong lăng mộ dưới đất, sét đánh không tới, chúng ta mau giúp ông trời lôi bọn chúng ra!"

Hắn vừa lên tiếng đã xua tan ngần ngại trong lòng quân sĩ, ai nấy sáng mắt lên, xoa tay sẵn sàng vào việc. Tôn Điện Anh rốt cuộc có phải con

cháu Tôn Thừa Tông hay không thì chẳng ai biết được, song chúng đều hiểu rõ trong lăng mộ này là hoàng đế, là vô vàn báu vật chôn theo. Giờ kéo vào Đông lăng, ai ai cũng có phần. Tiền tài làm lóa mắt, bạc vàng làm đen tâm, hầu như tất cả đều thèm rỏ dãi.

Đội ngũ tức thì loạn cào cào, mạnh ai nấy chen lên trước, tên nào cũng muốn xông vào Đông lăng đầu tiên. Tôn Điện Anh vội sai Đàm Ôn Giang lấy lại trật tự, còn mình thì sửa lại thắt lưng, dẫn đầu tiến vào ải Mã Lan.

Đứng lúc này lại nghe một tiếng sấm rền vang, Tôn Điện Anh chợt khựng lại, ngạc nhiên ngẩng đầu nhìn lên.

Một bóng người đang đứng chắn trước ải Mã Lan, chặn trước mặt Tôn Điện Anh. Kẻ này dáng dong dỏng cao, đầu còn quấn một chiếc khăn tay thấm máu, sừng sững đứng đó như đã bén rễ xuống đất.

"Ô, chú em? Chú về rồi đấy à?" Tôn Điện Anh ngạc nhiên xen lẫn mừng rỡ, cười ha hả bước tới định nắm lấy tay y. Hứa Nhất Thành bình thản đáp, "Tôi vừa nghe bài diễn văn của ngài rồi." Tôn Điện Anh hỏi, "Nghe rồi à? Vậy thì tốt! Chú yên tâm, anh nghĩa khí lắm, không ăn mảnh đâu. Khai quật Đông lăng, chú cũng sẽ được chia phần."

Hứa Nhất Thành nhìn hắn, giọng điềm nhiên, song từng chữ đều nặng nề, "Việc này, tôi tuyệt không cho phép."

Tôn Điện Anh nhíu mày, "Chú em nói gì vậy?" Hứa Nhất Thành đáp, "Ân oán giữa quân đoàn trưởng và tôn thất nhà Thanh, tôi không quản được. Nhưng đào mồ quật mả là tội lớn đi ngược lại nhân luân, ngài chớ để tiếng xấu muôn đời."

Tôn Điện Anh đáp, "Mấy lời nhảm nhí ấy của người Mãn, không thể tin được."

Hứa Nhất Thành bước lên một bước, ánh mắt như lửa, "Thời Tiên Tần,

kẻ nào quật mộ, trị tội chết; thời Hán, phá hủy mồ mả, phải chém đầu; thời Đường, đào mồ nạy áo quan, xử treo cổ; luật Đại Minh xử tội trộm mộ rất nghiêm; luật Đại Thanh có ba mươi sáu điều, trị tội kẻ đào mồ cuốc mả cực nặng; luật Dân Quốc kẻ trộm mộ nặng nhất thậm chí có thể xử bắn. Các triều đại đều quy tội này vào hàng đại ác. Quân đoàn trưởng muốn làm kẻ bất nghĩa ư?"

Tôn Điện Anh bực mình hỏi, "Đây là mộ bọn vua chúa Mãn Thanh chó má, ta báo thù cho tổ tiên, có gì không đúng hả? Chú cũng là người Hán, sao lại đứng về phía người Mãn?"

"Vậy ngài cấu kết với người Nhật Oa, trộm cả Trung Hoa chúng ta thì sao?"

Tôn Điện Anh trợn mắt cãi, "Nói láo! Chuyện này liên quan gì đến người Nhật! Còn nói lung tung nữa ông bắn chết bây giờ!"

Hứa Nhất Thành chẳng mảy may sợ hãi mà hiên ngang bước tới, khiến Tôn Điện Anh lúng túng lùi lại, "Mãn Thanh đã mất, Đông lăng nay thuộc về quốc gia, phải bảo vệ chu toàn để lại cho đời sau. Hôm nay ngài cấu kết với người Nhật đào Đông lăng, ngày mai cấu kết người Nga đào Tây lăng, về sau kẻ nào đó lại thông đồng với người Mỹ đào Minh lăng, Tống lăng, Đường lăng, Hán lăng, Tần lăng thì Trung Hoa chúng ta còn đâu lịch sử nữa? Chẳng phải huyết mạch văn hóa sẽ đứt đoạn sao?"

Nghe những đạo lý to tát này, Tôn Điện Anh cũng phát cáu, tắt hẳn nụ cười, sầm mặt hỏi, "Nếu ta nhất định quật thì sao? Chú chỉ có một người, còn ta có cả sư đoàn đấy."

Hứa Nhất Thành tủm tỉm cười, "Một mình tôi dĩ nhiên là châu chấu đá xe. Nhưng Tưởng Trung Chính thì sao?"

Nghe cái tên này, khóe môi Tôn Điện Anh giần giật, lại lùi thêm bước

nữa. Cả Trung Quốc hiện giờ, chỉ có người này gần giống hoàng thượng nhất. Hứa Nhất Thành nói thêm, "Ông Tưởng đang thị sát Bắc Kinh, tôi cũng đã phái người bên cạnh về kinh rồi. Nếu ngài quyết động thủ, tôi đành phải tố giác với ông Tưởng và các tòa soạn báo ở Bắc Kinh thôi."

"Hừ, giờ đang lúc dùng người, ông Tưởng đời nào vì mấy nắm xương khô mà quay ra trở mặt với ta."

"Đến lúc đó dư luận xôn xao, e rằng ông Tưởng cũng chẳng bảo vệ một đội quân ô hợp mới quy phục làm gì, trái lại còn muốn giết gà dọa khỉ ấy chứ."

Bị Hứa Nhất Thành chọc trúng chỗ yếu, Tôn Điện Anh lặng đi. Ai mà chẳng biết Tưởng Giới Thạch hẹp hòi, phân biệt rõ ràng quân chính quy với quân tạp nham. Lỡ như vụ trộm Đông lăng vỡ lở, Tưởng Giới Thạch có che chở cho hắn không còn chưa biết được.

Thấy Tôn Điện Anh đã hơi dao động, Hứa Nhất Thành lại đổi giọng, "Ông anh xem bấy nhiêu kịch có anh hùng hảo hán nào tự hào về việc trộm mộ không? Đào bới phần mộ sẽ gặp báo ứng đấy, anh thôi đi cho." Nào ngờ Tôn Điện Anh đảo mắt, giở ngay thói vô lại ra, "Ta đào xong sẽ đi ngay! Không có chứng cứ, ai bắt được ta?"

"Đông lăng rộng mênh mông, bên trong có rất nhiều cạm bẫy. Ngài dẫu có cả một quân đoàn, nhưng nếu không biết vị trí hầm mộ thì ít cũng phải đào mười mấy ngày." Tôn Điện Anh chưng hửng, đào mồ trộm mả cần có kỹ thuật, mà hắn quả thực không quen làm.

Hứa Nhất Thành bồi thêm, "Trong khoảng thời gian ấy, tôi thừa sức về Bắc Kinh triệu tập phóng viên tới chụp ảnh đăng báo."

Tôn Điện Anh nổi điên rút súng ra, chĩa vào đầu Hứa Nhất Thành, "Quân bất nghĩa! Ông đối xử với mày như thế mà mày cứ khăng khăng

phá đám ông! Ông cho mày chết!" Hứa Nhất Thành không tránh mà nhắm mắt lặng lẽ đợi, dường như chẳng hề sợ hãi.

Gã Hứa Nhất Thành này đuổi không đi, đánh không được. Tôn Điện Anh quả thực cũng hơi chùn bước. Hắn vốn chẳng quan tâm đếch gì tới đại nghĩa dân tộc, nhưng đào Đông lăng mất mười mấy ngày, nếu bị Tưởng Giới Thạch biết được, to chuyện ra thì hắn không gánh nổi. Nghiến răng suy tính hồi lâu, cuối cùng Tôn Điện Anh cũng hạ súng xuống, hậm hực nói, "Bắn chết mày thì Liêu Định liều mạng với ông mất." Giọng điệu đã có phần dịu đi.

Đúng lúc này, bên cạnh chợt có người cất tiếng, "Quân đoàn trưởng vẫn khỏe chứ?"

Nhận ra Sakai Daisuke, Tôn Điện Anh sầm mặt xuống. Đường tiền tài của hắn bị chính tên này và công ty Cổ phần Serizawa sau lưng gã chặt đứt, tuy bị ép phải bắt tay với gã, nhưng kiểu hợp tác bất đắc dĩ thế này khiến hắn tức anh ách.

Sakai Daisuke nhìn Hứa Nhất Thành, tao nhã làm động tác mời, "Chúng tôi tới tặng quà cho ngài đây." Sau lưng gã ló ra gương mặt lạnh lùng của Anegakoji Eitoku, y đang tóm chặt một ông lão da nhăn nheo như hạt táo tàu, chính là thợ đá họ Khương.

"Người này họ Khương, là kẻ may mắn sống sót duy nhất trong số nhân công từng xây mộ Từ Hi năm xưa. Có lão dẫn đường, quân đoàn trưởng tha hồ đi đuổi mà ăn."

Đầu Hứa Nhất Thành ong lên, thợ đá họ Khương đáng lẽ phải được Phó Quý đưa đi rồi mới đúng, sao giờ lại rơi vào tay người Nhật? Phó Quý đâu?

Tôn Điện Anh nghe vậy thì mừng ra mặt, nhưng nhìn sang Hứa Nhất

Thành, hắn lại hơi e dè. Mới rồi hắn vừa đanh thép khẳng định không hợp tác với người Nhật, vậy mà mấy phút sau đã được phen bẽ mặt. Sakai Daisuke thúc giục, "Kẻ làm việc lớn không câu nệ tiểu tiết. Sau lưng quân đoàn trưởng có đại quân, phía trước là Đông lăng, kẻ dẫn đường cũng đã ở đây, thiên thời địa lợi nhân hòa đủ cả, còn gì mà do dự?"

Lòng tham vốn đã hơi lắng xuống lại bùng lên trong Tôn Điện Anh. Hắn nhìn các binh sĩ đang rục rịch hành động bên dưới rồi siết chặt nắm tay, cao giọng hô, "Đi thôi!" Sakai Daisuke dặn thêm, "Hy vọng quân đoàn trưởng không quên thỏa thuận giữa chúng ta." Tôn Điện Anh cười nhạt, không phủ nhận cũng không đồng ý, đoạn cầm súng đi thẳng vào ải Mã Lan.

"Các người không được vào!"

Hứa Nhất Thành gầm lên, dang hai tay ra, lao vào Tôn Điện Anh. Anegakoji Eitoku ghì Hứa Nhất Thành lại, toan đá văng y ra thì Tôn Điện Anh đã quát lên, "Chú ấy là em kết nghĩa của ta! Ai dám động vào?"

Sakai Daisuke đưa mắt ra hiệu, Anegakoji Eitoku lập tức thả Hứa Nhất Thành ra. Tôn Điện Anh ngồi xuống nói với y, "Chú em, hôm khác anh sẽ tạ tội với chú!" Đoạn đứng thẳng dậy, hùng hồn ra lệnh cho các binh lính trước quan ải, "Các anh em! Xông lên cho ta! Mở Đông lăng ra, các người muốn lấy gì thì lấy!"

Câu này thốt lên, trăm ngàn con dã thú như được sổ lồng, rú lên như sóng gầm trước ải Mã Lan làm chấn động cả bầu không khí. Quân Tôn Điện Anh không giữ vững được đội hình nữa, đua nhau ném vũ khí, ba chân bốn cẳng chạy vào ải Mã Lan, mắt đỏ ngầu thèm muốn, chỉ sợ chậm chân lại mất phần.

Ải Mã Lan tức thì náo loạn, cơn hồng thủy của lòng tham đã phá vỡ

con đập lương tâm, cuồn cuộn tràn vào Đông lăng.

Hứa Nhất Thành đờ đẫn nhìn cảnh tượng đó, y há miệng định gào lên, nhưng không sao thốt nổi ra tiếng. Cuống quýt níu áo Tôn Điện Anh, song hắn đã giằng ra đi thẳng, không muốn dùng dằng với y. Hứa Nhất Thành quay ra định níu một tên lính trẻ đang chạy lại. Trước đây ở trấn Mã Thiên Kiều, y từng gặp tên lính này, bấy giờ thái độ gã rất cung kính, nói năng lễ độ. Ấy vậy mà lúc này gương mặt gã đã méo mó đi vì dục vọng, chẳng buồn nhìn Hứa Nhất Thành, đẩy phắt y ra rồi cắm đầu lao đi.

Hứa Nhất Thành không giữ nổi bình tĩnh nữa. Y gào lên, muốn giữ từng người một lại. Nhưng gào khản cả giọng cũng chẳng ích gì. Y níu được một người lính già, bị đẩy ra, lại túm lấy một người khác, cũng bị đẩy ra, có lúc còn bị đạp cho ngã dúi dụi rồi lại lồm cồm bò dậy, thảm hại khôn tả. Chẳng mấy chốc áo y đã bị xé rách, cả người lấm lem đất cát, đầu tóc rối bù. Trước cơn hồng thủy hung hãn ấy, y chỉ như một mỏm đá ngầm nhỏ nhoi, không cách nào chống lại, cũng không thể xoay chuyển cục diện.

Thấy một cậu lính trẻ chỉ chừng mười lăm mười sáu háo hức chạy vào ải, Hứa Nhất Thành giữ lấy vai cậu ta bằng cả hai tay, hét lên như điên dại, "Không vào được, các người không được vào! Cậu còn nhỏ, cậu phải biết rằng làm thế là không được!" Nào ngờ cậu ta thoi mạnh một cú vào bụng y, hung hăng quát lên, "Cút mẹ mày đi! Đừng có ngáng đường ông!"

Nghe câu ấy, Hứa Nhất Thành khựng lại. Y chợt nhận ra có làm gì cũng chỉ tổ uổng công, không thể thay đổi được tình thế nữa. Tâm trạng kích động và phẫn uất vỡ òa trong lồng ngực, đau đớn còn hơn ăn một đấm vào bụng, tựa hồ cả linh hồn cũng vỡ vụn. Hứa Nhất Thành lảo đảo hộc ra một ngụm máu, ngã xuống giữa đám đông, ngay trước ải Mã Lan.

Đám binh lính chẳng hề chú ý thấy có người vừa ngã xuống, mà dù có thấy cũng chẳng quan tâm, trong mắt chúng đã chẳng thấy bất cứ thứ gì nữa. Vô số đôi chân rầm rập chạy qua, giẫm lên thân thể Hứa Nhất Thành, như giẫm lên một đoạn cành khô một mảnh ngói vỡ.

Tôn Điện Anh từ đằng xa dừng bước, day dứt ngoái lại nhìn thấy vậy, biết rằng nếu cứ để mặc, Hứa Nhất Thành rất có thể sẽ bị giẫm chết. Hắn lắc đầu sai hai tên vệ binh kéo y ra khỏi đám loạn quân rồi đi tiếp. Sakai Daisuke và Anegakoji Eitoku lạnh lùng quan sát tất cả, Sakai Daisuke cười nửa miệng hỏi, "Anh thấy sao?"

Gương mặt lạnh băng của Anegakoji Eitoku thoáng vẻ xúc động, "Y cũng là hạng hiếm có trong số người Trung Quốc rồi."

"May mà người như y không nhiều." Sakai Daisuke khẽ cúi đầu về phía Hứa Nhất Thành bị kéo đi, chẳng biết là tỏ lòng kính trọng hay từ biệt.

Một giọt mưa rơi xuống vai gã, sau đó là giọt thứ hai, giọt thứ ba… Chẳng mấy chốc mưa đã ào ào đổ xuống như trút, song trận mưa như thác đổ chỉ ngăn được tầm nhìn, chứ không dập tắt nổi dã tâm của con người.

… Trong cơn mơ chập chờn hỗn loạn, Hứa Nhất Thành thấy rất nhiều người, Trần Duy Lễ đứng trên tàu thủy sang Nhật vui vẻ vẫy tay chào y. Đứng bên cạnh là Phú Lão Công thong dong nhàn nhã, gấm lụa khắp người, song tàu thủy đã biến thành lối dẫn vào Đông lăng. Hải Lan Châu, Lưu Nhất Minh, Hoàng Khắc Vũ, Dược Lai, Phó Quý và Kido Yuzo cũng lần lượt xuất hiện, ai nấy đều từ từ già đi, vừa hiện ra đã biến mất. Cuối cùng là vợ y, ẵm một đứa bé vừa chào đời, môi mấp máy nhưng không phát ra tiếng rồi từ từ chìm vào vầng hào quang vàng rực. Hứa Nhất

Thành tựa hồ nhìn thấy đứa bé trong lòng mẹ kia lớn lên, già đi rồi không lâu sau cũng đột ngột biến mất, thay vào đó là một bóng người khác. Bóng người nọ vừa lạ vừa quen, gương mặt mơ hồ, song dáng vẻ quật cường không khác mảy may. Hứa Nhất Thành vươn tay, toan nói gì đó với người nọ, song người nọ đã hất ra, biến mất khỏi tầm mắt y…

Hứa Nhất Thành mở mắt ra, thấy mình đang nằm trong phòng bệnh ở bệnh viện Liên Hiệp, vợ y đang phủ phục trước giường thiêm thiếp ngủ.

Hứa Nhất Thành định vươn tay ra vuốt tóc vợ nhưng vừa chạm vào chị đã tỉnh giấc. Thấy Hứa Nhất Thành đã tỉnh, chị khệ nệ đứng dậy, lấy ống nghe và máy đo huyết áp trên bàn đến kiểm tra cẩn thận. Trong suốt cả quá trình, chị chỉ chăm chú kiểm tra thật kỹ, không nói một lời, ngay vết trầy nhỏ cũng không bỏ qua. Hứa Nhất Thành mấy lần định lên tiếng, đều bị chị dùng ánh mắt ngăn lại. Y đành ngậm miệng, im lặng nhìn chị làm.

Một lúc sau mới kiểm tra xong, chị thông báo, "Thân thể không có gì đáng ngại. Anh bị sốc nặng thôi, nghỉ ngơi ít lâu là không sao." Hứa Nhất Thành cười nhăn nhó, cảm giác hồn phách mình đã bị hút mất một nửa, cả người trống rỗng thất thần, tinh thần suy sụp. Nhưng y học hiện đại đâu thể kiểm tra ra được những điều này.

Nhận ra tâm trạng của Hứa Nhất Thành, vợ y liếc sang bên cạnh, "Anh còn đỡ hơn Phó Quý nhiều, đến giờ anh ấy vẫn phải nằm ở phòng bên cạnh đây."

"Hở? Anh ấy bị thương nặng lắm à?"

"Chấn thương sọ não, cứu được rồi, nhưng phải hai ba tháng mới rời giường được."

"Là anh hại anh ấy…" Hứa Nhất Thành gượng dậy định sang thăm Phó Quý, song chị đã nói, "Nhất Minh, Khắc Vũ và Dược Lai vẫn luân phiên

đợi ở cửa, hình như có chuyện muốn nói với anh. Giờ anh có muốn gặp bọn nó không?"

"Ừm." Hứa Nhất Thành gật đầu, y đang nôn nóng muốn biết tình hình Đông lăng.

Vợ anh mở cửa thò đầu ra. Hoàng Khắc Vũ đang đợi trước cửa, nghe nói Hứa Nhất Thành đã tỉnh thì mừng rỡ chạy vào ngay, săm soi quan sát y giây lát rồi nói để cháu đi gọi người, đoạn lao vụt ra ngoài.

"À phải, cô Hải Lan Châu cũng đến thăm anh đấy." Chị vừa cắm cúi sửa lại ga giường vừa thản nhiên kể, "Cô ấy nói lúc ở thành Bình An, vì tình thế bắt buộc nên phải kết hôn giả với anh, bảo em đừng coi là thật."

Hứa Nhất Thành lúng túng, "ừm, cô ấy là người của tông thất phái đến hợp tác…" Song vợ y đã đặt một ngón tay lên miệng y ngăn lại, nhét chiếc khăn tay đã được giặt trắng tinh vào túi y, nhẹ nhàng trách, "Anh cũng thật là, em cứ tưởng không thể gặp lại anh rồi chứ." Đến lúc này, giọng chị mới hơi run rẩy. Hứa Nhất Thành thở dài, giơ tay toan ôm chị vào lòng thì nghe tiếng chân ngoài cửa, vội buông tay xuống, đúng lúc ba cậu nhóc ùa vào phòng.

Vợ y sửa lại tóc tơ trước trán rồi hỏi, "Các cháu định báo với chú Thành tin xấu đúng không?" Ba đứa nhìn nhau, cuối cùng Lưu Nhất Minh gượng gạo gật đầu. Chị lại nhìn sang Hứa Nhất Thành, "Anh nhất định phải nghe luôn bây giờ à?"

Hứa Nhất Thành mặt tái nhợt, "Đông lăng…" Song vợ y đã ngắt lời, "Không cần nói với em, anh có dám chắc mình chịu đựng nổi không?" Hứa Nhất Thành ừm một tiếng. Chị thở dài ngán ngẩm, "Đàn ông các anh đúng là… đừng nói chuyện lâu quá nhé." Đoạn ôm đống ga giường bẩn đi ra.

Ba cậu thiếu niên đều rầu rĩ ra mặt. Đông lăng bị Tôn Điện Anh chà đạp, nỗ lực của mấy chú cháu đổ sông đổ biển, các cậu khó tránh khỏi nản lòng thoái chí. Lúc này thấy chú Thành cũng thẫn thờ như mất hồn, cả ba càng thêm thất vọng.

"Cuối cùng chúng vẫn khai quật Đông lăng phải không?" Hứa Nhất Thành thều thào hỏi.

Ba cậu bối rối nhìn nhau, cuối cùng vẫn là Lưu Nhất Minh kể lại đầu đuôi.

Hôm đó Hứa Nhất Thành ngất lịm, rồi được người của Tôn Điện Anh khiêng đi. Nhưng mấy tên đó cũng chỉ sốt ruột muốn chạy vào Đông lăng vơ vét nên đã ném y bên ngoài ải Mã Lan. Khi bọn Lưu Nhất Minh đuổi đến nơi, Hoàng Khắc Vũ và Dược Lai vội hỏa tốc đưa Hứa Nhất Thành về Bắc Kinh còn Lưu Nhất Minh kiếm một bộ quân phục của quân đoàn 12, cải trang thành một tên lính trà trộn vào Đông lăng.

Lưu Nhất Minh biết Đông lăng không giữ được nữa, nhưng nếu cứ thế từ bỏ thì e rằng ngay cơ hội trừng trị hung thủ cũng không có. Cậu biết Hứa Nhất Thành không cách nào chủ trì cục diện được nữa, bèn quyết định tự mình mạo hiểm một phen.

Bấy giờ tình hình hết sức hỗn loạn, quân không biết tướng, tướng không biết quân, chẳng ai buồn kiểm tra thân phận Lưu Nhất Minh. Theo dòng loạn quân tràn vào Đông lăng, cậu phát hiện ra ngay đám giặc này chỉ biết chạy tứ tán khắp nơi như ruồi mất đầu. Những thứ đáng tiền trên mặt đất đều đã bị bọn Dục Bành và Cục Khai khẩn bán sạch, báu vật thực sự nằm ở trong lăng mộ bên dưới. Nhưng địa cung phòng ngừa nghiêm mật, không phải bạ ai cũng đào ra được. Muốn khai quật một lăng mộ quy mô

lớn như Đông lăng cần nhân lực khổng lồ và phối hợp nhịp nhàng thống nhất.

Mượn cơn mưa lớn, Lưu Nhất Minh lẻn đến gần Tôn Điện Anh, tin rằng kẻ này nhất định có sắp xếp. Quả nhiên Lưu Nhất Minh phát hiện Tôn Điện Anh và hai tên người Nhật kia cùng đội vệ binh áp giải người thợ đá vẫn chỉnh tề hàng ngũ đi thẳng về phía Định Đông lăng ở khe Phổ Đà, nơi chôn cất Từ Hi thái hậu.

Từ Hi thái hậu nổi tiếng hoang phí xa xỉ, nghe đồn còn hơn cả các hoàng đế nhà Thanh. Tôn Điện Anh nhắm vào mộ Từ Hi, hẳn là đã lên kế hoạch từ trước.

Đến được Định Đông lăng, Tôn Điện Anh bắt đầu thổi còi tập hợp các binh sĩ xung quanh lại. Lưu Nhất Minh cũng bị coi là một tên lính quèn, đẩy lên hàng đầu tiên đào đất quanh bảo đỉnh. Sau đó cậu thấy lão Khương bị lôi vào lăng, Đàm Ôn Giang tra hỏi lão lối vào mộ khi xưa ở đâu, xác định được vị trí nằm bên dưới bức chiếu bích lưu ly bên cạnh minh lâu. Sau khi tìm thấy lối vào, ông lão bị gạt sang một bên, Tôn Điện Anh phái mấy tên lính công binh đi xem thử, nào ngờ lại đụng phải một bức tường kim cương.

Tường kim cương xây bằng đá hoa cương, kẽ gạch đổ đầu cây trẩu và hồ bột, vô cùng kiên cố. Tôn Điện Anh sai người đập ra, nhưng búa lớn đập vào chỉ để lại vài vết trắng. Sau đó một tên sĩ quan nảy sáng kiến đổ acid nitric vào, hòng làm kẽ đá mềm ra, nhưng cũng thất bại. Tôn Điện Anh nổi giận bèn lấy thuốc nổ đến, cho nổ tung cửa địa cung.

Địa cung mở ra, bên trong lại gặp một cánh cửa bằng đá cẩm thạch, có cột đá chốt đằng sau. Chốt cài đá này gọi là đá tự sập, treo ngay sau cửa từ lúc xây cất, khi đóng cửa lại, nó sẽ tự động trượt xuống, chèn cứng cửa từ

phía trong, không ai mở ra được. Tôn Điện Anh định dùng thuốc nổ lần nữa nhưng sợ làm sập cả mộ, đành triệu tập khoảng trăm tên lính lại hò dô đập cửa, cuối cùng cũng đập gãy chốt đá.

Cửa địa cung vừa bị phá, mộ Từ Hi cũng mở toang. Đại quân lúc trước vẫn còn khá quy củ, tức thì loạn cả lên. Tôn Điện Anh dẫn đầu, sau đó tới đội vệ binh của Đàm Ôn Giang, sau nữa là cả đám binh lính túa vào như ong vỡ tổ. Bọn chúng đã nửa năm nay không có lương, thấy châu báu đầy đất thực chẳng khác nào chuột sa chĩnh gạo, ra sức vơ vét. Cảnh tượng hỗn loạn mà điên cuồng ấy, cả đời này Lưu Nhất Minh cũng không thể quên được.

Báu vật trong mộ Từ Hi nhiều vô kể, ngay ở lối đi cũng chất đầy chuỗi ngọc, Phật vàng, ngọc san hô v.v… Song gặp phải đám loạn quân này, đến quan tài Từ Hi cũng bị cạy ra, chăn kinh đắp trên mình, ngọc ngậm trong miệng, mũ miện đội đầu, thậm chí cả răng vàng đều bị nhổ mất. Những báu vật khác trong lăng mộ cũng bị cướp sạch. Thi hài Từ Hi bị vứt ra lối đi, đầu bị giẫm nát. về phần thợ đá Khương, một tên lính trong bọn thấy ông ta vướng chân vướng tay bèn cho một phát đạn. Mấy cỗ xe Vương Thiệu Nghĩa chuẩn bị đều bị Tôn Điện Anh đem ra dùng cả, từng xe từng xe của cải được chở ra ngoài. Lưu Nhất Minh tận mắt trông thấy đôi dưa hấu bằng phỉ thúy Từ Hi gối đầu được Đàm Ôn Giang chính tay dâng cho Tôn Điện Anh, hắn ngắm nghía rồi cười không khép nổi miệng.

Nghe vậy, ánh mắt Hứa Nhất Thành tối sầm lại, không phải y thương xót Từ Hi, mụ đàn bà độc ác đó không hề đáng được thương hại, mà chỉ tiếc nỗi bao nhiêu báu vật đã bị cướp đoạt, những thứ bị hủy hoại có lẽ còn nhiều hơn. Với một người học ngành khảo cổ, đây mới là sự giày vò thực sự.

“Đ`âu tại chú cả, lẽ ra chú phải nghĩ được rằng lòng tham của con người ta đâu thể khắc chế bằng những thủ đoạn t`âm thường. Là chú học nghệ chưa tinh, nhìn người không tỏ nên mới dẫn tới đại họa này…” Hứa Nhất Thành đau khổ nhíu mày tự trách.

Lưu Nhất Minh lắc đ`âu, “Chú nói sai r`ồi. Việc Tôn Điện Anh quật mộ là do người Nhật sắp đặt, có hay không có chú thì sớm muộn chúng cũng ra tay.” Hứa Nhất Thành vội hỏi, “Phải r`ồi, cháu có thấy bọn Sakai Daisuke không?”

“Cháu đang kể đến đoạn ấy đây.”

Lưu Nhất Minh kể, mộ Từ Hi bị đào bới hơn hai ngày, của cải bị khoắng g`ần hết, Tôn Điện Anh vẫn chưa thỏa mãn, lại định nhắm vào Dụ lăng của Càn Long. Càn Long hiệu xưng Thập Toàn lão nhân, cai trị vào thời kỳ đỉnh cao của Mãn Thanh, trong mộ hẳn cũng đ`ầy báu vật.

Có đi`âu l`ần này không ai biết lối vào mộ, chúng đành đào lung tung quanh bảo đỉnh, hì hục suốt mấy ngày cuối cùng cũng đào ra.

Ngờ đâu lúc này lại xảy ra một việc kỳ lạ.

Lúc quật mộ Từ Hi, cửa vừa mở ra, tất cả quân tướng cùng ùa vào, chẳng ai ngăn cản. Nhưng khi mở được mộ Càn Long, Tôn Điện Anh lại phái một đội quân đốc chiến dàn thành hàng ngang, cấm những binh lính bình thường lại g`ần. Lưu Nhất Minh cũng không lẻn vào được, chỉ có thể đứng đợi bên ngoài. Cậu thấy Sakai Daisuke và Anegakoji Eitoku theo Tôn Điện Anh đi vào, chẳng bao lâu sau, hai tên người Nhật trở ra trước, Sakai Daisuke c`âm một thanh kiếm, thân kiếm hơi cong, vỏ kiếm bọc da cá mập, nạm đủ loại châu báu h`ồng ngọc, hoàng ngọc, lục ngọc v.v… chín đường vân vàng rực uốn lượn như chín con r`ồng quấn lấy vỏ kiếm, thoạt trông đã thấy không phải t`âm thường.

Hứa Nhất Thành bàng hoàng, "Kiếm Cửu Long ư?"

Lưu Nhất Minh đáp, "Trông hình dạng chắc là đúng đấy, có lẽ chúng đã cạy quan tài ra để lấy. Hai tên Nhật Bản nọ bỏ kiếm vào bao da rồi rời Dụ lăng."

"Đợi đã…" Hứa Nhất Thành ngắt lời cậu, "Cháu bảo người Nhật chỉ lấy kiếm Cửu Long, không đụng tới những thứ khác ư?"

"Đúng thế. Cháu thấy rõ chúng chỉ lấy kiếm Cửu Long thôi."

Hứa Nhất Thành nghi hoặc ra mặt. Y cứ ngỡ người Nhật ngấp nghé báu vật trong Dụ lăng, kiếm Cửu Long chỉ là một hình ảnh tượng trưng, thực không ngờ chúng lại lấy mỗi thanh kiếm thật.

Rốt cuộc chúng đang nghĩ gì? Trả cái giá đắt như vậy, hao tốn bao nhiêu tinh lực chỉ vì một thanh kiếm ư? Thực quá mức hoang đường. Kiếm Cửu Long dù là báu vật quốc gia, song giá trị cũng chỉ như dưa hấu phỉ thúy mà thôi. Người Nhật có nghèo đến đâu cũng chẳng tới mức phải mò sang tận đây vì một thanh kiếm.

Hứa Nhất Thành chợt nghĩ có lẽ mình vẫn chưa hiểu hết bí mật trong nửa mảnh thư của Trần Duy Lễ.

Hàng chữ lạ lùng tìm được trong phòng Sakai Daisuke "Nói giữa chừng… phiêu linh… Tuy bị vùi… chẳng… dùng" cũng chưa chắc đã là một bài thơ chữ Hán tỏ lòng cảm khái.

Kể cũng lạ, tâm trạng y vốn đang suy sụp vì chuyện Đông lăng bị trộm, nhưng vừa nghĩ tới vẫn còn bí ẩn chưa được giải quyết, mắt y lại từ từ sáng lên. Người nhà họ Hứa xưa nay vẫn luôn cố chấp như thế.

Thấy vẻ mặt Hứa Nhất Thành đã khá hơn, Lưu Nhất Minh cũng yên tâm, tiếp tục kể.

Sau khi người Nhật đi khỏi, Tôn Điện Anh cũng khoắng sạch mộ Càn Long. Lưu Nhất Minh không chen vào nhưng nghe các binh lính kể, thi thể Càn Long trong mộ đã mục rữa hết, chỉ còn một bím tóc. Có điều những đồ bồi táng đều là vàng ròng bạc trắng, nhiều không kể xiết, lũ lượt được chất lên xe. Tiếc rằng những tranh chữ quý hiếm mà Càn Long sưu tầm đều bị đám võ biền dốt nát kia giẫm đạp lên, rồi ngâm nước mưa hỏng hết. Lưu Nhất Minh xuất thân thế gia thư họa, kể đến đó cũng không nén nổi căm phẫn, siết chặt tay đến độ trắng bệch cả đốt.

Khoắng hết mộ Càn Long, Tôn Điện Anh còn chưa thỏa mãn, định đào luôn Hiếu lăng của Thuận Trị. Đàm Ôn Giang nói Thuận Trị xuất gia làm hòa thượng, trong quan tài cũng chẳng có gì đáng giá. Tôn Điện Anh bèn nghĩ, không đào được cha thì đào sang con, lại quay sang mộ Khang Hi. Có điều lần này chúng vừa đào đến mép hầm mộ thì nước vàng ào ạt phun ra, càng phun càng mạnh, nháy mắt đã ngập đến mấy thước.

Đám lính thấy nước này vàng phát hãi thì không dám lại gần. Có kẻ nói đó là nước từ xác thối, dính phải sẽ tiêu đời làm cả bọn dạt ra, không ai dám động thủ nữa. Tôn Điện Anh cũng sợ nấn ná quá lâu sẽ rầy rà rắc rối, nên tuyên bố rút lui. Đám lính tên nào cũng nhồi nhét phồng cả người, hớn hở rời Đông lăng. Tôn Điện Anh càng khỏi phải nói, đem đi tận mười mấy cỗ xe đầy chật. Nếu Vương Thiệu Nghĩa trông thấy chắc phải tức hộc máu ra mất.

"Đợi đã, chúng vơ vét trong bao lâu?"

"Bảy ngày bảy đêm ạ." Lưu Nhất Minh thở dài, "Lúc chúng kéo đi, cả Đông lăng đã tiêu điều ngổn ngang, đến bia đá cũng chẳng còn mấy tấm lành lặn."

Hứa Nhất Thành từ từ ngả người ra thành giường, rờ tay lên ngực trầm

ngâm, "Chú hôn mê lâu thế cơ à… Về sau thì sao?"

Lưu Nhất Minh nhìn sang Hoàng Khắc Vũ, Hoàng Khắc Vũ vội kể, "Cháu và Dược Lai đưa chú về Bắc Kinh, tới thẳng bệnh viện Liên Hiệp, còn chị Hải Lan Châu đi báo cho tông thất. Đám tông thất vô tích sự hay tin thì cuống cả lên, Dục Phương nói mình không thể tự quyết được, lại tới Thiên Tân xin ý kiến Phổ Nghi. Phổ Nghi lại triệu tập các nguyên lão tông thất bàn bạc, mất thêm mấy ngày nữa. Khi họ kéo tới Đông lăng thì bọn Tôn Điện Anh đã đi từ đời tám hoánh! Chỉ còn thi thể A Hòa Hiên tự sát trước lối vào mà thôi!"

"A Hòa Hiên chết rồi sao?" Hứa Nhất Thành kinh ngạc.

"Họ bị Tôn Điện Anh nhốt trong khe núi, khi quân Tôn Điện Anh đi rồi mới thoát ra được. Đám lính dưới trướng tản đi hết, e rằng A Hòa Hiên là người cuối cùng tuẫn táng theo nhà Thanh."

Hứa Nhất Thành thầm nghĩ A Hòa Hiên là cha ruột Hải Lan Châu, chẳng biết được tin này cô ta sẽ phản ứng thế nào.

"Tông thất bỏ mặc không làm gì ư?"

"Trước mắt vẫn đang bàn bạc xem nên làm thế nào." Lưu Nhất Minh mỉa mai đáp.

"À phải, chú Phó Quý cũng phải đến lúc đó mới được người ta phát hiện. Nghe nói người nhà ông lão thợ đá họ Khương tìm tới Đông lăng, lúc tới gần khe Mã Lan thì thấy chú ấy, bèn đưa về Bắc Kinh." Dược Lai bổ sung.

Hứa Nhất Thành gắng gượng ngồi dậy, đời sang thăm Phó Quý.

Trong phòng bệnh sát vách, Phó Quý mê mệt nằm trên giường, mắt nhắm nghiền, đầu quấn băng dày cộp, hoạt kê như một anh lính Ấn Độ.

Dù đang hôn mê, trông Phó Quý vẫn lạnh lùng. Trên tủ đầu giường không đặt hoa tươi, thay vào đó là một khẩu súng ngắn Mauser ổ hai mươi viên. Đây là ý của vợ Hứa Nhất Thành, chị nói với Phó Quý thì ngửi mùi dầu lau súng và thuốc súng còn thư thái hơn hương hoa.

Hứa Nhất Thành chậm chạp đi đến bên giường, ngồi xuống, vươn tay ra sửa lại chăn cho Phó Quý. Phó Quý nằm im bất động, tựa hồ chẳng buồn đếm xỉa đến tay bạn thân lắm chuyện. Thực ra anh ta cũng nào có quan tâm gì đến dân tộc hay văn vật, sở dĩ tham dự vào việc này hoàn toàn là vì tình bạn với Hứa Nhất Thành mà thôi.

Phó Quý vốn dĩ có thể ở lại kinh thành yên ổn làm thanh tra, vậy mà lại bị thương nặng đến thế này vì một việc không đâu. Nỗi áy náy vô tận tràn ngập trong lòng Hứa Nhất Thành, y bỗng dưng lại nhớ tới Trần Duy Lễ.

Trần Duy Lễ tin tưởng y, trước khi chết còn giao phó lại một bí mật trọng đại; Phó Quý cũng tin tưởng y, có thể vì y mà lao vào dầu sôi lửa bỏng. Cả hai đều coi Hứa Nhất Thành là sinh tử chi giao, dốc lòng tin tưởng. Hiện giờ một chết một bị thương, trong khi Tôn Điện Anh vẫn nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật, âm mưu của người Nhật rốt cuộc là gì vẫn chưa làm rõ được. Một giọng nói không ngừng gào thét trong lòng y: Hứa Nhất Thành ơi là Hứa Nhất Thành, kẻ thù chưa bị diệt, chân tường chưa tra rõ, ngươi lấy tư cách gì mà suy sụp?

Thấy Hứa Nhất Thành ngồi ủ rũ, đầu cúi gằm, im lìm thật lâu chẳng nói năng gì, ba cậu thanh niên ngỡ rằng y thương tâm quá độ, vội lại gần khuyên giải. Lưu Nhất Minh vừa chạm tay vào vai Hứa Nhất Thành, y liền từ từ ngẩng lên, khiến Lưu Nhất Minh giật nẩy mình vội lùi lại một bước.

Nét ủ ê thất vọng trên mặt Hứa Nhất Thành đã hoàn toàn tan biến. Ánh mắt yếu ớt và trống rỗng của y cũng biến mất, thay vào đó là cặp mắt sáng

rực trước kia, cùng vẻ cố chấp đặc trưng của nhà họ Hứa.

"Chú… chú Thành?" Lưu Nhất Minh ngạc nhiên nhìn y.

Hứa Nhất Thành đứng dậy khỏi ghế, giọng nói ủ dột đã có thêm mấy phần sức sống, "Chuyện này vẫn chưa kết thúc đâu. Chúng ta không thể ngăn được vụ quật mồ, nhưng có thể khiến đám trộm mộ ấy phải trả giá đắt, nhận lấy sự trừng phạt xứng đáng."

"Trộm thì cũng đã bị trộm rồi, còn sức khỏe của chú…" Dược Lai lo lắng. Đông lăng bị trộm, Hứa Nhất Thành là kẻ tổn thương tinh thần nặng nhất, giờ liệu có ứng phó nổi với những việc nguy hiểm như thế không. Hứa Nhất Thành nghiêm mặt đáp, "Đông lăng đã bị khai quật, nhưng mục đích của người Nhật là gì thì chưa rõ. Giờ bảo chú khoanh tay ngồi nhìn, e rằng tinh thần còn tổn thương hơn." Đoạn y hơi hếch cằm, ngạo nghễ nói, "Người nhà họ Hứa xưa nay đều đâm đầu vào ngõ cụt mà chết, chứ chưa thấy ai nửa đường thoái lui."

Lưu Nhất Minh hỏi, "Vậy chú định làm thế nào?"

Hứa Nhất Thành giơ tay phải lên, mấy ngón tay thon dài siết lại, giọng thoáng nuối tiếc, "Chú đã chuẩn bị một kế dự phòng để đối phó với cục diện này. Vốn hy vọng không bao giờ phải dùng đến, giờ xem ra không thể không dùng rồi…"

Nghe vậy mọi người đều nín lặng đợi y đưa ra một kế sách hiệu quả nhanh. Nhưng y không nói tiếp mà bảo Dược Lai thuật lại cho mình nghe cục diện Bắc Kinh những ngày gần đây.

Được hỏi tới, Dược Lai phấn chấn tuôn ra hàng tràng. Gần đây tình hình Bắc Kinh đã có phần ổn định, các cơ quan của quân Cách mạng Quốc dân đang nườm nượp đổ về. Đằng Phụng Thiên đã chính thức phát tang cho Trương Tác Lâm, tất cả đều đang chờ con trai ông ta là Trương Học

Lương đưa ra lựa chọn.

Hứa Nhất Thành nhắm mắt lắng nghe, thỉnh thoảng lại hỏi vài câu. Dược Lai kể một hồi, y chợt hỏi, " Vậy là chủ tịch Tưởng vẫn đang ở Bắc Kinh hả?" Dược Lai gật đầu, "Vâng, đang phải tiếp đón các đoàn thể xã hội, bận túi bụi, ngày nào báo cũng đưa tin đấy."

"Giờ bên ngoài xôn xao nhất là chuyện gì?" Các câu hỏi của Hứa Nhất Thành chẳng liên quan gì đến nhau, khiến người ta không sao đoán được ý y.

Dược Lai bối rối gãi đầu, nghĩ ngợi giây lát rồi vỗ tay đánh đét, "À phải, còn chuyện này nữa, rất nhiều người đang định ra đường biểu tình phản đối đổi tên Bắc Kinh thành Bắc Bình. Bắc Kinh vốn được Lưu Bá Ôn năm xưa đích thân coi phong thủy, là thành Na Tra tám tay* do Diêu Quảng Hiếu đích thân xây dựng, bên trong Tứ Cửu thành hội tụ phong khí đế vương, đâu phải nói dời đô là dời đô được. Nhiều đoàn thể xã hội đã liên kết lại gửi đơn thư yêu cầu chính phủ xem xét lại."

Hứa Nhất Thành có vẻ rất quan tâm tới việc này, hỏi kỹ thêm mấy câu rồi nhắm mắt lại trầm tư, "Mấy đứa cứ đợi xem kịch hay đi." Ánh mắt y nhìn xuyên qua phòng bệnh, trông về phía Đông lăng, ngón tay gõ nhịp vào mép giường.

Chương 12: Bí mật trong kiếm

Từ tháng Năm đến tháng Bảy, thành Bắc Kinh vẫn rối ren hỗn loạn, trước là quân Phụng Thiên rút khỏi Bắc Kinh, sau lại tới Trương Tác Lâm qua đời, quân Cách mạng Quốc dân tiến vào tiếp quản, đổi tên Bắc Kinh thành Bắc Bình. Hết chuyện lớn này đến chuyện lớn khác khiến người ta không lúc nào được yên.

Sang tháng Tám, dân chúng nhủ bụng, chắc cũng sóng yên gió lặng rồi nhỉ?

Nhưng họ nào có ngờ, ngay đầu tháng Tám, cả Bắc Kinh lại được phen chấn động.

Lộ Thấu xã thình lình đăng tải một bài báo, tác giả giấu tên, nói rằng Đông lăng ở Tuân Hóa bị trộm mộ càn quét, báu vật quốc gia tổn thất vô số. Bài báo còn nói dân chúng quanh khe Mã Lan vào Đông lăng thấy mộ Từ Hi và Càn Long đều bị trộm, địa cung mở toang, đồ bồi táng bên trong đã bị khoắng sạch. Đề nghị chính phủ quốc dân mau phái người điều tra.

Bài báo vừa ra, sóng to gió lớn đã cuồn cuộn nổi lên. Trước đây chiến loạn liên miên, mọi người không còn hơi sức đâu quan tâm tới Đông lăng, giờ cục diện đã ổn định, tất cả lại tập trung chú ý vào nó. Huống hồ người bị quật mồ chẳng phải ai khác mà là Từ Hi tiếng tăm lừng lẫy, càng làm dấy lên vô số suy đoán. Tin này truyền ra, báo chí từ Bắc Kinh cho đến cả nước thi nhau đăng tải, các tầng lớp xã hội đều tỏ thái độ khiển trách, thúc giục chính phủ mau phá án. Dân chúng chụm đầu ghé tai xì xào bàn tán,

lời đồn hoang đường tới đâu cũng có. Rốt cuộc ai là kẻ trộm thì mỗi người nói một phách.

Tông thất cũng đưa ra tuyên bố, Phổ Nghi khóc lóc than thở, lên án kẻ trộm, đến Đông lăng bái tế bù, còn phái mấy vị nguyên lão dâng thư thỉnh nguyện lên chính phủ quốc dân.

Vụ án Đông lăng chẳng mấy chốc đã thành chủ đề nóng hổi ở Bắc Kinh. Dưới sức ép dư luận, Bộ Tư lệnh cảnh vệ và Ủy ban Chính vụ chiến trường Bắc Bình tuyên bố đã huy động lực lượng tinh nhuệ trong Sở Cảnh sát Kinh thành do trưởng phòng điều tra Ngô Úc Văn đứng đầu, bắt tay vào điều tra làm rõ. Đồng thời giao cho Lưu Nhân Thụy, ủy viên Quốc phủ thành lập đội điều tra, tới Đông lăng xem xét.

Chẳng bao lâu sau, cuộc điều tra đã bắt đầu có tiến triển. Trung tuần tháng Tám, sư đoàn trưởng sư đoàn 6 quân đoàn 12 Đàm Ôn Giang đưa vợ đến Tiền Môn xem phim, đèn vừa tắt, trong phòng chiếu chợt thấy ánh sáng lập lòe. Cảnh sát tức thì phong tỏa rạp phim, xông vào phòng chiếu, phát hiện thấy hai viên dạ minh châu đính trên đôi giày thêu của vợ Đàm Ôn Giang, được tông thất xác nhận là đồ bồi táng theo Từ Hi thái hậu.

Lưu Ly Xưởng có Tôn Cổ Trai chuyên mua bán cổ vật, ông chủ tên Hoàng Bách Xuyên. Cùng ngày Đàm Ôn Giang bị bắt, Sở Cảnh sát cũng bắt giữ cả Hoàng Bách Xuyên, y khai Đàm Ôn Giang từng đưa đến mấy món cổ vật hiếm có, ra giá đến trăm nghìn, qua điều tra, cũng xác định là trộm từ mộ Từ Hi.

Cùng lúc ấy, hải quan Thanh Đảo ở Sơn Đông báo tin, họ bắt được hai tên lính đào ngũ trên tàu chở khách Trần Bình Hoàn, lục soát tìm thấy ba mươi sáu viên đông châu cùng huy hiệu của quân đoàn 12. Chúng khai từng tham gia khai quật Đông lăng với Tôn Điện Anh, nhặt được một vốc

châu báu, giờ không muốn bán mạng cho người ta nữa nên lén chuồn đi.

Sở Cảnh sát Kinh thành trước kia rất lề mề chậm chạp nhưng lần này lại như được thần linh phù hộ, làm việc quy củ đâu ra đấy, liên tiếp lần ra những manh mối quan trọng, cứ như đằng sau có người mách nước vậy. Hơn nữa mỗi lần có tiến triển, đám phóng viên lại biết ngay. Thế nên việc Tôn Điện Anh đầu têu trộm Đông lăng, tuy chưa được tòa án phán xét, song đã trở thành chủ đề nóng hổi đầu đường cuối phố.

Lại có nhà bình luận chính trị đăng bài nghị luận, nói đám quân phi chính quy kiểu này ngông nghênh ngạo ngược, nếu không trị tội nặng e rằng ngày sau sẽ thành mối họa sát sườn, câu nào câu nấy hùng hồn đanh thép.

Dường như thấy chưa đủ sôi sục, ông trời còn rót thêm cho một muôi dầu nóng.

Báo *Thời Vụ* đăng tải một bài viết của người ký tên Ngũ Nhạc tản nhân, phân tích theo góc độ phong thủy, nói rằng năm xưa Mãn Thanh chọn khe Mã Lan ở Tuân Hóa làm lăng tẩm để bảo vệ long khí của Bắc Kinh. Giờ Tôn Điện Anh khai quật Đông lăng khiến hoàng khí tiêu tán chảy hết xuống phía Nam. Từ đó Bắc Kinh mới đánh mất vị thế đế đô, trở thành một thành phố bình thường ở Hoa Bắc v.v…

Thực ra việc chính phủ quốc dân định dời đô đã được tuyên bố vào hạ tuần tháng Sáu, mà Tôn Điện Anh đến đầu tháng Bảy mới quật mồ. Nhưng dân chúng cần gì quan tâm những chuyện đó, bài báo nọ vừa đăng tải, lập tức dư luận nổi sóng. Lăng tẩm có bị trộm hay không là việc của tông thất, báu vật quốc gia còn hay mất là chuyện nhà nước, nhưng Bắc Kinh đánh mất vị thế thủ đô thì tổn hại tới thể diện của tất cả dân chúng sống dưới chân hoàng thành.

Ai nấy đều ấm ức chưa biết trút vào đâu, nay tìm được lý do này, dĩ nhiên sẽ thi nhau mắng chửi. Anh rỗ dám cắt đứt cả hoàng khí Bắc Kinh, chặt mất gốc rễ nên kinh đô sáu trăm năm mới bị hủy hoại trong tay hắn. Các ông các bà đây đang từ dưới chân thiên tử lại thành xó xỉnh ngóc ngách, tự dưng bị hạ xuống một bậc, Tôn Điện Anh có đáng chết hay không chứ? Chỉ trong nháy mắt, cái tên Tôn Điện Anh đã bị chửi rủa khắp hang cùng ngõ hẻm, đến mức không giết thì không xoa dịu được cơn giận của nhân dân.

"Gắn việc dời đô với việc quật mồ, quả là cao minh hết mức. Giờ náo loạn thế này, Tôn Điện Anh hoặc phải ngoan ngoãn ra tự thú, hoặc bỏ đi làm giặc, không còn đường nào khác." Dục Phương cười tít mắt bảo Hứa Nhất Thành.

Hứa Nhất Thành lạnh nhạt đáp, "Tự làm tự chịu thôi."

Lúc này hai người đang ngồi trong một quán trà nhỏ. Quán này là sản nghiệp của tông thất, không rộng nhưng rất tinh tế. Dục Phương đặt tiệc khoản đãi ở đây để cảm ơn Hứa Nhất Thành ra sức bấy lâu nay. Hải Lan Châu cũng có mặt, cô vận xường xám, hai cánh tay trắng ngần như ngó sen để lộ ra ngoài, đang thoăn thoắt pha trà cho hai người, mắt lấp lánh ý cười, luôn cúi đầu nhìn xuống, rất ra dáng tiểu thư khuê các.

Dục Phương giơ ngón cái tán thưởng, "Anh Thành cao tay thật, chỉ mấy chiêu đã làm Tôn Điện Anh đứng ngồi không yên. Giờ chắc hắn hối hận vì kết nghĩa với anh lắm."

Chứng kiến hàng loạt đòn tấn công hết sức bài bản sử dụng sức mạnh dư luận làm người ta hoa cả mắt, Dục Phương không tin tất cả chỉ là tình cờ, tính đi tính lại chỉ có Hứa Nhất Thành mới có thủ đoạn và kiến thức như vậy, có thể từng bước dẫn dắt dư luận, giăng thiên la địa võng khiến

Tôn Điện Anh không trốn đi đâu được.

Hứa Nhất Thành thở dài, "Họa lớn đã xảy ra rồi, giờ chẳng qua mất bò mới lo làm chuồng thôi, sao có thể gọi là tính toán như thần được. Huống hồ tôi chỉ đưa vài ý kiến, nếu không có nhân vật lớn chủ trì ở trên thì chẳng đạt được hiệu quả lớn thế đâu."

"Ồ, là ai vậy?" Dục Phương tò mò hỏi, song Hứa Nhất Thành chỉ giơ một ngón tay trỏ lên trên, chứ không đáp.

Thấy y không chịu nói, Dục Phương gượng cười rồi cúi đầu hớp một ngụm trà chữa ngượng.

Ban đầu tông thất chỉ nhờ Hứa Nhất Thành điều tra vụ mộ Thục Thận hoàng quý phi bị trộm. Vụ này đã tra rõ là do Vương Thiệu Nghĩa gây ra, về sau Vương Thiệu Nghĩa đã giao tất cả đồ tùy táng bên trong cho Hứa Nhất Thành như khoản đặt cọc vụ xuất hàng Đông lăng, số châu báu ấy Hứa Nhất Thành đã trả lại nguyên vẹn cho tông thất, xem như hoàn thành việc ủy thác.

Có điều biểu hiện của tông thất khi Đông lăng bị khai quật thực quá mức buồn nôn, họ chỉ biết lăng xăng khắp nơi tìm người đổ tội, kẻ thì trách Dục Phương quản giáo không nghiêm, kẻ lại sợ chính quyền quốc dân nhân việc này làm suy giảm thế lực của mình, thậm chí có kẻ còn quy chụp rằng chính Hứa Nhất Thành đã dẫn đường cho Tôn Điện Anh, phải hỏi tội luôn cả y. Đúng như Hải Lan Châu nói, họ hết sức sợ hãi, chỉ biết liên tục chỉ trích kẻ khác để đổi lấy cảm giác an toàn.

Lần này Dục Phương mời Hứa Nhất Thành đến là muốn kết thúc việc ủy thác này. Dục Phương uống cạn trà xanh trong cốc rồi bảo Hứa Nhất Thành, "Xảy ra chuyện lớn như vậy là tông thất đã phụ lòng tiên sinh, chứ tiên sinh không có lỗi gì với tông thất cả. Dục Phương tạm chuẩn bị chút

thù lao, mong tiên sinh nhận cho." Dứt lời người hầu đã bưng đến một chiếc khay, trên đặt một chuỗi hạt mười sáu viên ngọc to bằng đồng xu, xanh biếc, cầm trong tay cảm thấy mát lạnh như nước.

Đây có lẽ cũng là báu vật trong cung, Dục Phương đem ra trao tặng, có thể coi là thành ý. Hứa Nhất Thành đặt chén trà xuống, nhận lấy chuỗi ngọc cất vào ngực áo rồi nói luôn, "Phú Lão Công chôn ở trấn Mã Thiên Kiều, vị trí cụ thể tôi sẽ vẽ một bức bản đồ, tông thất các vị nhớ cho người đến dời mộ đi. Tôi còn có việc, xin phép đi trước."

Hiện giờ y cảm thấy chán ghét đám người tông thất, không muốn phí thời gian vàng bạc nhiều lời với họ.

Thấy Hứa Nhất Thành định đi, Dục Phương vội đưa mắt cho Hải Lan Châu. Hải Lan Châu đặt dụng cụ pha trà xuống nói, để tôi tiễn anh. Hứa Nhất Thành chẳng nói chẳng rằng đi thẳng ra ngoài, Hải Lan Châu sải bước đi theo.

Vừa đi Hải Lan Châu vừa tò mò nhìn Hứa Nhất Thành, cảm thấy phong thái y hình như hơi khang khác. Nhưng khác ở đâu thì cô không nói rõ được. Y như một món đồ sứ cổ, những sắc sảo và hỏa khí đều thu cả vào trong, toàn thân toát lên vẻ thâm sâu khó dò.

"Xin chia buồn với cô." Hứa Nhất Thành chợt nói khẽ.

Hải Lan Châu gượng cười, "Cha tôi xem như cũng đã chết đúng nơi đúng chỗ. Sinh thời ông ấy rất đau khổ, một mặt không thể từ bỏ lòng trung, mặt khác lại thấy tông thất không ngừng sa đọa hủ bại, nên mới canh giữ Đông lăng, coi như lánh đời. Lần này ông ấy vì bảo vệ lăng mà chết, cũng được giải thoát rồi."

Hứa Nhất Thành lặng thinh bước tiếp, không nói gì nữa.

"Đã tìm ra tung tích đám người Nhật kia chưa?" Hải Lan Châu chuyển

chủ đề.

Hứa Nhất Thành lắc đầu, thoáng vẻ tiếc nuối.

Sau khi Sakai Daisuke và Anegakoji Eitoku mang kiếm Cửu Long rời khỏi Đông lăng đã mất tăm mất tích. Dược Lai từng đến khách sạn Đại Hoa hỏi thăm, được biết cả Đoàn khảo sát phong tục China, bao gồm Kido Yuzo đã đột ngột trả phòng, không biết đi đâu.

"Ôi nếu chúng mang thanh kiếm kia về nước thì không đòi lại được nữa đâu." Hải Lan Châu lo lắng nói.

Hứa Nhất Thành mím môi, "Không, theo trực giác của tôi thì chúng vẫn chưa đi đâu, ít nhất là vẫn chưa rời khỏi Trung Quốc. Chúng lấy kiếm Cửu Long, nhất định có nguyên nhân gì đó đằng sau. Cái chết của Duy Lễ hẳn còn một ý nghĩa khác."

Hải Lan Châu lặng lẽ đặt tay lên vai y. Hứa Nhất Thành chợt dừng bước.

"Nhất Thành, anh đừng vơ hết mọi tội lỗi vào mình như thế." Hải Lan Châu dịu giọng an ủi. Hứa Nhất Thành cười với cô rồi giơ hai tay lên, hai ngón cái chụm lại, tám ngón kia đan chéo, vái ba vái, sau đó lại lật cổ tay, vái ba vái nữa. Hải Lan Châu ngẩn người hỏi y có ý gì. Hứa Nhất Thành nghiêm trang đáp, "Đây là vái cậy nhờ, đã nhận lời thì đến chết không hối hận. Tôi đã vái như thế trước bài vị Duy Lễ, nhất định phải điều tra cho rõ ngọn ngành. Khi nào tìm ra được chân tướng, bắt giữ hung thủ, tôi sẽ đảo ngược lại thế tay vái một lần nữa trước mộ chú ấy, mới coi như hoàn thành."

Hải Lan Châu nhìn vào mắt y, tự biết người này hết sức ngoan cố nên chẳng khuyên nhủ nữa. Thấy không khí quá nặng nề, cô bèn đảo mắt cười, đổi sang một chủ đề nhẹ nhàng hơn, "Anh cũng ác thật, chẳng ngay vụ Tôn

Điện Anh vào chuyện dời đô, làm dân chúng chửi hắn như tát nước. Anh nói dối cứ như thật ấy, nếu định lừa ai thì gớm lắm chứ vừa à."

Hứa Nhất Thành gượng cười, "Chẳng qua mất bò mới lo làm chuồng đấy thôi."

Ra đến cửa quán trà, Hải Lan Châu đứng bên trong, vịn tay vào khung cửa, rầu rầu hỏi, "Việc ủy thác của tông thất xong rồi, về sau chúng ta cũng không còn cơ hội gặp lại nữa phải không?" Hứa Nhất Thành nhìn cô, đắn đo hồi lâu mới thốt ra bốn chữ lấp lửng, "Cũng không hẳn vậy." Hải Lan Châu tức thì tươi như hoa, "Anh yên tâm, lúc ở thành Bình An, tuy hai ta…" Cô khẽ cúi đầu, nhìn lảng đi, "Hai ta từng làm đám cưới, nhưng chẳng qua là để che mắt kẻ địch thôi, không tính là thật, chúng ta vẫn là bạn bè. À phải, vợ anh sắp sinh rồi nhỉ? Để tôi đánh một chiếc khóa trường mệnh cho em bé."

"Cảm ơn cô."

Hứa Nhất Thành không có nhiều lời để nói, y vái chào rồi giơ tay vẫy một chiếc xe kéo đi thẳng. Hải Lan Châu nhìn theo mãi đến khi y khuất bóng rồi mới thẫn thờ quay trở vào trong.

Xe kéo chạy qua nửa thành Bắc Kinh, cuối cùng dừng ở ngõ Nam La cổ. Bên trong có hẻm Chùa Viên Ân, còn gọi là vườn Ân, một dinh thự thênh thang kết hợp phong cách cả Đông lẫn Tây. Lúc này con hẻm đã bị ngăn lại, dựng một trạm gác tạm thời, trong ngoài đều có binh lính mang súng đạn đứng gác, canh phòng cẩn mật, trong vòng trăm mét, đừng nói là sạp hàng rong, ngay người qua kẻ lại cũng chẳng có mấy.

Đây là hành dinh của Tưởng Giới Thạch ở Bắc Kinh, giờ tuy y đã quay về Nam Kinh nhưng việc canh phòng vẫn không hề lơi lỏng.

Hứa Nhất Thành tới trước trạm gác báo tên. Lính gác gọi điện rồi lục

soát người y một lượt, đoạn cung kính mời vào. Y vừa bước vào nhà trong của vườn Ân, đã có người bước ra đón. Kẻ này mặc quân phục quân Bắc phạt, môi mỏng mà thẳng, hai hàng lông mày như mực kẻ hơi xếch lên, nhìn bừng bừng khí thế.

"Ha ha, Nhất Thành đến rồi đấy à?" Gã cười sang sảng, nắm tay Hứa Nhất Thành lắc thật mạnh. Hứa Nhất Thành cười đáp, "May mà anh vẫn ở lại Bắc Kinh."

"Chủ tịch Tưởng bận bịu, còn nhiều việc chưa xử lý xong ở Bắc Kinh nên tôi phải lưu lại thêm mấy hôm, cũng sắp đi rồi đây."

Người này họ Đới tên Lạp, tên chữ là Vũ Nông, hiện đang là cố vấn liên lạc Bộ Tổng tư lệnh quân Cách mạng Quốc dân.

Hai người hàn huyên mấy câu, rồi Đới Lạp mời Hứa Nhất Thành vào phòng bên. Phòng này hơi tối, không bài trí gì cả, chỉ có một chiếc điện thoại quay số màu đen, một bản đồ quân sự và đủ loại tài liệu chồng chất. Sau khi ngồi xuống, Hứa Nhất Thành rút trong túi ngực ra chuỗi ngọc mười sáu viên kia, đặt vào tay Đới Lạp, "Việc Đông lăng may có anh dốc sức ủng hộ, đây coi như chút lòng thành của tôi."

Đới Lạp cầm lấy, thản nhiên nói, "Chẳng qua chỉ nói mấy câu với các anh em làm báo thôi mà, Nhất Thành khách sáo quá."

"Đâu có, đây là tông thất biếu tôi, tôi chỉ mượn hoa dâng Phật mà thôi." Hứa Nhất Thành cười đáp.

Đới Lạp cười, đặt chuỗi ngọc lên bàn.

Hứa Nhất Thành biết thực lực của viên cố vấn liên lạc này đáng sợ hơn chức vụ nhiều. Dưới tay gã chỉ có một nhóm chuyên điều tra và đưa tin, gọi là Tổ Mười Người, nhưng lại có thể trình báo thẳng lên cấp cao nhất, là cơ quan tình báo riêng của Tưởng Giới Thạch, chức thấp mà

quyền cao. Ở Bắc Kinh, những người có chút địa vị đều phải kiêng dè Đới Lạp. Chỉ xét riêng việc Tưởng Giới Thạch đi khỏi, để một mình gã ở vườn Ân, là đủ biết vị thế của người này trong lòng lãnh đạo tối cao.

Lần này Đới Lạp theo Tưởng Giới Thạch đến Bắc Kinh là để gây dựng tai mắt cho lãnh tụ ở kinh thành. Sau khi rời bệnh viện Liên Hiệp, Hứa Nhất Thành đã đến đây thăm gã ngay. Hai người vốn quen nhau từ trước, nên rất ăn ý. Hàng loạt hành vi nhằm vào Tôn Điện Anh vừa rồi đều là Hứa Nhất Thành đứng sau sắp đặt, Đới Lạp liên lạc với Sở Cảnh sát kinh thành và các tòa báo lớn, bằng không họ đâu thể phối hợp nhịp nhàng đến vậy.

"À phải rồi, tay Ngô Úc Văn chú giới thiệu hôm qua cũng tới đây thăm hỏi, tiện thể tranh công vì phá được vụ Tôn Điện Anh." Đới Lạp vắt tréo chân, vẻ ung dung.

"Anh thấy người này thế nào?"

"Đó là một con chó dữ." Đới Lạp thẳng thắn trả lời, "Có điều cũng thức thời lắm. Lần này hắn dốc sức giúp chú phá án, chẳng qua là muốn thể hiện với tôi thôi. Tôi đã thỏa thuận xong với hắn rồi, chuẩn bị cho hắn làm chân đội phó tổng đội Huấn luyện quân cảnh trung ương."

Hứa Nhất Thành tặc lưỡi thầm nghĩ, tổng đội Huấn luyện quân cảnh trung ương có thể coi là quân chính quy dưới quyền Tưởng Giới Thạch, Ngô Úc Văn quá may mắn, nhanh như vậy đã kiếm được một chỗ ngon nghẻ dưới trướng chủ mới. Đới Lạp hơi rướn về phía trước, tủm tỉm cười nhìn Hứa Nhất Thành, "Nhất Thành cần gì phải ngưỡng mộ. Chú cứ nói một câu, tôi sẽ tìm ngay cho một chỗ còn ngon hơn." Hứa Nhất Thành xua tay lia lịa, "Chúng ta chẳng đã nói rõ rồi ư. Tôi chỉ chuyên tâm vào học thuật thôi, không có hứng thú với chính trị."

Đới Lạp lại ngả người ra ghế, nuối tiếc nói, "Chú chỉ viết mấy bài báo mà đã dồn cho Tôn Điện Anh thiếu điều thắt cổ tự tử. Bản lĩnh ấy nếu dùng vào việc lớn thì quả là cái phúc cho lãnh tụ, cho quốc gia."

Nhắc tới Tôn Điện Anh, Hứa Nhất Thành hào hứng hẳn, "Bề trên nói thế nào về vụ này?" Y dốc ra bấy nhiêu tâm huyết, chỉ mong có thể trừng phạt nghiêm minh kẻ đào bới Đông lăng để làm gương. Dường như Đới Lạp cũng đoán được, thong thả đưa một công hàm trên bàn cho y. Hứa Nhất Thành giở ra xem, là một công văn viết tay rồng bay phượng múa: "Đề nghị chuẩn bị đầy đủ, báo cho các cơ quan hữu quan, nhất loạt truy bắt thật nghiêm, điều tra cho ra ngọn ngành, không được lơ là chểnh mảng." Lạc khoản đề Tưởng Trung Chính.

"Chủ tịch Tưởng đã chính tay hạ lệnh, chú yên tâm rồi chứ?" Đoạn Đới Lạp lại lấy ra mấy công văn ví như lệnh điều động nhân viên tòa án Bắc Bình tới Đông lăng tìm chứng cứ, điện của chủ tịch tỉnh Hà Bắc là Thương Chấn lệnh cho trưởng ty cảnh sát Trương Ấm Ngô điều quân tới bảo vệ Đông lăng Tây lăng, lệnh truy nã kẻ trộm mộ của huyện Tuân Hóa v.v… Tóm lại từ Tưởng Giới Thạch trở xuống, quan chức các cấp lũ lượt ra lệnh, khí thế kinh người, đặt vào thời xưa có thể coi như vụ án lớn sáu bộ cùng hội thẩm.

Hứa Nhất Thành xem một lượt, cũng thấy vững dạ hẳn. Có điều y nhận ra trong tất cả các công văn đều không nhắc tới tên Tôn Điện Anh, chỉ nói mập mờ là "thuộc quân Phụng Thiên" "quân phản loạn" "phường giặc cướp".

Đới Lạp cũng nhận ra sự nghi hoặc của y, "Công văn chính phủ phải viết theo pháp luật. Trước khi tòa tuyên án, dĩ nhiên không được nói rõ tên họ." Dứt lời gã thu lại mớ công văn, "Vừa hay có chú lại chơi, gần đây có

người gửi tôi một món đồ cổ, nhờ chuyển cho chủ tịch. Chú giám định giúp cho, kẻo lỡ là hàng giả tôi lại bẽ mặt."

Hứa Nhất Thành cũng tò mò, chẳng biết là món đồ quý giá nhường nào mà được dâng lên Tưởng Giới Thạch. Đới Lạp cả cười, nghiêng người lấy trong ngăn tủ bên cạnh ra. Vừa thấy thứ đó, Hứa Nhất Thành đã bật dậy như bị ong đốt, mặt tái mét, nói không nên lời.

Trong tay Đới Lạp là một thanh kiếm ngắn, thân kiếm hơi cong, vỏ làm bằng da cá mập, nạm đá quý đủ màu, bên trên có chín đường vân vàng rực, cao quý tột bậc, hết sức oai nghiêm. Dù là trong căn phòng tối tăm này, nó vẫn toát lên vẻ ung dung tự tại.

Kiếm Cửu Long của Càn Long đế?!

Hứa Nhất Thành không giấu nổi bàng hoàng. Thanh kiếm này chẳng phải đã bị Sakai Daisuke lấy đi rồi ư? Sao lại rơi vào tay Đới Lạp? Lẽ nào Đoàn khảo sát phong tục China đã bị Đới Lạp khống chế?

"Ai đưa nó cho anh vậy?" Hứa Nhất Thành lớn tiếng hỏi, bất chấp phép tắc. Đới Lạp không ngờ Hứa Nhất Thành lại phản ứng dữ dội như vậy, nhất thời hơi lúng túng, hồi lâu mới đáp, "Tôn Điện Anh đưa đến đấy, nói là lấy được trong lúc đánh dẹp đám thổ phỉ Mã Phúc Điền, Vương Thiệu Nghĩa. Chú xem thử xem?" Dứt lời bèn đưa cho y.

Hứa Nhất Thành đang dồn hết chú ý vào thanh kiếm, không hề nhận ra hàm ý của Đới Lạp. Y cầm kiếm lên đặt ngang trước mặt, tay phải chậm rãi vuốt dọc từ mũi kiếm xuống tới chuôi kiếm rồi nắm chặt lấy.

Khởi nguồn của tất cả bi kịch, kết thúc của hết thảy hoài nghi, cuối cùng cũng được y nắm trong tay.

Hứa Nhất Thành nheo mắt quan sát kỹ từng chi tiết nhỏ của nó, nghiêm túc chưa từng thấy. Chuôi kiếm và đốc kiếm làm từ một khối ngọc thượng

hạng hoàn chỉnh, không hề có vết ghép nối, chứng tỏ miếng ngọc thô phải to đến kinh người. Ngọc thô cực phẩm chỉ đẽo thành thế này, mười phần chẳng còn một, đúng là xa xỉ đến kinh người. Ngoài ra bên ngoài chuôi kiếm còn quấn tơ đồng đen để trang trí. Loại đồng đen này là hợp kim đồng được chế luyện theo phương pháp bí mật trong cung đình nhà Thanh, dùng đồng đỏ, vàng, bạc, thiếc, sắt, chì, thủy ngân, bột thủy tinh năm màu và dùi kim cương luyện thành, sản lượng cực thấp, thông thường hay để đúc tượng Phật thờ phụng trong cung. Thanh kiếm này trang trí bằng đồng đen, đủ thấy được coi trọng bậc nào.

Hứa Nhất Thành đờ đẫn như bị ma nhập, chậm rãi rút kiếm ra khỏi vỏ. Thân kiếm Cửu Long dày hơn kiếm bình thường ba phân, có vẻ khá nặng. Thân kiếm xỉn màu, hơi cong, lưỡi kiếm chưa từng nhuốm máu nên không toát lên vẻ sắc bén sát phạt như vũ khí thông thường, mà lại mang phong thái ung dung của một món đồ cúng tế. Hai bên thân kiếm sin sít hoa văn thếp vàng, đi nét rất kỳ công, dường như là thần chú gì đó, chẳng biết có phải của Mật tông không.

Khắc hoa văn thếp vàng lên thân kiếm bằng kim loại không khó. Khó là ở chỗ khắc được những hoa văn chi chít mà vẫn mịn như vậy. Nên biết rằng muốn thếp vàng trước tiên cần khoét rãnh trên bề mặt kim loại, đáy rãnh phải hơi nhám, sau đó nạm tơ vàng vào nện chặt. Đường nét hoa văn Mật tông trên kiếm Cửu Long rất mảnh, chỉ bằng sợi tóc, lại uốn lượn vòng vèo dày đặc, có rất ít khoảng trống. Khoét rãnh đã khó, nạm tơ cũng khó chẳng kém. Người thợ chế tác ra nó quả không phải người phàm nữa.

Chỉ cần nhìn những hoa văn thếp vàng ấy cũng đủ biết thanh kiếm này là hàng thật trăm phần trăm.

Hình vẽ thanh kiếm hằn trên mảnh giấy viết thư của Trần Duy Lễ đã in

sâu vào tâm trí Hứa Nhất Thành, giờ hồi tưởng lại cũng hoàn toàn trùng khớp với vật thật, chỉ khác ở chỗ hình trên giấy là thanh kiếm hai thân.

Nhìn thanh kiếm sờ sờ trước mặt, Hứa Nhất Thành lại càng khó hiểu. Ở Đông lăng, Lưu Nhất Minh đã chứng kiến Sakai Daisuke lấy kiếm từ mộ Càn Long đem đi, Tôn Điện Anh cũng không giữ. Sao giờ kiếm này lại rơi vào tay Tôn Điện Anh, còn được lão dâng cho Đới Lạp?

Liệu có khi nào Tôn Điện Anh bỗng dưng hối hận, giết phăng đám người Nhật kia không? Không thể nào, bởi Dược Lai đã đến tận khách sạn Đại Hoa hỏi han, biết được chúng còn quay lại trả phòng thanh toán tiền rồi mới đi. Tôn Điện Anh tàn nhẫn là vậy, nếu đã cướp lại từ tay Đoàn khảo sát phong tục China, ắt sẽ không để kẻ nào còn sống.

Đủ mọi suy đoán xoay vòng trong đầu Hứa Nhất Thành, rồi lần lượt bị phủ định. Đới Lạp giục mấy lần, y mới bừng tỉnh.

"Thứ này có vấn đề à?" Đới Lạp lo lắng hỏi.

Hứa Nhất Thành siết chặt thanh kiếm trong tay, "Anh Vũ Nông này, tôi có một yêu cầu hơi quá đáng."

"Chú cứ nói đi."

"Cho tôi mượn kiếm này mấy hôm được không?"

Đới Lạp bối rối ra mặt. Nếu là của gã thì không sao, nhưng thứ này được nhờ giao cho Tưởng Giới Thạch, gã không muốn tự tiện giữ lại. Hứa Nhất Thành khẩn thiết nài, "Tôi không định chiếm làm của riêng đâu, kiếm này có ý nghĩa hết sức quan trọng với tôi nên tôi chỉ muốn mượn dùng vài hôm thôi, bảo đảm sẽ trả lại nguyên vẹn cho anh."

Đới Lạp phân vân, "Tôi không ngại chuyện đó. Nhưng ngày mai tôi phải bay về Nam Kinh rồi, liệu chú có kịp không?" Hứa Nhất Thành nói

ngay, "Dùng xong tôi sẽ đích thân đem đến Nam Kinh, anh thấy sao?" Ánh mắt y tha thiết mà quật cường, tựa hồ không đạt được mục đích không thôi. Đới Lạp cũng là người cố chấp, song không sao chống đỡ nổi ánh mắt khẩn nài của Hứa Nhất Thành. Gã chắp tay sau lưng đi lại trong phòng mấy bước rồi chịu thua, "Được rồi, chúng ta quen biết bấy lâu, tôi cũng hiểu con người chú. Thôi thì giúp chú lần này vậy. Có điều tôi không chỉ muốn thanh kiếm này đến Nam Kinh đâu."

Thấy Hứa Nhất Thành gật đầu không chút do dự, Đới Lạp nhướng mày, tức đến suýt phì cười, "Tôi năm lần bảy lượt mời mọc chú, thế mà không đủ sức thuyết phục bằng một thanh kiếm ư?"

Xem chừng Hứa Nhất Thành đang kích động, không còn tâm trạng trò chuyện nữa, Đới Lạp đành tiu nghỉu đứng dậy tiễn khách. Trước lúc Hứa Nhất Thành đi, Đới Lạp dặn y khi nào xong việc thì đến vườn Ân tìm Mã Hán Tam, đó là cấp phó của gã để lại Bắc Bình, người này sẽ sắp xếp cho y đến Nam Kinh.

Cầm kiếm Cửu Long rời vườn Ân, Hứa Nhất Thành đi liêu xiêu như say rượu. Tâm trạng y hết sức hưng phấn, song lại khó mà tập trung, vô số nghi vấn dồn dập ùa đến khiến y không sao ứng phó, cũng chẳng thể sắp xếp lại suy nghĩ được. Người xung quanh thấy y lăm lăm thanh kiếm, bước đi loạng choạng đều dạt ra xa, sợ kẻ say hành hung.

Hứa Nhất Thành tạm thời chưa nói với ai cả, y cần yên tĩnh một mình. Thế nên trong vô thức y lại quay về căn nhà hai tầng ở Thanh Hoa. Lý Tế lúc này đang ở gò Ân, An Dương chủ trì công tác khai quật, cả khu nhà chỉ có một bác lao công già ở lại trông nom, vô cùng yên tĩnh. Hứa Nhất Thành về phòng làm việc của mình, đập ngay vào mắt là tấm bài vị của Trần Duy Lễ.

Hứa Nhất Thành lau sạch bụi bặm rồi đặt kiếm Cửu Long nằm trước bài vị còn mình khoanh chân ngồi xuống đối diện, ngẩn ngơ nhìn thanh kiếm suốt một ngày. Hứa Nhất Thành không ăn không uống, cứ thẫn thờ ngồi lặng như vậy, tưởng chừng linh hồn Trần Duy Lễ sẽ hiện ra giải thích cho y mọi chuyện.

Tiếc rằng bài vị chỉ là bài vị, bảo kiếm chỉ là bảo kiếm, cả hai đều là vật chết, không thể kể với y câu chuyện đằng sau chúng.

Đến tối, nghe tiếng gõ cửa dè dặt, Hứa Nhất Thành mới miễn cưỡng quay đầu nhìn ra. Bác lao công đẩy cửa bước vào nói, thấy anh cả ngày không ăn không uống nên tôi lên xem. Hứa Nhất Thành gượng cười đáp không sao. Bác ta bèn nói vậy tôi về trước đây, nhưng mới đi không bao lâu lại thình lình vòng lại, "À phải, mấy bữa trước anh đi vắng, có người đưa tới cho anh một phong thư, tôi để trên bàn đây."

"Ồ, là ai vậy?" Tâm tư Hứa Nhất Thành đang đặt cả vào kiếm Cửu Long, hoàn toàn không để tâm tới những việc lặt vặt.

"Một người Nhật, tên là Ki ki gì đó, nghe lạ lắm."

Mắt Hứa Nhất Thành chợt tóe lửa, y lồm cồm đứng dậy, run run lê đôi chân tê rần lao tới bàn, thấy một phong thư xanh nhạt đặt trên cùng. Ngoài bì thư có một hàng chữ ngay ngắn bằng mực tàu: "Kính gửi anh Hứa Nhất Thành".

Bác lao công cũng hết hồn trước hành động bộc phát của Hứa Nhất Thành, đứng đờ ra tại chỗ không dám đi. Hứa Nhất Thành hỏi lá thư được đưa tới khi nào, người đưa có nhắn nhủ gì không, bác ta ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói khoảng chừng mùng mười tháng Bảy, không thấy nhắn gì thêm cả.

Hứa Nhất Thành nhẩm lại, thấy vừa đúng thời gian Tôn Điện Anh hôi của Đông lăng rồi rút lui, bấy giờ y vẫn đang hôn mê trong bệnh viện Liên

Hiệp.

Bác lao công lật đật đi khỏi, Hứa Nhất Thành vội mở phong thư, thấy bên trong là một bức thư viết bằng tiếng Trung, không dài lắm, tuy lời lẽ không tao nhã nhưng về cơ bản vẫn rõ ràng suôn sẻ, quả nhiên là do Kido Yuzo viết.

Trước hết Kido Yuzo cảm tạ ơn cứu mạng của Hứa Nhất Thành, sau đó nói đã kết thúc đợt khảo sát ở Trung Quốc, phải về Nhật Bản trước, mong rằng nếu y có cơ hội sang Nhật, đôi bên sẽ trao đổi học thuật. Kido Yuzo nói lịch sử của Trung Quốc cần có học giả Trung Quốc tham gia, nhân tài như anh Hứa đây sẽ phát huy tác dụng rất lớn, Trung Nhật cần bắt tay với nhau phá vỡ thế độc quyền của người phương Tây trong nghiên cứu lịch sử Đông Á.

Bức thư rất ngắn, chủ yếu là những lời khách sáo. Có thể thấy Kido Yuzo là một kẻ thực thà, vẫn cho rằng mình chỉ tham gia vào một cuộc khảo sát điền dã bình thường, còn vui vẻ gửi thư cho Hứa Nhất Thành, hy vọng có thể tiếp tục trao đổi học thuật với y. Dường như Kido Yuzo hoàn toàn không hay biết về những đấu đá công khai lẫn ngấm ngầm quanh Đông lăng, có lẽ trong đoàn khảo sát chỉ có mấy kẻ như Sakai Daisuke và Anegakoji Eitoku biết chuyện mà thôi.

Lá thư không có tin tức giá trị nào song Hứa Nhất Thành vẫn đọc đi đọc lại mấy lượt, lần ra được vài manh mối.

Kido Yuzo từng kể với Hứa Nhất Thành, chuyên ngành của mình là binh khí và tinh luyện kim loại thời cổ đại, hơn nữa còn khoe rằng mình am hiểu lĩnh vực này nhất trong cả đoàn khảo sát. Vậy có khi nào Sakai Daisuke mời Kido Yuzo vào đoàn khảo sát vì thanh kiếm Cửu Long này không? Biết đâu thanh kiếm này ẩn giấu bí mật gì đó mà chỉ những

chuyên gia có thâm niên như Kido Yuzo mới phân tích được?

Kido Yuzo là tên mọt sách, ngoài học thuật ra chẳng để tâm đến một thứ gì. Trong mắt Sakai Daisuke, đó là một người vô cùng thích hợp, bởi Sakai Daisuke chẳng cần tiết lộ bất cứ thông tin gì, vẫn có thể yêu cầu Kido Yuzo nghiên cứu về kiếm Cửu Long.

Đông lăng bị trộm từ đầu tháng Bảy, sau đó Sakai Daisuke mang kiếm Cửu Long về Bắc Kinh. Đến mùng mười Kido Yuzo gửi thư cho Hứa Nhất Thành rồi lập tức về nước. Đáng chú ý là trong lá thư này, Kido Yuzo viết rằng "phải về Nhật Bản trước", nói cách khác, có lẽ đoàn khảo sát lúc này đã chia làm hai nhóm, Kido đã hoàn thành công tác nghiên cứu, không cần ở lại nữa, nhưng vẫn còn một nhóm tạm thời lưu lại Trung Quốc, rất có khả năng là Sakai Daisuke và Anegakoji Eitoku, những kẻ thực sự tham dự vào kế hoạch Cửu Long này. Chắc hẳn trong mấy ngày này Kido Yuzo đã "nghiên cứu" gì đó về kiếm Cửu Long, sau khi hết giá trị sử dụng, lập tức được đưa về nước. Còn bọn Sakai Daisuke chẳng hiểu sao lại đem kiếm trả cho Tôn Điện Anh, rồi âm thầm bỏ đi, không rõ tung tích.

Hứa Nhất Thành giơ kiếm Cửu Long lên trước mắt, suy nghĩ rất lung. Xem ra y lại một lần nữa hiểu lầm ý đồ của Sakai Daisuke. Thoạt đầu Hứa Nhất Thành đoán Sakai Daisuke nhằm vào đồ tùy táng trong mộ Càn Long, sau đó lại đoán là kiếm Cửu Long của Càn Long, song đều sai cả.

Sakai Daisuke hoàn toàn không hứng thú với thanh kiếm. Thứ hắn muốn có lẽ là thông tin gì đó trên kiếm Cửu Long. Sau khi lấy được thông tin này, kiếm Cửu Long không còn giá trị gì nữa, hắn mới trả lại cho Tôn Điện Anh. Có lẽ ngay từ đầu Sakai Daisuke đã giao ước với Tôn Điện Anh rằng sau khi quật mộ Càn Long, xin mượn tạm kiếm Cửu Long ba ngày.

Thấy món hời như thế, dĩ nhiên Tôn Điện Anh phải nhận lời ngay.

Hứa Nhất Thành nhăn nhó cười, điều tra lâu như thế mà tới giờ mới tiếp cận được ý đồ thực sự của kẻ địch.

Giỏi lắm, người Nhật huy động nhiều thuốc phiện và quan hệ chính trị như thế, vòng vo tam quốc mãi, chỉ vì bí mật trong thanh kiếm Cửu Long này thôi sao? Rốt cuộc đó là bí mật kinh thiên động địa nhường nào?

Xưa nay y vẫn luôn cảnh giác với người Nhật. Tôn Điện Anh tham lam, song đó cũng chỉ là hành vi của người Trung Quốc, còn người Nhật hâm mộ văn hóa Trung Hoa đến phát cuồng, nếu nảy lòng tham thì đó mới là họa lớn của dân tộc, không sao ngăn cản nổi.

Bí mật càng kinh khủng thì càng gây tổn thất nhiều hơn.

Vấn đề bây giờ là bí mật đó có còn trong kiếm Cửu Long không?

Hứa Nhất Thành lật đi lật lại thanh kiếm, ngắm nghía mấy lần, chẳng thấy chỗ nào đáng nghi cả. Y tìm hiểu để đọc những hoa văn trên thân kiếm, song vẫn hoang mang không rõ. Tuy tay nghề giám định của y cao siêu nhưng chuyện này không liên quan nhiều đến giám định. Giờ ngay cả phải tìm thứ gì còn không biết, nói gì đến chuyện tìm bằng cách nào.

Từ khi nhận ra Sakai Daisuke còn ấp ủ âm mưu khác, Hứa Nhất Thành vô cùng lo lắng. Giờ đã tháng Tám, ở đâu đó, Sakai Daisuke nhất định đang tiến tới gần mục tiêu của hắn. Ở Bắc Kinh, không, giờ phải gọi là Bắc Bình, y lần lữa thêm ngày nào là Sakai Daisuke lại tăng thêm khả năng thành công ngày đó.

Hứa Nhất Thành xem đi xem lại thanh kiếm vẫn không tìm được manh mối. Nhìn mãi mắt cũng nhức, y đành nghỉ một lát, để mai tính. Y nheo mắt lại, quờ tay tìm bao tra kiếm vào. Song ngón tay vừa lướt trên vỏ bao kiếm, y chợt ồ lên.

Bao kiếm được làm từ da cá mập, nạm đá quý đủ màu và hoa văn r`ồng vàng rực, cực kỳ tinh xảo. Cá mập còn gọi là cá nhám, da dày, dẻo mà ráp, bên trên chi chít những nốt s`ần bằng hạt gạo, tự hình thành những đường vân, dù dính máu cũng không trơn. Thời Thanh rất chuộng dùng binh khí trang trí bằng da cá mập để tỏ sự dũng mãnh. Bao kiếm này được làm bằng da cá mập Nam Hải, các nốt s`ần rất to, gọi là hột vua hoặc đốm sao, sờ tay có cảm giác tê tê.

Vừa r`ời ngón tay Hứa Nhất Thành chạm vào, phát hiện thấy một đoạn da không được nhám, như có thứ gì cắt ngang. Y vội bật đèn bàn lên xem kỹ, cuối cùng phát hiện ở một chỗ khuất có mấy đường vân không khớp với đường vân trên da cá. Vì da cá mập tối màu, hoa văn chìm nên không nhìn kỹ khó mà phát hiện được.

Hứa Nhất Thành lại dùng cách cũ, bôi mực lên da cá r`ời rập lại vào giấy. Mấy đường vân được che giấu rất khéo nọ rốt cuộc cũng phơi bày. Hứa Nhất Thành nhìn thấy giữa những hoa văn da cá bán b`ầu dục, xuất hiện một hình vẽ hết sức tinh xảo, ph`ần lớn dựa trên những đường vân vốn có trên da cá, chỉ ở những chỗ quan trọng mới phải bổ sung thêm vài nét.

Hình vẽ này g`ồm bốn áng mây tụ lại, ở giữa có thêm một v`ầng thái dương, Hứa Nhất Thành cũng chẳng lạ lẫm gì, bởi nó giống hệt dấu ấn trên Kim Đáy Bể, là hoa văn vén mây không sai vào đâu được.

Hứa Nhất Thành hết sức bất ngờ. Kim Đáy Bể là do một người thợ khéo họ Âu Dương làm tặng Minh Nhãn Mai Hoa từ thời Càn Long, hoàn toàn trùng khớp với thời gian Càn Long ra lệnh đúc kiếm Cửu Long. Xem ra ông ta không chỉ tạo ra Kim Đáy Bể, mà còn được Càn Long triệu đi đúc kiếm.

Mỗi người thợ đều có lòng kiêu hãnh riêng. Bất luận là thợ gốm hay thợ đúc đồng, họ đều sẽ nghĩ cách để lại dấu ấn của mình trên đồ vật. Người thợ họ Âu Dương này là một thiên tài ẩn dật, nên lòng kiêu hãnh càng mãnh liệt. Lúc rèn Kim Đáy Bể cho Minh Nhãn Mai Hoa, ông ta cũng không quên để lại hoa văn vén mây trên lớp da trâu. Khi đúc kiếm Cửu Long cho Càn Long, chắc chắn ông ta cũng muốn lưu dấu ấn của mình trên thanh kiếm.

Có điều đây là vật ngự dụng, là vũ khí Càn Long định đem xuống âm ti sử dụng, từ hình dạng cho đến từng chi tiết đều có ý nghĩa đặc thù. Càn Long nhất định không cho phép một người thợ để lại dấu ấn của mình trên đó. Người thợ họ Âu Dương này cũng to gan quá chừng, lại nghĩ ra cách lợi dụng chất liệu da cá mập, âm thầm để lại một hoa văn vén mây trên kiếm Cửu Long.

Nhìn dấu ấn ấy, Hứa Nhất Thành không khỏi bái phục tay nghề tinh tế cùng lòng can đảm của người thợ họ Âu Dương.

Song phát hiện này chỉ làm y phấn khởi được chốc lát.

Kim Đáy Bể và kiếm Cửu Long do cùng một người làm ra, quả là một sự tình cờ thú vị, nhưng thế thì sao chứ? Điều này hoàn toàn chẳng liên quan gì tới kế hoạch của Sakai Daisuke.

Y đã mệt nhoài bèn đặt kiếm Cửu Long xuống, nằm ngay ra sàn ngủ thiếp đi.

Khi ánh bình minh ló dạng lần nữa, Hứa Nhất Thành khẽ cựa quậy, rất lâu sau, y đột ngột ngồi bật dậy, tóm lấy kiếm Cửu Long đặt trên sàn nhà, hai mắt đỏ ngầu, đầu tóc rối bù, hoàn toàn không còn dáng vẻ tiêu sái trước đây.

Chợt mùi cháo thơm ngát phả vào mũi y, Hứa Nhất Thành nghi hoặc

ngẩng lên, phát hiện trong phòng làm việc đã có thêm một người, đang lo lắng nhìn mình.

Là Hải Lan Châu, cô đang bưng một hộp đồ ăn sơn bóng, bên trong đựng cháo táo đỏ nghi ngút khói, một đĩa bánh đậu, một ít dưa và hai chiếc quẩy.

"Sao cô lại đến đây?" Hứa Nhất Thành mệt mỏi hỏi. Hải Lan Châu lần lượt bày từng món trong hộp ra, vừa bày vừa trách móc, "Tôi thấy lúc rời quán trà anh cứ thẫn thờ như người mất hồn nên hơi lo. Hỏi mấy người mới biết anh quay về Thanh Hoa. Tôi bèn tới xem, tiện thể mang cho anh ít đồ ăn, nghĩ bụng chắc anh không tự nấu được. Ồ… Đây… Lẽ nào là kiếm Cửu Long?"

Hải Lan Châu tròn mắt cúi xuống toan nhìn kỹ báu vật trong truyền thuyết, song Hứa Nhất Thành đã giữ chặt lấy thanh kiếm. Hải Lan Châu hơi ngẩng mặt lên, giận dữ hỏi, "Anh làm gì vậy? Sợ tôi báo với tông thất đòi lại à?" Thấy Hứa Nhất Thành cười khì, Hải Lan Châu run run môi, "Không ngờ trong lòng anh, tôi lại là loại người như vậy!" Đoạn dằn mạnh bát cháo xuống, quay người toan bỏ đi.

Hứa Nhất Thành vội níu tay cô, "Tôi chỉ đang mải nghĩ ngợi thôi, xin lỗi cô." Hải Lan Châu ứa nước mắt vì tức, đáp khẽ, "Lúc ở thành Bình An, anh đâu có đối xử với tôi như vậy…"

Mới nói được nửa câu, Hải Lan Châu chợt thấy Hứa Nhất Thành biến sắc. Y nhìn trừng trừng, song không nhìn vào cô, miệng lẩm bẩm gì đó. Hải Lan Châu hơi hoảng, "Nhất Thành, anh làm sao vậy? Nhất Thành?" Hứa Nhất Thành chợt giơ tay ra tóm chặt hai vai Hải Lan Châu, chóp mũi hai người gần như chạm vào nhau. Hải Lan Châu thở dốc, tim như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

“Ở thành Bình An! Ông chủ quán trọ trông nom cô! Ông chủ Âu Dương!” Nhưng miệng y lại gọi một cái tên khác.

Hải Lan Châu ngây người, không hiểu sao y lại nhắc tới chuyện này.

“Ông ta chẳng phải là con cháu nhà Âu Dương ư?” Hứa Nhất Thành hưng phấn nói to. Sao y lại quên béng mất chuyện quan trọng thế nhỉ! Lần đầu họ tới thành Bình An, khi Hứa Nhất Thành lấy ra bộ Kim Đáy Bể dưới gian Âm ti đã bị ông chủ quán trọ nhận ra hoa văn vén mây trên đó, để trả nợ ân tình, ông ta hứa sẽ bảo vệ Hải Lan Châu trong những ngày ở thành Bình An. Nhờ ông ta giúp đỡ, Hải Lan Châu cũng bớt được rất nhiều phiền toái trong thời gian bị bọn thổ phỉ giam giữ.

Người thợ họ Âu Dương dưới thời Càn Long là thiên tài, dòng họ nhà ông ta vẫn truyền thừa đến tận ngày nay, liệu có còn giữ được tay nghề tổ tiên không? Có nhìn ra được chỗ diệu kỳ của kiếm Cửu Long không?

Hứa Nhất Thành không biết, nhưng y đành đánh cược một phen. Không, đây thậm chí còn không thể gọi là đánh cược, mà là lựa chọn duy nhất.

Nghĩ tới đó, Hứa Nhất Thành chẳng buồn giải thích với Hải Lan Châu nữa, múc vội vài thìa cháo rồi cầm kiếm hối hả rời trường Thanh Hoa. Hải Lan Châu ngơ ngác chẳng hiểu đầu đuôi thế nào, lại sợ y gặp chuyện, đành lẽo đẽo đi theo.

Hứa Nhất Thành đến thẳng Sở Cảnh sát, chẳng bao lâu đã biết được tung tích ông chủ Âu Dương.

Sau khi thành Bình An bị Tôn Điện Anh đánh lén, Mã Phúc Điền chết trận, Vương Thiệu Nghĩa một mình bỏ chạy, những kẻ khác không mất mạng thì bị bắt. Ông chủ Âu Dương là tâm phúc quan trọng của Vương Thiệu Nghĩa nên cũng bị bắt giam. Tôn Điện Anh không hành quyết ngay

mà giải những kẻ này tới Sở Cảnh sát Kinh thành, khoe rằng đã đánh thắng bọn phỉ, bắt được tù binh.

Xui xẻo một nỗi, kẻ đóng giả làm con buôn cổ vật bị Vương Thiệu Nghĩa bắn chết trong quán trọ là gián điệp quân Tấn*, còn có quan hệ với Diêm Tích Sơn. Vương Thiệu Nghĩa bỏ trốn, món nợ này đổ hết lên đầu ông chủ Âu Dương. Gộp thêm mấy vụ án bao năm nay hai tên Mã Phúc Điền và Vương Thiệu Nghĩa gây ra ở Trực Lệ, lần này cũng xử cả thể.

Giờ ông chủ Âu Dương bị định đến mấy tội danh, tòa án đã phán phải xử bắn. Khi Hứa Nhất Thành hay tin thì ông ta đang trên đường bị giải ra pháp trường.

Hứa Nhất Thành bàng hoàng, vội đi tìm Ngô Úc Văn. Ngô Úc Văn tìm được chủ mới, đang lúc xuân phong đắc ý, nhờ ơn Hứa Nhất Thành giới thiệu, dĩ nhiên không dám thất lễ. Có điều hắn nói vụ án của ông chủ Âu Dương quá lớn, rất nhiều thân chủ đang đợi, e rằng không thể hoãn thi hành án, cùng lắm chỉ cho phép họ gặp riêng nhau trước lúc hành hình thôi.

"Lúc trước may được anh khuyên bảo, tôi mới có ngày nay." Ngô Úc Văn cầm bút máy lên ký công văn đưa cho y.

Hứa Nhất Thành chẳng còn bụng dạ nào hàn huyên, giật lấy công văn toan đi ngay. Ngô Úc Văn nheo mắt nhìn sang vách tường bên cạnh, nói bâng quơ, "Nhân vụ Âu Dương này, Sở Cảnh sát đang chuẩn bị cờ thưởng để cảm ơn quân đoàn trưởng Tôn có công diệt phỉ, giúp chúng tôi phá được một loạt án mốc meo bao năm nay." Hắn vừa dứt lời, Hứa Nhất Thành đã tất tả bỏ đi. Ngô Úc Văn nhún vai lẩm bẩm, "Tôi đã nhắc nhở anh rồi đấy." Đoạn co tay lại, giấu chuỗi ngọc chầu* rực rỡ vào tay áo.

Hứa Nhất Thành cầm công văn của Ngô Úc Văn, chạy thẳng đến pháp

trường ở ngoại ô phía Tây, lòng như lửa đốt. Ngô Úc Văn cũng tận nghĩa, còn điều riêng một chiếc xe đưa họ đi. Trên xe, Hải Lan Châu thừa cơ hỏi han, cuối cùng Hứa Nhất Thành cũng kể cho cô những suy đoán của mình về kiếm Cửu Long. Hải Lan Châu hỏi sao anh dám chắc ông chủ Âu Dương biết bí mật về kiếm Cửu Long? Dù có biết thì ông ta cũng sắp chết, anh làm sao bắt ông ta nói ra được? Chẳng lẽ định dựa vào sức mình anh, miễn án tử cho ông ta ư?

Hứa Nhất Thành không sao trả lời được, chỉ nói đến đâu hay đến đó. Nhìn ánh mắt kiên định của y, Hải Lan Châu biết có khuyên cũng vô dụng, đành thở dài thườn thượt.

Pháp trường nằm tại một mảnh đất hoang dưới chân núi, gần khe Lưu Hà, cách Trường Tân Điếm không xa. Xe đến nơi thì chỉ còn một tiếng nữa là hành hình. Phạm nhân đã bị nhốt vào gian nhà vách đất cạnh đó. Đội hành hình đang kiểm tra súng ống, dân chúng hay tin kéo tới xúm xít đứng xem, trường nữ Từ Đức và Đại sứ quán Đức đều cử đại diện tới, muốn tận mắt chứng kiến đám thổ phỉ kia đền tội.

Hứa Nhất Thành nhảy xuống, dặn Hải Lan Châu ngồi trên xe đợi mình, rồi cầm công văn của Ngô Úc Văn xăm xăm đi qua mấy trạm gác, cuối cùng cũng gặp được ông chủ Âu Dương trong gian nhà vách đất. Ông ta đã gầy tọp đi, tinh thần suy sụp, sắc mặt ảm đạm. Có lẽ không ngờ người đến lại là Hứa Nhất Thành, ông ta trợn tròn mắt, song vẻ mặt hơi đờ đẫn.

"Ai ngờ cuối cùng anh lại là người đến tiễn tôi." Ông chủ Âu Dương cảm thán.

"Ông vẫn khỏe chứ?"

Chẳng ngờ ông ta vẫn còn cười được, "Vẫn khỏe, vẫn khỏe. Giờ tôi là miếng mồi ngon của Sở Cảnh sát, giúp họ phá được mấy chục vụ án đắp

chiếu, lý nào lại không đối tốt với tôi? Sao anh lại đến đây?" Ông ta hết sức bình thản, hoàn toàn không giống người sắp chết.

Hứa Nhất Thành chăm chú nhìn ông ta, "Tôi đến đây nhờ ông giúp cho một việc."

Ông chủ Âu Dương phì cười, "Một tiếng nữa tôi bị xử bắn rồi, còn giúp gì được anh chứ? Huống hồ hôm nay tôi rơi vào cảnh này đều nhờ ơn anh cả, sao tôi phải giúp kẻ thù?"

Hứa Nhất Thành đáp, "Ông lầm rồi, ông rơi vào cảnh hôm nay là bởi đi nhầm đường. Ác giả ác báo, dù không có tôi, sớm muộn ông cũng gặp quả báo. Năm xưa cụ Âu Dương tài hoa làm vậy, sao đến đời ông lại đi làm thổ phỉ?" Ông chủ Âu Dương nhướng mày, "Đây là giọng nhờ vả của anh đấy à?"

"Nếu tôi nói ngon nói ngọt, ông cũng chẳng chịu tin, chi bằng nói thẳng."

Ông chủ Âu Dương cười ha hả, "Được lắm, anh hay thật đấy. Thực ra từ khi nhập bọn, tôi đã biết sớm muộn sẽ có ngày này. Đường tôi đi do tự tôi chọn lựa, chẳng có gì oán hận, coi như đi đến cuối đường thôi." Nói rồi ông ta quay nhìn ra cửa sổ, không mảy may bi thương, chỉ thấy sảng khoái vì được giải thoát.

"Nhưng tôi thấy ông vẫn rất coi trọng vinh quang của tổ tiên. Bằng không đã chẳng vừa thấy Kim Đáy Bể là muốn thay tổ tiên trả nợ ân tình cho Minh Nhãn Mai Hoa." Ông chủ Âu Dương xua tay, "Tôi không có con cái, nhà Âu Dương đến đời tôi là tuyệt tự. Anh khỏi phải tâng bốc, có gì cứ nói thẳng ra đi. Tốt xấu gì tôi cũng muốn làm chút việc thiện để xuống dưới kia khỏi bị tổ tiên mắng mỏ."

Hứa Nhất Thành bèn lấy kiếm Cửu Long ra. Tay lính gác đứng cạnh

thấy binh khí liền căng thẳng giơ ngay súng lên. Ông chủ Âu Dương thản nhiên nhìn gã rồi lên giọng trấn an như răn dạy học trò, "Đây là đồ tế lễ, không phải binh khí thật đâu, không cần lo lắng."

"Trên kiếm Cửu Long có hoa văn vén mây, hẳn cũng là do tổ tiên ông làm ra. Tôi muốn biết có phải bên trong ẩn chứa bí mật gì không?"

Vừa thấy thanh kiếm, vẻ suy sụp của ông ta thoắt chốc tan biến, nháy mắt đã lấy lại đầy đủ tinh, khí, thần.

Hứa Nhất Thành thầm cảm thán, ông chủ Âu Dương theo giặc bấy lâu, song trong lòng vẫn giữ được một trái tim người thợ.

Ông chủ Âu Dương xem xét hồi lâu rồi nói đúng là dấu ấn của tổ tiên nhà tôi, có điều tôi cũng không rõ bên trong có ẩn giấu bí mật gì không nữa. Tay nghề của nhà Âu Dương truyền đến đời tôi đã hao hụt nhiều rồi, tôi đành cố hết sức thôi. Anh có mang Kim Đáy Bể không?

Hứa Nhất Thành vội tháo đai da bò quanh thắt lưng, trải bộ Kim Đáy Bể ra. Ông chủ Âu Dương nhặt lấy mấy món, nào xẻng nào móc, còn cả một cây bàn chải lông mảnh, kiểm tra kỹ càng từng đường chạm trổ trên kiếm. Hứa Nhất Thành phát hiện thủ pháp kiểm tra và cách sử dụng công cụ của ông ta rất độc đáo, trước nay chưa từng thấy. Thực không hổ là bí quyết gia truyền của nhà Âu Dương, xem ra Minh Nhãn Mai Hoa vẫn chưa phát huy được hết công dụng của Kim Đáy Bể.

Rất nhiều kỹ nghệ của Trung Hoa đều như vậy cả, mỗi đời chỉ truyền cho một người, không tiết lộ rộng rãi, một khi gặp phải con cháu hư hỏng là thất truyền. Những gì người đời sau thấy được chỉ là bề nổi của tảng băng chìm mà thôi.

Loay hoay một lúc lâu, đã sắp đến giờ hành hình, ông chủ Âu Dương chợt buột ra một tiếng cảm thán. Hứa Nhất Thành vội hỏi sao rồi, ông ta

đáp, "Tôi quả phát hiện ra một chỗ hơi lạ, nhưng không biết có phải thứ anh muốn tìm không?"

"Ở đâu cơ?"

Ông ta cầm kiếm lên, giơ ngang rồi trỏ lưỡi kiếm bảo, "Anh có thấy lưỡi kiếm này dày hơn bình thường không?" Hứa Nhất Thành nhìn, thấy quả là vậy. Đao kiếm bình thường đều cố làm cho lưỡi càng mỏng càng tốt, tốt nhất là mỏng như cánh ve. Song kiếm Cửu Long lại dày gần hai chỉ, Hứa Nhất Thành ngỡ rằng đây là đồ tế lễ, không dùng để chém giết nên người ta làm lưỡi dày để đeo như đồ trang sức, nhưng nghe ông chủ Âu Dương nói, hình như còn có bí ẩn khác.

Ông chủ Âu Dương hỏi, "Anh đã bao giờ nghe nói tới càn khôn trong kiếm chưa? Có nghĩa là giấu thêm một thanh kiếm mềm trong thân kiếm ấy. Khi giao đấu, kiếm bị kẻ địch đỡ được, chỉ cần xoay tay là rút được thanh kiếm mềm bên trong ra, bất ngờ tấn công."

"Ý ông nói thanh kiếm Cửu Long này cũng có càn khôn trong kiếm?"

"Chắc vậy, đặc trưng điển hình là thân kiếm hơi dày. Nếu là kiếm đơn thì thân và chuôi kiếm sẽ được gắn liền vào nhau ở đốc kiếm, không nhìn ra mối nối, còn nếu là càn khôn trong kiếm thì đốc kiếm phải làm nhiệm vụ cố định thân cả hai thanh kiếm nên cần dùng tơ nối. Vừa rồi tôi kiểm tra thấy giữa đốc kiếm bằng ngọc và thân kiếm có dấu vết của tơ nối, có điều đã bị hoa văn khảm đồng khéo léo che đi. Trên hoa văn đồng có dấu nạy, lại hơi chệch so với vị trí ban đầu nên tôi mới phát hiện ra dấu vết của tơ nối."

"Thế nghĩa là sao?"

Ông chủ Âu Dương ngẩng lên, "Nghĩa là trong kiếm Cửu Long này còn giấu một thanh kiếm khác, hơn nữa từng bị người ta mở ra."

Hứa Nhất Thành nhớ ngay tới tay học giả chất phác mà nhạy bén Kido Yuzo.

Ông chủ Âu Dương cầm dụng cụ lên, vạch hoa văn khảm đồng ra, khêu những mối tơ nối, vừa xoay chuôi kiếm, quả nhiên rút ngay ra được một lưỡi kiếm khác. Trông thấy thanh kiếm thứ hai, cả hai càng thêm kinh ngạc.

Kiếm Cửu Long làm theo kiểu Mông cổ, thân kiếm hơi cong, song thanh kiếm ngắn này lại theo phong cách Trung Nguyên, chỉ có phần thân, nối liền với đốc kiếm ngọc, tạo hình cổ xưa, loang lổ gỉ sét, không thể so với phong thái ung dung hoa lệ của thanh kiếm bên ngoài. Hứa Nhất Thành nhớ tới hình vẽ lưỡi kiếm in hằn trên giấy, cũng là một thẳng một cong. Y cứ ngỡ người vẽ tiện tay sửa lại, đến giờ mới hiểu đó là ám chỉ càn khôn trong kiếm.

"Hừm, nhìn hình dạng có vẻ là kiếm thời Đường." Ông chủ Âu Dương tặc lưỡi. Hứa Nhất Thành hỏi sao biết được, ông ta nói kiếm thời Đường khác những thanh kiếm sau này, thân kiếm thường gắn với chuôi có vòng xỏ tay, lại chỉ có một bên lưỡi kiếm, rất dễ nhận ra.

Càn khôn trong kiếm thông thường đều phải thiết kế chế tác theo đôi. Bên trong thanh kiếm lưỡi cong theo kiểu Mông cổ từ thời Thanh này lại giấu một thanh kiếm thẳng thời Đường, chẳng hiểu Càn Long nghĩ gì nữa.

Hứa Nhất Thành kể với ông chủ Âu Dương, Càn Long đúc thanh kiếm này là chuẩn bị sẵn một món khí giới cõi âm đem theo xuống suối vàng chém đứt gió Hoàng sát, để nó khỏi làm lung lay gốc rễ nhà Thanh. Ông chủ Âu Dương ồ lên, bảo thảo nào. Loại vũ khí chôn theo người chết này không thể tự nhiên đắp lò đúc được, mà phải lấy một thanh kiếm cổ làm vật dẫn, mượn sát khí của nó rồi đúc một thanh kiếm mới bọc ra ngoài,

mới có thể trấn tà ngăn sát.

Chớ tưởng những ghi chép về kiếm cổ trong sử sách có thể truy đến tận đời Tam hoàng Ngũ đế, thực ra những thanh kiếm còn lưu truyền đến nay chẳng được bao nhiêu. Kiếm Cửu Long này có thể tìm được một thanh kiếm thời Đường làm vật dẫn cũng đã khó lắm rồi. Vậy mà tổ tiên họ Âu Dương xưa kia có thể kết hợp hai thanh kiếm làm một, không để lộ mảy may sơ hở, quả là tài hoa tột đỉnh.

Chợt bên ngoài vang lên tiếng gõ cửa, ông chủ Âu Dương đặt kiếm xuống, vỗ tay, "Thôi, đến giờ rồi, tôi phải lên đường đây. Những chuyện còn lại anh tự mày mò đi nhé." Dứt lời ông ta đưa hai tay ra sau lưng để lính gác trói lại dẫn ra ngoài.

Hứa Nhất Thành gọi với theo, "Ông còn tâm nguyện nào chưa hoàn thành không, tôi sẽ thực hiện giúp ông." Ông chủ Âu Dương ngoái lại cười đáp, "Món nợ ân tình của nhà Âu Dương cuối cùng tôi cũng kịp trả xong trước khi chết, thế là hay rồi."

Ông ta lẩm bẩm mãi hai từ "hay rồi", gật gật đầu rồi thong dong bước ra ngoài, vẻ mặt thản nhiên, bước chân bình tĩnh.

Hứa Nhất Thành đưa mắt nhìn theo, lòng vô cùng hối tiếc. Y không hiểu nhà Âu Dương xảy ra chuyện gì mà ông ta phải lưu lạc đến bước đường này. Có điều trước khi chết ông ta vẫn nhớ ân tình tổ tiên nợ, chứng tỏ lương tâm và kiêu hãnh vẫn còn, nếu đôi bên quen biết sớm hơn, chưa chừng y có thể giúp ông ta đi theo một con đường khác, vừa cứu được nhà Âu Dương, lại cứu được cả một kỹ thuật truyền đời.

Hứa Nhất Thành cầm lấy kiếm Cửu Long, không xem hành quyết mà quay về xe giục đi. Hải Lan Châu thấy y buồn bã cũng không tiện tọc mạch, chỉ hỏi có thu hoạch gì không. Hứa Nhất Thành đưa thanh kiếm hai

lưỡi cho cô xem, Hải Lan Châu cũng kinh ngạc hết sức.

Hứa Nhất Thành nói, Kido Yuzo chuyên nghiên cứu về binh khí cổ, rõ ràng khi xem xét đã mở kiếm ra rồi lại lắp vào. Dứt lời y cầm thanh kiếm thời Đường lên xem thật kỹ. Chỉ thấy thân kiếm hoen gỉ, lờ mờ trông thấy một đường vân ngoằn ngoèo chạy dài từ mũi kiếm xuống tận đốc kiếm.

Hứa Nhất Thành chớp mắt, giơ ngang thanh kiếm ra nhìn, thấy đường vân nọ như thế núi liên miên trập trùng, bừng bừng khí thế. Xem chừng có người đã vẽ cả thế núi vào thân kiếm, giữa rặng núi còn thấp thoáng thấy hai chữ "Chấn Canh".

Dọc đường về Thanh Hoa, Hứa Nhất Thành chỉ chăm chú nghiên cứu thanh kiếm thời Đường, Hải Lan Châu ngồi bên buồn chán chống cằm, không dám quấy rầy y. Xe vừa đến Thanh Hoa, Hứa Nhất Thành bước xuống đã thấy hai người đón sẵn.

Một là Hoàng Khắc Vũ, một là Lưu Nhất Minh. Thấy Hải Lan Châu đi cùng Hứa Nhất Thành, cả hai đều có vẻ là lạ. Hứa Nhất Thành cũng chẳng hơi đâu giải thích, vội hỏi hai cậu có việc gì. Lưu Nhất Minh nghiêm trang đáp, "Chú vẫn nhớ lời hứa với cháu chứ? Hôm nay đến ngày rồi đó."

Hứa Nhất Thành ngẩn người một thoáng mới nhớ ra mình đã hứa với Lưu Nhất Minh sẽ tới dự tiệc đại thọ tám mươi của Thẩm Mặc. Chính là vào hôm nay.

Khi trước Minh Nhãn Mai Hoa đã rời khỏi Bắc Kinh tránh nạn, vừa trở về được ít lâu. Qua một phen vất vả, Thẩm Mặc cũng thấy mệt mỏi. Thế nên vào tiệc mừng thọ hôm nay ông ta sẽ chỉ định người kế nhiệm hòng chuyển giao quyền lực càng nhanh càng tốt. Lưu Nhất Minh chỉ muốn Hứa Nhất Thành ngồi lên ghế chưởng môn, dĩ nhiên không chịu bỏ qua cơ hội cuối cùng này.

Hứa Nhất Thành nhìn đồng hồ, "Được rồi, chú đi với hai đứa." Đưa mắt nhìn quanh, y mới nhận ra không có Dược Lai. Hoàng Khắc Vũ giải thích, "Nó bị kẹp giữa bác Hành và chú, rất khó xử nên đã lấy cớ đau bụng để tránh mặt rồi." Hứa Nhất Thành cười, "Thằng bé này cũng cả nghĩ quá, chú có bao giờ nghĩ tới chuyện tranh đoạt với cha nó đâu, chỉ đi uống mừng cụ Thẩm một ly thôi mà." Lưu Nhất Minh hiểu y đang nói với mình, chỉ đẩy gọng kính không đáp.

Hải Lan Châu tỏ ý không tiện tham dự nên xin phép đi trước. Thấy cô đã đi xa, Hoàng Khắc Vũ mới hỏi Hứa Nhất Thành chuyện này rốt cuộc là sao. Hứa Nhất Thành đáp, "Bọn chú mới có phát hiện mới." Rồi lấy kiếm Cửu Long ra. Hoàng Khắc Vũ và Lưu Nhất Minh tức thì trợn tròn cả bốn con mắt, không sao tin nổi kiếm Cửu Long trong truyền thuyết bỗng dưng lại xuất hiện trước mặt mình.

Nghe Hứa Nhất Thành kể lại đầu đuôi, Hoàng Khắc Vũ buột miệng than thở, "Không ngờ một thầy giáo người Nhật lại nắm rõ kỹ nghệ rèn đúc đã thất truyền ở Trung Quốc." Cậu bỏ lửng không nói tiếp, song Hứa Nhất Thành vẫn nghiêm giọng răn dạy, "Đánh cắp là đánh cắp, có mê thích đến đâu cũng không được."

"Nhưng dù sao cũng giữ lại được rồi…" Hoàng Khắc Vũ phân trần, từ sau khi cứu Kido Yuzo, tâm trạng cậu vẫn không ngừng dao động, tựa hồ có cách nhìn riêng về sự việc ở Đông lăng.

Sợ hai người căng thẳng với nhau, Lưu Nhất Minh vội cướp lời, "Chú nghĩ thế nào về thanh kiếm thời Đường kia ạ?"

Hứa Nhất Thành đáp, "Chú vẫn chưa rõ lắm, có điều vừa hay lại sắp tới Minh Nhãn Mai Hoa dự tiệc mừng, chú định tiện thể thỉnh giáo cụ Thẩm luôn."

“Liệu ông ấy có biết không?” Lưu Nhất Minh khinh khỉnh hỏi.

“Cháu đừng coi thường người của Minh Nhãn Mai Hoa. Họ có thể nhu nhược nhút nhát, nhưng luận về am hiểu cổ vật thì không phải dạng vừa đâu.”

Theo ý Thẩm Mặc, đại thọ tám mươi không tổ chức rình rang. Thế cuộc vừa yên ổn, lòng người vẫn băn khoăn, không nên khua chiêng gióng trống. Bởi vậy những bắc rạp diễn vở, dựng gác mừng v.v… đều bỏ hết, chỉ đặt mấy bàn rượu trong sân nhà, trước cửa treo hai ngọn đèn lồng vẽ hình Ma Cô chúc thọ, đại thọ tám mươi cũng chỉ làm giản dị như các sinh nhật hằng năm. Khách mời không đông, chỉ có mười mấy chủ tiệm cổ vật quen biết và mấy chục người trong Minh Nhãn Mai Hoa ở kinh thành.

Dĩ nhiên đám khách này cũng chẳng có tâm trạng đâu mà mừng thọ, ai nấy ngổn ngang tâm sự, rì rầm trò chuyện với nhau.

Bắc Kinh bị hạ xuống thành Bắc Bình cũng là một đòn nặng giáng vào giới cổ vật. Thử nghĩ xem những ai hay mua đồ cổ nhất? Không phải quan chức chính phủ thì cũng là người muốn biếu xén quan lại. Giờ chính phủ không đặt ở Bắc Kinh nữa, e rằng việc buôn bán cũng suy tàn trong sớm tối mà thôi. Cụ Thẩm Mặc là cao nhân, nhưng tuổi tác đã cao, chỉ e khó mà chèo chống được. Tất cả đều mong mỏi Minh Nhãn Mai Hoa chóng chọn ra được một chưởng môn giỏi giang để vượt qua giai đoạn này.

Thẩm Mặc ngồi trên ghế Ngũ Đức, mắt cụp xuống, cả người như một cây liễu khô cằn. Chiếc ghế Ngũ Đức này làm bằng năm loại gỗ: đào, dương, ngô đồng, tùng, bách; gỗ đào thuần, gỗ dương ngay thẳng, gỗ ngô đồng thanh khiết, gỗ bách không mục nát và gỗ tùng dẻo dai, năm loại gỗ vừa tượng trưng cho năm nhà trong Minh Nhãn Mai Hoa cũng vừa chỉ

năm phẩm chất cần có của người làm giám định. Chỉ những dịp cực kỳ long trọng Minh Nhãn Mai Hoa mới rước chiếc ghế này trong từ đường ra, hơn nữa cũng chỉ chưởng môn mới có tư cách ngồi.

Ghế này nhìn thì vẻ vang, thực ra ngồi không được thoải mái, mặt ghế quá cứng, lại không có tựa lưng, ngồi một chốc sẽ ê ẩm cả mông. May mà mình không phải ngồi lâu nữa, Thẩm Mặc vừa nghĩ vừa nhìn khung cảnh huyên náo trong sân, nhìn đám người trong Minh Nhãn Mai Hoa mỗi kẻ một tâm trạng, cặp mắt đục lờ chợt sáng hẳn lên, như trẻ lại mấy chục tuổi.

Năm xưa cũng vào một dịp thế này, ông ta cùng hai người nữa đều là ứng cử viên cho vị trí chưởng môn, khi đó hai người kia đã lừng danh thiên hạ, chẳng ai coi kẻ chất phác như ông ta vào đâu. Nhưng cuối cùng kẻ được chọn lại là ông ta, chưởng môn Hứa đích thân dắt ông ta lên ghế Ngũ Đức, lớn tiếng tuyên bố ông ta là chưởng môn mới. Có người chất vấn, song chưởng môn nói, người đứng đầu Minh Nhãn Mai Hoa không cần tay nghề giám định cao siêu, mà cần "vững vàng". Chỉ người vững vàng mới có thể chèo chống Minh Nhãn Mai Hoa.

Mấy chục năm sau đó, Thẩm Mặc vẫn luôn giữ lấy hai chữ "vững vàng" này. Dưới sự lãnh đạo của ông ta, Minh Nhãn Mai Hoa đã vượt qua mấy phen trắc trở hoạn nạn cuối thời Thanh đầu Dân Quốc, kéo dài được đến ngày nay. Cuối cùng ông ta cũng có thể thở phào nhẹ nhõm, giao phó trọng trách này cho người khác rồi. Thẩm Mặc thở hắt ra, nhìn về phía trước, thấy Dược Thận Hành đang đứng trước khán đài, chỉ huy đám thanh niên bưng bê các đồ dùng trong bữa tiệc đâu ra đấy.

Mong rằng lựa chọn của ta không sai, Minh Nhãn Mai Hoa đang cần một người thế này. Thẩm Mặc tự nhủ.

Ngoài Dược Thận Hành ra, ông ta còn trông thấy mấy đứa nhóc Lưu

Nhất Minh, Hoàng Khắc Vũ và Dược Lai lăng xăng chạy qua chạy lại. Mấy thằng bé này thật khiến người ta lo lắng, dạo trước không chịu ở nhà, cứ lẵng nhẵng đi theo Hứa Nhất Thành, làm người lớn trong nhà thi nhau kéo đến than vãn, song cuối cùng đều được ông ta khuyên nhủ, an tâm trở về. Ngọc tốt cần mài giũa, người trẻ cần trau dồi, đi theo Hứa Nhất Thành có thể học được rất nhiều điều mà Minh Nhãn Mai Hoa không dạy. Mấy đứa nhỏ ấy tuy còn ít tuổi nhưng đã thể hiện thực lực vượt trội hơn bạn bè đồng lứa, sớm muộn cũng sẽ thành trụ cột của Minh Nhãn Mai Hoa sau này.

Lúc này Thẩm Mặc trông thấy một bóng dáng quen thuộc khác, ông ta cố giương to mắt, vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ. Bóng người ấy đi tới bên cạnh Dược Thận Hành, cả hai hầu như không trao đổi gì, chỉ lướt qua nhau, rồi kẻ đó tiếp tục lại gần ông.

"Nhất Thành đấy à?" Thẩm Mặc ngạc nhiên hỏi.

"Cụ Thẩm, chúc cụ phúc như Đông hải, thọ tỷ Nam sơn." Hứa Nhất Thành chúc một câu sáo rồi quỳ xuống trước mặt ông ta dập đầu. Thẩm Mặc vươn người ra, giục Hứa Nhất Thành mau đứng dậy. Bốn mắt nhìn nhau, lặng đi giây lát, Thẩm Mặc mới hắng giọng, "Gần đây cậu vất vả quá."

Hứa Nhất Thành biết Thẩm Mặc đang nhắc tới vụ trộm Đông lăng. Dư luận đang sôi sục lên vì chuyện này nên Thẩm Mặc dĩ nhiên có thể đoán ra Hứa Nhất Thành có liên quan mật thiết đến nó. Có điều với cá tính của ông ta, hẳn đang mừng thầm vì ban đầu Minh Nhãn Mai Hoa đã từ chối đề nghị của Hứa Nhất Thành, bởi xưa nay ông ta vẫn ra sức tránh né những rắc rối như thế.

Thế nên câu "Gần đây cậu vất vả quá" có năm phần an ủi, bốn phần

mừng rỡ, còn một phần là xa cách.

Hứa Nhất Thành cười đáp, "Thực ra hôm nay tôi đến đây, ngoài việc mừng thọ cụ, còn một vật muốn nhờ cụ xem giúp."

Hai vai Thẩm Mặc cứng lại. Tiệc mừng thọ hôm nay vốn không hề mời Hứa Nhất Thành, y đột nhiên xuất hiện chẳng hiểu có việc gì. Hứa Nhất Thành lấy trong ngực áo ra một mảnh giấy, "Phiền cụ xem giúp mấy chữ này có lai lịch gì không."

Trên giấy chép lại mấy chữ Hán rời rạc tìm được trong phòng Sakai Daisuke. Hứa Nhất Thành không biết chúng có liên quan tới kiếm Cửu Long hay không, nhưng đây là manh mối duy nhất y có hiện giờ. Thẩm Mặc biệt hiệu là Tủ sách biết đi, nổi tiếng uyên bác, nếu ông ta cũng không biết thì chẳng còn hy vọng gì nữa.

Nghe yêu cầu đơn giản ấy, Thẩm Mặc thở phào, đeo kính lão lên chậm rãi đọc: "Nói giữa chừng… phiêu linh… Tuy bị vùi… chẳng… dùng."

"Cụ có ấn tượng không ạ?" Hứa Nhất Thành khấp khởi hỏi.

Thẩm Mặc nhắm nghiền mắt lại, cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu, chợt dằn mạnh gậy xuống, "À, là bài này."

"Bài nào ạ?"

Thẩm Mặc ngẩng đầu lên ngâm:

"Anh chẳng thấy:
Sắt tốt Côn Ngô bay khói nóng,
Ánh hồng hơi tía đều rát bỏng.
Thợ hay rèn luyện mấy năm liền,
Đúc được kiếm báu tên Long Tuyền.

Long Tuyền màu sắc như sương tuyết,

Thợ hay tấm tắc khen kỳ tuyệt.

Bao ngọc lưu ly nảy hoa sen,

Khâu vàng chạm trổ sáng ánh nguyệt.

Gặp khi thiên hạ lặng phong trần,

May được quân tử dùng phòng thân.

Thân rắn sống xanh màu lóng lánh,

Văn rùa lưỡi chớp vảy linh lung.

Nếu chẳng kết giao cùng hiệp khách,

Cũng từng thân cận với anh hùng.

Sao nói giữa chừng bị bỏ vứt,

Rơi rụng phiêu linh cạnh ngục thất.

Tuy bị vùi chôn chẳng được dùng,

*Đêm đêm khí vẫn xông trời đất**.”

Ông ta ngâm trầm bổng du dương, bừng bừng khí thế, còn dằn gậy xuống gõ nhịp. Bài thơ này có thể xếp vào hàng tuyệt phẩm trong số những bài vịnh kiếm, từ ngữ hoa lệ, khí phách như bảo kiếm rời vỏ, hào sảng kinh người. Nhất là bốn câu kết, bùi ngùi cảm khái rằng tuy không gặp được người tri ngộ như bảo kiếm mai một phiêu linh, song chí anh hùng vẫn còn nguyên vẹn.

Mấy chữ trên giấy quả nhiên bắt nguồn từ bốn câu này.

Hứa Nhất Thành hỏi đây là tác phẩm của ai. Thẩm Mặc vuốt râu đáp, “Để tôi đọc cho anh nghe một bài khác vậy, *xót xa bài ‘Bảo kiếm’, lưu lạc suốt năm tàn**…”

"'Phong vũ' của Lý Thương Ẩn ư?" Bài thơ này quá nổi tiếng nên Hứa Nhất Thành cũng biết.

"Bài 'Bảo kiếm' được Lý Thương Ẩn nhắc tới trong 'Phong vũ' chính là bài vừa nãy." Đoạn ông ta chậm rãi kể ra xuất xứ bài thơ.

Đầu thời Đường có một vị tướng tên Quách Chấn, tên chữ Nguyên Chấn, người Dương Khúc Thái Nguyên. Quách Chấn văn võ song toàn, song đường làm quan trắc trở. Có lần may mắn được Võ Tắc Thiên triệu kiến, vung bút viết ra bài thơ này, đặt tên "Cổ kiếm", gửi gắm hào tình tráng chí của mình. Võ Tắc Thiên hết sức tán thưởng, lập tức cho người chép lại làm mấy chục bản, tặng cho đám học sĩ Lý Kiều, Diêm Triều Ẩn v.v… Quách Chấn cũng nhờ đó mà nổi danh, từ đó rộng bước đường mây, lần lượt giữ chức đô đốc Lương Châu, đại đô hộ An Tây… bảo vệ Tây Vực, lập được công lớn, trở thành danh tướng một thời, về sau ông ta được gọi về triều, giữ vai trò quan trọng trong việc Huyền Tông đoạt quyền. Dưới thời Khai Nguyên, chẳng hiểu sao Quách Chấn lại đắc tội với Huyền Tông, suýt bị giết, về sau bị đày đi xa, uất ức mà chết.

Thẩm Mặc kết luận, "Trương Thuyết từng bình phẩm rằng văn Quách Chấn 'giọng phóng khoáng, được người đời xem trọng'. Hai chữ phóng khoáng này tượng trưng cho phong cách hào hùng phóng túng của ông ta. Nếu nhớ không lầm thì trong *Toàn Đường thi tuyển* chọn đến mười mấy bài thơ của ông ta, có điều lớp trẻ các cậu đâu chịu tĩnh tâm mà đọc, không biết cũng chẳng có gì lạ…"

Thẩm Mặc thao thao nói nhưng Hứa Nhất Thành không nghe thêm được gì nữa. Hai mắt y trợn tròn, cả người đờ đẫn như bị ma ám. Rồi chẳng buồn chào từ biệt, y ngơ ngẩn bỏ đi, miệng lẩm bẩm lầm rồi, lầm rồi… Đi đến một góc khuất trong sân mới ngồi phịch xuống.

Thẩm Mặc lấy làm lạ, song chẳng kịp nghĩ nhiều. Giờ việc quan trọng nhất là chọn ra chưởng môn mới, những chuyện khác đều có thể gạt sang một bên. Hứa Nhất Thành bỏ đi như vậy, ông ta càng nhẹ nhõm.

Chẳng mấy chốc cả không gian đã nghe vang vang tiếng ngân của đồng hồ Thụy Sĩ. Dược Thận Hành đi đến hỏi đã mở màn được chưa, Thẩm Mặc gật đầu. Tức thì người chủ trì cao giọng tuyên bố, khách khứa lục tục ngồi xuống, bắt đầu vào tiệc.

Tiệc mừng thọ của Minh Nhãn Mai Hoa cũng chẳng khác gì những nhà bình thường. Trước tiên là rước bài vị của tổ tiên Minh Nhãn Mai Hoa ra đặt lên án thờ, Thẩm Mặc đích thân thắp hương lên đèn, đốt một dây pháo rồi dẫn mấy người đứng đầu môn phái ra vái lạy. Xong lễ, ông ta lại ngồi xuống ghế Ngũ Đức, để con cháu bên dưới dập đầu chúc mừng, khách khứa bước lên tặng quà.

Khi quá trình này kết thúc, mọi người ngồi yên vị, người chủ trì lại hô, "Rước lư hương." Người trong Minh Nhãn Mai Hoa và khách khứa háo hức đặt đũa xuống, nghển cổ nhìn lên án thờ. Chẳng mấy chốc hai thanh niên trong Minh Nhãn Mai Hoa từ đằng sau đi ra, bưng một chiếc hộp gỗ đàn lớn, bốn góc bịt bạc chạm thành hình hoa sen, chính giữa móc một ổ khóa đồng đôi hạc gác cổ đặt xuống trước mặt Thẩm Mặc rồi lui xuống.

Thẩm Mặc rời ghế, lấy chìa khóa trong túi ngực ra, run rẩy mở khóa hộp, nhấc lư hương bên trong ra. Tức thì khách khứa xung quanh ồ lên.

Lư hương này bằng đồng nguyên chất, sáng đục, trong chỗ tối vẫn toát lên vẻ huyền diệu, thoạt nhìn đã biết là đồ đồng thời thượng cổ. Nắp lò hình đỉnh núi, bên trên chạm rỗng những hoa văn cỏ xương bồ chạy dài xuống đến thân. Thân lò chạm hình núi tiên trên biển và những loài chim thú, phía dưới đúc một con rồng uốn lượn, có mây lành vờn quanh, đầu

ngẩng cao, song bị một lực sĩ râu tóc dài đẩy ra. Lực sĩ nọ một tay chế ngự con rồng, một tay đỡ đỉnh núi trên nắp lư, tư thế như bá vương nâng đỉnh.

Đây chính là một trong những báu vật gia truyền của Minh Nhãn Mai Hoa: lư Bác sơn rồng cuộn đời Hán.

Bác sơn là một trong ba ngọn núi tiên trong truyền thuyết đời Hán, hai ngọn kia là Bồng Lai và Doanh Châu. Nhiều lư hương thời Hán hay lấy núi này làm tên. Có điều đây là lư hương của Minh Nhãn Mai Hoa, dĩ nhiên có giá trị hơn lư hương thời Hán thông thường. Không cần ngắm kỹ để tìm điểm đặc biệt, vừa lấy ra, phong thái oai hùng đánh rồng vác núi của lực sĩ nọ đã đập ngay vào mắt, khiến tất cả lặng đi.

Lư Bác sơn này thường ngày vẫn được cất kín trong hộp gỗ do chưởng môn giữ chìa khóa, chẳng ai được thấy. Chỉ vào dịp chuyển giao giữa hai đời chưởng môn như hôm nay mới đem ra. Đừng nói người ngoài, ngay người trong Minh Nhãn Mai Hoa có khi cả đời cũng chẳng mấy khi được thấy nó.

Minh Nhãn Mai Hoa tổng cộng có năm nhà, để tránh một nhà giữ chức chưởng môn quá lâu, vị trí này được những vị đức cao vọng trọng trong năm nhà bỏ phiếu chọn ra. Dù Thẩm Mặc và hầu hết mọi người đều nhắm vào Dược Thận Hành, song cũng không thể bỏ qua lệ cũ mà trực tiếp chỉ định được, vẫn phải dựa vào bầu chọn.

Mà cách bầu chọn phải dựa vào lư Bác sơn rồng cuộn này.

Sau án thờ đã bày năm đĩa hương viên, đủ cả năm màu đỏ, xanh, vàng, đen, trắng, tượng trưng cho năm phái trong Minh Nhãn Mai Hoa. Mỗi thành viên trong Minh Nhãn Mai Hoa có tư cách bỏ phiếu phải đi ra sau án thờ chọn một viên, bỏ vào lư hương. Cuối cùng chưởng môn sẽ kiểm lại, hương màu nào nhiều nhất thì ứng cử viên phái đó sẽ trở thành chưởng

môn đời kế tiếp, đây gọi là "bỏ lư hỏi hương".

Bầu chọn xong, còn phải thắp lửa để những viên hương bên trong lư cháy hết, tránh để giữa các phái nảy sinh hiềm khích. Giữa làn khói hương bảng lảng, chưởng môn cũ sẽ bàn giao chìa khóa cho người kế nhiệm, chưởng môn mới cất lư Bác sơn vào hòm khóa lại, vậy là xong.

Thẩm Mặc trịnh trọng đặt lư hương lên án thờ rồi quay người lại nói mấy câu, đại khái là ta tuổi tác đã cao, khó mà tiếp tục cai quản Minh Nhãn Mai Hoa, nhân dịp này nhường chức vị cho người hiền, hy vọng những người có chí bước lên.

Người trong Minh Nhãn Mai Hoa lặng đi một thoáng, rồi Dược Thận Hành đường hoàng bước ra, mấy phái kia cũng lũ lượt cử ra ứng viên, có điều những người này bất luận về tay nghề hay tiếng tăm đều thua xa Dược Thận Hành, thoạt nhìn đã biết chỉ cử ra cho có. Cuối cùng tổng cộng có bốn người đứng trước lư Bác sơn, họ Dược, họ Cố, họ Hoàng và họ Lưu mỗi nhà một người, chỉ có nhà họ Hứa là không. Họ Hứa độc đinh, giờ chỉ còn một mình Hứa Nhất Thành. Tuy y có đến, song đang ngồi thần ra trong góc sân, chẳng hề có ý tham dự.

Thấy thế, Thẩm Mặc càng thêm vững dạ, nếu lúc này Hứa Nhất Thành đứng ra nói muốn dự tuyển, ông ta cũng chẳng có lý do phản đối. Thẩm Mặc đưa mắt nhìn Dược Thận Hành rồi giơ cây gậy trong tay lên, chuẩn bị tuyên bố bỏ lư hỏi hương bắt đầu.

Song đúng lúc này bên ngoài chợt vang lên tiếng xôn xao, khách khứa lũ lượt quay ra, thấy Ngô Úc Văn dẫn mười mấy cảnh sát hùng hổ xông vào. Tiếng ác của Ngô Úc Văn, người trong Minh Nhãn Mai Hoa đều đã nếm mùi, thấy hắn thình lình xuất hiện, ai nấy đều co rúm lại như chuột thấy mèo, không dám thở mạnh.

Thẩm Mặc cũng chột dạ song vẫn cố trấn tĩnh, bước ra đón. Ngô Úc Văn chắp tay chào, "Hôm nay là đại thọ cụ, vốn nên chuẩn bị quà mừng, có điều hôm nay tôi tới làm việc công, nếu có chỗ nào đắc tội, ngày sau xin đến tạ lỗi."

Trưởng phòng điều tra của Sở Cảnh sát làm việc công cũng như cú mèo vào nhà, không có việc gì thì không đến. Chắc hẳn vụ Đông lăng lúc trước ầm ĩ quá, đắc tội với người ta rồi sao? Thẩm Mặc liếc nhìn Hứa Nhất Thành trong góc. Ngô Úc Văn thấy vậy cười nói, "Cụ khỏi phải nhìn, việc này không can gì tới anh Thành. Kẻ tôi muốn bắt là hắn ta kia."

Đoạn Ngô Úc Văn giơ tay trỏ thẳng mặt Dược Thận Hành.

Mọi người sững sờ. Tuy chưa thực hiện bỏ lư hỏi hương nhưng việc Dược Thận Hành trở thành chưởng môn đời kế tiếp đã chắc như đinh đóng cột. Tự dưng Ngô Úc Văn ở đâu chạy đến nói muốn bắt người, là cớ làm sao?

Thẩm Mặc nén giận hỏi, "Trưởng phòng Ngô nể mặt tôi, đợi tiệc mừng qua rồi hẵng tính được không?" Song Ngô Úc Văn thẳng thừng cắt ngang, "Xin lỗi, không phải tôi không nể mặt cụ mà là đang thực hiện chức trách."

"Bắt người phải có bằng cớ, xin hỏi Thận Hành phạm tội gì mà trưởng phòng Ngô phải đích thân đi bắt vậy?"

Ngô Úc Văn không đáp, đẩy Thẩm Mặc ra, đi tới trước mặt Dược Thận Hành, giơ lệnh bắt lên, "Dược Thận Hành, Sở Cảnh sát xét thấy anh có liên quan tới vụ trộm Đông lăng, mời anh đi theo chúng tôi."

Giọng Ngô Úc Văn không to nhưng mọi người ở đó đều nghe rõ. Cả Bắc Kinh đang xôn xao bàn tán về vụ án Đông lăng, chỉ biết nó có liên quan tới Tôn Điện Anh, ngờ đâu cả Minh Nhãn Mai Hoa cũng dính líu. Ngẫm kỹ lại thì Minh Nhãn Mai Hoa là chuyên gia giám định, rất thích

hợp để thay Tôn Điện Anh đứng ra bán những báu vật trộm được từ mộ Từ Hi. Nghĩ tới việc Minh Nhãn Mai Hoa xưa nay vẫn tự cho mình là thanh cao lại âm thầm làm việc này, ánh mắt khách khứa nhìn Minh Nhãn Mai Hoa cũng khác hẳn.

Tuy ai ai cũng trộm mộ, nhưng công khai thừa nhận lại là chuyện khác.

Dược Thận Hành giận dữ, "Tôi không đi, các vị phải nói cho rõ ràng đã, tôi thủ tiêu tang vật cho Tôn Điện Anh lúc nào?" Ngô Úc Văn cười nhạt, "Đàm Ôn Giang khai rằng đã liên lạc với anh. Một khi vơ vét từ Đông lăng ra, sẽ tuồn qua cho anh để đổi lấy tiền mặt. Văn phòng quân đoàn 12 ở ngõ Giáo Tử phía Nam thành, anh đã bao giờ đến chưa?"

Cơn giận của Dược Thận Hành tức thì đóng băng, hắn mấp máy môi song không sao thốt ra tiếng. Trong mắt những người ở đây, rõ ràng là hắn đã bị nắm thóp. Thẩm Mặc quay sang hỏi, "Trưởng phòng Ngô nói có đúng không?"

"Tôi… Tôi chưa hề bán mà." Dược Thận Hành cuống lên, "Đúng là tôi từng tới đó gặp Đàm Ôn Giang một lần, họ nói có một lô cổ vật muốn bán…"

"Vậy là đúng rồi? Sao anh không nói với ta?" Thẩm Mặc giận đến nỗi tay run lên bần bật.

Dược Thận Hành đáp, "Bấy giờ tôi ngỡ chỉ là đồ tùy táng bình thường nên không báo với cụ… Nghề này giờ ngày càng khó khăn, tôi cũng chỉ nghĩ cho tương lai của Minh Nhãn Mai Hoa thôi!"

"Hồ đồ!" Thẩm Mặc mắng. Ông biết từ khi Bắc Kinh bị đổi thành Bắc Bình, Dược Thận Hành vẫn lao tâm khổ tứ tìm một hướng đi mới cho Minh Nhãn Mai Hoa. Lúc trước tính chuyện buôn bán cổ vật với người Nhật còn có thể coi là làm ăn hợp pháp, song lần này lén lút tiếp xúc với

tên trộm mộ Tôn Điện Anh thì thực quá tệ. Dù anh chưa bán món nào, cũng sẽ bị dân chúng chửi cho như tát nước.

Dược Thận Hành thấy vô cùng oan uổng, lúc hắn bàn chuyện làm ăn với Đàm Ôn Giang, chỉ nghĩ là bán đồ tùy táng thông thường, bấy giờ Tôn Điện Anh cũng đâu đã trộm mộ. Nhưng chẳng ai quan tâm tới điều này, họ chỉ thấy Minh Nhãn Mai Hoa câu kết cùng tên trộm mộ Tôn Điện Anh. Nếu kẻ nào cố ý thì chỉ cần đẩy nhẹ là có thể thay rường đổi cột, biến Dược Thận Hành thành đồng đảng của Tôn Điện Anh, hủy hoại thanh danh Minh Nhãn Mai Hoa. Minh Nhãn Mai Hoa sống dựa vào danh tiếng, nếu mang tiếng xấu thì coi như đi đời.

Dược Thận Hành không ngờ mình chỉ tới đó một lần mà Sở Cảnh sát cũng tra ra được. Càng không ngờ chỉ một lần bàn chuyện làm ăn bình thường lại có thể đẩy cả Minh Nhãn Mai Hoa vào đường cùng, sắc mặt hắn bắt đầu tái mét, cả người chao đảo.

Ngô Úc Văn đợi mãi cũng phát sốt ruột, "Các vị muốn nói gì thì về Sở Cảnh sát tha hồ nói. Giải đi!" Mấy tay cảnh sát tức thì sấn đến, đè nghiến Dược Thận Hành xuống, bập ngay còng vào tay đánh tách. Thẩm Mặc giận đến mức loạng choạng giật lùi mấy bước, tưởng chừng sắp khuỵu xuống; vợ Dược Thận Hành thấy chồng bị bắt thì khóc nức lên. Một đứa bé bên cạnh cũng hoảng sợ bật khóc. Những người khác trong Minh Nhãn Mai Hoa lật đật lùi cả lại né tránh. Chỉ trong nháy mắt tất cả đã loạn lên, tiếng kêu khóc, la hét, mắng mỏ, khuyên nhủ nhao nhao trộn lẫn vào nhau, không khí vui vẻ của buổi tiệc mừng thọ thoắt chốc tan biến.

Thấy Dược Thận Hành giãy giụa chống cự, Ngô Úc Văn cười nhạt, "Anh chớ có lo, lần này Minh Nhãn Mai Hoa câu kết với Tôn Điện Anh, bề trên đã nói phải xử phạt thật nặng, bắt giam rất nhiều người, anh ở

trong đó cũng chẳng sợ bu ồn đâu." Nghe vậy, Dược Thận Hành khựng lại.

Dược Lai đứng đờ ra giữa cảnh tượng hỗn loạn ấy. Nó nhớ trên tay viên thượng úy của quân đoàn 12 còn đeo chiếc nhẫn võ của cha. Cũng có nghĩa là Ngô Úc Văn không bắt l ầm người, cha nó quả thực đã câu kết với Tôn Điện Anh, định thủ tiêu tang chứng giúp hắn.

Nhưng nó phải làm gì đây? Nó có thể làm gì đây? Lòng Dược Lai rối như tơ vò.

"Dược Lai!"

Nghe tiếng quát, Dược Lai giật bắn mình. Tiếng quát này rất quen, mỗi l ần cha giận nó đ ều quát tướng lên như vậy.

"Dược Lai!"

Lại một tiếng quát nữa. Dược Lai run rẩy bước ra khỏi đám đông, thấy ngay cha mình bị cảnh sát ghì chặt vai, hai tay bị còng quặt ra sau lưng, mái tóc chải mượt chuẩn bị tiếp nhiệm chức chưởng môn giờ đã rối bù, trông vô cùng thảm hại. Dược Lai nghẹn ngào gọi "cha" r ồi khóc nức lên.

"Không được khóc!" Dược Thận Hành mắng. Dược Lai vội quẹt nước mắt, cố hít nước mũi vào. Dược Thận Hành mặt tái nhợt, song đã lấy lại bình tĩnh, dặn dò Dược Lai, "Sau khi cha đi, con phải thay cha làm một việc." Dược Lai tròn mắt, không hiểu cha mình có ý gì. Dược Thận Hành từ từ quay sang nhìn Hứa Nhất Thành vẫn ng ồi th ần người trong góc, r ồi quay đ ầu lại, "Lát nữa con thay cha tham dự bỏ lư hỏi hương, không c ần giấu giếm, lấy một viên hương trắng bỏ vào cho cha."

Câu này Dược Thận Hành nói lớn tiếng nên mọi người đ ều nghe rõ m ồn một.

Thẩm Mặc ủ rũ ng ồi phịch xuống ghế Ngũ Đức, dụng ý của Dược

Thận Hành, ông ta chỉ nghe qua là hiểu. Vụ việc Đông lăng rất nghiêm trọng, đừng nói Dược Thận Hành, ngay Minh Nhãn Mai Hoa cũng có thể bị kéo vào. Dược Thận Hành đành từ bỏ không tham gia tranh chức chưởng môn nữa, tách mình ra khỏi Minh Nhãn Mai Hoa. Như vậy mọi hành động của hắn sẽ chỉ mang danh nghĩa cá nhân, lời ong tiếng ve cũng không đả động đến Minh Nhãn Mai Hoa được.

Viên hương trắng tượng trưng cho Bạch môn, cũng có nghĩa là nhà họ Hứa, mà hiện giờ chỉ còn một mình Hứa Nhất Thành. Dược Thận Hành rất ghét Hứa Nhất Thành, nhưng hắn cũng buộc phải công nhận thực lực của y. Nếu không có hắn, kẻ duy nhất có thể đưa Minh Nhãn Mai Hoa ra khỏi cảnh nguy nan là Hứa Nhất Thành. Hắn yêu cầu Dược Lai phải bỏ công khai, không được giấu giếm, cũng có nghĩa công khai nói với những thành viên khác rằng mình sẽ giao phó Minh Nhãn Mai Hoa cho ai.

Dược Thận Hành thường ngày hẹp hòi, nhưng vào thời điểm quan trọng lại quả quyết đưa ra lựa chọn này. Bất luận hắn làm sai chuyện gì thì cũng luôn đặt sự tồn vong của Minh Nhãn Mai Hoa lên hàng đầu, chưa bao giờ thay đổi.

"Thận Hành, anh thật là…" Thẩm Mặc lẩm bẩm. Dược Thận Hành hai mắt đỏ hoe, rưng rưng lệ. Hắn quỳ sụp xuống đất, dập đầu ba cái trước Thẩm Mặc, mạnh đến nỗi trán tứa máu. Dược Lai ngồi thụp xuống đất khóc thảm thiết như ở chỗ không người. Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ sợ nó khóc dữ quá, vội chạy tới dìu đi.

Thẩm Mặc đưa mắt nhìn sang Hứa Nhất Thành. Ông ta nhớ Ngô Úc Văn khá coi trọng Hứa Nhất Thành, nếu y chịu đứng ra nói đỡ vài câu, chưa chừng sự việc vẫn còn xoay chuyển được. Hứa Nhất Thành cũng nhận ra áp lực trong ánh mắt ấy, bèn thở dài đi ra cổng.

“Trưởng phòng Ngô không châm chước được chút nào sao?” Y hỏi.

Ngô Úc Văn nhíu mày, “Anh đừng làm khó tôi. Vụ án Đông lăng lớn nhường nào, chắc anh còn rõ hơn tôi. Chủ tịch Tưởng và tướng Diêm đều hạ lệnh phải tra xét thật nghiêm, không châm chước cho ai cả.”

Hứa Nhất Thành hết cách, đành xin nói với Dược Thận Hành một câu. Ngô Úc Văn nể mặt y, bèn lệnh cho đám cảnh sát lùi lại mấy bước rồi nhắc, “Chỉ được nói một câu thôi *đấy.”*

Hứa Nhất Thành ngập ngừng mãi chẳng biết mở lời thế nào. Dược Thận Hành liền tranh nói trước, “Chú đừng hiểu lầm, tôi chẳng ưa gì chú đâu, chẳng qua không còn lựa chọn nào khác thôi.”

“Anh cũng đừng hiểu lầm. Tôi không ham hố gì cái chức chưởng môn này, chỉ muốn làm học giả khảo cổ mà thôi.” Hứa Nhất Thành điềm nhiên đáp.

Dược Thận Hành gầm lên, “Cụ Thẩm đã già, giờ chỉ có mình chú mới chèo chống được Minh Nhãn Mai Hoa! Đây là trách nhiệm của chú, đừng có trốn tránh!”

“Tôi biết.”

Câu trả lời này chỉ khiến Dược Thận Hành điên tiết, hắn thở phì phì, định nói thêm mấy câu, nhưng không còn thời gian nữa. Trong lúc bị cảnh sát đẩy ra ngoài, Dược Thận Hành vẫn buồn bã nhìn Hứa Nhất Thành, như bị người ta giành mất thứ quan trọng nhất vậy.

Trong tiếng khóc gào thảm thiết, Ngô Úc Văn dẫn Dược Thận Hành đi, trả lại không khí yên tĩnh cho buổi tiệc. Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, chẳng biết phải xử lý thế nào. Thẩm Mặc cố xốc lại tinh thần, Dược Thận Hành bị bắt, nhưng Minh Nhãn Mai Hoa không thể tan tác được, ông ta cố

nén đau buồn, tuyên bố mở màn bỏ lư hỏi hương.

Dược Lai quẹt nước mắt, tập tễnh đi đến trước bàn, nhặt một viên hương trắng lên bỏ vào lư. Những người có tư cách bỏ phiếu cũng lần lượt bước lên, ai nấy đều nhặt một viên hương trắng, cuộc bỏ lư hỏi hương chẳng mấy chốc đã kết thúc, kết quả không có gì bất ngờ.

"Ta tuyên bố chưởng môn đời kế tiếp là Hứa Nhất Thành của nhà họ Hứa." Thẩm Mặc dốc sức nói thật to, rồi châm lửa vào lư hương. Khói hương bảng lảng bay lên, tạo thành đủ mọi hình thù kỳ diệu. Nếu bình thường, giờ là lúc pháo nổ ran trời, khách khứa nhao nhao chúc mừng. Nhưng lúc này những người bên dưới ai ai cũng trĩu nặng tâm tư, chỉ mải nghĩ về biến cố vừa rồi nên khắp sân chìm trong không khí yên lặng đầy gượng gạo. Hoàng Khắc Vũ vỗ mạnh vào vai Lưu Nhất Minh nói, lần này ông vui rồi chứ. Song gương mặt Lưu Nhất Minh chỉ thấy căng thẳng, đôi mắt sau cặp kính chẳng hề có vẻ vui mừng vì đạt được nguyện vọng. Phía sau hai cậu, Dược Lai thẫn thờ nhìn làn khói hương, nước mắt đầy mặt.

Thẩm Mặc đích thân bê ghế Ngũ Đức tới mời chưởng môn mới ngồi lên rồi run rẩy giao chìa khóa lư Bác sơn ra. Hứa Nhất Thành nhận chìa khóa, song không ngồi xuống mà ôm quyền vái những người bên dưới, "Cảm ơn các bậc bề trên ưu ái, nhưng hôm nay Nhất Thành có việc quan trọng, tạm thời chưa thể nhậm chức được."

Mọi người bên dưới ồ lên bàn tán, hôm nay Minh Nhãn Mai Hoa làm sao vậy? Hai người xuất chúng nhất thế hệ này, một bị bắt, một được chọn thì không chịu nhận. Lẽ nào Minh Nhãn Mai Hoa đến đường cùng thật rồi sao?

Chỉ trong một ngày mà xảy ra bao nhiêu biến động, Thẩm Mặc mệt nhoài, chưa bao giờ cảm thấy mình già yếu như hôm nay. Ông ta dốc chút

sức lực cuối cùng, đi đến trước mặt Hứa Nhất Thành, xót xa hỏi, "Anh vẫn để bụng chuyện năm xưa bị trục xuất khỏi Minh Nhãn Mai Hoa ư? Hay bất mãn vì lúc trước ta khoanh tay đứng nhìn? Có gì oán giận cứ oán mình ta thôi, xin anh đừng buông tay bỏ mặc Minh Nhãn Mai Hoa…"

Dứt lời, Thẩm Mặc khuỵu gối, toan quỳ xuống trước mặt Hứa Nhất Thành, khiến y phát hoảng vội đỡ ông ta dậy, rồi tự mình quỳ xuống, "Nhất Thành không oán hận gì cả, chẳng qua thực sự có việc quan trọng."

"Việc gì mà quan trọng hơn cả Minh Nhãn Mai Hoa?"

Hứa Nhất Thành ngẩng đầu, nghiêm trang đáp, "Càn lăng của Võ Tắc Thiên sắp bị trộm, tôi quyết phải ngăn cản việc đó."

Chương 13: Sống chết trọn thề

Một chiếc Vickers Vimy bay giữa bầu trời xanh thẳm, thỉnh thoảng lại xuyên qua tầng mây trắng, phát ra tiếng ù ù. Hai bên cánh máy bay trải rộng sơn huy hiệu thanh thiên bạch nhật, thân máy bay có hai chữ "Đằng Hồng" đỏ chói. Đây vốn là máy bay ném bom do chính phủ Bắc Dương mua bằng tiền vay từ Anh, về sau sửa thành máy bay vận tải dân dụng, chuyến bay tuyến Bắc Kinh - Thiên Tân. Được lắp hai động cơ bay Rolls-Royce nhằm nâng cao tính an toàn so với những chiếc máy bay nhỏ khác, nó vừa có thể mang đến sáu tấn hàng, vừa chở được mười hai hành khách.

Có điều lúc này hành khách trên máy bay chỉ có hai người Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu.

Họ chỉ có hai chiếc ghế bành bằng gỗ cứng để ngồi, xung quanh chồng chất ngổn ngang bưu kiện và thùng gỗ. Mùi dầu máy nồng nặc thỉnh thoảng lại phả ra từ khe hở tấm da bọc, máy bay cũng thường xuyên lắc mạnh.

Hải Lan Châu tò mò nhìn ra ngoài cửa sổ, có lẽ đây là lần đầu cô đi máy bay nên thấy thứ gì cũng mới mẻ, "Năm xưa Từ Hi từ Bắc Kinh đến Tây An đi săn, đi đường mất bao nhiêu ngày. Vậy mà lần này chúng ta mới bay được một chốc, bữa sáng trong bụng còn chưa tiêu hóa hết đã sắp đến Tây An rồi!"

"Muốn cảm ơn thì cô cảm ơn Đới Lạp đi."

Hứa Nhất Thành tay trái cầm ảnh chụp thanh kiếm thời Đường, tay

phải giũ nửa mảnh thư của Trần Duy Lễ ra, đáp mà chẳng buồn ngẩng lên.

Đới Lạp tuy đã rời Bắc Bình nhưng vẫn để lại Mã Hán Tam làm liên lạc viên. Hứa Nhất Thành trao thanh kiếm Cửu Long đã khôi phục lại như cũ cho Mã Hán Tam xong, tiện thể hỏi có cách nào tới Tây An nhanh nhất không. Mã Hán Tam cũng là hạng thủ đoạn thấu trời, hỏi han một hồi rồi sắp xếp cho họ chuyến bay này.

Lai lịch chiếc máy bay này cũng hết sức thú vị. Trong giai đoạn Bắc phạt, Phùng Ngọc Tường tiến quân về Hà Bắc, tự cho mình có công to nhất, cả ba vùng Ký, Kinh và Tân* lẽ ra đều phải quy phục. Tưởng Giới Thạch lại sợ Phùng Ngọc Tường không khống chế được đám sừng sỏ dưới quyền, bèn lệnh cho Diêm Tích Sơn làm tổng tư lệnh cảnh vệ Bình Tân, chỉ cho thuộc hạ của Phùng Ngọc Tường chức thị trưởng Bắc Bình hữu danh vô thực. Phùng Ngọc Tường hết sức bất mãn, để vỗ yên ông ta, Tưởng Giới Thạch chấp thuận chia cho ông ta một cơ số lính không quân mà chính phủ Bắc Dương để lại. Chiếc Vickers Vimy này vốn định chuyển giao cho phía Tây An, nên mới bay từ Bắc Bình tới Lạc Dương, tiếp thêm nhiên liệu rồi bay thẳng đến Tây An.

Các đại quân phiệt đấu đá nhau, Hứa Nhất Thành lại tranh thủ hớt được tí váng. Bằng không chẳng biết phải mất bao lâu mới tới được Tây An.

"Liệu chúng ta có kịp không đây?" Hải Lan Châu lo lắng hỏi, không nhìn ra ngoài nữa.

Hứa Nhất Thành đặt bức ảnh và mảnh giấy xuống, "Đoàn khảo sát phong tục China đi từ đầu tháng Bảy, giờ đã đầu tháng Tám, ta chậm hơn hẳn một tháng. Có điều họ đi đường bộ, phải tới Trịnh Châu rồi mới qua được Tây An. Tôi đã hỏi thăm được biết hiện giờ xe lửa ở đó vẫn chưa

sửa được, đường quốc lộ cũng có khi thông khi tắc, tiện nhất là dùng xe ngựa. Dù họ may mắn không gặp phải thiên tai hay nhân họa thì cũng phải mất hai mươi mấy ngày. Chúng ta chậm hơn không đáng kể."

Hải Lan Châu nghe vậy mới hơi vững dạ, nhưng ngay sau đó lại đâm lo, "Nhất Thành, sao anh dám chắc mục tiêu của người Nhật là Càn lăng của Võ Tắc Thiên?"

Hứa Nhất Thành đưa tấm ảnh chụp thanh kiếm thời Đường cho cô, "Cô thấy trên kiếm có hai chữ 'Chấn Canh' không?"

"Thế nghĩa là sao? Tiếng lóng trong giới đồ cổ à?" Hải Lan Châu vẫn không hiểu.

"Đây là chữ chỉ có trên đồ bồi táng, hơn nữa không phải đồ bồi táng thông thường, mà có nghĩa là thay người sống bảo vệ lăng mộ. Ví như hoàng đế có ơn lớn với cô, giờ hoàng thượng đã chết mà cô còn sống, lại không thể chôn theo, thì phải lấy một món đồ coi như thế thân của mình đưa đi giữ lăng cho hoàng đế, thường viết rõ là "ai đó canh" hoặc "thay thần gì đó". Tôi đã tra cứu rồi, Quách Chân chết vào thời Đường Huyền Tông. Ông ta nhờ bài 'Cổ kiếm' mà được Võ Tắc Thiên để mắt, nữ hoàng có ơn tri ngộ với ông ta, nên sau khi Võ Tắc Thiên chết, ông ta đã dâng lên một thanh kiếm báu, thay mình canh lăng, đây là điều hết sức bình thường."

"Nói vậy là thanh kiếm này vốn xuất xứ từ mộ Võ Tắc Thiên?"

"Không thể nào. Thanh kiếm này thay người canh lăng, vì vậy nó không nằm trong mộ, mà ở bên ngoài, cũng tức là bên ngoài lối vào hầm mộ, gọi là cửa kiếm." Hứa Nhất Thành búng nhẹ vào tấm ảnh, "Cô xem, đường phía trên này là hình vẽ thế núi ở Càn lăng của Võ Tắc Thiên, còn vị trí này được đánh dấu là nơi chôn kiếm. Tìm được cửa kiếm nơi chôn

thanh kiếm này, sẽ tìm được lối vào Càn lăng."

Hải Lan Châu à lên, nói kiếm này chẳng phải cũng là vật chỉ đường như thợ đá họ Khương sao?

Hứa Nhất Thành gật đầu, "Vai trò của kiếm Quách Chấn đối với Càn lăng cũng như thợ đá họ Khương với Đông lăng vậy, thậm chí còn quan trọng hơn. Lăng mộ thời Đường khá đặc biệt, Đường Thái Tông từng cho tạc một tấm bia viết rằng 'Vua chúa lấy thiên hạ làm nhà, cần gì giữ vật trong lăng làm của mình. Nay lấy núi Cửu Tông làm lăng, không chứa vàng ngọc, người ngựa, vật dùng đều bằng gỗ, những mong trộm giỏi nản lòng, chớ nhọc tâm sức.' Nói cách khác, lăng mộ thời Đường lấy núi làm lăng, quy mô cực rộng. Nếu không biết vị trí lối vào, cứ đào bừa thì đừng hòng tìm nổi."

"Thế cơ à? Chẳng phải cũng như Đông lăng ư?"

"Cuối thời Đường, Hoàng Sào đã nhăm nhe Càn lăng rồi. Bấy giờ ông ta huy động bốn mươi vạn đại quân, đào một con hào rộng quanh Càn lăng, cuối cùng sức tàn lực kiệt mà vẫn không tìm được lối vào. Người Nhật giỏi đến đâu chăng nữa, cũng làm gì có nhiều nhân lực như Hoàng Sào?"

Hải Lan Châu vỡ lẽ, "Hóa ra người Nhật tốn nhiều tâm huyết như vậy chỉ nhằm tìm cho được vị trí lối vào Càn lăng trên kiếm Quách Chấn. Đây là cách duy nhất để đột nhập lăng mộ Võ Tắc Thiên."

Hứa Nhất Thành thở dài, "Lúc trước tôi hiểu lầm hết cả. Năm dấu tay máu Duy Lễ để lại trên thư vốn không phải chỉ năm vị đế vương trong Đông lăng, mà ý nói đến Võ Tắc Thiên, bên cạnh có thêm một chữ 'lăng', dĩ nhiên ám chỉ Càn lăng. Nếu không tìm thấy hình phác họa thanh kiếm và bài thơ của Quách Chấn mà Sakai Daisuke chép lại, tôi vẫn không tài

nào nghĩ ra được."

Nói tới đó, Hứa Nhất Thành lặng đi. Giờ y mới thực sự cảm nhận được, khi phát hiện ra mục tiêu thực sự của Đoàn khảo sát phong tục China, Trần Duy Lễ đã bàng hoàng và phẫn nộ tới mức nào. Là Càn lăng, là lăng mộ của Võ Tắc Thiên. Dù phải hy sinh cả tính mạng, Trần Duy Lễ cũng quyết phải thông báo tin này cho y. Mãi tới giờ, Hứa Nhất Thành mới hiểu được sức nặng của hành động ấy.

Y vô thức đưa mắt nhìn sang phải, tìm chiếc va li chứa bài vị Trần Duy Lễ. Y hy vọng có thể sánh vai tác chiến cùng bằng hữu.

"Người Nhật say mê văn hóa thời Đường, cho rằng Trung Quốc hiện nay không xứng làm người kế thừa văn hóa nhà Đường, chỉ có chúng mới xứng. Tôi không rõ chúng làm sao tìm hiểu được kiếm của Quách Chấn có hình vẽ vị trí lối vào hầm mộ, cũng chẳng biết sao chúng phát hiện chuyện kiếm Quách Chấn được giấu bên trong kiếm Cửu Long của Càn Long. Nhưng tôi biết nếu để chúng mở được lăng mộ Võ Tắc Thiên thì quả là một sự nhục nhã không gì xóa được với người Trung Quốc chúng ta."

Hứa Nhất Thành đấm lên vách khoang máy bay mỏng mảnh, "Tôi quyết không để bi kịch ở Đông lăng tái diễn nữa." Hải Lan Châu nhìn y, nhận ra y đã lấy lại vẻ mặt kiên quyết mọi khi, môi mím chặt, mày cau lại. "Nhưng…" Giọng Hải Lan Châu hơi ngượng nghịu, "Vì sao lần này anh không dẫn theo người của Minh Nhãn Mai Hoa mà chỉ gọi mình tôi?"

Hứa Nhất Thành cười khổ não, ngả người ra lưng ghế, "Trong Minh Nhãn Mai Hoa đa phần là những người như Dược Thận Hành. Họ không hiểu được tôi, cũng không biết tôi làm vậy có ý nghĩa gì, thì sao phải gọi họ đi cùng chứ."

"Vậy ba cậu choai choai kia thì sao? Sao anh cũng không dẫn theo?"

“Nhà Dược Lai gặp chuyện, không tiện đi cùng; Hoàng Khắc Vũ rất giỏi, nhưng tư tưởng vẫn còn khúc mắc, chưa hoàn toàn thông suốt; Lưu Nhất Minh thông minh tháo vát, là một lựa chọn thích hợp, tiếc rằng…”

“Tiếc cái gì?”

Hứa Nhất Thành nhìn ra tầng mây ngoài cửa sổ, giọng mệt mỏi, “Cô nghĩ ai đã tố cáo Dược Thận Hành với cảnh sát?”

Hải Lan Châu thất kinh, suýt nữa ngã nhào.

Hứa Nhất Thành nheo mắt, vẻ thản nhiên, “Việc Dược Thận Hành tới văn phòng quân đoàn 12 do Nhất Minh và Dược Lai phát hiện, về sau cũng chỉ kể lại với tôi. Tôi và Dược Lai không nói, vậy chỉ còn Nhất Minh thôi. Nó một tay giăng cái bẫy này, hạ bệ Dược Thận Hành ngay giữa tiệc mừng thọ, bản thân cũng chẳng mất nhiều sức lực, mượn chuyện tôi vạch trần tội ác của Tôn Điện Anh, tạo ra cục diện khiến Dược Thận Hành không thể không thoái lui, tôi cũng không thể không đứng ra, quả là ghê gớm.”

Hải Lan Châu tặc lưỡi trầm trồ, cô vốn biết cậu nhóc đeo kính kiệm lời ấy hết sức thông minh, song chẳng ngờ lại thâm trầm tới mức này. Hứa Nhất Thành tiếp, “Thời gian về sau, nó ắt là một nhân vật lợi hại, nhưng lần này tôi không thể dẫn nó theo được.”

Hải Lan Châu cười nửa miệng, “Thế nên anh mới tới tìm tôi?”

“Phó Quý vẫn hôn mê trong bệnh viện, tôi cũng chẳng còn người bạn nào khác nữa.” Hứa Nhất Thành trả lời ngắn gọn.

“Chỉ thế thôi sao?” Hải Lan Châu hỏi.

“Ừm.”

Hải Lan Châu hừm một tiếng, tỏ vẻ bất mãn. Hứa Nhất Thành ngước

lên hỏi vặn lại, "Việc ở Tây An không liên quan gì tới tông thất nữa, sao cô lại bằng lòng đi theo tôi?"

"Hừm, biết rồi còn hỏi. Tôi không nói cho anh đâu."

Hải Lan Châu quay đi, không thèm nhìn y nữa. Hứa Nhất Thành chẳng những không ỏ ê gì, còn trải tấm bản đồ trên đầu gối ra, cúi đầu xem xét. Cô tức tối nghiến răng nghiến lợi, giơ chân đạp mạnh vào hòm gỗ y đang ngồi làm y chao cả người đi, suýt ngã. Thấy Hứa Nhất Thành ung dung tiêu sái cũng bị mình làm cho hốt hoảng, Hải Lan Châu cười khanh khách, "Nói thực dù tôi giúp anh thì cũng chỉ có hai người, đâu thể địch lại cả Đoàn khảo sát phong tục China?"

Hứa Nhất Thành cầm bản đồ lên giũ mạnh, đó là một tấm bản đồ địa hình phụ cận Tây An tỷ lệ lớn, bên trên có mấy chỗ khoanh bằng bút chì, mỉa mai một nỗi, lại là do quân đội Nhật xuất bản. "Mấu chốt việc thắng bại có liên quan gì đến quân số. Quan trọng là phải am hiểu Càn lăng. Ai tìm thấy lối vào trước thì kẻ đó thắng," nói tới đây, Hứa Nhất Thành ngẩng lên tủm tỉm cười tự tin, "Chuyện khác thì không dám nói, nhưng riêng Võ Tắc Thiên, những tư liệu nhà họ Hứa chúng tôi nắm giữ nhất định hơn hẳn đám người Nhật kia."

Sau mấy giờ bay, cuối cùng máy bay cũng đáp xuống một sân bay quân dụng cạnh doanh trại Tây Quan. Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu vừa bước xuống đã thấy người của Minh Nhãn Mai Hoa tại đó đợi sẵn. Là một người trẻ tuổi trông như nho sĩ, họ Cơ, tên Cơ Thiên Quân, người Kỳ Sơn, một trong những đầu mối quan hệ của Minh Nhãn Mai Hoa ở Thiểm Tây. Vừa thấy Hứa Nhất Thành, anh ta đã bước đến vồn vã bắt tay thật chặt, niềm nở chào chưởng môn.

Hứa Nhất Thành vội phân bua rằng giờ mình vẫn chưa phải chưởng môn song Cơ Thiên Quân chẳng để y thanh minh, khăng khăng không chịu đổi cách gọi, giữ đúng phép tắc của bề dưới với bề trên. Hứa Nhất Thành cũng đành mặc kệ.

Cơ Thiên Quân rất hay chuyện, dọc đường thao thao giảng giải cho Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu nghe về lịch sử Tây An. Từ Tam hoàng Ngũ đế đến Tam quốc, rồi lại kể từ Tam quốc đến Trần Thụ Phiên, như một người kể chuyện rong vậy. Tây An vốn trực thuộc huyện Trường An, vừa hay tháng trước khu Quan Tứ huyện lị Trường An bị chính phủ tỉnh Thiểm Tây tách riêng ra, nâng lên thành thành phố Tây An. Thế nên dọc đường Hứa Nhất Thành mới thấy biểu ngữ xanh đỏ giăng khắp nơi, ai nấy vui vẻ tưng bừng, như được thơm lây.

Cùng một tháng mà Bắc Kinh bị đẩy xuống thành Bắc Bình còn Trường An lại được nâng lên thành Tây An, thực khiến người ta cảm khái vô vàn về hai cố đô lớn.

Thấy đã sắp đến thành phố Tây An, lòng Hứa Nhất Thành chợt ấm áp hẳn. Đó là sự thân thiết bảng lảng giữa thành Đường cung Chu gạch Tần ngói Hán, là phong khí dồi dào tích tụ từ mấy nghìn năm. Đứng trên cương vị nhà khảo cổ hay chưởng môn Minh Nhãn Mai Hoa, Hứa Nhất Thành đều cảm nhận được nó đang gọi y, gọi lên cội nguồn sâu xa ẩn sâu trong máu huyết y.

Bắc Bình và Tây An tuy đều là cố đô song phong cách lại khác hẳn nhau. Phong khí Bắc Kinh thuộc về hiện thực, như một bức tranh chi tiết rực rỡ sắc màu, còn khí chất của Tây An lại tựa như cách thế nhân cả một kiếp người, giống một món đồ đồng xưa cũ, hồ bọc đã bị tháng năm mài nhẵn, ánh đồng thu liễm vào trong. Hứa Nhất Thành nhắm nghiền mắt,

ngẩng đầu hít sâu một hơi, hòng cảm nhận thật kỹ bầu không khí cổ xưa mà mênh mang ấy.

Tiện thể, Cơ Thiên Quân cũng vui vẻ giới thiệu hết các mối làm ăn của Minh Nhãn Mai Hoa tại Thiểm Tây. Hứa Nhất Thành liền vỗ nhẹ vai anh ta, ra ý nhắc ở đây còn có người ngoài, để sau hẵng nói. Cơ Thiên Quân nhìn Hải Lan Châu láu táu đáp, "Tôi cứ ngỡ là phu nhân chưởng môn, xin lỗi nhé." Nói rồi lại á lên vỗ đầu than, gay quá đi mất.

Tới khách sạn được đặt trước, Hứa Nhất Thành và Hải Lan Châu mới hiểu anh ta nói gay quá là sao. Thì ra Cơ Thiên Quân chỉ đặt một phòng cỡ lớn, làm Hải Lan Châu đỏ bừng mặt. Anh ta vội đi đổi thành hai phòng.

Giờ mới thấy cái lợi khi làm chưởng môn Minh Nhãn Mai Hoa, tha hồ huy động tài nguyên và quan hệ bản địa. Hứa Nhất Thành bèn giao cho Cơ Thiên Quân đi điều tra tung tích Đoàn khảo sát phong tục China, tiện thể hỏi thăm tình hình Càn lăng. Cơ Thiên Quân vâng lời đi ngay, Hải Lan Châu hỏi y tiếp theo phải làm gì, Hứa Nhất Thành liền đáp chắc nịch, "Đợi."

Suốt cả ngày hôm sau, Cơ Thiên Quân vẫn mất tăm mất dạng. Hứa Nhất Thành giam mình trong phòng nghiên cứu bản đồ, Hải Lan Châu ngồi một chỗ mãi cũng chán, bèn ra ngoài đi dạo. Thành Tây An có rất nhiều di tích cổ, có xem cả tháng cũng chưa hết.

Đến hôm sau, Cơ Thiên Quân mới tới kể với Hứa Nhất Thành, trong thành Tây An rất đông người nước ngoài, phần lớn là con buôn cổ vật và học giả, trong đó người Nhật chiếm đa số. Họ xây dựng rất nhiều hội sở tại đây, rất có thể Đoàn khảo sát phong tục China đang ở một trong những hội sở đó, khó mà tra được chính xác.

Về phần Càn lăng, hiện đang nằm dưới quyền quản lý của Ủy ban bảo

tồn cổ vật Thiểm Tây. Đó là một tổ chức dân sự được thành lập sau vụ trộm sáu ngựa Chiêu lăng, chuyên phụ trách kiểm tra và bảo tồn những di tích và văn vật quan trọng của tỉnh Thiểm Tây. Tiếc rằng Thiểm Tây chiến loạn liên miên, chính quyền thay đổi xoành xoạch, ủy ban này giờ đây chỉ còn hư danh, mười tám lăng mộ thời Đường chẳng ai trông giữ, hoàn toàn không có người canh phòng, thỉnh thoảng cảnh sát bản địa mới tuần tra qua một vòng mà thôi.

Cơ Thiên Quân còn đem theo cả đống tư liệu, phần nhiều là dư địa chí, du ký và dăm ba hồ sơ ăn trộm mộ, những thứ người bình thường không thể tiếp xúc được, thậm chí còn cả mấy cuốn sách phong thủy như *Dương trạch chỉ mâu, Kham dư ngũ kinh, Nhị thập tứ sa táng pháp*. Hứa Nhất Thành giữ lại tất cả tư liệu, chẳng ừ hử gì, tiếp tục vùi đầu trong phòng nghiên cứu, thấm thoắt đã mất mấy ngày. Hải Lan Châu cũng đâm sốt ruột, bèn giục chưa chừng người Nhật đã bắt đầu đào rồi đấy, anh vẫn còn thong dong ngồi đây đọc sách à?

"Việc nào ra việc nấy, cô cứ yên tâm, chúng không nhanh đến thế đâu."

Theo Hứa Nhất Thành thì Càn lăng thực ra là một trận thế phong thủy đảo ngược, cách bài trí khác hẳn những lăng mộ thông thường. Bản đồ trên kiếm Quách Chấn ẩn giấu bí mật phong thủy, chỉ đối chiếu với địa hình Càn lăng thì không được. Những kẻ không biết điều này rất dễ đi sai hướng.

"Minh Nhãn Mai Hoa lưu truyền cả nghìn năm nay, nắm giữ nhiều bí quyết mà người khác không biết. Người Nhật làm sao biết được những điều này, chúng nghĩ một đằng làm một nẻo, nên ưu thế nghiêng về chúng ta." Hứa Nhất Thành cười nói rồi lại cúi xuống chậm rãi lật một trang.

"Sao anh không liên lạc với chính phủ để quân Tây Bắc phái người tới

bảo vệ Càn lăng?" Hải Lan Châu vẫn cảm thấy cách làm của Hứa Nhất Thành thực là kỳ quặc. Lúc trước để bảo vệ Đông lăng, y đã chạy đôn chạy đáo khắp các cửa để cầu viện binh, hết tìm Lý Đức Tiêu lại tới Tôn Điện Anh. Sao tới lượt Tây An lại chỉ hành động một mình.

Hứa Nhất Thành lắc đầu, chua chát đáp, "Quân phiệt đâu đâu cũng tham lam như nhau. Nếu đánh động đến quân Tây Bắc, e rằng vừa đuổi được người Nhật, chúng đã ra tay đào luôn rồi. Tôi không thể để vụ việc Đông lăng tái diễn được."

Hải Lan Châu biết hiện giờ Đông lăng là một mũi dằm, hễ động đến sẽ khiến Hứa Nhất Thành đau đớn muôn phần. Cô thôi không giục giã nữa, chỉ ngày ngày ra ngoài thăm thú, trở về thì ngồi lì trong phòng Hứa Nhất Thành, tán gẫu hoặc cùng y đọc sách.

Suốt quãng thời gian này, Đoàn khảo sát phong tục China vẫn bặt vô tăm tích, có điều xung quanh Càn lăng cũng chẳng thấy nhân vật nào đáng nghi lảng vảng.

Tới trưa ngày thứ năm, Cơ Thiên Quân lại tới. Lần này anh ta làm bộ bí hiểm lấy ra một túi vải đen, mở ra mới thấy bên trong là một chiếc la bàn phong thủy bằng đồng, còn cả nhang, nến, lồng đèn, chỉ đỏ v.v… Hải Lan Châu sán lại xem, cũng chẳng hiểu mô tê gì. Cô quay ra hỏi Hứa Nhất Thành, anh định đổi sang nghề xem phong thủy đấy à?

Hứa Nhất Thành cầm la bàn lên tay ước lượng rồi bảo Hải Lan Châu, "Người xưa bài trí mộ huyệt đều dựa theo phong thủy. Phải hiểu rõ lối sắp đặt phong thủy của người thời Đường mới có cơ hội phá giải bí ẩn, tìm ra cửa mộ. Cô chuẩn bị đi, lát nữa ta lên đường ngay."

"Đi ngay bây giờ à? Đến Càn lăng khéo nửa đêm mất?" Hải Lan Châu ngạc nhiên hỏi.

Hứa Nhất Thành đáp, "Bí ẩn trong kiếm Quách Chân phải đến đêm mới lộ ra. Nếu không có gì bất ngờ thì tối nay chúng ta sẽ kết thúc việc này." Đoạn y dõi mắt nhìn về phía Càn lăng, gương mặt tuấn tú bỗng trở nên nghiêm trang và căng thẳng.

"Tôi cần chuẩn bị gì?"

"Đơn giản thôi, bảo vệ tôi." Hứa Nhất Thành chăm chú nhìn cô. Hải Lan Châu hơi hồi hộp, nhưng không né tránh ánh mắt y, cô nhoẻn miệng cười.

Cơ Thiên Quân chuẩn bị ba thớt ngựa Hà Sáo, đầy đủ yên cương. Mỗi người cưỡi một con, hối hả phi ra khỏi cổng An Định, cổng Tây thành Tây An. Lúc ra khỏi thành, lính Tây Bắc giữ thành lại làm khó dễ. Hứa Nhất Thành liền bảo Hải Lan Châu giữ ngựa, còn mình và Cơ Thiên Quân ra nói chuyện, phải mất nửa tiếng đám lính mới hậm hực cho qua.

Cả ba vội vã rời khỏi thành, chạy thẳng về hướng Tây Bắc. Trước tiên qua Hàm Dương, sau đó tới huyện Lễ Tuyền, cuối cùng mới tới huyện lị huyện Càn. Chạy suốt năm sáu tiếng, cả người lẫn ngựa đều mệt lử, phải nghỉ lại huyện Càn chốc lát.

Tháng Tám ngày dài, lúc họ vào đến huyện lị, cuối trời Tây vẫn còn rơi rớt vài vệt nắng, giữ cho bầu trời chút ánh sáng sau cùng. Càn lăng nằm trên núi Lương, cách huyện lị mười hai dặm về phía Bắc, nhìn từ xa cũng thấy được tầm vóc nguy nga. Có điều sau khi họ ăn tối xong, mấy vệt nắng còn sót lại cũng tan biến. Dưới ánh sao bàng bạc, Càn lăng như một bóng đen khổng lồ, oai nghiêm mà đáng sợ.

"Này, anh bảo liệu giờ vào núi có gặp ma không?" Hải Lan Châu hơi chợn. Dù sao cô cũng là con gái, nửa đêm nửa hôm chui vào lăng mộ thế này, khó tránh sợ hãi. Hứa Nhất Thành sắp xếp lại đồ đạc trang bị vắt trên

lưng ngựa, cười hỏi, "Sợ ma à? Cô du học Anh hẳn cũng phải có kiến thức khoa học chứ."

"Tôi biết, nhưng vẫn sợ." Hải Lan Châu bĩu môi.

"Trên đời này vốn không có ma, những quân gian ác chột dạ mới thấy ma thôi." Nói rồi Hứa Nhất Thành phá lên cười. Hải Lan Châu bèn giẫm mạnh vào chân y, "Đừng tưởng tôi chưa đọc truyện Lỗ Tấn nhé!"

Họ nghỉ ngơi chốc lát, đúng chín giờ tối thì xuất phát. Đường đi gập ghềnh lại chẳng có đèn đóm gì, ba thớt ngựa đành chạy chầm chậm dò dẫm. Cứ đi mãi, đường cái hóa thành đường mòn, rồi thành đường núi, khi họ tới được chân núi Lương thì ngựa không đi nổi nữa. Càn lăng tuy nổi tiếng song đây không phải cứ điểm quân sự quan trọng, cũng chẳng phải chùa chiền phát đường hương khói, thường ngày hiếm người lai vãng, dĩ nhiên chẳng ai hơi đâu sửa đường.

Ba người buộc ngựa cạnh tấm bia đá dưới chân núi rồi ai nấy vác ba lô lên lưng, bật đèn pin, đi bộ lên núi dọc theo lối vào.

Núi Lương tổng cộng có ba đỉnh, một Bắc hai Nam, trong đó đỉnh Bắc cao nhất, Càn lăng nằm ngay trên đỉnh núi phía Bắc chót vót tầng mây. Hai đỉnh núi phía Nam nằm đối xứng nhau ở hai hướng Đông Tây, kẹp giữa là đường Tư Mã*, hai bên còn sông Cam, sông Mạc bao quanh, nguy nga hùng vĩ. Giữa đêm đứng dưới chân núi nhìn lên cũng không cảm nhận thấy tử khí rờn rợn mà chỉ thấy khí thế huy hoàng vượt qua cả ngàn năm thời gian.

"Thực không dám tin rằng nữ hoàng đế duy nhất của Trung Quốc lại đang yên giấc ngàn thu trong lòng núi này." Hải Lan Châu ngẩng đầu cảm khái.

Hứa Nhất Thành đính chính, "Cô nhầm rồi, đây thực ra là mộ chung

của Đường Cao Tông Lý Trị và Võ Tắc Thiên. Chỉ có điều Võ Tắc Thiên quá nổi tiếng, át mất Lý Trị mà thôi."

"Có bà vợ như thế chắc Lý Trị khổ lắm nhỉ? Đến chết vẫn bị át vía."

Hứa Nhất Thành nghiêm túc đáp, "Tôi không lấy phải bà vợ như thế, cũng chưa chết nên không biết được." Hải Lan Châu cười khúc khích, xua tan phần nào vẻ âm u của lăng tẩm về đêm.

Cơ Thiên Quân đi đầu, vừa đi vừa giới thiệu, "Hai người chưa đến đây bao giờ, có khi không biết, Càn lăng vốn dĩ còn có hai thành bốn cửa trong ngoài, hai đầu lối vào có đến hơn ba trăm đền thờ, lầu gác, từ đường, điện sau v.v…, tiếc rằng từ lâu đã không còn. Giờ trên mặt đất chỉ còn tượng đá canh giữ hai đầu lối vào và tấm bia không chữ mà thôi."

"Bia không chữ là sao?"

"Bên trên Càn lăng có hai tấm bia đá, bên Tây là ghi chép lại cuộc đời của Đường Cao Tông, còn bên Đông là bia của Võ Tắc Thiên. Thông thường bia đá phải khắc chữ ca tụng công đức gì đó, nhưng tấm bia của Võ Tắc Thiên lại trắng trơn."

Hải Lan Châu ngạc nhiên hỏi, "Sao Võ Tắc Thiên lại lập cho mình một tấm bia trắng như thế? Bà ta thấy không có gì để nói ư?" Cơ Thiên Quân đáp chuyện này thì không rõ nữa, xưa nay vẫn có nhiều giả thuyết, có người nói Võ Tắc Thiên tự thấy phụ nữ không nên xưng đế nên không dám dựng bia đề chữ, kẻ lại nói Võ Tắc Thiên cho rằng công lao của mình quá lớn, không cần dựng bia ca tụng, tranh cãi bao đời nay chưa ngã ngũ.

"Này Nhất Thành, anh thấy sao?" Hải Lan Châu quay sang hỏi.

Hứa Nhất Thành dừng bước, ngẫm nghĩ giây lát mới trả lời, "Tôi đoán bà ta không hổ thẹn với con đường mình đã chọn, cũng chẳng sợ người đời sau bình luận nên mới thản nhiên để bia trơn như thế. Vậy mới phải,

chỉ cần không làm trái với lòng thì ngại gì kiên trì theo đuổi những việc người khác cho là ngu xuẩn, lúc sống không hổ thẹn là được, hơi đâu lo cái tiếng để đời làm gì?"

"Sao anh nói cứ như trăng trối thế, phỉ phui cái mồm."

Ba người đi chừng nửa tiếng, Hải Lan Châu chợt phát hiện họ đã đi chệch khỏi lối vào, dấn sâu vào lòng núi. Hứa Nhất Thành giải thích, muốn tìm cửa vào hầm mộ thì không thể tìm từ chính diện được. Nếu dễ dàng thế thì Càn lăng đã bị quật vô số lần rồi. Thời Đường lấy núi làm lăng tẩm, cả ngọn núi đều là một phần lăng mộ, thế nên phải vòng theo triền núi hai bên mà vào. Nói cách khác, phạm vi tìm kiếm không phải bên trong, mà là xung quanh Càn lăng.

"Chúng ta chỉ có ba người, lại giữa đêm hôm tối tăm thế này, làm sao tìm được?" Hải Lan Châu lo lắng hỏi. Cô quét đèn pin loang loáng, chỉ thấy bóng cây bốn bề lay động, xào xạc trong gió núi, chẳng thấy địa thế gì hết.

"Yên tâm, đâu khắc có đó."

Hứa Nhất Thành gật đầu với Cơ Thiên Quân. Cơ Thiên Quân bèn cởi ba lô, cúi xuống lục tìm rồi lấy ra một đống thanh tre và giấy lụa. Những thanh tre này kích thước bằng nhau, rõ ràng là hàng thửa. Cơ Thiên Quân nhanh nhẹn lắp thành ba ngọn đèn lồng hình ống, bên ngoài bọc giấy lụa, đáy có giá đỡ, bên trên bịt kín, phía dưới để hở.

Đoạn Cơ Thiên Quân nhét búi giẻ tẩm đẫm dầu nành vào dưới lồng đèn rồi quẹt diêm châm lửa. Chẳng mấy chốc ba ngọn đèn đã lơ lửng bay lên. Vì bên dưới buộc dây nên đèn không bay xa được, chỉ là là trên đầu ba người, soi sáng khung cảnh xung quanh. Giữa ngọn núi tối om đột nhiên

lại có ba ngọn đèn lơ lửng như hạt đậu, nhìn từ xa thấy rõ mồn một, rợn cả người.

"Gì đây?"

"Đây là đèn Khổng Minh, nghe đồn do thừa tướng Gia Cát Lượng phát minh ra. Nó có thể bay trên không hơn một tiếng, lần này muốn tìm cửa vào Càn lăng, phải trông cả vào nó." Hứa Nhất Thành giải thích.

Hải Lan Châu vẫn không hiểu, mấy ngọn đèn này cũng không sáng lắm, nếu cần thì thà chuẩn bị vài cây nến cầm tay chẳng tiện hơn ư. Làm sao tìm thấy cửa mộ bằng thứ đèn này được? Lẽ nào… Nó có hiệu quả đặc biệt gì mà khoa học không giải thích được? Vừa ngẩng lên, Hải Lan Châu đã giật mình.

Cô thấy Hứa Nhất Thành lấy la bàn phong thủy ra, đặt trong lòng bàn tay, buộc cả ba ngọn đèn vào la bàn, quấn quanh ba ngón tay. Phía trên la bàn đặt bản rập hình vẽ trên kiếm Quách Chân. Trông y rõ là một tay thầy bói bịp, chẳng giống nhà khảo cổ đang nghiên cứu chút nào.

"Chưởng môn, tôi đi trước nhé." Cơ Thiên Quân chắp tay vái chào rồi quay người xách ba lô đi thẳng. Hải Lan Châu ngớ ra, "Anh ta… sao lại đi thế?"

Hứa Nhất Thành đáp, "Càn lăng quá lớn, phải chia nhau ra tìm. Tôi đi với cô, anh ta đi một mình. Mỗi bên cầm một khẩu súng hiệu, nếu có phát hiện gì cũng tiện liên lạc."

Chẳng mấy chốc bóng Cơ Thiên Quân đã tan biến vào màn đêm, Hải Lan Châu theo sát Hứa Nhất Thành, rời khỏi đường vào mộ, đi sâu vào cánh rừng bao quanh đỉnh Bắc núi Lương. Tuy núi này không hiểm trở cheo leo như núi Hoa, cũng không có vách đứng khe sâu, nhưng địa thế thay đổi liên tục, gập ghềnh khó đi, lần mò giữa đêm thế này lại càng phải

cẩn thận. Hứa Nhất Thành nhìn la bàn mà đi, kéo theo mấy ngọn đèn Khổng Minh dò dẫm tìm đường, lúc thì lên cao trông ra, lúc lại xuống dốc kiểm tra, vừa đi vừa nghỉ. Hải Lan Châu đi sau, nửa tin nửa ngờ. Bốn bề lặng phắc như tờ, thỉnh thoảng mới có gió núi thổi qua, đâu đâu cũng thấy thế núi và bóng cây thấp thoáng, chốc chốc lại gặp một tấm bia cổ, một đoạn tường đổ vách xiêu, càng làm nổi bật vẻ hoang vu của núi rừng.

Chẳng biết lòng vòng mất bao lâu, Hải Lan Châu không nhịn được lên tiếng hỏi, "Rốt cuộc anh phải tìm phong thủy thế nào?" Cô không tin mấy thứ này cho lắm, cũng nghĩ rằng Hứa Nhất Thành không tin. Y nói dựa vào phong thủy để tìm huyệt mộ, nghe hết sức lạ lùng.

Hứa Nhất Thành vẫn chăm chú quan sát la bàn, *"Cô* không biết đấy thôi, Càn lăng đâu như các lăng mộ đế vương bình thường. Nếu không hiểu được lẽ ảo diệu bên trong, sẽ rơi vào mê trận."

Thấy y có vẻ nghiêm túc, lại nhớ lần trước y từng nói phong thủy Càn lăng đảo ngược âm dương, Hải Lan Châu liền hỏi ảo diệu thế nào. Hứa Nhất Thành vừa dò dẫm đi vừa kể, giọng y văng vẳng giữa núi rừng thanh vắng, "Chuyện này phải kể từ lúc xây dựng Càn lăng. Đường Cao Tông Lý Trị vẫn mong muốn sau khi chết được chôn ở Trường An. Ông ta phái hai thầy phong thủy cực giỏi, một là Trưởng Tôn Vô Kỵ cậu ruột mình, hai là thái sử lệnh Lý Thuần Phong, đi tìm một mảnh đất tốt quanh Trường An."

"Lý Thuần Phong viết *Thôi bối đồ* ấy à?"

"Chính ông ta đấy. Trưởng Tôn Vô Kỵ và Lý Thuần Phong xuất phát từ Trường An, mỗi người đi theo một hướng, thăm khắp Tam Tần*. Trưởng Tôn Vô Kỵ tìm được một mảnh đất báu phong thủy trước, bèn gieo một đồng tiền xuống mắt rồng. Ngay sau đó, Lý Thuần Phong cũng tìm được một mảnh đất báu, liền đóng một cây đinh vào mắt rồng làm

dấu. Hai người lần lượt trở về triều. Lý Trị khó nghĩ, bèn bảo Võ Tắc Thiên chọn. Võ Tắc Thiên quyết định đích thân đi xem thử, kết quả phát hiện hai người không hẹn mà cùng chọn đúng núi Lương. Hơn nữa ở chỗ mắt rồng, cây đinh Lý Thuần Phong đóng lại xuyên qua chính giữa đồng tiền Trưởng Tôn Vô Kỵ gieo.

"Võ Tắc Thiên mừng rỡ quay về bẩm Lý Trị, núi Lương phía Đông trông sang núi Cửu Tông qua dòng sông Ô, phía Tây có sông Tất nối liền với núi Kỳ và núi Lâu Kính, thực là đất báu long mạch thượng hạng, tụ gió tích nước. Việc này vốn tưởng thế là xong, nào ngờ trong triều lại có người đứng ra can ngăn Lý Trị. Người đó là ai? Chính là Viên Thiên Cương, thầy của Lý Thuần Phong. Năm xưa Đường Thái Tông muốn dự đoán vận mệnh Đại Đường đã vời cả Viên Thiên Cương lẫn Lý Thuần Phong cùng gieo quẻ. Lý Thuần Phong trẻ tuổi hăng hái, tính luôn một lèo đến hơn hai nghìn năm sau, Viên Thiên Cương vội đẩy nhẹ vào lưng học trò, nhắc nhở rằng đã tiết lộ cơ trời quá nhiều, mau lui xuống nghỉ đi, bấy giờ Lý Thuần Phong mới ngừng lại. Nhờ đó mà cái tên *Thôi Bối** đồ ra đời. Từ sau đó, Viên Thiên Cương càng chú ý hơn tới Lý Thuần Phong, tự thấy người học trò này không biết khiêm tốn nhún nhường, sớm muộn gì cũng gây ra họa lớn.

"Sau khi bãi triều, Viên Thiên Cương xin gặp riêng Lý Trị, nói rằng núi Lương không thể đặt đế lăng được. Lý Trị lấy làm lạ, bèn hỏi tại sao. Viên Thiên Cương tâu rằng mình từng chọn đất đặt lăng cho Cao Tổ Lý Uyên, cũng đã đến xem xét núi Lương. Thoạt tiên ông ta cũng cho rằng đây là một mảnh đất báu, nhưng suy xét kỹ lại phát hiện phong thủy núi Lương không được ổn. Một là long mạch núi Lương càng chạy càng xa lăng mộ của Cao Tổ và Thái Tông, ấy là điềm đứt quãng, còn đan chéo với đầu

mút của long mạch triều Chu, ắt có mối lo thay triều đổi đại; hai là lấy đỉnh Bắc núi Lương làm đầu, hai đỉnh phía Nam làm đôi bầu vú, sẽ thấy có hình dạng như một người đàn bà, đặt lăng ở đây lợi nữ không lợi nam; ba là hai dòng sông Ô sông Tất hợp lại bọc lấy phía trước núi, thế nước êm đềm, nhìn có vẻ hợp phong thủy, song đến giữa giờ Ngọ chia ra đứng ở chỗ hai sông gặp nhau mới thấy nơi này bị bóng hai ngọn núi che khuất, vượng âm không vượng dương. Tóm lại Viên Thiên Cương cảnh báo nếu chọn nơi này làm lăng mộ thì âm dương đảo ngược, e rằng dòng dõi nhà Lý Đường sẽ bị gián đoạn bởi một người phụ nữ có liên quan tới triều Chu.

"Nghe Viên Thiên Cương nói, Lý Trị cũng lấy làm băn khoăn, bởi mảnh đất này do Võ Tắc Thiên chọn, không tiện thay đổi. Ông ta vốn nhu nhược, cuối cùng vẫn quyết định chọn núi Lương làm nơi đặt đế lăng, rồi đuổi hết những phụ nữ tên có chữ 'Chu' trong cung đi, ngỡ rằng thế là yên tâm, từ nay kê cao gối ngủ. Sau khi Lý Trị băng hà, Võ Tắc Thiên an táng ông ta ở Lương sơn, mấy năm sau thì đoạt ngôi xưng đế, đổi quốc hiệu thành 'Chu'."

Hải Lan Châu tròn mắt lắng nghe, hóa ra đằng sau Càn lăng còn nhiều chuyện lý thú đến vậy. Hứa Nhất Thành vạch cành cây phía trước, kéo ba ngọn đèn Khổng Minh thấp xuống rồi kể tiếp, "Viên Thiên Cương nói phong thủy núi Lương đảo ngược âm dương, lợi cho nữ. Nên khi xây cất Càn lăng, Võ Tắc Thiên đã ngấm ngầm giở trò, cố ý cài cắm thân tín, đẩy hiệu lực phong thủy nơi này lên mức cao nhất. Bởi vậy phong thủy Càn lăng này đâu đâu cũng đi ngược lại với các lăng mộ đế vương thông thường, chủ âm không chủ dương. Nơi đặt cửa mộ, dĩ nhiên cũng không theo lẽ thường. Nếu tìm theo lý luận phong thủy thông thường thì đừng

hòng thấy được."

"Vậy bản đồ trên kiếm Quách Chấn…"

"Hình vẽ trên kiếm cũng phải xem ngược lại mới được. Nếu người Nhật không nắm được bí mật của Càn lăng, cứ theo hình vẽ mà tìm thì, ha ha, có khác nào trống đánh xuôi kèn thổi ngược, lần mò cả năm cũng không thấy đâu."

Bấy giờ Hải Lan Châu mới hiểu vì sao Hứa Nhất Thành không đi thẳng mà lại đi đường vòng, hóa ra là phải làm ngược lại đạo lý phong thủy thông thường. Cô tò mò hỏi, "Sao anh nắm rõ mấy chuyện này quá vậy?" Hứa Nhất Thành dừng bước ngoảnh lại, mặt mày rạng rỡ khó tả, "Có nói cô cũng không tin đâu. Tổ tiên nhà tôi có quan hệ mật thiết với Võ Tắc Thiên."

"Hở? Đừng bảo tôi anh là con cháu Võ Tắc Thiên đấy nhé?"

"Làm gì có chuyện. Ông tổ tôi tên Hứa Hành, là thị vệ ở minh đường Tắc Thiên, phụ trách trông coi một pho tượng ngọc, về sau minh đường gặp hỏa hoạn, pho tượng nọ cũng biến mất. Bị cách chức, ông đã thề phải tìm cho được Phật ngọc về, khỏi phụ ơn vua. Để tìm Phật ngọc, ông vùi đầu học cách giám định đồ ngọc, về sau mới trở thành danh gia đương thời. Con cháu và học trò về sau nối nghiệp ông, dần dần hình thành Minh Nhãn Mai Hoa."

Không biết đây là lần thứ mấy Hải Lan Châu được phen tròn xoe mắt trong đêm nay, hóa ra ngọn nguồn của Minh Nhãn Mai Hoa lại lâu đời đến thế.

Hứa Nhất Thành nói tiếp, "Có điều những chuyện ấy đều là truyền thuyết, chưa chắc đã phải sự thật. Minh Nhãn Mai Hoa truyền đến ngày nay, cũng đã đánh mất rất nhiều tài liệu ghi chép. Câu chuyện của tổ tiên

vẫn còn rất nhiều chỗ bỏ ngỏ, tôi đang nghĩ cách bổ sung, hy vọng có cơ hội phục nguyên hoàn toàn."

Hải Lan Châu đang định hỏi tiếp thì Hứa Nhất Thành đã giơ tay nói đợi đã. Trước mặt hai người chợt xuất hiện một gò hoang. Gò này khá thoải, bị kẹp giữa hai bên vách đá nghiêng nghiêng, trông như thể vách núi bị gò hoang bổ làm đôi vậy. Trên gò cỏ mọc lơ thơ, xung quanh cũng chẳng có cây cao.

Xét về vị trí, nơi đây chính là chân núi Đông Nam nằm ngay lưng chừng đỉnh Bắc, nối liền với đôi bầu vú ở phía Nam. Theo lý luận của Viên Thiên Cương, nếu coi núi Lương là một người phụ nữ đang nằm thì đây là eo.

Hứa Nhất Thành nhờ Hải Lan Châu cầm đèn Khổng Minh và la bàn, còn mình đối chiếu bản rập từ kiếm Quách Chấn với địa hình địa mạo xung quanh, rồi cầm đèn pin xăm xăm đi tới. Trước tiên y đi đến một bên vách đá, giơ tay sờ lên vách rồi lại chạy sang bên kia, đứng cách mấy bước, giơ tay ước chừng khoảng cách giữa đôi bên. Đoạn bảo Hải Lan Châu ném ba lô sang, lấy ra một chiếc xẻng cầm tay và một cây gậy sắt dài chừng ba thước. Hứa Nhất Thành cầm xẻng đào mấy nhát trên gò, chọc gậy xuống thăm dò rồi lại rút lên xem màu đất. Cứ thế ba bốn lần, cho tới khi y chọc mạnh gậy xuống, nghe tiếng "kịch" khẽ, không giống chọc xuống đất mà nghe như chọc vào nền đá.

"Ở đây à?" Hải Lan Châu hỏi.

Hứa Nhất Thành ngẩng lên, mừng rỡ đáp, "Đúng thế, cửa mộ đây rồi! Cả Càn lăng chỉ có nơi này phù hợp với phong thủy đảo ngược âm dương và chỉ dẫn trên kiếm Quách Chấn…" Nhưng gương mặt hớn hở của y đờ ra ngay lập tức, bởi trông thấy một người từ sau lưng Hải Lan Châu bước

ra.

"Anegakoji Eitok…" Hứa Nhất Thành còn chưa gọi hết cái tên ấy thì kẻ nọ đã nhào tới vung nắm đấm giáng thẳng xuống đầu Hứa Nhất Thành, sau đó là liên tục ba đòn đánh vào tai phải, cằm và bụng. Trước đợt tấn công như vũ bão của Anegakoji Eitoku, dẫu Phó Quý hay Hoàng Khắc Vũ cũng không chống nổi, huống hồ Hứa Nhất Thành. Giữa lúc choáng váng, Hứa Nhất Thành loáng thoáng nghe thấy Hải Lan Châu thét lên, "Các người nhẹ tay thôi!"

Anegakoji Eitoku lại tung ra một nắm đấm, khiến Hứa Nhất Thành ngã ngửa ra, lồm cồm mãi không ngồi dậy nổi. Hải Lan Châu chạy đến đỡ, song y vùng ra, trừng mắt nhìn cô đầy căm hận. Hải Lan Châu cúi gằm mặt, không dám nói năng gì.

"Chào anh Hứa, chúng ta lại gặp nhau rồi."

Lần này kẻ bước ra từ trong bóng tối là Sakai Daisuke. Hắn mặc áo khoác ngắn bằng gấm đen, trông như một ông chủ hiệu bạc Sơn Tây. Thảo nào Cơ Thiên Quân không tìm ra tung tích của chúng, bởi chúng đã ngụy trang thành một toán lái buôn Trung Quốc trà trộn vào thành Tây An. Sau lưng Sakai Daisuke còn chừng bảy tám tên nữa, đều lăm lăm đèn pin và vũ khí đứng dưới chân gò.

Hứa Nhất Thành thở dốc, dùng mu bàn tay quệt máu miệng.

"Nhờ ơn cô Hải Lan Châu dốc sức giúp đỡ, chúng ta mới có thể gặp mặt ở Càn lăng, âu cũng là cái duyên." Sakai Daisuke giơ ngón tay múp míp xấc xược trỏ vào cô nàng. Hải Lan Châu tái mặt, song không hề phủ nhận.

"Cô… Cô tuồn tin cho bọn chúng ư… Sao cô lại phản bội tôi?" Hứa Nhất Thành hỏi bằng giọng khàn khàn. Y chẳng bao giờ ngờ được mình

vất vả điều tra bấy lâu, lại có kẻ theo ngay đằng sau hưởng lợi.

Hải Lan Châu quay mặt đi, toan lẩn vào đám người phía sau, song bị Sakai Daisuke giữ lại, "Cái gì mà phản bội? Từ trước tới giờ cô Hải Lan Châu vẫn thực hiện tốt nhiệm vụ của mình đấy chứ. Cô ấy là một trong những gián điệp giỏi nhất của chúng tôi đấy."

Hứa Nhất Thành nhắm nghiền mắt lại vì giận, "Nói vậy ngay từ đầu cô đã…"

Hải Lan Châu ngẩng lên, "Nhất Thành, như tôi từng nói với anh đấy, tông thất luôn sống trong sợ hãi, kẻ sợ hãi sẽ tìm đến người có thể giúp đỡ mình."

"Vậy sao các người không bán quách Đông lăng cho người Nhật luôn đi, còn tìm tôi làm gì, chẳng phải là vẽ rắn thêm chân ư?"

"Vì Dục Phương không phải người của đảng Tông Xã chúng tôi, anh ta tìm anh là thực lòng muốn bảo vệ Đông lăng. Để phối hợp với ngài Sakai Daisuke, đảng Tông Xã mới giấu giếm thân phận thực của tôi, để tôi lợi dụng Dục Phương tiếp cận anh."

"Đảng Tông Xã ư?"

Hứa Nhất Thành sực nhớ lần đầu tới chỗ Dục Phương, từng trông thấy dấu hiệu song long vờn ngọc trên xe ngựa. Xem ra đảng Tông Xã vẫn chưa diệt vong, mà giống như dấu hiệu trên xe ngựa vậy, âm thầm chờ đợi cơ hội quật khởi. Y bật ho sặc sụa, không nói gì nữa.

"Dục Phương từ lâu đã là một con chó thời bình, chỉ mong yên ổn giữ mạng, chẳng còn hùng tâm tráng chí gì nữa. Song lý tưởng của đảng Tông Xã chúng tôi lớn lao hơn thế nhiều. Dục Phương chỉ muốn ôm lăng mộ tổ tiên sống cả đời, làm sao biết được để đổi lấy sự giúp đỡ của người Nhật thì hy sinh một Đông lăng cũng đáng lắm."

Nói tới đây, giọng Hải Lan Châu lạnh hẳn đi, cô nhếch mép cười trào phúng, chẳng rõ là mai mỉa Hứa Nhất Thành, hay giễu cợt chính mình. Hứa Nhất Thành trừng trừng nhìn cô không đáp.

Sakai Daisuke đắc ý nói, "Tôi phục anh thật đấy, không ngờ anh có thể từ chỗ thuốc phiện mà lần ra kiếm Cửu Long, rồi lại từ kiếm Cửu Long tra được đến Càn lăng. Nhưng cũng may mà có anh tháo vát, chúng tôi mới dễ dàng tìm được cửa mộ. Chuyện này chắc anh không ngờ đâu nhỉ?"

Sakai Daisuke chắp tay sau lưng, đứng dưới gò nhìn lên Càn lăng trên đỉnh Bắc, thở dài cảm thán, "Lăng tẩm vĩ đại nhường này, nếu ở Nhật đã trở thành chốn thiêng liêng được muôn người ngưỡng vọng. Anh nhìn xem các người đã chà đạp nó thê thảm đến thế nào?"

"Phì!" Hứa Nhất Thành không kìm nổi, nhổ toẹt vào bản mặt phì phị của Sakai Daisuke. Sakai Daisuke cũng chẳng lấy thế làm điều, ngồi xuống trước mặt y, rút chiếc khăn tay to trắng muốt từ túi ngực y ra lau mặt rồi lại nhét trả.

"Xem đấy, ngay anh Hứa đây cũng tùy tiện khạc nhổ trong lăng tẩm thần thánh này. Báu vật quý giá nhường này, nên giao cho người biết trân trọng gìn giữ thì hơn." Nói tới đó, Sakai Daisuke đứng thẳng dậy, ánh mắt trông về phía Càn lăng cũng thay đổi hẳn, cao giọng hô, "Mở Càn lăng ra, rất nhiều chỗ để ngỏ trong *Ghi chép về đô cổ China* sẽ được bổ sung. Đám học phiệt ở trường đại học đừng hòng vênh váo trước mặt ta nữa."

Anegakoji Eitoku lạnh lùng hỏi bắt đầu đào được chưa, Sakai Daisuke bèn vung bàn tay to bè, như vung kiếm bổ xuống.

Bảy tám tên đi cùng lập tức cầm xẻng cắm cúi đào. Động tác của chúng vừa chuẩn vừa đều, lại không ai phát ra tiếng, thoạt nhìn đã biết đều là quân nhân như Anegakoji Eitoku. Sakai Daisuke đứng bên còn luôn miệng

nhắc nhở, "Cẩn thận đấy, đừng đào mạnh quá kẻo lại làm xước xát hiện vật."

Hứa Nhất Thành bị Anegakoji Eitoku ghìm chặt, không sao động đậy được, chỉ biết trơ mắt nhìn người Nhật xới tung gò đất lên từng tấc một, như cởi bỏ quần áo của người thiếu nữ. Hải Lan Châu nép mình trong bóng vách đá, như hóa thành một pho tượng, không lên tiếng, cũng không bỏ đi. Gò hoang chẳng mấy chốc đã bị đào tung, sau đó lớp đất bên dưới cũng bị móc lên, lộ ra một phiến đá. Sakai Daisuke cúi xuống nhìn, lấy tay gạt đất trên mặt đá ra, săm soi một lúc rồi mừng rỡ thốt lên, "Là hoa văn sư mã đặc trưng của lăng mộ thời Đường, đúng chỗ này rồi!"

Đám người xung quanh hào hứng, càng dốc sức đào hơn. Chưa đầy nửa giờ, cửa mộ đã bị phơi bày hoàn toàn. Đó là hai phiến đá lớn khép chặt chạm hình ngựa và sư tử, xung quanh còn trang trí thêm mẫu đơn, mây lành v.v… nằm nghiêng nghiêng dựa theo triền dốc. Có điều nếu là cửa Càn lăng thì hơi mộc mạc.

"Xem chỗ này này!"

Sakai Daisuke rọi đèn pin vào khung cửa đá ngay bên trên, chỉ thấy trên đó chạm một thanh kiếm, trông giống hệt kiếm Quách Chân. Sakai Daisuke mừng húm, vội giục, "Đúng nó rồi. Quách Chấn dâng kiếm thay mình canh mộ, chứng tỏ lăng mộ được ông ta canh giữ này chính là mộ chung của Võ Tắc Thiên và Lý Trị! Mau mở ra thôi!"

Phiến đá rất dày, người Nhật lại không dám dùng thuốc nổ, đành lấy xà beng ra, bảy tám người nạy dần từng chút một. May mà phía sau không có thanh chèn đá như ở Đông lăng nên chẳng mấy chốc đã nạy ra được một khe hở đủ một người chui lọt. Bên trong tối đen như mực, chẳng biết thông tới tận đâu, khí lạnh buốt hun hút lùa ra.

Sakai Daisuke kéo Hứa Nhất Thành tới, lịch sự làm động tác mời, "Anh Hứa là người đầu tiên phát hiện ra cửa mộ, tôi nhường cho anh vinh hạnh bước vào đầu tiên đấy."

"Không được!" Hải Lan Châu vội ngăn cản. Tình hình bên trong thế nào chưa rõ, nếu có khí độc hay cạm bẫy gì đó thì kẻ đầu tiên tiến vào nguy to. Hứa Nhất Thành mỉa mai nhìn Hải Lan Châu, như chế giễu sự giả dối của cô. Bắt gặp ánh mắt y, Hải Lan Châu run bắn lên, cô chưa bao giờ thấy y lộ ra thái độ như vậy: lạnh lùng, trầm tĩnh mà xa cách.

Hứa Nhất Thành chủ động bước lên nhìn thẳng vào mắt Sakai Daisuke rồi giơ tay vịn nhẹ cửa mộ, lách người vào trong.

Vừa vào trong, y liền hít thử một hơi. Không khí bên trong mộ nồng nặc mùi ẩm mốc, nhưng vẫn đủ dưỡng khí. Y dè dặt bước lên một bước, cảm giác được mình đang đặt chân lên mặt đá. Giơ tay ra mò mẫm một lượt, xung quanh cũng đều là vách tường đá xanh. Trước mặt y tối đen, chẳng biết thông tới nơi nào.

Sakai Daisuke thấy Hứa Nhất Thành đi vào vẫn bình yên vô sự thì dẫn cả đám người kia tràn vào theo, chỉ để lại một tên ở ngoài canh cửa. Hải Lan Châu lưỡng lự giây lát rồi cũng theo vào. Người Nhật đã chuẩn bị đầy đủ, ngoài đèn pin còn đem theo cả đuốc tẩm dầu cá. Bảy tám cây đuốc vừa thắp lên, không gian bên trong lập tức sáng bừng. Họ thấy một hành lang hơi dốc trải dài tít tắp, không nhìn thấy đầu kia. Trần hành lang chạm hình bầu dục, vách tường xung quanh và mặt đất đều ghép từ đá xanh dày bốn chỉ, mặt tường để trơn không trang trí.

Anegakoji Eitoku đi đến sau lưng Hứa Nhất Thành đẩy nhẹ, giục y tiếp tục dẫn đường.

Đồn rằng Võ Tắc Thiên ác độc nên đã cho thiết kế rất nhiều cạm bẫy

trong mộ, cần có một con chốt thí dẫn đường làm bia đỡ đạn. Hứa Nhất Thành hiểu dụng ý của người Nhật song cũng đành nhắm mắt đưa chân. Đám người Nhật xếp thành một hàng đi cách y chừng một mét. Bên trong hầm mộ lặng phắc như tờ, tiếng gió núi hay côn trùng rỉ rả đều bị ngăn lại bên ngoài, chỉ có tiếng chân cùng tiếng thở nặng nhọc của đoàn người, lối vào âm u chật hẹp khiến con người ta không khỏi thấy ngột ngạt, lòng bất giác nơm nớp lo sợ, nếu bị kẹt lại đây vĩnh viễn thì đáng sợ đến nhường nào.

Thấy Hứa Nhất Thành thình lình dừng bước, Anegakoji Eitoku bèn đẩy y một cái thật mạnh, "Sao không đi nữa?"

"Hết đường rồi."

Sakai Daisuke bước lên trước, giơ đuốc lên soi một vòng cùng Anegakoji Eitoku, mới thấy Hứa Nhất Thành nói không sai. Cuối con đường là một gian phòng vuông vắn rộng rãi, vừa đủ đặt một cỗ áo quan lớn, nhưng lại bỏ không. Bước vào phòng, đập ngay vào mắt là bức tranh tường rực rỡ, vẽ một viên tướng trông như thần giữ cửa tay cầm kiếm, trừng mắt nhíu mày nhìn ra. Tiếc rằng trải cả nghìn năm, bức tranh đã loang lổ bong tróc, chỉ thấy được lờ mờ nửa thân trên, vôi trát tường bên dưới bong hết cả, trông không phải đá xanh ghép thành mà đắp bằng đất nện. Phía dưới bức tranh tường còn có dấu tích của giá gỗ, có điều đã mục nát từ lâu.

Đây rõ ràng không thể là nơi đặt mộ Võ Tắc Thiên. Nhưng cả căn phòng vuông vắn này chỉ có duy nhất một lối vào, còn lại đều là tường đá kín bưng. Sakai Daisuke nhíu mày giơ đuốc lên soi hồi lâu, chẳng phát hiện được cửa hay lối đi ngầm nào khác thì đâm ra luống cuống, đi lòng vòng mấy lượt, cuối cùng vẫn phải tới hỏi Hứa Nhất Thành, "Chuyện này

là thế nào đây?"

Hứa Nhất Thành lắc đầu tỏ ý không biết.

"Anh không biết thật à?" Sakai Daisuke nhìn y chằm chằm. Dưới ánh đuốc bập bùng, gương mặt Sakai Daisuke trở nên âm u khó lường.

Hứa Nhất Thành thản nhiên đáp, "Tôi vào cùng với các vị, làm sao giở trò gì được?"

Sakai Daisuke cũng chẳng biết làm sao, đành bàn bạc với Anegakoji Eitoku rồi quyết định kiểm tra lại lần nữa. Không thể lấy lẽ thường tình mà suy xét về Võ Tắc Thiên được, căn phòng này nhất định còn ẩn giấu bí mật. Nếu cần có thể tra tấn Hứa Nhất Thành để ép cung, sau lưng y là Minh Nhãn Mai Hoa, chưa chừng còn giấu giếm chuyện gì đó.

Cả đám lũ lượt lấy xẻng ra, gõ vào tường đá xung quanh, hy vọng tìm thấy lối đi ngầm hoặc chốt lẫy gì đó, song chỉ tổ công cốc. Đúng lúc này, đầu kia lối đi chợt vang lên tiếng bước chân.

Đang ở trong hầm mộ, lấy đâu ra tiếng chân? Tiếng chân ai mới được chứ? Tất cả tái mét mặt, lập tức rút súng ra nhắm thẳng lối đi. Tiếng chân dần lại gần rồi một mái đầu ló vào, bọn Sakai Daisuke trông thấy liền thở phào nhẹ nhõm. Ra là tên được cử canh giữ bên ngoài. Sakai Daisuke hỏi hắn sao lại vào đây, hắn đáp vừa rồi thấy dưới chân núi có pháo hiệu bắn lên, chẳng rõ là ai nên chạy xuống đây báo cáo.

Sakai Daisuke nhìn sang Hải Lan Châu, cô khoanh tay mệt mỏi đáp, "Cơ Thiên Quân và chúng tôi chia ra tìm kiếm, hẹn rằng nếu phát hiện được gì sẽ bắn pháo hiệu báo tin." Sakai Daisuke sáng mắt lên, "Nói vậy chắc Cơ Thiên Quân bên kia đã tìm được gì đó rồi. Để lại mấy người ở đây, những người khác sang đó xem đi! Anh Hứa, anh… làm gì vậy?"

Vừa cúi xuống, Sakai Daisuke đã thấy Hứa Nhất Thành rút trong túi áo

ra một tấm thẻ gỗ, cung kính đặt dưới bức tranh viên tường giữ cửa. Thấy không có gì nguy hiểm nên cũng chẳng ai ngăn cản. Dưới ánh đuốc, Hải Lan Châu đọc thấy trên tấm thẻ gỗ viết mấy chữ "Linh vị Trần Duy Lễ", tim bỗng đập thình thịch. Hứa Nhất Thành chắp hai tay vào nhau, tám ngón đan chéo, lật úp mu bàn tay, vái ba bái, sau đó chụm hai ngón cái vào nhau rồi tách ra. Lại vái ba lần.

Hứa Nhất Thành từng nói với cô, đây là bái cậy nhờ, một khi đã bái thì nhất định phải hoàn thành lời dặn dò của người đã khuất, sống chết trọn thề. Nhưng hiện giờ y đang làm ngược lại, nghĩa là đã hoàn thành lời ủy thác, báo lại cho người mất hay.

Con ngươi Hải Lan Châu co rút, cô vội đẩy mạnh Sakai Daisuke, kinh hoàng giục, "Mau, mau ra khỏi đây!"

"Duy Lễ, chú nhìn kỹ nhé. Kẻ thù của chú đều ở đây cả rồi." Hứa Nhất Thành đứng dậy, ôm bài vị trong tay, vẻ mặt bình thản.

Bọn Sakai Daisuke còn chưa kịp phản ứng, chợt thấy mặt đất vang lên tiếng nổ ì ùng, song còn cách rất xa nên không rõ lắm, mộ huyệt cũng chỉ chấn động nhẹ. Tất cả nhất tề ngẩng lên, thấy trên đầu có tiếng lạo xạo, trước tiên chỉ khe khẽ như tằm ăn rỗi, sau đó to dần, như bò rừng chạy rầm rập.

Sakai Daisuke thét lên: "Chạy mau!" Cả đám người hốt hoảng chạy ngược lên trên. Tiếc rằng đã muộn, chỉ nghe "rầm" một tiếng, nửa con đường đã sập, đá xanh đổ xuống rào rào, hai tên chạy đầu tiên nháy mắt đã bị đè bẹp.

Sakai Daisuke và Anegakoji Eitoku nhất loạt nhào tới vơ lấy xẻng, toan khơi thông lối đi. Nhưng đường lui đã bị đá tảng bít kín, không sao đào ra được, căn phòng vuông trở thành một không gian hoàn toàn khép

kín.

Cả bọn tái xanh mặt mày, tuy chúng đều là quân nhân, không sợ hy sinh, nhưng chẳng ai muốn bị chết ngạt trong một gian phòng nhỏ giữa lăng mộ cổ cả.

Sakai Daisuke thộp áo Hứa Nhất Thành, điên cuồng gào lên, "Mày làm gì thế hả?"

Hứa Nhất Thành cười ha hả, vô cùng sảng khoái, vô cùng thỏa mãn. Mắt y sáng đến kinh người, "Lúc các người đi vào, có để ý đến vách núi hai bên gò không? Nền tảng của vách núi đã bị hầm mộ này khoét rỗng nên rất yếu, chỉ cần ít thuốc nổ là sập xuống, đè lên gò hoang, phong kín nơi này. Phát pháo hiệu kia có nghĩa là Cơ Thiên Quân đã châm thuốc nổ."

Sakai Daisuke gầm lên, xô mạnh y ra. Hứa Nhất Thành đập mạnh lưng vào bức tranh tường rồi ngã xuống đất, nhưng y vẫn cười như điên dại, cười đến hụt cả hơi. Hải Lan Châu đi đến, run rẩy hỏi, "Nói vậy là… anh đã lường trước tất cả ư?"

Giọng Hứa Nhất Thành hiền hòa, song lời lẽ đầy gai góc, "Nếu không nhờ cô hết lòng hoàn thành nhiệm vụ thì tôi đâu thể thực hiện được. Vất vả cho cô rồi."

Chỉ qua một câu hỏi, Hải Lan Châu đã hiểu cả. Hứa Nhất Thành đã phát hiện ra thân phận của cô từ lâu, nửa đêm vào Càn lăng vốn không phải để tìm lối vào mộ, mà chỉ nhằm dẫn dụ kẻ thù vào bẫy. Cô cắn môi, "Anh bắt đầu nghi ngờ tôi từ bao giờ vậy?"

Hứa Nhất Thành dựa vào vách tường, nghiêng đầu tủm tỉm cười, "Lâu rồi, từ khi cô khăng khăng đòi theo đến thành Bình An, tôi đã sinh nghi, về sau Phó Quý bị đánh úp, tôi mới dám khẳng định. Bằng không sao có chuyện khéo thế, người Nhật tình cờ tóm được cả Phó Quý lẫn thợ đá họ

Khương?"

Hải Lan Châu gượng cười, "Thế nên từ khi về Bắc Kinh, mọi điều anh nói với tôi đều là giả cả ư!" Hứa Nhất Thành chế giễu, "Cô cũng thế thôi mà." Đúng lúc này, Sakai Daisuke mặt mày méo mó gào lên, "Vậy là phong thủy đảo ngược, bí quyết gia truyền Minh Nhãn Mai Hoa cũng là giả cả ư?"

Hứa Nhất Thành khoanh chân ngồi xuống, ôm bài vị Trần Duy Lễ trong lòng, dựa lưng vào tường đáp, "Các người quá mạnh, tôi không cách nào chống lại được, đành tương kế tựu kế, mượn Hải Lan Châu đưa tin, để các người lầm tưởng tôi có bí quyết gia truyền, chỉ dựa vào tôi mới có thể tìm được cửa vào mộ."

"Đây cũng không phải lối vào Càn lăng đúng không?" Sakai Daisuke gầm lên.

"Các người vẫn chưa nhận ra à? Đây là mộ bồi táng thay cho Quách Chấn." Hứa Nhất Thành đã hoàn toàn thả lỏng, ung dung như khi đứng trên lớp giảng bài, "Trên kiếm Quách Chấn khắc hai chữ 'Chấn', 'Canh'. Đây vừa có ý nói thay mặt ông ta canh mộ, vừa là đánh dấu địa điểm, không phải một địa điểm mà là hai. Chữ 'Canh' đánh dấu lối vào Càn lăng; còn chữ 'Chấn' là ngôi mộ bồi táng này. Lần đầu tiên trông thấy tôi đã đoán ra rồi."

Nói tới đó, Hứa Nhất Thành lại phá lên cười, "Tôi ở thành Tây An kéo dài thời gian để Cơ Thiên Quân tìm cho ra ngôi mộ này và đặt thuốc nổ. Gấp rút lên đường là để các người không có thời gian chuẩn bị, lính giữ thành chặn lại là để cô có cơ hội báo tin cho chúng, vào núi giữa đêm hôm là để các người không phát hiện ra thuốc nổ chôn xung quanh, thắp đèn Khổng Minh để các người khỏi lạc đường, dễ bám theo. Thấy tôi chu đáo

chưa?"

Trong hầm mộ lặng đi, nói chính xác hơn là im phăng phắc. Người Nhật cứ ngỡ mình luôn giám sát Hứa Nhất Thành, ngờ đâu chúng lại luôn bị Hứa Nhất Thành dắt mũi. Y nói một câu, Hải Lan Châu lại lảo đảo một lần, đến cuối cùng thì gần như không đứng nổi nữa.

Bấy giờ tất cả mới vỡ lẽ vì sao bên trong ngôi mộ này không có quan quách, chỉ có một bức tranh tường. Khi Võ Tắc Thiên qua đời, Quách Chấn vẫn còn sống, song để báo đáp ơn vua, ông ta đã lập một ngôi mộ trống gần Càn lăng, để lại thanh kiếm và bức họa canh mộ. Bên trong mộ trống không, chẳng có báu vật giá trị nên cũng chẳng cần đường ngầm hay cạm bẫy gì cả, chỉ có một lối đi và một gian phòng mà thôi.

"Mỗi món đồ cổ đều bao hàm đạo lý riêng của nó. Quách Chấn trung thành giữ mộ, kiếm của ông ta là thanh kiếm trung nghĩa. Các người không hiểu được đạo lý đó, rơi vào cảnh ngộ này là đáng lắm." Hứa Nhất Thành nhìn chằm chằm Sakai Daisuke.

Sakai Daisuke biến sắc, rút ảnh chụp kiếm Quách Chấn ra, nằm phục xuống đất, ngón tay múp míp dò dọc theo thân kiếm, "'Chấn' ở đây, 'Canh' ở đây, cách nhau không xa. Chưa chừng lối vào thực sự nằm trên chính con đường chúng ta vừa đi qua khi nãy rồi!" Vừa nghĩ tới mình có lẽ đã đi qua lối vào thực sự, cả người Sakai Daisuke run lên bần bật.

"Nếu các người tự tìm, chưa chừng đã tìm được rồi đấy." Hứa Nhất Thành cười nhạt.

Mặt Sakai Daisuke xám ngoét như gan lợn, run rẩy dữ dội rồi ngã lăn ra đất, miệng sùi bọt mép co giật, như lên cơn động kinh vì kích động quá độ. Nhưng tất cả đều đang cận kề cái chết, chẳng ai còn tâm trạng để ý đến gã nữa.

Không khí trong mộ ít dần, để tiết kiệm dưỡng khí, Anegakoji Eitoku ra lệnh dập tắt hết đuốc. Cả đám người ngồi trong bóng tối, nghe tiếng thở mỗi lúc một gấp gáp, cảm nhận cái chết đang đến gần từng bước. Đột nhiên Anegakoji Eitoku cười nhạt, tóm lấy vai Hứa Nhất Thành lắc mạnh, "Mày bày ra cái bẫy này, thế nào cũng phải chừa đường lui chứ! Nói mau! Ở đâu hả?"

Hứa Nhất Thành khinh khỉnh nhìn Anegakoji Eitoku, "Nếu tao không đặt mình vào chỗ chết, đời nào dụ được chúng mày vào tròng?"

"Thế chẳng phải mày cũng chết sao?"

"Tao đã vào đây thì không định ra nữa. Thù của Duy Lễ đã trả xong, Càn lăng cũng được bảo toàn. Con người ai mà chẳng phải chết, tao cũng chẳng còn gì nuối tiếc." Giọng y vang vọng khắp lăng mộ tối om.

"Được, để tao cho mày chết. Bọn tao cũng tiết kiệm được ít dưỡng khí!" Anegakoji Eitoku cười hung tợn, bóp chặt cổ Hứa Nhất Thành, chẳng mấy chốc mặt y từ trắng bệch đã chuyển sang xanh mét. Đúng lúc ấy, trên trần mộ chợt có tiếng lạo xạo, ai nấy đều cảm nhận thấy đất đá rơi xuống. Bọn chúng không biết việc này là tốt hay xấu. Anegakoji Eitoku cũng nới lỏng tay, nghi hoặc nhìn lên.

Hứa Nhất Thành lại lên tiếng, "Hầm mộ này trống rỗng, không có rường cột chống đỡ, e rằng sắp không chịu nổi trọng lượng hai vách đá bên trên rồi. Chúng mày cũng tốt số đấy, bị đè chết còn hơn ngạt thở chết." Lời giải thích này chỉ càng làm cả đám hoảng loạn thêm. Anegakoji Eitoku không giữ nổi bình tĩnh, lại bóp chặt cổ Hứa Nhất Thành lần nữa, "Nói mau, lối ra ở chỗ nào?" Hứa Nhất Thành thản nhiên cười, nhắm nghiền mắt lại, "Lúc Duy Lễ bị mày giết, chú ấy cũng đau đớn thế này à?"

"Tao bảo đảm mày sẽ phải đau đớn hơn nó mười lần!" Anegakoji

Eitoku nổi điên. Tiếng động phía bên trên càng lúc càng lớn, như có thứ gì đó bị đè nặng, sắp sập xuống.

Hải Lan Châu thình lình vịn vào tay Anegakoji Eitoku, "Để tôi." Anegakoji Eitoku cười nhạt, buông Hứa Nhất Thành ra lùi lại.

Hứa Nhất Thành há hốc miệng cố hớp lấy mấy ngụm không khí ít ỏi, tựa sát vào tường, mặt tái nhợt. Hải Lan Châu nhìn y, dịu giọng, "Anh còn vợ, còn cả đứa con chưa chào đời nữa mà." Nghe câu này, cả người Hứa Nhất Thành run lên, ánh mắt thoáng lưu luyến nhưng chẳng mấy chốc đã trở nên kiên quyết, "Cô ấy sẽ hiểu cho tôi, con tôi sau này cũng vậy. Hải Lan Châu, cô biết không? Đó là khác biệt cơ bản giữa cô và cô ấy đấy." Vẻ mặt Hải Lan Châu vừa đau đớn lại vừa hạnh phúc, "Nhất Thành, anh nói dối cứ như thật ấy…"

Đang nói, chẳng biết cô lấy đâu ra sức, nhào thẳng vào lòng Hứa Nhất Thành. Hứa Nhất Thành không kịp đề phòng, bị cô xô vào vách tường phía sau. Cùng lúc ấy, trần mộ không chịu nổi trọng lượng bên trên, sập xuống đánh rầm, đất đá rào rào trút xuống như thác, nháy mắt đã nuốt gọn hầm mộ nhỏ và tất cả những người bên trong…

Cơ Thiên Quân đứng bên ngoài, cạnh gò hoang, mặt cắt không còn giọt máu. Hứa Nhất Thành dặn anh ta châm thuốc nổ đánh sập mộ nhốt đám người Nhật bên trong, song không hề nói mình cũng vào. Giờ gò hoang này đã bị vách núi đè lún hẳn xuống, rõ ràng hầm mộ cũng bị đè sập.

Làm sao bây giờ? Chưởng môn mới của Minh Nhãn Mai Hoa vừa nhậm chức được mấy hôm đã chết dưới tay anh ta, phải ăn nói với Bắc Bình thế nào đây?

Cơ Thiên Quân cuống quýt đi qua đi lại, chẳng biết phải làm sao. Nếu

gọi người tới đào đất cứu người ra thì phải giải thích lý do nó sập, ai đặt thuốc nổ. Tới lúc đó dù có một trăm cái miệng, anh ta cũng không sao thanh minh được. Huống hồ hầm mộ một khi đã sập thì không giống như nhà cửa thông thường, đào ra vẫn còn cơ hội sống, mà như giếng mỏ ở mỏ than, sập xuống là chỉ có chết.

Vừa oán trách Hứa Nhất Thành, Cơ Thiên Quân vừa loay hoay ngó xuống đống đổ nát, hy vọng vẫn còn có kỳ tích. Nhưng trong lòng anh ta cũng hiểu rõ, khả năng này vô cùng nhỏ. Tuy anh ta chưa từng trộm mộ, song đã chứng kiến không ít, tình hình này chỉ có chết mà thôi. Đột nhiên anh ta trông thấy bên dưới một phiến đá xanh hình như có động tĩnh. Sợ mình nhìn lầm, Cơ Thiên Quân bò rạp người lách vào dưới đống đá quan sát. Đá xanh chồng chất ngổn ngang, vừa hay chừa lại một khoảng trống rất hẹp. Lớp đất phía trên khoảng trống này đang đội lên từng chút một. Rồi "phụt" một tiếng, có bàn tay cầm thanh gỗ từ dưới đất thò lên huơ huơ.

Thấy bàn tay nọ cầm một tấm bài vị, Cơ Thiên Quân kinh hoàng lùi lại nghĩ thầm, chẳng lẽ là xác sống. Song nhìn kỹ lại thì rõ ràng là tay người sống, cả người đang vùng vẫy chui ra, có lẽ đã dùng tấm bài vị kia để đào đất. Nhưng bên trên đã bị đất đá lèn chặt, chỉ hở ra một khe hẹp, người bên dưới làm cách nào cũng không chui lên được. Cơ Thiên Quân nhìn quanh rồi nhặt lấy một thanh xà beng bằng thép, cắm vào khe đá bẩy thật mạnh. Bẩy đi bẩy lại ba bốn lần mới nghe tiếng va đập đùng đục rồi cả tảng đá lăn xuống dốc.

Cơ Thiên Quân lau mồ hôi trán, nhìn lại mới thấy cánh tay thò dưới đất lên đã sắp không giữ nổi tấm bài vị nữa, chứ đừng nói gì đến chui ra. Anh ta bèn vơ xẻng, vội vã bới đất, kinh ngạc phát hiện một lỗ hổng vuông

vắn, thông thẳng xuống dưới. Trông cái lỗ này rất quen, giống hệt loại lỗ bọn trộm cắp thường đào.

Bên trong lỗ có một người vẫn giữ nguyên tư thế bò lên, toàn thân đầy bùn đất, tưởng chừng sắp biến thành tượng đất nung tới nơi. Cơ Thiên Quân vội dìu kẻ đó lên, giội nước trong bình gột bớt bùn đất, tức thì một gương mặt chữ điền mệt mỏi lộ ra, đôi mày ngang đã vàng ệch màu đất, là Hứa Nhất Thành.

"*Ôi* chưởng môn, anh làm tôi sợ chết đi được." Cơ Thiên Quân như trút được gánh nặng.

Hứa Nhất Thành nhúc nhích, gắng gượng mở mắt ra, thấy mình đang nằm giữa gò hoang, bên trên là bầu trời đầy sao lấp lánh. Thường ngày cảnh tượng này đối với y quá đỗi bình thường, y chưa bao giờ biết nó lại đẹp đến vậy. Cơ Thiên Quân hỏi bên dưới xảy ra chuyện gì, nhưng Hứa Nhất Thành không đáp, chỉ duỗi dài tay chân, lẩm bẩm, "Ý trời, đúng là ý trời. Sao trước đây tôi không nghĩ ra nhỉ?"

Kiếm Quách Chấn là vật bồi táng, sao lại lưu lạc ra ngoài, rơi vào tay Càn Long? Dĩ nhiên là đám trộm mộ đã đào một đường hầm thông xuống mộ Quách Chấn, thấy bên trong chẳng có gì, đành lấy thanh kiếm đi, từ đó mới gây ra hàng loạt sự việc về sau. Sau đó vật đổi sao dời, đường hầm này cũng dần dần bị đất đá vùi lấp, không ai biết đến. Vừa rồi Hải Lan Châu thình lình lao vào lòng Hứa Nhất Thành, khiến người y đập mạnh vào tường đá, làm lộ ra đường hầm này.

Hứa Nhất Thành phản ứng cực nhanh, lập tức chui vào đường hầm, tránh được hầm mộ đổ sập xuống mình. Y định kéo theo Hải Lan Châu, nhưng bị cô đẩy ra. Bên trong đường hầm đầy đất là đất, y bất đắc dĩ phải dùng bài vị Trần Duy Lễ làm xẻng đào ra một con đường để bò lên, cuối

cùng cũng tìm được lối thoát.

Một đường hầm do đám trộm mộ đào ra hòng vơ vét Càn lăng, mấy trăm năm sau lại cứu mạng một người liều mạng ngăn chặn bọn trộm mộ. Tất cả đều bắt đầu và kết thúc từ chính đường hầm này. Quả là ý trời.

"Duy Lễ à, chú có biết mình vừa cứu mạng anh không." Hứa Nhất Thành thều thào nói với bài vị trong tay.

Cơ Thiên Quân nhìn quanh, thấy không còn ai chui ra nữa, mới yên tâm thở phào, "Chà, Hải Lan Châu cũng bị kẹt bên dưới rồi à? Ả này đúng là nham hiểm."

Hứa Nhất Thành ậm ừ, song chẳng lấy gì làm hả dạ. Vừa rồi Hải Lan Châu lao vào lòng y quả là mạnh. Nhưng nếu không có cú lao ấy, Hứa Nhất Thành rất có thể đã phải an giấc ngàn thu ở Càn lăng này như những kẻ kia. Đằng sau cô gái này còn rất nhiều bí ẩn chưa sáng tỏ, tiếc rằng chúng sẽ vĩnh viễn là bí mật. Hứa Nhất Thành không muốn nghĩ tới chuyện này nữa, y cầm bình nước lên, lẳng lặng vẩy một ít xuống đất, coi như bái tế âm thầm.

"Nhìn kìa, mặt trời lên rồi."

Cơ Thiên Quân hào hứng trỏ đằng Đông, Hứa Nhất Thành quay đầu, vừa hay trông thấy vầng mặt trời đỏ ối nhô lên, bao bọc cả vùng Quan Trung và Càn lăng vào vầng hào quang vàng rực.

Cùng lúc ấy, ở Bắc Bình cách đó nghìn dặm, có tiếng trẻ khóc oa oa đầy khỏe khoắn vang lên từ phòng sinh của bệnh viện Liên Hiệp. Phó Quý, Lưu Nhất Minh, Hoàng Khắc Vũ và Dược Lai đang đợi trước cửa phòng đều bật dậy. Được bác sĩ cho phép, họ chen nhau ùa vào phòng, thấy vợ Hứa Nhất Thành mệt lả - nằm trên giường, đứa bé nằm sấp trong lòng chị, như một con mèo nhỏ.

Phó Quý đầu còn quấn băng trắng xóa nhìn đứa bé rồi bô bô, "Gã Hứa Nhất Thành kia đến Tây An chơi bời rồi, cô tự đặt tên cho thằng bé *đi*." Vợ Hứa Nhất Thành xoa đầu đứa nhỏ, nhìn ra ngoài cửa sổ, điềm đạm đáp, "Nhất Thành từng nói hy vọng đứa bé này được lớn lên trong hòa bình. Đặt tên nó là Hòa Bình đi."

Ánh dương ngoài song vàng rực, chảy tràn như thác.

Hậu ký

Câu chuyện đã khép lại nhưng lịch sử chỉ vừa mới mở màn.

Kể về số phận một vài nhân vật và đồ vật sau khi câu chuyện này kết thúc nhé.

Dục Bành vì vụ trộm Đông lăng bại lộ bị Phổ Nghi trục xuất khỏi tông thất, gạch tên trong tông phả nhà Ái Tân Giác La. Thậm chí vào thời nước Ngụy Mãn Châu, gã cũng bị hắt hủi, chủ yếu bán dần sản nghiệp tổ tiên mà sống, trông vào con cháu tiếp tế qua ngày. Sau giải phóng không lâu, Dục Bành lâm bệnh qua đời ở Thiết Gia Phần ngoại ô Bắc Kinh.

Ngô Úc Văn được điều khỏi Sở Cảnh sát Kinh thành, bổ nhiệm làm thượng tá đội phó tổng đội Huấn luyện quân cảnh trung ương. Khi kháng chiến chống Nhật bắt đầu, Ngô Úc Văn đầu hàng giặc, giữ chức phó phòng hình sự Cục Cảnh sát thành phố đặc biệt Bắc Kinh, trưởng ban mật vụ Cục Cảnh sát Thiên Tân v.v… phục vụ cho chính quyền Hán gian. Sau giải phóng, Ngô Úc Văn biết mình giết hại Lý Đại Chiêu, ắt không được chính phủ dung tha, bèn đổi tên thành Ngô Bác Trai, nhưng cuối cùng vẫn bị bắt về quy án. Có điều lúc này hắn đã mắc bệnh nặng, vì vậy tuy bị kết án tử hình nhưng không chấp hành, chẳng bao lâu thì chết trong tù.

Vương Thiệu Nghĩa cướp bóc Đông lăng không thành, lại bị Tôn Điện Anh đánh úp, dẫn tàn quân chạy vào vùng núi rừng gần Tuân Hóa. Khi cuộc chiến chống Nhật sắp kết thúc, Đông lăng một lần nữa không có ai quản lý, Vương Thiệu Nghĩa lại nổi lòng tham, tập hợp một toán đầu trộm

đuôi cướp kéo tới Đông lăng. Lần này chẳng ai ngăn trở, lão trước là vơ vét Định lăng, rồi lại khoắng sang Định Đông lăng của Từ An, dùng của báu lấy được đút lót cho các yếu nhân địa phương, huy động thêm mấy trăm người tiếp tục kéo vào lăng tẩm hôi của, rêu rao là làm cách mạng, phá hoại Cảnh lăng của Khang Hi, Cảnh lăng phi viên, Dụ lăng phi viên, Huệ lăng v.v… Đông lăng qua chuyện này gần như bị vét sạch.

Mã Hán Tam phụ trách Cục Điều tra thống kê Ban chấp hành Quân sự chính phủ Quốc dân tại Bắc Bình tra được, lập tức báo cho Đới Lạp. Đới Lạp liền ra chỉ thị triển khai tuyên truyền, tung tin đồn đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ huy trộm cắp lăng tẩm làm dư luận dậy sóng. Đảng Cộng sản Trung Quốc liền lập tổ chuyên án, bắt giữ toàn bộ những kẻ tham gia, chỉ có Trương Tận Trung, Vương Thiệu Nghĩa may mắn trốn thoát. Chẳng bao lâu Trương Tận Trung bị Cục Điều tra thống kê bắt giữ ở Đường Sơn, còn Vương Thiệu Nghĩa chạy vào núi sâu, nhờ giảo hoạt tinh ranh mà nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật. Mãi tới năm năm sau, tổ chuyên án đảng Cộng sản Trung Quốc mới bắt được lão tại nhà tình nhân ở gần Tuân Hóa. Ngày hai mươi mốt tháng Ba năm 1951, Vương Thiệu Nghĩa được đưa ra xét xử công khai tại khe Mã Lan Đông lăng rồi bị xử bắn, kết thúc một đời gian ác.

Trong giai đoạn này, Đông lăng lại bị cướp thêm vài lần nữa, đều là thuộc hạ và đồng bọn cũ của Vương Thiệu Nghĩa toan vét nốt chút xái.

Cho tới năm 1949, khắp Đông lăng đều đã bị bọn trộm cướp vơ vét cả, chỉ trừ Hiếu lăng của Thuận Trị.

Tôn Điện Anh vì vụ cướp Đông lăng mà bị điều tra, cùng đường phải cầu cứu Từ Nguyên Tuyền chỉ huy trưởng binh đoàn 6, Từ Nguyên Tuyền bèn bày cho hắn kế vung tiền tránh nạn. Tôn Điện Anh liền đem những

báu vật mình cướp được hối lộ các thành viên quan trọng trong chính phủ, đả thông quan hệ từ trên xuống dưới, Hà Ưng Khâm, Tống Mỹ Linh, Khổng Tường Hi, Tống Ái Linh v.v… đều được đút lót. Chẳng mấy chốc tòa án quân sự Bắc Bình chính thức xét xử vụ án Đông lăng, Đàm Ôn Giang khăng khăng không nhận tội cướp lăng, nói rằng những của cải đó thu được trong khi tiêu diệt đám phỉ Mã Phúc Điền, Vương Thiệu Nghĩa. Các nhân vật chủ chốt trong đảng Quốc dân đều tỏ thái độ mập mờ, bởi vậy vụ án này xét xử suốt mấy tháng không kết án được. Không lâu sau nội chiến đảng Quốc dân nổ ra, Tôn Điện Anh dẫn quân ra trận, trở thành một trong những kẻ được các bên ra sức lôi kéo. Án cướp Đông lăng thế là dở dang.

Nhưng vụ án này ảnh hưởng quá rộng, các nhân sĩ trí thức đau xót trước làn sóng trộm mộ, nhất là hành vi núp bóng khảo cổ để đào bới lăng mộ của người nước ngoài cực kỳ nghiêm trọng, hô hào ra luật nghiêm cấm, thúc đẩy Ủy ban Bảo tồn cổ vật trung ương phải chủ trì đặt ra hàng loạt đạo luật bảo hộ văn vật như Luật bảo tồn cổ vật (1930), Hướng dẫn thi hành luật bảo tồn cổ vật (1931), Quy chế khai quật cổ vật, Quy chế khai quật cổ vật có tư nhân hoặc đoàn thể học thuật nước ngoài tham gia (1935), Quy chế đưa cổ vật ra nước ngoài (1935) v.v… phát huy tác dụng nhất định trong việc ngăn ngừa chảy máu văn vật.

Về sau Tôn Điện Anh vẫn nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật, chạy đi chạy lại giữa các quân phiệt lớn. Sau khi chiến tranh kháng Nhật nổ ra, hắn nhận chức tổng tư lệnh quân du kích Hà Bắc - Sát Cáp Nhĩ, cầm quân đánh Nhật. Năm 1943 hắn bị quân Nhật bắt làm tù binh ở Hà Nam, liền chạy sang nương nhờ Uông Tinh Vệ, giữ chức tổng tư lệnh tiêu diệt quân cộng sản hai tỉnh Hà Nam - Hà Bắc. Sau khi cuộc chiến kháng Nhật thành công,

Tôn Điện Anh lại đầu quân cho Tưởng Giới Thạch, tích cực chống Cộng. Năm 1947 quân giải phóng bắt được hắn trong chiến dịch Thang Âm, đưa vào trại cải tạo, cùng năm ấy hắn mắc chứng kiết lỵ vì hút thuốc phiện nhiều năm, chẳng mấy mà chết.

Thuốc phiện Chim Ưng do Tôn Điện Anh sản xuất có ảnh hưởng lớn tới thị trường thuốc phiện Trung Quốc. Mãi tới những năm sáu mươi, bảy mươi của thế kỷ XX, ma túy sản xuất ở vùng tam giác vàng của Đông Nam Á* ngoài bao bì vẫn in hình chim ưng quắp quả địa cầu, đó là tàn dư của thuốc phiện Chim Ưng.

Kiếm Cửu Long của Càn Long, một trong những vật quý giá nhất Đông lăng, trước rơi vào tay Tôn Điện Anh, sau đó lại được hắn dâng cho Đới Lạp nhờ chuyển cho Tưởng Giới Thạch. Bấy giờ Đới Lạp không ở Bắc Kinh nên thanh kiếm do Mã Hán Tam, trưởng phòng Tình báo Bắc Bình tạm giữ. Chẳng rõ vì sao Mã Hán Tam lại đem kiếm Cửu Long về nhà cất giấu, chứ không giao nộp lên trên. Đến năm 1940, Mã Hán Tam bị quân Nhật bắt làm tù binh ở Bắc Bình, để giữ mạng, hắn đã dâng kiếm này cho nữ gián điệp Nhật Bản lừng danh Kawashima Yoshiko. Kawashima Yoshiko tên thật là Kim Bích Huy, con gái Túc thân vương Ái Tân Giác La Thiện Kỳ, kẻ cầm đầu đảng Tông Xã, về sau được người Nhật đưa về nuôi, đổi tên thành Kawashima Yoshiko, là một nhân vật tiếng tăm được cả tông thất nhà Thanh và Nhật Bản chung tay bồi dưỡng.

Kawashima Yoshiko thích mê thanh kiếm này, cất kỹ tại nhà. Sau khi cuộc chiến kháng Nhật thành công, bà ta bị Cục Điều tra thống kê Ban chấp hành Quân sự chính phủ Quốc dân bắt giữ, Mã Hán Tam thừa cơ đột nhập vào nhà bà ta, lấy lại kiếm Cửu Long. Qua thẩm vấn, Kawashima Yoshiko khai ra tung tích thanh kiếm, Đới Lạp nổi giận cho gọi Mã Hán

Tam đến hỏi cho rõ ràng. Mã Hán Tam vội vàng trả lại kiếm, còn phải lo lót mất một món tiền lớn, chuyện này mới xem như cho qua.

Ngày mười bảy tháng Ba năm 1946, Đới Lạp đem kiếm bay từ Thanh Đảo đến Nam Kinh, định chính tay giao cho Tưởng Giới Thạch. Nào ngờ máy bay gặp tai nạn đâm vào vách núi ở Giang Ninh, Đới Lạp và các nhân viên tổ bay đều tử vong. Thẩm Túy, cốt cán của Cục Điều tra thống kê Ban chấp hành Quân sự chính phủ Quốc dân đích thân dẫn người tới hiện trường, tìm lại được kiếm Cửu Long từ tay một người nông dân bản xứ. Tiếc rằng trong vụ máy bay rơi, thanh kiếm này đã bị hủy hoại hoàn toàn, bao kiếm và chuôi kiếm đã cháy cả, chỉ còn trơ lại thân kiếm đen sì. Tưởng Giới Thạch chỉ thị mai táng Đới Lạp ở bên hồ nước phía Tây điện Vô Lương chùa Linh Cốc, Thẩm Túy cũng đặt luôn phần còn lại của kiếm Cửu Long vào quan tài chôn theo. Vì sợ kẻ thù trả oán nên mộ Đới Lạp được đúc bê tông, vô cùng vững chắc.

Tới năm 1951, các đoàn thể ở Nam Kinh khăng khăng đòi di dời mộ Đới Lạp. Vậy là dưới sự giám sát của đồn cảnh sát chùa Linh Cốc, mấy nông dân trong ngôi làng ở núi Đông đã đào mồ Đới Lạp lên. Theo lời kể của người chứng kiến thì trong quan tài ngoài thi hài Đới Lạp chỉ có một khẩu súng lục ổ quay, một đôi dép da quai hậu và một thanh sắt dài hoen gỉ trông chẳng ra hình thù gì cả, cố gắng lắm mới nhận ra đó là một thanh kiếm. Những thứ đồ tùy táng này đều bị vứt vào hồ nước ở điện Vô Lương, từ đó biệt vô tăm tích.

Sau khi xảy ra câu chuyện kể trong đây không lâu, Càn lăng ở Thiểm Tây cũng bị trộm. Tôn Liên Trọng của đảng Quốc dân bắt chước Tôn Điện Anh, lấy tiếng là tiến hành diễn tập quân sự, phái cả một sư đoàn toan khai quật Càn lăng. Nhưng chúng dùng hết từ đại bác, thuốc nổ đến sức người

vẫn không tìm được cửa mộ. Về sau trời chợt đổ mưa rào liên tiếp mấy ngày không ngớt, trong quân đồn rằng Võ Tắc Thiên nổi giận, các binh lính không dám ra tay nữa. Tôn Liên Trọng sợ làm dân chúng phẫn nộ, đành ra lệnh rút lui.

Năm 1958, nhà nước trùng tu quốc lộ từ Tây An tới Lan Châu, sửa tới huyện Càn. Hai mươi bảy tháng Mười một, một nông dân bản xứ đi lên núi Lương khai thác đá đã dùng thuốc nổ khoét một cái hố lớn trên sườn Đông Nam đỉnh Bắc núi Lương, bên trong chỉ thấy đá xanh gắn liền với trụ sắt, rờn rợn âm khí. Tay nông dân lập tức báo cáo lên cấp trên, rồi cấp này lại báo lên cấp trên nữa, cho tới tận trung ương. Sau khi xem xét, các chuyên gia cho rằng tay nông dân này vô tình đã tìm ra cửa vào Càn lăng. Năm 1960, tỉnh Thiểm Tây thành lập ủy ban khai quật Càn lăng, tiến hành khai quật và sửa sang lại lối vào hầm mộ, rồi báo cáo lên trung ương, xin được mở hầm mộ tiếp tục khai quật.

Nhưng thủ tướng Chu Ân Lai của Quốc Vụ viện đã phê rằng, "Chúng ta không thể hoàn thành hết việc tốt được, chuyện này có thể để lại cho đời sau thực hiện nốt", chỉ thị ngừng công tác khai quật Càn lăng. Sau đó, Quốc Vụ viện còn gửi công văn đến tất cả các đơn vị bảo tồn văn vật trên cả nước, nhấn mạnh "không được đào xới lăng mộ đế vương toàn quốc". Có thế việc đào xới các lăng mộ quy mô lớn từ cuối thời Thanh đến lúc ấy mới chấm dứt.

Đến nay bên trong Càn lăng vẫn được giữ gìn nguyên vẹn, trở thành lăng mộ duy nhất trong mười tám lăng thời Đường chưa có dấu hiệu bị trộm. Có điều trong một báo cáo khảo cổ lối vào Càn lăng từng đề cập tới việc có một nhà khảo cổ đào được một ngôi mộ bồi táng cách đó chừng tám mươi mét, đã sụp đổ, không có đồ tùy táng gì, chỉ có một đường hầm

và mười bộ hài cốt đủ cả nam lẫn nữ, đều vận trang phục thời Dân Quốc. Xác nữ quay mặt về phía đường hầm bên trong tường, với nửa cánh tay ra, chẳng rõ có ý gì, tới giờ vẫn có rất nhiều giả thuyết.

Ngoại truyện 1: Quốc khánh

Hứa Hòa Bình chẳng bao giờ ngờ chỉ sau mười giờ đồng hồ, mình và ông bạn đồng nghiệp là Ngô Đông Sơn đã âm dương đôi ngả.

Lúc này anh đang đứng trước một khu nhà tập thể năm tầng ở thành Tây An. Hôm nay là Quốc khánh, khắp nơi trong sân đều chăng đèn kết hoa. Nhưng bên ngoài đơn nguyên trước mặt lại đỗ lù lù một xe cấp cứu và một xe cảnh sát, trong xe trống trơn. Mấy người trông có vẻ là học sinh đứng xúm xít quanh đó, lo lắng nhìn lên tầng. Qua lớp cửa kính nhờ nhờ ở ban công bên phải tầng ba, thấp thoáng thấy bóng người đi lại. Cầu thang văng vẳng tiếng nức nở, nghe rõ mồn một giữa buổi sớm yên tĩnh này.

Hứa Hòa Bình nhíu mày, theo anh nhớ thì nhà thầy Sơn cũng ở tầng ba, hay là xảy ra chuyện gì? Anh siết chặt chiếc cặp da, lại gần một người dáng dấp như học sinh, hạ giọng hỏi, "Xin hỏi có phải nhà thầy Ngô Đông Sơn ở tầng ba không?" Cậu học sinh kia nhìn anh đầy cảnh giác rồi hỏi anh là ai. Hứa Hòa Bình liền rút thẻ nhà giáo ra, "Tôi là Hứa Hòa Bình từ Bắc Kinh tới Tây An công tác, có hẹn đến thăm thầy Sơn."

Có lẽ thẻ nhà giáo đã phát huy tác dụng, cũng có thể vì Hứa Hòa Bình ăn nói nhẹ nhàng hòa nhã nên cậu học sinh cũng bớt dần cảnh giác, nhưng vẻ đau đớn in hằn trên mặt thì không sao xua tan được. Cậu ta quệt nước mắt, "Thầy Sơn mất rồi."

Hứa Hòa Bình bàng hoàng hỏi tại sao. Cậu ta đáp mình cũng không rõ tình hình cụ thể, chỉ nghe nói tối qua thầy Sơn đột tử. Sáng sớm nay con

thầy tới đưa đồ ăn sáng mới phát hiện ra, giờ bác sĩ và cảnh sát đang ở trên nhà. Học sinh thầy hay tin cũng kéo tới, đầu đợi cả trên gác.

Tin dữ bất ngờ này khiến Hứa Hòa Bình không khỏi ngỡ ngàng. Tối qua sau khi đến Tây An, anh đã gọi điện cho thầy Sơn, hẹn sáng nay sẽ tới gặp gỡ trò chuyện, không ngờ chỉ qua một đêm đã âm dương đôi ngả. Hứa Hòa Bình ngẩng lên, thấy hơi choáng váng. Nhìn lên cửa sổ tầng ba, lớp kính dày hình như lại phủ thêm một tầng khói sương, tựa hồ cả thế giới đều trở nên hư ảo.

Tình bạn giữa Hứa Hòa Bình và Ngô Đông Sơn phải kể từ đầu những năm 60. Bấy giờ Cục Văn vật Thiểm Tây đang định khai quật Càn lăng, tổ chức một buổi hội thảo tập hợp các học giả từ nhiều nơi. Là chuyên gia về lịch sử kiến trúc cổ Trung Quốc, Hứa Hòa Bình cũng được mời, trong buổi hội thảo, anh làm quen với Ngô Đông Sơn làm khảo cổ điền dã ở Tây An, đôi bên vừa gặp đã như quen biết từ lâu, kết thành bạn thân. Tuy về sau kế hoạch khai quật Càn lăng bị trung ương ngưng lại, nhưng hai người vẫn giữ liên lạc.

Lần này Hứa Hòa Bình nhân dịp nghỉ Quốc khánh đến Tây An, một là đưa vợ con đi chơi cố đô, hai là xử lý chút chuyện riêng, ba là định tới thăm Ngô Đông Sơn đã về hưu để hỏi vài việc. Chẳng ngờ vừa tới nơi đã nhận được tin dữ.

Chẳng mấy chốc trên gác có tiếng ồn ào, rồi hai người khiêng cáng từ từ đi xuống, trên cáng đặt một người mặt phủ vải trắng. Bàn tay người chết thõng xuống bên cáng, Hứa Hòa Bình thoạt nhìn đã nhận ra tay Ngô Đông Sơn, bởi ông thường lặn lội đi khảo sát khắp Quan Trung nên bàn tay đen đúa thô tháp chẳng khác tay nông dân, nhất là vết chai dày cộp ở hổ khẩu đập ngay vào mắt. Bàn tay này từng không chỉ một lần cầm nắm

những món đồ đồng tinh xảo, giơ lên trước mặt Hứa Hòa Bình, cùng lúc ấy, một giọng nói mang âm sắc Thiểm Nam sẽ rù rì kể lại quá trình khai quật nó.

Những chuyện như thế từ nay sẽ chẳng còn nữa.

Hứa Hòa Bình chôn chân nhìn thi thể thầy Sơn được khiêng lên xe cấp cứu, rồi xe bon bon chạy đi. Sau đó xe cảnh sát cũng đi mất, chỉ đợi có thế, đám học sinh liền chen nhau chạy lên gác, Hứa Hòa Bình cũng đi theo.

Cửa nhà thầy Sơn mở toang, trong nhà chỉ có Ngô Chứng, con trai duy nhất của thầy đang tất bật. Vợ thầy Sơn mất đã lâu, chỉ có con trai chăm sóc ông.

Ngô Chứng mắt đỏ hoe, rõ ràng là vừa khóc. Thấy có người đến, anh vội lau khô nước mắt. Học sinh thầy Ngô vốn quen biết với Ngô Chứng nên cũng chẳng nhiều lời, chỉ an ủi mấy câu rồi tản đi giúp dọn dẹp di vật của thầy. Bấy giờ Ngô Chứng mới để ý đến một người cao gầy trông có vẻ trí thức đứng ngoài cửa, vội hỏi ông là ai.

Hứa Hòa Bình rút thẻ giáo viên ra, trình bày mục đích đến. Chắc hẳn Ngô Chứng đã nghe bố nhắc tới cuộc hẹn này, bèn mời anh vào nhà. Nhà thầy Sơn vô cùng giản dị, không có đồ gì đắt đỏ, khắp nhà chỉ ngổn ngộn những sách là sách. Nổi bật nhất là khung kính lớn treo ngay trên xô pha, bên trong nhét đầy những bức ảnh nho nhỏ của thầy Sơn chụp tại các hiện trường khảo cổ hoặc hội nghị, cười tươi khoe hàm răng to cồ cộ.

Hứa Hòa Bình tìm thấy cả ảnh chụp chung của họ trước Càn lăng. Hồi ấy có mấy nông dân vô tình đào ra một cái hang ở gần Càn lăng, nghi là lối vào mộ nên mọi người đang dự hội thảo nghiên cứu lập tức kéo đến hiện trường xem thử, tiếc rằng không vào được, chỉ có thể chụp ảnh lưu niệm.

“Thầy Sơn sao lại qua đời đột ngột thế?” Giọng Hứa Hòa Bình rất nhẹ nhàng, song vẫn thoáng vẻ nôn nóng và đau đớn.

Ngô Chứng thở dài, “Bố tôi ở một mình. Hôm qua có một bọc sách của bố gửi đến, để ở phòng bảo vệ đơn vị. Tôi lấy sách đưa đến cho bố, lúc ấy ông cụ vẫn còn, hai bố con còn nói với nhau mấy câu. Sáng nay tôi đưa đồ ăn sáng tới, gõ cửa mãi không thấy động tĩnh gì, rèm cửa bên ngoài vẫn đóng im ỉm, tôi bèn lấy chìa khóa tự mở cửa vào nhà, thấy ông cụ nằm bất động trên giường, kiểm tra thì đã…” Kể tới đây, Ngô Chứng nghẹn ngào không nói tiếp được nữa. Hứa Hòa Bình vội rút trong túi áo một chiếc khăn tay trắng tinh, đưa cho anh ta.

Ngô Chứng lau nước mắt kể tiếp, “Tôi gọi ngay cho bệnh viện, bác sĩ tới kiểm tra sơ bộ, nghi ngờ tối qua bố tôi đột ngột phát bệnh tim rồi mất.”

Hứa Hòa Bình thấy rất lạ. Tuy thầy Sơn có vấn đề về tim, nhưng sao tự dưng lại nghiêm trọng tới mức phát bệnh được? Lẽ nào là bị kích động? Ngô Chứng gật đầu, “Đúng thế, bác sĩ nói ông cụ có lẽ đã gặp phải cú sốc gì đó nên bị nhồi máu cơ tim.”

Hứa Hòa Bình biến sắc, bất giác ngồi thẳng người lên, “Lẽ nào đây là mưu sát?”

Ngô Chứng lắc đầu, “Sáng nay lúc tôi mở thì cửa khóa trong. Cảnh sát cũng kiểm tra rồi, cửa sổ vẫn nguyên vẹn, không có dấu vết cạy mở, họ còn hỏi cả bảo vệ và hàng xóm, khẳng định tối qua không có ai tới cả.”

Hứa Hòa Bình cúi đầu trầm ngâm giây lát rồi lại ngẩng lên, “Thế tối qua bố anh ở nhà làm gì? Có phải là đọc tài liệu hay thư từ gì không?”

Có lúc chẳng cần có mặt, chỉ một câu nói, một mảnh giấy cũng đủ lấy mạng người ta.

Nhưng Ngô Chứng phủ nhận ngay, "Bố tôi lúc mất mặc nguyên quần áo nằm trên giường, dưới sàn cạnh giường còn một cuốn sách đang mở, chắc là phát bệnh trong lúc đang đọc sách."

"Đó là cuốn gì?"

"Để tôi dẫn thầy vào xem."

Ngô Chứng đứng dậy, dẫn Hứa Hòa Bình vào phòng ngủ của Ngô Đông Sơn. Gian phòng cũng không rộng, vừa vào cửa đã thấy hai bên là bốn giá sách gỗ chạy từ sàn đến tận trần, chất đầy sách vở bản đồ, còn rất nhiều ghi chép về khảo cổ viết tay, khiến không gian trở nên vô cùng chật hẹp. Ở gần cửa sổ, giữa hai hàng giá sách đặt một chiếc giường gỗ đơn, nửa giường chăn gối ngổn ngang còn nửa kia cũng xếp đầy sách. Trên đầu giường là ngọn đèn bàn được bắt vít vào tường, có lẽ thầy Sơn muốn để dành chỗ trống quý giá trên tủ đầu giường để xếp sách.

Thầy Sơn rất mê sách, không chỉ thích sưu tầm mà còn thích đọc sách. Hứa Hòa Bình biết hằng ngày trước khi đi ngủ thầy đều phải đọc sách nửa tiếng, tới lúc ngủ sẽ tiện tay đặt quyển sách sang bên cạnh. Anh nhìn quanh, thấy cạnh gối có một cuốn sách mỏng.

"Cuốn cuối cùng bố tôi đọc trước khi qua đời đấy. Lúc tôi bước vào, nó đang nằm úp dưới sàn, sau khi cảnh sát kiểm tra xong, tôi mới nhặt lên đặt cạnh gối."

Được cho phép, Hứa Hòa Bình cầm sách lên xem, là một cuốn sách khá cũ, có tên *Báo cáo tu sửa lăng mộ cổ Thiểm Tây*.

Năm 1930, chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ vụ trộm Đông lăng, chính phủ Nam Kinh đã ban hành Luật bảo tồn cổ vật, Ủy ban Bảo tồn cổ vật trung ương tiến hành rà soát tất cả các di tích cổ trên toàn quốc. Trong đó Thiểm Tây được coi là vùng trọng điểm, cấp trên còn tổ chức cho rất nhiều học

giả và chuyên gia tới điều tra trên diện rộng, tập hợp thành một báo cáo. Báo cáo này chưa hề được xuất bản chính thức, trừ sáu bản gửi lên trung ương, một bản do chính quyền tỉnh và Sở Giáo dục giữ, chỉ in chừng mười bản, gửi tới các trường đại học lớn và các học giả nổi tiếng.

Báo cáo này có ý nghĩa vô cùng quan trọng với việc khảo sát văn vật tỉnh Thiểm Tây. Tiếc rằng sau nhiều năm chiến tranh đã mất mát hầu hết. Hứa Hòa Bình có trí nhớ cực tốt, còn nhớ mấy năm trước thầy Ngô Đông Sơn viết thư khoe rằng sau khi tìm kiếm qua nhiều nguồn, ông đã tìm được một cuốn từ một người tên Cơ Vân Phù, quý như báu vật. Từ đó Hứa Hòa Bình đã bắt đầu thấy tò mò về nhân vật Cơ Vân Phù bí hiểm này. Lần này tới Tây An, sau khi gặp thầy Sơn, anh cũng định đến Kỳ Sơn gặp Cơ Vân Phù một phen.

Giờ lại thấy cuốn *Báo cáo tu sửa lăng mộ cổ Thiểm Tây* bên giường người mất, lẽ nào giữa hai chuyện này có liên quan đến nhau?

Hứa Hòa Bình giở sách ra lật xem một lượt. Chất lượng in ấn của cuốn báo cáo này khá xấu, mực in nhiều chỗ bị nhòe, chất giấy ố vàng, xén qua quýt, nếu không giữ gìn cẩn thận, e rằng chẳng còn được mấy năm.

Nội dung báo cáo rất khô khan, rặt những bảng biểu và bản đồ, nếu không phải học giả chuyên nghiệp sẽ thấy chán ngắt. Xét trên góc độ sưu tầm sách chuyên nghiệp thì cuốn sách này không có nhiều giá trị, có lẽ chỉ thầy Sơn mới quý hóa nó mà thôi. Hứa Hòa Bình đọc một lúc lâu, chẳng thấy có chỗ nào làm Ngô Đông Sơn sốc được cả.

"Bố anh tìm đâu được cuốn này thế?" Hứa Hòa Bình lại hỏi.

Ngô Chứng lúng túng gãi đầu, không sao trả lời được, anh vốn không đọc nhiều sách nên cũng chẳng biết mấy về việc sưu tầm. Hứa Hòa Bình lại lật thêm mấy trang, chợt mắt anh sáng lên, phát hiện thấy có vết bút chì

lờ mờ ở trang bìa lót. Hứa Hòa Bình lau kính ghé sát mắt lại nhìn, thấy bên trên viết sáu chữ: "Kỷ niệm đồng chí Chí Loan", phía dưới là một dãy số, có lẽ là ngày tháng, rơi vào khoảng hai năm trước. Nét chữ đúng là chữ Ngô Đông Sơn. Hai bên cuốn sách còn có bốn vết xây xước nhỏ, đối xứng nhau.

"Đồng chí Chí Loan là ai thế?"

Ngô Chứng à lên rồi ra phòng khách gỡ khung ảnh lớn xuống, trỏ một tấm trong số đó, "Chú ấy đây." Hứa Hòa Bình ngó vào, thấy một bức ảnh chụp chung, thầy Sơn tầm tuổi trung niên đứng cạnh một người đàn ông mặt tròn trán rộng, cả hai cười tươi, sau lưng là tường thành cổ Tây An.

Nhìn kỹ lại, Hứa Hòa Bình phát hiện hai người không chỉ có một bức ảnh chung. Từ trẻ đến già, gần như mỗi giai đoạn trong đời thầy Sơn đều có một bức ảnh chụp cùng đồng chí Chí Loan, xem ra đôi bên hết sức thân thiết.

"Chú ấy tên Trương Chí Loan, tôi vẫn gọi là chú Loan, bạn nối khố từ bé của bố tôi đấy." Ngô Chứng giải thích.

Hứa Hòa Bình dè dặt hỏi, "Giờ Trương Chí Loan đang ở đâu? Gần đây có gặp bố anh không?"

Ngô Chứng lắc đầu, "Chú ấy trước đây làm việc ở Tây An, về sau bị điều đến Thành Đô. Từ sau khi bố tôi nghỉ hưu, hai người không gặp nhau nữa, chỉ thỉnh thoảng thư từ qua lại thôi. Nhưng một năm trở lại đây cũng chẳng thấy thư từ gì cả."

Hứa Hòa Bình hít sâu một hơi, "Cho tôi hỏi câu cuối cùng nhé, bố anh có hay lùng mua sách cũ không?" Ngô Chứng gật đầu lia lịa, "*Có* có, lương hưu của bố tôi đổ hết vào đó, ông qua lại với hầu hết con buôn sách trên cả nước. Họ nắm rõ sở thích của ông cụ, hễ tìm được cuốn gì hay sẽ

gửi thẳng cho. Hôm qua tôi chẳng vừa lấy hộ ông cụ một bọc sách từ phòng văn thư đấy thôi."

"Cuốn *Báo cáo tu sửa lăng mộ cổ Thiểm Tây* này cũng nằm trong số đó ư?"

"Cái đó tôi không rõ…" Nói được nửa câu, anh bỗng nghiêng đầu nghĩ ngợi rồi ngồi thụp xuống. Bọc sách hôm qua vẫn nằm cạnh tủ đầu giường, giấy bọc mới xé một nửa, bên trong vẫn còn mấy cuốn sách. Ngô Chúng rất nhanh trí, bèn đặt cuốn *Báo cáo tu sửa lăng mộ cổ Thiểm Tây* lên trên đống sách rồi bọc giấy lại, quả nhiên nếp gấp trên giấy bọc trùng khớp luôn. Sợi dây buộc sách cũng trùng khớp với bốn vết xước hai bên *Báo cáo tu sửa lăng mộ cổ Thiểm Tây*.

Có thể thấy cuốn sách này là một trong mớ sách cũ được đưa tới tối qua.

Hứa Hòa Bình thở dài, tháo kính ra lau rồi trầm giọng nói, "Có lẽ tôi đã đoán ra bố anh vì sao mà qua đời rồi." Ngô Chứng tròn mắt, không ngờ vị khách này lại thốt ra một câu như vậy.

"Thầy… Thầy nói sao cơ?"

Hứa Hòa Bình cầm khung ảnh treo lại lên tường rồi quay lại đáp, "Bố anh rất quý cuốn *Báo cáo tu sửa lăng mộ cổ Thiểm Tây* này, vậy mà lại tặng cho Trương Chí Loan, chứng tỏ ông ta cũng là người yêu sách. Tôi đoán có lẽ bố anh đã dứt ruột đem cuốn sách khó khăn lắm mới lùng tìm được này tặng cho Trương Chí Loan làm kỷ niệm trước khi bị điều đến Thành Đô."

Anh giở trang bìa lót ra, chỉ cho Ngô Chứng thấy hàng chữ mờ mờ bằng bút chì và ngày tháng bên dưới. Ngô Chứng gật đầu xác nhận, đúng là chú Loan rời Tây An vào khoảng thời gian đó.

“Nhưng sao cuốn sách này lại được đưa về cho bố tôi?” Ngô Chứng thắc mắc.

Hứa Hòa Bình lại cho anh ta thấy địa chỉ người gửi bọc sách này tới, là một hiệu sách ở Thành Đô. Thời bấy giờ tuy thị trường sách cũ chưa mở rộng, nhưng giới sưu tầm sách vẫn hoạt động, một vài tay buôn sách vẫn liên lạc với các nhà sưu tầm sách trên toàn quốc thông qua hệ thống hiệu sách quốc doanh.

Thấy Ngô Chứng vẫn ngơ ngác chưa hiểu, Hứa Hòa Bình đưa mắt nhìn khắp phòng ngủ của Ngô Đông Sơn, ánh mắt bùi ngùi, “Anh có biết một người yêu sách trân trọng bộ sưu tập của mình đến mức nào không? Coi như châu báu, đến chết mới thôi.”

Nói tới chủ đề này, giọng Hứa Hòa Bình cao hẳn lên, tâm trạng cũng trở nên kích động, “Một người yêu sách sẽ vô vàn trân quý kho báu của mình, quen mặt bìa từng cuốn một, nhớ kỹ thiết kế từng bản, thậm chí còn phân biệt được mùi mực từng quyển. Anh ta gắn bó với những cuốn sách ấy như người thân trong nhà, như địa chủ bảo vệ kho báu vậy. Nếu còn sống, anh ta sẽ không rời chúng ra.”

Thoạt đầu Ngô Chứng vẫn lơ ngơ không hiểu, song nghe đến câu cuối thì chợt vỡ lẽ, buột miệng “ôi” một tiếng.

Hứa Hòa Bình thở dài, “Anh đoán đúng rồi đấy. Đồng chí Trương Chí Loan cũng là người yêu sách, ắt sẽ hết sức giữ gìn cuốn sách bạn nối khố tặng. Người còn sách còn, người mất sách lạc. Cuốn sách này xuất hiện trong hiệu sách cũ, chứng tỏ Trương Chí Loan đã không còn trên đời này nữa. Người nhà ông ta không hiểu được giá trị của những thư tịch ông ta sưu tầm, nên đã đem tâm huyết cả đời ông ta ra bán hết. Còn thầy Sơn…” Nói tới đó, anh ngừng lời giây lát, “Sau khi dứt ruột đem cuốn *Báo cáo tu*

sửa lăng mộ cổ Thiểm Tây này tặng cho bạn, ông cũng nhắn nhe với đám buôn sách cả nước, hòng tìm mua lại một bản khác. Ngờ đâu quỷ thần xui khiến, hiệu sách cũ ở Thành Đô mua được cuốn sách này từ người nhà đồng chí Trương Chí Loan, đã đem gửi cho ông. Chuyện này cũng chẳng có gì lạ, cuốn sách này không có mấy giá trị sưu tầm, ngoài thầy Sơn ra chắc chẳng ai hỏi tới. Tối qua thầy nhận được sách, trong lúc nằm đọc trên giường, phát hiện ra lời đề tặng của mình dành cho bạn, mới biết đây chính là cuốn sách mình tặng bạn năm nào. Theo những gì thầy ấy biết về Trương Chí Loan, một khi cuốn sách này đến tay thầy, cũng có nghĩa là người bạn thân đã qua đời, bộ sưu tập của ông ấy cũng tan tác, nhất thời thầy ấy bị sốc…"

Ngô Chứng bàng hoàng, đến giờ mới hiểu đằng sau cái chết của cha mình còn một câu chuyện đau lòng như thế. Nếu không nhờ Hứa Hòa Bình lần ra manh mối từ lời đề tặng, e rằng nó đã trở thành một bí mật vĩnh viễn.

"May quá nhờ có đồng chí mới làm rõ được những điều này. Về sau có thời gian, tôi sẽ thay bố đến thắp hương cho chú Loan." Ngô Chứng xúc động cảm ơn.

"Không có gì đâu, tôi xin chia buồn cùng đồng chí." Hứa Hòa Bình nhỏ nhẹ đáp.

Nhà họ đang có tang, anh cũng không tiện ngồi lâu, chẳng mấy chốc đã đứng dậy xin phép, rồi xách cặp da chào Ngô Chứng ra về. Sau khi xuống tầng, Hứa Hòa Bình chợt có linh cảm, vội dừng chân ngước lên tầng ba, tựa hồ thoáng thấy linh hồn thầy Sơn vẫn còn lưu luyến đứng bên cửa sổ.

Thực ra Hứa Hòa Bình vẫn còn một điều chưa hiểu, Ngô Đông Sơn qua đời vì sốc trước cái chết của bạn thân, hay đau xót vì thấy bộ sưu tập của

người bạn đã tan tác?

Điều này đã trở thành nghi vấn mãi mãi không có lời giải đáp, nhưng cũng chẳng cần tìm hiểu làm gì. Cậu Ngô Chứng này lơ nga lơ ngơ, có lẽ cũng chẳng quý báu gì bộ sưu tập của bố. Vừa rồi khi bước ra khỏi phòng ngủ, Hứa Hòa Bình thấy mấy học trò của Ngô Đông Sơn đang cắm cúi dọn dẹp, còn nhấm nháy nhau vẻ khoái chí. Anh biết, câu chuyện của Trương Chí Loan lại chuẩn bị tái diễn, vòng luân hồi mới của những cuốn sách sưu tầm ấy sắp mở màn.

Những chuyện như thế này anh vẫn thấy nhan nhản ở Bắc Kinh. Hễ có học giả hay chuyên gia nào vừa qua đời, lập tức sẽ có cả đám người xúm lại ngấp nghé những thứ họ sưu tầm cả đời. Con cháu người quá cố thường không hiểu được giá trị của chúng, nên chỉ trong mấy ngày ngắn ngủi đã bán sạch những thứ cả đời ông cha mình vất vả gom góp, khiến người ta không nén nổi cảm khái. Việc đời nhìn chung đều như vậy, đâu cứ gì sách vở.

Hứa Hòa Bình vô thức sờ cặp da, trong đó có một cuốn sổ tay bìa da bốn góc bịt bạc chạm hình hoa sen, có liên quan đến một việc quan trọng. Anh vốn định nhờ Ngô Đông Sơn giám định hộ, giờ xem ra vẫn phải tới tìm Cơ Vân Phù mới phá giải được bí mật này. Chuyến này đi phải mất ba ngày, đành để vợ con ở lại Tây An chơi vậy…

Lòng đầy tâm sự, Hứa Hòa Bình trở về nhà khách, thấy con trai chạy ùa đến ríu rít đòi ăn miến thịt dê. Hứa Hòa Bình tiện tay bế con lên, thơm nhẹ vào má rồi buột miệng nói một câu không đầu không đuôi, "Sau này bố mất, đồ đạc của nhà mình con phải giữ lấy, đừng đem vứt đi nhé."

Bé trai nghe vậy thì tròn mắt ngơ ngác. Hứa Hòa Bình cười nhẹ, ngẩng đầu nhìn lên vòm trời xanh ngắt. Nếu người quen trông thấy anh lúc này

hẳn sẽ giật mình, không ngờ thầy Bình vốn hiền hòa nho nhã, nói năng nhỏ nhẹ lại có ánh mắt sắc sảo kiên quyết đến thế.

Ngoại truyện 2: Tết ông Táo

Năm Dân Quốc thứ mười tám, ngày hai mươi ba tháng Chạp, tại Bắc Bình.

Tuyết lớn rơi dày, bay lả tả đầy đường như có ai giũ tấm chăn bông trắng muốt rộng thênh thang, căng bốn góc ra, phủ trùm lên cả Bắc Bình. Mãi đến chiều, trời mới quang được chốc lát. Vầng mặt trời treo góc núi Tây, chớp mắt đã lặn xuống, chỉ còn vài vệt nắng sót yếu ớt lướt qua đầu thành, làm tuyết đọng ánh lên ráng hồng nhàn nhạt. Ngoài đường khá vắng, người đi lại cũng hối hả. Hôm nay là hai mươi ba tháng Chạp, ai nấy đều mong nhanh nhanh về nhà cúng ông Táo. Tiếng khấn ông Táo sang sảng vọng ra từ con hẻm nào đó, "Hằng năm có một ngày bận rộn, cúng Táo quân hăm ba tháng Chạp. Chính giữa đặt bàn rộng thênh thang, hai bên hai đĩa kẹo đầy ngập, chén nước đậu đen mới pha sẵn, trong lư một nén hương vừa thắp. Người nhà tấp nập quỳ xin khấn, cầu Táo quân ban phúc rộng khắp." Có người sốt sắng đã đốt pháo đì đùng.

Hoàng Khắc Vũ ôm một bọc đồ, chạy từ đầu Bắc đến đầu Nam đường Tây Thập Khố, tới cổng nhà thờ Tây Thập Khố mới dừng lại. Trời đang đổ tuyết, song người cậu lại nóng bừng. Hoàng Khắc Vũ quên cả lau mồ hôi trán, nhìn sang bên hông nhà thờ, thấy Lưu Nhất Minh đang thong thả từ đầu Nam đi lại, tay còn xách một hộp vuông mạ nhũ vàng. Hoàng Khắc Vũ ngạc nhiên, "Ông đi từ Tiền Môn tới sao lại nhanh hơn tôi từ chùa Long Phúc chạy sang vậy?" Lưu Nhất Minh thản nhiên búng tay, "Ai cắm đầu chạy như ông, tôi ngồi xe điện." Hoàng Khắc Vũ trợn trừng mắt, cảm

thấy Lưu Nhất Minh chơi gian, đang định cãi thì đã bị Lưu Nhất Minh đẩy đi, "Mau lên, hôm nay bọn mình phải đi đưa đồ, đừng dùng dằng phí thời gian nữa."

Trong lúc nói chuyện, tuyết lớn lại đổ xuống. Hai cậu đi cạnh nhau, ngoặt vào một con ngõ phía Đông đường Tây Thập Khố, tên là ngõ Thảo Lam Tử. Ngõ này không hẹp, nhưng chẳng hiểu sao vừa bước vào Hoàng Khắc Vũ đã thấy gai người, hơi lạnh từ mặt đất truyền vào lòng bàn chân rồi theo bắp chân lan dần lên. Cậu bất giác nhìn quanh, thấy trên đầu tường hai bên tuyết đọng thành dải trắng xóa như đeo tang, chằng chịt dây điện, in bóng xuống mặt tuyết như vô số người dang hai tay kêu cứu.

Hoàng Khắc Vũ thấy không ổn, bèn nhìn sang Lưu Nhất Minh, chỉ thấy kính cậu ta phủ mờ sương, không trông rõ sắc mặt. Cậu đành im lặng đi tiếp. Hành lang cũng đọng đầy tuyết, chi chít mấy hàng dấu chân chồng chéo lên nhau, vươn dài về phía bóng tối cuối đường. Tuyết rơi lả tả, chẳng bao lâu đã xóa nhòa dấu chân.

Hai người thở ra khói trắng, lần từng bước theo dấu chân trên tuyết. Cả con ngõ chỉ nghe tiếng chân giẫm lên tuyết sột soạt, càng làm nổi bật không khí yên tĩnh đến đáng sợ. Càng đi sâu vào trong càng tối. Thậm chí Hoàng Khắc Vũ còn nghĩ nếu cứ đi tiếp chẳng biết có phải sẽ tối om không, tới chừng đó phải làm sao đây.

Qua một khúc ngoặt, trước mắt hai cậu sáng bừng lên. Một bóng người dong dỏng cao đang đứng dưới ngọn đèn đường. Tay trái y giương một chiếc ô lớn màu đen che đầu, song tay phải lại giơ ra ngoài vành ô hứng tuyết, dường như rất thích thú với những bông tuyết bay bay. Thấy bóng người nọ, hơi lạnh toàn thân Hoàng Khắc Vũ chớp mắt tan biến. Cậu toét miệng cười, còn chưa kịp lên tiếng chào thì Lưu Nhất Minh đã tranh nói

trước, "Cháu chào chưởng môn." Hứa Nhất Thành rụt tay lại cười nói, "Đã bảo bao nhiêu lần rồi, gọi là chú Thành thôi." Lưu Nhất Minh đáp, "Đâu có lẽ ấy." Đoạn đưa mắt nhìn Hoàng Khắc Vũ, song Hoàng Khắc Vũ bĩu môi phớt lờ, "Cháu chào chú Thành." Bấy giờ hai cậu nhìn quanh mới thấy Hứa Nhất Thành đang đứng đối diện với đôi cánh cổng sơn đen, dựa Nam hướng Bắc, bên trên treo tấm biển: Trại tạm giam tòa án hình sự đặc biệt Bắc Bình, cổng lớn đóng im ỉm, bên cạnh còn có một cửa ngách, phía trên viết sáu chữ "Ngoài pháp luật còn nhân ái" bằng sơn trắng, có hai tên lính ôm súng đứng canh, mặt lạnh như băng, trước mặt giăng dây thép gai ngăn cách.

"Có mang đến không?" Hứa Nhất Thành hỏi.

Lưu Nhất Minh chìa hộp vuông ra, "Xíu mại Đô Nhất Xứ, vừa ra lò đấy ạ." Hoàng Khắc Vũ cũng lấy trong túi ngực ra một bọc vải bông, "Dê nướng Bạch Khôi đây, cháu nhét trong ngực áo nên vẫn còn nóng ạ."

Thịt dê kỵ nhất là ăn lạnh. Hoàng Khắc Vũ phải chực sẵn ở Bạch Khôi, đợi dê nướng vừa ra lò, cho ngay vào hộp gỗ, bọc trong vải bông rồi chạy một mạch đến đây. Cậu chạy cũng nhanh nên từ chùa Long Phúc đến tận ngõ Tây Thập Khố mà bọc vải vẫn còn ấm.

Hứa Nhất Thành đón lấy cả hai thứ, điềm đạm nói, "Hai đứa vất vả quá." Đúng lúc này đầu ngõ lại vang lên tiếng bước chân, rồi Dược Lai hổn hển chạy tới, mũ trên đầu lệch cả đi vì chạy, tay cũng xách một hộp đồ ăn, "Chú Thành… Chưởng môn, cháu mang sủi cảo đến… đến rồi đây. Mỗi nhà năm cái, tổng cộng hai mươi lăm cái."

Dược Lai đỏ bừng cả mặt, nước mũi chảy dài vì chạy. Hứa Nhất Thành liền móc một chiếc khăn tay kẻ caro ra, lau nước mũi cho nó rồi vỗ vai bảo, "Hôm nay tết ông Táo, có thế nào cũng phải cho cha cháu ăn bữa sủi

cảo, cả thịt dê nướng và xíu mại mà bình thường anh ấy thích nhất nữa. Mau đem vào đi, chú đã nhờ chú Phó Quý lo lót người ta rồi, nhớ là chỉ được mười lăm phút thôi đấy." Dược Lai đón lấy hai hộp đồ ăn, mắt đỏ hoe. Nó đang định nói gì đó, nào ngờ nước mũi lại chảy ra, làm nó phải vội vàng hít vào theo quán tính. Thấy thế, Hứa Nhất Thành không nhịn được cười, vỗ nhẹ vào đầu nó, "Đem vào nhanh lên, đừng để nguội." Dược Lai vâng dạ rồi khom người chui qua lưới thép gai. Lính canh biết nó đến thăm tù, song không ngờ thằng oắt này lại chui qua lưới thép gai, theo phản xạ định giơ súng lên. Hứa Nhất Thành phải hắng giọng ra hiệu, chúng mới hạ súng xuống, trừng mắt nhìn Dược Lai. Dược Lai vội cười trừ, "Quen thói chui lỗ chó, trèo nóc lâu rồi, chưa bỏ được, chưa bỏ được." Vừa khúm núm thanh minh vừa len vào cửa ngách, ngay sau đó, cửa ngách sập lại đánh "rầm".

Tuyết càng lúc càng nặng hạt, Hoàng Khắc Vũ và Lưu Nhất Minh không mang ô, đành rúc vào dưới tán ô của Hứa Nhất Thành. Cả ba đều cao lớn, chen nhau dưới một tán ô, mỗi người đều phơi nửa thân mình ra ngoài, chẳng mấy chốc đã trắng xóa tuyết.

Lưu Nhất Minh chợt hỏi, "Vừa rồi Dược Lai nói mỗi nhà trong Minh Nhãn Mai Hoa gói năm cái sủi cảo, phần của nhà chưởng môn là ai gói thế?"

"Cô nhà chú."

"Cô ấy biết gói ạ?"

Hứa Nhất Thành ngượng nghịu gãi mũi, "ừm, cô ấy vừa học vừa làm luôn. Để khỏi bị lòi nhân lúc hấp, suýt nữa còn định lấy keo dán mép sủi cảo."

"Cu Bình thế nào rồi ạ?"

“Ngoan lắm, ít khóc, xem ra sau này cũng sẽ là một người đọc sách.” Nói đến đó, Hứa Nhất Thành phì cười, “Nhất Minh đừng vòng vo nữa, có gì thì hỏi luôn đi.” Lưu Nhất Minh bị nói trúng tim đen, lặng đi giây lát mới đáp, “Cha Dược Lai có tội với chính phủ, lại phụ lòng Minh Nhãn Mai Hoa, rơi vào cảnh này cũng là tự làm tự chịu. Sao chưởng môn phải đích thân đến thăm nom, không sợ kẻ khác xì xào ư?”

Hứa Nhất Thành đoán cậu nhất định sẽ hỏi câu này, hơi nhích ra ngoài để nhường cho hai cậu che ô rồi đáp, “Hôm nay ông Công ông Táo, là ngày hối lộ Táo quân, nhà nhà cúng ông Táo để bịt miệng không cho ông tâu cái xấu trong năm lên thiên đình, gọi là lên trời nói lời hay, xuống bếp ban phúc lành. Nhưng hai đứa nghĩ mà xem, Táo quân nói gì thì nói vẫn là thần tiên, ít kẹo mạch nha đó làm sao bịt miệng nổi? Ngài vốn tỏ tường như gương, chẳng qua không nói ra vì muốn cho người đời cơ hội sửa sai thôi.”

Hoàng Khắc Vũ tấm tắc, “Chú Thành đúng là học vấn uyên thâm, cháu chưa nghe thấy ai giảng giải thế bao giờ.”

“Chú bịa đấy.”

“…”

Hứa Nhất Thành phá lên cười, làm tuyết đọng trên vai lộp độp rơi xuống. Đoạn y nghiêm mặt, “Nói là nói đùa, nhưng đạo lý vẫn là thật. Hai đứa biết ngón gắn sứ không?” Lưu Nhất Minh và Hoàng Khắc Vũ tuy không thuộc Huyền môn nhưng thường thức này dĩ nhiên vẫn biết, chỉ không hiểu sao Hứa Nhất Thành tự dưng lại nhắc đến, liền đưa mắt nhìn nhau.

“Chú từng thấy anh Hành dùng kỹ thuật gọi là Qua cầu lên tiên, gắn đồ sứ vỡ liền lạc lại như mới, không chút sơ hở. Sứ vỡ còn gắn lại được, con

người ta dĩ nhiên cũng có thể sửa đổi. Anh Hành đúng là có lỗi, chú không hối hận về việc đưa anh ấy vào tù. Có điều chú tin rằng với trí tuệ của anh ấy, sớm muộn cũng sẽ nghĩ thông suốt mà hối cải thôi. Chú sẽ chờ."

Hứa Nhất Thành nhìn về phía con hẻm tối om bên ngoài vầng sáng đèn đường, ánh mắt sáng rực.

"Chú không vào thăm ạ?" Lần này là Hoàng Khắc Vũ hỏi, cậu để ý thấy dấu chân Hứa Nhất Thành chỉ đến dưới ngọn đèn đường, không kéo dài tới cửa trại tạm giam.

Hứa Nhất Thành buồn bã lắc đầu, "Anh Hành không chịu gặp nên chú mới phải gọi Dược Lai đến. Cha con ruột có gì nói chuyện cũng tiện."

Ba người đang trò chuyện chợt nghe tiếng cửa mở, rồi Dược Lai bước ra. Nó xách ba chiếc hộp không, vẻ mặt rầu rĩ, mắt còn ngấn nước, rõ ràng là vừa khóc. Dược Lai nói, "Cha cháu ăn hết sủi cảo, nhưng không đụng đến hai món kia. Ông ấy nói trong lòng vẫn có Minh Nhãn Mai Hoa, chỉ là không còn mặt mũi hưởng thụ. Cha còn nhờ cháu nhắn lại chú một câu…" Hứa Nhất Thành giơ tay ngăn nó nói tiếp, cụp ô lại đánh soạt rồi mặc cho tuyết đổ trắng xóa hai vai, chậm rãi đi đến khoảnh đất trống trước nhà giam, phong thái như núi cao nước sâu. Y nhắm mắt lại giây lát, đoạn dùng mũi ô viết xuống mặt tuyết, động tác như mây trôi nước chảy. Lưu Nhất Minh vẫn tự hào về truyền thống gia đình, đến giờ mới hay chưởng môn không chỉ am tường ngón nghề chính của nhà mình, mà thư pháp cũng kinh thế hãi tục. Lấy ô làm bút, lấy tuyết làm mực, tưởng nguệch ngoạc song chữ y viết ra đầy phóng khoáng, dạt dào cảm xúc. Dưới ánh đèn đường, vụn tuyết bay tung lên, ngọn bút tung hoành khép mở, lực vận kéo dài, về sau thế bút tựa hồ đã hòa làm một với bóng hình cao gầy trong tuyết, thần khí hiên ngang. Người tức là chữ, chữ tức là người. Cuối cùng

Hứa Nhất Thành dừng bút, xòe ô ra hỏi Dược Lai, "Có phải mấy chữ này không?"

Dược Lai cúi xuống nhìn rồi gật đầu lia lịa, ngạc nhiên hỏi, "Sao chú đoán được thế ạ?"

Hứa Nhất Thành chỉ cười không đáp. Y đưa ô cho Hoàng Khắc Vũ để ba đứa che chung, rồi xoay người đi dọc theo hành lang hẹp ra ngoài, dần dần chìm vào bóng tối đầu kia con ngõ cùng mưa tuyết ngập trời.

Trên mặt đất tổng cộng có năm chữ. Chính giữa là một chữ hối, bốn bên bốn chữ: lòng, người, việc, lỗi. Gió tuyết mỗi lúc một lớn, mấy chữ ấy chẳng mấy chốc đã bị xóa mờ rồi biến mất, chẳng còn dấu tích.

UNTITLED

1. Lời tựa
2. Chương 1: Cờ quân tử
3. Chương 2: Huyết thư
4. Chương 3: Hôi của Đông lăng
5. Chương 4: Theo dấu hung thủ
6. Chương 5: Gia Cát ác
7. Chương 6: Cược mạng ở thành Bình An
8. Chương 7: Ghi chép về đồ cổ China
9. Chương 8: Thế cục rối ren
10. Chương 9: Cóc vàng nhấn nhủ, Vô Thường thấy châu
11. Chương 10: Trước Đông lăng, khe Mã Lan, đen ăn đen
12. Chương 11: Tôn Điện Anh nã pháo vào mộ Từ Hi
13. Chương 12: Bí mật trong kiếm
14. Chương 13: Sống chết trọn thề
15. Hậu ký
16. Ngoại truyện 1: Quốc khánh
17. Ngoại truyện 2: Tết ông Táo